ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

TÒA THÁNH TÂY NINH

# ĐẠO SỬ NHỰT KÝ

## QUYỂN I–PHẦN I

### Thời kỳ Khai Đạo & Đức Quyền Giáo Tông cầm quyền nền Đạo

HIỀN-TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2017

hai•không•một•bảy

Ebook được làm theo tài liệu do Hiền-Huynh Từ Chơn sưu tầm. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót do sự đánh máy và trình bày lại, có thể có, xin vui lòng gởi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live. com*

Thành thật tri ơn **Soạn Giả hiền-tài NGUYỄN VĂN HỒNG**, đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến ngỏ hầu **Giáo-Lý Đại-Đạo** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 05/01/2018

Tầm Nguyên

# ĐẠO SỬ NHỰT KÝ

## Thời kỳ Khai Đạo & Đức Quyền Giáo Tông cầm quyền nền Đạo

HIỀN-TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG

# MỤC LỤC


❖ ĐẠO SỬ NHỰT KÝ ..... 31

- CÁC CHỮ VIẾT TẮT ..... 33
- KÍNH TRÌNH HỘI-THÁNH VÀ BAN ĐẠO SỬ ..... 35
- THAY LỜI TỰA HUẤN TỪ CỦA ĐỨC THƯỢNG-SANH ..... 37
- BÀI PHÁT BIỂU VỀ ĐẠO SỬ CỦA NGÀI KHAI ĐẠO, TRƯỞNG BAN ĐẠO SỬ. ..... 45
- PHÂN CHIA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ ..... 59
- ĐẠO SỬ NHỰT KÝ Q. I ..... 61
- NĂM ẤT SỬU (1925) ..... 63
  - Hội Yến DTC – Vọng Thiên cầu Đạo ..... 63
    - Thứ Bảy, đêm 5–6–Ất Sửu (dl 25–7–1925) Khởi sự xây bàn tại nhà Ngài Cao Hoài Sang ..... 63
    - Chúa Nhựt, đêm 6–6–Ất Sửu (dl 26–7–1925) vong linh Cao Q. Lượng và Ngài Cao Quỳnh Tuân nhập bàn ..... 65
    - Đêm 10–6–Ất Sửu (dl 30–7–1925) Chơn-Linh Cô Đoàn Ngọc Quế giáng bàn. ..... 69
    - Thứ Sáu, đêm 11–6–Ất Sửu (dl 31–7–1925) Có 3 người khách đến thử xây bàn ..... 71
    - Thứ Bảy, đêm 12–6–Ất Sửu (dl 1–8–1925) Xây bàn tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư ..... 74
    - Chúa nhựt, ngày 13–6–Ất Sửu (dl 2–8–1925) Đi viếng mộ của Cô Vương Thị Lễ ..... 76
    - Đêm 4–7–Ất Sửu (dl 22–8–1925) Cô Hớn Liên Bạch nhập bàn làm thi. ..... 78

- Đêm 7–7–Ất Sửu (dl 25–8–1925) Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ giáng cho thi Thập thủ liên hoàn ....80
- Đêm 8–7–Ất Sửu (dl 26–8–1925) .....81
- Đêm 10–7–Ất Sửu (dl 28–8–1925) Đấng A Ă Â giáng bàn cho 4 câu thi rất lạ .....82
- Đêm 13–7–Ất Sửu (dl 31–8–1925).....83
- Đêm 14–7–Ất Sửu (dl 1–9–1925) .....84
- Đêm 21–7–Ất Sửu (dl 8–9–1925).....86
- Đêm 4–8–Ất Sửu (dl 21–9–1925).....88
- Đêm 5–8–Ất Sửu (dl 22–9–1925) Thất Nương tiết lộ về Diêu-Trì-Cung và chỉ dẫn 3 ông cách cầu bằng Ngọc cơ .....91
- Đêm 8–8–Ất Sửu (dl 25–9–1925) Đấng A Ă Â dạy 3 ông tổ chức Lễ Hội Yến Diêu-Trì-Cung ...93
- Đêm 11–8–Ất Sửu (dl 28–9–1925) .....93
- Đêm 14–8–Ất Sửu (dl 1–10–1925) Thần phụ của Ngài Cao Hoài Sang giáng bàn. .....95
- Đêm 15–8–Ất Sửu (dl2–10–1925) Khởi đầu phò Ngọc cơ để cầu các Đấng .....97
  - LỄ HỘI YẾN DIÊU-TRÌ-CUNG.....97
- Đêm 1–9–Ất Sửu (dl 18–10–1925).....101
- Đêm 2–9–Ất Sửu (dl 19–10–1925) Đấng A Ă Â thử lòng ba ông: Cư, Tắc, Sang .....102
- Đêm 3–9–Ất Sửu (dl 20–10–1925) .....103
- Ngày 18–9–Ất Sửu (dl 4–11–1925) Đức Nhàn Âm Đạo Trưởng giáng cho thi Thập thủ liên hoàn.....103
- Đêm 24–9–Ất Sửu (dl 10–11–1925) Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt giáng đàn cho thi thời cuộc Việt-Nam ..... 104

- Ngày 26–9–Ất Sửu (dl 12–11–1925) .....105
- Ngày 1–10–Ất Sửu (dl 16–11–1925) Quí Ngài làm thi xướng họa với Quí Cao..... 108
- Ngày 12–10–Ất Sửu (Đức Lý 27–11–1925)..... 109
- Ngày hôm sau, 13–10–Ất Sửu, Thất Nương giáng bàn giải nghĩa hai câu chót của bài thi trên: ..... 109
- Ngày 21–10–Ất Ssuwr (dl 6–12–1925).....110
- Ngày 27–10–Ất Sửu (dl 12–12–1925) Đức Phật-Mẫu ban linh 3 ông Vọng Thiên Cầu Đạo. .....110
- Ngày 29–10–Ất Sửu (dl 14–12–1925).....111
- Ngày 30–10–Ất Sửu (dl 15–12–1925) Đấng A Ă Â dạy cách Vọng Thiên Cầu Đạo.....112
- Đêm 1–11–Ất Sửu (dl 16–12–1925) Ba ông Cư, Tắc, Sang quì giữa trời Vọng Thiên Cầu Đạo...113
  - VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO .....113
- Ngày 2 –11–Ất Sửu (dl 17–12–1925) Những trường hợp thử thách sự huyền diệu của Cơ Bút .....116
- Ngày 4–11–Ất Sửu (dl 19–12–1926) Thượng-Đế chấp nhận lời Vọng Thiên Cầu Đạo của 3 ông..118
- Ngày 5–11–Ất Sửu (dl 20–12_1925) .....119
- Ngày 7–11– Ất Sửu (dl 22–12–1925)..... 120
- Ngày 8–22–Ất Sửu (dl 23–12–1925) .....121
- Đêm 9–11–Ất Sửu (dl 24–12–1925): Lễ Noel. Thất Nương cho biết: A Ă Â là THẦY ..... 122
- Ngày 10–11–Ất Sửu (dl 25–12–1925) Đấng A Ă Â xưng danh là Cao-Đài Thượng-Đế.....123
- Ngày 16–11–Ất Sửu (dl 31–12–1925) Đấng A Ă Â cho biết: A Ă Â là Thầy, là Thượng-Đế..... 126

- Đêm 17–11–Ất Sửu (dl 1–1–1926) [Tết Dương lịch]....127
- Đêm 18–11–Ất Sửu (dl 2–1–1925) Thầy khởi sự dạy Đạo cho ba ông: Cư, Tắc, Sang.... 128
- Đêm 19–11–Ất Sửu (dl 3–1–1926) Người phò cơ chấp bút là tướng soái của Thầy ....129
- Đêm 20–11–Ất Sửu (dl 4–1–1926) ....129
- Đêm 22–11–Ất Sửu (dl 6–1–1925) Thầy, dạy Cư Tắc đi Vĩnh Nguyên Tự lập đàn để độ ông Lịch. ....129
- Đêm 23-11–Ất Sửu (dl 7–1–1926) ....130
- Đêm 27–11–Ất Sửu (dl 11–1–1926)....130
- Đêm 29–11–Ất Sửu (dl 13–1–1926)....131
- Đêm 1–12–Ất Sửu (dl 14–1–1946) ....132
- Đêm 3–12–Ất Sửu (dl 16–1–1926) Ông Quí Cao giáng cho bài thi rất hay và nói về Ngũ Kỵ ....134
- Ngày 5–12–Ất Sửu (dl 18–1–1925) Thầy dạy hai ông Cư-Tắc đem Ngọc cơ vào nhà Ngài Lê Văn Trung lập đàn để Thầy độ ông Trung....135
- Ngày 7–12–Ất Sửu (dl 20-1–1926) Thầy dạy phải hiệp với ông Phủ Chiêu mà lo mở Đạo ....136
- Đêm 8–12–Ất Sửu (dl 21–1–1926).... 141
- Đêm 13–12–Ất Sửu (dl 26–1–1926) Cứ theo chân Thầy thì cứu được tổ quốc và giống nòi .... 142
- Đêm 14–12–Ất Sửu (dl 27–1–1926) Khai đàn nơi nhà Ngài Cao Quỳnh Cư.... 143
- Đêm 15–12–Ất Sửu (dl 28–1–1926) .... 147
- Đêm 16–12–Ất Sửu (dl 29–1–1926) Ông Vương Quan Kỳ hướng dẫn quí Ngài: Trung, Cư, Tắc,

Sang đến viếng và nhân dịp thỉnh Kinh của chi Minh Lý..... 148
- Chúa Nhựt, ngày 18–12–Ất Sửu (dl 31–1–1926) Khai đàn nơi nhà Ngài Lê Văn Trung và Ngài Vương Quang Kỳ..... 149
- Đêm 21–12–Ất Sửu (dl 3–2–1926) .....150
- Đêm 22–12–Ất Sửu (dl 4–2–1926) .....151
- Đêm 30–12–Ất Sửu (dl 12–2–1926): Cuối năm Ất Sửu. Đêm nay, trước giờ Giao thừa, Thầy viếng nhà các môn đệ.....151

▪ TÓM TẮT các sự kiện: Năm Ất Sửu (1925) .....154
▪ PHỤ LỤC: Năm ẤT SỬU .....158
- Phụ Lục 1: Ngày 7–7–Ất Sửu. .....158
- Phụ Lục 2: Ngày 18–9–Ất Sửu.....162

▪ ĐẠO LỊCH 1: **NĂM BÍNH DẦN (1926)** .....167
- Ngày 1–1–Bính Dần (dl 13–2–1926): TẾT Bính Dần. Thầy dạy các môn đệ khởi đi truyền Đạo..167
- Ngày mùng 9–1–Bính Dần (dl 21–2–1926) Vía Đức Chí-Tôn Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế..... 170
- Ngày 11–1–Bính Dần (dl 23–2–1926) Đức Chí-Tôn độ ông Trần Duy Nghĩa.....174
- Ngày 13–1–Bính Dần (dl 25–2–1926) Thầy dạy cách lạy tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư .....174
- Đêm 14–4–Bính Dần (dl 26–2–1926) Thầy độ Ngài Thái Lão Sư Trần Đạo Quang.....176
- Ngày, 15–1–Bính Dần (dl 27–2–1926) Đức Chí-Tôn độ ông Phủ Tương, ông Tươi, ông Đãi .... 177
- Ngày 20–1–Bính Dần (dl 4–3–1926) Đức Chí-Tôn độ Ngài Lê Văn Lịch. ..... 178

- Ngày 25-1-Bính Dần (dl 9-3-1926) Đức Chí Tôn độ ông Tư Mắt theo Đạo.....182
  - Nói thêm về ông Tư Mắt lúc sau nầy: .....183
- Ngày 19-10-Bính Dần, Thầy giáng dạy ông Tư Mắt:.....183
- Ngày 23–10–B.Dần, Thầy giáng dạy ông Tư Mắt:.....184
- Ngày 29–l-Bmh Dần (dl 13–3–1926) Đức Chí Tôn dạy Ngài Trương Hữu Đức.....185
- Ngày 3–2–Bính Dần (dl 16–3–1926) Trung, Cư, Tắc phải ở Vĩnh Nguyên Tự học đạo một tuần lễ.....186
- Ngày 6–2–Bính Dần (dl 19–3–1926) Thầy độ ang Vương Quan Trân theo lời khấn cầu của Cô Lễ. .....187
- Ngày 10–2–Bính Dần (dl 23–3–1926).....187
- Ngày 21–2–Bính Dần (di 3–4–1926) Đức Chí Tôn độ Ngài Ca Minh Chương.....188
- Ngày 25–2–Bính Dần (dl 7–4–1926).....188
- Ngày 26–2–Bứứi Dần (dl 8–4–1926) Thầy dạy về Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ .....188
- Ngày 28–2–Bính Dần (dl 10–4–1926) Thấy ban Tiên tửu cho Bổng Dinh, Khai đàn cho Ngài Lịch. .....189
- Ngày 7–3–Bính Dần (dl 18–4–1926) Thầy bảo Ngài Ngỗ Văn Chiêu sắm Thiên phục Giáo Tông.....190
- Ngày 8–3–Bứih Dần (dl 19–4–1926) Đức Chí Tổn tiếp ịục dạy Bà Hiếu may Thiên phục Giáo Tông.....191

- Ngày 11–3–Bính Dần (dl 22–4–1926) Đức Chí Tôn dạy sắp đặt cuộc Thiên phong.....192
- Ngày 25–6–Bính Dần (dl 3–8–1926).....195
- Ngày 14–3–Bính Dần (dl 25–4–1926) Thầy trục Chơn Thần Phạm Công Tắc đẻ hiệp nhứt với Chơn Thần Vi Hộ-Pháp trong lễ Thiên phong tại nhà Ngài Trung.....199
- Ngày 15–3–Bính Dần (dl 26–4–1926) Giờ Tý, Đức Chí-Tôn phong Thánh lần đầu tiên..... 202
- Ngày 6–6–Bính Dần (dl 17–1926) Đức Chí-Tôn độ ông bà Nguyễn Ngọc Thơ – Lâm Ngọc Thanh..... 203
- Ngày 26–6–Bính Dần (dl 4–8–1926) ..... 204
- Cuối tháng 6 Âm lịch năm Bính Dần. Thầy thâu ông Lê Thiện Phước làm môn đệ..... 205
- Ngày 29–6–Bính Dần (dl 7–8–1926) Đạo khai tức Tà khởi..... 206
- Ngày 1–7–Bính Dần (dl 8–8–1926) tại Vĩnh Nguyên Tự. Thầy lập Tịch Đạo CTĐ Nam phái, phong Thánh lần thứ 2..... 207
- Ngày 3–7–Bính Dần (dl 10–8–1926) tại nhà Ngài Trung. Thầy phong ông Lê Bá Trang làm Ngọc Phối Sư..... 208
- Ngày 6–7–Bmh Dần (di 13–8–1926) tại nhà Ngài Thơ. Đức Chí Tôn dạy Bà Lâm Ngọc Thanh may Thiên phục..... 209
- Ngày 7–7–Bính Dần (dl 14–8–1926) Tà quái mượn danh Tiên Phật mà phá khuấy.....210

- Ngày 12–7–Bính Dần (dl 19–8–1926) Ngài Thơ xin ấn tổng Kinh Nhựt Tụng, Thánh Tượng Th. Nhãn. .....211
- Ngày 14–7–Bính Dần (dl 21–8–1926) Thầy dạy về trường hợp Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt. .....214
- Ngày 15–7–Bính Dần (dl 22–8–1926) Thầy phong Yết Ma Nhung làm Thái Giáo Sư.....215
- Ngày 16–7–Bính Dần (dl 23–8–1926) Hòa Thượng Như Nhãn hiến chùa Gò Kén cho Đạo Cao Đài.....215
- Ngày 16–7 Binh Dần, dl 23–8–1926.....217

▪ CÁC ĐÀN CƠ PHỔ ĐỘ ĐẦU TIÊN.....220

- Tại đàn cầu Kho, ngày 20–7–Bính Dần (dl 27–8–1926), Đức Chí Tôn dạy ông Trần Văn Tạ:..... 224
- Ngày 20–7–Bính Dần (dl 27–8–1926) Thầy xem xét việc hành đạo của các môn đệ trong mấy tháng qua để ban khen và khích lệ.....225
- Ngày 21–7–Bửih Dần (dl 28–8–1926) Thầy sắp đặt tang lễ cho thân mẫu Ngài Nguyễn Trung Hậu..... 226
- Ngày 24–7–Bính Dần (dl 31–8–1926) Thầy phong Ngài Nguyễn Văn Tương: Thượng Chưởng Pháp. ..... 228
- Ngày 27–7–Bính Bần (dl 3–9–1926) ..... 228
- Ngày 29–7–Bối h Dần (dl 5–9–1926) Đức Chí Tôn chọn tiếng Việt Nam làm chánh tự để Lập Đạo, và sắc phong Hòa Thượng Như Nhãn làm Thái Chưởng Pháp. ..... 229

- Ngày 5–8–Bính Dần (dl 11–9–1926) Thầy dạy hai bà Lựu và Hiếu lập 36 nữ đồng nhỉ tụng kinh...231
- Ngày 11-8–Bính Dần (dl 17–9–1926) Thầy dạy làm 7 cái Ngai và Trái Càn Khôn. Thầy dạy sắp đặt việc thờ phượng nơi Thánh Thất.....231
- Ngày 12–8–Bính Dần (dl 18–9–1926) Thầy lập Thánh Thất, Tân Luật, Tế tự, Quốc Đạo.....232
- Ngày 15–8–Bính Dần (dl 21–9–1926) Tại Chùa Giác Hải (Phú Lâm) Thầy dạy H.T. Như Nhãn 233
- Ngày 16–8–Bính Dần (dl 22–9–1926) .....233
- Ngày 21–8–Bmh Dần (dl 27–9–1926) Nhờ Đạo Cao Đài, Việt Nam làm chũ tinh thần nhơn loại, Thầy giữ gìn trọn vẹn Nhạc Lễ cổ truyền của Việt Nam.....235

- LẬP TỜ KHAI ĐẠO—Ngày 23–8–Bính Dần (dl 29–9–1926) .....236
  - Buổi trưa: Thầy dạy tư cách người đi truyền đạo. .....236
  - Buổi tối: Đại Hội các tín đồ lập Tờ Khai Đạo. .....238
- DANH SÁCH các tín đồ tham dự Đại hội Lập Tờ Khai Đạo tại nhà ông Nguyễn Văn Tường đêm 23–8–Buih Dần (dl 29–9–1926) ..... 241
- Nhận xét về Tờ KHAI ĐẠO:.....253

- PHỔ ĐỘ LỤC TỈNH .....254
- Ngày 28–8–Bính Dần (dl 4–10–1926) Thầy qui định số lượng Chức sắc nam phái CTĐ. .....256
- Ngày 7–9–Bính Dần (dl 13–10–1926) Thầy duyệt "PHỔ CÁO CHÚNG SANH" và dặn dò các việc.....257

- Ngày 15–9–Bửih Dần (dl 21–10–1926) Đạo và Chánh trị không bao giờ liên hiệp nhau. .....258
- Ngày 18–9–Bmh Dần (dl 24–10–1926) Thầy là chư Phật, chư Phật là các con.....259
- Ngày 22–9–Bính Dần (dl 28–10–1926) Thầy dạy Đại úy Paul Monet..... 260
- Ngày 23–9–Bính Dần (dl 29–10–1926) Thầy giao Đức Lý Thái Bạch kiêm nhiệm Giáo Tổng Đại Đạo.....261
- Ngày 24–9–Bính Dần (dl 30–10–1926) Thầy dạy Hiếu và Nhiều dọn lên ở chùa Gò Kén hành đạo. ..... 262
- Ngày 3–10–Bính Dần (dl 7–11–1926) Thượng Đầu sư được Giấy phép tổ chức Lễ Khai Đạo. . 263
- Ngày 5–10–Bính Dần (dl 9–11–1926) Khai đàn cho ổng Cao Triều Trực ở Bạc Liêu ..... 264
- Ngày 11–10–Bính Dần (dl 15–11–1926) Đàn Tân Định, Thầy dạy chuẩn bị lập Lễ và lập PCT.... 265
- Ngày 12–10–Bínli Dần (dl 16–11–1920 Thầy dạy lập Lễ ịại Thánh Thất, phân chia phận sự mỗi vị. ..... 266
- Ngày 13–10–Bính Dần (dl 17–11–1926) Thầy phong Hoà Thượng Thiện Minh làm Đầu sư Thái Minh Tỉnh, Thấy dạy lập Lễ tại Thánh Thất tiếp..... 270

▪ ĐẠI LỄ KHAI ĐẠO .....272

- Ngày 14–10–Bính Dần (dl 18–11–1926) Ngày đầu cũa Đại Lễ Khai Đạo ịại Thánh Thài Gò Kén. ..... 272
  - ► Qui nhập vào đàn để phá khuấy: .....275

- Ngày 15–10–Bính Dần (dl 19–11–1926) Chánh Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất Gò Kén, Tây Ninh. ..... 277
- Ngày 16–10–Bửih Dần (dl 20–11–1926) Thầy ập Pháp Chánh Truyền CTĐ nam phái. ..... 282

▪ CHƯ CHỨC SẮC THIÊN PHONG
của Đạo Cao Đài đến ngày Khai Đạo .....284

- Ngày 19–10–Bmh Dần (dl 23–11–1926) Thầy than phiền chuyện quỉ nhập nơi Thánh ThẤT 286
- Ngày 20–10–Bính Dần (dl 24–11–1926) Thầy an ủi các môn đệ..... 287
- Ngày 23–10–Bính Dần (dl 27–11–1926) Thầy dặn: Trước khi cầu cơ phải đọc Thánh Ngôn cho nhơn sanh biết Thầy là ai? ..... 287
- Ngày 26–10–Bính Dần (dl 30–11–1926) ..... 288

▪ Hòa Thượng Như Nhãn Đòi chùa lại. .....289

- Ngày 30–10–Bính Dần (dl 4–12–1926) ..... 292
- Ngày 2–11–Bmh Dần (dl 6–12–1926) Thầy dạy lập Tân Luật .....293
- Ngày 3–11–Bính Dần (di 7–12–1926) .....295
- Ngày 4–11–Bính Dần (dl 8–12–1926).....295
- Ngày 5–11–Bính Dần (dl 9–12–1926) Đức Thượng Chưởng Pháp Nguyễn Văn Tương đăng Tiên..... 296
- Ngày 6–11–Bính Dần (dl 10–12–1926)..... 297
- Ngày 7–Ìl-Bính Dần (đi 11–12–1926) Thầy dạy hai Ngài Trung và Lịch dâng sớ cầu rõi cho Đức Thượng Chưởng Pháp Nguyễn Văn Tương.... 298
- Ngày 9–11–Bính Dần (dl 13–12–1926) Đức Lý dạy thêu bùa chữ KHÍ sau ngôi Hộ Pháp..... 299

- Ngày 14–11–Bính Dần (dl 18–12–1926) Đức Lý Giáo Tông dạy cách tổ chức cải Luật. .....301
- Ngày 15–11–Bính Dần (dl 19–12–1926) Đức Chí Tôn dạy Nhơn Sanh Quan: Con người chết rồi đi đâu?..... 302
- Ngày 16–11–Bính Dần (dl 20–12–1926) Đức Chí Tôn dạy: Phải có Luật mới hành đạo hoàn toàn. .....303
- Ngày 17–11–Bính Dần (dl 21–12–1926) ..... 304
- Ngày 18–11–Bính Dần (dl 22–12–1926) Đức Lý trục xuất ông vương Quan Kỳ. ..... 304
- Ngày 20–11–Bính Dần (dl 24–12–1926): NOEL. Đức Chí Tôn dạy về Tân Luật..... 306
- Ngày 22–11–Bính Dần (dl 26–12–1926) ..... 308
- Ngày 23–11–Bính Dần (dl 27–12–1926) Thầy dạy Đạo cho các môn đệ ..... 308
- Ngày 25–11-Bính Dần (di 29–12–1926) Đức Lý Giáo Tâng dạy về Cơ Bút.....310
- Ngày 28–11–Bính Dần (dl 1–1–1927) .....310
- Ngày 29–11–Bmh Dần (dl 2–1–1927) Đức-Lý Giáo Tổng dạy: Không được uống rượu.....312
- Ngày 1–12–Bính Dần (dl 4–1–1927) Hòa Thượng Như Nhãn đòi chùa Gò Kén.....313
- Ngày 3–12–Bửứi Dần (dl 6–1–1927), tại Vĩnh Nguyên Tự. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn giáng cơ dạy đạo.....314
- Ngày 5–12–Bính Dần (đl 8–1–1927), Thánh Thất Cầu Kho. .....316
- Ngày 7–12–Bính Dần (dl 10–1–1927) .....316

- Ngày 8–12–Bính Dần (dl 11–1–1927) Đức Lý Giáo Tông khởi cho bài thi: Ngụ Đời. .....316
- Ngày 12–12–Bính Dần (dl 15–1–1927) Đức Lý dạy Chức sắc mặc đại phục khi cải luật. .....317
- Ngày 13–12–Bmh Dần (dl 16–1–1927) Đức Lý Giáo Tông dạy cách dâng Tân Luật.....321
- Ngày 14–12–Bính Dần (dl 17–1–1926) Đức Lý dạy tiếp về dâng Tân Luật, Thầy tiết lộ nguyên căn cũa hai Ngài Thơ và Nương. .....325
- Ngày 14–12–Bửih Dần (đi 17–1–1926) Thầy dạy Đạo tại nhà ông Trần Văn Tạ. ..... 326
- Ngày 15–12–Bính Dần (dl 18–1–1926), tại đình Mỹ Lộc. Thần Hoàng Bổn Cảnh làng Mỹ Lộc (Cần Giuộc) giáng cơ nói: ngày Tận Thế, 10 phần còn 1..... 328
- Ngày 17–12–Bính Dần (dl 20–1–1927) Đức Lý dạy lập HTĐ tạm nơi Thánh Thất Gò Kén.....329
- Ngày 18–12–Bính Dần (đi 21–1–1927) .....330
- Ngày 19–12–Bính Dần (dl 22–1–1927) .....330
- Ngày 23–12–Bính Dần (dl 26–1–1927) Giờ Tỷ đêm nay là Lễ Đưa chư Thánh triều Thiên. .....331
- Ngày 28–12–Bính Dần (dl 31–1–1927) Đức Quan Âm Bổ Tát giáng Cơ.....331

- TÓM TẮT các sự kiện: Đạo lịch 1 – Năm Bính Dần (1926).....335
- PHỤ LỤC: Năm Bính Dần – 1926.....346
  - Phụ Luc 1: Ngày 7–9–Bính Dần..... 346
  - THẢNH TƯỢNG CON MẮT.....359
  - SỰ THỜ PHUỢNG chế sửa iheo TKPĐ Thánh Thất Tây Ninh.....359

- Mồng 2 tháng 7 năm Bính Dần: ..... 360
- TỊCH ĐẠO.....361
- KHAI ĐẠO nơi CHÁNH PHỦ:.....361

PHỤ LỤC 2: Ngày 8–12–Bính Dần.....362
- Bài thi: NGỤ ĐỜI.....362

**ĐẠO LỊCH 2: NĂM ĐINH MÃO (1927).....371**

Ngày 1–1–Đinh Mão (đl 2–2–1927): TẾT Đinh Mão. .....371
- Thầy tổng kết 1 năm truyền Đạo: độ được 4 muôn mốn đệ. Đức Lý Giáo Tông lập PCT cửu Trùng Đài nữ phái. ..... 371
- Đức Lý Thái Bạch, Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ, lập PCT Chức sắc Nữ phái CTĐ: .....374
- Ngày 4–1–Đinh Mão (đl 5–2–1927) Đức Lý tiền tri: 6 thành phố lớn của VN bị nạn thảm..... 377
- Ngày 7–1–Đinh Mão (dl 8–2–1927) Thầy dạy các tín đồ người Miên. Thầy ban huyền diệu cho hai Ngài Hậu và Đức chữa bịnh..... 378
- Ngày 8–1–Đinh Mão (dl 9–2–1927): Đêm nay vía Thầy. Khi Tân Luật lập thành, Chức sắc Thiên phong còn nửa phần. ..... 380
- Ngày 10–1–Đinh Mão (dl 11–2–1927) .....381
- Ngày 12–1–Đinh Mão (đl 13–2–1927) Thầy lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài.....382
- Ngày 14–1–Đinh Mão (đi 15–2–1927) Thầy phong Chức sắc nữ phái kỳ nhứt tại Thánh Thất Gò Kén..... 386
- Ngày 15–1–Đinh Mão (dl 16–2–1927) Đức Lý Giáo Tfing dạy ban hành Tân Luật gấp.....395

- Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông dạy mua đất làm Thánh địa và cất Tòa Thánh..... 397
- Ngày 18–1–Đinh Mão (dl 19–2–1927) tại T. Thất Gò Kén. Đức Lý dạy mua đất tại Tây Ninh và dạy làm ấn cho Chưởng Pháp và Đầu sư..... 399
- Ngày 19–1–Đinh Mão (dl 2Ơ-2–1927) tại T. Thất Gò Kén. Thầy nhứt định chọn Tây Ninh làm Thánh địa. ..... 401
- Ngày 20–1–Đinh Mão (di 21–2–1927) tại T.Thất Gò Kén. Đức Lỹ dạy Hội Thánh đi kiếm đất để mua. ..... 402
- Ngày 22–1–Đinh Mão (dl 23–2–1927) tại T.Thất Gò Kén. Đức Lý dạy mua miếng đất ấy và xin khai khẩn rừng thêm. ..... 403
- Ngày 23–1–Đinh Mão (dí 24–2–1927) tại Thánh Thất Gò Kén. Đức Lỹ dạy cuộc đất ây là Thánh địa vì có Lục Long Phò Ấn..... 404
- Ngày 24–1–Đinh Mão (dl 25–2–1927) tại T.Thất Gò Kén. Đức Lý dạy làm bài vị cho Noln Dinh hàng Thần vị. ..... 406
- Ngày 25–1–Đinh Mão (dl 26–2–1927) tại T.Thất Gò Kén. Đức Lý phong chức Tiếp Dẫn Đạo Nhơn cho Hóa Cao Miên. Đức Chí Tôn dạy lập Tòa Thánh cho xứng đáng..... 406
- Ngày 27–1–Đinh Mão (đi 28–2–1927) tại T.Thất Gò Kén. Thầy dạy làm Tòa Thánh theo thước mộc cho đỡ tốn. Đức Lỹ dạy vị trí và kích thước cất Tòa Thánh..... 409
- Ngày 30–1–Đinh Mão (dl 3–3–1927), đàn Tân Kim.....411

- Ngày 2–2–Đinh Mão (đi 5–3–1927) Đức Quan Âm Bổ Tát dạy nữ phái.....412
- Ngày 4–2–Đinh Mão (dl 7–3–1927) tại T.Thất Gò Kén, Đức Chí Tôn dạy chư môn đệ ráng lo việc Thánh Thất. .....412
- Ngày 5–2–Đỉnh Mão (dl 8–3–1927) tại T.Thất Gò Kén. Đức Chí Tôn dạy Chánh trị khác Đạo và việc cất Tòa Thánh. .....412
- Ngày 7–2–Đinh Mão (dl 10–3–1927) Tân Luật đã ban hành, người nhập đạo phải lập Minh thệ. .....415
- Ngày 16–2–Đinh Mão (dl 19–3–1927) .....416
- Ngày 20–2–Đinh Mão (dl 23–3–1927) Giao trả chùa Gò Kén cho Hòa Thượng Như Nhãn.....418
- Ngày 4–3–Đinh Mão (dl 5–4–1927) Các Giáo Hữu phải học đạo và thuyết đạo ..... 424
- Ngày 14–3–Đinh Mão (dl 15–4–1927) tại Phú Nhuận..... 424
- Ngày 19–3–Đinh Mão (di 20–4–1927) Đức Lý Giáo Tông dạy phải làm tròn Nhơn đạo..... 424
- Ngày 25–3–Đinh Mão (dl 26–4–1927) Thầy dạy ỗng Đốc Phủ Nguyễn Văn Ca. ..... 426
- Ngày 10–4–Đinh Mão (dl 10–5–1927) Thầy dạy: Thánh Ngôn ban hành phải cố ấn ký của Đầu sư..... 429
- Ngày 11–4–Đinh Mão (dl 11–5–1927) đàn tại Chợ Lớn. Thầy dạy tiếp Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt..... 430

- Ngày 12–4–Đinh Mão (dl 12–5–1927) Thầy phong ổng Đốc Phủ Nguyễn Văn Ca làm Thái Phối sư. .....431
- Ngày 15–4–Đinh Mão (dl 15–5–1927) Đàn riêng, Thầy dạy: ông Hoạch trị bịnh bằng nước Thánh. ..... 432
- Ngày 2–5–Đinh Mão (dl 1–6–1927), đàn tại Phước Thọ. Thầy ra lịnh: Cuối tháng 6 âm lịch, ngưng cơ bút phế độ. .....435
- Ngày 10–5–Đinh Mão (dl 9–6–1927) Lúc nầy Quỉ vương lắm lộng quyền. .....436
- Ngày 13–5–Đinh Mão (dl 12–6–1927) Trách nhiệm của quí vị phò loan gần hoàn toàn. ..... 437
- Ngày 14–5–Đinh Mão (di 13–6–1927) Ngài Ngọe Chưởng Pháp Trần Văn Thụ đăng Tiên..439
- Ngày 18–5–Đinh Mão (đi 17–6–1927) ..... 440
- Ngày 20–5–Đinh Mão (đl 19–6–1927) tại Thuộc Nhiêu. ..... 442
- Ngày 16–6–Đinh Mão (dl 14–7–1927)..... 443
- Ngày 23–6–Đinh Mão (dl 21–7–1927) Thầy phong Chức sắc những vị có công phế độ..... 444
- Ngày 29–6–Điitlì Mão (đi 27–7–1927) tại Nam Vang. Đức Hộ Pháp mở Đạo tại Kim Biên (Nam Vang). Thầy thâu môn đệf khởi lập Hội Thánh Ngoại Giáo..... 446
- Ngày 29–ố-Đinh Mão (dl 27–7–1927), Đức Chí Tôn phong Chức sắc đầu tiên. .....450
- Đêm 30 rạng mùng 1–7–Đinh Mão (dl 29–7–1927) Thầy phong Chức sắc tại đàn Long Thành, Bà Rịa.....452

- Vấn đề ngưng Cơ Bút Phế Độ đối với chánh quyền Pháp. .....453
- Ngày 3–7–Đinh Mão (dl 31–7–1927) Nguyên căn cũa Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức.....459
- Ngày 22–8–Đinh Mão (dl 17–9–1927), đàn tại Thù Đức. Chức sắc nếu vì áo mão hơn đạo đức thì tội chất bằng hai.....459
- Ngày 2–10–Đinh Mão (dl 27–10–1927) Thầy dạy sự thương yêu.....462
- Ngày 19–10–Đinh Mão (dl 13–11–1927) tại Bà Rịa. Thầy dạy 2 ông: Thượng Tương Thanh và Thái Mục Thanh. .....462
- Ngày 21–11–Đ.Mão (dl 14–12–1927) tại đàn Chợ Lớn. .....464
- Ngày 29–11–Đinh Mão (dl 22–12–1927) Bà Nữ Phối sư Hương Thanh ra "*Kinh Bố Cáo*"..... 465
- Ngày 13–12–Đinh Mão (dl 5–1–1928) tại Kim Biên.Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ dạy Chức sắc HTNG. ..... 467
- Ngày 15–12–Đinh Mão (đi 7–1–1928) Đức Lý Giáo Tông dạy đạo phục cùa Bảo Sanh Quân. 469
- Ngày cuối năm Đinh Mão; đầu năm 1928 Thầy dạy về Cơ Bút và Thập nhị Thời Quân. ..... 471

- TÓM TẮT các sự kiện: Đạo lịch 2 – Năm Đinh Mão (1927).....471

**ĐẠO LỊCH 3: NĂM MẬU THÌN (1928) .....477**

- HTĐ kiện CTĐ, Thầy hòa giải, dạy 2 Đài phải hiệp. Nhiệm vụ quan trọng của Chức sắc HTĐ.....477

- Ngày 1–1–Mậu Thìn (đl 23–1–1928): TẾT Mậu Thìn. Trong ngày đầu năm, Thầy sắp đặt công việc Đạo và un đúc tinh thần cũa các môn đệ... 477
- Chợ Lớn, ngày 5–1– Mậu Thìn (dl 27–1–1928) Thầy sắp đặt công việc nơi Tòa Thánh. ..... 480
- Ngày 12–1–Mậu Thìn (dl 3–2–1928) Thầy cấm: Chẳng nên lấp lửng cẩu cơ. ..... 482
- Ngày 28–1–Mậu Thìn (dl 19–2–1928) Chẳng hề ở thế nầy có 2 Giáo Tông, 2 Hộ Pháp..... 484
- Ngày 7–2–Mậu Thìn (dl 27–2–1928) Mỗi việc Thầy làm đều có huyền vi mầu nhiệm..... 486
- Thập nhị Thời Quân phải tuân mạng lịnh Hộ Pháp. ..... 487
- Ngày 29–2–Mậu Thìn (dl 20–3–1928) Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt ra cuến: **Phương châm hành đạo**, làm tiêu chuẩn cho các Chức sắc, Chức việc, Đạo hữu. ..... 489
- Ngày 12–2N-Mậu Thìn (đl 2–4–1928) Quỉ vương tùy hạnh nết cùa mỗi môn đệ mà cám dỗ.....491
- Ngày 25–2N-Mậu Thìn (đ! 15–4–1928) Thầy dạy Ngài Chánh'Phôi Sư Thượng Tương Thanh...491
- Ngày 26–2N-Mậu Thìn (đ! 16–4–1928) .....491
- Ngày 10–3–Mậu Thìn (dl 29–4–1928) Thầy dạy Đức Cao Thượng Phẩm và bà Hương Hiếu. .. 492
- Ngày 15–3–Mậu Thìn (đl 4–5–1928) Thầy phán lịnh cho CTĐ và HTĐ phải hiệp. ..... 492
- Ngày 16–3–Mậu Thiii (dl 5–5–1928) Thầy dạy Đức Hộ Pháp làm Tịnh Thất cho xong.....493

- Ngày 5–4–Mậu Thìn (dl 23–5–1928) Nhiệm vụ quan trọng của Chức sắc HTĐ. ..... 497
- Ngày 6–4–Mậu Thìn (dl 24–5–1928) Sự quan trọng của việc Chức sắc lập Minh Thệ..... 499
- Ngày 26–4–Mậu Thìn (dl 13–6–1928) Kinh sách cũa người Đạo xuất bản phải trình Ban Kiểm Duyệt của Hội Thánh. ..... 500
- Ngày 5–5–Mậu Thìn (dl 22–6–1928) Cơ thử thách chỉ dùng với kẻ tâm phàm lẫn chất Thánh. .....501
- Ngày 7–5–Mậu Thìn (dl 24–6–1928) Đức Lý khuyên CTĐ và HTĐ hiệp nhau điều đình nền Đạo.....501
- Ngày 11–5–Mậu Thin (dl 28–6–1928) Thầy sắp đặt công việc nơi Tòa Thánh. ..... 502
- Ngày 19–5–Mậu Thìn (dl 6–7–1928) Thấy trao cho Đức Hộ Pháp cây cân công bình thiêng liêng. ..... 504
- Ngày 20–5–Mậu Thìn (dl 7–7–1928) tại Phước Thiện.Đức Lý Giáo Tổng giáng dạy ông Vintrebert. ..... 507
- Ngày 2–6–Mậu THìn (dl 18–7–1928) Đạo không phải là một hội chôn thây hay món hàng để nhóng giá. .....511
- Ngày 5–6–Mậu Thìn (dl 21–7–1928) Lịnh cho chư vị phò loan tạm ngưng cơ bút.....511
- Ngày 12–6–Mậu Thìn (dl 28–7–1928) tại Chợ Lớn.Đời vui tạm sống thừa, Đạo thiêng liêng bấtận .....512

- Ngày 20–6–Mậu Thìn (dl 5–8–1928) tại Cẩu Nhiếm.Thầy chỉ rõ cái mạch bịnh của Đạo hiện tại. ..... 512
- Ngày 10–7–Mậu Thìn (dl 24–8–1928) Ngài Bảo Pháp than phiền Đức Hộ Pháp lộng quyền ..... 512
- Ngày 14–7–Mậu Thìn (dl 28–8–1928) Vi Bằng ban hành Chương Trình Hiến Pháp. ..... 514
- Ngày 25–7–Mậu Thìn (dl 1–9–1928) Nhổm Tư Mắt từ Sài Gòn kéo lên TTTN làm áp lực đuổi xô Đức Cao Thượng Phẩm ra khỏi Tòa Thánh. 516
- Tháng 7 năm Mậu Thìn (1928) Thiên mạng của Thập nhị Thời Quân. ..... 522
- Trung tuần tháng 8 năm Mậu Thìn. Đức Hộ Pháp mua đất lập Phạm Nghiệp. ..... 523
- Ngày 18–8–Mậu Thìn (dl 1–10–1928) Đức Hộ Pháp xuống ở Thánh Thất Thủ Đức để tạm lánh nạn và sau đổ đi Phú Mỹ dạy đạo nơi Minh Thiện Đàn.. ..... 524
- Ngày 19–8–Mậu Hùn (đi 2–10–1928) Ai phạm thệ thì bị Ngũ Lôi tru diệt. Thầy dạy: CTĐ phải hiệp với HTĐ. ..... 527
- Ngày 23–8–Mậu Thìn (dl 6–10–1928) Bài thuyết đạo cũa Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt kỷ niệm ngày Lập Tờ Khai Đạo (23–8–Bính Dần). 529
- Ngày 13–9–Mậu Thìn (dl 26–10–1928) Về tờ cáo trạng HTĐ kiện CTĐ. ..... 534
- Ngày 17–9–Mậu Thìn (dl 29–10–1928) Dâng cáo trạng lên Đức Chí Tôn. ..... 536

- Ngày 4–10–Mậu Thìn (dl 15–11–1928) Thầy dạy: Khá giữ hạnh khiêm nhượng và thương yêu nhau. ..... 538
- Ngày 15–10–Mậu Thìn (đi 26–11–1928) Hội Thánh rước Đức Cao Thượng Phẩm nhập Tịnh Thất. ..... 540
- Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chướng đăng Tiên. Thầy dạy làm tháp cho Ca Bảo Đạo..... 541
- Ngày 5–12–Mậu Thìn (dl 15–1–1929) Châu Tri câa 3 Chánh Phối sư cấm Cơ Bút trong bổn đạo. ..... 551
- Ngày 10–12–Mậu Thìn (dl 20–1–1929) tại Thảo Xá H.c. Quyền hành cũa HTĐ đã được nhìn nhận. ..... 552
- Ngày 21–12–Mậu Thìn (dl 31–1–1929)..... 553
- Ngày 26–12–Mậu Thìn (dl 5–2–1929) Đức Cao Thượng Phẩm trở về Thảo Xá Hiển Cung ..... 554

▪ TÓM TẮT các sự kiện Đạo lịch 3 – Năm Mậu Thìn (1928) ..... 555

■ ĐẠO LỊCH 4: **NĂM KỶ TỴ (1929)** ..... 559

▪ CÁC Sự Kiện Năm Kỷ Tỵ –1929 ..... 559

- Ngày 1–1–Kỷ Tỵ (dl 10–2–1929): Tết Kỷ Tỵ. Thầy an ũi các môn đệ, gắng chung tâm xua trục lũ vạy tà. ..... 559
- Ngày 8–1–Kỷ Tỵ (dl 17–2–1929): Khuya nay Vía Thầy. Đại Tiên Hớn Chung Ly khuyên bỏ việc nhỏ lo việc lớn..... 560
- Ngày 10–1–Kỷ Tỵ (dl 19–2–1929) Thân mẫu cỏa Ngài N.T. Hậu được Thầy cho phép giáng Cơ .561

- Ngày 13–1–Kỷ Tỵ (dl 22–2–1929) Đức Quan Âm Bồ Tát xin tha tội cho toàn Nữ phái.....562
- Ngày 19–1–Kỷ Tỵ (dl 28–2–1929) Thất Nương khiến thầy thuốc đến trị bịnh Ngài C.Q.Cư. ...563
- Ngày 21–1–Kỷ Tỵ (dl 2–3–1929) Việc xung đột giữa HTĐ và CTD, Thầy than các mổn đệ khổng nghe lời dạy dỗ. ..... 564
- Ngày 22–1–Kỷ Tỵ (dl 3–3–1929) Tôn Sơn C.N. yêu cầu Đức Hộ Pháp bảo tồn Đạo ở Kim Biên. ..... 566
- Đêm 27 rạng 28–1–Kỷ Tỵ (dl 9–3–1929) tại TXHC. Thầy ban Thánh huấn giảng hòa đỗi bên: HTĐ và CTĐ..... 567
- Ngày 15–2–Kỷ Tỵ (dl 25–3–1929) Thầy dặn dò các công việc. .....576
- Ngày 25–2–Kỷ Tỵ (dl 4–4–1929) Minh Thiện Đàn ở Phú Mỹ lên Thử Đức rước Đức Hộ Pháp. ..... 577
- Đêm 28–2–Kỷ Tỵ (dl 7–4–29), Đức Hộ Pháp cho gom gia đình của tất cả 24 vị được chọn nói trên đến Thánh Thất Khổ Hiền Trang, để lập Hồng thệ thọ Đào Viên Pháp. ..... 577
- Ngày 30–2–Kỷ Tỵ (dl 9–4–1929) Nhứt Nương giáng an ủi Đức Cao Thượng Phẩm..... 579
- Ngày 1–3–Kỷ Tỵ (dl 10–4–1929) tại Thảo Xá Hiền Cung, Đức Cao Thượng Phẩm đăng Tiên lúc 11 giờ sáng..... 580
- Ngày mùng 3 tháng 3 năm Kỷ Tỵ: Hội Thánh rước liên đài của Đức Cao Thượng Phẩm về Tòa Thánh. .....581

- Ngày 7–3–Kỷ Tỵ (dl 16–4–1929) Thầy cho biết Thượng Phẩm phải về ỉrước và dạy làm tháp. .. 586
- Ngày 8–3–Kỷ Tỵ (dl 17–4–1929), giờ Tý. Đức Lý thăng Bà Hương Thanh lên Nữ Chánh Phối Sư. .....587
- Ngày 9–3–Kỷ Tỵ (dl 18–4–1929) Thầy dạy Ngài Đầu sư Ngọc Lịch Nguyệt phải ở Tòa Thánh ..588
- Ngày 27–3–Kỷ Tỵ (dl 6–5–1929) Đức Quan Âm mừng bà Hương Thanh lên Nữ Chánh Phôi Sư, .....589
- Ngày 29–3–Kỷ Tỵ (đi 8–5–1929) ..... 590
- Ngày 15–5–Kỷ Tỵ (dl 21–6–1929) Thầy duyệt cuến: NGHI TIẾT BẠI DÀN – TIỂU ĐÀN và 3 bài thài DÂNG TAM BỬU mới, do BVPQ Cao Quỳnh Diêu biên soạn. .....592

Tòa-Thánh Tây-Ninh

# ĐẠO SỬ NHỰT KÝ

**Thời kỳ KHAI ĐẠO & Thời kỳ ĐỨC QUYỀN GIÁO-TÔNG cầm quyền nền Đạo**
**Từ năm 1925 đến 1934**

- ☐ Năm Ất Sửu . . . . . (1925): Chưa có Đạo lịch.
- ☐ Năm Bính Dần. . . . . (1926): Đạo lịch 1
- ☐ Năm Đinh Mão . . . . . (1927): Đạo lịch 2
- ☐ Năm Mậu Thìn . . . . . (1928): Đạo lịch 3
- ☐ Năm Kỷ Tỵ. . . . . (1929): Đạo lịch 4
- ☐ Năm Canh Ngọ . . . . . (1930): Đạo lịch 5
- ☐ Năm Tân Mùi. . . . . (1931): Đạo lịch 6
- ☐ Năm Nhâm Thân . . . . . (1932): Đạo lịch 7
- ☐ Năm Quí Dậu. . . . . (1933): Đạo lịch 8
- ☐ Năm Giáp Tuất . . . . . (1934): Đạo lịch 9

# CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|---|---|
| BQĐ | Bát Quái Đài. |
| CTĐ | Cửu Trùng Đài. |
| CQPT | Cơ Quan Phước Thiện. |
| CKVT | Càn khôn vũ trụ. |
| CKTG | Càn khôn thế giới. |
| CLTG | Cực Lạc thế giới. |
| DTC | Diêu Trì Cung. |
| ĐĐTKPĐ | Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. |
| HTĐ | Hiệp Thiên Đài. |
| PCT | Pháp Chánh Truyền. |
| PT | Phước Thiện. |
| TLHS | Thiêng liêng Hằng sống. |
| TNHT | Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. |
| TNST | Thánh Ngôn Sưu Tập. |

## KÍNH TRÌNH
# HỘI-THÁNH VÀ BAN ĐẠO SỬ

Với ý tưởng chơn thành:

Tôi biên soạn tập sách "*Đạo Sử Nhựt Ký*" có mục đích là đê làm Bản thảo cho **Ban Đạo Sử.**

Khi Hội-Thánh phục quyền, tái lập Ban Đạo Sử thì có sẵn tập Bản thảo nầy, để Ban Đạo Sử trọn quyền xem xét, sửa chữa bổ sung, đặt tên sách, viết Lời Tựa và xin Hội-Thánh Lời Giới Thiệu, rồi dâng lên Ban Kiểm Duyệt của Hội-Thánh, hầu sớm ấn hành cho toàn Đạo.

Ấy là điều mong mỏi nhứt của các tín đồ của Tòa-Thánh Tây-Ninh, vì từ lâu nay, Hội-Thánh chưa có một bổn Đạo Sử nào đầy đủ, nói rõ các công việc của nền Đại-Đạo từ lúc lập Đạo, đến việc phân chia Chi Phái, làm cho một vài sử gia của các Chi Phái đối nghịch viết sử xuyên tạc Tòa-Thánh Tây-Ninh, khiến cho các tín đồ của nền Đại-Đạo hoang mang không ít, không phân biệt được: Đâu là sự thật, đâu là lời xảo trá! Đầu là lẽ Chánh, đâu là lẽ Tà! Nếu không phân rõ Tà Chánh thì việc tu hành ắt có chỗ lầm lẫn, tưởng là tiến hóa mà không ngờ là dậm chân tại chỗ hay là thoái hóa thì đau đớn lắm!

Xin kính trình.

**Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng**

## THAY LỜI TỰA
# HUẤN TỪ CỦA ĐỨC THƯỢNG-SANH
### trong Đại Hội Ban Đạo Sử tại Nhà Hội Vạn Linh Tòa-Thánh Tây-Ninh Ngày 26–10–Mậu Thân (dl 15–12–1968)

Kính Quí Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài, Cửu-Trùng-Đài và Phước-Thiện,

Kính Quí Chức-Sắc và nhân viên Ban Đạo Sử,

Hôm nay, tôi lấy làm hân hạnh đến dự buổi Đại Hội Ban Đạo Sử đặt dưới quyền Chủ tọa của Ngài Hiến Pháp Chưởng Quản Bộ Pháp Chánh.

Lý do là từ mấy chục năm qua, sau khi Đức Hộ-Pháp bị lưu đày hải ngoại, được trở về Tòa-Thánh thì đất nước Việt-Nam bị khép vào vòng chiến tranh khói lửa, Đạo đã trải qua bao lúc thăng trầm ghe phen bị quyền đời áp bức, nội bộ chia rẽ vì kế lý gián của bên ngoài, một phần Chức-Sắc vì quyền lợi cá nhơn làm cho tình huynh đệ thiêng liêng phải tan vỡ, gây cảnh nồi da xáo thịt.

Nếu chẳng có sức huyền linh của Đức Chí-Tôn hộ trợ, Hội-Thánh Tây-Ninh chưa chắc lướt qua khỏi những giai đoạn đen tối có thể làm cho nền Đạo phải chịu ngửa nghiêng không ít.

Vì lẽ đó, lần lựa đến ngày nay, Hội-Thánh mới bắt đầu giao cho Ngài Hiến Pháp lập thành ủy ban đặt dưới quyền điều khiển của Ngài để khởi công biên chép Đạo Sử.

Mấy lúc sau nầy, Hội-Thánh cũng được xem qua vài quyển Đạo Sử do người của các Chi phái Cao-Đài biên soạn nhưng không có quyển nào ghi sát sự thật. Soạn giả chỉ viết sách để đề cao người trên trước của họ với tánh cách quảng cáo cho chi nầy phái kia, chớ sự thật do đâu Đạo Cao-Đài được phô trương ra mặt đời, được gieo rải khắp nước Việt-Nam và vì sao có Lễ Khai Đạo tại chùa Gò Kén Tây-Ninh ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần (1926) thì họ là người đến sau làm thế nào biết được.

Sự thật hiển nhiên chỉ những Chức-Sắc Thiên phong Hiệp Thiên và Cửu Trùng, môn đệ đầu tiên của Đạo Cao-Đài mới biết rõ, mà những vị đó hiện giờ còn lại không bao nhiêu người.

Khởi công viết Đạo Sử lúc nầy thật cũng đã trễ nhưng cũng còn thì giờ gom góp tài liệu chính yếu. Nếu để trễ nữa, những Chức-Sắc môn đệ đầu tiên sẽ qui vị hết thì người lớp sau dầu muốn viết Đạo Sử cho đúng, tôi thiết tưởng cũng không thể thực hành được.

Cho hay, dù viết Quốc Sử hay Đạo Sử, sự cần yếu nhứt là tôn trọng sự thật. Người viết sử phải giữ triệt sự công bằng, không nên thiên vị, không nên vì tôn trọng một nhơn vật nào mà đề cao quá sự thật, không nên vì mình ít mến một cá nhân nào mà bỏ qua những công trạng đáng ghi của cá nhân đó.

Thành lập nền Đại-Đạo, Đức Chí-Tôn sở cậy những môn đệ đầu tiên gồm có Chức-Sắc thượng cấp Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài. Bên Hiệp-Thiên-Đài thì có Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh và chư vị Thời Quân. Những vị nầy cam kết với Ngọc-Hư-Cung tình nguyện hạ trần làm tướng soái cho Đức Chí-Tôn lập Đạo, nhưng

hầu hết là công chức nên chỉ có đồng lương vừa đủ sống.

Nếu không có hai vị Mạnh Thường Quân của Đạo là Ngài Thái Chánh Phối-Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ) và Bà Nữ Chánh Phối-Sư Hương Thanh (Lâm Ngọc Thanh) xuất tiền chịu tốn kém trong mọi việc, ngoài ra còn cung cấp xe hơi làm phương tiện cho Chức-Sắc Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài đi khắp mấy chục tỉnh trong Nam Phần Việt-Nam để lập đàn cơ thâu phục nhơn sanh lập Đạo thì việc Xây Bàn của Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài lúc ban sơ chỉ để làm thú vui tiêu khiển, chớ không thể nào nền Đại-Đạo xuất đầu lộ diện được.

Trong việc hy sinh về tài chánh và cung cấp xe hơi để đi phổ độ, còn có vị Ngọc Chánh Phối-Sư Ngọc Trang Thanh (Lê Bá Trang, Đốc Phủ Sứ) và vị Bảo Sanh Quân Lê Văn Hoạch cũng có góp phần quan trọng.

Về phần giao thiệp với chánh phủ Pháp tại Đông Dương để cho Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ được dễ dãi thì nhờ có Đức Quyền Giáo-Tông Thượng Trung Nhựt, lúc bấy giờ là Thượng Đầu-Sư, Đức Ngài nguyên là Hội viên của Thượng Nghị Viện nên quen biết hầu hết các quan thượng cấp trong chánh phủ Pháp ở Đông Dương và khi nạp Tờ Khai Đạo cho chánh quyền Pháp có kèm theo danh sách 247 vị Chức-Sắc và tín đồ ký tên, nhờ Đức Ngài quen thân với quan Thống Đốc Nam Kỳ lúc ấy là ông Le Fol nên việc tiếp tục truyền bá Đạo Cao-Đài không gặp gì trở ngại.

Chúng tôi nhận thức nếu lúc ban sơ Đức Chí-Tôn không thâu phục Ngài Đầu-Sư Thượng Trung Nhựt thì Đạo Cao-Đài đã bị bóp nghẹt khi còn phôi thai, không thể tồn tại được. Dường như Đức Chí-Tôn đã tiên liệu

sắp đặt có người chuyên trách lãnh vai tuồng chánh trong mỗi giai đoạn để đối phó với nghịch cảnh, đương đầu với sóng gió hầu lướt qua những nỗi khó khăn quyết liệt và nếu thiếu người chuyên trách đó thì chắc hẳn là nền Đại-Đạo phải chịu thất bại.

Nói qua Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài được thâu nhập lúc ban sơ, được sai phò cơ đi khắp các tỉnh Nam Kỳ để truyền Đạo, Đức Chí-Tôn chỉ định mấy cặp đồng tử:

1. Cặp Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc.
2. Cặp Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu.
3. Cặp Trương Hữu Đức và Nguyễn Trung Hậu.
4. Cặp Trần Duy Nghĩa và Trương Văn Tràng.
5. Cặp Ca Minh Chương và Phạm Văn Tươi.
6. Cặp Phạm Tấn Đãi và Nguyễn Thiêng Kim.
7. Cặp Huỳnh Văn Mai và Võ Văn Nguyên.

Trong mấy người nầy, ông Cao Quỳnh Diêu là tư chức làm việc ở hãng buôn, ông Ca Minh Chương là giáo viên già trên 70 tuổi, ông Nguyễn Trung Hậu là giáo sư tư thục (Trường Trung học tư thục Huỳnh Khương Ninh), còn mấy ông kìa đều là công chức, làm việc hai buổi, chiều ra sở về nhà dùng bữa cơm vừa rồi thì xe đã chờ sẵn trước nhà, trên xe đã có vài vị Chức Sắc Cửu-Trùng-Đài đợi, lên xe đi liền.

Mấy cặp cơ chia nhau và hẹn với mấy vị Chức-Sắc chứng đàn cận đâu đi đó, hoặc miền Đông, miền Trung, hoặc miền Tây. Một đêm có thể đi phổ độ hai tỉnh gần nhau như: Tân An, Mỹ Tho hoặc Vĩnh Long, Sa đéc. Mấy chỗ khác đi từ tỉnh trở về tới nhà, thường là 6 giờ sáng, nghĩa là ngồi cầm cơ từ 9 giờ tối cho tới 4 giờ sáng. Đức

Chí-Tôn giáng cho thi cầu đạo mỗi người một bài, hoặc 8 câu hoặc 4 câu, có khi cho thi tới 100 hay 150 bài một đêm, còn lại người cầu đạo nhiều quá không cho kịp thì Đức Chí-Tôn toàn thâu nhập môn hết. Thành thử sáng về tới nhà, các vị phò loan chỉ kịp thay đồ, ghé tiệm dùng điểm tâm rồi đi vô sở làm việc luôn. Kế tối lại thì cũng đi như vậy nữa, trọng cả năm trường không đêm nào được nghỉ, cũng có khi về nhà sớm hơn.

Lạ thay! Chịu vất vả như vậy mà mấy vị phò loan cũng như thường, không thấy mệt mỏi hay bịnh hoàn chi hết. Trong 4 tháng đầu, nhờ sự phò cơ truyền đạo mà số người nhập môn kể hơn một vạn.

Sau đó sự đi phổ độ giảm dần, mỗi tuần đi mấy tỉnh xa chừng vài đêm, còn mấy đêm khác thì dành cho các miền kế cận Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định như: Giồng Ông Tó, Hốc Môn, Thủ Đức, Dĩ An, Lái Thiêu, Bình Chánh, Đức Hòa, Cần Giuộc, Cần Đước, Tân Kim, Bến Lức, Lộc Giang, Hiệp Hòa.

Ngoài ra, tại Thánh-Thất Cầu Kho của ông Đốc học Đoàn Văn Bản và nơi Thánh-Thất tại Chợ Lớn (nhà của Ngài Đầu-Sư Thượng Trung Nhựt) mỗi đêm thứ bảy có lập đàn cầu cơ thâu người nhập môn.

Sau ngày Lễ Khai Đạo tại chùa Gò Kén trong 3 tháng, mỗi đêm thứ bảy cũng có đàn cơ nơi đây để phổ độ dân chúng tỉnh Tây-Ninh và Lục tỉnh.

Đức Chí-Tôn giáng cơ truyền đạo cho nhơn sanh mãi tới cuối tháng 6 năm 1927 (năm Đinh Mão), Đại Từ Phụ mới ra lịnh ngưng phổ độ bằng cơ bút. Về sau, người xin nhập môn cứ dâng sớ và lập Minh Thệ theo luật Đạo.

Nói tới việc liều lĩnh hay mạo hiểm của mấy vị phò cơ thì dĩ nhiên họ phải mạo hiểm, vì dưới trào Pháp thuộc, kỷ luật đối với công chức rất gắt. Đạo Cao-Đài đang bị nghi kỵ và theo dõi, mấy vị công chức phò cơ có thể bị ghép vào tội làm chánh trị hay mê hoặc dân chúng và bị cất chức dễ dàng, nhưng mấy vị nầy chỉ bị ghi vào sổ đen chớ không sao cả. Có lẽ nhờ nơi sức Thiêng-Liêng hộ trì mới được như vậy, chỉ có Đức Hộ-Pháp bị đổi lên Nam Vang và nhờ vậy, Đức Ngài mới có thể lập Đạo tại Kim Biên.

Cho hay, vạn sự khởi đầu nan, giai đoạng đầu tiên từ lễ Giáng Sinh năm 1925 (Ất Sửu) đến Rằm tháng 10 năm Bính Dần là ngày Lễ Khai Đạo tại chùa Gò Kén, cho tới khi mua đất phá rừng để lập Thánh-Thất tại làng Long Thành là một giai đoạn hết sức gay cấn, một khoảng đường chông gai nguy hiểm, nhứt là khi phá rừng rậm là một công trình vĩ đại, phải dám liều lính, dám hy sinh, quyết tâm đi tới thành công bất cứ với giá nào.

Nếu Đức Cao Thượng-Phẩm không phế đời trước hơn ai hết, để ra sức điều khiển công tác nầy thì không có một người thứ hai dám đảm đương và có thể thu thập kết quả tốt đẹp.

Nhưng thảm thay, sự thành công nầy đem đến cho Hiệp-Thiên-Đài và cho toàn Đạo một cái tang quá đau đớn là Đức Thượng-Phẩm đã hy sinh... hy sinh đến tuyệt mạng về sự phá rừng!

Ngay nay, khu rừng đã trở thành vùng Nội Ô Thánh Địa, đất đai phì nhiêu, thoáng khí bao trùm, là nơi căn bản nguồn cội của Đại-Đạo. Chúng ta nên nhớ một Đấng vĩ nhân của Hiệp-Thiên-Đài lúc đầu tiên đã phế hết công danh sự nghiệp, vùi thân khổ hạnh nơi nước độc rừng

sâu, hiến dâng tánh mạng cho nền Chánh Giáo, để ngày nay toàn Đạo được chung hưởng.

Đây tôi chỉ nói sơ qua một vài trường hợp đặc biệt, còn biết bao nhiêu giai đoạn vui buồn trong những cuộc biến chuyển thăng trầm của nền Đại-Đạo trong 43 năm qua; và nhờ cuộc xây bàn mà Đức Chí-Tôn mới thâu phục Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài để nâng cơ lập thành Đại-Đạo.

Những trang sử nầy rất có giá trị vì hoàn toàn rất đúng với sự thật và soạn giả đã lấy công tâm cùng sự am hiểu về cơ bút, nêu rõ sự huyền diệu cũng như sự quan trọng của cơ bút.

Tóm tắt là cơ bút có thể xây dựng nền Đạo và cũng có thể phá hoại nền Đạo, nên khuyên các Đạo-Hữu có thể là đồng tử, phải vì đại nghiệp chung của Đạo mà dẹp bớt dục vọng và dứt khoát sự mê hoặc lòng người bằng cơ bút.

Trước khi dứt lời, tôi xin cầu chúc quí vị trong Ban Đạo Sử đầy đủ sáng suốt để làm tròn nhiệm vụ.

Nay kính.

Tòa-Thánh, ngày 26–10–Mậu Thân (dl 15–12–1968)

**THƯỢNG-SANH**

(ấn ký)

**Cao Hoài Sang**

## BÀI PHÁT BIỂU VỀ ĐẠO SỬ
# CỦA NGÀI KHAI ĐẠO, TRƯỞNG BAN ĐẠO SỬ.

Buổi Đức Thượng-Sanh Chưởng quản Hiệp-Thiên-Đài, vào ngày 14–8–Nhâm Dần (dl 12–9–1962), Đại Hội Lưỡng Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng, do thư của Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức gởi cho Đức Thượng-Sanh, xin vào làm Đạo, cộng tác với quí vị Thời Quân về việc Đạo.

Căn cứ theo Thánh thơ của Ngài Hiến Pháp, Bần Sĩ Khai Đạo Hiệp-Thiên-Đài nhận xét, nền Đại-Đạo đã trải qua gần 40 năm mà không ai để ý chọn lựa người cố cựu am hiểu rành rẽ để đảm đương soạn biên bổn Đạo Sử, sưu tầm ghi chép các việc đã qua và hành vi của quí vị Chức-Sắc tiền bối hoặc tốt hoặc xấu để nêu gương lưu niệm sau nầy cho đoàn hậu tấn biết. Nên Bần sĩ đề nghị với Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài giao vụ biên Đạo Sử nầy cho Thời Quân Hiến Pháp lãnh trách nhiệm lo sưu tầm sử liệu để bổn Đạo Sử ra đời sớm sớm.

Hội-Thánh biểu quyết chấp thuận giao cho vị Thời Quân Hiến Pháp lãnh làm Trưởng Ban Đạo Sử.

Anh Bảo Thế Lê Thiện Phước nói: Việc soạn bổn Đạo Sử của Đạo Cao-Đài nên viết ra, lâu mà mấy năm quên lửng nay Anh Khai Đạo trình ra mới nhớ. Vậy Anh Hiến Pháp nên lãnh đi vì lẽ Anh là một vị Chức-Sắc đã nhập vào Đạo từ lúc nền Đạo mới phôi thai đến ngày nay.

Anh Hiến Pháp vui lòng lãnh trách nhiệm Trưởng Ban Đạo Sử, Ngài trọn quyền lựa chọn những nhân viên phụ trách.

Hội-Thánh Lưỡng Đài đã cấp những Chức-Sắc để cộng tác và sưu tầm sử liệu, thời gian đến ngày 11–5–Mậu Thân (dl 6–6–68) trôi qua 6 năm mà chưa ra được bổn nào.

Đức Thượng-Sanh chấp thuận cho Anh Hiến Pháp triệu tập nhân viên thêm để mở rộng Ban Đạo Sử.

Trong năm Giáp Thìn, ngày mùng 1 tháng 2 (dl 14–3–1964), Anh Hiến Pháp có đăng trong tạp chí Đại-Đạo Nguyệt San số 3 trang 5 một đoạn Đạo Sử nói về "*Đạo Sử Cơ Bút*". Đạo Sử còn đang sưu tầm chớ chưa xuất bản được quyển nào.

Qua năm Tân Hợi (1971), Đức Thượng-Sanh Cao Hoài Sang đăng Tiên, ba tháng sau, Anh Hiến Pháp được Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài bầu lên lãnh trách nhiệm Chưởng quản Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài thay thế Đức Thượng-Sanh.

Ngài Hiến Pháp Chưởng quản Hiệp-Thiên-Đài ra Thánh lịnh số 03/TL ngày 26–5–Tân Hợi (dl 18–6–1971) giao trả lại cho vị Thời Quân Khai Đạo lãnh những nhiệm vụ Chưởng Quản Bộ Pháp Chánh, Giám Đốc Cơ Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Viện Đại Học Cao-Đài, Trưởng Ban Đạo Sử và Thư Viện.

Khi đáo nhiệm vụ kể trên thì Bần Sĩ lo vận động đầu tiên tìm thế xin lập cho kỳ được Viện Đại Học Cao-Đài, nên thường lên xuống Sài-Gòn giao thiệp với chánh quyền lo thủ tục và yêu cầu ông Tổng Trưởng Văn Hóa

Giáo Dục và Thanh Niên, các Ban Bộ lệ thuộc cứu xét giùm. Trải qua hơn một năm mới được phép mở Viện Đại Học Cao-Đài.

Đến năm 1973, Bần sĩ sẵn bịnh đau bao tử phải nằm các Bệnh Viện Sài-Gòn, Tây-Ninh, cả năm sau, nhờ ông Giáo sư Bác sĩ Phạm Biểu Tâm đứng giải phẩu mới mạnh được. Thời gian ra khỏi Bệnh Viện Saint Paul về nhà dưỡng sức tám tháng nữa mới lại sức khỏe, Bần sĩ trình lên Hội-Thánh xin trở vào hành sự, lo sắp xếp các việc mà Bần sĩ đã thọ lãnh vấn để Trưởng Ban Đạo Sử, tầm sử liệu thêm và bắt đầu chung lo soạn ra các sử liệu đầu tiên để sắp in ra quyển thứ nhứt, hầu phổ biến nền Đại-Đạo về "*Đạo Sử Cao-Đài*"... ...

Việc hưng suy của Đạo, việc hư nên của nền Chánh giáo, việc hậu bạc của phong tục, việc giỏi dở của nhân vật, các lần Đạo bị khảo, nếu không ghi chép để lại sự tích của các vị tiền bối thì người đời sau nầy biết đâu mà tìm, nên kể lại những sự hành vi sáng tác, nhưng tuy đời đổi dời chớ lời nói lành sẽ được lưu truyền mãi mãi.

Viết sử cần phải vô tư thanh khiết, viết lại những dòng lịch sử đầy dũng cảm, đầy hy sinh của bao nhiêu chí sĩ trong nền Đại-Đạo hầu lưu lại những nét đau khổ cho người đời sau làm gương soi sáng. Đây là tinh thần lập thành Đạo Sử.

Trước hết, xin kể sơ lược Đạo Cao-Đài do đâu mà xuất hiện.

Năm Giáp Tý (1924), nhân dịp có ông Đại Úy Pháp Paul Monet, một hội viên của Hội Thần Linh Học Pháp, là bạn của ông Cao Quỳnh Cư đến thăm.

Khi biết được Đại Úy nầy thông công được với thế giới vô hình, ba ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang yêu cầu Đại Úy Monet ngồi đồng cốt để giúp ba ông trao đổi tư tưởng với cõi vô hình. Đại Úy Monet vui vẻ nhận lời giúp ba ông.

Nghi thức sắp đặt cuộc thông công được tổ chức, Đại Úy Monet ngồi đồng, một Đấng Thiêng-Liêng giáng.

Quí ông hỏi Đấng Thiêng-Liêng:

– Bốn tôn giáo hiện có tại Việt-Nam: Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo và Gia Tô giáo, vì có những điểm dị đồng nên các tôn giáo thường xung khắc nhau. Bốn tôn giáo ấy có thể hòa hợp với nhau được không? Cũng như hai nền văn minh Đông phương và Tây phương có thể hòa hợp với nhau được chăng?

Các Đấng Thiêng-Liêng khuyên:

– Tín ngưỡng bắt nguồn từ lương tâm, lương tâm khác nhau tùy theo trạng thái tinh thần của mỗi người. Nó không có cá tính, cũng chẳng bao giờ bị tiêu diệt bởi vì nó thoát sinh ra ở nơi Thượng Đế. Vậy tự do tín ngưỡng phải được tôn trọng cho tất cả mọi người, nhưng sự hòa hợp trong tinh thần chân thiện mỹ phải làm nhiệm vụ bắt buộc.

Đây là lần đầu tiên, 3 ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang thông công với cõi vô hình.

Thế kỷ 20, phong trào nghiên cứu Thần Linh Học ở Âu Châu tràn qua Việt-Nam. Khám phá thế giới vô hình là chủ đề chính của các sách báo và tạp chí thời ấy.

Trong giới nghiên cứu Thần Linh Học ở Việt-Nam

có đủ các hạng người, nhưng ông Cao Quỳnh Cư đã có một lần chứng kiến cuộc thông công với các Đấng vô hình nên ông ước vọng liên lạc với thế giới vô hình bằng mọi cách. Điều nầy luôn luôn chiếm ngự tâm trí của ông và có một số người đồng chí hướng.

Nhân Thứ Bảy, đêm mùng 5–6–Ất Sửu (dl 25–7–1925), ông Cao Quỳnh Cư đến thăm ông Cao Hoài Sang, gặp ông Phạm Công Tắc cũng đến đó vì ở chung một dãy phố Hàng Dừa bên Chợ Thái Bình, nay là đường Cống Quỳnh Sài-Gòn.

Ba ông thường đến với nhau, mượn chung trà lời thơ, cung đàn ký gởi nỗi lòng cùng một cái đau quê hương đang quằn quại dưới gót sâm lăng, cùng một cái nhục đồng chủng đang rên siết dưới xiềng xích nô lệ, lúc nào cũng canh cánh bên lòng tình thương dân yêu nước. Nhưng than ôi! Thường yêu thì để dạ chớ biết làm sao!

Vì tình trạng lúc ấy là lúc nước nhà bị đô hộ, mấy ông bạn ấy là người vì hoàn cảnh bắt buộc phải giúp việc cho Pháp để đổi lấy đồng lương, nhưng bên trong thì bao giờ cũng luôn hy vọng giải phóng dân tộc. Nhờ vậy mà ba bạn chí sĩ nói trên mới nghĩ ra chuyện Xây Bàn để liên lac với với thế giới vô hình, cầu thỉnh các vong linh của người quá cố về làm thi họa vận và học hỏi thêm việc nước.

Trong số các vong linh thì Ngài Tả Quân Lê Văn Duyệt đến cho thi rất cảm khích và rung động làm cho các bạn say sưa với việc Xây Bàn.

Sau lại có các vong khác, trong số có Cô Vương Thị Lễ (tức là Thất Nương Diêu-Trì-Cung) tá sanh Đoàn Ngọc Quế cho thi rất hay và cảm động.

Sau hết có một Chơn linh xưng danh là A Ă Â đến cho nhiều bài thi xuất sắc và xây hướng đàm luận về đạo đức, kết quả là hợp thành một nhóm đồng chí để hằng ngày tiếp xúc nhau và cầu nguyện thỉnh ý ông A Ă Â về tương lai của tổ quốc Việt-Nam. Ông A Ă Â vui lòng cho biết bằng cơ bút mà đọc giả đã thưởng thức trong nhiều bài Thánh giáo trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Nhơn dịp Giáng sinh của Đức Chúa Jésus Christ đêm 24 rạng 25 tháng 12 năm 1925, ông A Ă Â giáng cho thi nói về Lễ Giáng Sinh, Ngài cho biết Ngài là Đấng Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế, tá danh là: **Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**, giáo Đạo ở nước Việt-Nam.

Từ đó, Đấng Cao-Đài thường giáng dạy đạo lý cho nhóm quí ông nầy xưng là THẦY và gọi các ông là môn đệ. Khi mấy ông muốn thờ Thầy, nhờ Thầy chỉ dẫn thì Thầy bảo đến ông Phủ Ngô Văn Chiêu để ông nầy chỉ rõ.

Vấn đề Xây Bàn và chấp cơ đầu tiên năm đó là năm Ất Sửu (1925), nhằm thời kỳ quí vị chánh trị gia Việt-Nam ở hải ngoại trở về nước, đứng lến cổ động giải phóng dân tộc bằng cách bạo động. Dân chúng trong nước có một phần hướng theo, nhứt là ở Sài-Gòn và Chợ Lớn, sau nầy được truyền bá khắp cả Việt-Nam. Kẻ theo nhóm nầy, người theo đảng khác, thường họp nhau để đi diễn thuyết cổ dộng.

Vì các lực lượng bạo động đó mà chánh quyền để ý dòm ngó ngăn ngừa, còn có những người khác có tính háo kỳ về tín ngưỡng, nghe đâu có lập đàn cầu Tiên thì đến xem coi cách cầu Tiên phải lập đàn thế nào đặng cầu được Tiên về việc nước được chăng? Vì tiếng đồn với nhau nên thiên hạ đến xem cầu Tiên càng ngày càng đông.

Trái lại, khi đó quan Phủ Ngô Văn Chiêu lại muốn êm tịnh đặng có thì giờ tham thiền nhập định, không khứng đi phổ độ vì dân chúng ồn ào như thế. Ông thường nói: "*Ngô thân bất độ hà thân độ*": Mình độ lấy mình biết trọn vẹn không, huống gì đi độ ai! Nếu ai muốn tu Tiên thì phải từ từ đến nhà tư của ông, ông sẽ chỉ cho cách thờ phượng để tâm tu niệm. Hơn nữa, ông cho biết, nếu lập đàn cầu Tiên mà người tụ họp đông quá thì mất vẻ tôn nghiêm tất là khiếm lễ. Nếu khiếm lễ vì đông người thì các Đấng Thiêng-Liêng và Tiên Ông không giáng. Chí hướng của ông Ngô Văn Chiêu thì không muốn hội họp đông người khi lập đàn, vì sợ mất sự an ninh trong Đô Thành. Quan Phủ Chiêu muốn giữ an ninh vì sợ đám chính trị gia trà trộn vào quấy phá và vì ông là một công chức của chánh phủ nên muốn như vậy là lẽ phải của ông đó, nên ôngtừ chối, không chịu hợp tác với quí vị Chức-Sắc Đại Thiên Phong đầu tiên cùng nhau đi phổ độ chúng sanh theo lời Đức Chí-Tôn đã dạy.

Trong số Chức-Sắc Đại Thiên Phong có ông Thượng Nghị Viên Lê Văn Trung đứng đầu.

Lần lượt qua năm sau, Tiên Ông mới cho biết rõ danh hiệu là "***Cao-Đài***", tức là Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế viết "***Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát***" Giáo Đạo Nam Phương, lập thành **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** trong nước Việt-Nam năm Bính Dần (1926) truyền bá khắp nơi, chẳng những toàn cõi Việt-Nam mà còn rải rác nhiều nước ngoài, thâu nạp gần 3 triệu tín đồ không phân biệt màu da sắc tóc, vì Đạo Cao-Đài không đối lập với tôn giáo nào cả.

Nhận xét theo kinh nghiệm từ cổ chí kim, những

vật gì hay những chí hướng nào do con người tạo ra phần nhiều vì thiếu đạo đức và thiếu thành thật mà phải thất bại, cho đến đạo lý nhơn luân, nên hư cũng do bản tâm đạo đức hay tánh vô đạo của con người mà ra. Lịch sử chứng minh, đạo đức thắng tội ác, sự thật thắng gian trá, tình thương thắng oán thù. Đạo đức chính là thứ võ khí lợi hại nhứt của chúng ta.

Vì vậy, các vị Giáo chủ giáng trần cố tìm phương pháp đẻ thực hành đạo đức trong nhơn gian, Các Đấng ấy đưa ra mỗi người một lý thuyết khác nhau nhưng kỳ trung cũng đều là lý thuyết cứu độ nhơn sanh bằng cách thực hành đạo đức, vì hễ đạo đức được truyền bá khắp thế gian thì những tội ác bạo ngược phải hết hoặc giảm bớt dần dần.

Bần sĩ đã vạch rõ Đạo Cao-Đài phát sanh do sự **Xây Bàn** trước, sau mới dùng đến **Cơ Bút**, để lập thành mối Đạo và truyền bá cho nhơn sanh, lập **Pháp-Chánh-Truyền**, **Tân Luật** và **Đạo Luật** để làm hiến chế cho nền Đại-Đạo, Chức-Sắc, Đạo-Hữu chỉ do đó mà thi hành thì khỏi sai đường lạc lối. Tôn chỉ và Giáo lý của Đạo đã do hiến chế nêu rõ.

Nói đến 3 nhà chí sĩ ở đoạn đầu là có ý để nhận xét cá tánh của mỗi người trong ba ông, vì có sự liên hệ đến Cơ Bút.

– Ông thứ nhứt là **Cao Quỳnh Cư**, sau đắc phong chức **Thượng-Phẩm**. Nhờ đức tánh cao thượng và cương quyết nên khi định làm việc gì thì cố gắng làm cho kỳ được. Bởi thế nên khi nhận được mối Đạo thì ông nghe theo tiếng gọi Thiêng-Liêng mà phế đời hành đạo liền, mặc dầu lúc đó ông đang là một công chức của chánh phủ Pháp.

Bạn đọc sẽ thấy rõ công nghiệp của ông trong Đạo Sử.

– Ông thứ nhì là **Phạm Công Tắc**, sau đắc phong **Hộ-Pháp**, cũng có tánh cao thượng và hùng khí, lại thương đời mến Đạo, nên khi nhận rõ mối Đạo cũng liền phế đời hành đạo, ông cũng là một công chức lúc ấy.

– Ông thứ ba là **Cao Hoài Sang**, sau đắc phong **Thượng-Sanh**, cũng có tánh cao thượng và yêu đời mến đạo như hai ông kia, nhưng vì hoàn cảnh gia đình đông con nên phải ở lại với chức vị của ông. vì ông cũng là một công chức. Tuy nhiên, ông cũng nghe theo tiếng gọi Thiêng-Liêng mà hành đạo trong những lúc rảnh rang. Ông rất dày công phổ độ lúc ban sơ.

Ba ông đều đắc vị Thiên phong trước hết và đắc lịnh chấp cơ truyền đạo, phổ độ chúng sanh.

Hai ông T**hượng-Phẩm** và **Hộ-Pháp** họp thành một cặp đồng tử chấp cơ Phong Thánh, truyền giáo, lập Pháp-Chánh-Truyền, tức là Hiến Chương của nền Đại-Đạo hiện giờ. Chúng ta phải nhìn nhận đầu công của hai ông nầy vào bực nhứt vì trước hết và trên hết.

Đức Chí-Tôn mượn tay và thần lực của hai ông mà lập thành Đại-Đạo cho đến ngày nay. Nếu không có bàn tay xây dựng của hai ông thì đâu có Đại-Đạo, đâu có Chức-Sắc và đại nghiệp hiện giờ cho chúng sanh thừa hưởng.

Rủi thay, đang lúc cần người rường cột trong Đạo mà Đức Thượng-Phẩm qui Thiên quá sớm, còn một mình Đức Hộ-Pháp thiếu kẻ phụ cơ. Tuy nhiên, người vẫn tiếp tục việc Đạo bằng đủ mọi cách để cho đại nghiệp Đạo được vững bền đồ sộ.

Nhờ bàn tay linh động của Người mà cuộc kiến trúc

Đền-Thánh, Đền Thờ Phật-Mẫu cùng các tòa dinh thự khác được thực hiện rất mỹ mãn. Ngoài sự kinh doanh ấy, Người và Hội-Thánh còn khai thác được mấy ngàn mẫu đất, cất Long Hoa Thị, cắt đất phân lô trong vùng ngoại ô Thánh địa cấp phát cho Đạo-Hữu qui về Thánh địa.

Nhận xét về Cơ Bút thì tr năm Khai Đạo, chúng ta nhận thấy nhiều cặp phò cơ đắc phong chánh thức trong hàng Thập-Nhị Thời-Quân, dưới quyền điều khiển của Tam vị Chưởng ba chi Hiệp-Thiên-Đài: Pháp, Đạo, Thế. Mỗi Chi có 4 vị: Bảo, Hiến, Khai, Tiếp.

- **Cặp thứ nhứt:** Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc.
- **Cặp thứ nhì:** Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu.

Trong Thập-Nhị Thời-Quân:

- **Cặp thứ nhứt:** Trương Hữu Đức–Nguyễn Trung Hậu
- **Cặp thứ nhì:** Trần Duy Nghĩa–Trương Văn Tràng
- **Cặp thứ ba:** Ca Minh Chương[1]–Phạm Văn Tươi
- **Cặp thứ tư:** Phạm Tấn Đãic–Nguyễn Thiêng Kim

Hai cặp cơ sau nầy chỉ có một mình Đãi (tức là Phạm Tấn Đãi) sau đắc phong Khai Đạo, là đồng tử bên tích cực nên chấp bút được có huyền diệu khi Đạo mới phôi thai.

Còn ba ông: Mai, Nguyên, Kim không đến hầu dàn Phong Thánh tại chùa Từ Lâm Tự (Gò Kén) nên có ba ông khác thế vào và đắc phong trong Thập Nhị Thời Quân, ba người ấy là:

- Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh.
- Khai Thế Thái Văn Thâu.

[1] Ông Chương tuổi trên 70, yếu lắm, ngồi lâu không được, thường ông Đãi phải vào nâng cơ thay thế

- Tiếp Đạo Cao Đức Trọng.

Qua năm 1928, ông Bảo Đạo Ca Minh Chương qui liễu tại làng Mỹ Lộc (Cần Giuộc).

Đạo buổi phôi thai cần có đông người chấp cơ đặng đi phổ độ, nhưng 4 vị Thời Quân thuộc Chi Thế thì không viết được. Mấy ông nầy ráng bền chí kiên tâm tập luyện mỗi bữa đến nửa đêm, trải qua thời gian 3 tháng mà không viết được ra chữ, nên tạm ngưng nghỉ tập.

Sau cầu hỏi lại các Đấng Thiêng-Liêng, nguyên do nào mà quí vị Thời Quân Chi Thế tập chấp cơ mà viết không ra chữ? Một Đấng Thiêng-Liêng cho biết;

Lúc Đạo mới phôi thai, ai ai cũng muốn tìm học hỏi về đạo đức hoặc bí pháp chơn truyền, mà quí vị nầy Chi Thế, nếu ban ân cho viết được, họ tuôn ra đồ thế sự thì làm sao Đạo thi hành, hơn nữa mất uy tín, vì thế mà Chi Đạo, Chi Pháp, ai ai cũng chấp cơ viết được, còn Chi Thế chấp cơ viết không được.

Có khi một vị Chi Thế chấp cơ với một vị Chi Đạo hoặc một vị Chi Pháp thì mới viết được. Nhưng 2 vị của 2 Chi nầy phải là đồng tử tích cực mới viết được.

Chúng ta nên nhận định và biết qua Khiếu đồng tử của mỗi vị phò loan.

Khiếu của đồng tử ngồi chấp cơ hai bên cũng như dây điện, bên nóng (positif), bên nguội (négatif). Bên nóng là bên tích cực mới có thể phát sanh văn tự, còn bên tiêu cực thì nâng cơ trợ điển mà thôi. Vậy làm sao phân biệt được bên nào tích cực, bên nào tiêu cực? Đây thuộc về vấn đề tâm lý mà nhờ sự kinh nghiệm lâu ngày, ta có thể nhận rõ Cơ Bút viết ra hay dở, cao thấp, huyền năng đều

do bên tích cực. Nếu có tự kỷ ám thị (autosuggestion) thì cũng do bên tích cực mà có.

Mấy vị đồng tử tích cực có thể chấp cơ với các vị đồng tử tích cực khác được là biết nhường điển nhau thủ vai trò tiêu cực để nâng cơ trợ điển cho bên kia viết. Còn trái lại, đồng tử tiêu cực chấp cơ với đồng tử tiêu cực thì viết không được, bất câu là Chi nào.

Cũng do sự kinh nghiệm và sự hiểu biết rõ tâm lý mà ta có thể phân tích trong mấy cặp phò loan do cơ bút chỉ định trong nền Đại-Đạo như trên để phân biệt ai là đồng tử bên tích cực.

- **Cặp thứ nhứt:** Ông **Cao Quỳnh Cư** và ông **Phạm Công Tắc**, Đức Chí-Tôn ban ân huệ đặc biệt đầy đủ điển lực cả hai ông đều là đồng tử tích cực, nhưng ông Phạm Công Tắc nhường điển tích cực cho ông Cao Quỳnh Cư, để thủ vai tuồng tiêu cực đặng trợ điển chấp cơ buổi đầu Khai Đạo. Khi Đức Thượng-Phẩm qui Thiên, rồi sau nầy Đức Hộ-Pháp tự chấp bút học hỏi đạo lý với các Đấng Thiêng-Liêng, còn chấp cơ thì với ai cũng được kết quả vì là đồng tử tích cực.
- **Cặp thứ nhì: Cao Hoài Sang – Cao Quỳnh Diêu**, cũng nhận định được bên Sang là tích cực.
- **Cặp thứ ba: Trương Hữu Đức – Nguyễn Trung Hậu**, bên Đức là tích cực.
- **Cặp thứ tư: Trần Duy Nghĩa – Trương Văn Tràng**, bên Nghĩa là tích cực.
- **Cặp thứ năm: Ca Minh Chương – Phạm Văn Tươi**, bên Chương là tích cực, nhưng vì ông Chương già yếu cầm cơ ngồi lâu không nổi, nên ông Đãi thường

phải vào thay thế.

- **Cặp thứ sáu: Phạm Tấn Đãi – Nguyễn Thiêng Kim**, bên Đãi là tích cực.

Nhận sét mà hiểu được khiếu đồng tử, ta thấy rõ Đức Hộ-Pháp là một Chơn-Linh siêu việt mới đủ năng lực xây dựng nên Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, tạo tác Tổ-Đình đồ sộ với nhiều sự nghiệp bất hủ, không ai có thể phủ nhận được. Về việc Cơ Bút trong Đạo, người đáng là bậc Sư Tổ.

Bần sĩ sưu tầm sử liệu thấy Đức Chí-Tôn đã dạy:

*Bố hóa người đời gây mối Đạo,*
*Ban ơn để đệ dựng nền nhân.*

Còn Đức Lý-Giáo-Tông chỉ dẫn cho hai câu liễn khắc hai bên cửa cổng:

- **Cao Thượng Chí-Tôn Đại-Đạo hòa bình dân chủ mục**
- **Đài tiền sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng tự do quyền**.

Khi trả chùa Từ Lâm Tự cho Hòa Thượng Như Nhãn, Hội-Thánh mua một khu rừng 40 mẫu (tháng 2 năm 1927) tọa lạc tại làng Long Thành (Tây-Ninh) khai phá tạm cất ngôi Thánh-Thất, sau kiến trúc thành ngôi Đền-Thánh đồ sộ đến ngày nay.

Chính **Đức Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế** khai sáng **Đạo Cao-Đài** tức là **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ**.

Thánh Thể do Đức Chí-Tôn Thượng Đế sắc phong, gọi Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, Cửu-Trùng-Đài, lập tại Tòa-Thánh Tây-Ninh (với đầy đủ pháp lý) đối với cõi Trời, cõi trần hợp lại mới đúng là Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, đúng với lời dạy của Đức Chí-Tôn: Chi chi cũng nơi Tòa-Thánh Tây-Ninh.

**Tòa-Thánh Tây-Ninh**, ngày 1–2–Ất Mão (dl 13–3–1975)
KHAI ĐẠO HIỆP-THIÊN-ĐÀI
Kiêm Trưởng Ban Đạo Sử Cao-Đài
**Bần sĩ PHẠM TẤN ĐÃI**

## PHÂN CHIA
# CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ
### của Đạo Cao-Đài từ năm 1925 đến 1976

Căn cứ vào những vị Chức-Sắc cầm quyền nền Đạo Cao-Đài điều khiển Hội-Thánh tại mặt thế hữu hình, lịch sử của Đạo Cao-Đài kể từ lúc Khởi đầu, Khai Đạo cho đến năm 1976, có thể chia làm 4 thời kỳ:

1. **Thời kỳ thứ nhứt**: 1925 – 1934: Đức Quyền Giáo-Tông Lê Văn Trung cầm quyền nền Đạo.
2. **Thời kỳ thứ hai**: 1935 – 1956: Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc chưởng quản Nhị hữu hình Đài, cầm quyền nền Đạo. Thời kỳ nầy được chia làm 3 giai đoạn:
   - Giai đoạn I (1935 – 1941) đến khi Đức Hộ-Pháp bị lưu đày ở đảo Madagascar (Phi Châu).
   - Giai đoạn II (1942 – 1946) đến khi Đức Hộ-Pháp trở về. Giáo-Sư Đại Biểu Trần Quang Vinh vâng linh Đức Lý-Giáo-Tông lập Quân đội Cao-Đài bảo vệ nền Đạo.
   - Giai đoạn III (1947 – 1956) cho đến khi Đức Hộ-Pháp lưu vong sang Cao Miên.
3. **Thời kỳ thứ ba**: 1957 – 1971: Đức Thượng-Sanh Cao Hoài Sang cầm quyền nền Đạo.
4. **Thời kỳ thứ tư**: 1972 – 1976: Các vị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài cầm quyền nền Đạo.

# ĐẠO SỬ NHỰT KÝ Q. I

**Thời kỳ Khai ĐẠO & Thời kỳ Đức Quyền Giáo-Tông cầm quyền nền Đạo**

**Từ năm 1925 đến 1934**

– Năm Ất Sửu (1925): Chưa có Đạo lịch.
– Năm Bính Dần (1926): Đạo lịch 1
– Năm Đinh Mão (1927): Đạo lịch 2
– Năm Mậu Thìn (1928): Đạo lịch 3
– Năm Kỷ Tỵ (1929): Đạo lịch 4
– Năm Canh Ngọ (1930): Đạo lịch 5
– Năm Tân Mùi (1931): Đạo lịch 6
– Năm Nhâm Thân (1932): Đạo lịch 7
– Năm Quí Dậu (1933): Đạo lịch 8
– Năm Giáp Tuất (1934): Đạo lịch 9

# NĂM ẤT SỬU (1925)

## HỘI YẾN DTC – VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO

Trước năm 1925, tức là vào năm 1924, ba ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang, nhờ Đại Úy Paul Monet, một Hội Viên của Hội Thần Linh Học Pháp, là bạn của ông Cao Quỳnh Cư, mà ba ông thông công nói chuyện được với các Đấng Chơn-Linh vô hình. (Xem bài phát biểu về Đạo Sử của Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi).

Trong giới nghiên cứu Thần Linh Học ở Việt-Nam có đủ các hạng người, nhưng ông Cao Quỳnh Cư đã có một lần chứng kiến cuộc thông công với các Đấng vô hình nên ông ước vọng liên lạc với thế giới vô hình bằng mọi cách. Điều nầy luôn luôn chiếm ngự tâm trí của ông và có một số người đồng chí hướng.

### THỨ BẢY, ĐÊM 5–6–ẤT SỬU (DL 25–7–1925) KHỞI SỰ XÂY BÀN TẠI NHÀ NGÀI CAO HOÀI SANG

Chiều nay Thứ Bảy nên được nghỉ làm việc ở Sở, ông Cao Quỳnh Cư đến nhà ông Cao Hoài Sang thăm chơi để cùng ông Cao Hoài Sang và ông Phạm Công Tắc hàn huyên tình đời thế sự, vì ông Tắc cũng ở gần nhà ông Sang bên cạnh chợ Thái Bình, dãy phố Hàng Dừa Sài-Gòn.

Hết hồi đàm đạo với chén trà câu thơ, giờ càng khuya, ông Cao Quỳnh Cư dường như có Thần linh thúc giục

hay vì linh tánh khích động, mới nghĩ ra việc xây bàn tiếp xúc với các vong linh khuất mặt. Hai ông Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang cũng đồng tình hưởng ứng.

Lúc đó, ông Cao Quỳnh Diêu và hai người con của ông là Cao Quỳnh Đức và Nguyễn Văn Thân (con nuôi, hiệu Huệ Chương) cũng vừa đi xe kéo tới nhà ông Sang. Quí ông xúm nhau khiêng một cái bàn tròn ra đặt nơi hàng ba nhà của ông Sang. Chiếc bàn tròn nầy có một trụ giữa và có ba chân, đường kính mặt tròn chừng hơn 5 tấc, cao khoảng 8 tấc, được chêm cái trụ giữa cao lên chừng vài phân để bàn có thể lắc qua lắc lại dễ dàng, gõ trên mặt nền gạch ra tiếng. Trên một cái bàn nhỏ đặt dựa vách kế bên có chưng bình hoa tươi tốt và có đốt nhang. Trên bàn tròn cũng đốt 3 cây nhang cắm vào cái lỗ nhỏ giữa mặt bàn.

Tất cả quí ông bắc ghế ngồi vây quanh bàn tròn, đặt hai bàn tay úp lên mặt bàn cho hai ngón cái dính vào nhau, còn ngón út của người nầy thì dính với ngón út của người kế bên. Quí ông ngồi lẳng lặng tịnh thần.

Lát sau, cái bàn bắt đầu nghiêng qua bên nầy rồi nghiêng qua bên kia như có ai đẩy qua đẩy lại vậy. Mấy ông hỏi kỹ với nhau thì không có ai xô đẩy gì cả, như vậy là có vong linh nhập vào bàn làm cho bàn nghiên qua lại và gõ nhẹ lên mặt gạch.

Tiếp theo đó thì bàn bắt đầu nhịp chân gõ chữ. Bàn gõ tiếng, các ông đọc A, hai tiếng đọc B, ba tiếng đọc C..... cứ như vậy đến khi bàn ngưng tại chữ nào thì lấy chữ đó và cứ như vậy ráp vần thành ra chữ, rồi ra câu có ý nghĩa.

Đêm ấy có nhiều vong linh nhập bàn, gõ ra tiếng Anh, tiếng Pháp, cũng có vong linh là học sinh Hà Nội viết tiếng Việt.

Đây là buổi xây bàn là lần đầu tiên, có lẽ nhiều vong linh muốn nhập bàn và tranh nhau nói chuyện nên làm xáo trộn, cái bàn gõ khi chững chạc, khi lựng khựng, làm cho các ông ngạc nhiên, lại thêm chán nãn. Khi đã quá khuya, nhứt là ông Cư nghi có hồn ma hay ngạ quỉ vô phá phách, liền đó ông đề nghị không tiếp nhận các vong linh ma quỉ đó và ngưng việc xây bàn, hẹn đêm mai thử lại.

### CHÚA NHỰT, ĐÊM 6–6–ẤT SỬU (DL 26–7–1925) VONG LINH CAO Q. LƯỢNG VÀ NGÀI CAO QUỲNH TUÂN NHẬP BÀN

Qua đêm mai, Chúa Nhựt ngày 26–7–1925 (âl 6–6–Ất Sửu), lúc đó khoảng 8 giờ tối, quí ông đã có mặt tại nhà ông Cao Hoài Sang để thí nghiệm xây bàn nữa, nhưng bữa nay quí ông khiêng cái bàn tròn đặt ngoài sân và xúm nhau ngồi xây quanh bàn, đặt hai bàn tay úp lên mặt bàn y như hôm qua.

Ngồi tịnh thần một lát thì bàn chuyển động và bắt đầu gõ. Ông Cư liền dặn quí ông đừng ai rút tay ra khỏi bàn, làm xao động e vong xuất ngoại, rồi ông lật đật nói với vong ra:

– Xin khoan đi, để tôi hỏi ít lời. Bây giờ chưa kiếm đặng cách nào cho hiểu nhau thì duy cứ gõ 2 tiếng là: ừ, chịu; còn gõ 1 tiếng là: không, chẳng phải.

Vong liền gõ 2 tiếng tỏ ra: chịu theo lời dặn.

Đoạn ông Cư ngụ ý nói với vong:

– Ta hiểu theo đây thì có thể nói chuyện với nhau

tiện hơn: Nếu tôi hỏi chi, muốn trả lời thì cứ gõ theo vần quốc ngữ, mỗi chữ mỗi gõ, đến chữ nào dùng thì ngừng lại, nghĩa là lấy chữ chót; rồi bắt đầu gõ trở lại mà nối chữ khác, xong rồi sẽ ráp chữ lại mà đọc, giống như đánh giây thép vậy.

Vong liền gõ 2 tiếng tức là: Ừ, chịu.

Hiểu nhau rồi, bàn gõ, ông Cư khởi đọc, nhưng sự chi cũng vậy, lúc đầu thế nào cũng lộn xộn, rồi sau thì quen dần.

Ông Cư khởi đọc trở lại lần nữa: A, Ă, Â, B, C, D, Đ, E, Ê, G, H, I, K, L, tới chữ L thì bàn ngưng gõ, nghĩa là lấy chữ L. Ông Cư dặn ông Sang nhớ chữ đó để sau ráp lại.

Ông Cư khởi đọc lại theo tiếng gõ của bàn, đến chữ Ư thì bàn ngưng gõ. v.v.....

Lần lượt được các chữ: L, Ư, Ơ, N, G, C, A, O, Q, U, Y, N, H, ráp lại thì được 3 chữ: Lượng Cao Quỳnh.

Khi tiếp được 3 chữ ấy rồi thì mấy ông mới hớn hở vui mừng. Ông Cư nói:

– Như phải là Cao Quỳnh Lượng[1] thì chắc biết mấy người ngồi đây, vậy cứ gõ tên mỗi người xem có trúng không.

Ông Cư nói vừa dứt lời thì bàn gõ, ông Cư đọc vần như trước, chừng xong ráp lại thành các tên: Diêu, Cư, Tắc, Sang, Đức, Thân. Mọi người hiện diện đều cười rộ lên vì vong linh chỉ trúng tên tất cả, lúc đó cái bàn dở hỏng lên một chân lắc qua lắc lại dường như cũng cười theo vậy.

[1] Cao Quỳnh Lượng là con của Ngài Cao Quỳnh Diêu, đã chết cách đây vài năm, nên biết rõ tên của tất cả người ngồi xây bàn

Sau đó ông Diêu hỏi Cao Quỳnh Lượng:

– Con có ở hầu ông nội không? Đáp: – Có.

– Mời ông nội đến đây tiện không? Đáp: – Đặng.

Trả lời xong thì bàn dở lên rồi để xuống không còn dao động nữa. Ông Tắc nói: Bộ khi nó đi rồi.

Nghe vậy, mấy ông đều dang tay ra nghỉ hết. Bốn ông: Diêu, Cư, Tắc, Ang đều cảm thấy rất lạ lùng, hình như thế giới vô hình hé ra cho mấy ông thấy một điều bí mật.

Nghỉ được nửa giờ, tất cả đều ngồi xây bàn như lúc nãy. Kỳ nầy, mấy ông có màu kiêng dè, không dám cười giỡn nữa. Tịnh tâm một chút thì bàn gõ. Ông Cư đọc vần: A, Ă, Â, B, C, D, Đ,... như lúc nãy, tiếp đặng 3 chữ: CAO QUỲNH TUÂN.

Ấy là tên thân phụ của hai Ngài: Cao Quỳnh Diêu và Cao Quỳnh Cư, Hai ông Diêu và Cư đứng dậy chấp tay xá rồi ngồi trở xuống. Ông Cư hói:

– Vì buổi thầy[2] quá vãng,, anh em con vẫn còn nhỏ dại, cho đến đỗi anh của con đã trộng còn không nhớ đặng hình ảnh của thầy, huống chi là con còn nhỏ quá, duy buổi lớn khôn nghe người truyền ngôn lại cái hạnh đức của thầy mà thôi, nếu tiện, xin thầy dùng dịp nầy cho anh em con một bài thi tự thuật hầu để roi truyền ngày sau cho con cháu thờ làm kỷ niệm.

Ngài Cao Quỳnh Tuân bằng lòng cho rồi gõ ra bài thi:

*Ly trần tuổi đã quá năm mươi,*
*Mi mới vừa lên ước đặng mười.*
*Tổng mến lời khuyên bền mộ chép,*

[2] Ông Cư gọi thân phụ là thầy

*Tình thương câu dặn gắng tâm đời.*
*Bên màn đôi lúc trêu hồn phách,*
*Cõi thọ nhiều phen đặng thảnh thơi.*
*Xót nỗi vợ hiền còn lụm cụm,*
*Gặp nhau nhăn nhủ một đôi lời.*

*CAO QUỲNH TUÂN*[1]

Khi viết đến câu chuyển thì cả thẩy đều nao núng rưng rưng nước mắt, chừng qua câu kết thì ông Diêu, ông Cư và ông Tắc vùng khóc lớn lên, mấy ông kia cũng mủi lòng khóc theo.

Bàn gõ tiếp: Thầy xin kiếu.

Ông Cư vội nói: – Thưa thầy, ngày mai con nấu mâm cơm cúng, kính thỉnh thầy về chứng lòng thảo của chúng con.

Vong linh liền chuyển cái bàn gõ 2 tiếng ngỏ ý chấp thuận lời mời, kế đó vong xuất.

Sau khi tiếp đặng bài thi đường luật ý nghĩa thâm thúy và quá hiển hích với lời của một người cha hiền nhắn nhủ lại cùng vợ và các con, làm cho bốn ông; Diêu, Cư, Tắc, Sang cảm kích và tin tưởng có linh hồn nơi thế giới vô hình, không còn xem thường việc xây bàn là trò chơi giải trí nữa.

[1] Ngài Cao Quỳnh Tuân (1844–1896) qui vị ngày 14–11–Bính Thân (dl 8–12–1896). Ngài là Xuất Bộ Tinh Quân giáng trần, Ngài mất sớm. Người hôn phối của Ngài là Bà Trịnh Thị Huệ (1853–1946) đắc phong Nữ Giáo-Sư Hương Huệ, qui vị ngày 25–9–Bính Tuất (dl 19–10–1946).

## ĐÊM 10–6–ẤT SỬU (DL 30–7–1925) CHƠN-LINH CÔ ĐOÀN NGỌC QUẾ GIÁNG BÀN.

Cách 4 hôm sau, quí ông hẹn nhau vào lúc 8 giờ tối tại nhà ông Cao Hoài Sang để xây bàn nữa. Kỳ nầy sắp đặt chỉnh tề hơn, có một bàn nhỏ kế bên đặt hương, đăng, hoa, trà, quả.

Đúng 9 giờ, cuộc xây bàn bắt đầu, bốn ông: Diêu, Cư, Tắc, Sang và hai người con trai của ông Diêu là Đức và Thân cũng ngồi vào, đặt hai bàn tay úp xuống mặt bàn như đêm xây bàn hôm trước. Tịnh thần một lát thì bàn lay chuyển một cách uyển chuyển nhẹ nhàng, bàn liền gõ, ráp lại thành mấy chữ: "*Thác vì tình*". Nghe đến đó các ông đều rỡn tóc.

Ông Cư hỏi: – Đàn ông hay đàn bà?

Vong gõ trả lời: – Đoàn Ngọc Quế, con gái.

Ông Cư bèn xin một bài thi tự thuật.

Vong liền gõ bàn cho một bài thi như sau:

TỰ THUẬT

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?*
*Mạng bạc còn xuân uổng sắc tài.*
*Những ngỡ trao duyên vào ngọc các,*
*Nào dè phủi nợ xuống tuyền đài.*
*Dưỡng sinh cam lỗi tình sông núi,*
*Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.*
*Dồn dập tương tư oằn một gánh,*
*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?*

*ĐOÀN NGỌC QUẾ*

Các ông tiếp được bài thi đường luật thì rất phục

thi tài của người khuất mặt nhưng nghe như có điều bí ẩn gì, không lẽ một vong linh thường mà làm được bài thi kiệt tác như vậy, nên ông Cư hỏi:

– Cô bị bịnh gì mà thác?

Bàn gõ trả lời:

– Sanh trưởng tại Chợ Lớn, con một, thác vì tình năm 19 tuổi.

Ông Cư thấy Cô làm thi hay quá nên mời Cô thường đến xướng họa thi văn. Cô Đoàn Ngọc Quế gõ bàn trả lời bằng lòng và sau đó Chơn-Linh Cô xuất.

Buổi xây bàn nầy kết quả rất tốt đẹp. Bốn ông: Diêu, Cư, Tắc, Sang hết nghi ngờ, tin tưởng rõ rệt là có các Chơn-Linh nơi thế giới vô hình.

Bài thì của Cô Đoàn Ngọc Quế quá hay, bốn ông trầm trồ mãi, rồi quí ông đem đờn ra, một ông ngâm bài thi, ba ông đờn hòa theo, rồi cùng nhau mượn chung rượu đầy vơi trong lúc tàn canh để gợi hứng niềm hoài cảm. Ba ông: Cư, Tắc, Sang sẵn có tài thi phú, cảm hứng họa lại bài Tự Thuật của Cô Quế:

– Bài họa của ông Phạm Công Tắc:

*Ngẩn bút hòa thi tủi phận ai?*
*Trời xanh vội lấp nữ anh tài.*
*Tình thâm một gánh còn dương thế,*
*Oan nặng nghìn thu xuống dạ đài.*
*Để thảm xuân đường như ác xế,*
*Gieo thương lữ khách ngóng tin mai.*
*Hiềm gì chưa rõ đầu đuôi thế,*

*Ngẫn bút hòa thi tủi phận ai?*
*PHẠM CÔNG TẮC*

– Bài họa của ông Cao Quỳnh Cư:

*Rằng liễu khóc oanh có mấy ai?*
*Mộ người quốc sắc đáng thiên tài.*
*Nhìn văn độ phẩm hàng khuê các,*
*Xót bạn tri âm cõi dạ đài.*
*Ngàn dặm hoa trôi sầu cụm trước,*
*Một mồ cỏ loáng ủ nhành mai.*
*Cửu tuyền hồn Quế linh thiêng chứng,*
*Rằng liễu khóc oanh có mấy ai?*
*CAO QUỲNH CƯ*

– Bài họa của ông Cao Hoài Sang:

*Nửa chừng xuân gãy tủi thân ai?*
*Nông nỗi nghĩ thôi tiếc bấy tài.*
*Ngọc thốt dám bì trang tuấn kiệt,*
*Vàng rơi riêng chạnh khách chương đài.*
*Những ngờ duyên thắm trao phòng bích,*
*Hay nỗi xương tàn xủ giậu mai.*
*Một dải đồng tâm bao thuở nối,*
*Nửa chừng xuân gảy tủi thân ai?*
*CAO HOÀI SANG*

## THỨ SÁU, ĐÊM 11–6–ẤT SỬU (DL 31–7–1925) CÓ 3 NGƯỜI KHÁCH ĐẾN THỬ XÂY BÀN

Đêm hôm sau, 11–6–Ất Sửu (dl 31–7–1925), 3 ông Diêu, Cư, Tắc cũng hẹn nhau tới nhà ông Sang để tiếp tục xây bàn.

Bốn ông vừa ngồi vào chuẩn bị xây bàn thì có 3 ông

khách quen thân vào tới, có tên là: Vương Hồng Sển, Đoàn Ngọc Quế, Nguyễn Văn Xuân. Ông Sển và Xuân làm thơ ký tập sự chung một sở trường máy, đường Đỗ Hữu Vị, nay là trường Kỹ Thuật Cao Thắng, ông Quế thì lớn tuổi hơn, làm Thông Phán ở Phòng Nhì dinh Thượng Thơ. Ba ông đi xe kéo tới nơi liền xin vào thí nghiệm xây bàn, nên bắc ghế ngồi quanh bàn chung với bốn ông.

Bảy người ngồi giáp chung quanh bàn, các bàn tay úp xuống bàn đặt khít nhau, giáp chu vi mặt bàn.

Ngồi tịnh thần chừng 10 phút, bàn bắt đầu chuyển động, ba cây nhang cắm giữa bàn rung rung như báo cho biết có vong linh nhập bàn. Trong nhà lúc đó đồng hồ gõ đúng 9 tiếng.

Ngoài hiên đèn tắt làm cho cảnh đêm thêm u tịch. Trời chuyển mưa, Trăng lu mờ, khi hiện khi ẩn trong những đám mây đen. Một ngọn gió lạnh thổi tốc mấy chiếc lá dừa...

Bàn bắt đầu gõ, xưng tên là: Đoàn Ngọc Quế, tiểu thơ.

Tên cô tiểu thơ vong linh trùng tên với ông Đoàn Ngọc Quế đang ngồi xây bàn. Ông Quế liền hỏi:

– Chẳng hay trong nhóm hôm nay có người nào trùng danh tánh trùng tự với tiểu thơ chăng?

Lập tức cái bàn nghiêng nghiêng qua phía ông Đoàn Ngọc Quế rồi gõ một tiếng mạnh "*cộp*".

Ông Sển liền hỏi:

– Nội trong bọn có người nào mới lạ chăng?

Cái bàn liền gõ là "*có*" và gõ tên người lạ đó là "*SỂN*".

Bàn gõ khoan thai yểu điệu quả là tánh nết của một tiểu thơ khuê các. Khi nào không muốn trả lời câu hỏi quá tọc mạch thì bàn nghiêng nghiêng qua một bên nhưng không gõ, ba cây nhang rung rung như bất bình. Lần lần hỏi đến gia đạo của Cô và Cô đau bịnh chi mà thác?

Cô gõ bàn cho bài thi sau:

*Trời già đành đoạn nợ ba sinh,*
*Bèo nước xẻ hai một gánh tình.*
*Mấy bữa nhăn mày lầm chước quỉ,*
*Kiến ôm mối thảm lại Diêm đình.*

Xây bàn đến đây cũng đã khá khuya, ba ông khách: Vương Hồng Sễn, Nguyễn Văn Xuân và Đoàn Ngọc Quế xin kiếu từ ra về. Ba ông nầy chính mắt thấy, chính tay xây bàn nên không còn diều gì để nghi ngờ là chuyện huyễn hoặc về sự thông công giữa người vô hình và người hữu hình.

Sau khi 3 vị khách ra về, 4 ông: Diêu, Cư, Tắc, Sang tiếp tục xây bàn để cầu hỏi vong linh Cô Đoàn Ngọc Quế.

Bàn tiếp tục gõ, Cô Quế cho thi tiếp:

*Người thì ngọc mã với kim đàng,*
*Quên kẻ dạ đài nỗi thảm mang.*
*Mình dặn lấy mình, mình lại biết,*
*Mặc ai chung hưởng phận cao sang.*
*ĐOÀN NGỌC QUẾ*

Ông Cư hỏi Cô Quế: – Hồi còn tại thế, Cô ở đâu?

Cô Quế gõ bàn trả lời: – Ở Chợ Lớn.

– Học trường nào?

– Học trường Đầm (Sainte Enfance)

Câu chuyện xây bàn kể từ đây, bốn ông lấy làm quan tâm hào hứng và làm cho các giới văn nhân tài tử nghe đến đều thích thú việc xây bàn.

Từ bữa có bài Tự Thuật của Cụ Cao Hoài Tuân và sự xuất hiện của vong linh cô gái giỏi thi văn "*Thác vì tình*" làm cho các ông rấp tâm phấn khởi muốn hiểu biết thêm những bí mật của thế giới vô hình. Vì thế, ban ngày quí ông đi làm việc ở sở, nhưng lòng rất băn khoăn, không còn thiết tha với công việc ở sở, trông cho mau hết giờ để trở về nhà, rồi trông trời mau tối để xúm nhau xây bàn tiếp chuyện với các vong linh.

Ông Cư nhận thấy đã xây bàn nơi nhà ông Sang 4 đêm rồi, làm phiền gia chủ không ít, nên mời quí ông đêm sau đến nhà ông tiếp tục xây bàn mời Cô Đoàn Ngọc Quế về làm thi.

### THỨ BẢY, ĐÊM 12–6–ẤT SỬU (DL 1–8–1925) XÂY BÀN TẠI NHÀ NGÀI CAO QUỲNH CƯ

Theo lời mời của ông Cư, đêm nay xây bàn tại hiên nhà ông Cư, ở số 134 đường Bourdais Sài-Gòn, nay là đường Calmette Quận I. Tại đây, ông Cư dùng chiếc bàn mặt vuông có 4 chân, chêm lên một chân để cho bàn lắc qua lắc lại dễ dàng, gõ nhẹ lên mặt gạch phát ra tiếng.

Đêm nay, ông Diêu bận việc nên vắng mặt, chỉ có 3 ông: Cư, Tắc, Sang ngồi xây bàn. Cô Quế nhập bàn chào mừng ba ông, đàm luận một hồi rồi ba ông xin kết làm anh em thì hữu với Cô, Cô gõ bàn bằng lòng và gọi:

Ông Cư là Trưởng ca,

Ông Tắc là Nhị ca.

Ông Sang là Tam ca.

Còn Cô xưng là Tứ muội.

Kết nghĩa anh em như vậy rồi, 3 ông gạn hỏi tên thiệt của Tứ muội là chi, mấy anh em Qua muốn Tứ muội, đừng giấu giếm. Nài nỉ mãi, cuối cùng Cô gõ bàn để 3 chữ: VTL

Ba ông phăng hỏi đến mồ mả của Cô ở đâu? Cô cũng chỉ rõ cho ba ông hết điều ngờ vực, hiện ngôi mộ của Cô ở khu vườn Bà Lớn (Bà Lớn là Bà Tổng Đốc Đỗ Hữu Phương).

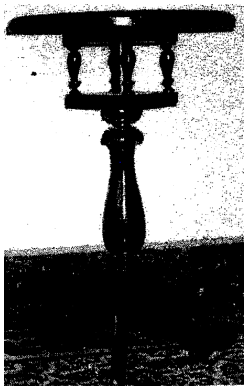

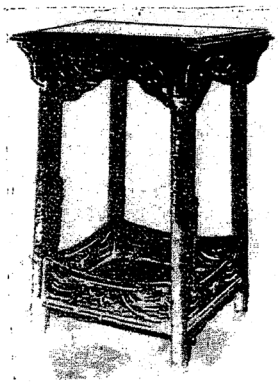

Hình: – Bàn tròn 1 trụ 3 chân dùng xây bàn tại nhà Ngài Cao Hoài Sang ở phố Hàng Dừa. Mặt tròn đường kính 51 phân, bàn cao 79 phân.

– Bàn mặt vuông 4 chân dùng xây bàn tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư số 134 đường Bourdais. Mặt vuông có mỗi cạnh 44 phân, bàn cao 75 phân. (Hiện chiếc bàn tròn được lưu giữ nơi Thảo Xá Hiền Cung; còn chiếc bàn vuông được lưu giữ tại Nữ Đầu-Sư Đường TTTN.

Như vậy, khi xây bàn tại nhà Ngài Cao Hoài Sang

thì dùng chiếc bàn tròn 1 trụ 3 chân, khi xây bàn tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư thì dùng chiếc bàn vuông 4 chân.)

### CHÚA NHỰT, NGÀY 13–6–ẤT SỬU (DL 2–8–1925) ĐI VIẾNG MỘ CỦA CÔ VƯƠNG THỊ LỄ

Sáng hôm nay nhằm ngày Chúa nhựt nghỉ làm ở sở, ba ông (Cư, Tắc, Sang) sắm sửa nhang đèn quả phẩm đi tìm viếng mộ của Cô Quế trong Vườn Bà Lớn, ở Ngã Bảy, gần Phú Thọ. Quả nhiên, đúng theo lời chỉ dẫn của Cô, ba ông tìm thấy ngôi mộ của Cô xây gạch rất đẹp, nhà mồ có bia khắc hình Cô còn trẻ trung, dung nhan xinh đẹp,

phía dưới đề tên VƯƠNG THỊ LỄ đúng với ba chữ mà Cô viết tắt V.T.L.[1]

Ba ông vừa mừng vừa cảm động, hiểu rõ Đoàn Ngọc Quế là tá danh, tên thật là Vương Thị Lễ.

Ba ông bày đèn nhang quả phẩm khấn vái vong hồn của Cô và mời Cô về nhà nhập bàn trò chuyện. Ba ông có ý thử xem, ban ngày vong có dám về nhập bàn không?

Thăm mộ của Cô Lễ xong, ba ông Cư, Tắc, Sang liền trở về nhà, tới nhà khoảng 9 giờ ban mai, liền đem bàn ra để cầu Cô Lễ. Cô nhập bàn, xác nhận đó là ngôi mộ của Cô và cảm ơn ba ông về sự thăm viếng nầy.

Tất cả ba ông đều cảm khích mà mến phục, rất phấn khởi trong việc làm có kết quả tốt đẹp, hiểu được sự bí mật vô hình mà ít người rõ thấu.

Thấy rõ sự hiển linh và huyền diệu trong việc tiếp xúc với các Chơn-Linh trong cõi vô hình là nhờ Cô Vương Thị Lễ, tá sanh Đoàn Thị Quế, là vị Nữ Tiên Thất Nương Diêu-Trì-Cung đến khai màn bí mật để dìu dắt ba ông, lại dùng thi phú đánh vào tâm lý các nhà văn thi sĩ đương thời, nên ba ông tích cực say mê việc xây bàn, đêm nào cũng hiệp nhau ngồi xây bàn cho đến một hai giờ khuya, ngây ngất trong niềm vui mãn ý.

Khi tiếp được bài thi hay, sau khi dứt xây bàn, ba

[1] GHI CHÚ: Cô Vương Thị Lễ là cháu ngoại của Bà Tổng Đốc Đỗ Hữu Phương. Cô là con gái của ông Vương Quan Trân (anh ruột của Quan Phủ Vương Quan Kỳ). Cô sanh ngày 8–1–Canh Tý (1900), học trường Sainte Enfance, trình độ Trung học Pháp, mất ngày 25–10–Mậu Ngọ (Đức Lý 28–11–1918) vì bịnh, lúc đó được 19 tuổi.

ông nán lại, hai ông rao đờn, một ông ngâm thi, thêm chung trà ly rượu tạo thêm hào hứng trong sự hé mở những bí ẩn vô hình.

**Hình Cô Vương Thị Lễ, tá danh Đoàn Ngọc Quế.**
**Cô là Thất Nương Diêu-Trì-Cung.**

### ĐÊM 4–7–ẤT SỬU (DL 22–8–1925) CÔ HỚN LIÊN BẠCH NHẬP BÀN LÀM THI

Khi quí ông ngồi vào, vừa đặt tay lên bàn thì Cô Vương Thị Lễ nhập bàn. Ông Cao Hoài Sang nói:

– Tứ muội, còn chị em nào biết làm thi, xin mời giùm về để họa thi cho vui.

Cô Lễ gõ bàn trả lời: – Có chị Hớn Liên Bạch làm thi hay lắm, vậy xin chờ Em một chút.

Giây phút, bàn chuyển động, Cô Lễ giới thiệu người bạn gái là Hớn Liên Bạch đã đến. Ông Sang có ý hồ nghi Cô Lễ nói gạt mình, nên nói nửa đùa nửa thật, xin để tôi ra đề cho cô bạn mới làm thơ. Ông Sang liền ra đề: "*Tiễn biệt tình lang*".

Bàn liền uyển chuyển gõ lia lịa không ngừng, khi ráp lại thành chữ được một bài thi tuyệt diệu sau đây:

TIỄN BIỆT TÌNH LANG

*Chia gương căn dặn buổi trường đình,*
*Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.*
*Bước rẽ ngùi trông cơn ác xế,*
*Lời trao buồn nhớ lối Trăng thinh.*
*Ngày chờ mây án ngàn dâu khuất,*
*Đêm bặt đèn khuya một bóng nhìn.*
*Mờ mệt non Vu ngơ ngẩn luống,*
*Dặm dâu cách bức nghĩa đâu khinh.*

[Sau, Cô Hớn Liên Bạch xin đổi 2 câu chót lại là:

*Lẩn lựa cô phòng xuân thỏn mỏn,*
*Xa xôi ai thấu nỗi đinh ninh.*

Ông Sang xin Cô làm tiếp một bài thi nữa lấy nhan đề là: "*Hoài Lang*". Bàn liền chuyển động gõ ra một bài thi:

HOÀI LANG

*Động Đình nhớ buổi tạm chia đường,*
*Bốn giọt nhìn nhau lối rẽ cương.*
*Trời thảm mây giăng muôn cụm ủ,*
*Biển sầu nước nhuộm một màu thương.*

*Cờ thần chạnh lúc vẫy đôi bạn,*
*Tiệc ngọc nào khi hội nhứt trường.*
*Mượn vận, lương nhân xin nhắn nhủ,*
*Vườn xưa tiếng nhạn luống kêu sương.*

*HƠN LIÊN BẠCH*

## ĐÊM 7–7–ẤT SỬU (DL 25–8–1925) ĐỨC THANH SƠN ĐẠO SĨ GIÁNG CHO THI THẬP THỦ LIÊN HOÀN

Đêm nay, Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ giáng bàn cho thi, mỗi đêm cho vài bài, đến chừng dứt, gom lại được 10 bài thi Thập thủ liên hoàn, nói về vận nước Việt-Nam. (Sau nầy được biết: Thanh Sơn Đạo Sĩ là Thánh hiệu của Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, là Động chủ Bạch Vân Động nơi cõi Thiêng-Liêng)

Xin chép ra sau đây bài đầu, còn các bài su, xin đọc giả xem trong Phần PHỤ LỤC 1 Năm Ất Sửu.

**1.**

*Âm dương tuy cách cũng trời chung,*
*Thấy trái nên đây mới tỏ cùng.*
*Thắt dạ thuyền xưa không đậu bến,*
*Đau lòng hạc cũ chẳng về tùng.*
*Cúi đầu đành chịu thân trăm tuổi,*
*Ngước mặt ngơ trông bặt chín từng.*
*Mạnh yếu há ngồi cam chịu vậy,*
*Hay chi cá chậu với chim lồng.*

**2**

*Chim lồng bao thuở lại non xanh,*
*... ... ...*

## ĐÊM 8–7–ẤT SỬU (DL 26–8–1925)

Ông Cao Quỳnh Cư nhớ đến ông Huỳnh Thiên Kiều đã mất cách đây khá lâu, mà lúc sống ông làm việc tại sở Tuần thành, bổ vào dinh Đốc lý Sài-Gòn, coi về sở Patentes. Ông Kiều là một nhà thơ nổi tiếng, hiệu là Quí Cao. Ông Cư vái ông Quí Cao về xướng họa thi văn.

Lát sau, ông Quí Cao nhập bàn, xin họa bài thi "*Tiễn biệt tình lang*" của Cô Hớn Liên Bạch;

*Ình ình trống giục thảm trường đình,*
*Đau nỗi chia phôi một chữ tình.*
*Hồng nhạn đưa tin trông vắng dạng,*
*Phụng lầu gác quyển đợi hòa thinh.*
*Vừng Trăng xẻ nửa lưng tròng ngó,*
*Một mảnh gương treo biếng mắt nhìn.*
*Kẻ ở phương trời người góc biển,*
*Lòng thành nhắn gởi chữ khương ninh.*

*QUÍ CAO*

(Huỳnh Thiên Kiều)

Ông Quí Cao gõ bàn tiếp:

*Nhắn nhủ mấy anh một ít lời,*
*Làng mấy hồn trẻ đã xa chơi.*
*Mẹ già nỗi hiếu chưa rồi đạo,*
*Vợ yếu niềm duyên chẳng trọn đời.*
*Chạnh nhớ quê xưa lòng xót xáy,*
*Buồn trông cảnh cũ dạ bời bời,*
*Ai về gởi lại tình sông núi,*
*Kiếp khác ân sinh sẽ đáp bồi.*

*QUÍ CAO*

Gặp lúc các ông đương mê thi văn, lại có trang tuyệt bút giáng tiếp cho bài thi:

VỊNH XUÂN

*Ngàn liễu khoe Xuân cảnh rõ màu,*
*Xuân nồng vườn ngự vẻ thanh tao.*
*Chào Xuân ác lố trăm lần rạng,*
*Ghẹo liễu Trăng soi một sắc làu.*
*Thơ thới cảnh hôm hoa đọng ngọc,*
*Im dìm giậu tối cỏ đeo châu.*
*Đượm bầu nhơn sự Xuân qua lại,*
*Khuất bóng Xuân sang khách luống sầu.*

*HỚN LIÊN BẠCH*

Kính biếu

## ĐÊM 10–7–ẤT SỬU (DL 28–8–1925) ĐẤNG A Ă Â GIÁNG BÀN CHO 4 CÂU THI RẤT LẠ

Đêm nay, ba ông thỉnh bàn ra (lúc nầy in như say mùi đạo) tính xây bàn cầu Cô Đoàn Ngọc Quế về làm thi. Ba ông vừa đặt tay lên bàn thì liền có một Đấng nhập bàn.

Khi ông Cư hỏi tên họ thì Đấng ấy xưng tên là A Ă Â, thật rất lạ và Đấng A Ă Â gõ bàn cho bài thi cũng rất lạ:

*Ớt cay, cay ớt gẫm mà cay,*
*Muối mặn ba năm muối mặn dai.*
*Túng lúi đi chới nên tấp lại,*
*Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai.*

Ông Tắc nghe dứt câu liền nói với ông Cư:

– Thôi anh, ai đâu mà nói tiếng gì khó nghe quá! Sao lại không có tên mà xưng là A Ă Â?

Ông Cư nói với ông Tắc:

– Ậy, em ngồi lại cho Qua hỏi, vị nầy không phải tầm thường đâu.

Ông Cư hỏi ông A Ă Â mấy chục tuổi?

Ông A Ă Â gõ bàn, đếm hoài không ngừng, đếm đến mấy trăm cái mà cũng không thôi. Liền đó ông Cư ngưng lại không dám hỏi nữa và kiếm hiểu ông nầy ở trển chắc lớn lắm.

Từ đó về sau, khi có vị nào giáng bàn cho thi khó hiểu thì cầu ông A Ă Â xin giải nghĩa.

Lần giáng bàn tiếp theo, Đấng A Ă Â dạy:

"*Muốn cho Bần Đạo đến thường, xin chư vị nạp lấy mấy lời yêu cầu của Bần Đạo như sau đây:*

- *Một là đừng kiếm biết Bần Đạo là ai.*
- *Hai là đừng hỏi đến quốc sự.*
- *Ba là đừng hỏi đến Thiên cơ.*"

Ba vị xây bàn đều hứa giữ đúng theo 3 điều ấy.

### ĐÊM 13–7–ẤT SỬU (DL 31–8–1925)

Đức Nhàn Âm Đạo Trưởng giáng bàn cho thi:

*Rừng tòng ngày tháng thú quen chừng,*
*Nhướng mắt dòm coi thế chuyển luân.*
*Rượu cúc một bầu Trăng gió hứng,*
*Non sông dạo khắp lối đêm Xuân.*

Ông Cao Xuân Lộc giáng họa nguyên vận bài thi trên:

*Sống thác từ xưa đã có chừng,*

*Nơi trần mảng tính trọn nhơn luân.*
*Đò đưa phút chịu vùi ba tấc,*
*Tay trắng phủi rồi một tuổi xuân.*

Hôm sau, ông Cao Quỳnh Cư họa vận:

*Cõi thọ là đâu khó độ chừng,*
*Ẩn tàng lỗi lạc bậc kinh luân.*
*Buổi già ước đặng đem thân gởi,*
*Biển Thánh ráng dò lúc tuổi xuân.*

### ĐÊM 14–7–ẤT SỬU (DL 1–9–1925)

Lục Nương giáng bàn, làm 2 câu thi đầu, còn 6 câu nối theo thì nhượng cho 3 ông Cư, Tắc, Sang làm.

Lục Nương;

*Trót đã đa mang cái nợ đời,*
*Gánh đời nặng lắm khách đời ơi!*

Cao Quỳnh Cư:

*Oằn vai thần đạo non sông vác,*
*Chịu kiếp trần ai gió bụi vùi.*

Phạm Công Tắc:

*Thương hải tang điền xem lắm lúc,*
*Công danh phú quí nhắm trò chơi.*

Cao Hoài Sang:

*Ở đời mới hẳn rằng đời khó,*
*Khó một đôi năm dễ khó đời.*

Lục Nương:

*Ở thế sao chê tiếng thế buồn,*
*Buồn vui hai lẽ lấy chi đong.*

Cao Quỳnh Cư:

*Cân đai tuế nguyệt trêu hồn bướm.*
*Tên tuổi phong ba lấm bụi hồng.*

Phạm Công Tắc:

*Chiếc bách dập dồn dòng bích thủy,*
*Phồn hoa mờ mệt giấc huỳnh lương.*

Cao Hoài Sang:

*Bờ dương chừ đặng phong trần rảnh.*
*Quảy gánh thơ đờn dạo bốn phương.*

Ông Cao Quỳnh Cư vẫn còn hồ nghi về Cô Đoàn Ngọc Quế nên nhân cơ hội có Lục Nương, ông liền hỏi Lục Nương:

– Cô Đoàn Ngọc Quế là ai vậy?

Lục Nương liền đáp:

– Tứ muội của ba anh là Thất Nương đó. Để em nhường lời cho Thất Nương.

Thất Nương nhập bàn, viết:

– Em chào ba anh. Vì sợ ba anh biết em là Thất Nương trong Cửu Vị Tiên Nương hầu Diêu Trì Nương Nương, ba anh sẽ không dám thân mật với em thì làm sao em lo tròn nhiệm vụ Thiên định, nên em phải mượn tên Đoàn Ngọc Quế để giao tiếp với ba anh. Đừng giận em nghe!

Ông Cao Hoài Sang nói:

– Cô là Tiên, chúng tôi là phàm, vì không biết nên mới nhận Cô là Tứ Muội. Xin thứ lỗi.

Thất Nương đáp:

– Sau nầy khi ngộ Đạo, Thiên phẩm của ba anh còn cao hơnn em nhiều. Chừng đó sợ em không xứng đáng làm Tứ muội của ba anh.

### ĐÊM 21–7–ẤT SỬU (DL 8–9–1925)

THẤT NƯƠNG

*Lừa dịp đình chơn viếng cố nhân,*
*Cảm tình trông đợi dạ ân cần.*
*Chầy ngày tuy chẳng thăm nhau đặng,*
*Mà tấm lòng kia vẫn luống gần.*

Tiếp theo, bốn vị Tiên Nương: Nhứt Nương, Lục Nương, Thất Nương, Bát Nương cho 4 bài thi: "*Tứ thời bi cảnh*", trong đó bài của Lục Nương thì tài liệu ghi rõ, còn 3 bài kia thì không có ghi của vị Tiên Nương nào.

BI XUÂN

*Đổ lộc mừng Xuân trải khắp nơi,*
*Mà ai riêng thảm một phương trời.*
*Thăm đào, đào vẫn thương hòa ghét,*
*Viếng cúc, cúc trêu khách lộn cười.*
*Ong bướm lả lơi cay xốn mắt,*
*Nhành chim đưa đẩy nhớp nhơ lời,*
*Xuân xưa ví bằng Xuân như thế,*
*Trộm trách Xuân sao chẳng gặp thời.*

BI HẠ

*Tịch mịch hàn sương lấp haa đường,*
*Mưa hè ghẹo nguyệt án đưa gương.*
*Khăn mây che khuất chương đài liễu,*
*Quạt gió lay rung đóa hải đường.*

*Oanh ướt cánh, buông hơi gọi tổ,*
*Quốc dầm mình, nhắc thuở ly hương.*
*Chúa Xuân vắng mặt chừ bao lát,*
*Hỏi cảnh sầu ai lệ đoạn trường.*

BI THU CỦA LỤC NƯƠNG

*Im lìm cây cỏ vẫn in màu,*
*Mờ mệt vườn đào điểm sắc Thu.*
*Gió dậy xao trời mây cuốn ngọc,*
*Sương lồng ướt đất liễu đeo châu.*
*Ngựa vàng ruổi vó thoi đưa sáng,*
*Thỏ ngọc trau gương dặm vẻ làu.*
*Non nước dìu hiu Xuân vắng Chúa,*
*Nhìn hoa cảnh úa giục cơn sầu.*

BI ĐÔNG

*Khí lạnh đông mai cảnh đổi màu,*
*Úa còi cây cỏ nhắc trời Thu.*
*Cợt Trăng trước tử nghiêng mình dẻo,*
*Giận gió đào hoa ủ mặt châu.*
*Qua giấc ngủ, non nằm giấu dạng,*
*Lạc đàn bay, nhạn nép rừng lau.*
*Sông hồ chặt khép cầm trơ ngón,*
*Giọng dế ngâm nga niệm chuỗi sầu.*

Lục Nương tiếp cho một bài thi điệu Động đình:

*Đầm ấm cảnh trời mai ác lố,*
*Thơ thới thuyền đưa khổ khách chèo.*
*Nhấp nhô lượn sóng khỏa lèo,*
*Luồng đông gió tạt cánh bèo ngưng sông.*

*Một chiếc quạnh bóng hồng nháng ngọn,*
*Mây đoanh non tuyết đóng nhành thung.*
*Về Nam đổ cánh rừng tòng,*
*Ngút xem tủa áng cây đồng khỏa rèm.*

*Đường xúm xít chị em ruổi bước,*
*Dắt dìu nhau kẻ trước người sau.*
*Tìm nơi hứng giọt mưa rào,*
*Để cơn khao khát khoe màu phù dung.*

*Đòn nhắn khách năm cung nhặt trổi,*
*Vẹt mây đen gió thổi chiều hôm.*
*Quang âm ngày tháng dập dồn,*
*Ngừa khi trễ bước hoàng hôn trở đường.*

*Đường muôn dặm, khách đơn thân,*
*Mượn bóng Trăng làu bước vẹn chân.*
*Khỏa kín song thu trau hạnh đức,*
*Chờ khi Đạo trọn đến non thần.*

*Non thần tiếng hạc chầu vang đảnh,*
*Chờ rước người ngay chánh tìm đường.*
*Mơ màng chưa tỉnh huỳnh lương,*
*Sóng xao biển khổ nên thương khách trần.*

Đọc qua bài văn Động đình mấy ông khen tặng vô cùng.

### ĐÊM 4–8–ẤT SỬU (DL 21–9–1925)

Ông Cao Hoài Sang bữa nay cảm thấy buồn nên đề một bài thi "*Tự thán*" có ý than thân trách phận, sao lăn lóc với tình đời, tuy tuổi chưa bao nhiêu mà đà mòn mỏi.

Ông Cao Hoài Sang đưa bài thi cho ông Cao Quỳnh Cư xem và có ý mời chư vong linh họa vận. Bài của ông Cao Hoài Sang như vầy:

TỰ THÁN

*Sầu dài ngày vắn có chi vui,*
*Toan tính thâu đêm ruột rối nùi.*
*Ngược gió thuyền đầy cơn sóng dập,*
*Xuôi dòng nước lớn vạt bèo trôi.*
*Buổi đường danh lợi thêm gay trở,*
*Ngảnh lối tang thương luống ngậm ngùi.*
*Lần lựa Xuân Hè năm tháng lụn,*
*Thôi thôi đến thế, thế thì thôi!*

*CAO HOÀI SANG*

Cô Đoàn Ngọc Quế giáng bàn họa lại:

*Chung tình đoạn gánh khó làm vui,*
*Lẩn gỡ chưa xong chỉ rối nùi.*
*Lời hẹn xưa còn vầng Nguyệt chứng,*
*Hương thề nay thả giữa dong trôi.*
*Kim rời cải rụng lòng ngao ngán,*
*Đá nát vàng phai dạ ngậm ngùi.*
*Một khối tuyền đài tình khó dứt,*
*Ráp gương kiếp khác quyết chờ thôi.*

*ĐOÀN NGỌC QUẾ*

Trong bài thơ có 2 chữ "*Tình*" ở câu phá và thúc, thế là trùng tụ. Quí ông hỏi thì bàn bõ ra chữ: Permis (cho phép).

Cô Đoàn Ngọc Quế gõ bàn cho tiếp một bài thi nữa:

*Duyên ai chưa hiệp lại chia phui,*

*Căn dặn nghĩ thôi luống sụt sùi.*
*Tấm mẳn tuy chưa cơn mặn lạt,*
*Tình nồng chi xiết nỗi buồn vui.*
*Lời nguyền xưa có vầng Trăng chiếu,*
*Câu hẹn nay đành giọt nước trôi.*
*Đổ lụy tương tư đêm đứt nối,*
*Nỗi niềm ai thấu hỡi ai ôi!*

*ĐOÀN NGỌC QUẾ*

Tiếng đồn Cô Vương Thị Lễ ra thi họa vận hay lắm, bay đi khắp nơi, nhứt là đến tai những người bà con bên Nội và bên Ngoại của Cô, Một bữa kia, có hai người vốn quen biết với Cô Lễ buổi sanh tiền (có lẽ trong gia đình của Bà Tổng Đốc Phương) tìm đến nhà ông Cư để xem hư thiệt.

Hai ông Cư và Tắc dang xây bàn, Bà Cư mới van vái Tứ muội: Có hai người khách đến muốn xin gặp Cô.

Cô Lễ liền nhập bàn.

Ông Cư hỏi: Tứ muội có biết 2 ông khách nầy không?

Cô Lễ gõ bàn trả lời:

*Đào Nguyên lạc lối buổi vong Hưng.*

Té ra hai ông khách đó tên Nguyên (Võ Văn Nguyên) và tên Hưng (Lâm Duy Hưng), muốn gặp Cô Lễ vì nghe tiếng đồn, nay nghe gọi tên thì biết Cô Lễ giáng bàn, liền thắp hương và khấn bằng câu thơ tiếp:

*Đốt nén hương xin tỏ, Lễ mừng.*

Cô Lễ liền gõ bàn tiếp:

*Tri kỷ còn nhiều ngày gặp gỡ,*

Ông Hưng liền tiếp đọc câu chót:

*Chạnh lòng nhớ đến buổi thanh Xuân.*

Do sự linh hiển trên đây trong nguồn thi cảm, số thi sĩ văn nhân có tánh hiếu kỳ lui tới càng đông tại nhà ông Cư.

## ĐÊM 5–8–ẤT SỬU (DL 22–9–1925) THẤT NƯƠNG TIẾT LỘ VỀ DIÊU-TRÌ-CUNG VÀ CHỈ DẪN 3 ÔNG CÁCH CẦU BẰNG NGỌC CƠ

Thất Nương cho biết về Diêu-Trì-Cung:

"*Trên có Cửu Thiên Nương Nương cai quản, dưới có Chín Tiên Nương mà Cô là Thất Nương, Hớn Liên Bạch là Bát Nương.*"

Ba ông (Cư, Tắc, Sang) nhờ Thất Nương dạy cho cách cầu Đức Bà Cửu Thiên Nương Nương.

Thất Nương nói:

– Ba anh muốn cầu thì phải ăn chay trước ba ngày và cầu vào đêm Trung Thu, phải có Ngọc cơ cầu mới đặng.

Quí ông không hiểu Ngọc cơ là chi, nhờ Cô chỉ dạy.

Thất Nương tả hình dáng Ngọc cơ dẫn giải rõ căn cội, lấy hình chùm sao Bắc đẩu tạo thành, dạy cách phò Ngọc cơ, rồi biểu 3 ông mỗi người làm sẵn một bài thi mừng Đấng Cửu Thiên Nương Nương, sẽ cầu Nương Nương vào đêm Trung Thu.

Dịp may lúc bấy giờ có ông Phán Phan Văn Tý, làm việc ở sở Trường Tiền, vốn là bạn cũ của ông Cư và ở gần nhà ông Cư tại đường Bourdais Sài-Gòn. Ông Phán Tý qua lại chơi nhà ông Cư, thấy quí ông Cư, Tắc, Sang xây bàn cầu Tiên, được một bài văn thì lâu quá, nhưng ông chưa dám nói, mãi đến khi ông Cư qua nhà nói muốn cầu

bằng Ngọc cơ nhưng chưa có, ông Phán Tý liền cho biết ông đang có một cây Ngọc cơ, để ông lấy cho mượn. Ông Phán Tý liền đi đến ông Âu Kích ở chùa Minh Lý đường Douamont đòi lại Ngọc cơ mà ông đã cho ông Âu Kích mượn từ lâu để thỉnh kinh.

Ông Âu Kích nói: – Hiện giờ tôi chấp bút được rồi, ít khi dùng đến Ngọc cơ, xin gởi Ngọc cơ trả lại ông.

Ông Phán Tý liền đem Ngọc cơ về cho ông Cư mượn.

Nguồn gốc cây Ngọc Cơ của ông Phán Phan Văn Tý:

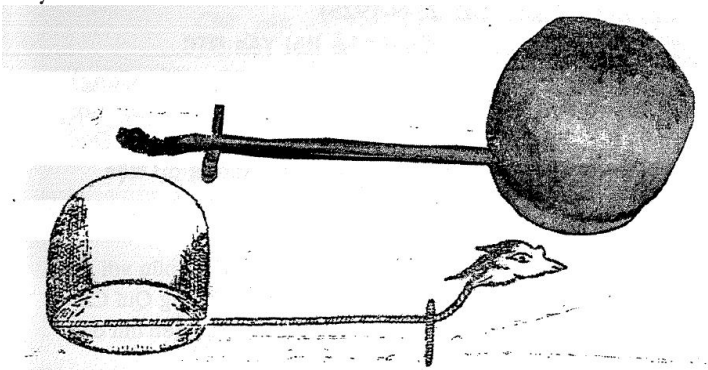

Ngọc cơ hình chụp có chạm đầu rồng; hình vẽ thì chạm đầu chim loan.

Nguyên cây Ngọc cơ nầy, ông Phán Tý thỉnh nơi chùa Hội Khánh ở Thủ Dầu Một. Ông Trần Hiển Vinh tu ở chùa Hội Khánh thuộc Chi Minh Thiện trong Ngũ Chi Minh Đạo, có tạo ra 12 cây Ngọc cơ. Ông thân sinh của Trần Hiển Vinh là một pháp sư rất sành việc cầu cơ thỉnh Tiên.

Ông Phán Tý vốn tánh hiếu kỳ, mới xin thỉnh một

cây Ngọc cơ về nhà, để ngày nay có cho ông Cư mượn dùng.

Cây Ngọc cơ nầy gồm có một cái giỏ, đan bằng trúc, xuyên qua miệng giỏ là một cái cán dài, ở đầu cán có gắn một cọng mây xuyên qua cán, làm như cái trục đòn gáo, dùng để cơ viết ra chữ bóng trên mặt bàn. Cái giỏ cơ được bọc vải vàng bên ngoài phủ kín các nan trúc. Ngọc cơ phải được đặt nơi chỗ tinh khiết và trước khi cầu cơ phải xông hương khử trược.

Khi có được Ngọc cơ rồi, ông Phán Tý tập cho hai ông Cư và Tắc làm đồng tử phò Ngọc cơ đặng viết ra chữ. Phải tập hai ngày, hai ông Cư và Tắc mới phò Ngọc cơ thuần thục.

(Ông Phan Văn Tý quê quán ở Thủ Dầu Một, làm công chức Sở Trường Tiền, là người theo đàn Minh Thiện Thủ Dầu Một, có nhà ở gần nhà ông Cư, Ông Phán Tý là sui gia của ông Trần Hiển Vinh, chủ đàn Minh Thiện).

### ĐÊM 8–8–ẤT SỬU (DL 25–9–1925) ĐẤNG A Ă Â DẠY 3 ÔNG TỔ CHỨC LỄ HỘI YẾN DIÊU-TRÌ-CUNG

Đắng A Ă Â giáng bàn bảo ba ông (Cư, Tắc, Sang) đến đêm Rằm Trung Thu, nhân dịp cầu các Đấng nơi Diêu-Trì-Cung thì làm một cái tiệc chay, thỉnh Đức Diêu Trì Nương Nương và Cửu Vị Tiên Nương dự tiệc.

### ĐÊM 11–8–ẤT SỬU (DL 28–9–1925)

Ông Nguyễn Trung Hậu, nguyên trước là thi hữu với thi sĩ Huỳnh Thiên Kiều, hiệu là Quí Cao, nghe tin ông Quí Cạo giáng bàn làm thi nơi nhà Cao Quỳnh Cư, ông Hậu liền tìm đến nhờ ông Cư xây bàn thỉnh Quí

Cao về làm thi.

Hai ông Cư và Tắc thỉnh bàn ra, đốt nhang vái ông Quí Cao, rồi ngồi đặt tay lên bàn. Tịnh thần một chốc thì bàn bắt đầu chuyển động. Ông Quí Cao nhập bàn, cho bài thi:

*Âm Dương tuy cách cũng chung trời,*
*Sinh tịch đời người có bấy thôi.*
*Chén rượu đồng tâm nghiêng ngửa đổ,*
*Thương nhau nhắn nhủ một đôi lời.*

*QUÍ CAO*

Ông Hậu cũng còn nửa tin nửa ngờ, bèn nói: – Tôi sẵn có một bài thi đem theo đây, xin đọc cho anh nghe và xin anh họa lại cho vui. Ông Quí Cao gõ bàn 2 cái, nghĩa là ưng chịu.

Bài thi của ông Hậu như vầy:

*Mấy năm vùng vẫy cũng tay không,*
*Nào khác chiêm bao một giấc nồng.*
*Cử nắng tuần mưa dày dạn mặt,*
*Mồi danh bả lợi ngẩn ngơ lòng.*
*Ngày qua thỏn mỏn Xuân Thu dập,*
*Gương rạng phui pha cát bụi lồng.*
*Chừ gặp cố nhân lời ướm hỏi,*
*Hỏi ra cho biết nẻo cùng thông.*

Ông Quí Cao liền gõ bàn họa lại một mạch không ngập ngừng chút nào cả. Bài họa như vầy:

*Một tiếng u minh gióng cửa không,*
*Phỏn hoa giục tỉnh giấc đương nồng.*
*Ngồi thuyền Bát nhã qua tình biển,*

*Mượn nước nhành dương rưới lửa lòng,*
*Cuộc thế lạnh lùng làn gió lọt,*
*Đường đời ngán ngẫm bụi trần lồng.*
*Kiếp tu xưa tiếc chưa nên đạo,*
*Oan trái phủi rồi phép Phật thông.*

*QUÍ CAO*

Về sau, Đấng A Ă Â giảng bàn gải nghĩa 2 câu thơ:

*"Ngồi thuyền Bát nhã qua tình biển,*
*Mượn nước nhành dương rưới lửa lòng."*

Bát Nhã Ba La Mật là Phật độ vong hồn qua khỏi biển khổ đặng đến Tây Phương, vì trước khi đến Tây Phương phải qua một cái biển khổ. *Biển tình*: *Tình* là oan oan, oan oan là khổ. Biển tình là biển khổ.

*Phồn hoa*: *Phồn* là trong vòng, *hoa* là sắc dục. Phồn hoa là trong vòng sắc dục. Giấc phồn hoa là giấc phàm.

### ĐÊM 14–8–ẤT SỬU (DL 1–10–1925) THÂN PHỤ CỦA NGÀI CAO HOÀI SANG GIÁNG BÀN.

Cụ Cao Hoài Ân (cũng gọi là Cao Hoằng Ân) giáng bàn, ông là thân phụ của Cao Hoài Sang.

Ông Cư yêu cầu ông Cao Hoài Ân làm một bài thi theo vận Từ Thứ. Ông liền gõ bàn cho bài thi sau đây:

*Thuyền khơi gió ngược khá nương **voi**,*
*Vận thới hầu yên đã thấy **mòi**.*
*Vườn cúc hôm nay muôn cụm rỡ,*
*Rừng tòng buổi trước một cây **còi**.*
*Hồng nương dặm gió chi sờn cánh,*
*Ngựa ruổi đường hòe há nhọc **roi**.*

*Nín nẩm chờ qua cơn bĩ cực,*
*Thìn lòng chúng có lượng đôi **thoi**.*
*CAO HOÀI ÂN*

– Vừa tiếp bài thi trên xong thì có vị Đại Tiên Nhàn Âm Đạo Trưởng nhập bàn giáng cho bài thi:

*Chiêu tập hồn thi bước đạo dìu,*
*Non xưa chớp cánh nhạn trông theo.*
*Trời thanh khách gắng lần qua suối,*
*Đêm rạng Trăng soi lướt khỏi đèo.*
*Mây khỏa đảnh Tần màn gió cuốn,*
*Thuyền khơi sông Bích cánh buồm treo.*
*Giang san một dải nền chung dựng,*
*Biển cả chi nao ít mái chèo.*
*NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG*

– Đêm nay có Vương Quan Trân, thân sinh của Cô Vương Thị Lễ đến hầu đàn, yêu cầu hai ông Cư và Tắc giúp cho ông được tiếp xúc với con gái của ông. Hai ông bằng lòng, cầu Cô Lễ về. Cô Lễ giáng bàn mừng cha và cho bài thi:

*Cúi lạy thân sinh thứ lỗi con,*
*Âm Dương tuy cách, hiếu tâm còn.*
*Hồn quê níu nắm tình non nước,*
*Phách quế náo nương dạ sắt son,*
*Ác lặng hiên đoài già nhắc nhỏm,*
*Nguyệt trầm non Thái trẻ thon von.*
*Thấy nhau thêm tủi đường ly biệt,*
*Đá nát xương tan nghĩa vẫn còn.*
*Con: Vương Thị Lễ*

## ĐÊM 15–8–ẤT SỬU (DL2–10–1925) KHỞI ĐẦU PHÒ NGỌC CƠ ĐỂ CẦU CÁC ĐẤNG

### LỄ HỘI YẾN DIÊU-TRÌ-CUNG

Đúng vào đêm Trung Thu, 15–8–Ất Sửu, tại nhà ông Cư (134 Bourdais, nay là đường Calmette Sài-Gòn), cả thảy đều đủ mặt.

Ông Cư sắp đặt một cái bàn dài, rải bông xung quanh, phía trong bàn, ngay chín giữa, để một cái ghế mây lớn, nối theo là 9 cái ghế mây nhỏ hơn đặt quanh bàn dài, trên bàn chưng dọn những bình bông và trái cây tươi tốt, đặt trước mỗi cái ghế là một tách trà, một ly rượu, một bộ chén muỗng, đũa.

Vào chập tối, ông Cư đốt hương xông trầm, trang hoàng rất tinh khiết và yêu cầu không tiếp khách tối nay.

Ông Cư lên nhang đèn, cả thảy đều quì lạy, khấn vái.

Xong, hai ông Cư và Tắc đem Ngọc cơ ra cầu.

Đức Bà Cửu Thiên Nương Nương và Cửu Vị Tiên Nương mỗi người giáng Ngọc cơ để lời chào mừng quí ông.

Thất Nương yêu cầu ba ông (Cư, Tắc, Sang) đờn, rồi mỗi người ngâm bài thi của mình (đã làm sẵn do Thất Nương dặn trước) để hiến lễ.

Chừng nhập tiệc, Thất Nương mời ba ông ngồi vào bàn cho vui. Ba ông không thể chối từ, nên đem thêm ba cái ghế, sắp sau lưng chín cái ghế nọ, ba ông xá rồi ngồi xuống.

Bà Hiếu (bạn đời của ông Cư) sắp đặt đồ ăn chay sẵn, đi vòng quanh bàn dài, gắp thức ăn đặt vào chén của Mười Đấng, rồi rót rượu và rót nước trà, đãi Mười Đấng

vô hình, giống như đãi người hữu hình vậy. Cách chừng nửa giờ sau, như là mãn tiệc, hai ông Cư và Tắc đem Ngọc cơ tái cầu.

Lịnh Nương Nương và Chín Vị Tiên giáng cơ để lời cảm tạ: – Từ đay có Ngọc cơ thì tiện cho Diêu-Trì-Cung đến dạy việc.

Xong, mỗi vị cho một bài thi 4 câu làm kỷ niệm:

**CỬU THIÊN NƯƠNG NƯƠNG**

***CỬU** kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên,*
***THIÊN** Thiên cửu phẩm đắc cao huyền.*
***HUYỀN** hư tác thế Thần Tiên Nữ,*
***NỮ** hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.*

Nhứt Nương:

***HOA** thu ủ như màu thẹn Nguyệt,*
*Giữa thu ba e tuyết Đông về.*
*Non sông trải cánh Tiên lòe,*
*Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.*

Nhị Nương:

***CẨM** tú văn chương hà khách đạo?*
*Thi Thần tửu Thánh vấn thùy nhân?*
*Tuy mang lấy tiếng hồng quần,*
*Cảnh Tiên còn mến, cõi trần anh thư.*

Tam Nương:

***TUYẾN** đức năng thành đạo,*
*Quãng trí đắc cao huyền.*
*Biển mê lắt lẽo con thuyền,*
*Chở che khách tục, cửu tuyền ngăn sông.*

Tứ Nương:

***GẤM** lót ngõ chưa vừa gót ngọc,*
*Vàng treo nhà ít học không ưa.*
*Đợi trông nho sĩ tài vừa,*
*Đằng giao khởi phụng khó ngừa Tiên thi.*

Ngũ Nương:

***LIỄU** yểu điệu còn ghen nét đẹp,*
*Tuyết trong ngần khó phép so thân.*
*Hiu hiu nhẹ gót phong trần,*
*Đài sen mấy lượt gió thần đưa hương.*

Lục Nương:

***HUỆ** ngào ngạt đưa hơi vỏ dịu,*
*Đứng tai ba chẳng thiếu tư phong.*
*Nương mây như thả cánh hồng,*
*Tiêu Diêu phất phướn cõi tòng đưa Tiên.*

Thất Nương:

***LỄ** bái thường hành tâm đạo khởi,*
*Nhân từ tái thế tử vô ưu.*
*Ngày Xuân gọi thế hảo cừu,*
*Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.*

Bát Nương:

***HỒ HỚN HOA SEN TRẮNG** nở ngày,*
*Càng gần hơi đẹp lại càng say.*
*Trêu Trăng hằng thói dấu mày,*
*Cọt mây tranh chức Phật đài thêm hoa.*

Cửu Nương:

*KHIẾT sạch duyền trần vẹn giữ,*
*Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.*

*Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,*
*Thương người noi đạo, Phật Trời cũng thương.*

Sau khi các Đấng ở Diêu-Trì-Cung thăng hết rồi thì kế Đấng A Ă Â đến nhập cơ.

Ông Cư và ông Tắc tọc mạch hỏi:

– Khi nãy, Diêu-Trì-Cung đến có Ngài ở đó không?

Ông A Ă Â đáp:

– Có chớ, Ta ở đây từ khi ban sơ đến giờ.

– Ngài có thấy Diêu-Trì-Cung đến không?

– Có chớ, chính mình Ta tiếp đãi.

Ông Cư hỏi:

– Diêu-Trì-Cung ngó thấy Ngài không?

– Không ngó thấy.

– Sao vậy?

– Ta dùng phép ẩn thân.

Ông Tắc tọc mạch hỏi tiếp:

– Như đứa em của tôi là Thất Nương Diêu-Trì-Cung có thể đạt đạo đặng chăng?

– Đạt đặng chớ.

Ông Cư hỏi: – Phải làm sao?

– Phải tu, bằng không tu thì chẳng dạt đặng.

Ông Tắc hỏi: – Tu chừng bao lâu mới đạt đặng?

Ngài làm thinh không đáp.

Ông Tắc hỏi:

– Một năm, năm năm, mười năm, một trăm năm,.....

Ngài cũng làm thinh, rồi thôi không hơi sức nào hỏi nữa, không biết chừng nào mới đạt đặng.

Đêm ấy, quí ông thức tới 3 giờ sáng.

Kể từ khi hai ông Cư và Tắc cầu được các Đấng bằng Ngọc cơ rồi thì hai ông thường dùng Ngọc cơ hơn là xây bàn, bởi vì phò Ngọc cơ tiếp nhận Thánh giáo rất mau, mau hơn nhiều lần so với xây bàn. Đó là bên nhà ông Cao Quỳnh Cư.

Còn bên nhà ông Cao Hoài Sang thì hai ông Diêu và Sang vẫn cầu các Đấng bằng lối xây bàn như lúc trước.

Trước đây, quí ông xây bàn là làm theo cách cảu Thần Linh Học Tây Phương thông công với các Chơn-Linh trong cõi vô hình, nay nhờ Thất Nương chỉ vẽ, các ông dùng Ngọc cơ để thông công với các Đấng vô hình là theo lối Phò cơ thỉnh Tiên của Tiên giáo từ bên Tàu truyền sang Việt-Nam.

Cách Phò cơ nầy nhanh hơn và tiến bộ hơn rất nhiều so với cách xây bàn.

### ĐÊM 1–9–ẤT SỬU (DL 18–10–1925)

Thổ Địa Tài Thần giáng cho bài thi:

*Mộng mị thói quân bán nước nhà,*
*Trong vòng túng tíu lỗi can qua.*
*Vinh như khỉ Sở vinh gầm sủng,*
*Lợi kiểu hươu Tần lợi xấu xa,*
*Người trước nghĩ thương cơn tuyết nhuộm,*
*Lũ sau buồn chạnh nỗi sương pha.*
*Ngồi chờ thế sự rồi vay trả,*

*Cửa tịnh vui vầy kệ Thích Ca.*
*THỔ ĐỊA TÀI THẦN*

Bà Cao Quỳnh Cư không hiểu hai câu luận của Thổ Địa Tài Thần nên cầu Đấng A Ă Â giải nghĩa cho hiểu.

Đấng A Ă Â giáng, giải nghĩa như sau:

Có câu: Mã bì tuyết thể, nghĩa là da ngựa tuyết thân, chính là trang tài tướng chinh chiến một mình, da ngựa bọc thân tuyết sương đắp thể, tỏ là đời ly loạn. có câu tục ngữ nói: Gối vạc nằm sương, là chỉ thân chịu nhọc nhằn cực khổ.

Vậy hai câu thi trên sửa lại như vầy thì nhằm điển hơn:

*Thân trẻ phải cơn sương gối ướt,*
*Thương già gặp buổi tuyết thân pha.*

Tuyết thân pha: pha nghĩa là hòa lộn, chịu lạnh lùng đến đỗi thân với tuyết cũng lạnh như nhau.

## ĐÊM 2–9–ẤT SỬU (DL 19–10–1925) ĐẤNG A Ă Â THỬ LÒNG BA ÔNG: CƯ, TẮC, SANG

Đấng A Ă Â nhập cơ nói với 3 ông như vầy:

"*Tôi nói lộ Thiên cơ, trên Ngọc-Hư-Cung bắt tội, xin Tam vị Đạo-Hữu cầu trên Ngọc-Hư-Cung tha tội cho tôi, nếu không lo cầu giùm thì tôi sẽ bị phạt.*"

Ba ông Cư, Tắc, Sang rất lo lắng, cam kết sẽ khẩn cầu Ngọc-Hư-Cung tha tội cho Ngài.

Đây là Đấng A Ă Â muốn thử xem ba ông (Cư, Tắc, Sang) có thương ông A Ă Â nhiều không, để từ từ Đấng ấy sẽ dẫn dắt ba ông vào đường đạo đức.

### ĐÊM 3–9–ẤT SỬU (DL 20–10–1925)

Ba ông tắm rửa sạch sẽ, xông hương khử trược, vọng bàn hương án ngoài trời, cầu Diêu-Trì-Cung, Ngài Cao Quỳnh Cư có làm một bài thi cầu xin, rồi đọc trước bàn hương án như vầy:

*Vái van xin quí Cửu Thiên Nương,*
*Tâu với Ngọc Hue tỏ ngọn nguồn...*
*Vì nghĩa Ă A mang trọng tội,*
*Nghĩ tình đồng đạo để tình thương.*

Đêm lại, Bát Nương giáng. Bát Nương báo cho ba ông biết, Đấng A Ă Â rất hài lòng về thiện chí và sự kính mến của ba ông. Bát Nương nói thêm:

– Chẳng ai dám bắt tội Ông A Ă Â cả.

Ba ông thắc mắc hỏi tiếp: ... ... ...

Bát Nương trả lời: – Vấn đề nầy sau rồi ba ông sẽ rõ.

Lúc 12 giờ khuya, Đấng Cửu Thiên Huyền Nữ giáng:

"*Thiếp chào Tam vị Đạo-Hữu.*

*Phải tu tâm dưỡng tánh phòng ngày sau đặng qui vị.*"

### NGÀY 18–9–ẤT SỬU (DL 4–11–1925) ĐỨC NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG GIÁNG CHO THI THẬP THỦ LIÊN HOÀN

Đêm nay, có nhiều bạn bè của ông Phạm Công Tắc trong phong rrào Đông Du đến nhờ ba ông xây bàn để hỏi về vận mạng của tổ quốc. Đức Nhàn Âm Đạo Trưởng giáng cho 10 bài thi Thập thủ liên hoàn nói về tình trạng nước Việt-Nam, làm cho giới nhân sĩ bàn tán xôn xao và tỏ ra rất thán phục.

NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

*Thi họa vừa khi bước hứng nhàn,*
*Vòng trần luân chuyển luống lo toan.*
*Cày mây cuốc Nguyệt chờ Thang Võ,*
*Rằng biết cho dân chịu buộc ràng.*

1

*Buộc ràng túng tíu cõi Nam châu,*
*Trị loạn vần xây cuộc bể dâu.*
*Phép nước đòi cơn mây gió thảm,*
*Nghiệp nhà lắm lúc nước non sầu.*
*Thương người để dấu noi người trước,*
*Hiệp chủng làm gương dắt lũ sau.*
*Cá chậu chim lồng chi dễ chịu,*
*Rừng xưa bến cũ thảnh thơi đâu?*

2

*Thảnh thơi đâu buổi nước non nhà...*[1]

## ĐÊM 24–9–ẤT SỬU (DL 10–11–1925) ĐỨC TẢ QUÂN LÊ VĂN DUYỆT GIÁNG ĐÀN CHO THI THỜI CUỘC VIỆT-NAM

Có mấy chí sĩ đến hầu đàn thỉnh ba ông xây bàn hỏi về thời cuộc. Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt giáng trả lời làm cho quí ông thỏa mãn ước vọng.

Đây là đêm mà ba ông: Cư, Tắc, Sang ngậm ngùi và xúc động hơn hết khi Đức Tả Quân nhập bàn cho bài thi:

*Đã ghe phen phấn khởi can qua,*
*Thuộc địa trách ai nhượng nghiệp nhà.*

[1] [Bài thi nầy rất dài, yêu cầu đọc giả xem đầy đủ trong Phần PHỤ LUC 2 Năm Ất Sửu]

*Trăm họ than van nỏi bộc lại,*
*Ba kỳ uất ức phép Tây tà,*
*Xa thơ biển gãy rời vương thất.*
*Nam đảnh hầu thay sáng quốc gia.*
*Ách nước nạn dân gần muốn mãn,*
*Hết hồi áp chế tới khi hòa.*

Cách mấy hôm sau. Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt nhập bàn cho tiếp bài thi thứ nhì:

*Khi hòa tuy có chí đồng thinh,*
*Vận nước nên hư cũng bởi mình.*
*Tôi giặc lắm người xô vũ trụ,*
*Lòng trung mấy kẻ xót sanh linh,*
*Đường dài chớ nệ ngàn công gắng,*
*Bước nhọc đừng nao một dạ thìn.*
*Đồ sộ giang sơn xưa phủi sạch,*
*Trông vào tua vẹn nỗi đinh ninh.*

Ông Cao Hoài Sang bạch với Đức Ngài:

– Trong tình thế hiện tại, các nhóm Cần Vương có nên họp nhau đứng dậy làm cách mạng để thoát ách nô lệ chăng?

Đức Tả Quân trả lời bằng bài thi 4 câu:

*Mạnh yếu hai đàng đã hiển nhiên,*
*Đôi mươi năm nữa nước nhà yên.*
*Dằn lòng ẩn nhẫn xem thời thế,*
*Đừng vội gây nên cuộc đảo huyền.*

### NGÀY 26–9–ẤT SỬU (DL 12–11–1925)

– Ông **Nguyễn Trung Hậu** đến hầu đàn, được Đấng

A Ă Â giáng bàn cho một bài thi sau đây:

*Thuần văn chất Đức tài cao,*
*Tên tuổi làng thơ đã đứng vào.*
*Non nước muốn nêu danh tuấn kiệt,*
*Đến hồi búa Việt giục cờ Mao.*

Câu đầu của bài thi nầy có biệt hiệu của ông Nguyễn Trung Hậu là Thuần Đức mà trong đàn lúc ấy không ai biết biệt hiệu nầy của ông.

Sau đó, ông Cao Quỳnh Cư xin Đấng A Ă Â giải nghĩa 4 chữ: cờ Mao búa Việt.

Đấng A Ă Â giải nghĩa:

Cờ Mao Búa Việt là vật binh quyền của Hiên Viên Huỳnh Đế ban cho các Trấn chư hầu đặng quyền chinh phạt. Ngũ Đế, Thương, Châu còn dùng.

Đáng phạt thì phát Cờ Mao,

Đáng giết thì ban Búa Việt.

Cờ Mao thì có màu hồng, trên lá cờ có đề 4 chữ:

*Mao trừ loạn tặc.*

Búa Việt thì trên lưỡi búa có đề 4 chữ:

*Việt sát phản thần.*

Nhân dịp nầy, ông Nguyễn Trung Hậu bạch cùng Đấng A Ă Â rằng: *Tôi còn nhớ hai câu đối thuở nay chưa ai đối được. Xin đem cho Ngài đối giùm.*

Đấng A Ă Â bèn đáp: *Bần Đạo xin hầu đối, nhưng nếu đối ra không chửng, quí vị chớ cười và niệm tình Bần Đạo mà chấn chỉnh lại cho.*

Câu đối của ông Hậu ra: *Ngồi trên ngựa đừng bỏ*

*con nghé.*

Đức A Ă Â đối lại: Cỡi lưng trâu chớ khỉ thằng tê.

Câu đối của ông Hậu: *Ngựa chạy mang lạc.*

Đức A Ă Â đối: *Cò bay le bè.*

Từ đây, ông Hậu mới phục tài Đức A Ă Â và hết lòng tin tưởng có các Đấng vô hình.

– Ông **Trương Hữu Đức** thấy ba Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang xây bàn thì hoài nghi ba vị nầy giả ngộ chơi nên không tin. Về nhà, ông Đức đem bàn ra đặt tay xây thử để xin thi, tức thì có Vạn-Linh người anh nhập đàn, nhưng thay vì cho thi lại cho 2 vị thuốc cho ông Đức uống, nhờ vậy ông Đức được lành bịnh hậu trên 20 năm.

Qua bữa kế đó, vào lúc đúng ngọ, trong khi thanh tịnh, ông Trương Hữu Đức bắt chước ông Phạm Công Tắc chấp bút một mình cầu nguyện xin thi.

Có vị **Minh Nghĩa Tiên Ông** giáng bút cho bài thi:

*Minh Đức mừng nay đã gặp Thầy,*
*Chẳng còn ao ước cái không hay.*
*Mừng cầu Âu Á càng thêm mặt,*
*Mừng nậu côn đồ đã chịu chay.*

Từ đó, ông Đức hết lòng tin tưởng và ăn chay luôn, phụng thờ Đấng Cao-Đài.

– Hai ông **Kiên** (Phạm Minh Kiên) và **Vĩnh** (Lê Thế Vĩnh) là hai phóng viên nhà báo đến hầu đàn tại nhà ông Cao Quỳnh Cư. Nhân lúc đó Đấng A Ă Â đang giáng bàn.

Ông cư xin Đấng A Ă Â cho mỗi người một bài thi.

Đấng A Ă Â nói:

– Để Bần Đạo cho chung hai người một bài thi mà thôi.

Ai nấy đều lấy làm lạ, nghĩ vì tâm sự của mỗi người mỗi khác, hai người mà chung một bài thi thì thế nào được.

Đấng A Ă Â gõ bàn cho hai ông bài thi như vầy:

*Một viết với thân giữa diễn đàn,*
*Bằng xua trước giặc vạn binh lang.*
*Nước nhà ví biết thân là trọng,*
*Dạy dỗ sao cho đặng mở mang.*

Ai nấy đều khen bài thi chỉ có 4 câu mà gồm đủ bộ vận hai nhà báo.

## NGÀY 1–10–ẤT SỬU (DL 16–11–1925) QUÍ NGÀI LÀM THI XƯỚNG HỌA VỚI QUÍ CAO

Ông Nguyễn Trung Hậu đến nhà ông Cư hầu đàn, xin ông Cư xây bàn để thỉnh ông Quí Cao về làm thi.

Ba ông Cư, Tắc, Sang đem bàn ra, thắp nhang vái ông Quí Cao, rồi xúm nhau để tay lên bàn, cách chừng 10 phút đồng hồ thì ông Quí Cao nhập bàn, cho một bài thi tứ tuyệt.

QUÍ CAO xướng:

*Thương nhau nhớ lúc hứng thơ hòa,*
*Sinh tịch đôi đàng phải cách xa.*
*Chén rượu đồng tâm nghiêng ngửa đổ,*
*Biệt ly nầy trách bấy Trời già.*

NGUYỄN TRUNG HẬU họa:

*Đêm khuya tịch mịch gió thu hòa,*

*Chạnh nghĩa kim bằng dạ xót xa.*
*Đạo lý những mong vầy một cửa,*
*Ngừa đâu rời rã buổi chưa già.*

CAO QUỲNH CƯ họa:

*Mừng bạn hôm nay được hiệp hòa,*
*Âm Dương đường gẫm chẳng bao xa.*
*Nhìn văn mà chẳng trông hình dạng,*
*Gặp mặt còn mong đợi tuổi già.*

### NGÀY 12–10–ẤT SỬU (ĐỨC LÝ 27–11–1925)

Quí Cao giáng cho thi:

QUÍ CAO

*Tử sanh dĩ định tự thiên kỳ,*
*Tái ngộ đồng hoan hội nhứt chi.*
*Bắc Ngụy quan vân tâm mộ hữu,*
*Giang Đông khán thụ lụy triêm y.*

### NGÀY HÔM SAU, 13–10–ẤT SỬU, THẤT NƯƠNG GIÁNG BÀN GIẢI NGHĨA HAI CÂU CHÓT CỦA BÀI THI TRÊN:

Khi Như Hoàng ở Bắc Ngụy đi thuyết chiến bên Giang Đông gặp Bạch Hàm thì tâm đầu ý hiệp, kết làm anh em.

Khi Như Hoành trở về Ngụy thì anh em khó phân tay.

Như Hoành than rằng: Bắc Ngụy văn thiên thụ.

Bạch Hàm than rằng: Giang Đông nhứt mộ vân.

Nghĩa là: Ngó Bắc Ngụy nghe ngàn cây đưa tiếng bạn.

Nhìn Giang Đông thấy khóm mây vẽ hình anh.

### NGÀY 21–10–ẤT SSUWR (DL 6–12–1925)

Đấng A Ă Â giáng cho bài họa thi của Bồng Dinh:

*Nhớ tình nhả ngọc với gieo vàng,*
*Bồng đảo trần gian cách trở đàng.*
*U hiển không từ nhơn nghĩa cũ,*
*Gặp nhau xin phó bóng thiều quang.*

Đêm hôm sau, Đấng A Ă Â cho bài thi:

*Nước trí non nhân hứng đạo thoàn,*
*Một bầu Nhựt Nguyệt nổi nênh nang.*
*Đờn tòng véo vắt gieo hơi oán,*
*Nhạc suối ro re trổi khúc vang.*

*Chim rước chào người bay rộn rực,*
*Cây che tiếp khách bước an nhàn.*
*Dừng chơn ngó lại miền nhơn sự,*
*Thương kẻ lo đời chẳng rảnh rang.*

### NGÀY 27–10–ẤT SỬU (DL 12–12–1925) ĐỨC PHẬT-MẪU BAN LINH 3 ÔNG VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO.

Bà Cửu Thiên Huyền Nữ (Đức Phật-Mẫu) giáng dạy rằng:

"*Mùng 1 này, tam vị Đạo-Hữu Vọng Thiên Cầu Đạo.*"

Bà thăng rồi, ba ông họp nhau bàn giải, không hiểu Cầu Đạo là gì mà Bà dạy, để cầu hỏi mấy em.

Ngày hôm sau, ba ông cầu Thất Nương, hỏi:

– Thất Nương dạy giùm, Cầu Đạo là gì?

Thất Nương đáp:

– Không phải phận sự của em, xin hỏi ông A Ă Â.

Ngày hôm sau nữa, có các Đấng giáng về, ba ông hỏi nữa thì các Đấng ấy cũng nói:

– Không phải phận sự của tôi, xin hỏi ông A Ă Â.

### NGÀY 29–10–ẤT SỬU (DL 14–12–1925)

Thi sĩ Bồng Dinh đến nhà ông Cao Quỳnh Cư để tìm hiểu thêm về việc giao tiếp với các Đấng vô hình. Ông có làm sẵn một bài thi "*Vịnh mai*" rồi đốt.

Đấng A Ă Â giáng họa và cho thêm hai bài thi nữa:

*Mai đeo tuyết ngọc biết bao lần,*
*Tuyết vẽ mày mai thấm thía Xuân.*
*Xuân có tuyết mai, Xuân hiệp tuyết,*
*Tuyết mai vầy bạn, xúm chào Xuân.*

*Cũng đồng địa vị cũng đồng đường,*
*Hứng tuyết tìm mai dưới giọt sương.*
*Mai tuyết hiệp đôi, mai tuyết đẹp,*
*Tuyết giành trong sạch, mai giành hương.*

*Nhơn vô tùng thế tắc tùng Thiên,*
*Ưu lự trần gian ý vị nhiên.*
*Mạc hối tiền trình căn dĩ định,*
*Tự nhiên dĩ hậu phản như tiền.*

Lần này thì thi sĩ Bồng Dinh đã hoàn toàn tâm phục và tin tưởng các Đấng vô hình.

## NGÀY 30–10–ẤT SỬU (DL 15–12–1925) ĐẤNG A Ă Â DẠY CÁCH VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO.

Đấng A Ă Â giáng dạy ba ông rằng:

Ngày mùng 1 tháng 11 nầy, tam vị phải Vọng Thiên Cầu Đạo. Ba vị tắm gội cho tinh khiết, ra quì giữa trời, mỗi vị cầm 9 cây nhang mà vái rằng:

"**Ba tôi là Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang vọng bái Cao-Đài Ngọc Đế ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh**."

Đây là lần đầu tiên ba ông Cư, Tắc, Sang nghe nói đến hồng danh Cao-Đài của Đấng Thượng-Đế.

Trong dịp xây bàn nầy, Lục Nương giáng bàn họa vận bài thi của thi sĩ Bồng Dinh[1].

BỒNG DINH xướng:

*Dã tràng ai dễ xét công đâu,*
*Bãi biển thường xe cát lấp đầu.*
*Xúc đất trải bao cơn sóng lượn,*
*Nhăn mày cười bỡn khúc sông sâu.*
*Biết không nên việc nơi trời nước,*
*Nào có nao lòng cuộc bể dâu.*
*Nhiều ít có danh trên vũ trụ.*
*Kẻo mà thẹn với mấy bầy trâu.*

*LÃO BỒNG*

LỤC NƯƠNG họa:

*Công dã tràng công cán để đâu,*

[1] (Thi sĩ Bồng Dinh là thầy giáo Sỏi làm việc tại Dinh Hiệp Lý, ông rất mê thi của Đức Chí-Tôn, thường ngâm nga không biết chán).

*Muốn ngăn sóng cả khỏa ngang đầu.*
*Đắp biển vì lo bờ biển lở,*
*Moi sông bởi muốn ngọn sông sâu.*
*Đất vỏ nên lọn xây thành lũy,*
*Nước dập tuông bờ lở giạu dâu.*
*Nên hư trối mặc đời phi thị,*
*Lam lụ buồn cười bấy lũ trâu.*

*LỤC NƯƠNG*

## ĐÊM 1–11–ẤT SỬU (DL 16–12–1925) BA ÔNG CƯ, TẮC, SANG QUÌ GIỮA TRỜI VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO

### VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO

Nhớ lời Ông A Ă Â dạy, tối hôm mùng 1 tháng 11 năm Ất Sửu, ba ông mặc áo dài đen, quần trắng, đầu đội khăn đóng, đặt một cái bàn nhỏ và thấp ngoài sân, trước nhà ông Cao Quỳnh Cư ở số 134 đường Bourdais, đồng quì xuống, chống hai tay lên bàn, mỗi người cầm 9 cây nhang đốt cháy, đưa lên vái:

"***Ba tôi là Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, vọng bái Cao-Đài Thượng Đế ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh.***"

Ba ông cứ tịnh tâm mặc niệm, vái đúng như lời của Đấng A Ă Â dạy, không nhớ tới cái vụ quì ngoài sân cỏ, dựa đường đi, có kẻ qua người lại dập dìu, lớp thì xe cộ họ đi chơi về, lớp thì đi coi hát về, họ dừng chân lại coi ba ông nầy cúng vái ai mà lại quì ngoài sân cỏ như vậy.

Lúc đó có thi sĩ Bồng Dinh tới, nổi hứng đi tới đi lui quanh chỗ ba ông quì, ngâm thi liền miệng. Ai coi mặc ai, ai ngâm thi mặc ai, ba ông cứ quì đó cầu khẩn, van vái

cho tàn hết 9 cây nhang.

Cúng vái xong ba ông vào nhà, đem Ngọc cơ ra cầu.

Đấng Cao Đài Thượng Đế giáng, viết chữ Nho, cho 4 câu Hán văn, chép ra sau đây:

妄 念 分 其 事 事 非
箇 理 天 心 常 勢 忍
天 心 須 向 箇 中 求
君 問 天 心 莫 知 詳

*Vọng niệm phân kỳ sự sự phi,*
*Cá lý Thiên tâm thường thế nhẫn.*
*Thiên tâm tu hướng cá trung cầu,*
*Quân vấn Thiên tâm mạc tri tường.*

Ba ông không hiểu chi cả ý nghĩa bài thi chữ nho nầy.

Khi Đấng Cao-Đài Thượng Đế thăng rồi, ba ông mới thỉnh bàn ra, cầu Ông A Ă Â xin giải nghĩa 4 câu Nho văn của Đức Cao-Đài Thượng Đế trên đây. Đấng A Ă Â giáng, giải nghĩa như sau:

*Cầu ước, phần thửa, việc việc, chẳng phải,*

*Mỗi, lẽ, Trời, lòng, thường, thế, nhịn.*
*Trời, lòng, tua, ngó theo, mỗi, giữa, khẩn,*

*Bây, hỏi, Trời, lòng, chẳng, biết rõ.*

Nghĩa xuôi:

Việc cầu ước đều chẳng phải,

Mỗi lẽ do lòng Trời, phải đợi lịnh.

Lòng Trời tua ngó theo mỗi việc đều cầu khẩn,

Bẩy hỏi lương tâm chưa biết rõ sao?

Lòng Trời: Conscience.

Đấng A Ă Â nói:

– Đấng Cao-Đài Thượng Đế nói tam vị chưa đủ đức tin về Ngài nên hỏi gạn lại. Tam vị phải nghĩ cho thấu.

Đấng A Ă Â cho bài thi:

*Cứ níu theo phan Đức Thượng Hoàng,*
*Tự nhiên tu tánh đặng bình an.*
*Nguyệt hoa căn tội tua xa lánh,*
*Vịn lấy nhành dương hưởng đạo nhàn.*

Sau đó, có các Đấng giáng dạy tiếp:

Mỹ Ngọc (Cao Quỳnh Diêu) nghe Lão:

*Hoành thượng đơn khai chí bách thiền,*
*Hựu tu chưởng hiệp khởi tranh liên.*
*Một đài khánh nhựt khinh hanh định,*
*Cửu tái quang minh đắc cộng niên.*

Mật sự khá kiếm hiểu.

*LIÊN HUÊ TIÊN*

*DIỆU thành tâm khởi đức khai truyền,*
*ĐẠO thức thời âm tận ký niên.*
*THIÊN mạng lưu hành vô tự đoạt,*
*TÔN bồi cẩm vị khải huyền nhiên.*

Tri thức,

*Thăng.*

*PHỔ hóa hoài tâm hạ tác thành,*
*HIỀN khai trực thượng độ nhơn sanh.*
*BỒ đoàn linh diệu cơ huyền mạng,*
*TÁC ái diệt tàn cẩm đắc minh.*

Gắng thiện niệm, rõ cơ Trời.

*Thăng.*

### NGÀY 2 –11–ẤT SỬU (DL 17–12–1925) NHỮNG TRƯỜNG HỢP THỬ THÁCH SỰ HUYỀN DIỆU CỦA CƠ BÚT

Đấng Cao-Đài Thượng-Đế giáng cơ được loan truyền nhanh chóng trong giới trí thức và tu sĩ khiến dư luận bấy giờ xôn xao. Ông **Yết Ma Luật** (Nguyễn Văn Luật) chủ chùa Hội Phước Tự ở làng Phước Hậu tổng Phước Điền quận Cần Giuộc nghe tin có Tiên Phật giáng cho thi thì lên Sài-Gòn tìm đến nhà ông Cao Quỳnh Cư để thử.

Ông Yết Ma Luật đặt một bài thơ để trong túi áo, rồi ông vái Thượng-Đế linh hiển hòa bài thơ của ông.

Đấng Thượng-Đế giáng cơ họa vận:

*Hãy tĩnh cho mau giấc mộng tràng,*
*Đời cùng, Tiên Phật giáng phàm gian.*
*Chẳng ai hay giỏi bày thi phú,*
*Chính thật Ta đây, Đấng Ngọc Hoàng.*

Nhận xong bài thi họa vận, lúc đó ông Yết Ma Luật mới trọn tin và cho xem bài thi của ông:

*Ấm ức tâm tư suốt mộng tràng,*
*Có đâu Tiên Phật giáng trần gian.*
*Văn hay chữ giỏi bày thi phú,*
*Họa đặng thơ đây mới Ngọc Hoàng.*

Cũng trong việc tìm hiểu và thử thách sự huyền diệu của các Đấng Tiên Phật giáng cơ, một nhà chánh trị là **Phan Khắc Sửu** đến hầu dàn nơi nhà ông Cư. Ông âm thầm làm sẵn một bài thi 8 câu 5 vần mà 2 vần trên khác với 3 vần dưới. Ông đem đốt bài thi nầy trước đàn

và xin Đấng giáng bàn họa vận. (Tài liệu không ghi rõ ngày tháng mà ông Phan Khắc Sửu đến hầu đàn để thử sự huyền diệu của Cơ bút).

Đức Cao-Đài Thượng-Đế đang giáng dạy, liền ngưng lại để họa bài thơ của ông Phan Khắc Sửu:

*Cơ Trời khó tỏ lắm con ơi!*
*Nghiệp quả tiền khiên của giống nòi.*
*Bởi luyến mồi thơm cam cá chậu,*
*Vì ganh tiếng gáy chịu chim lồng.*
*Trời khai Đại-Đạo nên yên dạ,*
*Đất dậy phong ba cứ vững lòng.*
*Gắng trả cho rồi căn nợ ấy,*
*Tu mà cứu thế dễ như không.*

*Cao-Đài Thượng-Đế*

Khi đọc xong bài họa của Đấng Cao-Đài Thượng-Đế, ông Phan Khắc Sửu hết nghi ngờ sự huyền diệu của Cơ bút, vì bài thi của ông đề xướng như sau:

*Cao-Đài Tiên Trưởng hỡi ông <u>ơi</u>!*
*Linh hiển sao không cứu giống <u>nòi</u>.*
*Trăm họ điêu linh thân cá chậu,*
*Muôn dân đổ thán phận chim <u>lồng</u>.*
*Coi mòi diệt chủng càng đau dạ,*
*Thấy cảnh vong bang bắt não <u>lòng</u>.*
*Nạn nước ách dân như thế ấy,*
*Ngồi mà tu niệm có yên <u>không</u>?*

*PHAN KHẮC SỬU*

Đấng Thượng-Đế cho thêm ông Phan Khắc Sửu 4 câu thi tỏ ý cho ông biết chớ nên chần chờ, sớm giác ngộ tu hành.

*Đường Đạo tìm vào mới rõ cơ,*
*Cơ mầu giải khổ chớ chần chờ.*
*Chờ cho trễ bước thuyền xa bến,*
*Bến tục thoát vòng hết ước mơ.*

*Cao-Đài Thượng-Đế*

Ông Phan Khắc Sửu hoàn toàn tin tưởng Đức Chí-Tôn sau đó ông xin nhập đạo làm môn đệ của Đức Chí-Tôn.

### NGÀY 4–11–ẤT SỬU (DL 19–12–1926) THƯỢNG-ĐẾ CHẤP NHẬN LỜI VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO CỦA 3 ÔNG

Đấng A Ă Â giáng cho 4 câu thi:

**A Ă Â**

***Mừng thay gặp gỡ Đạo Cao-Đài,***
***Bởi đức ngày xưa có buổi nay.***
***Rộng mở cửa răn năng cứu chuộc,***
***Gìn lòng tu tánh chớ đơn sai.***

***Có cơ có thế có tinh thần,***
***Từ đấy Thần Tiên dễ đặng gần.***
***Dưỡng tánh tu tâm tua gắng sức,***
***Ngay sau toại hưởng trọn Thiên ân.***

Với hai bài thi trên, Đấng Cao-Đài Thượng-Đế đã chấp nhận lời khẩn cầu **VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO** của ba ông: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang.

Đấng Thượng-Đế sẽ mở ra một mối Đạo gọi là **ĐẠO CAO-ĐÀI** để cứu độ nhơn sanh. Nhơn sanh chỉ có tu mà đắc Đạo.

Từ Ngữ "*Đạo Cao-Đài*" được Đấng A Ă Â (tá danh của Đức Chí-Tôn Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế) nói ra lần đầu tiên cho ba ông Cư, Tắc, Sang biết.

Nhơn dịp nầy, Đấng A Ă Â nói với ba ông rằng:

"***Nếu muốn cho Ngài tận tâm truyền dạy đạo lý thì thầy đều phải kính Ngài làm THẦY mới tiện bề đối đãi nhau.***"

Ông Cao Quỳnh Cư nghe vậy thì lại càng mừng lắm. liền vâng chịu mà thọ giáo với Ngài, nên từ đây, hễ Ngài có giáng cơ thì xưng là THẦY rồi chào lại "*Các con*" mà thôi.

## MINH NGUYỆT TIÊN ÔNG

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà,*
*Cùng nhau một đạo tức cùng cha.*
*Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,*
*Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa.*

"***Minh Nguyệt Tiên Ông***" cũng là một tá danh của **Đức Chí-Tôn.**

### NGÀY 5–11–ẤT SỬU (DL 20–12_1925)

Lục Nương, Thất Nương và Bát Nương giáng cơ, mỗi vị cho một bài thi khen tặng Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ.

*Hay Thanh Sơn! Giỏi Thanh Sơn!*
*Trung nghĩa về Tiên cũng ngậm hờn.*
*Cảm tú thêu oan thành khí giới,*
*Văn chương khảo tội hóa côn quờn.*
*Rung chuông tỉnh thế, ba kỳ thức,*
*Hồi trống truy hồn, bá tánh khôn.*
*Trị loạn sấn tay nâng vạc ngã,*

*Anh linh muôn kiếp nước Nam đồn.*
*LỤC NƯƠNG*

*Tài Thanh Sơn! Trí Thanh Sơn!*
*Câu văn tuyệt bút vẽ nên hờn.*
*Giục lòng chí sĩ chưa vừa sức,*
*Múa viết Thần Tiên đủ chấp quờn.*
*Dệt thảm lê dân, Trời cám cảnh,*
*Khêu sầu xã tắc đất kinh hồn.*
*Nắn nhồi trí huệ thành binh khí,*
*Rèn chất anh thư đắp lũy đồn.*
*THẤT NƯƠNG*

*Trung Thanh Sơn! Nghĩa Thanh Sơn!*
*Bởi tại đâu ăn oán nuốt hờn.*
*Nát mặt khó xem nhà vắng chủ,*
*Bầm gan há chịu nước không quờn.*
*Câu văn ái chủng gần dân chí,*
*Tiếng sấm ưu hương định quốc hồn.*
*Lập chí ôn nhu là đắp lũy,*
*Nung lòng đạo đức ấy xây đồn.*
*BÁT NƯƠNG*

### NGÀY 7–11– ẤT SỬU (DL 22–12–1925)

Bà THIÊN HẬU (Đức Phật-Mẫu) giáng cơ cho ông Cao Quỳnh Cư 4 câu thơ khi ông Cư hỏi về thân mẫu của ông:

*Hỏi số từ thân sẽ thế nào?*
*Tám mươi gần mãn số Thiên tào.*
*Cháu con sum hội yên thân lão,*
*Sung túc dài dòng dỏi họ Cao.*

### THẤT NƯƠNG

*Đã cùng nhau trót mấy lời giao,*
*Cách mặt mà lòng chẳng lãng xao.*
*Đường Đạo cang đi càng vững bước*
*Cõi Thiên sau ắt hội cùng nhau.*

*Một nhà vầy hội rất mừng thay!*
*Đạo Thánh từ đâu đặng vẹn ngày.*
*Một bước một đi đường một tới,*
*Lòng thành xin trọng thấu Cao-Đài.*

**NGÀY 8–22–ẤT SỬU (DL 23–12–1925)**

### HUỆ MẠNG TRƯỜNG PHAN

Đây là đạo hiệu của ông "*Thầy Chùa Nhỏ*" tu trong núi Điện Bà, đắc đạo thành Huệ Mạng Kim Tiên.

*Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy,*
*Nào dè có đặng buổi hôm nay.*
*Gìn lòng tu niệm cho bền chí,*
*Bổng đảo ngày sau sẽ hiệp vầy.*

*Tây-Ninh tu luyện động Linh Sơn,*
*Chẳng quản mùi trần với thiệt hơn.*
*Trăm đắng ngàn cay đành một kiếp,*
*Công hầu vương bá dám đâu hơn.*

### LỤC NƯƠNG

*Từ khi hiệp mặt buổi Trung Thu,*
*Cảm tình nhìn biết đứa em ngu.*
*Một chung háo nghĩa bằng vàng nén,*
*Phòng sau hội ngộ chỉ đường tu.*

*Cha chả hèn lâu chẳng viếng thăm,*
*E cho huynh trưởng trách em thầm.*
*Tuy xa cách mặt, lòng không cách,*
*Buồn dở thơ hòa đọc lại ngâm.*

**BÁT NƯƠNG**

*Lửa lòng rưới tắt mượn nhành dương,*
*Vì nghĩa sơ giao phải đến thường.*
*Còn gánh đồ thơ tua vẹn giữ,*
*Bứt dây oan trái, chớ riêng thương.*

*Mừng nay Thanh Thủy giải dây oan,*
*Đường đạo từ đây bước vững vàng.*
*Tình ái nhành dương đem rưới tắt,*
*Nắm tay dìu lại cõi Tiên bàn.*

(Thanh Thủy là hiệu xủa Ngài Cao Hoài Sang)

## ĐÊM 9–11–ẤT SỬU (DL 24–12–1925): LỄ NOEL. THẤT NƯƠNG CHO BIẾT: A Ă Â LÀ THẦY

Đêm nay, ba ông cũng hiệp nahu lại cầu Đấng A Ă Â về dạy đạo, nhưng Ngài không đến. Một chập lâu sau Thất Nương giáng và nói rằng: – *Rất mừng vui.*

Ba ông không hiểu chi cả, bèn hỏi Cô: – *Mừng việc chi?*

Cô trả lời:

*– Đêm nay là đêm kỷ niệm của Thầy giáng sanh trong hai ngàn năm trước mà khai Thánh giáo nơi miền Thái Tây, nên giờ nầy, Thầy đương hội chư Phật, Tiên, Thánh, Thần dự lễ mà không đến đặng cùng mấy anh. Vậy mấy anh nên cầu nguyện cho cả bá tánh trong đêm nầy rồi nghỉ, bữa khác*

*Thầy sẽ đến dạy việc cần yếu.*

Nghe Thất Nương nói đến đó thì hồn vía của mấy ông đã bay bổng lên mây cả, nửa mừng nửa sợ, mừng là vì đặng Chúa Thánh dạy khuyên, còn sợ là sợ nỗi bấy lâu vì không biết Ngài mà e lúc trước có nhiều khi thất lễ.

Xong việc mấy ông tan ra, bàn bàn tính tính đến canh khuya mới lui về nghỉ. Hẹn qua đêm sau sẽ hiệp lại cầu Ngài.

### NGÀY 10–11–ẤT SỬU (DL 25–12–1925) ĐẤNG A Ă Â XƯNG DANH LÀ CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ

### A Ă Â

Cao-Đài đã hiểu lòng của ba đệ tử: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang.

Ngài đã ban đầy ơn cho mỗi người.

Đêm nay, 24 Dé cembre, phải vui mừng vì là ngày của Thượng-Đế xuống trần dạy đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến TA như vậy. Nhà nầy sẽ đầy ơn Ta. (Nhà của ông Cư)

Giờ ngày gần đến, đợi lịnh nơi Ta.

Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.

*Trước vốn thương, sau cũng thương.*
*Một lòng nhơn đức giữ cho thường.*
*Trông ơn Thượng-Đế tuông rời rộng,*
*Sum hiệp ngày sau cũng một trường.*

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,*

*Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.*
*Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,*
*Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

### HỚN THỌ ĐÌNH HẦU

*Tiết nghĩa trung can Hớn đảnh xây,*
*Phò Lưu dựng Thục một lòng ngay.*
*Kinh Châu thất thủ nơi Thiên định,*
*Khiến Hớn vận suy mới đổi thay.*

### LÝ-BẠCH

*Đường trào hạ thế hưởng tam quan,*
*Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn.*
*Ly rượu trăm thi lời vẫn nhắc,*
*Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.*
*Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo,*
*Đầy túi thi văn đổ chứa chan.*
*Bồng đảo còn mơ khi bút múa,*
*Tả lòng thế sự, vẽ giang san.*

### ĐỔ MỤC (ĐỔ PHỦ)

**họa vận:**

*Chẳng kể công khanh bỏ ấn quan,*
*Bồng lai vui đạo hưởng an nhàn.*
*Thi Thần vui hứng ngoài rừng trước,*
*Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn.*
*Nồng Hạ trời thương đưa gió quạt,*
*Nắng Thu đất cảm đổ mưa chan.*
*Vân du thế giới vui mùi đạo,*
*Mơi viếng Kỳ sơn, tối Cẩm san.*

## LỤC NƯƠNG

*Vui nhơn vui đạo lại vui thiền,*
*Vui một bước đường một bước yên.*
*Vui bóng Cao-Đài che khắp chốn,*
*Vui gương Ngọc Đế thấy như nhiên.*
*Vui ngàn thế tải răn nhơn sự,*
*Vui một màu Thiên đóng cửu tuyền.*
*Vui vớt sanh linh nơi bể khổ,*
*Vui Trời rưới khắp đủ ân Thiên.*

## A Ă Â

Trước vẫn tiếng hứa lời không tìm biết danh Đại Tiên, sao nay còn hỏi.[1]

Ba con chưa đặng thông đạo đức cho lấm!

Thầy phải dẫn ý nói, sau sẽ rõ, vì 3 con còn cần dùng người chỉ dẫn nữa. Thầy để vậy cho có người chỉ dẫn 3 con, mọi việc đều do nơi Thầy, 3 con đừng lo lắng.[2]

*Cư*! Không phải vậy, trước sau như một.

*Cư* bạch: Tôi đã có xin ăn chay thêm hai ngày 30 và 15 đặng tinh khiết mà cúng Đức Cao-Đài Thượng-Đế.

Hay lắm! Chỉ trông ba vị đi càng ngày càng vững trên đường Đạo ... ... ...

[1] [ Ba ông hỏi Đấng A Ă Â là ai, xin cho ba ông biết nên Đấng A Ă Â trả lời là trước đây ba ông cam kết không hỏi, vì ba ông chưa hiểu việc sau nầy lập Đạo.
[2] Người chỉ dẫn là Cửu Vị Tiên Nương Diêu-Trì-Cung và các Đấng Thiêng-Liêng khác.

## NGÀY 16–11–ẤT SỬU (DL 31–12–1925) ĐẤNG A Ă Â CHO BIẾT: A Ă Â LÀ THẦY, LÀ THƯỢNG-ĐẾ.

### A Ă Â

Ba con thương Thầy há?

**Con thấy đặng sự hạ mình của A Ă Â là thế nào chưa? Con có thấu đáo cái quyền năng của Thầy chưa? Người quyền thế lớn nhứt như vậy có thể hạ mình bằng A Ă Â chăng?**

**A Ă Â là Thầy.**

Thầy đến con thế ấy, con thương Thầy không?

Cao Quỳnh Cư bạch:

– Thấy nhơn sanh chưa rõ sự huyền diệu của Thầy, họ nói phạm thượng, ba con binh vực Thầy, ba con cãi vã với họ.

Thầy biết... Cười...

**Sự nhỏ nhẹ của Thất Nương đó, con bằng mảy mún gì chưa? Học hỏi sự nhỏ nhẹ ấy.**

**Sự cao kỳ của Lục Nương, con có đặng mảy mún gì chưa? Học sự cao kỳ ấy.**

**Sự nhân đức của Nhứt Nương, con có chút đỉnh gì chưa? Phải học sự nhơn đức của Nhứt Nương.**

**Tình nghĩa yêu mến của con có bằng Bát Nương không? Phải học.**

**Sự kính nhượng của ba con bằng Cửu Nương chăng? phải học.**

**Phải học tình nhân ái trung tín, cứu giúp.**

**Ba con có đặng như Cửu Thiên Nương Nương chăng? Phải học gương.**

### ĐÊM 17–11–ẤT SỬU (DL 1–1–1926) [TẾT DƯƠNG LỊCH]

Có ông bà Đốc Phủ Chi theo đạo Thiên Chúa đến nhà ông Cao Quỳnh Cư muốn xem thử cơ bút nên nói với ông:

*"Xin cho tôi để thử trên bàn cầu cơ hình Đức Chúa Jésus và một cây Thánh giá. Nếu Đức Cao-Đài Thượng-Đế thiệt thì mới giáng cơ được, bằng là Quỉ Vương thấy hai vật báu ấy tự nhiên phải tránh."*

Ông Cư bằng lòng cho thử, đoạn ông cùng ông Tắc ngồi lại câu cơ. Trước hết, có Thánh Pierre giáng cho 4 câu thi:

**SAINT PIERRE**

*Thiên đàng giữ cửa góc trời Tây,*
*Truyền đạo cho dân biết mặt Thầy.*
*Cứu chuộc đã gần đôi ngàn tuổi,*
*Cao-Đài phú thác dất dìu bây.*

Tiếp theo, Đấng Thượng-Đế giáng cơ như vầy:

**THẦY**

Các con có hiểu Jésus là ai chăng?

Trước Ta đổ máu cho loài người vì thương yêu.

Nay Ta đến cứu loài người cũng vì thương yêu.

Bây đủ thương yêu Ta dường ấy chăng?

Ta cần bây biết ăn năn hầu cứu chữa bây.

Ba con nghe: Nay vì đã rốt cuộc tuần hườn trong cõi dinh hoàn, thì giờ đã cùng tận lối Hạ ngươn nầy nên Thầy đến hoằng khai Đại-Đạo, chuyển các tôn giáo lại mà dìu dẫn lần chót, ấy cũng bởi Thầy thấy cả sanh linh đã luống theo thế tình mà quên phứt nguồn cội.

Trước mặt ba con: *Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang*, Thầy hỏi rằng:

**– Thầy muốn dùng các con mà khai Đạo, các con có dám nhận lãnh trọng nhậm ấy chăng?**

Mấy ông bạch rằng:

– Trong các con, từ bé chí trưởng chẳng thông đạo lý chi, duy nhờ Thầy dạy bảo bấy lâu thì sự biết chưa đặng trong muôn một, e cho chẳng xứng đáng để lãnh trách nhậm lớn lao ấy.

**– Chi chi có Thầy gần bên các con, miễn là các con khứng chịu, gắng để trọn tấc lòng thì chẳng hề chi.**

### ĐÊM 18–11–ẤT SỬU (DL 2–1–1925) THẦY KHỞI SỰ DẠY ĐẠO CHO BA ÔNG: CƯ, TẮC, SANG.

### THẦY

*Cư, Tắc*! Hai con đừng lấy làm việc chơi nhé.

Thầy dặn hai con một điều, nhứt nhứt phải đợi lịnh Thầy, chẳng nên lấy tứ riêng mà phán đoán nghe.

Phận sự hai con, trách nhậm hai con, Thầy đã định trước, song ngày giờ chưa đến, phải tuân lời Thầy nghe. Từ đây, **Thầy khởi sự dạy Đạo cho.**

### ĐÊM 19–11–ẤT SỬU (DL 3–1–1926) NGƯỜI PHÒ CƠ CHẤP BÚT LÀ TƯỚNG SOÁI CỦA THẦY

Tất cả mọi người đều có đức tin về Cơ Bút, nhưng mỗi người có nhận xét riêng theo hiểu biết riêng của mình. Do đó, Thầy giáng cơ dạy cho biết về việc Thủ cơ và Chấp bút.

(Xem TNHT, bài Thánh-Ngôn ngày 19–11–Ất Sửu:TNHT-2HN, B 2)

### ĐÊM 20–11–ẤT SỬU (DL 4–1–1926)

### THẦY

Thầy khen hai con tụng kinh đặng.

Thầy đã nói: A Ă Â là Thầy, còn Cung Diêu Trì là Cung Diêu Trì, các Thánh đều có quả, ấy là những Đấng mà Thầy lựa sai đến dạy dỗ mấy con, đừng triệu thường vì mỗi người đều có phận sự.

Chư Tiên và chư Thần Thánh đều có quả, song đừng triệu về mà chơi, kỳ dư có điều gì học hỏi.

### ĐÊM 22–11–ẤT SỬU (DL 6–1–1925) THẦY, DẠY CƯ TẮC ĐI VĨNH NGUYÊN TỰ LẬP ĐÀN ĐỂ ĐỘ ÔNG LỊCH.

Hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đắc lịnh Đức Chí-Tôn đem Ngọc cơ xuống Vĩnh Nguyên Tự ở Cần Giuộc, chùa nầy thuộc Chi Minh Đường trong Ngũ Chi Minh Đạo để lập đàn cơ cho Đức Chí-Tôn dạy đạo ông **Lê Văn Lịch**.

Ngài Lê Văn Lịch là con trai của Ngài Lê Văn Tiếng, Thái Lão Sư, đã đắc đạo phẩm Như Ý Thoàn Chơn Nhơn.

Khi còn ở thế, Ngài Lê Văn Tiếng có di chúc tiên tri rằng:

"***Ngôi Vĩnh Nguyên Tự sau nầy xé có Thập Nhị Khai Thiên đến mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.***"

Ông Lê Văn Lịch vui lòng theo Đạo và cầu xin Thầy cho thân phụ của ông là Ngài Lê Văn Tiếng giáng có.

### ĐÊM 23-11–ẤT SỬU (DL 7–1–1926)

*Bà Cư* bạch với Thầy rằng:

– Má con mắc ở xa, làm sao con đi độ được?

Thầy: – *Hiếu*! **Con biết một lòng tu niệm đạo đức của con đủ cứu Cửu Huyền Thất Tổ rồi**, huống là mẹ con, để Thầy định đoạt, con đừng buồn.

*Cư*! Thầy khen con đó, cử chỉ xử đời của con.

*Tắc*! Thầy dặn con đừng buồn rầu mà lo lỗi đạo, để cho Thầy định liệu, nghe và tuân theo.

### ĐÊM 27–11–ẤT SỬU (DL 11–1–1926)

Ông Cựu Hội Đồng Thượng Nghị Viện **Lê Văn Trung** tìm đến nhà ông Cao Quỳnh Cư để hầu đàn.

Đấng Thượng-Đế giáng cho Ngài Lê Văn Trung bài thi:

THI

*Già trí đừng lo trí chẳng già,*
*Lương tâm mình biết hỏi chi xa.*
*Thềm đầu Trời ngó lòng nhơn đạo,*
*Hư thiệt rồi đây cũng biết mà.*

Nguyên từ năm 1920 trở đi, công việc kinh doanh thương mãi của Ngài Lê Văn Trung gặp khó khăn, cho đến cuối năm 1924 thì bế tắc, hoàn toàn lỗ lã. Ngài buồn phiền sanh ra hút thuốc phiện và sau đó thị lực của hai mắt yếu đi rất nhiều, chỉ còn thấy mọi vật lờ mờ.

Người bà con với Ngài Lê Văn Trung là ông Hội Đồng Nguyễn Hữu Đắc tu theo Minh Lý Đạo, thường hầu đàn cơ cầu Tiên ở Chợ Gạo, lập tại nhà ông Nguyễn Bá Vạn nơi Ngã ba Bà Kế, Chợ Gạo, Chợ Lớn, nay là Bến Phú Lâm, Quận 6, Sài-Gòn. Đàn nầy rất linh hiển, thường cho thuốc trị bịnh rất hay.

Ông Đắc hướng dẫn ông Trung đến hầu đàn nầy. Tại đây, Đức Lý Thái-Bạch giáng đàn, tiết lộ cho biết nguyên căn và phận sự của Ngài Lê Văn Trung và khuyên Ngài nên tỉnh giấc mộng trần mà lo việc tu hành. Ngài Trung tỉnh ngộ, bắt đầu ăn chay, bỏ hút thuốc phiện và lần lần đôi mắt của Ngài hết lòa, sáng trở lại như trước.

Sau khi Đức Lý Thái-Bạch độ được Ngài Lê Văn Trung tại đàn Chợ Gạo rồi, chư Tiên dạy bế đàn nầy, làm cho nhiều người hầu đàn ngơ ngẩn, không rõ cớ chi!

Ngài Lê Văn Trung nghe nơi nhà Ngài Cao Quỳnh Cư có lập đàn thỉnh Tiên nên hôm nay, ngày 11–1–1926, Ngài tìm đến để tìm hiểu thêm và được Đấng Thượng-Đế giáng dạy Ngài 4 câu thi như vừa nêu trên.

**ĐÊM 29–11–ẤT SỬU (DL 13–1–1926)**

## THẤT NƯƠNG

*Người vô tình, kẻ bạc tình,*
*Ba anh chẳng nghĩ nghĩa đồng thinh.*

*Đặng chim trách kẻ toan quên ná,*
*Buồn bực cho đây vẫn một mình.*

*Thử lòng tri kỷ đó mà thôi,*
*Tương ngộ có hơn bảy tháng trời.*
*Yêu mến một lòng đây rõ biết,*
*Thỉ chung đâu để hổ cùng lời.*

Ba ông: Cư, Tắc, Sang nói với Thất Nương:

– Anh trách em sao không nói thật A Ă Â là ông Trời, em thấy ba anh như mù nên em cứ gạt hoài!

Thất Nương:

– Trời là Trời, em là em, em rõ biết nhưng không dám lậu, nay ba anh biết đặng vậy thì em rất mừng!

**LỤC NƯƠNG**

Mừng ba anh hiểu Đạo.

*Mừng nay đường Đạo đã êm chơn,*
*Vàng ngọc công khanh chẳng dám hơn.*
*Rượu cúc Bàn Đào chờ hội ẩm,*
*Thuốc Tiên lò tạo giữ sanh tồn.*
*Bồng lai vắng mặt Tiên buồn nhớ,*
*Dinh đảo nghiêng vai Thánh khải đờn,*
*Trước chẳng giữ ngôi, ngôi mới mất,*
*Cân phân thế tục phẩm chi hơn.*

*LỤC NƯƠNG*

**ĐÊM 1–12–ẤT SỬU (DL 14–1–1946)**

**THẦY**

***Thành tâm niệm Phật.***

***Tịnh, tịnh, tịnh, tịnh.***
***Tịnh là vô nhứt vật.***
***Thành tâm hành đạo.***

Ông Đoàn Văn Bản xin Thầy cho ông chấp bút.

Thầy cho ông Đốc học Bản bài thi:

### THẦY'

*Bút nở mùa hoa đã có chừng,*
*Chẳng như củi mục hốt mà bưng.* [1]
*Gắng công ắt đặng công mà chớ,*
*Buồn bực rồi sau mới có mừng.*

[1] Ông Bản xin chấp bút, Thầy cho bài thi nầy, ý nói Thầy cho ai thì nấy đặng, chớ không phải ai cũng có thể cầu cơ và chấp bút.

### HOA – NHỨT NƯƠNG

Em cám ơn hai anh, em xin hai anh gắng công học Đạo, dưỡng luyện tinh thần, ắt ngày sau đắc đạo. Coi bửu vị làm trọng, đừng ham luyến hồng trần mà phải đọa.

Đôi lời thành thật, xin hai anh thương tình gìn giữ. Mắc hầu, em không thế nán lại lâu, em xin kiếu, lâu lâu em sẽ nói rõ.

### BÁT NƯƠNG

Em mừng hai anh và đại tỷ (Nguyễn Thị Hiếu).

Em buồn cho Thanh Thủy (Cao Hoài Sang) không đến.

*Nỗi phận vô duyên phận chẳng đành,*
*Trách ai mộ thói yến cùng anh.*

*Nương mây đợi mỏi lòng tình ái,*
*Mượn ngọc trông ngơ tấm liệt trinh.*
*Vuốt dạ riêng đau người một cảnh,*
*Dằn thương cố nhớ buổi chung tình.*
*Nhắn mưa gởi gió bâng khuâng để,*
*Một tấm tơ duyên dứt đoạn gìn.*

### ĐÊM 3–12–ẤT SỬU (DL 16–1–1926) ÔNG QUÍ CAO GIÁNG CHO BÀI THI RẤT HAY VÀ NÓI VỀ NGŨ KỴ

### QUÍ CAO

Đã lâu mà không dám nói vì em còn phải tu như hai anh vậy. Không dám nói vì hai anh có Thầy, em dám lộng quyền.

*Tu như cỏ úa gặp mù sương,*
*Đạo vốn cây che mát mẻ đường.*
*Một kiếp muối dưa muôn kiếp hưởng,*
*Đôi năm mệt nhọc vạn năm bường.*
*Có thần nuôi nấng thần càng mạnh,*
*Luyện khí thông thương khí mới tường.*
*Nhập thể lòng trong gìn tịnh mẫn,*
*Nguồn Tiên ngọn Phật mới nhằm phương.*

Phương là hướng, đường đi. Tường là lành.

Bường là bình. Tịnh mẫn là êm sáng.

Nhập thể là đem thần vào mình đặng êm sáng.

Từ đây xin nhị huynh hỏi Thầy, đừng hỏi em, em mà phạm tội. Em xin kiếu.

► TÁI CẦU:

## QUÍ CAO

Ngũ kỵ: Hành, Tỏi, Sả, Ớt, Tiêu.

Theo Phật giáo thì kỵ, Tiên giáo thì không. Phật vì tích Thanh Đề Mục Liên gọi là uế vật, là phi. Tiên đạo cho dùng các thảo mộc, chẳng kỵ vật chi.

### NGÀY 5–12–ẤT SỬU (DL 18–1–1925) THẦY DẠY HAI ÔNG CƯ-TẮC ĐEM NGỌC CƠ VÀO NHÀ NGÀI LÊ VĂN TRUNG LẬP ĐÀN ĐỂ THẦY ĐỘ ÔNG TRUNG.

Mãi đến ngày mùng 5 tháng Chạp năm Ất Sửu, Đức Thượng-Đế giáng cơ dạy hai ông Cư và Tắc đem Ngọc cơ vô nhà ông Lê Văn Trung ở Quai Testard Chợ Lớn cho Đức Thượng-Đế giáng cơ dạy việc.

Hai ông nầy lấy làm bợ ngợ vì thuở nay chưa hề quen biết ông Trung, nhưng lịnh trên đã dạy thì phải vâng theo.

Hai ông hỏi thăm tìm được nhà ông Trung, thuật lại rõ đầu đuôi, ông Trung rất hoan nghinh, vội sắp sửa thiết đàn.

Đức Thượng-Đế giáng cơ dạy Đạo và khuyên việc tu hành, cho biết chính Đức Thượng-Đế sai Lý Thái Bạch dìu dắt ông Trung nơi đàn Chợ Gạo từ lâu.

Đức Thượng-Đế lại dạy:

– *Trung*, **nhứt tâm nghe con, sống cũng nơi Thầy, thắc cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy mà đọa cũng nơi Thầy**. Con lấy sự sáng của con mà suy lấy.

*Một trời một đất một nhà riêng,*
*Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền.*
*Cầm mối Thiên thơ lo cứu chúng,*
*Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.*

Từ đây, ông Trung ngửa vâng Thánh ý, thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành Đạo.

### NGÀY 7–12–ẤT SỬU (DL 20-1–1926) THẦY DẠY PHẢI HIỆP VỚI ÔNG PHỦ CHIÊU MÀ LO MỞ ĐẠO

Quí ông bạch với Đấng Thượng-Đế:

– Xin Thầy chỉ cho các con cách thờ phượng Thầy.

Thầy đáp:

– Mấy con phải đến Phủ Chiêu chỉ cách cho, vì Phủ Chiêu đã thờ Thầy lâu rồi. Chừng nào mấy con đến Chiêu thì đem Ngọc cơ theo để Thầy giáng dạy việc.

Khi quí Ngài: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang và Lê Văn Trung lên nhà Ngài Ngô Văn Chiêu thì được Ngài Chiêu đón tiếp niềm nở.

Ngài Chiêu hướng dẫn quí vị mới đến vẽ Thiên Nhãn để thờ Đức Chí-Tôn và cách sắp đặt trên bàn thờ. Sau đó Ngài Ngô Văn Chiêu đưa cho quí ông các bài Kinh để tụng khi cúng Thầy trước Thiên Bàn:

- Kinh Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế (Đại La Thiên Đế)
- Bài dâng Hoa (*Hoa tươi năm sắc, sắc thiên nhiên...*)
- Bài Dâng Rượu trắng (*Tửu vị hương hề tửu vị hương*)
- Bài Dâng Trà (*Đông độ thanh trà mỹ vị hương*)
- Bài Dâng Rượu lễ (*Bổ đào cam giá tửu Tây phưỡng*)
- Bài Cửu Thiên (Cửu Thiên đại lang) hay Thông Minh Chú, bài nầy đọc trước khi cầu cơ.
- Bài Kinh Cầu Tiên (*Trời còn sông biển đều còn...*), cũng gọi là Bài Trời Còn, đọc nối theo bài Cửu Thiên.
- Bài Thúc Cơ (*Mừng thay chi xiết nỗi mừng...*), cũng

gọi là Bài Mừng thay, đọc khi cơ chuyển có Tiên giáng.

Kế đó quí vị lập đàn cầu Đức Chí-Tôn.

Đức Chí-Tôn giáng cơ dạy:

"***Trung, Cư, Tắc, Sang phải hiệp với Chiêu mà lo mở Đạo. Mỗi mỗi việc chi cũng phải do nơi Chiêu làm Anh Cả.***"

Lúc nầy bên Ngài Ngô Văn Chiêu gồm có 4 vị:

- Ông Phủ Vương Quang Kỳ
- Ông Phán Nguyễn Văn Hoài
- Ông Phán Võ Văn Sang
- Ông Đốc học Đoàn Văn Bản.

Phần ông Phủ Vương Quan Kỳ thì ông cũng khuyên được 5 ông noi theo thờ Thiên Nhãn: – Ông Nguyễn Thành Cương, – Ông Nguyễn Thành Diêu, – Ông Nguyễn Hữu Đắc – Ông Lê Văn Bảy tự là Tý, – Ông Võ Văn Mân.

Nhóm bên nầy gồm có quí Ngài:

- Cao Quỳnh Cư
- Phạm Công Tắc
- Cao Hoài Sang
- Lê Văn Trung
- Nguyễn Trung Hậu
- Trương Hữu Đức

Nói riêng về Ngài Ngô Văn Chiêu:

Trước khi Đức Chí-Tôn đến độ 3 Ngài: Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang dưới danh xưng là A Ă Â, thì Đức Chí-Tôn đã độ Ngài Ngô Văn Chiêu từ

năm 1921, trong lúc Ngài Chiêu đang làm Chủ Quận Phú Quốc. Lức đó Ngài Chiêu gọi Đức Chí-Tôn là Tiên Ông.

– Ngày 26–10–1920, Ngài Ngô Văn Chiêu được đổi ra làm Chủ Quận Phú Quốc đặt tại thị trấn Dương Đông. Trên núi Dương Đông có chùa Quan Âm Tự thuộc Chi Minh Sư, ở cách Dinh quận khoảng 500 thước.

Ngài Chiêu hợp tác với nhóm cầu cơ thỉnh Tiên sẵn có nơi đây, gồm: ông Hương Hào Trương Văn Khâu, bà Trương Thị Vàng, thầy giáo Nguyễn Văn Mẫn, Hội đồng Đinh Văn Phanh, bà Phủ Phẩm, bà Đinh Thị Lang và đồng tử Lê Văn Ngưng.

– Ngài Ngô Văn Chiêu cầu Tiên nơi Quan Âm Tự, vào cuối năm 1920, một vị Tiên Ông ẩn danh giáng đàn thâu Ngài làm đệ tử, dạy Ngài ngưng tụng Kinh Minh Thánh và bảo Ngài ăn chay mỗi tháng 10 ngày. Ngài Chiêu vui lòng vâng theo.

Ngày mùng 1 Tết năm Tân Dậu (dl 8–2–1921), Ngài Chiêu lập đàn cầu Tiên thì Tiên Ông liền giáng đàn bảo Ngài: "*Chiêu, tam niên trường trai.*"

Ngài Chiêu bạch với Tiên Ông:

– Bạch Tiên Ông, Tiên Ông dạy thì đệ tử phải dâng lời, song xin Tiên Ông bảo hộ đệ tử chớ ăn trường trai 3 năm lâu quá chẳng biết đệ tử có chịu nổi không? Và cầu xin Tiên Ông bảo lãnh, nếu đệ tử vâng theo lời dạy, xin có chứng quả chi mới được.

Tiên Ông bảo: "*Cứ làm theo lời dạy, sau sẽ rõ.*"

Như vậy, kể từ mùng 1 Tết năm Tân Dậu (1921), Ngài Chiêu trở thành người đệ tử đầu tiên của Đấng

Thượng-Đế. Nhưng Ngài Chiêu vẫn chưa biết cách thức thờ Thượng-Đế.

Một hôm, Tiên Ông dạy Ngài Chiêu phải tìm ra một biểu tượng để thờ. Ngài chiêu bạch với Tiên Ông xin chọn chữ Thập.

Tiên Ông dạy: "*Chữ Thập cũng được, song đó là dấu riêng của một tôn giáo đã có rồi, phải suy nghĩ tìm cho ra, có Tiên Ông giúp sức.*"

Ngài Chiêu xin Tiên Ông cho một tuần lễ để suy nghĩ tìm tòi. Đến hết tuần lễ mà Ngài Chiêu chưa tìm ra được một biểu tượng nào mới để thờ.

Vào lúc 8 giờ sáng ngày 13–3–Tân Dậu (dl 20–4–1921), Ngài Chiêu đang ngồi trên võng sau dinh quận Phú Quốc, nhìn ra biển, chợt thấy trước mặt hiện ra một CON MẮT lớn, chói ngời hào quang thật linh động, cách Ngài chừng vài thước. Ngài sợ quá, bèn lấy hai bàn tay che hai mắt lại, lúc sau mở ra vẫn thấy Con Mắt ấy. Ngài chấp tay khấn:

– Bạch Tiên Ông, đệ tử biết rõ huyền diệu của Tiên Ông rồi, đệ tử xin Tiên Ông đừng làm vậy, đệ tử sợ lắm! Như phải Tiên Ông bảo thờ Thiên Nhãn thì xin cho biết mắt.

Ngài Chiêu thấy Con Mắt lu dần rồi biến mất.

Ngài vẫn còn phân vân thì vài ngày sau, Ngài Chiêu lại thấy cảnh tượng Thiên Nhãn ấy lần nữa, rồi Ngài Chiêu cũng khấn vái y như vậy thì Thiên Nhãn lu dần rồi biến mất.

Sau khi thấy Thiên-Nhãn xuất hiện lần thứ hai, Ngài Chiêu đến Quan Âm Tự cầu Tiên Ông. Tiên Ông dạy

Ngài Ngô Văn Chiêu vẽ Thiên-Nhãn y như đã thấy để thờ.

Trong buổi đàn nầy, Tiên Ông dạy Ngài Ngô Văn Chiêu gọi Tiên Ông là **Thầy**, và cho biết danh hiệu của Tiên Ông là: **Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát**.

Ngài Ngô Văn Chiêu hầu đàn học đạo tại Quan Âm Tự được 8 tháng thì ông Từ tại chùa nầy tỏ vẻ không hài lòng nên Ngài buộc phải dời đàn cơ xuống Sùng Hưng Tự ở phía dưới, cũng thuộc núi Dương Đông, cách đó khoảng 200 thước.

Ngài Chiêu tu theo pháp môn của Tiên Ông chỉ dạy, đến khoảng tháng Giêng năm Giáp Tý (1924), Tiên Ông khen Ngài Chiêu tu kỹ, lắm công phu. Tiên Ông ban ơn cho Ngài Chiêu để khích lệ, muốn điều chi, Tiên Ông sẽ cho.

Ngài Chiêu bạch: – Bạch Thầy, nghe nói cảnh Bồng Lai xinh đẹp vô cùng, Thầy có thể cho đệ tử thấy được cảnh ấy không?

Cơ gõ một tiếng mạnh chớ không viết trả lời.

Cách ít lâu sau, một buổi chiều nhằm cuối tháng Giêng năm Giáp Tý (1924), Ngài Chiêu ra hóng mát nơi mé biển, ngồi trên hòn đá ở Dinh Cậu, cách dinh quận khoảng 300 thước. Bỗng chốc Ngài trông thấy lần lần từ chỗ trời nước giáp nhau, lộ ra một cảnh thật là xinh đẹp, cảnh nầy vừa khuất liền lộ ra cảnh khác. Chót hết, Ngài thấy một cảnh rất đặc biệt, trên có một Thiên-Nhãn sổ ngay xuống một đường thẳng đứng có Nhựt Nguyệt Tinh đẹp đẽ vô cùng. Ngài ngồi coi mê mẩn, quên lửng thân mình còn đang ở chốn phàm trần. Cảnh đẹp ấy hiện ra chừng 15 phút thì lu dần rồi biến mất.

Tối lại, Ngài hầu đàn cơ thì được Tiên Ông cho biết đó là cảnh Bồng Lai theo lời Ngài ước nguyện được nhìn thấy.

Giữa năm Giáp Tý (1924), Ngài Chiêu được nhà cầm quyền Pháp đổi về làm việc tại Sài-Gòn.

Ngài rời đảo Phú Quốc ngày 29–7–1924 (âl 28–6–Giáp Tý) và về đến Sài-Gòn ngay ngày hôm sau, 30–7–1924.

Gia đình vợ con của Ngài vẫn ở Tân An, Ngài thuê nhà ở Sài-Gòn sống một mình, sau vài lần đổi chỗ ở, Ngài mướn căn lầu hai của nhà số 110 đường Bonard (nay là Lê Lợi) để ở cho đến khi Ngài chuyển về Cần Thơ.

Ngài Chiêu thường lui tới chùa Ngọc Hoàng (Đa Kao). Mỗi ngày đi làm việc hai buổi ở Phòng Nhì Dinh Thượng Thơ, Ngài trở về nhà, ít giao tiếp với người ngoài, đóng cửa lo việc tu hành.

Trong lúc ở Sài-Gòn, từ khi Ngài được đổi về (tháng 8 năm 1924) cho đến cuối 1925, Ngài có hướng dẫn 4 vị sau đây thờ Thiên-Nhãn và tụng các bài kinh như Ngài: – Vương Quan Kỳ, Đoàn Văn Bản, Nguyễn Văn Hoài, Võ Văn Sang, nhưng Ngài chưa truyền pháp môn tu luyện cho 4 vị nầy vì chưa có lịnh của Thầy.

Cho đến ngày 20–1–1926, Ngài Ngô Văn Chiêu mới được lịnh của Đức Chí-Tôn hiệp với 4 Ngài: Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang lo việc mở Đạo.

### ĐÊM 8–12–ẤT SỬU (DL 21–1–1926)

Có người Đạo Phật đến nhà ông Cư để hầu Thầy.

**THẦY**

*Ngươi muốn biết Đạo Ta, nghe dạy:*
*Thiệt thiệt hư hư dễ biết chăng?*
*Hành tàng chơn đạo gọi sao rằng;*
*Khai Thiên lập Địa, ai là chủ?*
*Thánh Phật là ai dám đón ngăn.*

Sau khi Ngài Ngô Văn Chiêu vâng lịnh Thầy hợp tác với quí Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang để lo mở Đạo, thì tối nay có hai ông Đoàn Văn Bản và Vương Quan Kỳ trong nhóm của Ngài Ngô Văn Chiêu đến hầu đàn tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư, Ngài Lê Văn Trung cũng có mặt, Đấng Thượng-Đế gọi quí vị nghe dạy.

Bản, Kỳ, Trung, Cư, Tắc nghe dạy:

*Mặt nhựt hồi mô thấy xẻ hai,*
*Có thương mới biết Đấng Cao-Đài.*
*Cũng con cũng cái đồng môn đệ,*
*Bụng muốn phân chia, hỏi bởi ai?*

Đêm hôm sau nữa, 10–12–Ất Sửu (dl 23–1–1926), Đấng Thượng-Đế giáng cho bài thi:

*Chín Trời mười Phật cũng là Ta,*
*Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba.*
*Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,*
*Thánh Tiên Phật Đạo vốn như nhà.*

**ĐÊM 13–12–ẤT SỬU (DL 26–1–1926) CỨ THEO CHÂN THẦY THÌ CỨU ĐƯỢC TỔ QUỐC VÀ GIỐNG NÒI**

Đêm nay có Ngài Lê Văn Trung đến hầu đàn, muốn hỏi Thầy về vận mạng của đất nước, Thầy khuyên các ông

lo tu hành, cứ theo chân Thầy thì sẽ cứu được đất nước và giống nòi, với bài thi sau đây:

*Yến Tử Hà xưa lúc vận cùng,*
*Còn mang dép rách đến Quan Trung.*
*Nay con chưa rõ thông đường Đạo,*
*Cứ ngóng theo chân Lão tháp tùng.*

### ĐÊM 14–12–ẤT SỬU (DL 27–1–1926) KHAI ĐÀN NƠI NHÀ NGÀI CAO QUỲNH CƯ

Đêm nay, tổ chức lễ Khai đàn Thượng Tượng thờ Đức Chí-Tôn tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư, Đức Chí-Tôn giáng;

**THẦY**

*Đã để vào tòa một sắc hoa,*
*Từ đây đàn nội tỷ như nhà.*
*Trung thành một dạ thờ Cao sắc,*
*Sống có Ta, thác cũng có Ta.*

*Đài sen vui nhánh trổ thêm hoa,*
*Một Đạo như con ở một nhà.*
*Hiếu nghĩa tương lai sau tựu hội,*
*Chủ trung Từ Phụ vốn là Ta.*

Đức Chí-Tôn giáng cơ dạy tiếp:

**THẦY**

Hay! Hay lắm đó ba con!

*Cư* bạch: – *Thầy khen ba hay về việc chi?*

– Tụng kinh. *Tắc*, hết *Cư* rồi tới *Tấc*.

Nó thật thà, vả lại nó còn xác thịt cũng như hai con,

**ai dưới thế nầy đặng trọn vẹn, hai con chỉ tên cho Thầy biết, duy có một mình Thầy đây mà thôi,** mà Thầy là Thầy của hai con, nếu giỏi học theo mới đặng mảy mún chút ít.

Đức Chí-Tôn thăng rồi, Đức Lý-Thái-Bạch giáng cơ:

**LÝ-BẠCH**

Trung nghe dậy:

*Có công phải biết gắng nên công,*
*Tu tánh đã xong tới luyện lòng.*
*Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,*
*Đơn tâm khó định lấy chi mong.*

Tiếp theo là ông Quí Cao giáng cho thi:

**QÚI CAO**

*Buồn xa cách mặt dễ xa lòng,*
*Nhờ dạy thi văn mới đặng ròng.*
*Cái nghĩa đệ huynh là nghĩa trọng,*
*Thâm tình cố cựu mấy Thu Đông.*

Tiếp theo nữa là chư vị Tiên Nương:

**THẤT NƯƠNG**

*Bạc tình chi lắm hỡi ai ôi!*
*Bảy tháng chung vui đã mất rồi.*
*Khi hứng Trăng thơ khi gió sách,*
*Đèn khuya nay luống một mình thôi.*

Bà Cư giải: Thất Nương nói thử với ba ông vì khi Đức Phật-Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương đến độ ba ông trong 7 tháng, rồi giao lại cho Đấng A Ă Â và quí Cô phải đi phổ độ nơi khác nên Thất Nương lâu giáng, buồn nên mới có bài thi trên đây.

Bà Cư hỏi: Hôm nọ chiêm bao ngó thấy em ló mắt dòm chị và cười, phải quả vậy chăng? Xin nói lại cho chị mừng.

Thất Nương: – Đại tỷ sẽ nghe em nói riêng.

Ông *Cư*: – Thôi em nói với đại tỷ.

Thất Nương: – Không nói, anh nghe khính.

Họa nguyên vận bài thi của Thất Nương:

Ông Cao Hoài Sang họa:

*Phải nào bạc bẽo hỡi em ôi!*
*Vì phận nghĩa kia khó xử rồi.*
*Tuy chẳng gần nhau như buổi trước,*
*Lòng kia quyết giữ đến cùng thôi.*

– Hay lắm! Cám ơn Tam ca.

Ông Cao Quỳnh Cư họa:

*Chạnh niềm hiền muội xót thương ôi!*
*Nhắc nhở không nguôi những chuyện rồi.*
*Bảy tháng gấm thêu lời nhỏ nhẹ,*
*Ghi tâm khắc cốt trọn đời thôi.*

Ông Phạm Công Tắc họa:

*Nghĩ nỗi cách xa luống hỡi ôi!*
*Cam lòng trông đợi nói không rồi.*
*Hiệp vui chưa phỉ tình huynh đệ,*
*Chờ dịp trùng phùng mới chịu thôi.*

– Em tưởng ba anh quên em rồi chớ, buồn quá! Trước sao thì sau vậy, lòng thương tưởng ba anh, em chẳng quên, em buồn là từ đây ít đặng gần gũi nhau nữa. Em mắc lo cứu độ nơi khác, phận sự phải vậy. Em xin kiếu.

**LỤC NƯƠNG**

Chào ba anh và đại tỷ.

Thanh Thủy nóng biết, em xin cạn bày.

*Công quả ngày xưa thiệt chẳng hèn,*
*Nợ trần bước tục phải đua chen.*
*Võ đài chờ trả rồi oan trái,*
*Xủ áo phồn hoa lại cảnh thiền.*

Em mừng ba anh gặp đặng nguồn Đạo.

**BÁT NƯƠNG**

Mừng ba anh và đại tỷ.

Thanh Thủy thế nào, Lục Nương mách miệng, cứ do theo thi hành cho kịp hai anh. Em xin hiến ba anh một bài:

*Chờ về vắng bặt tiết Thu qua,*
*Tiếng nhạn kêu sầu tiếng thiết tha.*
*Vườn trước ngơ trông cây liễu xủ,*
*Non xưa chạnh nhớ bóng Trăng tà.*
*Thi để thảm lóng hơi canh thán,*
*Cầm trổi buồn nghe giọng dế hòa.*
*Dặm thẳng lương nhân xin khá gắng,*
*Đường dài nghĩa nọ dễ đâu xa.*

**THẤT NƯƠNG**

Em chào ba anh và đại tỷ.

Hèn lâu em không chuyện vãn cùng ba anh. Em sin ba anh coi lại thế đời dường nào?

Cái bông phù dung sớm còn tối mất còn hơn một kếp con người, vì nó sống ngắn ngủi dường ấy nhưng mà

buổi sống còn có cái sắc, chớ đời người sanh ra chỉ để thọ khổ mà thôi, chung qui ngó lại dầu sống trăm tuổi cũng chưa được một điều đắc chí, chết là hết, cái đời tạm nầy, sách Phật goi là khổ hải.

Em xin ba anh coi sự trường sanh của mình làm trọng. Người không có phải kiếm, mình có sẳn nỡ bỏ đi, em tiếc giùm đó thôi. Đã vào đường chánh, cứ do theo đó mà bước tới hoài thì trở về cựu vị đặng.

Ông Lê Văn Trung hỏi:

– Qua có duyên luyện đạo cùng chăng, em mách giùm.

– Đã gặp Đạo tức có duyên phần. Ráng tu luyện, siêng thì thành, biếng thì đọa, liệu lấy mà răn mình. Phải sớm tính, một ngày qua, một ngày chết, đừng dụ dự. Em xin kếu.

### ĐÊM 15–12–ẤT SỬU (DL 28–1–1926)

Ngài Lê Văn Trung tổ chức tại tư gia của Ngài một bữa tiệc họp mặt thân mật, gồm có 13 vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí-Tôn và 14 vị khác nữa đã có hầu đàn nhiều lần nhưng chưa được chánh thức là môn đệ của Thầy.

13 vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí-Tôn là:

1. Ngô Văn Chiêu
2. Vương Quan Kỳ
3. Đoàn Văn Bản
4. Lê Văn Giảng
5. Nguyễn Văn Hoài
6. Lý Trọng Quí
7. Võ Văn Sang
8. Cao Quỳnh Cư
9. Phạm Công Tắc
10. Cao Hoài Sang

11. Lê Văn Trung 13. Trương Hữu Đức

12. Nguyễn Trung Hậu

Sau khi dự tiệc xong, quí vị lập đàn cơ cầu Thầy.

### THẦY

*Một ngày thỏn mỏn một ngày qua,*
*Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa.*
*Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ,*
*Cửa Thiên xuất nhập cũng như nhà.*

*Cương tỏa đương thời đã giải vây,*
*Đừng mơ oan nghiệt một đời này.*
*Hữu duyên độ thấu nguồn chơn đạo,*
*Tu niệm khuyên bền chí chớ lay.*

### ĐÊM 16–12–ẤT SỬU (DL 29–1–1926) ÔNG VƯƠNG QUAN KỲ HƯỚNG DẪN QUÍ NGÀI: TRUNG, CƯ, TẮC, SANG ĐẾN VIẾNG VÀ NHÂN DỊP THỈNH KINH CỦA CHI MINH LÝ

Hôm nay, Đức Chí-Tôn giáng: **Thầy vui vì các con thuận hòa cùng nhau. Thầy muốn cho các con như vậy hoài, ấy là một lễ hiến cho Thầy rất trân trọng.**

*Trung*! Thầy khen con đó.

*Cư, Tắc, Sang* muốn theo Anh vào xem Hội Minh Lý

*Kỳ*! Có con Thầy mới cho ba đứa nó đi. Con chỉ những sự bái quị của Thầy buộc thế nào và cắt nghĩa cho nó hiểu.[1]

Nhân dịp nầy, quí Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh

[1] Kỳ là ông Phủ Vương Quan Kỳ. Những sự bái quị bên Minh Lý là phải lạy đủ 12 lạy; còn bên Đạo Cao-Đài, Thầy chỉ cho 3 lạy, mỗi lạy 4 gật là xem như đủ 12 lạy.

Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang xin thỉnh những bài Kinh của Minh Lý Thánh Hội, được Ngài Âu Minh Chánh Chủ trưởng của Minh Lý trao cho:

- Kinh Niệm Hương.
- Bốn bài Chú : Tịnh Khẩu Chú, Tịnh Tâm Chú, Tịnh Thân Chú, An Thổ Địa Chú.
- Bài Khai Kinh.
- Kinh Sám Hối, cũng gọi là Kinh Nhon Quả.
- Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối.
- Kinh Cầu Siêu (Sám Cầu Siêu).
- Bài Xưng Tụng Công Đức Thần Thánh Tiên Phật.

**CHÚA NHỰT, NGÀY 18–12–ẤT SỬU (DL 31–1–1926) KHAI ĐÀN NƠI NHÀ NGÀI LÊ VĂN TRUNG VÀ NGÀI VƯƠNG QUANG KỲ.**

**THẦY**

Trung! Con thờ Thầy trên hết là phải, con đem tượng Quan Vân Trường qua bên tay trái Thầy, còn Quan Âm bên tay mặt, còn thờ Lý-Thái-Bạch dưới Thầy.

Đại Từ Phụ, con hiểu lòng thương là bực nào?

*Một trời một đất một nhà riêng,*
*Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền,*
*Cầm mối Thiên thơ lo cứu chúng,*
*Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.*

Khai đàn nhà ông Vương Quan Kỳ, Thầy giáng cho thi:

**THẦY**

*Cao mấy từng mây lối mặt trời,*

*Đài sen vui nở nhánh bông tươi.*
*Đạo mẫu cậy gã truyền nhơn sự,*
*Dạy trẻ cho an lấy Đạo Đời.*

### ĐÊM 21–12–ẤT SỬU (DL 3–2–1926)

Tối nay có ông Đốc họcĐoàn Văn Bản hướng dẫn các giáo viên dạy học nơi trường ĐaKao đến hầu đàn tại nhà ông Cao Quỳnh Cư. Đức Chí-Tôn giáng cơ giảng dạy cho các giáo viên về nghĩa vụ pahir thực thi khi muốn dạy trẻ con.

### THẦY

Mừng thay chớ!

[Mỗi lần Thầy giáng thì đọc bài Mừng Thay, nay ba ông quên đọc nên Thầy nhắc.][1]

*Dạy trẻ con toan trước dạy mình,*
*Cái công cái giáo cũng đồng sinh.*
*Đạo đời tua biết rằng đời trọng,*
*Một điểm quang minh một điểm linh.*

Nghĩa là sắp nhỏ của con dạy, sau cũng nên người

[1] Trong đàn cầu cơ, khi cơ chuyển có Tiên giáng thì đọc bài nầy, gọi là Bài Mừng Tiên hay Bài Thúc Cơ, thường được gọi là bài Mừng thay, vì khởi đầu bằng chữ Mừng thay, xin chép ra sau đây:
Mầng thay chi xiết nỗi mầng,
Hào quang chiếu diệu ngàn tầng không trung.
Hạc reo bay khắp dạo cùng,
Càn-Khôn thế giới cũng chung một bầu,
Môn sanh thành kỉnh chực chầu.
Tửu trà hoa quả mừng cầu Tiên Ông.
Nhang thơm tốc đốt nực nồng,
Đèn lòa ngọn lửa tựa rồng phun châu.

ở đời, ấy là đời, nếu biết trọng đời thì gắng dạy cho nó nên hiền.

Một điểm quang minh là một hồn người, là vật tối linh của Thầy trân trọng. Nếu con muốn làm lành thì gắng dạy mấy hồn ấy đặng hiền.

### ĐÊM 22–12–ẤT SỬU (DL 4–2–1926)

Trước khi đưa Ông Táo và thiết lễ đưa chư Thần Thánh, Tiên Phật triều Thiên, quí ông cầu cơ.

Có Thất Nương và Đức Lý Đại Tiên giáng dạy và truyền lịnh cho tất cả quí ông là đêm Giao Thừa năm Bính Dần, quí ông phải hội hiệp đông đủ và từ nay cho tới bữa đó, phải tận diệt phàm tâm, dọn mình trong sạch để thọ lịnh Đấng Thượng-Đế.

Đức Lý Đại Tiên cho biết đàn cơ đêm Giao thừa năm Bính Dần là tối quang trọng vì khởi đầu Cơ Bảo Tồn.

### ĐÊM 30–12–ẤT SỬU (DL 12–2–1926): CUỐI NĂM ẤT SỬU. ĐÊM NAY, TRƯỚC GIỜ GIAO THỪA, THẦY VIẾNG NHÀ CÁC MÔN ĐỆ.

Tối nay, Thầy dặn ông Ngô Văn Chiêu hiệp cùng hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đi đến tư gia của mỗi môn đệ để thăm viếng và chúc Tết, khi đi đến đâu, hai ông Cư và Tắc phải phò cơ cho Thầy dạy việc.

Ông Ngô Văn Chiêu làm Pháp đàn, hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò cơ, ông Nguyễn Trung Hậu làm đọc giả và ông Tuyết Tân Thành làm điển ký.

Phái đoàn quí ông đi từ nhà nầy sang nhà khác theo thứ tự như sau đây, đến nhà mỗi người, Thầy giáng cho 4 câu thi.

1. Tại nhà ông Võ Văn Sang:

*Tân dân hỷ kiến đắc tân niên,*
*Phổ độ Tam kỳ bá thế hiền.*
*Nhứt tịnh chủ tâm chơn đạo lý,*
*Thăng thiên hượt địa chỉ như nhiên.*

2. Tại nhà ông Cao Quỳnh Cư:

Thầy cũng giáng cơ cho 4 câu thi:

*Sắp út thương hơn cũng thế thường,*
*Cái yêu cái dạy ấy là thương.*
*Thương không nghiêm trị là thương dối,*
*Dối dạ vì chưng yếu dạ thương.*

3. Tại nhà ông Vương Quang Kỳ:

*Nhựt nhựt tân hề nhựt nhựt tân,*
*Niên đáo tân hề đạo dữ tân.*
*Vô lao công quả tu đương tác,*
*Niên quá niên hề đạo tối tân.*

4. Tại nhà ông Lê Văn Giảng:

*Trần tục là nơi chỗ biển buồn,*
*Nghe nơi Đại Đạo ráng nghe luôn.*
*Ở trong nhà sẵn Thầy đưa khó,*
*Ách nạn chi chi cũng chảy luôn.*

5. Tại nhà ông Nguyễn Trung Hậu (Thuần Đức):

*Thuần phong mỹ tục giáo nhơn sanh,*
*Đức hóa thường lao mạc vị danh.*
*Hậu thế lưu truyền gia pháp quí,*
*Giáo nhơn bất lậu tán thời manh.*

6. Tại nhà ông Nguyễn Văn Hoài:

*Vô vi tối yếu Đạo đương cầu,*
*Đệ tử tâm thành bất viễn du.*
*Thế sự vô duyên vô thế sự,*
*Tiêu tư bất xuất ngoại giang đầu.*

7. Tại nhà ông Phạm Công Tắc:

*Tắc*! Con muốn xin thi không?

*Ngao ngáo không phân lẽ thiệt không.*
*Thấy thằng áp út quá buồn lòng!*
*Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,*
*Cái của cái công phải trả đồng.*

Nghe con!

Ráng học Đạo, không Thầy biểu Chiêu đánh.

8. Tại nhà ông Đoàn Văn Bản:

*Thương thay trung tín một lòng thành,*
*Chẳng kể quan mà chẳng kể danh.*
*Thiệt thòi bấy phận không con nối,*
*Thấy rứa lòng Ta cũng chẳng đành.*

9. Tại nhà ông Nguyễn Hữu Đắc, ông Đắc vắng mặt, có thân mẫu của ông hầu Thầy. Thầy cho bà bài thi:

*Bồng Lai hà tại vấn hà nhơn,*
*Tự ngã tri cơ luyện dưỡng nhơn.*
*Mạc ngộ nan cầu tâm thối phấn,*
*Tiên nhiên dĩ định tạc Linh Sơn.*

10. Tại nhà ông Lê Văn Trung:

*Đã thấy ven mây lố mặt dương,*
*Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.*
*Đạo cao phó có tay cao độ,*

*Gần gũi sau ra vạn dặm trường.*

11. Tại nhà ông Lý Trọng Quí:

*Lỡ một bước lướt một ngày,*
*Một lòng thành thật chớ đơn sai.*
*Lôi thôi bưổi trước nhiều ân xá,*
*Lấp lửng đừng làm tội bữa nay.*

Tối nay có hai vị vắng mặt là: Cao Hoài Sang và Trương Hữu Đức. Còn Ngài Ngô Văn Chiêu thì Thầy không có cho thi.

Khi phái đoàn đi đến nhà ông Lý Trọng Quí là giáp hết các nhà của môn đệ, tới đây là gần đến giờ Giao thừa, quí ông liền trở lại nhà Ngài Lê Văn Trung để cúng Giao thừa, mừng năm mới Bính Dần.

**Hết việc năm Ất Sửu**

Các chi tiết trong năm lịch sử đầu tiên nầy, trích trong:

- Đạo Sử Xây Bàn của Bà Nữ Đầu-Sư Hương Hiếu.
- Đại-Đạo Căn Nguyên của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu biên soạn năm 1930.
- Đạo Mạch Tri Nguyên của Huệ Chương do Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu biên soạn 1929.
- Tài liệu sưu tầm riêng của soạn giả.

## TÓM TẮT CÁC SỰ KIỆN: NĂM ẤT SỬU (1925)

TÓM TẮT các sự kiện quan trọng trong 7 tháng: từ tháng 6 đến tháng 12 năm Ất Sửu:

- ☐ Xây bàn
- ☐ Phò Ngọc cơ

- ☐ Hội Yến Diêu-Trì-Cung tại thế
- ☐ Vọng Thiên Cầu Đạo
- ☐ Thầy thâu các môn đệ nồng cốt.

- **5–6–AS:** Khởi sự xây bàn tại nhà Ngài Sang, kết quả không đạt.
- **6–6–AS:** Xây bàn lần thứ 2, kết quả tốt đẹp: Cao Quỳnh Lượng giáng bàn và mời Ngài Cao Quỳnh Tuân đến.
- **10–6–AS:** Cô Đoàn Ngọc Quế giáng bàn cho thi Tự Thuật.
- **12–6–AS:** Xây bàn tại nhà Ngài Cư, 3 ông Cư, Tắc, Sang kết nghĩa với Cô Vương Thị Lễ.
- **10–7–AS:** Đấng A Ă Â giáng cho 4 câu thi rất lạ.
- **14–7–AS:** Lục Nương giáng, làm thi với 3 ông: Cô làm 2 câu đầu, 3 ông nối theo 6 câu: tất cả 8 câu thi trọn bài.
- **5–8–AS:** Thất Nương dạy ba ông cầu các Đấng bằng Ngọc Cơ.
- **8–8–AS:** Đấng A Ă Â dạy 3 ông làm tiệc chay đãi Đức Diêu Trì Nương Nương và Cửu Vị Tiên Nương đêm Trung Thu.
- **15–8–AS:** Ngài Cư thiết Lễ **Hội-Yến Diêu-Trì Cung** tại tư gia của ông. Hai ông Cư Tắc cầu Đức Cửu Thiên Nương Nương, và Cửu Vị Tiên Nương bằng Ngọc Cơ, mỗi vị cho một bài thi 4 câu để kỷ niệm ngày Hội Yến nầy.
- **2–9–AS:** Đạo A Ă Â thử ba ông có thương A Ă Â không?
- **26–9–AS:** Đấng A Ă Â thâu phục ông Nguyễn

Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Lê Thế Vĩnh và Phạm Minh Kiên.

- **27–10–AS:** Bà Cửu Thiên Huyền Nữ bảo Vọng Thiên Cầu Đạo.
- **30–10–AS:** Đấng A Ă Â dạy cách Vọng Thiên Cầu Đạo.
- **1–11–AS:** Ba ông quì giữa trời **Vọng Thiên Cầu Đạo**.
- **4–11–AS: Thượng Đế chấp nhận lời Vọng Thiên Cầu Đạo** của 3 ông, sẽ mở ra Đạo Cao-Đài để cứu độ nhơn sanh. Đấng A Ă Â xưng là Thầy, thâu 3 ông làm môn đệ.
- **10–11–AS:** (Noel) Đấng A Ă Â xác nhận Ngài là Thượng-Đế.
- **18–11–AS:** Thầy khởi sự dạy Đạo cho ba ông.
- **22–11–AS:** Thầy dạy hai ông Cư Tắc xuống Vĩnh Nguyên Tự đem Ngọc Cơ theo để Thầy độ ông Lê Văn Lịch.
- **5–12–AS:** Thầy dạy hai ông Cư, Tắc đến nhà ông Lê Văn Trung lập đàn để Thầy giáng cơ độ ông Trung.
- **7–12–AS:** Thầy dạy quí ông: Trung, Cư, Tắc, Sang phải hiệp với Ngài Ngô Văn Chiêu mà lo mở Đạo.
- **14–12–AS:** Khai đàn nơi nhà Ngài Cao Quỳnh Cư.
- **18–12–AS:** Khai đàn nhà Ngài Trung và nhà Vương Quan Kỳ.

Ngài Ngô Văn Chiêu là môn đệ đầu tiên của Đức Chí-Tôn, được Đức Chí-Tôn độ vào năm 1921 khi Ngài Chiêu làm Quân Trưởng Phú Quốc tỉnh Hà Tiên. Đức Chí-Tôn dạy pháp môn cho Ngài Chiêu tu luyện được 3 năm.

Đến giữa năm Giáp Tý (1924), Đức Chí-Tôn chuyển để nhà cầm quyền Pháp đổi Ngài về làm việc tại Sài-Gòn.

Giữa năm Ất Sửu (1925), Đức Chí-Tôn dùng huyền diệu Thiêng-Liêng thúc giục và xui khiến 3 Ngài: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang muốn tìm hiểu thế giới vô hình. Ba ông nhứt trí với nhau thử thí nghiệm xây bàn theo lối Thần linh học Tây phương để tiếp xúc với người khuất mặt.

Đức Chí-Tôn lại khiến chư vị Thần Thánh Tiên Phật giáng bàn, dùng văn chương thi phú dẫn dụ 3 ông vào đường đạo đức và tạo đức tin cho 3 ông về sự hiện hữu của các Đấng Thiêng-Liêng trong cõi vô hình. Cửu Vị Tiên Nương Diêu-Trì-Cung thường giáng bàn hơn hết, Đức Chí-Tôn cũng giáng bàn với tên mượn (tá danh) A Ă Â.

Thất Nương Diêu-Trì-Cung nhận thấy 3 ông dùng cách xây bàn tiếp nhận được một bài Thánh-Giáo thì lâu quá, nên Thất Nương bảo 3 ông dùng Ngọc Cơ thỉnh Tiên của Tiên giáo ở Trung Hoa.

Đêm Rằm Trung Thu năm Ất Sửu, do lịnh của Đấng A Ă Â, 3 ông tổ chức Lễ Hội Yến Diêu-Trì-Cung tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để làm tiệc đãi Đức Phật-Mẫu và 9 vị Tiên Nương, 3 ông dùng Ngọc cơ lần đầu tiên để cầu Đức Phật-Mẫu và 9 Vị Tiên Nương, được mỗi vị ban cho một bài thi kỷ niệm. Kể từ ngày nầy về sau, quí ông thường

dùng Ngọc-Cơ để cầu các Đấng.

Nhận thấy 3 ông đã có đủ đức tin nên Đức Phật-Mẫu ban lịnh cho 3 ông Vọng Thiên Cầu Đạo.

Đấng A Ă Â dạy 3 ông, quì giữa trời, mỗi ông cầm 9 cây nhang vào đêm 1–11-Ất Sửu, nguyện vái Đấng Cao-Đài Thượng-Đế ban cho một mối Đạo để cứu độ nhơn sanh.

Đêm Noel 1925, Thất Nương cho biết: A Ă Â là Thầy, là Đấng Thượng-Đế Chủ Tể Càn-Khôn vũ trụ và vạn vật.

Đức Chí-Tôn thâu các môn đệ nồng cốt: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Lê Văn Trung, Lê Văn Lịch, và dạy quí vị nầy phải hiệp với Ngô Văn Chiêu mà lo mở Đạo.

Tóm lại, trong năm Ất Sửu có 2 ngày quan trọng nhứt:

- **Ngày 15–8–Ất Sửu:** Tổ chức **Lễ Hội Yến Diêu-Trì-Cung**.
- **Ngày 1–11–Ất Sửu: Vọng Thiên Cầu Đạo.**

## PHỤ LỤC: NĂM ẤT SỬU

### PHỤ LỤC 1: NGÀY 7–7–ẤT SỬU.

### THANH SƠN ĐẠO SĨ

**(Thập thủ liên hườn)**

1

*Âm dương tuy cách cũng Trời chung,*
*Thấy trái nên đây mới tỏ cùng.*
*Thắt dạ thuyền xưa không đậu bến,*

*Đau lòng hạc cũ chẳng về tùng.*
*Cúi đầu đành chịu thân trăm tuổi,*
*Ngước mắt ngơ trông bặt chín trùng.*
*Mạnh yếu há ngồi cam chịu vậy,*
*Hay chi cá chậu với chim lồng.*

2

*Chim lồng bao thuở lại non xanh,*
*Ngóng mắt trông vơi chốn thoát mình.*
*Dựng nước chẳng ai tài tướng lược,*
*Liều mình thiếu kẻ đáng hùng anh.*
*Vầy thuyền chi sợ cơn giông tố,*
*Hiệp chủng còn hơn cuộc chiến tranh.*
*Thìn dạ chờ châu về hiệp phố,*
*Nơi mình sự nghiệp mới tan tành.*

3

*Tan tành nhớ đến gánh giang san,*
*Lòn cúi thương dân lắm buộc ràng.*
*Phú quí mồi câu con hạc lánh,*
*Đỉnh chung gió thổi đám mây tàn.*
*Đợi thời toan mượn cần câu Lữ,*
*Dựng nghiệp tua chờ mặt lưới Thang.*
*Ly loạn gặp thời đời muốn chán,*
*Công danh phủi sạch hưởng thanh nhàn.*

4

*Thanh nhàn ngày tháng lại Tiên gia,*
*Trị loạn hằng xem thế nước nhà.*
*Bể loạn dập dồi thương bấy trẻ,*
*Thành sầu chất chứa thảm cho già.*

*Bạc đầu non chịu lằn sương nhuộm,*
*Nhăn mặt nước chờ trận gió qua.*
*Thân ái mối dây tua nắm chặt,*
*Chít chiu ấy cũng một bầy gà.*

5

*Bầy gà mất mẹ kiếm bơ vơ,*
*Yếu đuối biết ai để cậy nhờ.*
*Nắng hạn trông mưa trông mắt mỏi,*
*Đắng cay mộ nước mộ lòng chờ.*
*Ngoài khua tiếng giặc trong khua nịnh,*
*Võ thiếu binh nhưng quốc thiếu cờ.*
*Trí chúa tôi hiền không gặp chúa,*
*Nào người gánh nổi mối xa thơ.*

6

*Xa thơ hầu ngã nước nhà nghiêng,*
*Ai giữ phong cương đặng vững bền?*
*Đắp lũy Cổ Loa chưa thấy mặt,*
*Lấp hồ Hoàn Kiếm bấy nhiêu tên.*
*Thăng Long bao thuở nâng hùng khí,*
*Gia Định từ nhiên chấp ấn quyền.*
*Sông núi dật dờ chờ tạo khách,*
*Hóa sông nên giạu, núi nên thiềng.*

7

*Nên thiềng khi trước lập công danh,*
*Chín bệ xem qua chẳng trí quân.*
*Ích nước xủ tay khoe đẹp áo,*
*Lợi nhà võ bụng dưỡng tròn thân.*
*Nam Giao vắng vẻ đường cung kiếm,*

*Văn Miếu khô khan ngọn bút thần.*
*Danh vọng ru hồn quên thổ võ,*
*Thẹn nòi bộc lại mộ đai cân.*

8

*Đai cân đã có vẻ chi chưa,*
*Hay phận tù lao kiếp sống thừa.*
*Đạp đất gập ghình bầy trẻ dại,*
*Ngửa thời điên đảo trí già xưa.*
*Ngồi hang thương kẻ mang da chó,*
*Ngự điện ghét quân đội lốt lừa.*
*Cái nhục giống nòi sao chẳng rửa,*
*Xoi hang mạch nước ý chưa vừa.*

9

*Chưa vừa mộng mị với tây tà,*
*Vụ xác vong hồn dựa phách ma.*
*Tiêu hủy thân cây lằn lửa táp,*
*Tan tành hình nộm trận giông qua.*
*Rước voi phá mả đào lăng miếu,*
*Thả rắn xua ông nhiễu điện tòa.*
*Đổ lụy hỏi người sao chẳng nhớ,*
*Ngọn rau tấc đất nước nhà ta.*

10

*Nước nhà ta có tiếng anh phong,*
*Vẻ đẹp trời đông sắc Lạc Hồng.*
*Nam Hải trổ nhiều tay Thánh Đức,*
*Giao Châu sanh lắm mặt anh hùng.*
*Tinh trung lửa thét thành Bình Định,*
*Khí liệt gươm đề tỉnh Quảng Đông.*

*Văn hiến bốn ngàn năm có sẵn,*
*Chi cần dị chủng đến dâng công.*

### PHỤ LỤC 2: NGÀY 18–9–ẤT SỬU

## NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

### Thập thủ liên hườn

*Thi họa vừa khi bước hứng nhàn,*
*Vòng trần luân chuyển luống lo toan.*
*Cày mây cuốc nguyệt chờ Thang Võ,*
*Hằng biết cho dân chịu buộc ràng.*

1

*Buộc ràng túng tíu cõi Nam Châu,*
*Trị loạn vần xây cuộc bể dâu.*
*Phép nước đòi cơn mây gió thảm,*
*Nghiệp nhà lắm lúc nước non sầu.*
*Thương đời để dấu noi người trước,*
*Hiệp chủng làm gương dắt lũ sau.*
*Cá chậu chim lồng chi dễ chịu,*
*Rừng xưa bến cũ thảnh thơi đâu?*

2

*Thanh thơi đâu buổi nước non nhà,*
*Nam đảnh hầu xem trận gió qua.*
*Ửa mặt ướm nâng nền võ trụ,*
*Bền lòng chờ đợi bến sơn hà.*
*Dập dồi bể hoạn thương bầy trẻ,*
*Lắc lở thuyền du hổ phận già.*
*Cũng muốn lẫy lừng xây thế cuộc,*
*Vòng trần ngặt đã bước chân ra.*

3

*Bước chân ra khỏi ngậm ngùi thay,*
*Nỗi ước nhiều phen khó cạn bày.*
*Rừng trước tuy vui chung rượu thắm,*
*Ơn xưa đâu lợt tấm lòng ngay.*
*Rèn tâm khá nắm dây thân ái,*
*Giữ dạ đừng quên mối cảm hoài.*
*Biển khổ mang bầu chờ tế độ,*
*Giựt giành chi khỏi trả rồi vay.*

4

*Trả rồi vay tua vẹn lòng son,*
*Bia cũ gương trung dấu vẫn còn.*
*Đội mão khỉ ngồi non hớn hở,*
*Lìa rừng cọp ngóng biển thon von.*
*Nào khi đất Việt trời ngang dọc,*
*Chừ lúc vùng Nam phận cúi lòn.*
*Xương thịt cũng đồng nhơn loại thế,*
*Vày bừa há chẳng hổ sông non.*

5

*Non sầu cỏ nhuộm đã phơi sương,*
*Thành cũ đường xưa cảnh để buồn.*
*Vạc ngã người đày trâu ngựa kéo,*
*Gia tàn yến rủ gió mưa tuôn.*
*Vật còn biết mến ngày thong thả,*
*Mình há đâu quên chỗ cội nguồn.*
*Vầy hiệp đồng tâm liên ái kết,*
*Cường quyền sức mọn dễ chi sờn.*

6

*Chi sờn máu thịt mảnh thân phàm,*
*Danh lợi mồi câu nhử tánh tham.*
*Ví biết trọng mình nhà nước trọng,*
*Đừng quên tham nhục giống nòi tham.*
*Non sông chẳng đổi theo lời nói,*
*Cơ nghiệp dầu thay bởi sức làm.*
*Un đúc lòng thành chờ máy tạo,*
*Có ngày khuấy nước dọc trời Nam.*

7

*Trời Nam vừa thọ ánh dương quang,*
*Cương tỏa tiêu tan thấy cảnh nhàn.*
*Vần vũ suối bờ Thần tiếp Thánh,*
*Ồn ào Bến Nghé quỉ xô quan.*
*Hồn trung vì nước hơi vừa tỉnh,*
*Măt trí xem dân đã hóa làn.*
*Hồng Lạc giống nòi dầu thoát ách,*
*Là hai mươi triệu kẻ đồng gan.*

8

*Đồng gan mới biết đặng đồng tình,*
*Biết máu thịt mình mới biết binh.*
*Lợi lộc của nhà thì cứ lấy,*
*Thế quyền trong nước há ngồi xin.*
*Tròng gông nô lệ sao ham muốn,*
*Hình bóng quan viên xúm giựt giành.*
*Lịch sử chép biên bao vẻ đẹp,*
*Ai từng đem nhục đổi làm vinh.*

9

*Làm vinh chẳng nghĩ thẹn non sông,*
*Chín suối ông cha nhấng tủi thầm.*
*Buồn thấy giống Hồng thây chúng xẻ,*
*Thảm xem dòng Lạc thịt người bầm.*
*Biên cương buổi nọ Tàu lui gót,*
*Chín bệ ngày nay quỉ nhảy đầm.*
*Rút vỏ gươm linh ta quyết một,*
*Chẳng cho kẻ nghịch đặng ăn nằm.*

10

*Ăn nằm nín nẩm đợi chơn quân,*
*Ta quyết sẽ cho kẻ hạ trần.*
*Nắm mối xa thơ ra sức gánh,*
*Thâu giềng xã tắc sửa đầu cân.*
*Thái bình trăm họ nhìn chơn chúa,*
*Thạnh trị ba châu trổ trí Thần.*
*Độc lập gần ngày vui sắp đến,*
*Bỏ cơn đất Việt chịu tam phân.*

**Hết năm Ất Sửu 1925**

# ĐẠO LỊCH 1 NĂM BÍNH DẦN (1926)

**Khởi đi truyền Đạo phổ độ nhơn sanh.**
**Lập Tờ Khai Đạo – Đại Lễ Khai Đạo.**
**Lập Tịch Đạo nam nữ – Lập Pháp-Chánh-Truyền**

### NGÀY 1–1–BÍNH DẦN (DL 13–2–1926): TẾT BÍNH DẦN. THẦY DẠY CÁC MÔN ĐỆ KHỞI ĐI TRUYỀN ĐẠO.

Ông Lê Văn Trung thiết lễ cúng Thầy tại nhà của ông đúng giờ Giao thừa, tức 12 giờ khuya hay là 0 giờ ngày mùng 1 tháng Giêng năm Bính Dần. Tất cả mọi người cúng Thầy xong thì thiết đàn cầu Thầy. Đức Chí-Tôn giáng ban lời Thánh giáo rất quan trọng vào giờ Tý, đầu năm Bính Dần:

"***Các môn đệ khởi sự đi truyền Đạo phổ độ nhơn sanh.***"

**THẦY**

Chư đệ tử nghe!

Chiêu buổi trước hứa lời truyền Đạo cứu vớt chúng sanh nay phải y lời làm chủ dìu dắt cả môn đệ Ta vào đường đạo đức đến buổi chúng nó lập thành, chẳng nên tháo trút. Phải thay mặt Ta mà dạy dỗ chúng nó.

Ông *Chiêu* bạch: *Qua đến năm 1933 thì Đạo mới lập thành?*

Thầy đáp: **Phải**,

*Trung, Kỳ, Hoài*, ba con phải lo thay mặt cho Chiêu

mà đi độ người. Nghe và tuân theo.

*Bản, Sang. Giảng, Quí* lo dọn mình đạo đức đặng truyền bá cho chúng sanh. Nghe và tuân theo.

*Đắc*, con phải hiệp vào đây đặng giúp đỡ *Trung*. Nghe và tuân theo.

Ông *Đắc* bạch: *Thưa Thầy, con mắc lo vun tròn hội Minh Lý*.

Thầy đáp: Cũng một gốc, tùy ý con định, sau chớ trách Thầy.

*Đức* tập cơ, *Hậu* tập cơ, sau theo mấy anh con đặng độ người. Nghe và tuân theo.

*Thăng.*

Ấy là lời Sắc huấn đầu tiên của Đức Chí-Tôn Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế vào thời điểm đầu tiên của năm Bính Dần.

**Giờ Tý ngày mùng 1 tháng 1 năm Bính Dần là ngày Đức Chí-Tôn khởi lập Đạo Cao-Đài, ban lịnh cho các môn đệ bắt đầu đi truyền bá giáo lý để phổ độ nhơn sanh**.

Trong quyển "*Đạo Mạch Truy Nguyên*" do Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu soạn, thì trong giờ Tý ngày mùng 1 tháng 1 năm Bính Dần nầy, Thầy giáng dạy:

"*Thầy cho các con hiểu rằng: Buổi tạo Thiên lập Địa Thầy sanh loài người ra nhằm ngày Dần "**Nhân sanh tư Dần**". Vậy từ đây, Thầy dùng các con làm tay chơn mà gầy dựng nền Chánh giáo, lại cũng kể từ ngày nầy là ngày phát khởi nguồn Đại-Đạo, lấy hiệu là **Đại-Đạo Tam-Kỳ***

***Phổ-Độ*** *, còn Ngài thì tá danh "****Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát****", rồi Ngài giải rõ trong danh hiệu của Ngài gồm đủ Tam giáo:* ***Nho, Đạo, Thích****.*

***Nên Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ khai nhằm giờ Tý, ngày mùng 1 tháng 1 năm Bính Dần là do nơi đó.***"

Vì vậy, Đạo Cao-Đài lấy ngày 1–1–Bính Dần (dl 13–2–1926) làm Kỷ nguyên Đạo lịch của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Cho nên năm Bính Dần là Năm Đạo thứ nhứt: Đạo Lịch 1.

Trong quyển "*Đại-Đạo Căn Nguyên*", Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu cũng viết rằng:

"***Ấy là lời Thánh Giáo đầu tiên, ấy là kỷ niệm ngày Khai Đạo: mùng 1 giờ Tý năm Bính Dần vậy.***"

Cho nên việc lấy ngày 1–1–Bính Dần làm Kỷ Nguyên Khai Đạo để bắt đầu tính Đạo Lịch thì rất hợp với thực tế Đạo Sử và rất dễ tính Đạo lịch, vì mỗi năm chỉ có một Đạo lịch.

Năm Bính Dần suốt cả năm là Đạo lịch 1, qua năm Đinh Mão là Đạo lịch 2, năm Mậu Thìn là Đạo lịch 3, vv...

Nếu lấy ngày Lễ Khai Đạo 15–10–Bính Dần làm kỷ nguyên Đạo lịch thì mỗi năm chúng ta sẽ có 2 Đạo lịch, rất khó tính và dễ lầm lộn, bởi vì trước ngày 15 tháng 10 chúng ta có Đạo lịch khác hơn Đạo lịch sau ngày 15 tháng 10. Hơn nữa, từ 1–1–Bính Dần đến 14–10–Bính Dần, chúng ta chưa có Đạo lịch?

**CAO-ĐÀI**

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,*
*Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.*

*Bẩn sang trối mặc tâm là quí,*
*Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.*

Tân tả BẠCH-NGỌC-KINH

*Một tòa Thiên các ngọc làu làu,*
*Liền bắc cầu qua nhấp nhóa sao.*
*Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu,*
*Thiên trùng nhiếp khảm hiệp Nam Tào.*
*Chư Thần chóa mắt màu thường đổi,*
*Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.*
*Dời đổi chớp giăng đoanh đỡ nối,*
*Vững bền muôn kiếp chẳng hề xao.*

## NGÀY MÙNG 9–1–BÍNH DẦN (DL 21–2–1926) VÍA ĐỨC CHÍ-TÔN NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ.

Quan Phủ Vương Quan Kỳ thiết đại lễ cúng Đức Chí-Tôn tại tư gia, số 80 đường La Grandiere Quận I Sài-Gòn vào đêm mùng 9–1–Bính Dần, có mời chư nhu và chư Đạo-Hữu đến dự lễ và hầu đàn.

Đấng Thượng-Đế giáng cơ dạy như vầy:

*Bửu tòa thơ thới trổ thêm hoa,*
*Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.*
*Chung hiệp ráng vun nền đạo đức,*
*Bền lòng son sắt đến cùng Ta.*

Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu.

**Thầy vui muốn cho các con thuận hòa nhau hoài, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng.**

**Phải chung lo cho danh Đạo Thầy.**

**Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy.**

**Phải làm cho nhau đặng thế lực, đừng ganh gỗ nghe. Các con phải giữ phận làm tùy ý Thầy muốn.**

Ngày kia sẽ rõ ý muốn của Thầy.

Khi ấy, Quan Phủ Ngô Văn Chiêu xin Đức Chí-Tôn lấy tên của mấy môn đệ mà cho một bài thi kỷ niệm.

Đấng Thượng-Đế liền cho một bài thi tứ tuyệt:

***CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,***
***BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.***
***HẬU ĐỨC TẮC CƯ Thiên địa cảnh,***
***Hườn Minh Mẫn đáo thủ đài danh.***

Thượng-Đế lại phán: Hườn, Minh, Mân sau sẽ rõ.

Nguyên 12 chữ lớn trong 3 câu thi trên là tên của 13 vị môn đệ đầu tiên của Thượng-Đế. Có 2 vị trùng tên nhau, Thầy chỉ điểm danh một tên: VÕ VĂN SANG và CAO HOÀI SANG. Còn 3 chữ đậm ở câu thi chót là tên của 3 vị hầu đàn.

1. CHIÊU: Ngô Văn Chiêu. (Xem tiểu sử chi tiết trong Cao-Đài Từ Điển, quyển 2, vần Ng)
2. **TRUNG: Lê Văn Trung, được Đức Chí-Tôn phong Đầu-Sư Thượng Trung Nhựt, sau Đức Lý Giáo-Tông phong Quyền Giáo-Tông. (Xem quển**: Danh Nhân Đại-Đạo).
3. TẮC: Phạm Công Tắc, Hộ-Pháp Chưởng Quản Hiệp-Thiên-Đài.
4. SANG: Cao Hoài Sang, Thượng-Sanh Hiệp-Thiên-Đài.
5. CƯ: Cao Quỳnh Cư, Thượng-Phẩm Hiệp-Thiên-

Đài.

6. HẬU: Nguyễn Trung Hậu, Bảo Pháp Hiệp-Thiên-Đài.
7. **ĐỨC: Trương Hữu Đức, Hiến Pháp Hiệp-Thiên-Đài. (Xem tiểu sử quí vị nầy trong**: Danh Nhân Đại-Đạo)
8. **KỲ: Vương Quan Kỳ (1880–1939), làm Đốc Phủ dưới thời Pháp thuộc, làm việc chung với Ngài Đốc Phủ Ngô Văn Chiêu trong Phòng Thương Mại tại dinh Thống Đốc Nam Kỳ, được Ngài Chiêu phổ độ theo Đạo Cao-Đài, được Đức Chí-Tôn nhận là môn đệ, phong là**: Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Giáo-Sư, phái Thượng ngày 15–3–Bính Dần.

   Ông Kỳ có người anh ruột là Vương Quan Trân (1863–1927), mà Cô Vương Thị Lễ là con gái của ông Trân.

   **Ông Vương Quan Kỳ**: có 2 ngời con gái tên là Vương Thanh Chi (1908–1980) và Vương Xuân Hà (1911–1983).

   1930, ông Kỳ cùng các Chức-Sắc tại Thánh-Thất Cầu Kho lập Chi Phái Cầu Kho, tách khỏi Tòa-Thánh Tây-Ninh.
9. BẢN: Đoàn Văn Bản (1876–1941), làm Đốc học (Hiệu trưởng) trường Tiểu học Cầu Kho, được Đức Chí-Tôn phong Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư, Giáo-Hữu phái Thượng, ngày 15–3–Bính Dần, đến ngày 1–1–Đinh Mão được thăng Giáo-Sư. Ông Bản hợp tác với ông Vương Quan Kỳ lập thành Chi Phái Cầu Kho vào năm 1930, về sau ông tham gia Liên

Hòa Tổng Hội do ông Nguyễn Phan Long đứng đầu.

10. GIẢNG: Lê Văn Giảng (1883–1932), quê quán ở Vũng Liêm. làm Thơ ký tại hãng Hippolito, chuyên bán phụ tùng xe hơi, nhà ở đối điện với nhà Vương Quan Kỳ, được Đức Chí-Tôn phong Giáo-Hữu phái Thượng ngày 25–12–Bính Dần.
11. HOÀI: Nguyễn Văn Hoài, thường gọi là ông Phán Hoài làm Thông Phán tại Tòa Án Sài-Gòn, sau đổi xuống Tòa Án Sa đéc. Ông Phán Hoài được Ngài Ngô Văn Chiêu phổ độ theo Đạo, được Đức Chí-Tôn phong Giáo-Sư Phái Thượng Hoài Thanh ngày 15–10–Bính Dần.
12. QUÍ: Lý Trọng Quí, còn có tên là Hồ Vinh Qui (1872–1945), làm Thông Phán, tu theo Ngài Ngô Văn Chiêu, cho nên khi Ngài Chiêu tách ra lập Chi Phái Chiếu Minh Tam Thanh thì ông Quí theo Ngài Chiêu, rồi sau lại tách ra khỏi Chiếu Minh Tam Thanh, lập ra Chiếu Minh Tam Giáo tại Xóm Chài (Cần Thơ), nơi đây có thiết lập đàn cơ, tiếp nhận quyển kinh "*Tam Ngươn Giác Thế*" vào năm 1931.
13. SANG: Võ Văn Sang, thường gọi là ông Phán Sang, được Ngài Ngô Văn Chiêu phổ độ theo Đạo và chỉ cho cách thờ phượng Đức Chí-Tôn, lúc đầu ông thường đi hầu đàn nên được Đức Chí-Tôn nhận là môn đệ, nhưng sau đó thì ông Sang vắng mặt luôn. Cho nên về sau, ông Võ Văn Sang không được kể tên trong số môn đệ của Đức Chí-Tôn nữa, và chữ SANG trong bài thi là chỉ Ngài Cao Hoài Sang. Số môn đệ ban đầu của Đức Chí-Tôn chính thức là 12 người.

### NGÀY 11–1–BÍNH DẦN (DL 23–2–1926) ĐỨC CHÍ-TÔN ĐỘ ÔNG TRẦN DUY NGHĨA.

Đức Chí-Tôn ban cho ông Trần Duy Nghĩa 4 câu thi:

*Đạo tâm rỡ rỡ sáng như ngày,*
*Hiệp cũng may mà gặp cũng may.*
*Đã mộ trong lòng thân cũng mộ,*
*Một lòng mộ Đạo chớ nên sai.*

### NGÀY 13–1–BÍNH DẦN (DL 25–2–1926) THẦY DẠY CÁCH LẠY TẠI NHÀ NGÀI CAO QUỲNH CƯ

## NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ VIẾT CAO-ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

*Trung*, vô giữa bái lễ lạy Thầy coi. Con làm lễ trúng song **mỗi gật con nhớ niệm Câu Chú của Thầy: Nam Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát**.

Trung bạch hỏi: – *Bạch Thầy, Đại lễ là sao?*

Thầy dạy: **Đại lễ là làm lễ 3 lần: Lần đầu tiên dâng Hương và dâng Hoa, lần giữa dâng Rượu, lần chót dâng Trà.**

Chính mình con phải dâng các lễ ấy. **Khi bái lễ, hai tay con chấp lại, song phải để tay trái ấn Tý, tay mặt ngửa ra nằm dưới, tay trái chụp lên lên trên.**

Từ đây con phải may riêng một bộ áo lễ tay rộng, cổ trịt như áo đạo nhưng dải gài 9 mối, màu xanh da trời, khăn xanh 9 lớp màu da trời, sau Thầy sẽ dạy thêm nữa, nghe và tuân theo. Con mang giày gai hầu Thầy, còn nhứt nhứt đều để chưn không.

*Trung*, con lạy quá hơn hai đứa bé nầy há!

*Trung* bạch: ... ...

Thầy nói: Phải vậy chớ, nó đọc ở dưới cho ai nghe.

*Trung* bạch hỏi về Thiên phục: ...

Thầy đáp: Còn đồ sắc phục của con duy để làm lễ Thầy mà thôi, nếu con bận nó đến nơi nào thì chư Thần Thánh Tiên Phật đều phải tránh hết.

*Trung*, con mặc thử Đạo phục mới may rồi cho Thầy xem. *Trung*, con coi đẹp quá há!

*Hiếu*, sửa mấy dải áo như *Cư* nói.

Bình thân, *Trung*.

Còn một nữa, 3 con sắm sửa rồi Thầy sai đi đòi nó đến.

Cư bạch Thầy: – *Thái Đầu-Sư ở nơi nào?*

– Đừng hỏi con. *Trung*, nội rằm tháng tới đây, con phải nhóm Đại Hội đòi luôn phái Ngọc đến đặng thọ Thiên tước nghe. Còn thiếu thảo hài, sắm cho đủ nghe.

*Hiếu*, chịu cực may bộ hồng y Thiên phục nữa cho kịp ngày rằm nghe.

Ngày Đức Chí-Tôn ban cho bài Thánh-Ngôn nầy xem như là ngày Đức Chí-Tôn phong Ngài Lê Văn Trung làm Đầu-Sư phái Thượng: Thượng Trung Nhựt (nhưng chưa chánh thức).

Cũng trong ngày nầy, Đức Chí-Tôn tiết lộ cho biết: Đức Khổng Tử là Văn Xương Tiên giáng trần.

"*Trọng Ni là Văn Xương Tiên hạ trần đặng thừa mạng lịnh Thầy làm Chưởng Giáo Nhơn Đạo, lo xong phận sự thì Thầy đến độ hồi cựu vị.*"

## ĐÊM 14–4–BÍNH DẦN (DL 26–2–1926) THẦY ĐỘ NGÀI THÁI LÃO SƯ TRẦN ĐẠO QUANG

Đêm 14–1–Bính Dần, Ngài Lê Văn Trung và hai Ngài Cao Quỳnh Cư – Phạm Công Tắc được lịnh Đức Chí-Tôn lên lập đàn nơi chùa Linh Quang Tự ở Gò Vấp để Đức Chí-Tôn độ Ngài Thái Lão Sư **Trần Đạo Quang** đang trụ trì tại đây. Hai Ngài Nguyễn Văn Tương và Nguyễn Văn Kinh hướng dẫn phái đoàn đi lên chùa Linh Quang Tự.

Quí ông lên đến nơi, trình bày cho Ngài Thái Lão Sư Trần Đạo Quang biết rõ các việc. Ngài Đạo Quang tuy bị đột ngột nhưng nhận hiểu kịp Thiên ý, vì Ngài trải qua bao năm tu theo đạo Minh Sư, Ngài có nhiều lần đọc qua kinh sách giáng bút từ Trung Hoa đã có nói: "*Lục vận dư niên Thiên Khai Huỳnh Đạo*", "*Mạt hậu Tam Kỳ Thiên Khai Huỳnh Đạo*", "*Cao như Băc Khuyết nhân chiêm ngưỡng, Đại tại Nam phương Đạo thống truyền*" vv... nên Ngài Thái Lão Sư liền chấp thuận tổ chức đàn cơ tại chánh điện của chùa.

Đấng Thượng-Đế giáng dạy Ngài Trần Đạo Quang nhiều điều và Ngài Trần Đạo Quang cũng hạch hỏi Đức Chí-Tôn nhiều điều và được Thầy trả lời rất xác đáng, khiến Ngài Đạo Quang tâm phục và bằng lòng làm môn đệ của Đức Chí-Tôn.

Đấng Thượng-Đế dạy Ngài Trần Đạo Quang qui hiệp và Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ để độ tận chúng sanh kịp thời đại ân xá. Ngài xin Đức Chí-Tôn cho Ngài có thời gian chuẩn bị.

Tin Ngài Thái Lão Sư Trần Đạo Quang qui hiệp

Đạo Cao-Đài được nhanh chóng loan truyền khắp cả giới đạo Minh Sư Nam Kỳ và Trung Kỳ, nhiều người chống đối việc cải Đạo của Trần Đạo Quang, nhưng có nhiều người ủng hộ tuân theo lời khuyên của Ngài, gia nhập Đạo Cao-Đài.

### NGÀY, 15–1–BÍNH DẦN (DL 27–2–1926) ĐỨC CHÍ-TÔN ĐỘ ÔNG PHỦ TƯƠNG, ÔNG TƯƠI, ÔNG ĐÃI

Tài nhà ông Phủ Nguyễn Ngọc Tương, Chủ quận Cần Giuộc, Ngài Lê Văn Trung lập đàn cầu Thầy, hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò loan.

Đức Chí-Tôn giáng dạy Ngài **Nguyễn Ngọc Tương:**

"Tương, từ đây con trấn nhậm nơi nào thì là hồng phúc của nơi ấy, con nghe.

*Con trị ai, Thầy cũng trị ai,*
*Một lòng đạo đức chớ đơn sai.*
*Năm năm công quả tua bền chí,*
*Chỉ dẫn nhơn sanh bước lạc loài.*

Cũng trong ngày nầy, Đức Chí-Tôn độ ông **Phạm Văn Tươi** cũng ở Cần Giuộc theo Đạo, cho ông Tươi 4 câu thi:

*Một nhà sung túc hưởng ân Thiên,*
*Mối Đạo từ đây đắc sở truyền.*
*Giáo hóa dày công giồi đức hạnh,*
*Cháu con sau hưởng phước liền liền.*

Sau đó, Thầy gọi **Ngài Phạm Tấn Đãi** , cho 4 câu thi:

*Dằn lòng len lỏi hãy qui y,*
*Nay gặp Ta đây đã đến kỳ.*

*Oanh liệt hồng trần e phải khổ,*
*Tẩm đường đạo đức tránh đường nguy.*

Đúng một tuần lễ sau, ông Phạm Tấn Đãi mời quí vị đến tư gia của ông để khai đàn thượng tượng. Đêm ấy Đức Chí-Tôn giáng cơ dạy Đạo và cho Ngài Phạm Tấn Đãi bài thi:

*Nên gầy đạo đức đặng hồi nguyên,*
*Un đúc trẻ thơ sửa tánh hiền.*
*Nương bút Thiên cơ lo độ chúng,*
*Dìu người gắng sức đến rừng thiền.*

**NGÀY 20–1–BÍNH DẦN (DL 4–3–1926) ĐỨC CHÍ-TÔN ĐỘ NGÀI LÊ VĂN LỊCH.**

Ngài Lê Văn Trung và hai vị phò loan Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc vâng lịnh Đức Chí-Tôn đến lập đàn tại Vĩnh Nguyên Tự ở Cần Giuộc, có sự hiện diện của ông Phủ Nguyễn Ngọc Tương, Hôm ấy, Thái Lão Sư Lê Đạo Long (thế danh Lê Văn Tiếng, thân phụ của ông **Lê Văn Lịch**) được Đức Chí-Tôn cho nhập cơ để quí vị đang tu tại Vĩnh Nguyên Tự biết, Ngài Lê Đạo Long đã đắc quả Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn tại Tây Phương Cực Lạc và khuyên chư môn đồ nơi đây chuyển qua tu theo Đạo Cao-Đài của Đấng Thượng-Đế.

**CAO-ĐÀI**

Hảo Thánh tâm! Hảo Thánh tâm!

*Lịch*, Ta thâu nạp ngươi làm môn đệ.

Nó lập đàn, Ta sẽ cho cha con gặp nhau mà dạy biểu nó...

## CAO-ĐÀI

Xuất ngoại nhơn.

*Lịch*, Ta cho *Tiểng* là cha của ngươi nhập cơ.

*Trung*, *Tương* đứng.

## LÊ VĂN TIỂNG

*Lịch*, thính ngã.

Ngã thị nễ phụ, thọ mạng Cao-Đài Tiên-Ông viết Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế Giáo Đạo Nam Phương.

Tiền nhựt ngã thọ giáo Minh Đường. Đại-Đạo thị chi nhứt dã. Nội Ngũ Chi Đại-Đạo, thọ phong Trung quốc vi Đại Lão. Dục thọ Thiên ân *nhơn bất đắc kỳ truyền, ngã luyện thế thường tình chi giáo*.

Đạo thị vô vi tức hữu vô hình chi sự giáo hóa. *Ngã bất ngộ dã, bất đắc kỳ truyền*.

Ngọc Đế cảm xúc *công quả thậm đa, bất lưu luân hồi tại thế*, phú Thái Ất Chơn Quân độ dẫn, *thọ sắc Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn* tại Tây Phương Cực Lạc.

Nhữ ngộ minh sư tu luyện, đương cầu giáo hóa dã. Thị nhứt sư Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế. Khâm thử, Khả cầu. Đại hỷ! Đại hỷ!

Bài Dịch:

## LÊ VĂN TIỂNG

Lịch hãy nghe ta. Ta là cha của ngươi, nhận mạng lịnh của Đấng Cao-Đài Tiên-Ông gọi là Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế dạy đạo ở nước Việt-Nam.

Ngày trước, ta thọ giáo nơi Minh Đường. Đại-Đạo

là một vậy. Trong Ngũ Chi Đại-Đạo, ta được thọ phong từ Trung Quốc làm chức Đại Lão. Muốn thọ ơn Trời, vì không được chơn truyền, ta luyện đạo theo giáo pháp thường tình của thế gian.

Đạo là vô vi, tức là có các Đấng vô hình chỉ dạy các việc. Ta không gặp vậy, nên không được chơn truyền.

Đấng Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế cảm xúc công quả của ta rất nhiều, không để ta luân hồi trở lại thế gian, giao cho Thái Ất Chơn Quân độ đãn ta, nên được sắc phong Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn tại cõi Tây Phương Cực Lac.

Ngươi gặp minh sư dạy tu luyện, hãy thỉnh cầu Ngài giáo hóa vậy. Chỉ có một Thầy là Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế. Hãy kính dâng theo. Khá cầu dạy Đạo. Rất mừng! Rất mừng!

**NHẬN XÉT bài giảng cơ của Ngài Lê Văn Tiếng:**

Ngài Lê Văn Tiếng tu mà không gặp Chơn truyền nên Ngài luyện đạo theo giáo pháp thường tình của thế gian. Do đó Ngài không đắc Đạo. Nhưng khi Ngài qui liễu, Đức Chí-Tôn cảm xúc vì công quả của Ngài lập được rất nhiều, nên ban cho Ngài vào phẩm vị Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn, thoát khỏi luân hồi. Ngài Tiếng luyện Đạo mà không đắc đạo là vì: Tam giáo đã thất Chơn truyền, và bị bế lại, tu hữu công mà thành thì không thành. Nhưng Ngài Tiếng lại có được nhiều công quả: Ngài đã dạy dỗ nhơn sanh cải ác tùng thiện, ăn chay niệm Phật tu hành. Nhờ công quả nầy mà Đức Chí-Tôn ban cho Ngài phẩm vị cao trọng là bực Chơn Nhơn.

Vậy, Ngài đắc vị là do công quả chớ không phải do Luyện Đạo. Cái công tu luyện của Ngài trở thành vô ích

vậy.

———————

Cũng trong ngày nầy, đàn buổi tối tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư, có hai ông Vương Quan Trân và Vương Quan Kỳ cùng vài người thân khác đến hầu đàn, có mục đích là cầu Cô Vương Thị Lễ giáng đàn, vì Cô Lễ là con gái của ông Vương Quan Trân và gọi ông Vương Quan Kỳ là chú ruột.

**VƯƠNG THỊ LỄ**

Đại lụy! Đại ca và Nhị ca chịu phiền nghe.

Xin Phụ thân ngồi và Chú ngồi.

Biểu huynh, em chào bà con hết thảy.

*Bất hiếu đã cam, phế đạo con,*
*Tình thương non nước vững bền còn.*
*Sông ngân buồn đượm màu xanh lẽo,*
*Biển bắc thảm pha sắc lợt son,*
*Đẩu lạc một phương trời nhỏ lụy,*
*Nhập trần lục nẻo đất hao mòn.*
*Chân mấy nhắn tiếng sầu dài vắn,*
*Thân phụ xin thương thứ lỗi con.*

Xin phụ thân nín nẩm, đoạn cũng còn gặp gỡ, vì thăm con mới lụy mình, luật chung của Trời đã định vậy. Con xin cha phải tin tưởng sau mới trùng phùn. Con đã cầu lụy Đấng Thượng-Đế Ngọc Hoàng độ cha.

Xin đừng nghỉ nan chi hết, từ đây con thường về hầu cha. Con xin kiếu.

*Thăng.*

## NGÀY 25-1-BÍNH DẦN (DL 9-3-1926) ĐỨC CHÍ TÔN ĐỘ ÔNG TƯ MẮT THEO ĐẠO

Ông Tư Mắt, tên giấy tờ là Nguyễn Phát Trước, là người cầm đầu một nhóm dân anh chị đứng bến xe thời bấy giờ, thường đến hầu đàn có ý muốn biết linh hồn cha của ông có siêu thăng không. Đức Chí Tôn giáng cơ dạy ông Tư Mắt:

### THẦY

*Mắt*! Nghe dạy.

*Trước vốn Hỏa Thần ở Ngọc Cung,*
*Giúp Nam không đặng phận tôi cùng.*
*Nước đời lắm nỗi chua cay bấy,*
*Còn đợi chi mong thế vẫy vùng.*

Ngươi muốn biết đặng cha ngươi thế nào, hỏi nơi ngươi. Hễ tu thì cứu đặng Cửu Huyền Thất Tổ.

Ngươi là hiếu hạnh, chẳng lẽ để cha mẹ chịu đọa A-Tỳ. Nghe mà ăn năn sám hối.

► TÁI CẦU:

### CAO ĐÀI

*Mắt*! Ngươi muốn hiểu cha ngươi thế nào, ấy là hiếu hạnh. Ta khen đó. Ngươi làm tội chớ cha ngươi là trung hiếu lưỡng toàn, hay thương yêu đồng chủng mà bị tội giáo tử bất nghiêm, để đến đỗi hại sanh linh đã lắm lúc nên bị tội liên can đó mà thôi, phải ở tại ngục Nguơn Tiêu mà đợi ngươi đến.

Ngươi phải ăn năn, khuyến thiện và tu tâm dưỡng tánh đặng độ nó và ngày sau đặng qui vị mà khỏi đọa luân

hồi. Nghe và tuân lịnh dạy.

Tâm thành của ngươi mới đặng mà thôi.

Ngươi muốn vậy, làm lành lánh dữ. Ngày nào đặng vậy, Ta sẽ cho cha ngươi về nói lại cho ngươi biết.

Ông Tư Mắt giác ngộ và nhập môn theo Đạo Cao Đài.

**NÓI THÊM VỀ ÔNG TƯ MẮT LÚC SAU NẦY:**

Ông Tư Mắt được Thầy phong là Lễ Sanh Thái Mục Thanh, đổi chữ Mắt thành chữ Mục, sau phong lên Phụ Đạo Chưởng Nghiêm Pháp Quân.

**NGÀY 19-10-BÍNH DẦN, THẦY GIÁNG DẠY ÔNG TƯ MẮT:**

*Chánh tà con đủ thấy con đường,*
*Biết ý rằng Thầy để dạ thương.*
*Làm lụng công trình ra sức trẻ,*
*Giữ gìn cho vẹn đạo tào khương.*

Thầy biết lòng con, gắng công hành đạo nghe!

*Mắt*! Mời *Mắt Ái nữ* nghe Thầy dạy:

*Nắm chặt trăm năm một chữ đồng,*
*Hễ chồng thì của, vợ thì công.*
*Trợ nguy tế hiểm con ra sức,*
*Đạo đức chung lo trọn tấc lòng.*

Thầy cám ái nữ.

*Mắt*! Vợ con nó lại bị khiếm huyết mà biến nhiều bịnh, mùa nầy chẳng nên uống thuốc Tàu, Thầy dặn con tuân theo toa Thầy mà cho nó uống Bilinne.

### NGÀY 23–10–B.DẦN, THẦY GIÁNG DẠY ÔNG TƯ MẮT:

Mắt! Thầy dặn con cứ nghe lời Thầy, con nghe.

Thầy giúp con làm công quả đặng chuộc tội cho cha con và Cửu Huyền Thất Tổ của con, song tùy theo con chớ Thầy cũng phải giữ lẽ công, chừng nào con làm đủ âm chất, Thầy sẽ cho cha con nhập cơ mà hội diện với con, nghe à. Cười....

Còn sắc phục, con phải nịch một sợi dây lưng ba màu: vàng, xanh, đỏ, có ngay giữa chữ "*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*" và một cây trương, trên có lá cờ đề cũng như vậy. Bộ y phục như của *Tạ*, nghe à.

Ngày 15–12–B.Dần, Thầy nói với ông Tư Mắt:

– Thầy sẽ dạy Thái Bạch phân định, Mục Thanh con nghe.

Sau đó, Đức Lý Thái Bạch dạy:

– Thái Mục Thanh Hiền hữu muốn làm chi thì làm, Lão đã thông cùng Địa Tạng Vương, người nói rằng: Phải đem vào Vọng Thiên Đài mà đợi 1 năm nữa, người cho tái kiếp lên Lục thập nhứt Địa, nghe à.

Tuy ông Tư Mắt đã theo Đạo và được Đức Chí Tôn phong Chức sắc, nhưng tánh tình nông nổi và hung dữ vẫn còn, nên thiếu suy nghĩ, sau nầy gây ra vụ bạo động, xô đuổi và đe dọa bắn bỏ Đức Cao Thượng Phẩm nếu Ngài không chịu ra khỏi Tòa Thánh, đi về Thảo Xá Hiền Cung, còn Đức Hộ Pháp phải đi lánh nạn ở Thủ Đức.

Đó là ông Tư Mắt phạm Thiên điều nên bị trừng phạt: đèn măn xông phựt cháy khiến ông bị chết cháy thê thảm.

## NGÀY 29–L-BMH DẦN (DL 13–3–1926) ĐỨC CHÍ TÔN DẠY NGÀI TRƯƠNG HỮU ĐỨC

### CAO ĐÀI

Đại hỷ chư môn đệ!

*Đức*! Nghe dạy.

*Thiên đàng quí hóa đáng bao lăm,*
*Chẳng tốn bấy công, gắng chí tầm.*
*Đã biết vào vòng tua lấn bước,*
*Cái công kết quả chẳng bao lăm.*

*Đức*! Cái công quả của con là chấp cơ truyền Đạo

Nghe Thầy dạy điều thiếu sót.

Như trước khi muốn thủ cơ thì phải lo diệt trần, là đừng để vào trí của con một ý muôn riêng chi hết. Cầm cơ thì trí não thanh tịnh, đừng sắm sửa vào trí chi hết, vì là phần riêng của con thì Thầy lấy chi mà ứng vào đó cho đặng. Con phải giữ trí tỉnh táo, khi cơ lên thì Thầy ứng câu gì vào trí, con viết ra câu ấy. Thầy giáng tâm của con. Như trí con choán hết ý tứ Thầy thì đâu đặng linh nghiệm.

Kỳ dư như: *Cư, Tắc, Sang,*.... thì Thầy giáng thủ, một đôi khi cũng giáng tâm.

Phải nhớ đặng chấp cơ mới linh nghiệm.

Nghe và tuân theo.

*THĂNG.*

## NGÀY 3–2–BÍNH DẦN (DL 16–3–1926) TRUNG, CƯ, TẮC PHẢI Ở VĨNH NGUYỄN TỰ HỌC ĐẠO MỘT TUẦN LỄ.

### CAO ĐÀI

*Trung,* **Thầy đã hằng nói với con rằng: Muôn việc chi, Thầy đã bố hóa vào lòng con, như con tính điều chi tức là Thầy đã định vậy.** Con còn hỏi hoài....

*Trung,* con không cần nặng lòng lo lắng, **Đạo cốt để cho kẻ hữu duyên. Những kẻ nào đã làm môn đệ của Tà Thần tinh quái thì không thế gì làm môn đệ của Thầy đặng... ... ...**

Ngã dĩ định, vấn thử ư *Tươi*.

Lịch thính Ngã: Ngã tiền định trạch Tam Đầu Sư giáo đạo, đắc qui Ngũ Chi Đại Đạo hiệp nhứt. Nhữ thị nhứt Chi. Khả năng truyền giáo, khả giáo nhơn sanh. Khâm tai!

**Giáo y Ngã luật, nhữ đắc kỳ truyền, luyện đạo đắc thành, Ngã năng giáo huấn...**

*Trung, Cư, Tắc,* Thầy dặn ba con: Nội hạ tuần tháng 2, phải xin nghỉ một tuần lễ, xuống ở tại chùa Minh Đường của Lịch mà học đạo thêm, nhứt là Tắc, phải ráng nghe dạy, con nghe. Ba đứa nó ở chùa mà thôi. Lịch dạy chúng nó nghe. Cười... Thầy hằng ở bên chúng nó, có bợ ngợ thì cầu Thầy.

### NGÀY 6–2–BÍNH DẦN (DL 19–3–1926) THẦY ĐỘ ANG VƯƠNG QUAN TRÂN THEO LỜI KHẤN CẦU CỦA CÔ LỄ.

**THẦY**

Hỷ chư nhu,

*Trân*, tọa thượng.

*Đạo giả năng tri bá thế tồn,*
*Tử tôn toại hưởng phước lâm môn,*
*Khả tu thiện niệm tâm thanh chất,*
*Bá tuế thế vô mạng vĩnh tồn,*

*Trân*, thính Ngã:

Phi phi thị thị, thế thượng bất năng đáo lý. Nhữ hưởng trung thọ niên ngoạt nhựt thời bất năng tái ngộ,

Lão thành tất Đạo thành, nễ vô lao tự ấu toại hưởng phú quí. Kiếp vô trường cửu. Thử tu tái ngộ nhục nhi Vương Thị Lễ, nhựt nhựt khẩn cầu độ mạng.

**Giải nghĩa:** Tâm thành tất Đạo thành. Khả vấn Đạo ư Ngã môn đệ Trung. Tâm bất định, Đạo tất bất định, hà độ hồ? Thử ngôn, *Trung* khả năng giáo đạo.

Ông Vương Quan Trân được Đức Chí Tôn độ như vậy nhưng vẫn không chịu theo Đạo, nên khỉ chết, linh hồn bị đọa nơi Âm Phủ. Thất Nương phải xuống Âm Phủ cứu độ, ông mới được siêu thăng.

### NGÀY 10–2–BÍNH DẦN (DL 23–3–1926)

Thầy giáng cho bài Thi: Hảo Nam bang.

***Hảo Nam bang! Hảo Nam bang!***
***Tiểu quốc tảo khai Hội Niết Bàn.***

***Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,***
***Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian.***
***Thỉ ân tế chúng, thiên tai tận,***
***Nhược thiệt nhược hư vạn đại an.***
***Chí bửu nhơn sanh vô giá định,***
***Năng tri giác thế, sắc cao ban.***

### NGÀY 21–2–BÍNH DẦN (DI 3–4–1926) ĐỨC CHÍ TỐN ĐỘ NGÀI CA MINH CHƯƠNG.

Đức Chí Tôn cho Ngài **Ca Minh Chương** 4 câu thi:

*Thế thượng hề vô bá tuế nhân,*
*Thất tuần dĩ định vấn thời quân.*
*Ưu tư mạc vọng thường vô lộ,*
*Nghiệp trái tùy căn định số phần.*

### NGÀY 25–2–BÍNH DẦN (ĐL 7–4–1926)

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

***Nhiên Đăng cổ Phật thị Ngã,***
***Thái Thượng Nguơn Thỉ thị Ngã,***
***Gia Tô Giáo Chủ thị Ngã,***
***Kim viết Cao Đài Bồ Tát Ma Ha Tát.***

- *(Trích trong Phổ Cáo Chúng Sanh)*

### NGÀY 26–2–BỨỈI DẦN (DL 8–4–1926) THẦY DẠY VỀ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

- *Yêu cầu xem TNHT, ngày 26-2–B.Dần: TNHT1–2HN, B 8.*

## NGÀY 28–2–BÍNH DẦN (DL 10–4–1926) THẦY BAN TIÊN TỬU CHO BỒNG DINH, KHAI ĐÀN CHO NGÀI LỊCH.

### CAO ĐÀI

*Bỗng Dinh* nghe:

*Trăm viên trường tế trăm viên tài,*
*Một chén tửu Tiên, một chén say.*
*Gặp hội cõi lao, tu phải kiếp,*
*Đừng ngồi ngúc ngoắc chờ công ai?*

Thầy biểu: *Bỗng Dinh* ngâm.

Thầy hỏi: Hay không *Sỏi*[1]? Họa đi.

– *Cư*, đem một ly rượu trắng cho thiệt đầy, con chấp bút bằng nhang đặng Thầy ban Tiên tửu cho *Bỗng Dinh.*

*

### CAO ĐÀI

*Trung*, sau khi cho chư nhu cầu Đạo rồi, phải khai đàn cho *Lịch* nội ngày nay.

Sau khi khai đàn tại Vĩnh Nguyên Tự xong, chư vị lập đàn cơ, Đức Chí Tôn giáng ban cho Ngài *Lê Văn Lịch* 4 câu thi

*Đầu Sư phái Ngọc hiệp quần nho,*
*Tam giáo qui nguyên dẫn Ngã đồ.*
*Vạn tải vô tư đương hội ngộ,*
*Đại thành chí khởi cập Gia Tô.*

[1] (Thỉ sĩ Bồng Dinh có tên là Sỏi, thường gọi thầy giáo Sỏi)

## NGÀY 7–3–BÍNH DẦN (DL 18–4–1926) THẦY BẢO NGÀI NGÔ VĂN CHIÊU SẮM THIÊN PHỤC GIÁO TÔNG.

### THẦY

*Trung, Cư, Tắc*, ba con lập tức lên *Chiêu*, biểu nó phải sắm sửa liền một bộ Thiên phục màu trắng, trên đầu chẳng bịt khăn mà đội mão trắng, có chữ Càn thêu bằng chỉ vàng, dặn nó mua thứ hàng thiệt tốt. Mão cũng vậy, áo cũng vậy.

*Hiếu*, lại phải nhọc công nữa. Thầy giao phần may sắm cho con, con liệu cho kịp, rằm phải có nghe con. *Hiếu*, lấy chén nước lạnh, Thầy vẽ kiểu mão cho con coi. Bà *Hiếu* bạch Thầy: Mitre (Mão Giáo Tông)

Ngay trán phải để chữ cung Càn màu vàng, chữ Bát Quái, còn cái áo, con phải tái cầu Thầy trong lúc may đặng Thầy chỉ sắp mấy cung kia trên áo.

Nghe và tuân theo nghe con.

*Trung*, đêm nay đừng cầu Thầy.

► TÁI CẦU:

### THẦY

Mừng sắp con.

*Hiếu* quì bạch Thầy chỉ dạy may mão Giáo Tông, bề cao bao nhiêu và mang giày thứ nào.

Thầy sẽ nhứt định mọi việc.

Thầy dạy: Mão bề cao 3 tấc 3 phân 3 ly thước Lang sa, may giáp mối lại thì thế nào cho có trước một ngạnh sau một ngạnh, hiệp lại có một đường xếp, ấy là Âm Dương tương hiệp. *Hiếu* biết mà! Sợi dây xếp hai lại, còn bên trái

có 2 dải thòng xuống một mí dài một mí vắn, mí dài 3 tấc. Giáo Tông mang thảo hài.

**NGÀY 8–3–BỬIH DẦN (ĐL 19–4–1926) ĐỨC CHÍ TỔN TIẾP ỈỤC DẠY BÀ HIẾU MAY THIỄN PHỤC GIÁO TÔNG.**

Con tạo đỡ một cái mão bằng giấy, dâng lên Thầy xem.

Thầy: Cười....

Đặng phải vậy, 3 con bưng lên cho Thầy chỉ 2 mí giáp mối, con coi theo cây viết mà làm theo.

Sợi dây viền ăn liền hai bên, chớ đừng cắt rời ra, nghe con. Con giỏi lắm, *Hiếu*! Hai dải thòng xuống vai, 3 tấc bề dài, 3 phân bề ngang, phải vậy rồi.

*Cư*, để cho *Hiếu* làm. (là để *Hiếu* may mão Giáo Tông)

*Cư*, con phải mua giấy vàng cắt miếng, bề ngang 3 phân bề dài 9 phân, chấp bút bằng nhang đặng Thầy họa phù cho thân tộc mỗi môn đệ một người một lá bùa, đốt vái Thầy rồi bỏ vô tô nước lạnh mà uống và tuân theo, (về vụ bệnh Thiên thời đang lan tràn lúc đó).

► TÁI CẨU:

**THẦY**

Mừng chư môn đệ,

Dạy Cư chấp bút như Thầy đã dặn.

Chư môn đệ biết sợ há! Ta khen đó.

*Trung* bạch Thầy: *Xin được phép dùng bùa mà cứu chúng sanh đặng chăng?*

Thầy: Nội gia quyến của môn đệ, phải để luật thưởng phạt theo lẽ công bình của Trời Đất mới phải chớ, các con.

### NGÀY 11–3–BÍNH DẦN (DL 22–4–1926) ĐỨC CHÍ TÔN DẠY SẮP ĐẶT CUỘC THIÊN PHONG.

Đàn tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư,

- **Phò loan:** Cư – Tắc.

**CAO ĐÀI**

Các con vui không?

**Đạo phát trễ một ngày là một ngày hại nhơn sanh. Thầy nôn nóng nhưng mà Thiên cơ chẳng nghịch đặng, nên phổ thông trắc trở**, vậy thì ba con sắp đặt thế nầy: (*Hiếu*, con viết cho rõ con nghe.)

*Trung* nghe, con dời bài vị của Lý Thái Bạch để dưới tượng Thầy, con dọn dẹp trống hết, để một cái ghế bên trang thờ Thầy rồi để lên trên một cái ghế lớn của bộ ghế phòng khách con đó, ba cái nữa sắp hàng theo ở dưới đặng làm ngôi cho ba vị Đầu Sư. Con phải bao bốn cái ghế ấy cho tinh khiết.

Còn bao nhiêu môn đệ phân làm 3 ban, ngày ấy có *Lịch* sắp đặt.

Con đem bộ Thiên phục Giáo Tông mà để nơi ghế ở trên, còn bộ của con để giữa, bộ của *Lịch* bên hữu, còn ghế tả, con phải viết một miếng giấy đề chữ Thái cho thiệt lớn mà dán lên chỗ dựa.

Con phải chi cho *Hiếu* nó sắp mấy cung kia đặng thêu vào áo, ấy là Đạo. Thầy sẽ coi lại.

*Trung*, kiếm thử. (là kiếm thử cái bùa Bát Quái đặng sắp may trong áo Giáo Tông)

*Trung bạch cùng Thầy rằng chẳng hiểu.*

Thì con coi mà định luật luyện Đạo nơi đó, con lại phải cho thanh tịnh, kể từ nay diệt tận phàm tâm chớ nhơ một điểm, thì ngày ấy thề mới đặng. Con nghe và tuân theo.

*Hiếu dâng mão Giáo Tông may xong lên cho Thầy xem.*

Trúng, mà ai đội con phòng lật đật.

(Đức Chí Tôn biết ông Ngô Văn Chiêu đã bị truất ngôi Giáo Tông nên mới nói câu nầy).

► TÁI CẦU:

## CAO ĐÀI

Cách sắp các cung Bát Quái trên mão Giáo Tông:

Càn: ở trên đầu.
Khảm: ngay hạ đơn điền.
Cấn: bên tay mặt
Chấn: bên tay trái.
Đoài: bên vai mặt.
Tốn: bên vai trái.
Ly: ngay trái tim.
Khôn: giữa lưng.

*

Ba con nghe dạy cuộc sắp đặt Thiên phong nghe.

Chỗ bàn ngự của Thầy phải để một cái ghế, trước ngôi của ba vị Đầu Sư, vọng một bài vị, biểu Lịch viết như vầy:

**"Cửu Thiên cảm ứng Lôi Thinh Phổ Hóa Thiên**

**Tôn",** lại vẽ thêm một lá bùa "**Kim Quang Tiên**" để thòng ngay chính giữa, ai ngó vào cũng đều thấy đặng. *Lịch* biết ngôi ba vị Đầu Sư ở sau bàn thờ Lôi Công Thiên.

Mấy con tối trí lắm, nghe à.

Phải vào Bản (Đốc học Đoàn Văn Bản) đem các bài Thánh Ngôn Thầy dạy để đọc cho chúng nó nghe trước rồi mới cầu Thầy.

* * *

Từ ngày Đức Chí Tôn bảo Ngài Ngô Văn Chiêu sắm Thiên phục Giáo Tông (18–4–1926) tức là ngày mà Đức Chí Tôn dự định phong Ngài Ngô Văn Chiêu làm Giáo Tông của Đạo Cao-Đài, cho đến ngày Đức Chí-Tôn cho biết Ngài Chiêu bị truất ngôi Giáo-Tông (22–4–1926), tất cả chỉ có 5 ngày.

Trong 5 ngày nầy, những việc gì đã xãy ra?

[Đọc giả xem chi tiết nơi: Ngày 13–3–Bính Dần]

Ngày 13–3–Bính Dần (dl 24–4–1926) Ngài Ngô Văn Chiêu tách riêng.

Các sách Lịch Sử của Đạo Cao-Đài từ lâu nay ém nhẹm không cho biết đích xác nguyên do nào mà Ngài Ngô Văn Chiêu chỉ trong vòng 5 ngày đã bị mất ngôi Giáo-Tông?

Phần Ngài Ngô Văn Chiêu thì cũng luôn luôn giữ kín việc nầy, không tiết lộ cho một ai biết được.

Cho nên, các sách Lịch sử Đạo đều viết đại khái rằng: "*Ông Trung vẫn vâng theo Thánh ý lo thiết đàn giảng Đạo. Ông Chiêu lại ở nhà lo bề tự giác. Ý ông không muốn truyền bá mối Đạo ra cho nhiều người. Ông vẫn lấy câu*

*"Ngô thân bất độ hà thân độ"* (Thân ta chưa độ còn độ thân nào nữa) mà làm tôn chỉ. Vì vậy mà Ngài Chiêu tách riêng ra kể từ ngày 24–4–1926 (âl 13–3–Bính Dần), đồng một ý kiến ấy thì có 3 ông: Nguyễn Văn Hoài, Võ Văn Sang, Lý Trọng Quí.

"*Từ đây, tuy đôi bên chủ nghĩa khác nhau vì một đàng (ông Lê Văn Trung) thì lo phổ thông mối Đạo, một đàng (ông Ngô Văn Chiêu) lại chuyên về tự giác, nhưng về phương diện tín ngưỡng thì cũng thờ kỉnh Đức Cao-Đài Thượng-Đế.*"

Tại sao chỉ trong vòng 5 ngày từ 17 đến 22–4–1926 mà lại có sự thay đổi nhanh chóng như vậy?

Đức Chí-Tôn không cho biết tại sao, làm cho nhiều người phân vân, nghĩ rằng Ngài Ngô Văn Chiêu cải lịnh Đức Chí-Tôn, từ chối Ngôi Giáo-Tông, muốn ở nhà tu tịnh, không muốn tham gia vào cơ phổ độ đông người làm mất sự yên tịnh của Ngài và sự tụ tập đông đảo nhiều người làm cho nhà cầm quyền Pháp nghi ngờ, hay còn lý do nào khác nữa?

Mãi đến gần 3 tháng rưỡi sau, Đức Chí-Tôn mới tiết lộ cho biết trong đàn cơ ở Tân Định, tại nhà Ngài Nguyễn Ngọc Thơ, lý do tại sao Ngài chiêu bị truất ngôi Giáo-Tông.

Xin chép bài Thánh Ngôn quan trọng nầy ra sau đây:

### NGÀY 25–6–BÍNH DẦN (DL 3–8–1926)

### NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ VIẾT CAO-ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chư môn đệ nghe dạy:

Vốn từ trước trong Thiên thơ Tam-Kỳ Phổ-Độ nầy,

nền Chánh giáo phải có: Nhứt Phật, Tam Tiên, Tam Thập Lục Thánh, Thất Thập Nhị Hiền, Tam Thiên Đồ Đệ, chưởng quản thâu Tam Giáo hiệp nhứt.

**CHIÊU, thiệt là Nhứt Phật đó.**

**Vậy, trước ngày định lập Thiên phong đặng tôn chức Giáo-Tông cho nó, thì Chúa Quỉ sai tam thập lục động địa giái kêu nài với Ta rằng: Cựu phẩm nó chẳng xứng ngôi ấy và kiện rằng: Nó chẳng nhứt tâm thờ phượng Ta. Ta có cãi lẽ, Quan Thánh Đế và Quan Âm giúp lời, Ta nhứt định phong chức Giáo-Tông cho nó.**

**Chúa Quỉ xin lịnh Ta mà khảo nó và phải để cho tam thập lục động hành xác nó. Ta không nỡ nên cho khảo mà không cho hành xác.**

**Rủi thay! Đau đớn thay! Buổi khảo nó phải bị Tà quái áp chế nên phải mất ngôi, song Ta cũng còn thương yêu chẳng nỡ, nhưng mà có mặt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thì khó bề bào chữa đặng.**

**Đại lụy! Ta phải dùng quyền Chí-Tôn mà tha thứ, song buộc nó phải tịnh thất.**

**Ta vừa muốn tha nó, lại bị tam thập lục động khảo nữa thì mới liệu sao?** Ta phải giáng cơ biểu nó.

Con Thơ! Con phải tuân nơi lịnh Thầy đã dạy khi Thầy giáng cơ mà thôi, còn mọi sự khác thì đừng nghe. Kẻ bị tù còn có thể rỗi ai chăng?

Chư môn đệ khá nghe lịnh dạy, từ đây, ai còn phạm đến thì Thầy buộc trục xuất cho khỏi rối loạn nền Đạo của Thầy. Thầy thăng."

(Trích Thánh-Ngôn chép tay của Đầu-Sư Thái Thơ

Thanh, trang 237)

Qua bài Thánh-Ngôn nầy của Đức Chí-Tôn, chúng ta biết được là Ngài Ngô Văn Chiêu bị Quỉ Vương thử thách trước khi lên ngôi Giáo-Tông. Ngài bị thử thách và chỉ trong 5 ngày, Ngài không thắng nổi các thử thách của Quỉ Vương bày ra, nên đành chịu mất ngôi Giáo-Tông.

Sự thử thách của Quỉ Vương là cần thiết đối với phẩm vị số 1 của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, nếu thắng nổi Quỉ Vương thì bọn chúng mới chịu phục, mới được ngồi trên ngôi vị vẻ vang, còn nếu thua tức là rớt thì phải chịu mất ngôi.

Vì thi rớt nên Ngài Chiêu không bị Ngọc-Hư-Cung bắt tội bất tuân mạng lịnh của Chí-Tôn. Cũng vì thi rớt, Ngài không phạm lời Minh Thệ trước khi Ngài được Đức Chí-Tôn thâu nhận làm môn đệ và truyền dạy pháp môn tu luyện cho Ngài.

Sau khi Ngài Ngô Văn Chiêu không thắng nổi các thử thách của Quỉ Vương, Ngài đành chịu mất ngôi Giáo-Tông, nên Ngài tự ý rút lui khỏi nhóm Phổ Độ, có lẽ do mặc cảm, chớ không có ai xua đuổi Ngài, cũng như không có ai trục xuất Ngài, mà tất cả quí vị trong nhóm Phổ Độ đều quì lạy Đức Chí-Tôn cầu xin Đức Chí-Tôn tha thứ cho Ngài Chiêu.

Phần Ngô Văn Chiêu thì hoàn toàn giữ kín việc Quỉ Vương thử thách Ngài, Ngài chỉ cho các bạn Đạo biết là Ngài đã làm xong nhiệm vụ trong việc xây dựng nền tảng của Cơ Phổ Độ (?) và Ngài còn phải đảm đương một sứ mạng khác quan trọng hơn là lập thành và điều khiển Cơ Tuyển Độ Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi.

Ngài Chiêu đã có lời nguyện với Đức Chí-Tôn:

"*Nếu độ cho Ngài thành Đạo thì Ngài sẽ độ lại chúng sanh tùy theo phước đức của mỗi người.*"

Cho nên lối tu của Ngài giống như lối tu của Đức Phật Thích Ca thời Nhị Kỳ Phổ Độ, nghĩa là Đức Chí-Tôn giúp Ngài tu cho thành chánh quả rồi sau đó thì Ngài sẽ dùng pháp môn tu hành ấy mà truyền lại cho nhơn sanh hữu phước để họ tu hành đắc quả như Ngài.

Lối tu nầy không còn thích hợp với lối tu trong Đạo Cao-Đài thời kỳ Đại Ân Xá ngày nay mà Đức Chí-Tôn giảng dạy.

Mỗi môn đệ của Đức Chí-Tôn phải lo đồng thời: Tự độ và độ tha, việc độ tha ấy là công quả phụng sự và phổ độ nhơn sanh. Khi còn tại thế, chưa môn đệ nào đắc quả cả, chỉ khi nào rời bỏ xác phàm, linh hồn lên trình diện Ngọc-Hư-Cung, các Đấng Thiêng-Liêng sẽ đem Bộ Công Quả ra xem xét công quả nhiều ít, rồi tương công chiết tội, mà ban cho phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật thì mới biết đắc quả cao hay thấp mà thôi.

Vì đường lối tu hành của Ngài Chiêu không phù hạp với nhóm Phổ Độ, Ngài Chiêu lại không vượt qua được các thử thách của Quỉ Vương, nên Ngài Chiêu tự ý tách riêng khỏi nhóm Phổ Độ, sau đó Ngài đi Cần Thơ lập Cơ Tuyển độ Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, tuyển lựa và thâu nhận đệ tử, truyền dạy pháp tu luyện của Ngài.

Trong 3 tháng hợp tác, Ngài Chiêu chỉ cho nhóm Phổ Độ cách thờ Thiên Nhãn, trao cho mấy bài Kinh cúng Tứ thời và mấy bài Kinh cầu cơ, nói rằng như vậy là Ngài đã làm xong nhiệm vụ trong việc xây dựng nền tảng Cơ

Phổ Độ (!?). Ngài cho việc lập Cơ Tuyển độ Chiếu Minh Tam Thanh là sứ mạng (!?) quan trọng của Ngài, thì đó chỉ là những lý biểu kiến mà thôi.

Có thể xem Cơ Tuyển Độ Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi là một Chi Phái đầu tiên của Đạo Cao-Đài, thành lập sớm nhứt, từ vuối năm Bính Dần (1926). Khi Ngài Ngô Văn Chiêu qui Tiên năm 1932 thì ông Tư Huỳnh lãnh đạo Chi Phái nầy.

Cũng trong ngày 13–3–Bính Dần, Thầy dạy Ngũ Chi Đại-Đạo.

Yêu cầu xem TNHT, bài ngày 13–3–Bính Dần: TNHT1-2HN, B 10.

► TÁI CẦU:

### THẦY

**Các con coi thử đó thì đã đủ hiểu rằng Thầy thương yêu nhơn loại là dường nào. Cái vui của Thầy là đặng thấy các con hội hiệp cùng nhau, thương yêu nhau trong đạo đức của Thầy. Ai còn dám làm cho chia lìa các con là đứa thù nghịch của Thầy.**

### NGÀY 14–3–BÍNH DẦN (DL 25–4–1926) THẦY TRỤC CHƠN THẦN PHẠM CÔNG TẮC ĐỂ HIỆP NHỨT VỚI CHƠN THẦN VI HỘ-PHÁP TRONG LỄ THIÊN PHONG TẠI NHÀ NGÀI TRUNG

*Lịch*, con đã nghe những lời Thầy dặn há?

Ngày mai lại để thêm một cái bàn dựa bên cửa sổ đàng trước ngó vô (tại nhà Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn).

*Cư*, nghe dặn: Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ, xông hương cho nó, biểu nó lựa một bộ đồ tây cho sạch sẽ, ăn

mặc như thường, đội nón, cười... Đáng lẽ nó phải sắm khôi giáp như hát bội mà mắc nó nghèo nên Thầy không biểu. Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô cho ngay ngôi Giáo-Tông, lấy 9 tấc vải điều đắp mặt nó lại, biểu Đức, Hậu đứng gần em, kẻo xuất hồn nó té tội nghiệp. Khi chấp cơ rồi xong xả, hai con mặc Thiên phục vào rồi thì nó mới leo lên.

*Lịch*, con viết một lá bùa Giáng Ma Xử đưa cho Tắc nó cầm. Hai con mặc đồ thường, chừng nào Thầy triệu Ngũ Lôi và Hộ-Pháp về rồi, Thầy biểu mặc vô thể mới đặng. Mấy con mai sẽ nghe dạy thêm.

▸ TÁI CẦU:

Bàn Thầy giáng cơ thì để trước Bàn Ngũ Lôi, khi giáng rồi thì dời đi cho trống chỗ đặng nhị vị Đầu-Sư quì mà thề.

*Cư*, khi đem ba bộ Thiên phục để vọng trên ba cái ngai, thì con phải chấp bút bằng nhang như mọi lần đặng Thầy trấn Thần trong 3 bộ Thiên phục và ba cái ngai ấy, rồi mới kêu hai vị Đầu-Sư đến quì trước bửu ngai của nó đặng Thầy vẽ phù vào mình, rồi biểu Giăng xướng lên "*Phục Vị*" thì hai người leo lên ngồi.

Cả thảy môn đệ đều quì xuống, biểu Tắc nó leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang đến bên Bàn Ngũ Lôi đặng Thầy trục xuất Chơn-Thần nó ra, nhớ biểu *Hậu, Đức*, xông hương tay của chúng nó, như em giựt mình té thì đỡ, rồi mới biểu hai vị Đầu-Sư xuống ngai, đến trước mặt Ngũ Lôi, quì, hai tay chấp trên đầu cúi ngay bùa Kim Quang Tiên là thề như vầy:

"**Tôi là Lê Văn Trung tự Thiên ân là Thượng Trung Nhựt và Lê Văn Lịch tự Thiên ân là Ngọc Lịch Nguyệt,**

**thề Hoàng Thiên Hậu Thổ trước bửu pháp Ngũ Lôi rằng: Làm tròn Thiên Đạo và dìu dắt mấy em chúng tôi đều là môn đệ của Cao-Đài Ngọc Đế, nhứt nhứt do lịnh Thầy phân định, chẳng dám chuyên quyền mà lập thành Tả Đạo, như ngày sau hữu tội, thì thề Ngũ Lôi tiêu diệt."**

Đến bàn Vi Hộ-Pháp cũng cúi xuống vái y như vậy, đều câu sau như vầy: "***Như ngày sau phạm Thiên điều thề có Hộ-Pháp hành pháp Đọa Tam đồ bất năng thoát tục.***"

Rời mới biểu *Giảng* xướng lại nuawc "*Phục vị*" thì nhị vị Đầu-Sư trở lại ngồi trên ngai.

Chư môn đệ đều đến lạy mỗi người 2 lạy.

Tới phiên các môn đệ từ người đến Bàn Ngũ Lôi mà thề rằng: "**Tên gì... ... Họ gì... ... thề rằng từ đây biết một Đạo Cao-Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao-Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.**"

Tới trước Bàn Hộ Pháp cũng thề như vậy, rồi mới đến lạy nhị vị Đầu-Sư.

*Cư* bạch hỏi Thầy: – Các môn đệ đều đến Bàn Ngũ Lôi và Vi Hộ-Pháp mà thề và đến lạy nhị vị Đầu-Sư, còn Anh Chiêu thì thế nào?

**– Thầy sẽ đợi lòng sám hối của nó, vì đã lo sợ cầu khẩn Thầy mấy bữa rày. Nó cũng phải lạy như các môn đệ khác vậy.** 11 giờ rưỡi Thầy giáng cơ, phải biểu *Lịch* nó lập nghi cho có lễ phép. Nghe và tuân theo.

## NGÀY 15–3–BÍNH DẦN (DL 26–4–1926) GIỜ TÝ, ĐỨC CHÍ-TÔN PHONG THÁNH LẦN ĐẦU TIÊN

### CAO-ĐÀI

Hỷ chư nhu,

*Kim triêu dĩ đáo Thiên Trung Quang,*
*Ám hiểu thế tình tánh đức nan.*
*Chỉ đãi thời lai quang minh tụ,*
*Tả ban thiểu đức, hữu ban mang.*

Ráng hiểu.

*Đức, Hậu*: phong vi **Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ**.

*Cư*: phong vi **Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.**

*Trung, Lịch*: đã thọ sắc, cứ tước vị mà theo sắc mạng Ta.

*Kỳ*: phong vi **Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Sư**.

*Bản*: phong vi **Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư**.

*Trung*: *xin phẩm vị để như cũ, và xin đừng cho chư môn đệ lạy... ... ...*

– Ta nhận lời điều trước, còn điều sau phải tuân.

Chư môn đệ đồng quì lạy Thầy xin thứ tội cho Ông Chiêu.

– Chiêu thiếu đức thiếu tài. *Trung*, con sợ ai?

Ta không vị ai. Ta biết hơn người.

Ta há không biết thương sao?

Ấy cũng vì thiếu đức. Nó đã biết Ta.

*Cư*, tuân lời Thầy đã truyền mà thi hành.

*THĂNG*

### NGÀY 6–6–BÍNH DẦN (DL 17–1926) ĐỨC CHÍ-TÔN ĐỘ ÔNG BÀ NGUYỄN NGỌC THƠ – LÂM NGỌC THANH

Một ngày nọ vào đầu năm Bính Dần, ông Phạm Tấn Đãi chấp bút để học Đạo, thì được lịnh Đức Chí-Tôn dạy: "*Con hiệp cùng Trung để đi độ Thơ*".

Ông Đãi vâng lịnh Đức Chí-Tôn, từ Cần Giuộc đi lên Sài-Gòn, tìm đến nhà ông Cao Quỳnh Cư để hỏi thăm ông Lê Văn Trung thì Bà Cư đáp: "*Ông Trung có ra đây, vừa mới đi lên nhà ông* ***Nguyễn Ngọc Thơ.***"

Ông Đãi hỏi thăm địa chỉ của ông Thơ, liền đi lên Tân Định tìm được nhà ông thì gặp ông Lê Văn Trung tại đó.

Ông Đãi trình bày về Thánh Giáo của Đức Chí-Tôn, thì ông Thơ nói: "*Tôi muốn làm sao hai ông cầu nguyện thế nào cho tôi chấp bút được thì tôi mới tin.*"

Ông Trung nhận lời và bảo ông Thơ phải ăn chay 3 ngày, đồng thời ông Trung và Đãi cũng ở đó hiệp nhau cầu nguyện.

Ông Thơ chấp bút thông công được với các Đấng, nên ông bằng lòng theo Đạo. Ông Thơ nói; Xin làm thế nào để độ luôn vợ của ông là Bà **Lâm Ngọc Thanh** đang ở Vũng Liêm theo Đạo luôn cho thuận một đường.

Ông Trung cầu nguyện, Ơn Trên cho biết hiện giờ Bà Thanh đang làm việc gì ở Vũng Liêm, từng chi tiết, ông Thơ ghi chép rồi đánh điện kêu Bà lên Sài-Gòn.

Khi Bà lên tới thì ông Thơ hỏi Bà các việc Bà làm

trong ngày hôm qua, thì Bà nói đúng như Ơn Trên đã cho biết. Thế là hai ông bà Thơ và Thanh đều tin và theo Đạo.

Ngày ông Nguyễn Ngọc Thơ và bà Lâm Ngọc Thanh nhập môn theo Đạo Cao-Đài là ngày Thứ Năm, 6–6–Bính Dần (dl 15–7–1926).

Đặc biệt, ngày 14–6–Bính Dần (dl 23–7–1926), Đức Chí-Tôn làm phép Hôn Phối cho hai ông bà Thơ–Thanh, và cho 4 câu thi trong Phép Hôn Phối:

"Con với vợ con quì ngay giữa, nắm tay nhau:

***Thiên ân thử nhựt tứ thành hôn,***
***Mãn thế bất ly thể dữ hồn.***
***Đạo đức nhứt tâm tu đáo cáo,***
***Chủ trung thị Ngã Chí Thiên Tôn."***

### NGÀY 26–6–BÍNH DẦN (DL 4–8–1926)

Hồi 12 giờ 30 trưa, hai Ngài Lê Văn Trung và Nguyên Ngọc Thơ cầu nguyện, Ngài Phạm Tấn Đãi chấp bút được Thầy ban cho bài Thánh-Ngôn sau đây:

**NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ VIẾT CAO-ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Hỷ hai con, *Trung* và *Thơ*.

Con *Trung*, lần nầy là mấy lần rồi con, Thiên phục chẳng xấu mà con, Thầy thứ cho đó.

Con *Thơ*, sau nầy Thầy sẽ trọng dụng con. con là ngọn đèn thứ nhì của Thầy để đốt cho thiên hạ chúng sanh thấy đường mà đi. Ngày giờ gần hết, con phải ráng trai giới cho khá đặng luyện đạo cho dễ. Con phải nghe

Thánh-Ngôn dạy cách trai giới.

Phải đó *Thơ*, con cũng ráng theo *Trung* mà truyền mối Đạo. Từ đây, Thầy đặng gặp hai ngọn đèn sáng láng vô cùng.

*Thơ*, **con tụng Kinh Ngọc Hoàng thường ngày động đến tòa sen của Thầy à con!**

**Con lâu lâu tụng đặng cho nhớ và hiểu nghĩa, chớ chẳng phải tụng kinh mà thành Tiên Phật đặng đó. Con phải luyện Đạo mới thành đặng chớ**.... ...

*Thơ*, con ráng tập chấp bút. Thầy chỉ vẽ cho.

*Thơ* nghe: Khi con ngồi tập thì Thần con cho tỉnh, chẳng nhớ chi hết. Khi Thầy giáng thì làm cho con khó chịu một chút, rồi Thầy dạy con viết, mường tượng như con đặt ra vậy, mà không phải con đặt đâu. Thầy đưa Thần con theo Thầy lên không, đặng Thầy dạy nó viết chữ chi thì nó cứ viết theo, chớ nó không biết gì hết. Khi ấy con có hơi khó chịu, như điển dính tay con vậy. Ấy là Thầy giáng, song con đừng có lòng sợ thì Thầy mới dễ giáng.

*Đãi*! Con lấy 9 cây nhang đặng Thầy làm phép trấn Thần cho nó.

*THĂNG*

## CUỐI THÁNG 6 ÂM LỊCH NĂM BÍNH DẦN. THẦY THÂU ÔNG LÊ THIỆN PHƯỚC LÀM MÔN ĐỆ

Ông **Lê Thiện Phước** nghe đồn nhà ông Nguyễn Ngọc Thơ ở Tân Định có cơ bút linh hiển, ông tìm đến xem cho biết.

Mỗi người hầu đàn được phép biên tên họ mình để

lên bàn thờ rồi chờ Ơn Trên giáng cơ định phận.

Ông Lê Thiện Phước được Đức Chí-Tôn cho bài thơ:

*Cang nhu tình thế lắm đua tranh,*
*Danh lợi là bia kẻ giựt giành.*
*Mượn thú điền viên vui tuế nguyệt,*
*Phồn hoa âu cũng bỏ cho đành.*

Đức Chí-Tôn dạy ông Lê Thiện Phước ăn chay 10 ngày mỗi tháng và thượng Thánh tượng thờ Thầy.

Tuân lịnh dạy, ông Phước mời Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đến nhà chứng thị cho ông Lê Thiện Phước nhập môn vào Đạo.

Lập đàn xong, Đức Chí-Tôn giáng dạy:

*Vạn thế vô tri tiếp sắc Thiên,*
*Khả quang chi hậu kiến nhi tiền.*
*Hậu lai hữu phúc Tam Kỳ hội,*
*Chỉ tín tâm thành đắc vị Tiên.*

Thâu làm môn đệ chót như *Cư, Tắc, Sang.*

### NGÀY 29–6–BÍNH DẦN (DL 7–8–1926) ĐẠO KHAI TỨC TÀ KHỞI

Yêu cầu xem TNHT, bài ngày 29–6–Bính Dần, của Đức Chí-Tôn (TNHT1–3HN, B 26), xin trích ra một đoạn:

"**Các con chớ ngại, ngày nay Đạo khai tức Tà khởi. Vậy thì các con phải hết lòng hết sức mà gìn giữ lấy mình, đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn gìn giữ cả môn đệ Thầy nữa.**

"***Cư, Tắc, Sang* con ôi! Lập Đạo thành chăng tại nơi ba con.** Con đã nghe quyền hành của Yêu Quỉ, Thầy

cho lớn đến bực nào. **Chẳng phải cơ thử Thánh Tiên Phật mà thôi, lại là công bình Thiêng-Liêng của Tạo hóa.**

"**Nếu hai đầu cân chẳng song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý. Tự nơi các con làm thế nào cho bên Thánh đức nặng hơn Tà mưu thì làm mới ra công quả**.

"***Nội Nam phương nầy, như có mặt cho Tà Thần Yêu Quái sợ thì duy có ba con. Vậy ráng giữ gìn cho thanh khiết.***"

### NGÀY 1–7–BÍNH DẦN (DL 8–8–1926) TẠI VĨNH NGUYÊN TỰ. THẦY LẬP TỊCH ĐẠO CTĐ NAM PHÁI, PHONG THÁNH LẦN THỨ 2.

Yêu cầu độc giả xem trọn bài Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn trong TNHT ngày 1–7–Bính Dần (TNHT1–2HN, B 27), xin trích ra một đoạn:

"***Thơ**, con dắt mấy em con đi Cần Giuộc vì tà mị muốn nhiễu hại môn đệ Thầy ở dưới. Quan Thánh và Quan Âm đợi các con xuống. Đi lập tức.*"

"*Tương*, con không hiểu ngày nay là thế nào?

Chư Thần Thánh Tiên Phật cả thảy đều náo động cũng vì các con.

Quỉ Vương đến trước Bạch Ngọc Kinh xin hành xác và thử thách các con. Thầy chẳng chịu cho hành xác. Chúng nó hiệp Tam thập lục động toan hại các con nên Thầy sai Quan Thánh và Quan Âm đến gìn giữ các con, nhưng phần đông chưa lập Minh Thệ nên chư Thần Thánh Tiên Phật không muốn nhìn nhận.

Vì vậy mà Thầy sai mấy đứa nhỏ xuống đặng chung hiệp cùng con mà tức cấp lập thành và luôn dịp phong

Thiên ân cho *Tương, Kim* và *Thơ*. Vậy con phải kêu chúng nó hội cho đủ mặt nội đêm nay."

"Các con nghe **TỊCH ĐẠO**:

THI:

***THANH đạo tam khai thất ức niên,***
***Thọ như địa quyển thạnh hòa Thiên,***
***Vô hư qui phục nhơn sanh khí,***
***Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.***

THANH là Tịch các con.

Vậy thì:

– *Tương*[1] là **Thượng Tương Thanh**

– *Kim*[2] là **Thượng Kim Thanh**

– *Thơ*[3] là **Thái Thơ Thanh.**

Phải dùng tên ấy mà thề."

**NGÀY 3–7–BÍNH DẦN (DL 10–8–1926) TẠI NHÀ NGÀI TRUNG. THẦY PHONG ỖNG LÊ BÁ TRANG LÀM NGỌC PHỔI SƯ.**

Đức Chí Tôn dạy hai Ngài: Trang và Thơ:

**THẦY**

Các con, các con biết sợ há!

*Trung, Lịch, Tương, Trang, Thơ*, Đạo lập thành mau

[1] Tương là ông Nguyễn Ngọc Tương, Chủ quận Cần Giuộc, Đức Chí Tôn phong: Phối Sư Thượng Tương Thanh.
[2] Kim là ông Ngô Văn Kim, ở xã Trường Bình quận Cần Giuộc, Đức Chí Tôn phong: Giáo Sư Thượng Kim Thanh.
[3] Thơ là ông Nguyễn Ngọc Thơ ở Tân Định, Đức CM Tôn phong: Phối Sư Thái Thơ Thanh

là do nơi các con. Trong mấy đứa con cũng có đứa sẽ bị cám dỗ, nhưng Thầy hằng ở bên các con. Các con đã thấy quyền hành Thầy đặng chút ít rồi, vậy khá để lòng trông cậy nơi Thầy.

*Trang*, con ráng khởi sự đi truyền Đạo. Thầy phong Thiên ân cho con là **Ngọc Trang Thanh**. Con phải mặc hồng y như *Lịch*, song áo gài 3 dải.

*Thơ*, con nội ngày mai kêu *Lâm Thị Ái Nữ* lên nghe Thầy dạy việc. Ngày mai Thầy sẽ ban Thiên phục cho con. Nghe và tuân theo.

Thầy mừng mấy con.

*THĂNG.*

Như vậy, trong ngày nầy, Đức Chí Tôn phong cho Ngài Lê Bá Trang phẩm Ngọc Phối Sư nhưng chưa lập thệ.

### NGÀY 6–7–BMH DẦN (DI 13–8–1926) TẠI NHÀ NGÀI THƠ. ĐỨC CHÍ TỐN DẠY BÀ LÂM NGỌC THANH MAY THIÊN PHỤC.

Trích Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn phần dạy may Thiên phục cho 2 vị Đầu Sư (Lịch, Trung) và 3 vị Phối Sư (Tương, Trang, Thơ):

"*Thơ, vô quì nghe: Thầy dạy may Thiên phục: Khăn áo màu vàng, mà cho thiệt tốt, khăn 9 lớp, áo gài 3 dải. Con Lâm Thị Ái Nữ, lo giùm Thầy 5 cái áo mão cho Lịch, Trung, Tương, Trang; Thơ, mão ấy Thầy sẽ vẽ, còn áo Thơ thì Ái Nữ thêu Con Mắt ở giữa, chung quanh có 6 chữ cổ tự đề "Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ"*", ngay trước ngực và sau lưng, như miếng bố tử, chạy 2 vòng vô vi bao chung quanh nghe."

Tái cầu, Thầy chỉ làm mão.

► TÁI CẦU:

## CAO ĐÀI

Đem nước phấn ra đây Thầy vẽ mão.

Tám khía, ngó nghiêng thì vọng, ngó ngay thì như vầy: 8 khía, 2 khía trước thêu chữ vàng Càn Khôn, còn 6 khía sau kia thì để thế nào cũng đặng, thêu chánh chữ cổ tự, nhung hay là hàng, tùy sắc phục mỗi đứa, cao 3 tấc 3 phân tây hai khía trước, còn mấy khía sau làm sao cho lài lài trước cao sau thấp thì làm, coi cho đặng. Giữa kín, phải cứng cho nó đứng, con bồi bằng vải càng tốt hơn.

Như vậy, ngày nầy, Đức Chí Tôn phong Ngài Nguyễn Ngọc Thơ phẩm Phối Sư phái Thái, nhưng chưa lập thệ.

### NGÀY 7–7–BÍNH DẦN (DL 14–8–1926) TÀ QUÁI MƯỢN DANH TIÊN PHẬT MÀ PHÁ KHUẤY.

## THẦY

Các con nghe dạy,

Vẫn từ ngày Đại Đạo bế lại, Chánh quyền đều vào một tay Chúa Quỉ. Cười...

**Khi Ngọc Hư Cung và Lôi Âm Tự lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, Chúa Quỉ biết cơ mầu nhiệm ấy và hiểu rõ rằng Tà quyền đã dứt, nên trước khi Thầy chưa đến, nó đã hiểu rõ rằng bề nào Thầy cũng phải chiếu y Thánh ý, Tam giáo qui nhứt mà dùng danh CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT, nên chúng đã dùng chữ CAO ĐÀI trước Thầy mà lập Tả Đạo Bàng Môn.**

**Thầy hỏi các con: Vậy chớ Tà quái nhận tên ấy là**

**chủ ý gì? Lại làm cho ra rẻ rúng danh ấy, để cho các con nghi ngờ mà lánh xa Thánh giáo như đàn Cái Khế vậy.**

**Nhưng có một điều là nó không dám ngự nơi ngai Thầy, tiện dụng làm một vị Tiên Ông mà thôi.**

Cười... **Vậy, các con khi nghe nói Cao Đài nơi nầy, Cao Đài nơi kia, đừng vội tin mà lầm mưu Tà mị. Các con nghe và tuân theo.**

### NGÀY 12–7–BÍNH DẦN (DL 19–8–1926) NGÀI THƠ XIN ẤN TỔNG KINH NHỰT TỤNG, THÁNH TƯỢNG TH. NHÃN.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư môn đệ, chư thượng đẳng nhơn sanh.

*Trung, Thơ*, hai con cho thượng sớ cầu đạo rồi mời thượng đẳng nhơn sanh xuất ngoại đặng Thầy dạy việc.

*Thơ*, đem mão Thầy coi con.

Hay cho *Lâm Thị Ái Nữ*, con tôi ưa hoa hòe quá! Trúng lắm, nhưng mà con vợ con nó làm coi lăng quẳng trong đó quá, lại thiếu 6 cung kia nữa, thây mặc nó! đừng sửa nó hờn. Biểu ái nữ để bông sen coi phải hơn là để bông mai, còn mấy phía, chớ chi con Thầy nó làm nhánh dương liễu với mấy chữ Bát Quái nó làm lớn hơn mà dài xuống một chút nữa.

Thơ đưa áo lên cho Thầy coi. Đặng, phải vậy, mặc vào con. Tốt quá con há! Ây là Tiểu phục, còn Đại phục thì đội mão và vấn khậu đỏ. Đặng rồi đó con, biểu thêu cho khéo nghe.

*Ngài Thái Thơ Thanh phát tâm muốn ấn tống Kinh*

*Nhựt Tụng và Thánh Tượng Thiên Nhãn phát cho bổn đạo, bạch:*

– *Con xin in Kinh đặng phát ra cho môn đệ.*

– Đặng con, Thầy dặn con in chung làm một cuốn.

– *Xin Thầy cho con in thêm 4000 Thánh Tượng.*

– Đặng. Thầy cám ơn con.

– *Thưa Thầy, con muốn lập một nhà hàng Cơm Chay.*

– Hay cho con lắm, Thầy chịu.

– *Thưa Thầy, cho ai coi hàng?*

– Tính toán với nhau, đứa nào cũng đặng.

Tới thời điểm nầy, những bài Kinh mà Đạo Cao Đài đã thỉnh được là:

- **Các bài Kinh thỉnh nơi Minh Lý:**(Tam Tông Miếu) Niệm Hương, Khai Kinh, 4 bài Chú, Kinh Sám Hối, Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối, Kinh cầu Siêu, Bài Xưng Tụng Công Đức Thần Thánh Tiên Phật.
- **Các bài do Ngài Ngô Văn Chiêu đưa qua:** Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế, 4 Bài Dâng: Hoa, Rượu trắng, Rượu nho, Trà, Kình cầu Cơ, Bài Thúc cơ (Mừng thay).
- **Ba Bài Kinh Tam Giáo:** Phật giáo, Tiên giáo, Nho giáo, do Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt sưu tầm và soạn ra từ các bài Kinh của chi Minh Sư theo lịnh của Đức Chí Tôn.

Bổn Kinh Nhựt Tụng mà Ngài Thái Thơ Thanh ấn tống, đề tựa là: "*ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ KINH*", in tại nhà in "*Xưa Nay*" năm 1926, gồm các bài Kinh sau đây:

- Niệm Hương.
- **4 bài Chú:** Tịnh Khẩu, Tịnh Tâm,Tịĩih Thân,An Thổ Địa
- Khai Kinh.
- Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế.
- **3 Bài Kinh Tam giáo:** Thích giáo, Tiên giáo, Nho giáo.
- **4 Bài Dâng:** Bông, Rượu trắng, Rượu lễ, Trà.
- Kinh Cầu cơ, bài Mừng thay!
- Kinh Sám Hối và Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối.

Song song với việc ấn tống Kinh Cao Đài bằng chữ quốc ngữ, Ngài Thái Thơ Thanh cũng ấn tống Kinh bằng chữ Hán Nôm, để dùng cho những tín đồ cổ học.

Bổn nầy chưa có in Bài Ngũ Nguyện, vì Bài Kinh nầy mới được các Đấng thiêng liêng ban cho vào cuối năm Bính Dần do đàn cơ tại nhà Ngài Thái Thơ Thanh ở Tân Định.

Cho nên khi in Kinh đợt nhì, vào năm Đinh Mão (1927), nhà in Union, Bà Hương Thanh ấn tống, bìa Kinh đề là: "*PHỤNG THỪA THIÊN MẠNG, ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ*" nơi trang đầu có in hình Tam vị Thánh Tổ Tam Giáo, trang kế là Bài Kinh Ngũ Nguyện, còn phần sau thì giống như quyển Kinh in đợt nhứt.

Và cũng tương tự như đợt nhứt, Bà Hương Thanh in thêm Kinh của Đạo Cao Đài bằng chữ Hán Nôm dành cho người cổ học, không thông chữ quốc ngữ.

Phần Kinh đặc biệt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Kinh Tận Độ Vong Linh thì các Đấng chưa ban cho.

## NGÀY 14–7–BÍNH DẦN (ĐL 21–8–1926) THẦY DẠY VỀ TRƯỜNG HỢP NGÀI ĐẦU SƯ NGỌC LỊCH NGUYỆT.

Bài Thánh Ngôn nầy có in trong TNHT ngày 14–7–Bính Dần (TNHT1–2HN, B 28), xin trích ra sau đây vài đoạn:

*"Nhưng có điều là Ngọc Hư Cung bác Luật, Lôi Âm Tự phá Cổ, nên tu nhiều mà thành ít.*

*"Vì vậy cho nên các con coi thử lại, từ 2000 năm nay, bên Á Đông nầy đã đặng bao nhiêu Tiên Phật. Các con duy biết có một mình Huệ Mạng Kim Tiên mà thôi.*

Phần Bổ sung:

*"Các con nghĩ sự tu hành khổ hạnh dường nào. Đời mạt kiếp nầy dữ nhiều lành ít. Nếu Thầy không chuyển Pháp Lại thì chưa ai tu đặng trọn đạo, nên Thầy lựa Ngọc Đầu Sư trong hạng thiếu niên mới có đủ công phổ độ.*

*"Trong phần nhiều các con chưa vừa lòng cho Lịch ngồi địa vị ấy, cho nên có điều cản trở trong sự truyền Đạo. Thầy cũng nhìn như vậy, song vì tiền kiếp của Lịch và nhơn đức của Tiếng nên Thầy mới phú thác cái trách nhiệm tối đại ấy cho nó.*

*"Các con đều có Chức sắc chẳng lớn thì nhỏ, đều thọ Thiên phong nơi Thầy. Cứ giữ phẩm vị các con nhưng* ***Thầy có một điều yếu thiết là cầu các con lập nhiều công quả nơi trường Thầy sáng tạo cho khỏi phế hủy nửa chừng****. Các con khá gìn luật lệ cho tới ngày Thầy lập thành Tân Luật.*

*"****Thành cùng chẳng thành cũng do nơi Thầy. Đương lúc đầu Thầy khai Đạo thì luật pháp rẻ rúng đặng dụ kẻ biếng nhác. Các con đừng phế phận.****"*

## NGÀY 15–7–BÍNH DẦN (ĐL 22–8–1926) THẦY PHONG YẾT MA NHUNG LÀM THÁI GIÁO SƯ

Đức Chí Tôn giáng cơ dạy:

"***Buổi Bạch Ngọc Kinh và Lôi Âm Tự lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, Quỉ Vương đã khởi phá khuấy chơn đạo, đến danh Ta nó còn mượn, duy Ngai Ta nó chẳng dám ngồi mà thôi.***" (TNHT1–2HN,B 29)

Tại Vạn Phước Tự (Hốc Môn), Đức Chí Tôn giáng dạy ông Yết Ma Nhung:

"***Nhung**, môn đệ rất yêu dấu ôi! **Nếu cả môn đệ Thầy biết kính mến Thầy như con, biết sợ luật lệ như con, chẳng kể chức phận như con, thì Đạo Thầy mới truyền bá kịp mà cứu vớt nhơn sanh.***

"*Thầy khen con đó, từ đây con phải lấy Thiên ân là Thái Nhung Thanh, phái Thái. Con sẽ ở trong một phái Thái rất lớn, con phải mặc đạo phục như Thơ, song đội mão Hiệp Chưởng Hòa Thượng, có thêu Con Mắt Thầy hai bên. Con nghe há*"

## NGÀY 16–7–BÍNH DẦN (DL 23–8–1926) HÒA THƯỢNG NHƯ NHÃN HIẾN CHÙA GÒ KÉN CHO ĐẠO CAO ĐÀI.

Nhắc lại khi trước, hai ông bà Nguyễn Ngọc Thơ và Lâm Ngọc Thanh nhập môn vào Đạo Cao Đài và được Đức Chí Tôn ban cho phép hôn phối (14–6–B.Dần), hai ông bà bàn tính làm thế nào để độ thầy mình là Hòa Thượng Như Nhãn theo Đạo luôn, nên bày tỏ ý kiến nầy với Ngài Lê Văn Trung.

Ngài Trung và ông Thơ cậy ông Phạm Tấn Đãi ra nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để cậy hai Ngài Cư và Tắc vào

nhà ông Thơ lập đàn cầu Thầy, rồi ông bà mời Hòa Thượng Như Nhãn đến hầu đàn để Đức Chí Tôn độ Hòa Thượng theo Đạo CAO-ĐÀI.

Đức Chí Tôn giáng cơ cho H.T. Như Nhãn biết về việc Đức Chí Tôn mở Đạo là để Chấn hưng Phật giáo, cả Lão giáo và Nho giáo nữa, vì Tam giáo từ lâu đã thất chơn truyền.

Hòa Thượng suy nghĩ rất nhiều, bởi vì từ lâu nay, Hòa Thượng ôm ấp mộng chấn hưng Phật giáo, nên đã lo xây dựng chùa Từ Lâm nơi Gò Kén Tây Ninh để làm cơ sở đào tạo một lớp tu sĩ Phật giáo mới có trình độ đạo đức cao và trình độ Phật học chánh tín để thực hiện mục tiêu nầy, vì Phật giáo đang trên đà xuống dốc và phân tán trầm trọng.

Việc lập cơ sở thì tương đối dễ, nhưng việc tuyển chọn để tập hợp được một số Thánh tăng chơn tu có trình độ Phật học uyên thâm, có quyết tâm vì Phật pháp để chấn hưng Phật pháp, làm nồng cốt hoằng pháp thì rất khó, gần như chưa thể thực hiện được trong lúc nầy. Hòa Thượng đang bận tâm rất nhiều về việc ấy thì Đức Chí Tôn đến, hé ra cho Ngài thấy một triển vọng mới rất tích cực có thể đạt đến mục tiêu chấn hưng cả Tam giáo.

Cách ít lâu sau, như có sự thúc giục của Ơn Trên, Ngài Lê Văn Trung cùng với Ngài Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Thơ, Lâm Ngọc Thanh và hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc vào viếng Hòa Thượng Như Nhãn nơi Chùa Giác Hải ở Phú Lâm. Ông Trung trình bày với Hòa Thượng về tình hình của nền Tân tôn giáo do Đức Chí Tôn mới mở ra, yêu cầu Hòa Thượng hợp tác trong công cuộc chấn hưng Tam giáo.

Hòa Thượng Như Nhãn còn đang phân vân về việc chấn hưng Phật giáo, nên do dự chưa quyết. Ngài Lê Văn Trung đề nghị Hòa Thượng cho lập một đàn cơ tại Bửu Điện của chùa để cầu Ơn Trên giúp ý kiến. Hòa Thượng liền bằng lòng, hai Ngài Cư và Tắc phò loan.

Thầy giáng cơ nói với Hòa Thượng Như Nhãn như sau:

**NGÀY 16–7 BINH DẦN, DL 23–8–1926.**

## THÍCH CA MẪU NI PHẬT TÁ DANH CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Như Nhãn hiền đồ, nghe dạy:

Vốn từ Đạo bị bế lại thì phần nhiều hữu công tu mà thành thì ít thành, Ta rất yêu thương.

Hiền đồ có lòng giữ gìn Phật tông Chánh pháp, cái địa vị cao thượng của Ta ban cho hiền đồ từ thử là cốt để đợi cho tới ngày khởi định lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, cho hiền đồ có đủ quyền thế mà hành chánh với Ta.

Thiên cơ khó lậu, nếu tỏ tường chơn pháp của Lôi Âm Tự và Bạch Ngọc Kinh ra thì chưa ắt ngày nào Đạo đặng mở, Tam giáo qui nhứt.

Hiền đồ cũng hằng trông mong cho Đạo đặng vậy.

Hiền đồ đủ hiểu, Thánh đạo Gia Tô lập đạo sau hết mà Thánh quyền cao thượng là chừng nào chưa? Tiếc cho Tiên đạo và Phật đạo là mối Đại Đạo đã khai từ mới tạo Thiên lập Địa. Mỗi sự chi cũng hữu chung hữu thỉ, cái tận tất là đến cuối cùng, mà hễ cuối cùng chẳng dứt thì

phải qui nguyên lại trước, nên gọi là tuần hoàn.

Ngày nay là buổi tuần hoàn Đại Đạo, Thiên Địa hoằng khai, Ta trông công hiền đồ mà lập thành cho nước Nam làm chủ nền Chơn đạo của Ta. Nơi đây là Thánh địa, Ta lập Thánh Thất. Hiền đồ có lòng giúp Ta chăng?.....

Chỉ hiệp làm một mà thôi, vì **Ta đã nhứt định đến với huyền diệu đặng chuyển Phật giáo lại cho hoàn toàn**. Hiền đồ đừng ái ngại. Cư khá đọc Thánh Ngôn cho Như Nhãn hiền đồ nghe.

*THĂNG.*

* * *

Hòa Thượng Như Nhãn cảm động lời dạy của Đức Chí Tôn nên bằng lòng hiến chùa Từ Lâm ở Gò Kén (Tây Ninh) cho Đạo Cao Đài làm Thánh Thất.

Kể từ đây, Ngài Lê Văn Trung thường xưng với các tín đồ Phật giáo và với chánh quyền Pháp, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Phật giáo Chấn Hưng hay Phật giáo Canh Tân (Bouddhisme Renové).

Về sau **Đức Lý Giáo Tông mới dịch chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là "*Troisième Amnistie de Dieu en Orient*" tức là Ân Xá Kỳ Ba của Thượng Đế ở Phương Đông**, khi Đức Lý dạy làm 6 cái ấn của 3 vị Chưởng Pháp và 3 vị Đầu Sư ngày 18–1–Đinh Mão (dl 19–2–1927)

Cũng trong ngày nầy, 3 Ngài: Thượng Trung Nhựt, Ngọc Lịch Nguyệt và Thái Thơ Thanh đồng lòng dâng sớ lên Đức Chí Tôn cầu xin Đức Chí Tôn ban phẩm tước cho Hòa Thượng Như Nhãn.

Ngài Nguyễn Ngọc Thơ viết tờ sớ đó như sau:

*"Bính Dần niên, Thất ngoạt, thập lục nhựt.*

*Phục duy, ngu đệ tử Thượng Trung Nhựt, Ngọc Lịch Nguyệt, Thái Thơ Thanh khể tảng, phục thủ thượng sớ Thiên Tào Huỳnh Kim Khuyết Bạch Ngọc Kinh Cao Đài Huyền Khung Cao Thượng Đế chiếu giám.*

*Vì chúng con suy tưởng lúc Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Đạo hoằng khai thì cô vị Hòa Thượng pháp danh Như Nhãn bổn sư, tài đức đều có, nên chúng ngu đệ tử xin vô ỉễ thượng sớ nầy chuyển tấu ngỏ nhờ ơn đức Đại Từ Đại Bi Chí Tôn phong Thiên ân, ban Thiển phục cho Hòa Thượng chức chi đặng chưởng quản bên phái Thái. Nếu đặng vậy thi thâu phục bên phái Thái Thanh mới là thuận cảnh.*

*Khể tảng phục thủ cung di thượng sớ."*

Ba vị đồng lạy Đức Chí Tôn, cầu nguyện rồi đốt sớ.

(Ngày 20–7–Bính Dần, Thầy có trả lời về sớ nầy. Yêu cầu độc giả xem ngày nầy ở phía sau),

Cũng trong ngày nầy, tối lại, chư nhu đến cầu Đạo, nên quí vị lập đàn cầu Thầy. Thầy giáng nhưng không nói gì về vụ các Ngài dâng sớ, chỉ cho chư nhu thượng sớ cầu Đạo.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chư nhu đắc vấn, thượng sớ.

1. *Trung*, con về Sài Gòn, lại đi vô *Ninh* biểu nó ra *Trứ*, rồi cầu Thầy dạy hốt thuốc cho *Trứ*.

2. Nguyễn Văn Long cầu đạo, Thầy cho bài thi:

***Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm môn,***

***Khuyến tu hậu nhựt độ sanh hồn.***
***Vô lao bất phục hồi chơn mạng,***
***Tỉnh thế kỳ thân đắc chánh tôn.***

Một vị khác cầu đạo, Thầy cho thi:

*Thiện tâm minh đạo đắc chơn truyền,*
*Bảo mạng trì Thiên tất đắc viên.*
*Hậu nhựt khả tri danh lợi chí,*
*Tâm lưu nhứt thứ thị đương nhiên.*

Một vị khác cầu đạo, Thầy cho thi:

*Bình sanh tâm địa háo trung can,*
*Nhược thể nan tri thế đạo tàn.*
*Thích hạt công danh tâm mộ hám,*
*Hữu nhơn hữu đức đắc giang san.*

Một vị khác cầu đạo, Thầy cho thi:

*Tử quân bạch trực nhứt tâm ưu,*
*Mãn hạn tu hành Đạo thị mưu.*
*Cư thể đắc thành nan vị thế,*
*Thảng tâm vô đức nạn năng cừu.*

* * *

## CÁC ĐÀN CƠ PHỔ ĐỘ ĐẦU TIÊN

Sau ngày Ngài Ngô Văn Chiêu tách riêng ra, Đấng Thượng Để thâu phục được nhiều vị trí thức và danh giá như: Đốc Phủ Lê Bá Trang, Đốc Phủ Nguyễn Ngọc Tương, Đốc Phủ Lê Văn Hóa, Đốc Phủ Mạc Văn Nghĩa, hai vợ chồng ông Huyện Nguyễn Ngọc Thơ, ông Lê Văn Lịch, Đại Lão Sư Nguyễn Văn Tương, ông Nguyễn Văn Kinh, Thái Lão Sư Trần Đạo Quang, ông Lâm Quang Bính, cả

thảy đều là những trang rường cột trong nền Đại Đạo.

Chư vị phò loan, ngoài 5 ông: Cư, Tắc, Sang, Hậu, Đức, lại thêm được mấy ông: Cao Quỳnh Diêu, Ca Minh Chương, Phạm Văn Tươi, Phạm Tấn Đãi, Nguyễn Văn Kim, Trần Duy Nghĩa, Trương Văn Tràng, Huỳnh Văn Mai, Võ Văn Nguyên.

Ban đầu, mấy ông: Trung, Kỳ, Cư, Tắc, Sang, Hậu, Đức, Bản, Giảng, mỗi đêm đều tựu lại, khi ở nhà ông Trung (Chợ Lớn), khi ở nhà ông Cư (Sài Gòn), khi ở nhà ông Bản (Cầu Kho) để cầu Đấng Thượng Đế giáng cơ dạy Đạo.

Hễ mỗi lần có chư nhu đến nhập môn, Đức Chí Tổn dạy phải đến đại đàn tại Cầu Kho. Vì vậy mà nhà ông Đoàn Văn Bản trở thành một cái đàn lệ, rồi được gọi là Tiểu Thánh Thất.

Thánh Thất Cầu Kho ban đầu rất chật hẹp, đồ đạc thiếu trước hụt sau, vì chủ nhà lúc bấy giờ đương ở trong vòng bẩn chật, không đủ sức mua sắm để thờ cho xứng đáng. Bàn thờ thì chỉ là một cái ghế nhỏ bằng cây giá tị, Thiên Nhãn thì vẽ trên một mảnh giấy cao chừng 3 tấc, ngang độ 2 tấc. Chiếu và đệm cũng không đủ trải ra lạy. Tình cảnh tuy nghèo mà mấy chục bổn đạo mới không hổ, cứ mỗi đêm thứ bảy là đến hầu đàn. Không bao lâu, có nhiều vị đạo tâm lo sửa sang Thánh Thất.

Ông Đốc Phủ Vương Quan Kỳ chưởng quản việc cúng tế trong đàn và thuyết đạo. Các ông: Đoàn Văn Bản, Nguyễn Trung Hậu, Tuyết Tân Thành, Lê Thế Vĩnh lo sửa soạn dọn dẹp Thánh Thất cho trang nghi. Ông Lê Văn Giảng, giáo Hiền, cùng một ít Đạo hữu lo sắm đồ đạc lặt

vặt trong Thánh Thất.

Trong lúc đó, quí ông: Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Trần Duy Nghĩa xuống cần Giuộc lập đại đàn, khi thì ở chùa Vĩnh Nguyên, khi ở chùa Hội Phước, thêm có ông Phủ Nguyễn Ngọc Tương, ông Phủ Lê Văn Hóa, ông Lê Văn Lịch và ông Ngô Văn Kim giúp sức vào, nên trong mấy quận: Cần Giuộc, Cần Đước, thiên hạ nhập môn nườm nượp, mỗi lần thiết đàn, số người nhập môn có đến hàng trăm.

Cách không bao lâu, Đức Chí Tôn dạy lập thêm 5 cái đàn phổ độ nữa, kể chung với đàn cầu Kho là 6 cái, kể ra:

1. **Đàn Cầu Kho**: do ông vương Quan Kỳ chứng đàn, sau có thêm mấy ông: Ngô Tường Vân, Nguyễn Văn Muối, Nguyễn Văn Đạt, Nguyễn Văn Kinh cùng với ông Kỳ luân phiên nhau lo cúng kiếng. Ông Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức phò loan. Lo sắp đặt việc lễ có quí ông: Đoàn Văn Bản, Huỳnh Văn Giỏi, Lê Văn Giảng, Nguyễn Văn Tường.
2. **Đàn Chợ Lớn**: tại nhà ông Lê Văn Trung, Ông Trung hoặc ông Lê Bá Trang chứng đàn, hai vị phò loan là: Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu.
3. **Đàn Tân Kim (Cần Giuộc): tại nhà ông cựu Hội đồng Quản hạt Nguyễn Văn Lai, tại xã Tân Kim, quận cần Giuộc. Ông Phủ Nguyễn Ngọc Tương và ông Lê Văn Lịch luân phiên chứng đàn, hai ông Ca Minh Chương và Phạm Văn Tươi phò loan. Lo sắp đặt việc cúng kiếng có quí ông**: Lê Văn Tiếp, Nguyễn Văn Nhơn, Phạm Văn Tỷ, Võ Văn Kỉnh
4. **Đàn Lộc Giang (Chợ Lớn): tại chùa Phước Long ở Chợ Đệm của Yết Ma Giống, phò loan là hai ông**

**Trần Duy Nghĩa và Trương Văn Tràng. Thường trực nơi đàn nầy có quí ông**: Mạc Văn Nghĩa, Trương Thành Tựu, Nguyễn Hữu Dư, vv.

**Đức Chí Tôn giáng cơ dạy ông Yết Ma Giống**: *Giống, Thái Bạch thâu chùa làm Thánh Thất, lại cầu phong cho con làm Giáo Hữu. Thầy nhậm lời. Giống, gắng công tu hành nghe.... Thầy ban ơn cho các con. Biểu Nghĩa khai Thánh Thất Lộc Giang."*

5. **Đàn Tân Định**: tại nhà ông Huyện Nguyễn Ngọc Thơ. Ông Thơ chứng đàn, còn phò loan là hai ông Cư và Tắc.
6. **Đàn Thủ Đức**: tại nhà ông Ngô Văn Điều, gần chợ Thủ Đức. Ông Điều chứng đàn, phò loan là hai ông Huỳnh Văn Mai và Võ Văn Nguyên.

Ngoài các đàn phổ độ kể trên, lại còn thiết đại đàn ở nhiều nơi khác nữa, giúp vào công cuộc phổ thông Thiên đạo.

* **Đàn Trị bịnh**: Đức Chí Tôn dạy lập một cái đàn riêng biệt nơi nhà ông Trần Văn Tạ, ở số 237 đường Galliéni (nay là đường Trần Hưng Đạo) để cứu chữa bệnh nhân, nhứt là bịnh điên vì tà nhập. Thầy ban cho ông Tạ phép huyền diệu để giải bịnh tà. Công quả ấy thuộc về phần ông Trần Văn Tạ, vợ cũa ông là bà Trương Thị Tròn và con là Trần Văn Hoằng.

Nguyên ông Tạ là nhân viên mật thám của Pháp, được giao nhiệm vụ trà trộn vào các người cầu Đạo để theo dõi hoạt động của đàn Cầu Kho. Ông được Đức Chí Tôn gọi tên, độ ông theo Đạo và ông trở thành một tín đồ trung kiên của Đạo.

**TẠI ĐÀN CẦU KHO, NGÀY 20–7–BÍNH DẦN (DL 27–8–1926), ĐỨC CHÍ TÔN DẠY ÔNG TRẦN VĂN TẠ:**

"*Tạ, Thầy giao khổ bịnh nhơn sanh cho con. Thầy lấy nhà con mà làm Thánh Thất của Thầy*"

Ông Tạ và gia đình của ông đều làm công quả trị bệnh bằng cách cho bệnh nhân quì trước Thiên bàn, thành tâm cầu nguyện, sau đó cho uống một chén nước trắng đã được làm phép. Rất nhiều người khỏi bệnh một cách huyền diệu, làm cho nhiều người tin tưởng và nhập môn theo Đạo Cao Đài.

Ngoài ra còn một vài đàn khác được lập ra để thâu nhận tín đồ trong vùng phụ cận của Sài Gòn và Chợ Lớn, kể ra:

- **Đàn Hội Phước Tự:** Ngày 22–7–Bính Dần (dl 29–8– 1926), thường có mặt quí Ngài: Lê Văn Trung, Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Thơ, Thầy thâu Yết Ma Luật làm môn đệ và phong chức Giáo Sư Thái Luật Thanh, tương tự như Yết Ma Nhung ở Vạn Phước Tự đã được Thầy phong Giáo Sư Thái Nhung Thanh vào ngày 15–7–Bính Dần (đl 22–8–1926).
- **Đàn Long Thành Tự:** tại chợ Rạch Kiến Long Hòa, quận Cần Đước, được thiết đàn vào các ngày: 14, 15 và 30, mùng 1, phò loan là hai vị: Phạm Tấn Đãi và Nguyễn Thiêng Kim. Chứng đàn có Tri Phủ Lê Văn Hóa (Chủ quận Cần Đước) và các ông: Lại Văn Hành, Lê Văn Gia, Bùi Duy Thần,..
- **Đàn Giồng Ông Tố:** tại nhà ông Đỗ Văn Vàng, thường có các vị: Hồ Văn Đình, Hồ Văn Nhựt, Huỳnh Văn Nhẫn, Hai vị phò loan thường đến đây

là: Cư và Tắc.

### NGÀY 20–7–BÍNH DẦN (ĐL 27–8–1926) THẦY XEM XÉT VIỆC HÀNH ĐẠO CỦA CÁC MÔN ĐỆ TRONG MẤY THÁNG QUA ĐỂ BAN KHEN VÀ KHÍCH LỆ.

Bài Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn ngày nầy rất quan trọng, có in trong TNHT (TNHT1–2HN, B 30), xin trích vài đoạn:

"Hàng phẩm Nhơn tước đạo đức của các con nó trùng với hàng phẩm Thiên tước của các con.

Ngôi thứ Thầy đã sắp sẵn, các con ráng đoạt thủ địa vị mình. Trước qua sau tới, liệu mà tu hành....

- *Trang*, Thầy khen con.
- *Kinh*, Thầy khen con.
- *Bản*, Thầy thương yêu con.
- *Giỏi*, Thầy sắp đặt ngôi thứ cho con.
- *Tương*, Thầy trông cậy nơi con.
- *Tạ*, Thầy giao khổ bịnh nhơn sanh cho con. Thầy lấy nhà con làm Thánh Thất của Thầy.
- *Học*, con khá nghe lời dạy dỗ của mấy anh con mà hành bổn phận.
- *Hương*, con phải ráng hết sức con. Thầy vùa giúp con.
- *Trước*, con đừng mờ hồ hoài vậy nghe.
- *Nghĩa*, Thầy sẽ trọng dụng con.
- *Đức*, Thầy sẽ giao Trung Kỳ cho con mở đạo.
- *Tràng*, từ đây con phải nhớ hoài hình phạt con đã chịu rồi đó nghe.

**Các con phải giữ hạnh mà truyền Đạo ra cho**

**chóng. Con thế nào Thầy cũng thế ấy. Khi thị các con tức là khi thị Thầy, mà khi Thầy thì chưa phải dễ. Các con nói đạo cho mỗi kẻ, nghe không tùy ý.**

Thầy nói cho các con nghe:

**Nếu kẻ nào biết hiểu Thánh Ngôn của Thầy nơi miệng các con mà tỉnh ngộ thì số hằng sống nó vốn còn, còn chẳng thì thôi, để cho chúng nó theo tà quái.**

**Đạo là quí, của quí chẳng bán nài, các con đừng thối chí.**"....

"*Thơ*; con nghe, sự Như Nhãn, con dâng sớ cầu Thầy là sái Thánh ý đó, con biết chi mà xin. Con thấy Như Nhãn có quyền phàm mà Thiên tước nó là gì, con đâu có rõ, lại tưởng nếu thâu phục được nó rồi thì thâu được phái Thái. Thầy không cần, ai dám cả gan nghịch lại Chơn đạo của Thầy. Con đừng lo lắng.

Thầy lại khuyên con từ đây phải tu hành cho lắm, chớ khá hứa nhiều điều, con chưa đủ sức làm đặng. Nếu Thầy không cầm viết bôi xóa những điều khẩu nguyện có chư Thần chứng chiếu thì con trả biết bao giờ cho xong."

Tiếp theo, ngày 29–7–Bính Dần, Đức Chí Tôn giáng phong Hòa Thượng Như Nhãn làm Chưởng Pháp phái Thái. (Xem tiếp phần sau, ngày 29–7–B.Dần nầy).

### NGÀY 21–7–BỬIH DẦN (DL 28–8–1926) THẦY SẮP ĐẶT TANG LỄ CHO THÂN MẪU NGÀI NGUYỄN TRUNG HẬU.

### THẦY

Các con,

Thầy buồn cho *Hậu* lắm đó, vì vậy hôm qua Thầy

không nói chi với nó hết. Nó là môn đệ yêu dấu của Thầy, còn mẹ nó không biết tu là gì thì Thầy mới cho đứng vào đâu? Các con xúm nhau chôn giùm mẹ nó rồi ít lâu đây nuôi vợ nó nữa. Cười....

*Trung*, con tức cấp xuống Cần Giuộc biểu Tương về và cả chư môn đệ Thầy hội lại cho đủ mặt. Phải nhớ biểu *Lịch* lên, nói với nó Thầy cần dùng 4 Chức sắc Minh Đường cầu kinh cho mẹ Hậu. Phải đủ mặt Lễ Sanh mà làm đại lễ cho mẹ nó.

Con *Trung*, con viết một lá sớ như vầy:

"*Lịnh Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát hứa dữ Địa Tạng Vương Bồ Tát khả thâu chơn hồn thị... tử... nhựt ..... ngoạt... niên, giam tại Vọng Thiên Cung, chờ công quả của Hậu mà thăng lần lên.*"

Đưa cho Tắc câu chú nó đọc mà đốt sớ, 4 thầy Minh Đường cứ tụng kinh cầu khẩn.

► TÁI CẦU:

**THẦY**

Các con cứ vô *Hậu*, để mọi sự cho Minh Đường lo liệu. Thầy muốn cầu kinh là chủ ý rõi cho hồn của mẹ Hậu nơi Diêm Đình. Luật tại Diêm Đình là Luật Đại Thiên Tôn, cũng là Thầy, nhưng nghiêm nhặt, phải chuộc tội trước mặt chư Thần mới xứng vào Vọng Thiên Cung đặng, bằng chẳng vậy thì án của mẹ *Hậu* đã phải bị vào cửa thứ 7.

Các con coi Thầy rộng lòng nhơn từ cùng các con thế nào? Phải sợ tội tình cho lắm, nghe. Các con đi.

### NGÀY 24–7–BÍNH DẦN (DL 31–8–1926) THẦY PHONG NGÀI NGUYỄN VĂN TƯƠNG: THƯỢNG CHƯỞNG PHÁP.

Ngài **Nguyễn Văn Tương** theo đạo Minh Sư, học trò của Thái Lão Sư Trần Đạo Quang, tu đến phẩm Đại Lão sư, danh hiệu là Nguyễn Đạo Tương, quê quán ở làng Hữu Đạo, gần chợ Thuộc Nhiêu, quận Cai Lậy. Ngài Đại Lão Sư Nguyễn Văn Tương biết Đạo Cao Đài do Thượng Đế mở ra, nên Ngài và đệ tử của Ngài là Nguyễn Văn Kinh liền nhập môn tùng giáo.

Ngày 24–7–Bính Dần, Ngài Nguyễn Văn Tương được Đức Chí Tôn ân phong: Thuyết Pháp Đạo Sư Chưởng Quản Oai Linh Đạo Sĩ (Chưởng Pháp phái Thượng).

Sau đó, Ngài Chưởng Pháp Tương và ông Nguyễn Văn Kinh (lúc đó ông Kinh được Thầy phong Ngọc Giáo Sư) hướng dẫn quí vị Trang, Cư, Tắc lên Linh Quang Tự ở Gò vấp lập đàn để Đức Chí Tôn độ Thái Lão Sư Trần Đạo Quang.

### NGÀY 27–7–BÍNH BẦN (DL 3–9–1926)

#### THẦY

*Hậu*, con còn lo nhiều nỗi lắm hả? Mẹ con lúc nầy đặng an nhàn nơi Vọng Thiên Cung, còn chờ công quả của con. Thầy khuyên con chớ nên tưởng điều rầu buồn lắm, phải lo chung mối Đạo. Chi chi cũng có Thầy, con biết chi mà lo lắng.

*Hậu*, con nghe, con là môn đệ yêu dấu của Thầy. Vợ con cũng lắm lúc khốn đốn, Thầy sẽ ban ơn.

(Hậu hỏi việc làm tuần cho mẹ)

– Con cứ mời *Tắc, Sang, Cư* cùng thỉnh mấy vị bên Minh Đường như buổi trước, biểu chúng nó phải tụng kinh cho mẹ con thì đủ. Tới ngày ấy Thầy sẽ dạy thêm.

**NGÀY 29–7–BỐIH DẦN (DL 5–9–1926) ĐỨC CHÍ TÔN CHỌN TIẾNG VIỆT NAM LÀM CHÁNH TỰ ĐẾ LẬP ĐẠO, VÀ SẮC PHONG HÒA THƯỢNG NHƯ NHÃN LÀM THÁI CHƯỞNG PHÁP.**

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Cười.... *Thơ* lên trễ làm cho vắng mặt phái Thái buổi Thiên phong Như Nhãn hiền đồ, song chẳng hề chi, chờ chiều nay hai vợ chồng nó đến thì cũng đủ phái vậy. *Trung, Tương, Trang*, ba con phải tuân mạng lịnh nghe.

"Như Nhãn Hiền đồ! Thầy không muốn nói với con bằng tiếng Hớn ngôn, vì **tiếng An Nam từ đây Thầy cho là Chánh tự đặng lập đạo của Thầy** nên buộc phải nói rõ với con.

Thời kỳ giấu Thiên cơ đã qua rồi, Thầy phong cho con là: **Quản Pháp Thiền sư Thích Đạo Chuyển Luật Lịnh Diêu Đạo Sĩ**, con vừa lòng chăng?

Con đã giúp Thầy gìn giữ Thích đạo nguyên luật từ thử, nay mới còn đặng như vậy, không thì đã ra Bàng môn Tả đạo rồi. Con phải biết Thầy ngày nay trông công con mà lập thành Tân Luật Thích giáo. Con phải đại tịnh kể từ tháng 9 cho tới Rằm tháng 10, Thầy không muốn cho con lo lắng điều gi khác hơn là xét xem kinh điển lại.

Con biết Ngũ Chi: Minh Đường, Minh Sư, Minh Tân, Minh Lý, Minh Thiện cũng đều do nơi Phật pháp mà ra, duy giáo lý của các Chi ấy thì có: Tiểu học, Đại học,

Trung Dung và Tứ Thơ là kinh điển mà thôi. Còn phái Lão duy có Đạo Đức Kinh và Huỳnh Đình Kinh là căn bổn. Con phải xem xét hết lại mà lập Tân Luật.

Thầy nhứt định giao Thánh Thất nầy lại cho Thơ lo lắng thế con, song sự thờ phượng phải có thay đổi chút ít, sau Thầy sẽ dạy chư Đạo hữu con định liệu.

Rằm tháng 10 nầy, Thầy xin con hội cả chư Hòa Thượng tại Thánh Thất đây chung lo lập Tân Luật. Ngày ấy Thầy sẽ dạy cho hai vị Hòa Thượng phò loan đặng có điều chi bợ ngợ thì cầu Thầy mà thôi.

Thầy phú thác một trách nhiệm nặng nề cho con, nhưng mà con đừng ái ngại. Danh giá con, Thánh dạo Thầy trong ấy, con khá hết lòng.

Con phải hiểu rằng, hội chư Hòa Thượng trọn đôi ba tháng thì hao tốn, song chẳng hề chi, để Thầy định liệu. Tuy vân Thầy biết sức một mình con cũng đủ lập Tân Luật, nhưng mà Thầy muốn có Hòa Thượng đặng cho khỏi tràn tròn, lại còn làm tay chơn Thầy để thâu phục Thích đạo.

Thầy cậy con một điều là đòi *Minh* [1] vì nó là môn đệ của con, đặng giao chức Thái Đầu Sư cho nó đi phổ độ nhơn sanh. Cái trách nhậm ấy đáng lẽ về phần con song tuổi con đã cao rồi, khó bề cực nhọc, nghe à!

Thầy để con trọn quyền mà Thầy xin con an lòng. Thầy lo chung cùng con. Thầy trông cậy nơi con lắm đó.

*THĂNG.*

[1] Minh là Hòa Thượng Thiện Minh, học trò của Hòa Thượng Như Nhãn, đến ngày 13–10–Bính Dần, Thầy chánh thức phong Ngài Thiện Minh chức Đầu Sư Thái Minh Tinh.

## NGÀY 5–8–BÍNH DẦN (DL 11–9–1926) THẦY DẠY HAI BÀ LỰU VÀ HIẾU LẬP 36 NỮ ĐỒNG NHỈ TỤNG KINH.

Thầy dạy hai Bà: Trần Thị Lựu và Nguyễn Thị Hiếu tập 36 đứa đồng nhi nữ; Cư, Tắc, Sang, Phú dạy 36 đứa đồng nhi nam, đặng tụng kỉnh khi cúng Thầy.

(Bà Lựu là vợ của Ngài Cao Quỳnh Diêu, Bà Hiếu là vợ của Ngài Cao Quỳnh Cư. Trong kỳ phong Thánh nữ phái lần 1, Bà Lựu đắc phong Nữ Giáo Hữu, Bà Hiếu đắc phong Nữ Giáo Sư)

## NGÀY 11-8–BÍNH DẦN (DL 17–9–1926) THẦY DẠY LÀM 7 CÁI NGAI VÀ TRÁI CÀN KHÔN. THẦY DẠY SẮP ĐẶT VIỆC THỜ PHƯỢNG NƠI THÁNH THẤT.

Thầy dạy ông Kiệt (Nguyễn Văn Kiệt, Thượng Giáo Hữu) mướn thợ đóng 7 cái ngai bằng gỗ quí dành cho: ngôi Giáo Tông, 3 Chưởng Pháp và 3 Đầu Sư ba phái.

Thầy dạy ông Bính (Lâm Quang Bính, Thái Giáo Sư) làm một Trái Càn Khôn có vẽ Thiên Nhan để thờ.

[Xem TNHT, bài ngày 11–8–B.Dần: TNHT1–2HN, B 33.]

Sau bài Thánh Ngôn nầy, Thầy có dạy thêm:

*"Thơ, nghe dạy:*

*Thầy giao trọn quyền cho con lo liệu. Con phải nhớ khi Bính đem Trái Càn Khôn về, Con làm một cái cốt xây để Trái ấy lên đại điện, nhớ day Con Mắt ra ngoài, rồi con lại lên tượng Phật Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử mà đặt dựa dưới, kế ba vị ấy là: Quan Thế Âm, Thái Bạch, Quan Thánh Đế, kế nữa, ngay dưới Lý Thái Bạch là Jésus de Nazareth, kế dưới Jésus là Khương Thượng Tử Nha, còn chư Phật, Tiên,*

*Thánh, Thần đã lên cốt thì để dài theo dưới, hiểu không con?"*

Trái Càn Khôn do ông Thái Bính Thanh cùng các công thợ tạo thành, sườn bằng tre, lợp vải. Thiên Nhãn do Ngài Cao Quỳnh Cư chấp bút, Thầy giáng vẽ thành. – Bảy cái ngai do ông Giáo Hữu Thượng Kiệt Thanh mướn thợ đóng, coi sóc đóng và sơn phết.

Hình chụp nầy là Bửu điện thờ Đức Chí Tôn nơi Tòa Thánh tạm, cất bằng cây ván, tại khu đất mới mua dùng làm Thánh địa.

### NGÀY 12–8–BÍNH DẦN (DL 18–9–1926) THẦY LẬP THÁNH THẤT, TÂN LUẬT, TẾ TỰ, QUỐC ĐẠO.

"*Thầy có việc nói cùng chư môn đệ. Thầy mời chư nhu xuất ngoại một giây phút, Thầy sẽ kêu vào.*

***Các con! Thầy đã lập thành Thánh Thất, nơi ấy là nhà chung của các con, biết à!"***

*Thầy lại qui Tam giáo lập Tân Luật, trong Rằm tháng 10 có Đại Hội cả Tam giáo nơi Thánh Thất. Các con hay à!*

***Sự Tế Tự sửa theo Tam Kỳ Phổ Độ, cũng nơi ấy mà xuất hiện ra, rõ à!***

***Thầy nhập ba chi lại làm một là chủ ý qui tụ các con trong Đạo Thầy lại một nhà, Thầy làm Cha chưởng quản, hiểu à!***

***Từ đây trong nước Nam duy có một Đạo ehơn thật là Đạo Thầy đã đến lập cho các con, gọi là Quốc Đạo, hiểu à! Thầy phải buộc các con hiệp chung trí mà lo vào đó, nghe à!"*** (TNHT1–2HN, B 34)

## NGÀY 15–8–BÍNH DẦN (DL 21–9–1926) TẠI CHÙA GIÁC HẢI (PHÚ LÂM) THẦY DẠY H.T. NHƯ NHÃN

Xem TNHT, bài ngày 15–8–BẽDần (TNHT1–2HN, B 35)

## NGÀY 16–8–BÍNH DẦN (ĐL 22–9–1926)

▸ THÁNH NGÔN BUỔI TRƯA: (TNHT1–2HN, B 36).

Trong bài Thánh Ngôn buổi trưa, phần chót, Thầy dạy:

"***Trung, Lịch, hai con phải hội chư Thánh mà xin Khai Đạo. Phải làm đơn mà dâng cho Thầy xem xét sửa trước.***"

▸ THÁNH NGÔN BUỔI CHIỀU:

### THẦY

Các con, *Thơ*! Con đã nghe Thánh Ngôn hồi trưa nầy chưa? Vậy thì Đạo phổ độ trễ đã đành, con lo lập Thánh Thất rồi đi khắp lục tỉnh đặng phổ độ.

Con lập Luật, Thầy nhứt định chẳng cần hội Hòa Thượng, tam vị Chưởng Pháp đủ sức lập thành.

Các con xin chánh phủ Lang sa Khai Đạo thì cực chẳng đã Thầy ép lòng chịu vậy cho tùng Thiên cơ. Thầy rất đau lòng mà phải chịu vậy, chớ biết sao!

Con phô lời cho cả môn đệ Thầy thâu thập vào phái Thái cho chúng nó hiểu, còn Thánh Thất con phải chăm nom tới ngày rằm cho rồi đặng hội Tam Giáo lập Luật, chừng ấy buộc chúng nó phải theo.

Các con biết rằng, chẳng thế nào mà sái Thánh ý

Thầy đặng, ***chi chi trong năm Dậu cũng cho rồi***, đặng phổ thông ngoại quốc, nghe à. Chừng đi phổ độ, các con có sẵn huyền diệu của Thầy.

**Hội chư Thánh là hội cả Chức sắc Thiên phong, còn công quả nơi các con mà nên, hoặc nơi các con mà hư, vậy mới đáng công tạo Tân thế giới.**

**Nếu Thầy dùng phép Chí Tôn mà lập thành thì các con có công chi.**

Nghe con *Lịch*, tại con chẳng tận tâm mà ra đến nỗi, nghe à.

▸ THÁNH NGÔN BUỔI TỐI TẠI ĐÀN TÂN ĐỊNH, NHÀ NGÀI THƠ:

Ngài Thái Thơ Thanh dâng họa đồ chỉnh trang chùa Gò Kén làm Thánh Thất, Thầy giáng cơ dạy:

"Con làm hai dãy nhà vậy đặng, còn cái giếng con đào ngay chỗ con định đó. Hình Phật Tổ để vậy phải. Còn như con muốn Thầy đẹp lòng thì trồng bông cho nhiều chung quanh Thánh Thất.

Bảy cái ngai con trả hẹp giá, cho nó thêm chút ít, nhưng mà họa đồ trật con nghe. Phải có đủ Tứ Linh mỗi cái hết chớ, rồng thì để cho Giáo Tông dựa tay, phụng thì Chưởng Pháp, lân thì Đầu Sư. Thêm Tứ Linh nơi chỗ dựa lưng, như của Giáo Tông thì sau lưng: phụng, lân, qui, chừa long ra vì đã có nơi tay dựa, mấy cái kia cũng vậy.

*Lâm Thị Ái Nữ*, ráng lo chung với chồng con."

Sau đó Thầy dặn thêm:

"*Thầy dặn con phải tiết kiệm nghe, sang năm sẽ liệu. Để tư bổn lo làm điều hữu ích khác. Chừng nào cả nước*

*Nam hiểu Đạo thì Thánh Thất có phải vậy thôi đâu con.*"

**NGÀY 21–8–BMH DẦN (DL 27–9–1926) NHỜ ĐẠO CAO ĐÀI, VIỆT NAM LÀM CHŨ TINH THẦN NHƠN LOẠI, THẦY GIỮ GÌN TRỌN VẸN NHẠC LỄ CỔ TRUYỀN CỦA VIỆT NAM.**

Đức Chí Tôn giáng dạy bài Thánh Ngôn sau đây rất quan trọng, xin chép ra:

**THẦY**

Các con,

**Thầy dặn các con, từ đây ai nói chi tùy ý, cứ nghe một Thầy thì khỏi lầm lạc.**

Con *Trung* cứ lo khai **Đạo, món binh khí tà quái vì đó mà tiêu diệt. Nước Nam duy có một chủ là Thầy.**

Từ trước vì có nhiều Đạo trong nước mà chẳng một đạo nào chơn chánh làm mạnh quốc dân nên nước phải yếu, dân phải hèn. Dân tộc các con duy biết làm tớ chớ chưa biết làm chủ.

Thầy vì thất lẽ công bình thiêng liêng ấy mới giáng trần lập Đạo tại Nam phương, tức là thay mặt Càn khôn thế giới mà qui chánh truyền nhơn loại.

Trong mối Đạo Thầy đã lập thì hằng nói tiên tri rằng:

***Ngày kia có một nước đương trong vòng nô lệ vì Ta mà làm chủ nhơn loại.***

Các con hiểu à!...

***Còn Nhạc Lễ là phép nhà Nam, Thầy muốn giữ gìn sao cho trọn vẹn.***

Các con hiểu.

Các con hơi nào nghe lời thế sự, một điều nào cũng chưa quyết đoán cho cùng phải quấy.

Khi Thích Ca truyền đạo, dân Brahma cho là Bàng môn vì khác Thánh Phật đạo.

Khi Lão Tử truyền đạo thì đời cho là phép mê hoặc.

Khi Chúa Jésus truyền đạo thì nhà Israel gọi là cải chánh đạo đến đỗi bắt giết.

**Các con muốn vừa lòng thiên hạ thì là giỏi hơn Thầy rồi.**

**Thầy khuyên đừng nao núng, các con ngó Thầy trước, các con coi bước Thầy đi trước, các con cứ đi theo sau Thầy là đủ**. Cười....

THĂNG.

Cũng trong ngày nầy, Thầy giáng cơ tại Linh Quang Tự (Gò Vấp), dạy riêng hai Ngài: Nguyễn Văn Tương và Nguyễn Văn Kinh:

"*Tương, Kinh, con phải lạy Đạo Quang trước mặt Thầy, rồi từ đây gọi Anh mà thôi, còn Thầy duy nhứt có một Thầy*" (Trích trong Phổ Cáo Chúng Sanh)

## LẬP TỜ KHAI ĐẠO—NGÀY 23–8–BÍNH DẦN (DL 29–9–1926)

### BUỔI TRƯA: THẦY DẠY TƯ CÁCH NGƯỜI ĐI TRUYỀN ĐẠO.

"Thầy dạy chư môn đệ một lần cho mà hiểu và nhớ hằng ngày.

Nhiều đứa đi truyền đạo mà trong lòng kính sợ kẻ thọ giáo. Thầy hỏi: Phải nghịch chơn lý chăng?

Phải, các con há!

Kẻ dốt mà dạy người dốt thì cả hai dầu nói tới tận thế cũng còn dốt. Lại thấy kẻ dốt ấy kích bác, trở lại chịu thiệt rằng: Đạo mình là lầm lạc. Người truyền đạo dường ấy có sai chánh lý chăng?

Phải, các con há!

Chẳng khác nào ngồi nhà thấy kẻ mắc mưa ướt mình, nhảy ra che cho ướt, lại khen rằng mát thì muội lắm đó.

Vậy Thầy lại thấy một bọn môn đồ, khi đến nói đạo với kẻ nào thì thẹn thuồng ái ngại. Phải nghịch chánh lý chăng?

Phải, thiếu tư cách đã đành.

Mình vì chữ thiện mà dạy người thì giá trị mình đã cao thượng rồi, mà còn thẹn nỗi gì?

Chẳng khác nào một dứa bé bị chửi, sợ nhục, lại ráng chửi lại cho bằng, té ra bị nhục hơn nín đặng nghe luôn nữa.

Thầy lại thấy nhiều đứa chưa hiểu thấu huyền diệu là gì, bị người chê, rồi về còn biếm nhẻ nữa. Phải nghịch chánh lý chăng?

Trong phần đông các con, nhiều kẻ ấy.

**Thầy khuyên các con nhớ hoài rằng: Thầy của các con là Ông Thầy Trời, nên biết một Ổng mà thôi, thì đủ, nghe à!**

**Ngôi vị Bạch Ngọc Kinh chẳng ưa chứa kẻ hung hăng, mà lạ một điều là kẻ hung hăng đạo đức thường phá cửa lún đặng vào, địa vị phần nhiều đoạt bởi kẻ ấy.**

**Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ nhoi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà các con hành phạt, cử chỉ các con khá tập sao cho nghịch với cử chỉ thế tình thì gần ngôi Tiên, Phật đó."**

▪ *(TNHT1–2HN, ß 37)*

### BUỔI TỐI: ĐẠI HỘI CÁC TÍN ĐỒ LẬP TỜ KHAI ĐẠO.

Ngài Lê Văn Trung vâng lịnh Thầy, triệu tập một Đại Hội các tín đồ ở vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định họp Đại hội tại nhà ông Nguyễn Văn Tường[1], ở hẻm số 237 bis đường Galliéni, nay là đường Trần Hưng Đạo, Quận 1 Sài Gòn, để lấy danh sách các tín đồ đầu tiên của Đạo Cao Đài làm hồ sơ lập Tờ Khai Đạo, công khai với chánh quyền Pháp tại Nam Kỳ.

Buổi chiều ngày 23, khoảng 5 giờ, trời bắt đầu mưa càng lúc càng lớn, bầu trời mù mịt, đường sá nơi vùng Quận 1 Sài Gòn bị ngập lụt, xe cộ bị chết máy không lưu thông được, người người đều rút vào trong nhà, nhờ vậy

[1] Ông Nguyễn Văn Tường lúc đó làm Thông ngôn cho Sở Tuần Cảnh, nhận thấy sự huyền diệu của Đức Chí Tôn nên ông nhập môn theo Đạo ngày 15–5–Bính Dần, được Đức Chí Tôn phong chức Lễ Sanh, sau được thăng lên Giáo Hữu phải Thượng. Nhà của ông Tường là một căn nhà gạch lớn, xây giữa miếng đất rộng khoảng 1500 m2, chung quanh có tường rào kín đáo và trồng cây cối mát mẻ, Từ nhà ra đường Galliéni là một đường hẻm lớn, dài khoảng 60 mét, đi ngang qua nhà của ông Trần Văn Tạ. Nhờ nhà rộng nên ông Tường vui lòng cho Ngài Lê Văn Trung mượn làm nơi hội họp các tín đồ để lập Tờ Khai Đạo. Ông Tường hành đạo nơi Thánh Thất cầu Kho.
Ông Nguyễn Văn Tường (1887–1939) cũng có khi gọi là Nguyễn Công Tường hay Võ Văn Tường, con của ông Nguyễn Văn Tịnh và bà Võ Thị Quyên, ở làng Lương Hòa Lạc, Mỹ Tho.

mà buổi họp Đại hội không bị cảnh sát và mật thám Pháp phát hiện, gây khó dễ hay ngăn cản. Lúc đó, chỉ có các tín đồ Cao Đài có đức tin mạnh mẽ, không quản ngại mưa to, đến địa điểm dự họp. Trận mưa nầy cũng để loại ra những kẻ hiếu kỳ muốn xem cuộc họp. Người kém đức tin không bao giờ chịu khó nhọc cất công đi họp và ký tên vào Tờ Khai Đạo.

Buổi họp bắt đầu khoảng 7 giờ rưỡi tối, dưới sự sắp đặt và chủ tọa của 3 Ngài: Trung, Lịch và Cư.

Buổi họp thống nhứt nội dung Tờ Khai Đạo gởi Thống Đốc Nam Kỳ và giao cho Ngài Lê Văn Trung soạn ra văn bản bằng tiếng Pháp để gởi đi. Đại hội kết thúc khoảng 9 giờ tối.

Lúc đó trời bớt mưa và bắt đầu tạnh. Các tín đồ dự họp đều lần lượt ra về bình an, như đã được Ơn Trên hộ trì.

Buổi đại hội nầy hiện diện đếm được 247 tín đồ: Ký tên vào danh sách 244 vị, có 1 vị viết lộn số thứ tự, nên thực tế là 245 vị, còn 2 vị chưa kịp ký tên. (Xem danh sách trong phần tiếp theo). Sau buổi Đại hội, chư vị lập đàn tại chỗ cầu Thầy.

Thầy giáng dạy:

**THẦY**

"*Trung, Lịch, Trang, Thơ, Muối, Đạt, Vân, Nhung, các con lấy tên cả môn đệ Thầy có mặt tại đây ngày nay, nam nữ, mà đem vào Tờ Khai Đạo.*"

Bản chụp tờ đầu: Danh sách 244 môn đệ nam nữ của Đức Cao Đài tham dự buổi họp tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, đại lộ Galliéni Sài Gòn, ngày 29–9–1926,

đồng ký tên vào TỜ KHAI ĐẠO gởi ông Le Foi, Thống Đốc Nam Kỳ.

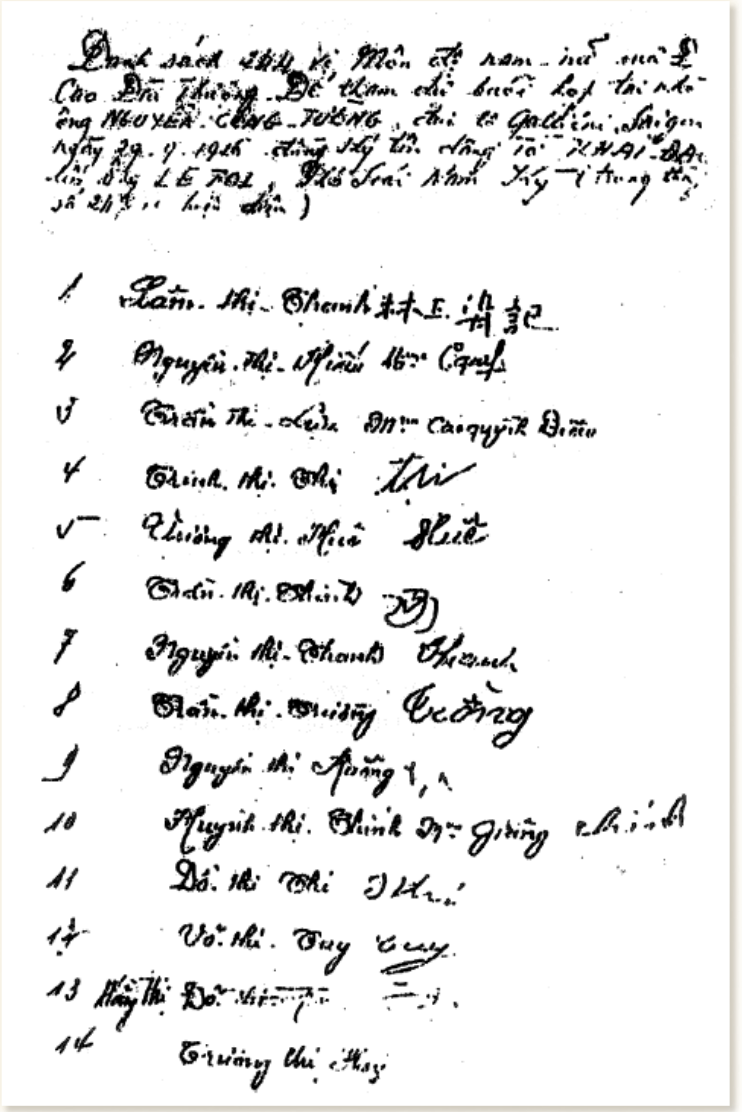

## DANH SÁCH CÁC TÍN ĐỒ THAM DỰ ĐẠI HỘI LẬP TỜ KHAI ĐẠO TẠI NHÀ ÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG ĐÊM 23–8–BUIH DẦN (DL 29–9–1926)

1. Lâm Thị Thanh
2. Nguyễn Thị Hiếu
3. Trần Thị Lựu (Bà CQ Diêu)
4. Trịnh Thị Thị
5. Vương Thị Huê
6. Trần Thị Thình
7. Nguyễn Thị Thanh
8. Trần Thị Trường
9. Nguyễn Thị Ruộng
10. Huỳnh Thị Chính
11. Đỗ Thị Thi
12. Võ Thị Tuy
13. Hồng Thị Đỏ
14. Trương Thị Hay
15. Lê Thị Tùng
16. Nguyển Thị Vện
17. Lê Thị Cúc
18. Phạm Thị Diệu
19. Đặng thị Kề
20. Trương thị Tròn
21. Nguyễn Thị Thơm
22. Nguyễn Thị Sanh
23. Nguyễn Thị Tịnh
24. Nguyễn Thị Phẩm
25. Trần Thi Chiêu
26. Trần Thị Trọng
27. Trương Thị Nhạn
28. Lê Thị Hườn
29. Võ Thị Quyên
30. Lê Thị Chính
31. Huỳnh Thị Hường
32. Thi Thị Tới
33. Nguyễn Thị Là
34. Huỳnh Thị Hai
35. Cao Thị Tư
36. Phạm Hồ cầm
37. Phạm Tần Tranh
38. Nguyễn Thị Nhung
39. Trần Thị Huê
40. Nguyễn Thị Siên
41. Nguyễn Thị Diên
42. Cao Thị Nở
43. Huỳnh Thị Ba
44. Lê Thị Ba

45. Đặng Thị Ngàn
46. Nguyễn Thị Nhiều (Bà Tắc)
47. Võ Thị Giáo (Bà CH Sang)
48. Nguyễn Thị Thanh
49. Trần Thị Vàng
50. Trần Thị Trang
51. Ngô Thị Mai
52. Hà Văn Thuần
53. Lê Văn Trung
54. Lê Văn Lịch
55. Vương Quan Kỳ
56. Lê Bá Trang
57. Nguyễn Ngọc Thơ
58. Nguyễn Văn Tương
59. Thế vị Nguyễn Văn Muồi
60. Kỉm Sơn Nguyễn Phát Đạt
61. KhổngTước Ngô Tường Vân
62. Nguyễn Văn Kinh
63. Lâm Quang Bính
64. Trương Văn Nhung
65. Đoàn Văn Bản
66. Huỳnh Văn Giỏi
67. Lê Văn Giảng
68. Nguyễn Văn Tường
69. Nguyễn Văn Bảy
70. Nguyễn Văn Hậu
71. Trương Hữu Đức
72. Cao Quỳnh Cư
73. Phạm Công Tắc
74. Cao Hoài Sang
75. Cao Quỳnh Diêu
76. Trần Duy Nghĩa
77. Trương Văn Tràng
78. Huỳnh Trung Tuất
79. Hồ Văn Đình
80. Hoàng Đình Phú
81. Nguyễn Văn Tri
82. Trần Văn Hoằng
83. Nguyễn Thanh Vân
84. Huỳnh Văn Liêng
85. Huỳnh Văn Đán
86. Huỳnh Thành Đang
87. Đoàn Văn Đê
88. Cao Quỳnh Huê
89. Nguyễn Văn Mùi
90. Hồ Văn Ngọc
91. Trần Văn Tạ
92. Nguyễn Văn Đề

93. Phạm Văn Hiếu
94. Nguyễn Đình Tòng
95. Phí Văn Thung
96. Tuyết Tân Thành
97. Hồ Quang Châu
98. Phạm Văn Phú
99. Đỗ Văn Nghĩa
100. Nguyễn Kim Tốt
101. Hứa Vĩnh Hậu
102. Nguyễn Văn Hoài
103. Võ Văn Nguyên
104. Huỳnh Văn Mai
105. Hứa Phong Cao
106. Lê Văn Hoa
107. Ngô Văn Điều
108. Trần Văn Nhâm
109. Lê Quang Sĩ
110. Trần Bửu Khá
111. Trần Bửu Tùng
112. Phạm Văn Lê
113. Phạm Tấn Cự
114. Phạm Văn Dơn
115. Lê Văn Quí
116. Nguyễn Văn Niệm
117. Đinh Văn Nhỏ
118. Nguyễn Thiêng Kim
119. Lê Thiện Phước
120. Nguyễn Văn Thân
121. Lê Thế Vĩnh
122. Nguyễn Văn Mạnh
123. Trần Văn Bân
124. Phan Văn Vi
125. Nguyễn Văn Đức
126. Trịnh Văn Kỉnh
127. Trần Văn Vạng
128. Hứa Văn Mùi
129. Văn Văn Bảy
130. Văn Văn Lụa
131. Trịnh Văn Kỳ
132. Huỳnh Văn Mới
133. Huỳnh Văn Của
134. Phạm Văn Long
135. Lê Văn Phước
136. Trương Văn Kỷ
137. Nguyễn Văn Hương
138. Nguyễn Văn Khai
139. Nguyễn Văn Vỡ
140. Nguyễn Văn Dụng

141. Hà Văn Bút
142. Huỳnh Văn Xóm
143. Trần Văn Thát
144. Lê Văn Thao
145. Nguyễn Văn Trương
146. Hà Văn Vàng
147. Phan Văn Giêng
148. Nguyễn Văn Đồng
149. Phạm Chí Mỹ
150. Phan Văn Bốn
151. Trương Văn Miên
152. Trương Văn Thắng
153. Lê Văn Tấn
154. Lê Văn Sáu
155. Lê Văn Triều
156. Võ Văn Hướng
157. Cao Quỳnh Nd
158. Nguyễn Văn Trò
159. Cao Quỳnh Đức
160. H.T. Như Nhãn
161. Trần Văn Thụ
162. Nguyễn Ngọc Tương
163. Phạm Văn Tươi
164. Lê Văn Son
165. Nguyễn Văn Lai
166. Ngô Văn Kim
167. Ca Minh Chương
168. Phan Văn Biếp
169. Đoàn Ngọc Chí
170. Trương Văn Vạn
171. Nguyễn Văn Hương
172. Nguyễn Tăng Phòng
173. Võ Văn Kỉnh
174. Phạm Tấn Đãi
175. Nguyễn Văn Vân
176. Hồ Văn Đẩu
177. Huỳnh Kim Chi
178. Nguyễn Tăng Thiều
179. Phạm Văn Thông
180. Phạm Văn Thiệt
181. Ngô Ngọc An
182. Đoàn Văn Tám
183. Hồ Văn cẩn
184. Nguyễn Văn Nghiệp
185. Nguyễn Minh Đức
186. Nguyễn Tăng Triều
187. Nguyễn Văn Tá
188. Nguyễn Văn Chức

189. Huỳnh Trung Dễ
190. Huỳnh Trung Nguyễn
191. Trần Văn Dong
192. Nguyễn Văn Ngươn
193. Nguyễn Văn Quyến
194. Phạm Văn Tỉ
195. Nguyễn Văn Thiêng
196. Ca Phước Khương
197. Phan Công Sanh
198. Trần Văn Nhạc
199. Hà Văn Nguyện
200. Cổ Văn Lời
201. Bùi Quang Phổ
202. Trương Văn Tam
203. Phan Văn Ngựa
204. Nguyễn Văn Chấn
205. Ca Văn Nữ
206. Võ Thành Mẫn
207. Võ Văn Lịch
208. Phan Văn Nhãn
209. Nguyễn Văn Hớn
210. Trịnh Văn Hòa
211. Trần Quang Luyện
212. Võ Văn Tửng
213. Bùi Văn Nga
214. Đặng Văn Hào
215. Trần Văn Thới
216. Nguyễn Văn Tồn
217. Võ Văn Tỏ
218. Hà Văn Kỷ
219. Nguyễn Văn Hóa
220. Lê Văn Hóa
221. Nguyễn Văn Thình
222. Trần Bửu Trước
223. Dương Văn Hoài
224. Phan Văn Nhung
225. Nguyễn Văn Xơ
226. Nguyễn Văn Vững
227. Võ Văn Cửu
228. Huỳnh Văn Hợi
229. Thanh Văn Thàng
230. Nguyễn Văn Cam
231. Hồ Văn Tổng
232. Lê Văn Ngọc
233. Nguyễn Văn Huê
234. Đặng Văn Đẩu
235. Lại Văn Hành
236. Lê Văn Sâm

237. Võ Văn Quận
238. Võ Văn Tức
239. Nguyễn Văn Huê
240. Phạm Văn Cho
241. Đào Văn Còn
242. Trần Văn Mười
243. Nguyễn Văn Hương
244. Nguyễn Văn Bạch
245. Nguyễn Kỳ Phương

Sau khi Ngài Lê Văn Trung viết xong TỜ KHAI ĐẠO bằng tiếng Pháp, góp ý chỉnh đốn xong xuôi hết rồi thì quí Ngài lập đàn cơ tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để dâng lên Đức Chí Tôn duyệt xét sửa chữa.

Đức Chí Tôn giáng, biểu Ngài Cao Quỳnh Diêu đọc tên từ người trong Danh Sách, khi cơ gõ tên tín đồ nào thì đưa tên ấy đứng vào Tờ Khai Đạo,

Tổng cộng Đức Chí Tôn điểm danh 28 vị.

Về nội dung Tờ Khai Đạo, Đức Chí Tôn phê:

"**Mấy con không nói một điều gì đến Thầy hết, nhưng thôi kệ, cứ gởi đi.**

**Thầy dặn con, *Trung*: Nội Thứ năm tuần tới, phải đến Le Fol mà khai cho kịp nghe.**"

Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt vâng lịnh Thầy, chờ đến thứ năm tuần sau, **ngày 1–9–Bính Dần (dl 7–10–1926)**, đích thân Ngài đi lên dinh Thống Đốc Nam Kỳ nạp Tờ Khai Đạo cho ông Le Fol, được ông Le Fol tiếp nhận lịch sự và vui vẻ.

Đức Chí Tôn ấn định ngày để Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đến nạp Tờ Khai Đạo là vì ngày ấy là thời điểm thuận tiện nhứt và tốt đẹp nhứt để ông Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol tiếp nhận Tờ Khai Đạo.

**Bổn Pháp văn Tờ Khai Đạo chép ra như sau:**

Saigon, le 7 Octobre 1926.

Monsieur le Gouvemeur,

Les soussignés, ont l'honneur de venir respectueusement vous faire connaître ce qui suit:

Il existait en Indochine Trois Religions (Bouddhisme, Taoisme, Confucianisme). Nos ancêtres pratìquaient religieusement ces trois doctrines et vivaient heureux en suivant strictement les beaux préeeptes dictés par les Créateurs de ces religions.

On était, pendant cet ancien temps, tellement insoucieux qu' on pouvait dormir sans fermer les portes et qu' on dédaignait même de ramasser les objets tombés dans la rue (Gia vô bế hộ, lộ bất thập di), tel est l' adage inscrit dans nos annales.

Hélas! Ce beau temps n' existe plus pour les raisons suivantes:

1, Les pratiquants de ces religions ont eherché à se diviser, tandis que le but de toutes les religions est le même: Faire le bien et éviter le mal, adorer pieusement le Créateur.

2. Ils ont denaturé complètement la signification de ces saintes et précieuses doctrines.

3. La course au confort, à l'honneur, l' ambition des gens, sont aussi des causes principales des divergences d' opinions actuelles. Les Annamites de nos jours ont complètement abandonné les bonnes moeurs et traditions de l'ancien temps.

Ecoeurés de cet état de choses, un groupe d'Annamites,

fervents traditionalistes et religieux, ont étudié la refonte de toutes ces religions, pour n' en former qu' une seule et unique appelée CAODAISME ou ĐẠI ĐẠO.

Le nom "*ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ*", qui signlîie la Troisième Amnistie Générale, est donné par l'Esprit Suprême qui est venu aider les soussignés à fonder cette Nouvelle Religion.

L' Esprit Suprême est venu sous le nom de NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dit CAO ĐÀI ou "*LE TRÈS HAUT, DIEU TOUT PUISSANT*"

Par l'intermédiaire de mediums écrivants, Ngọc Hoàng Thượng Đế transmet au soussignés des enseignements divins ayant pour but de concentrer et d' enseigner les beaux préceptes de ces Trois Anciennes Religions.

La Nouvelle Doctrine enseignera aux peuples:

1. La haute morale de Confucius.

2. Les vertus dictées dans les religions boud-dhique et taoique.

Ces vertus consistant à faire le bien et évlter le mal, aimer l'humanité, pratiquer ỉa concorde, évîter totalement la dissention et la guerre.

Les soussignés ont l'honneur de vous soumettre:

1. Quelques extraits du recueil des "*Saintes Paroles*" de Ngọc Hoàng Thượng Đế, paroles estimées plus précieuses que tout ce qui existe ici-bas.

2. La traduction de quelques passages du livre đe prlères que Ngọc Hoàng Thượng Đế nous a enseignées.

Le but poursuivl par les soussignés est de ramener les peuples ã l' ancien temps de paix et de concorde. On sera ainsi đirigé vers une époque nouvelle tellement heureuse qu' il est difficile de la décri re.

Au nom de très nombreux Annamites qui ont entièrement approuvé ces études et dont la liste est ci-jointe, les soussignés ont l' honneur de venir respectueusement vous declarer qu' ils vont propager à l' hnmanité entière cette Sainte Doctrine.

Persuades d'avance de cette Nouvelle Religion apportera à nous tous la paix et la concorde, les soussignés vous prient de recevoir offciellement leur declaration.

Les soussignés vous prient d'agréer, Monsieur le Gouvemeur, l'assurance de leurs sentiments respectueux et dévoués.

Ont signé:

– Mme Lâm Ngọc Thanh, propriétaire, Vũng Liêm.

– M. Lê Văn Trung, ancien membre du Conseil de l'Indochine, Chevalier de l'ordre national de la Légion d'honneur, Chợ Lớn.

– M. Lê Văn Lịch, moine, village Long An, Chợ Lớn.

**Bản dịch Tờ Khai Đạo ra tiếng Việt:**

Sài Gòn, ngày 7 tháng 10 năm 1926.

Kính Ông Thống Đốc,

Những người ký tên dưới đây hân hạnh kính báo cho Ông biết những điều dưới đây:

Tại Đông Dương đã có ba nền tôn giáo (Phật giáo,

Lão giáo, Khổng giáo). Tổ Tiên của chúng tôi tu hành theo ba giáo lý ấy và đã sống hạnh phúc nhờ nghiêm chỉnh tuân theo các lời giáo huấn tốt đẹp của các vị Tổ Sư Tam giáo truyền dạy.

Vào thời xưa, người ta sống không lo âu, đến nỗi người ta có thể ngủ không đóng cửa và cũng không thèm lượm của rơi ngoài đường. (Gia vô bế hộ, lộ bất thập di), ấy là câu ngạn ngữ ghi chép trong sử sách của chúng tôi.

Than ôi! Thời đại tốt đẹp đó không còn nữa vì những lý đo sau đây:

1. Những người hành đạo của các tôn giáo ấy đã tìm cách phân chia, trong lúc đó, mục đích của tất cả tôn giáo đều giống nhau : Làm điều thiện, tránh điều ác và thành kính thờ phượng Đấng Tạo Hóa.
2. Họ đã làm sai lạc hoàn toàn bản chất, ý nghĩa của các giáo lý thiêng liêng quí báu ấy.
3. Sự tranh đua về lợi danh, lòng tham vọng của con người, đều là những lý do chánh của sự bất đồng tư tưởng hiện nay. Những người Việt Nam ngày nay đã hoàn toàn từ bỏ những phong tục và truyền thống tốt đẹp của thời xưa.

Ngao ngán trước tình trạng các sự việc nêu trên, một nhóm người VN có nhiệt tâm với truyền thống và tôn giáo, đã nghiên cứu cải cách các tôn giáo trên, để nắn đúc thành một tôn giáo duy nhứt gọi là Đạo Cao Đài hay Đại Đạo.

Danh từ "**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**" nghĩa là Đại Ân Xá Kỳ Ba, được Đấng Chí Linh ban cho và Ngài đã đến giúp đỡ những người ký tên dưới đây thành lập nền Tân Tôn giáo ấy.

Đấng Chí Linh đã đến dưới danh xưng **Ngọc Hoàng Thượng Đế**, gọi là **Cao Đài** hay **Đấng Tối Cao, Thượng Đế Toàn Năng**.

Qua trung gian của các đồng tử phò cơ, Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế truyền cho những người ký tên dưới đây những bài Thánh giáo có mục đích cô đọng và giảng dạy các giáo huấn tốt đẹp của ba nền tôn giáo xưa.

Tân Giáo lý sẽ dạy cho dân chúng:

1. Luân lý cao thượng của Đức Khổng Tử.

2. Đạo đức ghi trong Phật giáo và Lão giáo.

Đạo đức ấy bao gồm làm điều thiện, tránh điều ác, yêu thương nhơn loại, thực hành sự hòa hợp, hoàn toàn tránh chia rẽ và chiến tranh.

Những người ký tên dưới đây hân hạnh trình bày với ông:

1. Vài đoạn trích lục của tập "*Thánh Ngôn*" của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, những lời nói được đánh giá là quí báu hơn hết tất cả những gì hiện có nơi cõi phàm trần.
2. Bản dịch vài đoạn trong quyển Kinh cầu Nguyện mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dạy chúng tôi.

Mục đích theo đuổi của những người ký tên dưới đây là đem dân chúng trở lại thời thái bình và hòa hợp của thời xưa. Như thế, con người sẽ hướng về một thời đại mới rất hạnh phúc, khó tả ra đặng.

Nhân danh đồng đảo dân chúng Việt Nam mà họ đã hoàn toàn tán thành những điều nghiên cứu nầy, có danh sách đính kèm theo đây, những người ký tên dưới đây hân

hạnh và kính cẩn bày tỏ với Ông là những người ấy sẽ đi phổ thông cho toàn thể nhơn loại Giáo lý thiêng liêng nầy.

Tin tưởng trước rằng, nền Tân Tôn giáo nầy sẽ đem lại cho tất cả chúng ta hòa bình và hòa hợp, những người ký tên dưới đây yêu cầu Ông tiếp nhận chánh thức **Bản Tuyên Ngôn** của họ.

Những người ký tên dưới đây xin Ông Thống Đốc vui lòng chấp nhận sự chắc chắn của những tình cảm tôn kính và chân thành của họ.

KÝ TÊN:

- **Bà Lâm Ngọc Thanh,** Nghiệp chủ ở Vũng Liêm.
- **Ông Lê Văn Trung,** Cựu Thượng Nghị Viện thọ Ngũ đẳng bửu tinh, Chợ Lớn.
- **Ông Lê Văn Lịch,** thầy tu làng Long An, Chợ Lớn.
- **Trần Đạo Quang,** thầy tu ở Hạnh Thông Tây Gia Định.
- **Nguyễn Ngọc Tương,** Tri Phủ, Chủ Quận cần Giuộc.
- **Nguyễn Ngọc Thơ,** Nghiệp chủ Sài Gòn.
- **Lê Bá Trang,** Đốc Phủ Sứ, Chợ Lớn.
- **Vương Quan Kỳ,** Tri Phủ, Sở Thuế Thân, Sài Gòn.
- **Nguyễn Văn Kinh,** thầy tu, Bình Lý Thôn, Gia Định.
- **Ngô Tường Vân,** Thông Phán, Sở Tạo Tác, Sài Gòn.
- **Nguyễn Văn Đạt,** Nghiệp chủ Sài Gòn.
- **Ngô Văn Kim,** Điền chủ, Đại Hương Cả, Cần Giuộc.
- **Đoàn Văn Bản,** Đốc học trường Cầu Kho.
- **Lê Văn Giảng,** Thơ ký kế toán hãng Ippolito Sài Gòn.
- **Huỳnh Văn Giỏi,** Thông Phán Sở Tân Đáo Sài Gòn.
- **Nguyễn Văn Tường,** Thông ngôn Sở Tuần Cảnh SG.

- **Cao Quỳnh cư,** Thơ ký Sở Hỏa Xa Sài Gòn.
- **Phạm Công Tắc,** Thơ Ký Sở Thương Chánh Sài Gòn.
- **Cao Hoài Sang,** Thơ Ký Sở Thương Chánh Sài Gòn.
- **Nguyễn Trung Hậu,** Đốc học trường Tư thục Dakao.
- **Trương Hữu Đức,** Thơ ký Sở Hỏa Xa Sài Gòn.
- **Huỳnh Trung Tuất,** Nghiệp chủ Chợ Đủi Sài Gòn.
- **Nguyễn Văn Chức,** Cai Tổng Chợ Lớn.
- **Lại Văn Hành,** Hương Cả Chợ Lớn.
- **Nguyễn Văn Trò,** Giáo viên Sài Gòn.
- **Nguyễn Văn Hương,** Giáo viên Dakao.
- **Võ Văn Kỉnh,** Giáo tập Cần giuộc.
- **Phạm Văn Tỉ,** Giáo tập Cần Giuộc.

### NHẬN XÉT VỀ TỜ KHAI ĐẠO:

Chúng ta nên lưu ý rằng: **Tờ Khai Đạo** không phải là **Đơn Xin Khai Đạo**, mà là **Bản Tuyên Ngôn chánh thức** của một số tín đồ Cao Đài, khai báo cho nhà cầm quyền Pháp lúc bây giờ biết: một số người đứng ra thành lập một nền Tân Tôn Giáo với một Tân Giáo lý, sẽ truyền bá trong nước Việt Nam và toàn nhơn loại trên thế giới. Trong Tờ Khai Đạo đã ghi rõ: **Declaration Officielle.**

Cho nên ông Pierre Bemađini đã gọi Tờ Khai Đạo nầy là: DÉCLARATTON OFFICIELLE ADRESSÉE PAR LES FONDATEURS DU CAODAISME À MONSIEUR LE FOL, GOUVERNEUR DE LA COHINCHINE.

(***Tuyên ngôn chánh thức được những người sáng lập Đạo Cao Đài gởi tới ông Le Fol, Thống Đốc Nam Kỳ.***)

Ông Gustave Meillon, Giám Đốc Viện Pháp Việt, có viết: "*Le 7 Octobre 1926, le Gouverneur de ỉa Cochinchine recoit la Déciaration Officielle de la fondation du Caodaỉsme. Prudent il se contente d'en prendre aete, sans toute tois s'engager formellement à le reconnaitre.*"

(*Ngày 7–10–1926, Thống Đốc Nam Kỳ nhận được Bản Tuyên Ngôn chánh thức về sự thành lập Đạo Cao Đài. Ông khôn khéo tiếp nhận văn kiện, tuy nhiên không cam kết công nhận chánh thức mối Đạo.*)

Ngay sau khi Tờ Khai Đạo được Thống Đốc Nam Kỳ tiếp nhận, Ngài Lê Văn Trung giao Ngài Cao Quỳnh Cư biên soạn "**PHỔ CÁO CHÚNG SANH**" để ban hành trong giới Chức sắc và tín đồ khắp nơi thông báo cho biết Đạo Cao Đài đã công khai trên mặt pháp lý cho các tín đồ yên tâm thờ phượng và hành đạo, đồng thời gián tiếp báo cho các cấp chánh quyền địa phương biết Đạo Cao Đài đã được Thống Đốc Nam Kỳ hoan nghinh và khen rằng vì chữ thiện mà khuyến dân, ây là chủ nghĩa cao thượng.

Khi soạn xong "**Phổ Cáo Chứng Sanh**", Ngài Đầu Sư Lê Văn Trung và Ngài Cao Quỳnh Cư lập đàn cơ, dâng lên cho Đức Chí Tôn duyệt xét. (*Xem: Ngày 7–9–Bính Dần, dỉ 13–10–1926*)

* * *

## PHỔ ĐỘ LỤC TỈNH

Khai Đạo xong rồi, quí Ngài Lê Văn Trung, Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Thơ, Nguyễn Ngọc Tương... ra mặt công khai truyền Đạo, mỡ rộng việc phổ độ ở Lục Tỉnh, phân công như sau:

1. **Quí Ngài**: Lê Văn Trung, Nguyễn Ngọc Thơ, Trần Đạo Quang lo phổ độ trong mấy tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá, Hà Tiên, Long Xuyên, Châu Đốc. Phò loan: Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc.
2. **Quí Ngài**: Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Tương, Yết Ma Luật lo phổ độ mấy hạt: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre, Phò loan: Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức.
3. **Quí Ngài**: Lê Bá Trang, Vương Quan Kỳ, Yết Ma Nhung lo phổ độ trong mấy hạt: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc. Phò loan là 2 ông: Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu.

Hai ông: Nguyễn Văn Tương và Nguyễn Văn Kinh là người rõ thông đạo lý, nên đi lại khắp nơi mà giảng đạo, độ rỗi những người quen biết.

Kết quả công cuộc phổ độ nầy rất to lớn, chỉ trong hơn một tháng mà độ được cả vạn người nhập môn theo Đạo.

Đức Chí Tôn ra lịnh: Đến ngày 10–10–Bính Dần, công việc phổ độ các tỉnh phải tạm ngưng để các Chức sắc tập trung về Thánh Thất Gò Kén lo sắp đặt Đại Lễ Khai Đạo.

*

Số tín đồ mỗi lúc một đông, nên cần phải làm một Đại Lễ Khai Đạo để ra mắt quốc dân và thế giới.

Đức Chí Tôn quyết định sẽ làm Đại Lễ Khai Đạo vào ngày Rằm Hạ Nguơn năm Bính Dần, và sẽ sử dụng Từ Lâm Tự ở Gò Kén Tây Ninh, do Hòa Thượng Như

Nhãn mới hiến cho Đạo Cao Đài, làm Thánh Thất tổ chức Đại Lễ Khai Đạo.

Từ đây đến ngày làm Lễ Khai Đạo chỉ còn chừng 1 tháng rưỡi, nên ông bà Nguyễn Ngọc Thơ – Lâm Ngọc Thanh gấp rút tiến hành công việc sửa chùa, sơn phết, phát quang chung quanh, đổ đá làm đường từ quốc lộ vào tới sân chùa cho rộng rãi, xe hơi chạy vô tới sân chùa, cất thêm các dãy nhà xung quanh để có chỗ làm việc, nơi tiếp khách, phòng trù, nhà nghỉ, v.v... Công việc rất nhiều, phải mướn nhiều thợ ở Sài Gòn đem lên làm mới có thể xong đúng thời hạn. Các phí tổn cho các công việc nầy rất lớn, ông bà Thơ – Thanh đều gánh chịu phần công quả nầy.

Các công việc sửa chữa, xây dựng thêm, lập nghi thờ, tạc tượng Thái Tử Sĩ Đạt Ta cỡi ngựa đi tầm Đạo, quan hầu cận Xa-nặc chạy theo sau, đều được Thầy chỉ dẫn từng chi tiết.

Phần Ngài Lê Văn Trung thì liên lạc với nhà cầm quyền Pháp để xin giấy phép tổ chức Đại Lễ Khai Đạo.

### NGÀY 28–8–BÍNH DẦN (DL 4–10–1926) THẦY QUI ĐỊNH SỐ LƯỢNG CHỨC SẮC NAM PHÁI CTĐ.

Số lượng Chức sắc CTĐ nam phái được Thầy qui định không thay đổi như sau: (Xem: TNHTI-2HN, B 40)

- **Nhứt Phật:** 1 GiáoTông hàng Phật vị, đối phẩm Thiên Tiên
- **Tam Tiên:** 3 Đầu Sư hàng Tiên Vị (Địa Tiên).
- **Tam thập lục Thánh:** 36 Phối Sư thuộc hàng Thiên Thánh.
- **Thất thập nhị Hiền:** 72 Giáo Sư thuộc hàng Nhơn

Thánh.

- **Tam thiên đồ đệ:** 3000 Giáo Hữu thuộc hàng Địa Thánh.

Ngoài ra còn có: 3 **Chưởng Pháp** thuộc hàng Nhơn Tiên.

Các Chức sắc CTĐ nam phái từ phẩm Giáo Hữu đổ lên không được nhiều hơn các số lượng qui định nầy.

Thí dụ như hàng Giá Hữu gồm có 3000 vị chia làm ba phái, mỗi phái 1000 vị. Khi số Giáo Hữu ấy khuyết, do qua hàm phẩm hay qui vị thì mới trống chỗ cho các Lễ Sanh của phái ấy cầu thăng lên.

### NGÀY 7–9–BÍNH DẦN (DL 13–10–1926) THẦY DUYỆT "PHỔ CÁO CHÚNG SANH" VÀ DẶN DÒ CÁC VIỆC.

#### THẦY

Các con,

Mấy đứa nhỏ bỏ thói kiêu ngạo nghe.

*Vĩnh*, đọc "**Phổ Cáo Chúng Sanh**", đợi Thầy sửa nghe. Hễ Thầy hạ cơ thì ngưng đọc.

**Các con nghe. Thầy chẳng buổi nào mà đành lòng cho các con hạ mình trước mặt ai hết, song ngày nay buộc phải vậy. Các con tức cấp lo phổ độ.**

Kể từ mùng 10 tháng nầy, mấy đứa phò loan phải xin phép nghỉ 29 ngày hết nghe. Th.ầy dặn các con phải phân nhau mà đi cho khắp.

*Đạo Quang*, ngày thứ bảy, Thầy sẽ phân việc. Thầy trông mau lập Tân Luật.

Con *Trung*, con phải nói với Le Fol cho con giấy chứng Khai Đạo. Mai con lên nó, có Thầy.

Con phải nhớ viết một cái thơ cho em con là *Lâm Thị,* nó đương sầu thảm, giờ nầy nó đương ngồi nơi phòng mà khóc. Con phải khuyên lơn nó, nhắc nó nhớ lời Thầy dặn.

*Trang*, con nếu biết thương em con, con cũng nên đi Vũng Liêm, con đi mới hữu ích nghe. Thầy nói ít, con hiểu nhiều.

Từ đây hai con lại để ý gìn giữ hai đứa nó kẻo nó ngã lòng mà tổn bớt công quả của chúng nó tội nghiệp. Thầy giao hai con chăm nom cả em út các con, nghe à!

Thầy còn dạy nhiều việc, nhưng hai đứa nhỏ[1] đã mệt. Thầy dặn các con đừng dùng tiếng "***đồng***" mà kêu mấy đứa nhỏ, nó giận không muốn phò loan là vậy.

*Thơ*, biểu nó viết chữ tựa lơn lớn một chút, còn **Tờ Phổ Cáo Chúng Sanh**[2] và **Tờ Khai Đạo**, con cứ làm, Thầy cho phép. Có vậy mới nhẹ bớt công phổ độ. Còn tờ Nhựt trình, thỉnh thoảng sẽ tính.

Thầy ban ơn cho các con.

Đặng nhiều càng tốt, chữ quốc âm mà thôi.

*THĂNG*

### NGÀY 15–9–BỬIH DẦN (DI 21–10–1926) ĐẠO VÀ CHÁNH TRỊ KHÔNG BAO GIỜ LIÊN HIỆP NHAU.

Thầy dạy: "*Chánh trị với Đạo chẳng buổi nào liên*

[1] Hai đứa nhỏ mà Đức Chí Tôn nói trong bài Thánh Ngôn nầy là 2 đồng tử phò cơ cho Đức Chí Tôn giáng dạy các công việc Đạo.
[2] Yêu cầu xem PHỔ CÁO CHÚNG SANH trong Phần PHỤ LỤC Năm Bính Dần

*hiệp cùng nhau.*" (Xem: TNHT1–2HN, B 43)

Từ trước tới nay, nhiều vị lãnh đạo tôn giáo lợi dụng uy thế có đông đảo tín đồ, đứng ra tranh giành quyền lực với chánh quyền quốc gia, khiến cho nhà đương quyền luôn luôn nghi ngờ tôn giáo làm chánh trị.

Trong giáo lý của Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn lập ra, không có khoản nào cho phép Chức sắc làm chánh trị. Bởi vì mục đích của tôn giáo là làm lành, còn Chánh trị thì làm lợi.

Nếu nhà cầm quyền hoàn toàn vì nước vì dân đúng nghĩa thì tôn giáo là cơ quan rất đắc lực hộ trợ nhà nước về phước thiện, về an sinh xã hội, giáo dục đạo đức, củng cố và phát triển thuần phong mỹ tục, ngăn ngừa tội ác tội phạm. Một xã hội không đạo đức thì dễ đưa đến hỗn loạn và đổi trụy.

Chỉ có tôn giáo mới có thể cải tạo các tệ nạn xã hội một cách hữu hiệu và ngăn ngừa đến tận gốc rễ. **Tôn giáo thì ngăn ngừa tội phạm không cho xảy ra; còn nhà cầm quyền thì trừng tri tội phạm sau khi đã xảy ra. Ngăn ngừa lúc nào cũng ưu điểm hơn việc trừng trị.**

*

### NGÀY 18–9–BMH DẦN (ĐL 24–10–1926) THẦY LÀ CHƯ PHẬT, CHƯ PHẬT LÀ CÁC CON.

Thầy dạy: (TNHT1–2HN, B 44)

"**Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật củng Thầy. Thầy đã nói một Chơn thần mà biến Càn khôn Thế giới và cả nhơn loại.**

**Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.**

**Các con là chư Phât, chư Phật là các con.**

**Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật"**

"*Còn như Hộ Pháp đã xuống trần rồi thì thờ chi nữa, các con nên lập ba bài vị đề: Hộ Pháp, Thượng Phẩm bên hữu, Thượng Sanh bên tả.*"

### NGÀY 22–9–BÍNH DẦN (DL 28–10–1926) THẦY DẠY ĐẠI ÚY PAUL MONET.

(Yêu cầu độc giả xem: TNHT1–2HN, B 46)

Đại Úy Monet là một sĩ quan Pháp tòng sự tại Bắc Kỳ, được nhà cầm quyền Pháp phái vào Nam để xem xét Đạo Cao Đài về phương diện tín ngưỡng có ehơn chánh hay là mê tín dị đoan vì Đại úy là một hội viên cao cấp của Hội Thần Linh Học nước Pháp.

Khi Đại Úy Monet và bạn của ông là Vidal đến nhà Ngài Cao Quỳnh Cư thì thấy quí vị đang cầu cơ. Đại úy liền thử làm phép cắt điển theo lối Thần Linh Học mà ông học được, nếu là Tà điển nhập cơ thì phải xuất ra liền, còn điển Thần Tiên tức là Chánh điển thì không ảnh hưông.

Khi đó, Đức Chí Tôn đang giáng cơ dạy đạo. Thầy liền kêu Monet và Vidal đến gần bàn cơ để Thầy dạy việc.

Sau khi Đại úy Monet được Đấng Cao Đài ban cho bài Thánh giáo nầy thì ông hoàn toàn tin tưởng và kính phục Đấng Cao Đài, tin chắc Đấng Cao Đài là Thượng Đế giáng điển xuống trần mở Đạo cứu đời. Do đó Đại úy Monet rất có cảm tình với Đạo Cao Đài.

## NGÀY 23–9–BÍNH DẦN (DL 29–10–1926) THẦY GIAO ĐỨC LÝ THÁI BẠCH KIÊM NHIỆM GIÁO TỔNG ĐẠI ĐẠO.

Từ khi Thầy định ban chức Giáo Tông cho Ngài Ngô Văn Chiêu thì Quỉ vương xin thử thách ông Chiêu, ông Chiêu không vượt qua nổi các thử thách nầy nên đành chịu mất ngôi Giáo Tông.

Kể từ đó, ngôi Giáo Tông được để trống. Nay cần phải có phẩm vị Giáo Tông để điều hành nền Đạo nên Đức Chí Tôn giao cho Đức Lý Thái Bạch, Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm nhiệm, cầm quyền Giáo Tông, điều khiển nền Đạo.

Yêu cầu độc giả xem TNHT bài Thánh Ngôn ngày 23– 9–Bính Dần (TNHT1–2HN, B 47).

– Phần đầu bài Thánh Ngôn, Đức Chí Tôn nói rằng:

"*Vậy từ đây, quyền thưởng phạt đã giao vào tay Lý Thái Bạch. Các con liệu mình mà cầu rỗi nơi người. Thầy dạy dỗ, các con không nghe, đợi có hình phạt thì các con chịu lấy.*"

– Phần tái cầu, Đức Lý Thái Bạch giáng cơ nói rằng:

"*Từ đây Thầy đã giao quyền thưởng phạt về nơi tay Bần đạo. Vậy các Đạo hữu khá hết lòng lo lắng vun đắp nền Đạo cho vững vàng, hiệp ý với Thiên cơ mà bước lần lên địa vị cao thượng, chớ sụt sè ôm thói mờ hồ thì đã uổng công trình cực nhọc, từ bấy lâu nay, lại thêm chẳng đặng theo Thánh ý của Thầy, là bậc Chí Tôn đã hết sức nhọc nhằn cùng sanh chúng.*

***Mở một mối đạo chẳng phải là sự thường tình, mà sanh nhằm đời đặng gặp một mối đạo cũng chẳng phải dễ. Muốn lập thành tất phải có điều nghiêm chánh***

***thưởng phạt. Có thưởng mới giục lòng kẻ có công, có phạt mới răn đặng lòng tà vạy.***

***Thưởng phạt tuy chẳng phải hữu hình, nhưng là một sự mừng vui, chưa có bậc cao thượng ở thế nào bằng, và một sự buồn bã nào sánh đặng. Dầu có ăn năn hối hận mấy kiếp, ngày giờ cũng đã qua rồi. Ngôi Cực Lạc vẫn có người choán hết.***

*Phần nhiều các đạo hữu dày công mà xây đắp nền đạo, nhưng sự ham muốn còn bôn chôn theo tình thế. Công đã nhiều mà bước tới nữa dường như ngán bước, gặp sự gay go đã mỏn lòng. Than thay, tiếc thay!*

***Đặng bậc Chí Tôn cầm quyền thế giới dìu dắt, rửa lỗi, mà chẳng bươn chải cho kịp thì, để đua nhau nghĩ tính về miếng đỉnh chung, nếu Thầy chẳng đại từ đại bi thì công quả đã chảy theo dòng nước.***

*Từ đây Bần đạo phải để ý dìu dắt bước đường cho các đạo hữu, phải gắng công thêm nữa cho hiệp với cơ Trời.*

*Ai hữu phước thì địa vị đặng cao thêm, ai vô phần thì bị đọa Tam pháp. Phước phần cũng khó lựa người, rủi rủi may may đừng trách nơi Bần đạo."*

### NGÀY 24–9–BÍNH DẦN (DL 30–10–1926) THẦY DẠY HIẾU VÀ NHIỀU DỌN LÊN Ở CHÙA GÒ KÉN HÀNH ĐẠO.

Bà Hiếu là bạn đời của Ngài Cao Quỳnh Cư,

Bà Nhiều là bạn đời của Ngài Phạm Công Tắc.

Thầy dạy hai bà cùng với hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc dọn nhà lên ở luôn trong Thánh Thất mới tại chùa Từ Lâm, Gò Kén, Tây Ninh, để lo hành đạo,

vì Thầy chuẩn bị làm Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất nầy nên công việc rất bề bộn, cần nhiều người xả thân lo việc Đạo.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư môn đệ, hỷ chư nhu, hỷ chư ái nữ.

Thầy biểu *Hiếu* vào, Thầy mượn một chút. Con lên kêu *Nhiều* đến với con đặng nghe Thầy dạy việc nhà,

*Hiếu, Nhiều*, hai con phải sắm sửa dọn nhà về Tây Ninh. Từ đây, *Cư, Tắc* phải lo Đạo, các con phải đành chịu khổ cực cùng Thầy như hai đứa nó vậy mới đáng con cái Thầy. Thầy lấy làm chua xót, mà Đạo là trọng, mới biết liệu sao?

*Hiếu* bạch: – *Thưa Thầy con vâng.*

– Nhiều, sao con?

*Nhiều* bạch Thầy: – *Còn mẹ già.*

– Nó đi theo với con, mặc kệ nó để đó cho Thầy, con cứ tuân mạng lịnh Thầy mà thôi. Thầy ban ơn cho con.

*Hiếu*, con phải chăm nom gìn giữ em con nghe.

### NGÀY 3–10–BÍNH DẦN (DL 7–11–1926) THƯỢNG ĐẦU SƯ ĐƯỢC GIẤY PHÉP TỔ CHỨC LỄ KHAI ĐẠO.

Có sự trùng hợp ngộ nghĩnh, ngày 7–10–1926, Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhựt đem Tờ Khai Đạo lên nạp cho Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol và được ông Le Fol tiếp nhận.

Sau đó Ngài Trung làm đơn xin phép tổ chức Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất Gò Kén, Tây Ninh. Đúng một tháng

sau, ngày 7–11–1926, Ngài Trung nhận được giấy phép của Thống Đốc Le Fol cho tổ chức Lễ Khai Đạo như đơn xin.

Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt lập đanh sách mời các quan khách dự lễ: Toàn Quyền Đông Dương, Thống Đốc Nam Kỳ, Chánh Tham Biện tỉnh Tây Ninh, nhiều quan chức cao cấp Pháp và Việt, đại diện các đoàn thể và tôn giáo, giới thượng lưu trí thức, giới phóng viên báo chí, thương gia, kỹ nghệ gia, vv... Đồng thời thông báo cho dân chúng biết họ được tự do đến dự lễ và cúng kiếng.

Mọi chi tiết trong phần tổ chức đều được Thầy chỉ dạy, việc nghi lễ, tiếp khách, thâu xuất, đãi ăn, cả đến những chi tiết nhỏ nhặt như việc đặt cối máy phát điện, Thầy cũng lưu ý:

"*Thơ, cái máy đèn kêu lớn e mất thanh tịnh đi chăng con, để xa xa một chút con nghe.*"

### NGÀY 5–10–BÍNH DẦN (DL 9–11–1926) KHAI ĐÀN CHO ỔNG CAO TRIỀU TRỰC Ở BẠC LIÊU

Ông Cao Triều Trực là anh ruột của Cao Triều Phát và Cao Thị Khiết. Cô Khiết là em út thứ 9, là Cửu Nương DTC.

Do sự thỉnh cầu, Ngài Lê Văn Trung xuống Bạc Liêu lập đàn tại nhà ông Cao Triều Trực, Đức Chí Tôn giáng:

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

*Trực*, con nghe.

*Sắc Trời đã đến tận nơi tay,*
*Cực nhọc khuyên con dạ chớ nài.*

*Lập đạo dầu nên ngàn thuở để,*
*Nêu danh hậu thế tiếng bền dai.*

Thầy hỏi con lo Nhơn đạo và Thánh đạo một lượt đặng chăng?

Thầy đã hiểu mới sai chư Đạo hữu của con đến đây chớ. Cười... Chẳng qua là hỏi cho chư Thần Thánh Tiên Phật thấy đặng ghi công cho con. đó thôi...

*Trung*, Thầy cho phép .....

Khai đàn cho Cao Triều Trực:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

*Trực*, Thầy dặn con nhớ lời theo Thi đây nghe:

*Đã ra vùa gánh trọn giang san,*
*Nghiệp cả rường cao phải giữ toàn.*
*Trung hiếu dạy con nên đức tánh,*
*Thiệt thành xử thế phải bền gan.*
*Công trình sự nghiệp, Thầy vui hộ,*
*Hết tục con toan hưởng chữ nhàn.*
*Tâm mạnh điều nhơn lưu đức lại,*
*Đời rồi kế hưởng trọn vinh sang.*

Thầy ban ơn cho cả nhà con.

*THĂNG.*

**NGÀY 11–10–BÍNH DẦN (DL 15–11–1926) ĐÀN TÂN ĐỊNH, THẦY DẠY CHUẨN BỊ LẬP LỄ VÀ LẬP PCT**

**THẦY**

Các con,

*Mỹ Ngọc*, lấy tên những đứa cầu đạo ngày nay vào trong hàng môn đệ Thầy, thâu hết.

*Nhuần*, Thầy khen con đó, nếu cả nữ phái đều đặng như con thì đạo Thầy đã tấn tới nhiều rồi. Thầy cám ơn con.

*Lịch*, mão vậy, *Văn Đẳng* vậy, phải của *Nhàn*[1], không trúng nghe à!

Thầy khuyên các con, ngày mai nhóm Đại hội nghe Thầy sắp đặt lễ Thánh Thất và lập phẩm tước trách nhậm, lập Pháp Chánh Truyền, nghe à!

*Thơ* nghe dạy: Con phải làm một Nghi án trước Điện day mặt vô 7 Ngai, hình vuông đóng bốn mặt, trên như nóc chùa, kết hàng cho đẹp, nơi ấy phải kín, bốn phía ra vô có màn. Thầy giáng cơ tại án ấy nghe à.

### NGÀY 12–10–BÍNLI DẦN (DL 16–11–1920 THẦY DẠY LẬP LỄ ĐẠI THÁNH THẤT, PHÂN CHIA PHẬN SỰ MỖI VỊ.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

*Trung*, *Trang*; con mời thiện nam và tín nữ đến cầu Đạo ra ngoài, Thầy khuyên chúng nó lên Thánh Thất, nơi ấy mở cửa cho cầu đạo trọn 3 tháng thì có ngày giờ nhiều cho tâm thành chúng nó thỏa nguyện.

Thầy mắc lo lập Lễ tại Thánh Thất, nghe à!

Còn ngoại nhơn nữa con. Thôi hết rồi con.

Các con nghe Lễ Thánh Thất:

[1] Nhàn là Trần Thanh Nhàn, thể danh của Ngài Trần Đạo Quang. Mão Văn Đẳng là mão của Ngọc Chưởng Pháp.

Lễ Thánh Thất, chia ra làm: **Lễ, Khách, Xuất, Thâu**. Vậy thì Thầy nói về việc Lễ trước.

❖ **VỀ LỄ:** Thầy giao Chánh sự cho *Trang*, Phó sự cho *Nhung*, Phụ sự có *Ý*, nghe à. Như *Ý* không chịu thì *Lịch* phải thế. Vậy thì Chánh sự là *Trang* làm đầu. Thầy lại thêm 3 vị nữa cho các con rộng dùng: *Mùi, Vân, Đạt*.

Thầy lại hỏi thêm 12 đứa nữa, ai tình nguyện?

*Nguyễn Xuân Quang, Dương Văn Hoài, Viễn, Sơn, Lê Thế Vĩnh, Trần Văn Bản, Nguyễn Văn Mùi, Huờn, Bằng, Nghĩa, Lê Văn Sanh, Cúc*.

❖ **VỀ KHÁCH:** Khách thì *Tương* là Chánh sự, *Luật* là Phó sự. Thầy muốn đem *Hoài* vô đặng không *Lịch*? *Voi* là Phụ sự, *Lại, Son, Thành* là giúp Thầy.

Thầy hỏi 12 đứa tình nguyện:

*Giỏi, Bản, Tuất, Tiếp, Trò, Giảng, Học, Kỳ, Tường, Hơn, Kính, Đơn*.

❖ **VỀ THÂU:** thì *Thơ, Như Nhãn, Đạo Quang*.

Thầy hòi 2 đứa ký lục: *Hồ Quang Châu, Giáo Tuấn*.

❖ **VIỆC XUẤT:** Xuất thì *Lịch*, *Xài*, *Hóa* (Phủ Hóa Cần Đước). Thầy hỏi 2 đứa ký lục: *Kiểu, Vĩnh* thế đặng.

❖ **NGHE HÀNH LỄ:** Con *Trang*:

**Chưởng Pháp, Đầu Sư**: Thầy định ba ngôi Chưởng Pháp, ba ngôi Đầu Sư đều có vị.

**Phối Sư**: Còn Phôi Sư thì là *Trang, Tương, Thơ*, là Chánh, còn 33 vị nữa thì tùy theo ngày phong sau trước đứng nối theo đó.

**Giáo Sư**: Rồi tới 72 Giáo Sư, cũng tùy theo ngày thọ

sắc mà phân sau trước.

**Giáo Hữu**: Kế nữa là 3000 Giáo Hữu, cũng tùy Thiên phong mà đứng theo hàng ngũ phái Thượng, phái Thái, phái Ngọc vậy.

Thầy dặn hai con: *Cư, Tắc*. Nếu hai con giận lẫy nhau thì là bẻ gãy ngòi viết Phong Thánh và truyền đạo của Thầy đó. Cười.... Thầy đã nói với hai con rằng: **Tam Kỳ Phổ Độ nầy, nếu chẳng xuất đạo nơi hai con, chẳng một ai đắc quả.** Hai con chẳng phép ghét ai mà cũng chẳng phép binh ai, lòng vô tư, thiên nhiên phải giữ vậy. *Tắc*, nhứt là con nghe à! Ngày Thánh Thất Thầy sẽ nói rõ.

**Phò loan**: Tiếp nối theo sau, ngay chính giữa, nơi bàn Hộ Pháp thì: *Đức, Hậu, Tràng, Nghĩa*.

Bên mặt thì: *Mạnh, Phước, Mai, Nguyên*.

Bên trái thì: *Đãi, Kim, Tươi, Chương*.

**Hộ Pháp**: Con lại để dựa bên bàn Hộ Pháp 2 cái ghế, rồi làm 2 cây phướn đề: Thượng Phẩm, Thượng Sanh.

**Thượng Phẩm:** Bên mặt Hộ Pháp là Thượng Phẩm.

**Thượng Sanh**: Bên trái Hộ Pháp là Thượng Sanh.

Đưa cây Phướn Thượng Phẩm cho *Mùi*, cây Phướn Thượng Sanh cho *Vĩnh* cầm, đứng hầu hai bên.

**Trấn cờ Ngũ phương;** Tại Đông phương, Tây phương, Nam phương, Bắc phương, lựa 12 đứa đồng nhi cầm cờ, còn ở giữa thì giao cho *Hậu, Nghĩa, Đức*.

*Lịch*, hiểu à! Khi hành Đại lễ cho Thầy rồi thì Lễ

sanh[1] xướng: "*Thiên phong quán tẩy*": Cả thảy đều ra rửa mặt mày cho tinh sạch. Chừng xướng: "*Chỉnh túc y quan*" thì cả thảy phải thay Thiên phục.

Lễ sanh xướng: "*Lập vị*" thì đứng theo hàng ngũ cũ như trước.

Hành lễ y như tại Vĩnh Nguyên Tự, nghe Lịch.

Còn Nữ phái thì đều phải mặc đồ trắng trước khi hành lễ.

**Thiên phong Nữ phái:** thì *Cư, Tắc*, phải vào nghi án phò loan cho Thầy phong Nữ phái trước và lập Tịch Đạo luôn nữa nghe.

**Trấn Thần**: Chừng mặc Thiên phục rồi thì *Cư*, con chấp bút nhang cho Thầy trấn Thần mỗi người và nơi mình của chư Thiên phong, rồi mới hành lễ.

Nhớ biểu Nam phái đứng chẳng hết ở giữa thì qua bên tả của Thầy, song phải phân hàng ngũ đẳng cấp chúng nó cho tử tế, chớ không đặng lộn xộn.

**Hành lễ**: Còn bao nhiêu môn đệ thì đứng tiếp theo sau. Thầy dặn: Hành lễ rồi thì phải biểu Lễ sanh xướng: "*Thiên phong phò loan*" đặng Thầy lập **Phật Truyền Chánh Pháp**.

*Cư, Tắc* phải để Thiên phục vậy mà phò cơ nghe.

Thầy sẽ giao Nhạc cho *Mỹ Ngọc* và Lễ cho *Nhơn*.

[1] Lễ sanh, tức là Lễ sinh, ở đây không phải là phẩm vị Chức sắc, mà là người xướng lễ và điện lễ, nên sau nầy, Đức Lý Thái Bạch đổi lại gọi các vị ấy là Lễ sĩ cho phân biệt.

**NGÀY 13–10–BÍNH DẦN (DL 17–11–1926) THẦY PHONG HOÀ THƯỢNG THIỆN MINH LÀM ĐẦU SƯ THÁI MINH TỈNH, THẤY DẠY LẬP LỄ TẠI THÁNH THẤT TIẾP.**

**THẦY**

Các con,

*Thiện Minh* con há? Mừng con.

Con ôi! Khi Thầy giáng sanh lập Đạo Thánh, Thầy đổ máu mà rửa tội cho chúng sanh đến đỗi phải lấy thân làm của tế mà cầu khẩn cho chúng sanh. Hai ngàn năm chưa qua, giọt máu của Thầy đã trôi hết.

Nay con vì ma khảo phải đổ máu mà rửa tội cho toàn phái Thái thì sự vinh diệu con trước mắt chư Thần Thánh Tiên Phật đã đặng so sánh cùng Thầy rồi.

Cười...

Con phải lấy hiệu Thiên ân là ***Thái Minh Tinh***, làm Đầu Sư đạo Thiền nghe con.

Con phải trông cậy pháp luật vô biên của Thầy, con đã đặng học chút ít rồi, nghe à.

Một cây cơ Thầy trị thiên hạ nơi con cũng đặng vậy, phải chăng? Phải vậy, con an lòng.

*

Chư môn đệ nghe dạy việc Lễ. Bình thân.

*Trang*, Thầy tiếp nghe.

Khi chư môn đệ mặc đồ thường vào, con cũng phải sắp đặt địa vị chúng nó.

Tụng kinh hầnh lễ thường vừa rồi, con biểu *Cư*, *Tắc*

rửa mặt rửa tay cho tinh khiết, biểu chúng nó vào nghi án phò cơ cho Thầy phong sắc chư môn đệ lục tỉnh, xong kế Nữ phái.

Con phải giúp em con là *Đường thị, Lâm thị*, với *Ca thị*, lập vị bên Nữ phái cho trang hoàng.

Chừng Thầy thăng, biểu hai đứa nhỏ ra đứng nơi Bàn Hộ Pháp như cũ.

Chừng Lễ sanh xướng: "*Chỉnh túc y quan*" thì biểu 12 đứa Phò loan sắp ba hàng kế đó, biểu *Đạt* đi. Kế đó là *Tắc, Cư, Sang* đi hai bên; kế nữa thì 3 vị Chưởng Pháp (biểu *Nhàn* theo hộ *Thụ*) kế nữa thì 3 vị Đầu Sư (biểu *Tạ* theo *Trung*, còn *Hoằng* theo *Thiện Minh*), kế nữa 3 vi Chánh Phôi Sư, kế nữa Chức sắc đi 3 đứa, 3 đứa ra thay đồ Thiên phục.

Khi đặng nửa giờ, phải đổ chuông ba hiệp, chờ tới hiệp chót, biểu Lễ sanh xướng: "*Lập vị*" thì lại đi như nãy mà trở vào. Nhớ biểu hai đứa cầm Phướn Thượng Phẩm, Thượng Sanh đi gần bên *Cư* và *Sang*.

Vào lập vị hành Đại lễ như buổi Vĩnh Nguyên Tự, nghe *Lịch* à... là đã hết một đêm đầu rồi.

Kế đêm sau, là đêm Thiên phong cho cả chư môn đệ và là đêm các con phải thành tâm trai giới cho Thầy lập **Pháp Chánh Truyền.**

Đêm thứ ba, các con cũng lập vị cúng thường ngày, xong hai đứa nhỏ mặc Thiên phục vào nghi án cho Thầy giáng.

Rồi việc Lễ.

❖ **KHÁCH:** Còn việc Khách thì: *Tương*, con phải chia 12

đứa phụ sự ra làm 3 ban. Một ban 4 đứa đãi bọn Thượng lưu và Lang sa; một ban đãi bọn Trung lưu; một ban đãi bọn Hạ lưu, song phải cắt 3 vị Phó phụ sự ra 3 ban đặng cai quản. Còn con thì lo việc tiếp các quan Lang sa.

Về phòng trù, con cũng nên sắp đặt, nhứt là đừng khiếm lễ cùng ai hết.

❖ **VỀ VIỆC XUẤT:** Tới việc xuất thì 3 vị chấp Sự, mỗi vị đều ký giấy tử tế cho đủ 3 người mới cho xuất tiền. Thầy làm như vậy đặng dự phòng lãng phí, nghe à!

❖ **VỀ VIỆC THÂU:** Còn sự thâu, *Trang* con khéo tính lắm, Thầy khen và cám ơn con, song phải lo thu xếp cho em *Thơ* con cho nó bớt tốn, kẻo tội nghiệp nghe con.

*Thơ*, cái máy đèn kêu lớn e mất sự thanh tịnh đi chăng con. Xa xa một chút con nghe.

Thầy ban ơn cho các con,

Thầy khen *Nhung* đó.

Thầy nhắn nói với *Đạo Quang* rằng y phục đó cũng đặng, như cái tô kiểu phải bằng đồng đỏ mới đặng, Thầy đã nói trọn Bộ Xuân Thu cột lại một dây màu hồng, nghe à.

## ĐẠI LỄ KHAI ĐẠO

### NGÀY 14–10–BÍNH DẦN (ĐL 18–11–1926) NGÀY ĐẦU CŨA ĐẠI LỄ KHAI ĐẠO ĨẠI THÁNH THÂÌ GÒ KÉN.

Theo chương trình qui định, Đại Lễ Khai Đạo được tổ chức tại Thánh Thất Gò Kén Tây Ninh trong 3 ngày 3 đêm: 14, 15, 16 tháng 10 năm Bính Dần, tương ứng với ba ngày dương lịch: Thứ năm, Thứ sáu, Thứ bảy 18, 19, 20

tháng 11 năm 1926.

Từ 13–10–Bính Dần, bổn đạo và dân chúng khắp nơi kể cả các sư sãi Miên từ Soài Riêng cũng đổ về chùa Gò Kén để dự lễ.

Chùa Gò Kén tọa lạc trên một cái gò khá cao, có mấy cây cổ thụ lưa thưa, chung quanh là đồng lúa xanh mướt, dân chúng quanh vùng rất thưa thớt. Cảnh vắng vẻ nơi chùa Gò Kén nay biến thành chỗ đông người như nơi đô hội, những người đi tới bằng đủ các loại phương tiện: xe ngựa, xe bò, xe trâu, ghe tàu đậu nơi Bến Kéo, nhiều người lại đi bộ đến chùa, người ta chen nhau tìm chỗ tạm nghĩ dưới các tàn cây phía sau chùa để chờ tới giờ hành lễ. Dân chúng tới đây có đủ các giai cấp và thành phần, người có tín ngưỡng tôn giáo, cũng có những kẻ hiếu kỳ muốn xem chuyện lạ, nhiều người Miên và Tần Mun từ tỉnh Soài Riêng nước Miên băng rừng xuống đây để đảnh lễ.

Các bổn đạo mặc áo dài trắng, khăn đóng đen, Chức sắc mặc đạo phục vàng, xanh hay đỏ, đội mão hay khăn đóng màu, còn các sư sãi Miên thì đắp y vàng, các quan viên thì mặc đồ tây hay quốc phục, tạo thành một khung cảnh đủ màu sắc đẹp đẽ, nhứt là đạo phục các Chức sắc của Đạo rất lạ mắt, nổi bật giữa đám đông người.

Các Chức sắc có phận sự tiếp đãi quan khách rất ân cần chu đáo, mời dùng cơm nước đầy đủ.

Ban Tổ Chức thông báo nhiều lần là không thâu tiền bạc của ai hiến hết, chỉ nhận quả phẩm và đồ cúng tế mà thôi.

Đêm nay, đúng giờ Tý là khởi Đại Lễ Khai Đạo. Các Chức sắc Thiên phong đều mặc Đại phục. Các đạo phục

nầy rất mới lạ đối với tất cả quan khách và dân chúng, nhưng rất đặc sắc và tốt đẹp theo văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam khi xưa, độc lập và anh hùng, lại vừa có tính cách thiêng liêng như những vị Tiên vị Thánh của cõi Trời đi xuống cõi phàm trần. Người Việt Nam mãi mê nhìn các bộ đạo phục ấy với áo rộng mão cao, cảm thấy bồi hồi xúc động, nhưng lại rất hân hoan như tìm được cái gì quí báu mà lâu nay họ đã bỏ quên hay đánh mất. Còn những người Pháp và Âu châu đều bất ngờ, thấy rõ chiều sâu của một nền văn minh đạo đức Việt Nam mà họ chỉ biết qua sách vd, nay mới tận mắt trông thấy.

Chư Chức sắc Thiên phong với đạo phục áo mão rực rỡ màu sắc, đứng sắp hàng trật tự trước giờ hành lễ, như là để ra mắt nhơn sanh, trong một khung cảnh trang nghiêm, dưới ánh đèn điện sáng rực giữa chốn thôn quê sằn dã.

Đúng giờ Tý, khởi đầu Đại Lễ cúng Đức Chí Tôn và chư Thần Thánh Tiên Phật trong chánh điện Thánh Thất.

Tiếp theo phần Đại Lễ là thiết lập đàn cơ cầu Đức Chí Tôn để nhận lời giáo huấn kỷ niệm ngày đầu của Đại Lễ.

Đức Chí Tôn giáng để lời chào mừng các môn đệ và Thầy ban Tịch đạo nữ phái và Thiên phong Chức sắc nữ phái:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Hĩ chư môn đệ, chư ái nữ.

Nữ phái nghe Thầy khai **Tịch Đạo**:

***HƯƠNG tâm nhứt phiến cận Càn khôn,***

***Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.***
***Nhứt niệm Quan Âm thùy bảo mạng,***
***Thiên niên đẳng phái thủ sanh tồn.***

*Lâm thị*:[1] phong vi Giáo Sư, lấy Thiên ân Hương Thanh

*Ca thị*:I[2] phong vi Phó Giáo Sư[3], lấy Thiền ân Hương Thế.

*Đường thị*[4]: đã thọ mạng Thiên sai, cứ giữ địa vị mình.

Còn cả chư ái nữ, Thầy sẽ lập đại hội cho đủ mấy vị rồi sẽ phong sắc một lần.

Thầy ban ơn cho các con, cứ hành lễ theo lời dặn.

*THĂNG.*

Trong đời Giáo Tông thứ nhứt, Chức sắc CTĐ nữ phái lấy chữ HƯƠNG đứng đầu Thánh danh.

Bà Lâm Ngọc Thanh có Thánh danh là: Hương Thanh. Bà Ca Thị Thế có Thánh danh là: Hương Thế.

Bà Đãi Thị Huệ có Thánh danh là Hương Huệ.

### QUỈ NHẬP VÀO ĐÀN ĐỂ PHÁ KHUẤY:

Sau khi Đức Chí Tôn thăng rồi, chư Thần Thánh Tiên Phật chứng đàn cũng đều thăng hết thì xảy ra một hiện tượng rất lạ, bỗng nhiên có một luồng khí lạnh kỳ lạ tạt vào đàn, làm cho người đứng gần phải đùn mình rởn óc.

[1] Lâm Thị là Bà Lâm Ngọc Thanh, hiền thê của Ngài Nguyên Ngọc Thơ;
[2] Ca Thị là Bà Ca Thị Thế, con gái của Ngài Ca Minh Chương;
[3] Phó Giáo Sư tức là phẩm Giáo Hữu
[4] Đường Thị là Bà Đãi Thị Huệ, hiền thê của Ngài Lê Văn Trung.

Quỉ Vương thừa dịp nhập vào đàn phá khuấy: một con quỉ nhập vào Cô Vương Thanh Chi[1] làm Cô Chi nhảy dựng lên, xưng là Quan Âm Bồ Tát, một con quỉ khác nhập ông Lê Thê Vĩnh[2], làm ông nhảy dựng lên, xưng là Tề Thiên Đại Thánh.

Cả đàn nội nhốn nháo lên. Ban đầu trong bổn đạo có người tin thiệt, hết dạ kỉnh thành, sau lần lần xem cách hành động của hai xác thì thấy họ lộng hành quá đỗi, họ xông vào đàn nội, nắm tay nhau nhảy múa lăng xăng, nói năng bừa bãi, làm náo loạn cả lên, mất hết trang nghiêm. Lúc ấy mới biết họ bị tà nhập thì đã muộn.

Sau đó, Ngài Cao Quỳnh Cư liền đi lên Thiên Bàn, thỉnh nước Thánh đem xuống rải vào hai người bị tà nhập thì hai con quỉ mới chịu xuất ra và hai người mới dần dần tỉnh lại, mặt ngơ ngác như không biết đã xảy ra việc gì.

Một số Chức sắc và các tín đồ thấy thế đâm ra hoang mang, hoảng sợ, vội bỏ ra về. Đối với những người nầy, buổi lễ không còn linh hiển nữa. Còn các người tham dự đứng bên ngoài Thánh Thất thấy thế cũng ngơ ngác, mất đức tin, cũng lần lượt bỏ ra về một số. Nhưng đa số các người đến dự lễ thì họ vẫn bình tĩnh lưu lại tiếp tục theo dõi diễn tiến của buổi lễ.

Đại Úy Monet có mặt trong số quan khách, vì có

[1] Cô Vương Thanh Chi: sanh năm 1908, con gái của ông Vương Quan Kỳ (Giáo Sư Thượng Kỳ Thanh), về sau nầy Cô có chồng là Lê Văn Trân, con trai của ông Lê Văn Khá Chủ trưởng Chi Minh Tân.

[2] Ông Lê Thế Vĩnh, sanh năm 1903, là em ruột của Ngài Lê Thiện Phước, sau nầy khi Đức Chí Tôn lập pháp HTĐ, thì phong: Lê Thế Vĩnh là Tiếp Thế, Lê Thiện Phước là Bảo Thế.

nhiều cảm tình với Đạo Cao Đài nên ở nán lại để gặp quí Chức sắc trong Ban tổ chức, có lời an ủi và khuyên giải như vầy:

*"Công việc của các ông làm đây là rất phải, các ông chẳng nên vì một cuộc biến thường tình như vậy mà vội ngã lòng thối chí. Tôi cho là thường tình bởi vì bên Pháp, trong mấy đàn thỉnh Tiên cũng thường xảy ra những điều rối rắm như vậy. Tôi có một lời khuyên các ông là từ rày sắp lên, hễ có cầu cơ thì chớ hiệp nhau đông đảo, vì cần phải thanh tịnh, mà khi đông người thì một là mất bề thanh tịnh, hai là tư tưởng không đồng, không tương ứng nhau được, thì sự cầu cơ không linh nghiệm"*

Quí Chức sắc thành thật tiếp thu và cảm ơn lời khuyên quí báu của ông Monet.

### NGÀY 15–10–BÍNH DẦN (DL 19–11–1926) CHÁNH LỄ KHAI DẠO TẠI THÁNH THẤT GÒ KÉN, TÂY NINH.

Sáng ngày rằm, Đại Lễ Khai Đạo vẫn tiếp tục theo đúng chương trình đã định. Các quan khách từ Sài Gòn lên dự lễ theo Giấy mời rất đông, xe hơi đậu một hàng dài từ sân Thánh Thất ra đến quốc lộ, những chiếc đi sau phải đậu trên quốc lộ. Quí quan khách đến dự lễ đều rất sang trọng, lễ phục chỉnh tề. Thật là một khung cảnh tấp nập lộng lẫy mà từ trước đến nay nơi vùng thôn quê hẻo lánh nầy chưa từng xảy ra.

Ngài Lê Văn Trung và quí Chức sắc tiếp đón quan khách một cách lịch sự và niềm nở, ân cần mời khách vào đúng vị trí hành lễ. Buổi lễ tổ chức rất tốt đẹp, thành công mỹ mãn, các quan khách đều rất hài lòng.

Trưa lại, sau thời cúng Đức Chí Tôn, quí vị lập đàn cầu Thầy hỏi vụ quỉ nhập đêm hồi hôm. Thầy giáng:

**THẦY**

Cả chư môn đệ ngu! Thầy lập phép để làm chi?

Thầy sắp đặt lễ..... làm không trúng.

Cả chư môn đệ nam nữ hầu Thầy đặng phân hàng ngũ cho nghiêm trang.

Thái Đầu Sư đâu? *Tương* đâu?

Các con nghe:

Tuy vân, Thầy dùng phép thử Thánh mặc dầu, chẳng lẽ một vị Thiên tước mà rẻ rúng đặng vậy, nhưng các con lại đặng hiểu rõ Tà quái quyền hành là bực nào mà giữ mình hằng buổi.

Thầy lấy làm tức cười mà lại đau thảm cho những kẻ vô phước bị ngã vì bận thử thất nên vậy.

Tái cầu khi *Trang, Tương, Minh* đến nghe à!

Nếu các con còn vậy nữa, Thầy sẽ phạt một cách nặng nề. *Kỳ*, đem một chén nước lạnh vào đây.

► TẢI CẦU:

**THẦY**

Các con, cười.....

Thầy chẳng biết đến chừng nào Thầy dạy cho các con hiểu Thánh ý Thầy đặng... Cười....

Thầy dặn, *Lịch* nghe dạy:

Phải trấn đàn tứ phía góc Thánh Thất, chớ chẳng phải nội giữa mà thôi, rồi làm Đại lễ như buổi tại Vĩnh

Nguyên. Nhớ đừng phát cờ lộn nữa nghe à! Bởi tại con nên ra đến đỗi, hiểu à!

Thầy dặn con một điều nầy nữa, từ đây khá làm theo lời Thầy dạy, đừng biến cải nghe à!

Thiên phong lập vị: Chưởng Pháp tọa vị, Đầu Sư tọa vị. Khá hành lễ. Chư môn đệ nhập nội nghiêm trang.

*Mỹ Ngọc* con phải biểu Nhạc đờn đủ 7 bài.

Thầy buộc tái cầu đặng Thiên phong nghe. Thầy ngự.

► TÁI CẦU:

**THẦY**

*Trung*! Ra mời chư Thiên phong lục tỉnh còn sót lại vào hầu.

*Viễn*, đợi chút con. Thầy biểu.... Lui.

*Tín* vào Tây Ninh thăm *Sâm* gần chết.

*Viễn, Hoài*, Thầy khen hai con, hai con quì đó, Thầy kêu vài đứa nữa.

*Hoài* (Cần Giuộc), *Lai, Son, Bút, Viễn, Tín,* Thầy phong chức Giáo Sư, còn *Bích* chức Giáo Hữu, *Nhơn* đã là Giáo Hữu Thầy thăng lên chức Giáo Sư. Các con cứ lấy tên mình mà lót giữa và đề chữ Thượng trước, duy có *Son* tên chữ nôm Thầy sửa lại là *Châu*.

Các con nghe:

*Đau dạ ôm thương dụng pháp hình,*
*Đừng vì Cha mến tởn oai linh.*
*Một phen thử thách đều trôi hết,*
*Thầy buộc lập công khá hết tình.*

**Thầy dạy các con nhớ ngày nầy là ngày kỷ niệm.** *Trung*, con phải lấy tên của chư môn đệ có mặt tại đây ngày nay mà gìn giữ để lưu lại cho hậu thế biết, nghe à Thầy cần dừng 30 dứa tình nguyện để phổ cáo xứ xa. Ai đâu? Lấy tên con *Tương*. Trung Kỳ, Bắc Kỳ.

*Hồ Văn Đình, Nguyễn Minh Đức, Trần Văn Nhạc,*

*Phạm Văn Thông, Huỳnh Trung Tuất,*

*Dương Văn Hoài, Nguyễn Văn Thiện.*

*Bính*, Thầy dạy riêng con.

Ngày mốt, chư thiện nam tín nữ mới đặng cầu đạo.

Chư Thiên phong bình thân.

*Viễn* xin tập Đồng. Thầy cho, sau Thầy sẽ làm phép truyền thần cho nó.

*Quế*, con phụ bút với *Bích* nghe. Cười....

Thôi con *Tương*, cả thảy Thầy phong chức Giáo Hữu, đến sau Thầy buộc học hết Thánh Ngôn rồi mới đi phổ cáo, nghe à!

*Hoài*, phải con, Thầy không quên, song đợi con ra chịu gánh vác. Thầy phong cho con chức Giáo Sư, gắng phổ độ tỉnh Bến Tre nghe.

Đêm nay, các con phải thành tâm cầu nguyện đặng ngày mai Thầy lập **Pháp Chánh Truyền**, nghe à!

Thầy không phong sắc cho ai nữa hết đặng phạt tội ngã lòng.

* * *

Trong bài Thánh Ngôn vừa chép bên trên, Thầy cho biết, Quỉ nhập vào đàn phá khuấy là do Ngài Đầu

Sư Ngọc Lịch Nguyệt, khi trấn đàn, trấn sót một cửa và phát lộn cờ, nên theo cửa trống đó mà Quỉ vương nhập vào đàn phá khuấy.

Thầy biết trước việc nầy nhưng đành để vậy cho Quỉ vương thử thách các môn đệ của Thầy theo lẽ công bình.

Cuộc thử thách đem lại các hiệu quả sau đây:

- Một là để loại bỏ những phần tử theo Đạo do xu thời, trong lòng còn mờ hồ, kém đức tín.
- Thứ nhì là Đức Chí Tôn lập Đạo xong để cho Quỉ vương phá xem có tiêu diệt được Đạo Thầy hay không?
- Thứ ba là để cảnh giác các Chức sắc, khi theo Đạo là đã phế bỏ hết việc đời, chỉ vì Thầy vì Đạo, không còn vì bất cứ một cái gì khác cho riêng mình, như danh lợi quyền chẳng hạn, thì mới khỏi sa vào mưu chước của Quỉ vương.
- Thứ tư là để nhà cầm quyền Pháp xem Đạo Cao Đài như là một nhóm đồng bóng mê tín dị đoan, không phải là một tổ chức chánh trị, không đáng ngại, không cần làm khó dễ, dần dần Đạo nầy cũng tự tan rã mà thôi.
- Thứ năm là mượn tay báo chí loan tin, bình phẩm từ Sài Gòn đến Hà Nội, Huế, Nam Vang, sang kinh đô Paris, Marseille nước Pháp và toàn cả Âu châu, một nền Đạo mới là Đạo Cao Đài hay ĐĐTKPĐ (Troisième Amnistie de Dieu en Orient) của Thượng Đế xuất hiện ở Nam Việt Nam, vì đề tài "*Quỉ nhập tràng*" rất hấp dẫn độc giả Báo chí sẽ mô tả tỉ mỉ, bàn tán, phê phán gắt gao, nhưng tất cả những thứ đó chỉ có tác dụng ngược lại là quảng cáo giùm Đạo Cao Đài, làm

cho nhiều người quan tâm đến, dành thì giờ tìm hiểu mối Đạo mới nầy.

### NGÀY 16–10–BỬIH DẦN (DL 20–11–1926) THẦY ÍẬP PHÁP CHÁNH TRUYỀN CTĐ NAM PHÁI.

Yêu cầu xem TNHT, ngày 15–10–B.Dần (TNHT1–2HN, B 51)

* Đêm 16–10–Bính Dần, Thầy viết Pháp Chánh Truyền từ phẩm Giáo Tông đến phẩm Lễ Sanh rồi thì Thầy thăng.

* Đêm sau, Thầy viết tiếp phần công cữ các phẩm cấp Chức sắc từ Lễ Sanh đến Giáo Tông

Tất cả các đàn cơ trong những ngày Khai Đạo đều do hai Ngài *Đầu Sư Thượng Trung Nhựt* và *Ngọc Lịch Nguyệt* chứng đàn, hai vị phò loan là: *Cao Quỳnh Cư* và *Phạm Công Tắc*.

Theo lời Ngài Nguyễn Trung Hậu kể lại: Thầy giáng cơ viết Pháp Chánh Truyền rất nhanh, đến độ điển ký là ông *Sơn* chép không kịp, Thầy biểu ông *Hậu* viết tiếp mới kịp.

Đây là một văn bản rất quan trọng do Thầy lập ra để làm hiến pháp tổ chức CTĐ với các phẩm Chức sắc nam phái.

Hiến pháp nầy sẽ bất di bất dịch trong thất ức niên, không ai được quyền canh cải.

Chương trình Đại Lễ Khai Đạo đến ngày 16 chấm dứt.

Tuy bị Quỉ Vương khảo đảo nặng nề, nhưng Đại lễ

vẫn tiến hành theo đúng chương trình qui định.

Nhơn sanh từ khắp lục tỉnh vẫn tiếp tục kéo lên Thánh Thất để cầu Đạo, tuy không còn lễ nhưng nhơn sanh vẫn tấp nập vào Thánh Thất, kẻ ra người vào náo nhiệt, Ban tổ chức vẫn tiếp tục lo cơm nước đãi đằng nhơn sanh. Việc nầy kéo dài đến 3 tháng sau, đến ngày 15–1–Đinh Mão, Thầy mới ra lịnh chấm dứt.

Dù bị Quỉ nhập khuấy phá, dù bị dư luận báo chí mỉa mai, dù rằng bị người đời và các tín đồ Phật giáo chê bai, dù rằng có một vài Chức sắc ngã lòng thối bước, nhưng các người cầu Đạo vẫn đến rất đông, hết lớp nầy tới lớp khác, chỉ trong 3 tháng sau ngày Khai Đạo, số người nhập môn vào Đạo được cả vạn người.

Nhiều người hiểu biết, quan tâm về tôn giáo, càng nghe nhiều lời công kích chừng nào thì càng quan sát về Đạo chừng nấy, thành thử những người công kích lại chính là người giới thiệu Đạo Cao Đài cho nhiều người biết.

Chư vị Chức sắc cao cấp của Đạo Cao Đài thấy nhơn sanh nượp nượp đến Thánh Thất cầu Đạo, mỗi ngày có đến hàng trăm người, thì trong lòng được an ủi rất nhiều, dần dần hết phiền muộn, đức tin thêm vững chắc, càng hết lòng phụng sự nền Đạo.

Kết quả Đại Lễ Khai Đạo rất mỹ mãn. **Đạo Cao Đài** tức **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** là một thực thể hiển nhiên, không ai có thể tiêu diệt được.

Có một điều mới xem là nghịch lý nhưng đó lại là sự thật đối với nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn: Càng gây khó khăn cho Đạo, càng muốn tiêu diệt Đạo chừng nào thì Đạo lại phát triển nhanh chừng nấy.

Đúng như lời của Đức Chí Tôn: "**Muốn khuấy rối bao nhiêu, Đạo lại càng phát mau bấy nhiêu**.

* * *

## CHƯ CHỨC SẮC THIÊN PHONG CỦA ĐẠO CAO ĐÀI ĐẾN NGÀY KHAI ĐẠO

Gồm có:

- **Giáo Tông:** (VÔ VI) Đức Lý Thái Bạch, Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm nhiệm.
- **Chưởng Pháp phái Thái:** Hòa Thượng Như Nhãn.
- **Chưởng Pháp phái Thượng:** Đại Lão Sư Nguyễn Văn Tương.
- **Chưởng Pháp phái Ngọc:** Thái Lão Sư Trần Văn Thụ.
- **Đầu sư phái Thái:** Thái Minh Tinh (H.T. Thiện Minh).
- **Đầu Sư phái Thượng:** Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung).
- **Đầu Sư phái Ngọc:** Ngọc Lịch Nguyệt (Lê Văn Lịch).

### CẤC PHỐI SƯ:

- **Chánh Phối Sư phái Thái:** Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ)
- **Chánh Phối sư phái Thượng:** Thượng Tương Thanh (Nguyễn Ngọc Tương)
- **Chánh Phôi Sư phái Ngọc:** Ngọc Trang Thanh (Lê Bá Trang).
- **Phối Sư phái Thượng:** Thượng Hóa Thanh (Lê Văn Hóa).

### CÁC GIÁO SƯ BA PHÁI:

- Thái Nhung Thanh (Yết Ma Nhung) Chợ Lớn.
- Thái Luật Thanh (Yết Ma Luật) Phước Hậu.
- Thái Bính Thanh (Lâm Quang Bính) Rạch Giá.
- Thượng Kỳ Thanh (Vương Quan Kỳ) Sài Gòn.

- Thương Chức Thanh (Nguyễn Văn Chức) Cai Tổng, Chợ Lớn.
- Thượng Kim Thanh (Ngô Văn Kim) Cần Giuộc.
- Thượng Hành Thanh (Lại Văn Hành) Hương Cả, Chợ Lớn.
- Thượng Vinh Thanh, Chợ Lớn.
- Thượng Định Thanh (Tống Quốc Định) Sài Gòn.
- Thượng Hoài Thanh (Nguyễn Văn Hoài) Sài Gòn.
- Thượng Hoài Thanh (Dương Văn Hoài) Bến Tre.
- Thượng Hoài Thanh (Nguyễn Tấn Hoài) Cần Đước.
- Thượng Lai Thanh (Nguyễn Văn Lai) Tân Kim.
- Thượng Bút Thanh (Hà Văn Bút) Sài Gòn.
- Thượng Châu Thanh (Lê Văn Son)
- Thượng Viễn Thanh (Phạm Trí Viễn) Trà Vinh.
- Thượng Tín Thanh (Ngô Trang Tín) Rạch giá.
- Thượng Nhơn Thanh (Nguyễn Văn Nhơn)
- Ngọc Vân Thanh (Ngô Tường Vân) Sài Gòn.
- Ngọc Đạt Thanh (Nguyễn Phát Đạt) Sài Gòn.
- Ngọc Muồi Thanh (Nguyễn Văn Muồi)
- Ngọc Kinh Thanh (Nguyễn Văn Kinh) Bình Lý Thôn, Gia Định
- Ngọc Thông Thanh (Bùi Văn Thông)

## CẤC GIÁO HỮU:

- Thượng Giỏi Thanh (Huỳnh Văn Giỏi) Thông Phán, Sài Gòn.
- Thượng Bản Thanh (Đoàn Văn Bản) Đốc học trường Cầu Kho.
- Thượng Lân Thanh (Nguyễn Ngọc Lân)
- Thượng Thấp Thanh (Phạm Văn Thấp)
- Thương Sơn Thanh (Huỳnh Văn Sơn)
- Thượng Cúc Thanh (Lê Văn Cúc)
- Thượng Phương Thanh (Nguyễn Văn Phương)

- Thượng Kỉnh Thanh (Võ Văn Kỉnli) Cần Giuộc.
- Thượng Thiên Thanh (Bùi Văn Thiên)
- Thượng Cúc Thanh (Nguyễn Văn Cúc)
- Thượng Nghi Thanh.

Tiếp theo sau là các vị LỄ SANH, nhưtig Thầy chưa chấm Phái nên không chép vào đây.

### NỮ PHÁI

- Nữ Giáo Sư Hương Thanh (Lâm Ngọc Thanh)
- Nữ Giáo Hữu Hương Thế (Ca Thị Thế).

### CẤC VỊ PHÒ LOAN:

- **Phạm Công Tắc:** Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.
- **Cao Quỳnh Cư:** Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.
- **Cao Hoài Sang:** Thượng Sanh.

### Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ:

- Trương Hữu Đức – Nguyễn Trung Hậu.
- Trần Duy Nghĩa – Trương Văn Tràng.
- Phạm Văn Tươi – Ca Minh Chương.
- Phạm Tấn Đãi – Nguyễn Thiêng Kim.
- Huỳnh Văn Mai – Võ Văn Nguyên.
- Nguyễn Văn Mạnh – Lê Thiện Phước.

### NGÀY 19–10–BMH DẦN (ĐL 23–11–1926) THẦY THAN PHIỀN CHUYỆN QUỈ NHẬP NƠI THÁNH THẤT

Yêu cầu xem TNHT, bài ngày 19–10–BD (TNHT1–2HN, B 52)

### NGÀY 20–10–BÍNH DẦN (ĐL 24–11–1926) THẦY AN ỦI CÁC MÔN ĐỆ.

Yêu cầu xem TNHT, bài ngày 20–10–BD (TNHT1–2HN, B 53)

### NGÀY 23–10–BÍNH DẦN (ĐL 27–11–1926) THẦY DẶN: TRƯỚC KHI CẦU CƠ PHẢI ĐỌC THÁNH NGÔN CHO NHƠN SANH BIẾT THẦY LÀ AI?

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư môn đệ, chư nhu, chư tín nữ.

Thầy dặn một lần nầy, từ đây tuân y theo vậy. Trước cầu cơ, phải đọc Thánh Ngôn cho thiện nam tín nữ nghe, chúng nó mới biết Đạo Thầy là Đạo gì.

Nếu các con không cho biết trước thì thiện nam tín nữ thất lễ đã đành, chớ chúng nó biết Thầy là ai mà kiêng nể. Nghe à!

Phải chỉnh đàn lại cho nghiêm, cái biến hôm Rằm các con chưa sợ sao mà còn thất lễ nữa?

► TẢI CẦU:

### THẦY

Thầy tức cười cho các con, đọc Thánh Ngôn cũng là biếng nhác, lời tiên tri của Thầy, trong sự biến quỉ lộng là cần ích cho chúng sanh nghe, mà các con lại chẳng đọc.... Đọc lại.

► TÁI CẦU:

### THẦY

*Thơ, Đạo Quang*! Một lát nữa cầu Thái Bạch cho nó

nói chuyện với hai con, nghe à!

Chư nhu cầu đạo thượng sớ, kẻ cầu việc chi khác để sau nghe.....

### NGÀY 26–10–BÍNH DẦN (DL 30–11–1926)

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư môn đệ, chư nhu, hỷ chư ái nữ, chư tín nữ. Nhiều kẻ trong mình không đặng tinh khiết. Thầy khuyên lui ra kẻo chư Thần quở.

*Trung*, Thầy đã dặn từ nét về sự lập Luật tại Thánh Thất, các con chẳng một đứa nhớ, nếu Thầy để cho Thái Bạch giáng cơ thì các con đã bị quở.

Ôi! Thầy chẳng hiểu các con đến chừng nào mới biết vâng lời chiều lụy Thầy, ba vị Chưởng Pháp đều không có mặt, ba vị Đầu Sư cũng không đủ, các Thánh chẳng có một ai lo đến. Thảm thay! Thầy lại nghe các con muốn nghỉ bỏ Thánh Thất là khác nữa.

Thầy nói về sự lập Luật, con có nhớ gì đâu *Trung*, ba vị Chưởng Pháp, duy có Như Nhãn đã làm rồi, còn hai phái kia nữa, thì chơi chơi nghỉ nghỉ, vì sự biếng nhác của nó, mà bị hành phải chết mà chớ.

Tái cầu. Thăng.

► TÁI CẦU:

### THÁI BẠCH

Chào chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Một đám bất tài, vì Thầy quá yêu lựa chọn. Cười...

Bần đạo kỳ cho đầu tháng tới phải có đủ mặt tại đây lo lập Luật, dỡ hay trối kệ. Phải có Luật dâng lên đặng Thầy phê chuẩn nghe.

Kêu *Mục Thanh* Đạo hữu.

Bần đạo chào *Mục Thanh* Đạo hữu. Hiền hữu làm nghi án chẳng ích chi cho lắm. Khi đại lễ, vì Thầy sợ ô trược. Lập nghi án đặng hộ Chơn linh chí Thánh, chớ nay Thánh Thất đã trang hoàng, nghiêm án không sở dụng. Hiền hữu lo cho Thánh Thất tốt đẹp, sửa sang ở trong cho trang hoàng tốt hơn.

Bần đạo vâng lịnh Thầy phong Hiền hữu chức Phụ Đạo Chưởng Nghiêm Pháp Quân để coi việc nghiêm nghị võ quyền, khá tuân mạng. (Mục Thanh lạy)

*Sanh Thanh*, Bần đạo vâng lịnh Thầy phong cho Đạo hữu chức Giáo Hữu, khá tuân mạng. Đợi Thầy dạy.

*Từ, Tỷ, Tiếp, Tường* đều lên chức Giáo Hữu.

Thầy dạy cho *Cửa, Học, Đáng* đặng vào Lễ Sanh.

Còn *Dân, Thuận, Thi, Báu* cũng đặng vào hàng Lễ Sanh.

Bần đạo dặn *Cư, Tắc* rằng: "*Chọn **Lễ Sanh,** mấy cặp cơ kia chọn đặng, duy **từ chức Giáo Hữu trở lên thì tại nơi cặp cơ Phong Thánh của nhị vị Hiền hữu mà thôi**.*" Tái cầu đặng Thầy cho cầu đạo.

* * *

## HÒA THƯỢNG NHƯ NHÃN ĐỜI CHÙA LẠI.

Sau ba ngày Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất Gò Kén, Tây Ninh, Hòa Thượng Như Nhãn và những đệ tử

của ông trong phái Phật giáo Thiền lâm đều nhận xét: Tuy Đạo Cao Đài lấy danh là Phật giáo Chấn hưng nhưng cách hành đạo, cách tổ chức Hội Thánh, hệ thống Chức sắc, không có điều gì giống với Phật giáo, nhứt là kinh kệ thì dùng kinh của Minh sư và kinh quốc âm thỉnh nơi Minh Lý Đạo, không giống kinh của Giáo hội Tăng già, làm cho các đệ tử của Hòa Thượng Như Nhãn không hài lòng.

Phần quan trọng nữa là đêm đầu Đại Lễ Khai Đạo có quỉ nhập vào đàn phá khuấy, làm nhiều người kết luận Đạo Cao Đài không phải là Chánh đạo. Hơn nữa, khi H.T. Như Nhãn hiệp với ông Nguyễn Ngọc Thơ và Bà Lâm Ngọc Thanh hiến chùa cho Đạo Cao Đài, Hòa Thượng không thông qua ý kiến của họ là những người từ lâu nay ủng hộ tiền bạc và công sức trong công việc mua đất và xây dựng chùa. Các đệ tử nữ phái của Hòa Thượng quyết liệt yêu cầu Hòa Thượng đòi chùa lại.

Mặt khác, chánh quyền Pháp nơi tỉnh Tây Ninh, sau khi thấy sự thành công kỳ lạ của Đạo Cao Đài thì họ cảm thấy bất an lo sợ, lại thấy các đệ tử của Như Nhãn đều muốn Như Nhãn đòi chùa lại, nên họ xúi giục thêm vào và hứa với các đệ tử của Hòa Thượng là nếu đòi chùa không được thì cứ kiện ra tòa, họ sẽ ủng hộ và trục xuất Hội Thánh Cao Đài ra khỏi chùa.

Chủ ý của chánh quyền Pháp là làm cho Đạo Cao Đài mất uy tín, mất cơ sở hành đạo mà phải tan rã.

H.T. Như Nhãn rất bối rối, ông bị mất đức tin trong vụ quỉ nhập, lại bị áp lực từ nhiều phía, vả lại việc hiến chùa là tin nhau trên lời hứa của nhà tu hành chớ không có làm một văn kiện hiến chùa nào cả, nên cuối cùng, Hòa Thượng phải đè ép lương tâm, trở mặt với Hội Thánh

Cao Đài, đòi chùa Gò Kén lại, không cho Đạo Cao Đài sử dụng nữa.

Hòa Thượng gặp quí Ngài Lê Văn Trung, Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Thơ, Nguyễn Ngọc Tương, Lê Bá Trang, đưa ra lời yêu cầu chánh thức đòi chùa lại.

Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt tìm cách điều đình với Hòa Thượng Như Nhãn nhiều lần, nhẫn nại viện ra đủ các lý lẽ đạo đức để xin Hòa Thượng xem xét lại, nếu không hiến được chùa thì xỉn Hòa Thượng cho chúng tôi hoàn tiền lại cho Hòa Thượng tìm đất khác và cất chùa khác, hay Hòa Thượng để cho Hội Thánh Cao Đài sử dụng chùa nầy một thời gian cho đến khi nào Hội Thánh tìm mua được đất khác thì sẽ dời, bởi vì Hội Thánh đã xuất ra khá nhiều tiền để sửa sang toàn bộ bên trong và bên ngoài chùa và cất thêm mấy dãy nhà cạnh chùa.

Hòa Thượng nhứt định không chịu. Nếu Hội Thánh Cao Đài không trả chùa thì ông sẽ kiện ra toà xin trục xuất.

Cuối cùng Ngài Lê Văn Trung nói:

– Trước đây, giữa đàn cơ có Đức Chí Tôn chứng kiến, Hòa Thượng bằng lòng theo Đạo Cao Đài, hợp tác với chúng tôi và hiến chùa cho Đạo Cao Đài tổ chức Đại Lễ Khai Đạo, ngày nay sao Hòa Thượng lại đổi ý?

Hòa Thượng Như Nhãn liền đáp không chút ngần ngại:

– Tôi lầ người phàm làm sao nói chuyện với Thần Tiên được.

Mọi người đều cảm thấy bất nhẫn và thất vọng khi nghe lời nói không chút tình nghĩa và đạo đức của H.T.

Như Nhãn, biết rằng không còn hy vọng gì nữa, đến đây là kết thúc, nên Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đưa ra một yêu cầu chót:

– Xin Hòa Thượng cho chúng tôi thời hạn 3 tháng, đến Rằm tháng Giêng năm Đinh Mão, để chúng tôi sắp đặt di dời.

Hòa Thượng Như Nhãn bằng lòng cho yêu cầu nầy.

### NGÀY 30–10–BÍNH DẦN (DL 4–12–1926)

### THÁI BẠCH KIM TINH

Chào chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư nhu, chư tín nữ. *Đạo Quang*, Hiền hữu nghe: Nơi Thánh Thất nầy chưa ai gọi mình là lớn hơn ai, vậy Hiền hữu cũng phải thủ lễ như thường nghe,

Thầy dạy Lão sắp đặt cho nghiêm khi làm lễ, những kẻ quạt xuất ngoại. Từ đây không cho phép vậy nữa.

*Kiệt*, Hiền hữu đặng thọ phong Giáo Hữu.

Chỉnh đàn cho nghiêm đặng Thầy giáng.

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Cười.... Thầy xin, không thôi thì Thái Bạch đã mời *Như Nhãn* vào đặng nhục mạ rồi. Thầy nói ít, các con hiểu nhiều nghe.

*Trung, Trang, Tương, Thơ, Hóa, Hương Thanh*, các con lo tính như Thầy đã dặn? Chẳng lẽ các con đã thấy nó khi mạng lịnh Thầy dường ấy mà ngồi ngó cho đành.

*Hương Thanh xin lựa cất Thánh Thất nơi gò đất gần*

*đó cho xứng đáng.*

– Không, ái nữ, chi chi cũng tại đây mà thôi con.

*Môn đệ Thiên phong xin hồi tiền lại cho Hòa Thượng Giác Hải.*

– Phải vậy rồi. Các con sẽ thấy Thầy trị chúng nó thế nào. *Lâm Thị ái nữ*, con đừng rầu buồn lo lắng, để Thầy định với mấy anh con.

{*Kiệt* lạy Thầy tạ ơn Thiên phong Giáo Hữu).

*Kiệt*, con đáng eông cho Thái Bạch ban thưởng,

Thầy mừng cho con.

*Trịnh Thị Thị*, con là môn đệ của Thầy rồi.

### NGÀY 2–11–BMH DẦN (DL 6–12–1926) THẦY DẠY LẬP TÂN LUẬT

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư nhu, chư tín nữ,

*Thượng Trung Nhựt*, Hiền hữu nghe,

*Ngọc Lịch Nguyệt* nghe,

Nhị vị Hiền hữu có mặt tại đàn Minh Lý há? Cười... Nhị Hiền hữu có biết Tế Thiên ngày hôm qua là Tế Thiên nào chăng? Cười... Ấy là Tế Thiên ngày Đại lễ nhập xác cho *Vĩnh* của Lão sai đến nghe à! Cười... Ta khen cả 4 vị Hiền hữu chẳng bái lễ, thật rất phải, thật rất hay! Khen, khen, khen!

*Tắc*, ngày ấy không có mặt, đừng vậy nữa nghe. Lễ chi? Ấy là cách chơi của lũ trẻ.

Từ đây đọc câu kinh nầy lại như vầy:

* *Từ bi cứu thế giáng từ thiền*"[1]

*Thượng Trung Nhựt* bạch: *Bạch Ngài xin từ bi sửa kinh lại luôn thể. Anh em tôi có lo in kinh, thêm, xin Ngài từ bi sửa bài kinh Thỉnh Thượng Đế, Trời Còn và Bài Mừng Thay, vì hai bài ấy coi không đặng tao nhã.*

– Lão sẽ đặt lại hết. Chỉnh đàn cho Thầy ngự.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu, chư tín nữ.

*Trung bạch Thầy xin cho đình lại, qua ngày thứ bảy tới sẽ nạp Luật cho Thầy phê chuẩn.*

– Phải ở luôn luôn nơi Thánh Thất đặng lập Luật sẵn. Nghe Thầy dạy:

- **Khởi đầu lập Luật Tu gọi là:** Tịnh Thất Luật.
- **Kế nữa lập Luật Trị gọi là:** Đạo Pháp Luật.
- **Ba là lập Luật Đời gọi là:** Thế Luật.

Các con hiểu à!

*

Cũng trong ngày nầy, Đức Chí Tôn có giáng dạy về tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Yêu cầu độc giả xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 2–11– Bính Dần (TNHT1–2HN, B 56).

[1] Đức Lý Giáo Tông sửa câu kinh trong bài Dâng Hoa lúc bấy giờ do Ngài Ngọ Văn Chiêu đưa qua. Câu kinh cũ là: "*Từ bi cứu thế giáng đàn tiền.*"

### NGÀY 3–11–BÍNH DẦN (DI 7–12–1926)

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư môn đệ, hỷ chư nhu, chư ái nữ.

*Lịch*, con xem trong môn đệ của Thầy có nhiều đứa chưa biết tu là gì? Con há?

Cười... Trong mấy đứa lớn, chưa đặng mấy đứa biết Đạo cho sạch, huống là bọn nhỏ.

Thầy sẽ giao quyền hành phạt cho Thái Bạch Kim Tinh, chừng ấy chớ cầu rỗi nơi ĐạiTừ Phụ nghe à.

Trong vài ngày sẽ phát hiện một việc bất bình, các con phải giữ lấy.

Lúc nầy Quỉ vương khuấy rối nhiều việc nghe à.

Ráng thành tâm kẻo bị tà mị, nghe à.

### NGÀY 4–11–BÍNH DẦN (ĐL 8–12–1926)

Thầy dạy: "***Đạo Trời mở ra cho một nước tất là ách nạn của nước ấy hầu mãn.***". Xem: TNHT1–2HN, B 57.

Sau đây là bài Thánh Ngôn của Đức Lý Giáo Tông:

## THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, Đạo muội, chư nhu, chư tín nữ.

*Thượng Phẩm* Hiền hữu từ đây phò loan không đặng đọc nữa, Lão cấm. Cả chư Thiên phong xúm đọc.

*Đạo Minh*[1] Hiền muội! Thầy đã dạy Lão rằng: Hiền muội xin đi phổ độ. Thầy dạy Lão cho phép Hiền muội đi vậy.

Hiền muội lãnh chức Nữ Giáo Sư, đi từ rằm tháng nầy cho tới rằm tháng tới, phải có mặt tại Thánh Thất hầu Đại Lễ. Hiền muội gắng công hiệp nữ phái Minh Đường lại thì công ấy không phải nhỏ, quyền hành thưởng phạt Lão công bình. Hiền muội khá lo công quả, Thầy dặn chư Đạo hữu lo bề hành lý cho Hiền muội.

Hiền muội bình thân.

Chỉnh đàn cho Thầy ngự.

### NGÀY 5–11–BÍNH DẦN (DL 9–12–1926) ĐỨC THƯỢNG CHƯỞNG PHÁP NGUYỄN VĂN TƯƠNG ĐĂNG TIÊN.

Đây là vị Chức sắc cao cấp của Đạo Cao Đài đăng Tiên sớm nhứt lúc Ngài còn rất trẻ, mới 48 tuổi. Kể từ khi Ngài nhập môn vào Đạo Cao Đài được Đức Chí Tôn Thiên phong Thượng Chưởng Pháp ngày 24–7–Bính Dần cho đến khi Ngài đăng Tiên ngày 5–11–Bính Dần, thì Ngài hoạt động cho Đạo Cao Đài được chừng 3 tháng 10 ngày. Ngài đăng Tiên tại quê nhà của Ngài là làng Hữu Đạo, quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho, sau một cơn bạo bịnh, được an táng ngay nơi đất của Ngài tại đây.

Đức Chí Tôn giáng cơ cho bài Thánh Ngôn ngày nầy, dạy Hội Thánh lo lễ tang cho Ngài Chưởng pháp Tương.

[1] Đạo Minh: Cô Sáu Lè Thị Ngân, thường gọi là Cô Sáu Minh Đường, học trò của Ngài Trần Đạo Quang, Cô nhập vào Đạo Cao Đài, được Đức Lý Giáo Tông phong Nữ Giáo Sư để Cô phổ độ các vị nữ phái Minh Đường.

[Xem TNHT ngày 9–12–B. Dần (TNHT1–2HN, B 58)]

Cũng trong ngày nầy, Đức Chí Tôn dạy:

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư môn đệ, chư nhu, chư tín nữ.

Các con nghe, chư nhu nghe.

Thầy vì Tam Kỳ Phổ Độ, tùng nhơn nguyện, cho nên ***muốn khuấy rối bao nhiêu, Đạo lại càng phát mau bấy nhiêu***. Trước Thiên ý chẳng đồng nhơn trí nên không thế nào chuyển đặng, Đạo cao nay nhơn tâm đồng hiệp, cảm thấu Thiên đình.

**Thiên tùng nhơn nguyện cũng như đồng thinh vậy, nên Đạo mới dễ chuyển hơn. Các con hiểu à!**

Ây vậy, hễ biết đến nguồn Đạo thì phải nhứt tâm đợi ngày thành tựu thì các con sẽ thấy sự tối cao tối trọng của nền Chánh giáo của Thầy đem ban cho các con mà lập thành **Quốc Đạo**.

Thầy cho thượng sớ cầu Đạo.

Trong môn đệ, chi chi đã có Thầy định đoạt rồi.

### NGÀY 6–11–BÍNH DẦN (ĐL 10–12–1926)

## THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, Đạo muội, chư nhu, chư tín nữ.

*Như Nhãn* lớn gan thiệt!

Thánh ý Thầy, Lão chẳng dám thố lộ, chẳng qua

Thầy muốn để vậy xem sự hành đạo của chư Đạo hữu đó.

*Thơ*, Thánh Thất đòi lại đặng cùng chăng là tại nơi *Thơ* và *vợ Thơ*. Thầy và Lão đợi xem.

▸ TÁI CẦU:

## THẦY

**Thầy mừng lắm các con, kiếp nhơn sanh lắm chịu đau đớn khổ não, Thầy muốn làm thế nào giảm bớt cái kiếp đày của các con, lại còn quyết đóng cửa luân hồi cho tuyệt lối sanh sanh tử tử, nhưng mà trong hàng môn đệ có đứa phản Thầy, các con ơi! Nếu Thầy bỏ các con thì các con sẽ thế nào?**

Thầy chẳng phải sợ chi, ngặt **lòng yêu dấu của Thầy nó làm Thầy đau đớn, thấy tên tuổi nhiều đứa yêu dấu của Thầy đã bị tai Phong Đô đợi ngày hành xác**. Thảm thay! Đau đớn thay! Đại lụy!

### NGÀY 7–ÌL-BÍNH DẦN (ĐI 11–12–1926) THẦY DẠY HAI NGÀI TRUNG VÀ LỊCH DÂNG SỚ CẦU RỖI CHO ĐỨC THƯỢNG CHƯỞNG PHÁP NGUYỄN VĂN TƯƠNG.

## THẦY

Các con,

*Diêu* đợi nghe.

*Trung, Lịch*, hai con phải dụng Đại lễ mà an táng *Tương*, nghe! Thầy ngặt một lẽ chẳng thế nào đem *Tương* vào Tam thập lục Thiên, phải để nó đợi nơi Đông Đại Bộ Châu mà chờ Tòa Tam Giáo phát lạc.

Thầy có để lời cho Thái Bạch Kim Tinh cầu rỗi,

nhưng Người giận Tương không có công quả, dâng Bộ Công Thiên thơ ra trống trải lắm, tại nơi Tòa mới cãi chối nỗi gì. Người nhứt định không dự đến. Các con nghe à!

Vậy trong hịch văn sớ tấu, các con phải thượng nơi Tòa Tam Giáo mà cầu rỗi cho nó thiệt hết lòng, rồi Thầy sẽ rỗi cho nó. Các con hiểu.

*Lịch* bạch về sự Đại lễ...

– Không con... Đại lễ là làm theo một lễ với sự an táng bậc Thái Lão nghe! *Trung, Lịch* đứng tên.

*Diêu*, con chưa đặng định thần khi Thầy giáng há?

Những lời Thầy dạy con, phải sắp đặt phần nhơn đạo rồi sẽ lấy hồn xác con mà dùng về việc Đạo, nghĩa là con phải tính cho xong phận sự làm người, rồi lo hành đạo mà thôi. Con hiểu à! Thầy còn dạy con nhiều nữa, *Diêu*!

*Trung, Lịch,* lễ ấy phải khởi đầu giờ Tý nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

### NGÀY 9–11–BÍNH DẦN (DL 13–12–1926) ĐỨC LÝ DẠY THÊU BÙA CHỮ KHÍ SAU NGÔI HỘ PHÁP.

## THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư nhu, chư thiện nam tín nữ.

Thánh Thất đã an, chư hiền hữu lo chỉnh nghi cho tinh tấn. Thầy dạy *Thượng Trung Nhựt* hiền hữu lo sắp đặt thế nào cho ra nghi tiết thì sắp đặt.

Sau lưng bàn thờ Hộ Pháp, phải để một miếng nỉ dài, ngang một thước rưỡi, cao ba thước, thêu chữ bùa

Lão vẽ đây. (Bùa chữ KHÍ)

Như có thế làm một cái bàn thờ ba nấc, giữa cao, hai bên bằng, cho Thượng Phẩm, Thượng Sanh đứng.

Chư Đạo hữu chỉnh đàn cho Thầy ngự. Ai chẳng y quan tử tế xuất ngoại. Nghe và tuân mạng.

*

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy dặn con *Trung*,

Lý Bạch phiền *Tương* vì trong sổ không nhiều công quả, Người mới để cho nó chết. Con dặn cả môn đệ coi gương *Tương* mà giữ mình.

*

Ráng phấn chí lập thành Chánh giáo, chẳng bao lâu đây, Thầy sẽ cho một phương pháp rất trọng để cho các con cứu độ nhơn sanh. **Các con nên lo về đường giáo dục đoàn hậu tấn nghe.**

*

*Trung*, con biểu Mắt (Tư Mắt) **phải chịu khó cúng Tứ Thời và nhìn Thiên Nhãn cho thường, mỗi lần cúng cho được lâu đặng cảm lòng** giáng hỏa thì hết đau mắt.

Luôn dịp, **Thầy nói cho các con biết: Cúng Tứ Thời có ích cho các con lắm, chớ không phải ích chi cho Thầy, nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bịnh tiêu diệt. Các con nên biết việc cúng Tứ Thời nghe.**

Cũng trong ngày nầy, Thầy cho bài Thánh Ngôn dạy

Đạo rất hay. Xem TNHT ngay 13–12–BD (TNHT1–2HN, B 61)

### NGÀY 14–11–BÍNH DẦN (DL 18–12–1926) ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG DẠY CÁCH TỔ CHỨC CẢI LUẬT.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

*Thượng Trung Nhựt*, Hiền hữu nghe dạy:

Phải viết thơ cho các Thánh nói rằng: Buổi lập Luật phải ngưng sự phổ độ lại đôi chút. Lo cho xong Tân Luật thì mới truyền bá Chơn đạo rõ lý hơn.

Vậy ngày Đại lễ Thánh giáo Giáng sinh, phải có mặt tại đây cho đủ và nạp Luật cho kịp ngày ấy.

Làm lễ xong, qua ngày kế thì chư Thánh mặc Đại phục, vào Đại điện bái, rồi Hiền hữu biểu sắp ghế vòng theo Đại điện. Hiền hữu và Ngọc Lịch Nguyệt lên tọa bửu vị, rồi theo chức phận chư Thánh mà ngồi vòng hai bên như lúc hiền hữu còn tại Thượng Nghị Viện, đặng cải luật đó vậy.

Hiền hữu chưởng quản làm chủ Hội, mỗi vị Thánh đều đặng quyền cãi lẽ, nghe à!

Phải giữ phép, kẻ trước người sau, tùy phiên nhau cho có lễ: phái Thái trước, phái Thượng giữa, phái Ngọc chót.

Phải viết thơ cho *Tương* và *Trang* nạp Luật cho kịp một lượt với *Thơ*, nghe à!...

*Thượng Kỳ Thanh*[1] bị sụt chức Giáo Hữu, như không

[1] Giáo Sư Thượng Kỳ Thanh vì không hành đạo nên bị Đức Lý Giáo Tông sụt một phẩm, nên là Giáo Hữu Thượng Kỳ Thanh.

tuân lịnh, xuất ngoại.

Thầy cho làm lễ cầu siêu cho cha của Mục Thanh[1].

[**Chú thích**: Trong Chức sắc cao cấp CTĐ có 2 vị tên TƯƠNG: Đại Lão Sư Nguyễn Văn Tương là Thượng Chưởng Pháp mới qui vị; và Đốc Phủ Nguyễn Ngọc Tương ìà Thượng Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh đang cầm quyền hành đạo.]

## NGÀY 15–11–BÍNH DẦN (DL 19–12–1926) ĐỨC CHÍ TÔN DẠY NHƠN SANH QUAN: CON NGƯỜI CHẾT RỒI ĐỈ ĐÂU?

Yêu cầu xém TNHT bài Thánh Ngôn ngày 15–11–B. Dần (TNHT1–2HN, B 65). Thầy còn giáng dạy thêm:

### THẦY

Các con,

*Thơ* bạch: *Xin góp Thánh Ngôn từ ngày mở Đạo đến giờ, đặng in 2000 cuốn, còn thơ bát cú, ngũ ngôn, tứ tuyệt in 4000 cuốn.*

– Thầy khen con, đặng.

*Hương Thanh xin dịch rồi in bộ: Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới.*

– Kinh điển dịch đặng bộ nào hữu ích bộ nấy. Thầy cho con song phải đem đến Chưởng Pháp cầu lịnh, nghe con.

*Thơ xin dịch Minh Thánh Kinh.*

– Cũng phải đem nạp cho Chưởng Pháp phê chuẩn.

[1] Mục Thanh là ông Tư Mắt, được Thầy ân phong: Thái Mục Thanh, Phụ Đạo Chưởng Nghiêm Pháp Quân, ngày 26–10–BD.

### NGÀY 16–11–BÍNH DẦN (ĐL 20–12–1926) ĐỨC CHÍ TÔN DẠY: PHẢI CÓ LUẬT MỚI HÀNH ĐẠO HOÀN TOÀN.

Yêu cầu xem TNHT bài Thánh Ngôn ngày 16–11–Bính, Dần (TNHT1–2HN, B 67).

Cũng ngày nầy, Đức Lý và Thầy giáng dạy thêm:

### THAI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

*Thơ Thanh* Hiền hữu, Thánh Ngôn in ra chỉ để phát cho mỗi Thánh Thất và Chức sắc Thiên phong mà thôi. Hiền hữu lo lập Luật, còn *Thượng Trung Nhựt*?

Chỉnh đàn cho Thầy ngự.

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con,

Đáng kiếp cho mấy con nhé, phải có hình phạt như vậy các con mới biết sợ, chớ dỗ dành ngon ngọt các con không sợ, còn Thái Bạch hăm trừng thì các con đều kinh khủng.... Coi Thầy và Thái Bạch khác nhau xa lắm con há?

Nhiều đứa sẽ còn bị Thái Bạch nữa, mấy đứa nhỏ ráng giữ hạnh, không thì bị xuất ngoại mà chớ...

Nỉ đỏ chỉ vàng, con. (bùa chữ KHÍ sau ngôi Hộ Pháp)

*Trung Nhựt* vì đó phải bị phạt. Chẳng một diều các con tuân theo Thánh ý, Thầy biểu điều gì các con cũng làm nghịch. Vậy thì Đạo mới thế nào? Con phải nói lại với nó khi nó đến, phải cầu cơ cho Thái Bạch dạy dỗ, nghe à!

### NGÀY 17–11–BÍNH DẦN (DL 21–12–1926)

### THÁI BẠCH

*Thượng Trung Nhựt*, Hiền hữu nghe Lão dặn phạt há! Nếu chẳng vậy thì quyền Lão để trị ai? Không một điều nào Thầy dặn Hiền hữu tuân y theo. Thử đọc Thánh Ngôn lại thì là cử chỉ Hiền hữu sái hết. Hiền hữu không tuân mạng lịnh Thầy, ai tuân? Hiền hữu lỗi trước, sau trị ai?

Phải làm gương cho em út thì mới phải là anh cả. Cái quyền thế mình có cũng phải đồng với hình phạt mình, biết lỗi mình mới đặng trị lỗi người, nghe à! Nội đêm nay phải quì hương.

### NGÀY 18–11–BÍNH DẦN (DL 22–12–1926) ĐỨC LÝ TRỤC XUẤT ÔNG VƯƠNG QUAN KỲ.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh. *Thượng Trung Nhựt*, Hiền hữu viết thơ cho mấy Thánh Thất lục tỉnh nói: "*Thượng Kỳ Thanh bị trục xuất ra khỏi hàng môn đệ, chẳng còn quyền hành truyền Đạo nữa. Như nó chẳng tin, nghe lời, bị phạt: Tả Đạo Bàng Môn thì chịu, nghe à!*"

Đã lập pháp mà nó muốn làm chi thì làm như buổi trước vậy hoài thì bị phạm Thiên điều, tránh sao cho khỏi tội. Hộ Pháp, Hiền hữu khá an lòng.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

*Quới*! Xuất ngoại, chừng khăn áo trang hoàng sẽ

vào hầu.

Thánh Thất nhỏ há! Hiền hữu *Thượng Trung Nhựt*, đáng lẽ Đại điện nới vào trong mới phải.

Hiền hữu sai kẻ làm song ly bao vòng nới ra cho tới tượng Phật Tổ, làm bái đình nghe. Cười....

*Trung* bạch: *về sự Như Nhãn đương đau, nghe phụ nữ cản trở và đòi Thánh Thất.*

– Nó chẳng ăn năn thì phải chết mà chớ!

Chỉnh dàn cho Thầy ngự.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con,

*Trung*! Con cho một sắc dân rất yêu dấu của Thầy là người Thổ vào hầu nội. Mời *Tông*.

*Tông* phải giải nghĩa cho chúng nó nghe con.

THI:

*Chơn thần cứu biển giáo nhơn gian,*
*Tịnh giả tâm thanh đắc lạc nhàn.*
*Nhứt kiếp Như Lai kinh Phật Tổ,*
*Nhị căn Lão Tử phẩm Tiên ban.*
*Tam nguơn chuyển thế truyền chơn đạo,*
*Khảo tánh tùng hoan độ khách phàm.*
*Luyến ái hậu tình khuynh thủ đảo,*
*Thâu hồi chủng tử thoát hồng trần.*

Vui, cười... *Trung*, Thầy toàn thâu.

Sau, Thầy dặn thêm: *Trung*! Con phải tính với *Tông*

dịch Thánh Ngôn ra tiếng Thổ. Nghe à!

### NGÀY 20–11–BÍNH DẦN (DL 24–12–1926): NOEL. ĐỨC CHÍ TÔN DẠY VỀ TÂN LUẬT.

Đức Lý Giáo Tông giáng cơ trước để dạy Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt:

**THÁI BẠCH**

Đại hỷ! Đại hỷ!

Lão mừng chư Đạo hữu. Chỉnh đàn cho Thầy ngự. *Trung*! Hiền hữu nhớ mời hội từ 6 giờ mơi chí 11 giờ nghỉ; chiều từ 2 giờ tới 6 giờ nghỉ; tối từ 8 giờ tới 11 giờ nghỉ. Như chưa hoàn toàn, ngày mai cũng phải vậy. Thầy dặn phải tuân y theo lời.

Luật lệ truyền lâu dài, chư Đạo hữu phải ráng cẩn thận nghe.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Yêu cầu xem trong TNHT, 2 bài Thánh Ngôn ngày Noel 20–11–Bính Dần (TNHT1–2HN, B 68 và B 69).

Ngày 21–11–Bính Dần (đl 25–12–1926) ỉ NOEL. Đức Lý Giáo Tông phong ông Latapie: Giáo sư phái Thượng. Đức Lý Giáo Tông giáng cơ dạy:

- **Trước hết, phong ông Latapie người Pháp chức Giáo Sư Thánh danh:** Thượng Latapie Thanh.
- Kế đó, Đức Lý dạy về Tân Luật.

**THÁI BẠCH**

Frère Latapie,

Je vous nomme Évêque d'equipe Frangaise, c'est au rang des Giáo Sư que vous êtes placé.

Vous direz aux Franeais que le MAÌTRE ne vient pas aujourd'hui. J' ai à régler quelques organisations intérieures du Sacerdoce. J ' aurais dủ recourir à vos aides, si votre équipe était formée.

*Thượng Trung Nhựt*! Hiền hữu khai hội trọn ngày chẳng có chi là hữu ích hết. Việc tán thành Tân Luật, nếu Thầy để cho Lão, nội trong 2 giờ thì hoàn thành tất cả, ngặt một điều là nếu Lão lập Luật, chẳng một ai trong hàng Đạo hữu hành đạo đặng.

Vì vậy Thầy giao trọn quyền cho chư Đạo hữu lập thành là chủ ý để phần nhơn lực vào đó chút ít, rồi lấy huyền diệu làm ra Thiên lực, ấy là một hạnh công bình đó.

Vậy Lão,giao ba Bộ Luật hiệp một cho *Thái Thơ Thanh* trước, nội trong một tuần lễ, phải hiệp thế nào cho ba Bộ ba phái chung vô làm một, qua tuần nữa tới *Thượng Tươrtg Thanh*, kế một tuần nữa tới *Ngọc Trang Thanh*, nghĩa là trong ba tuần nữa phải lập thế nào cho rồi Luật lệ, đem về Thánh Thất đặng cải lại nữa.

► TÁI CẦU;

Vous méritez bien cette récompensée, Cher frère Latapie! Vous faisez connaitre à tous vos compatriotes le pardon de Dieu.

Sauvez les de tous pêehés antérieurs qui les amènent à la perdition.

### NGÀY 22–11–BÍNH DẦN (DL 26–12–1926)

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

*Trung*, Hiền hữu nhớ viết thơ cho chư Thánh, ngày cải luật phải đủ mặt, bằng ai chẳng tuân mạng, Lão trục xuất, nghe à! Chỉnh đàn Thầy ngự.

*Trung bạch về sự lập thệ cho Minh Tân.*

– Ngày nào lập Luật xong mới đặng.

*Thăng.*

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư môn đệ, chư chúng sanh.

..... Con ráng phạm giới cấm với ăn bậy bạ cho thường con nghe? Thầy duy có một thế là mỗi phen để cho các con chịu hình phạt như vậy họa may dạy các con mới đặng mà thôi.

Phải ăn cháo thương hàn, trùm cho ra mồ hôi thì hết.....

### NGÀY 23–11–BÍNH DẦN (DL 27–12–1926) THẦY DẠY ĐẠO CHO CÁC MÔN ĐỆ

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

*Thượng Trung Nhựt*, Đạo hữu khá khuyên những kẻ đến đây chẳng lòng thật tình kinh lạy Chí Tôn, nên xuất ngoại nghe.

Chỉnh đàn đặng Thầy ngự.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

*Trung*! Con nên cho kẻ môn đệ yêu dấu của Thầy hầu nội hết. Không cần nói chúng nó cũng hiểu, Thầy rất vui mừng. Vậy Thầy dặn con, mỗi khi chúng nó đến, phải tiếp rước trọng hậu, nghe à!

Chư nhu thượng sớ.

Bốn Ông Lục và chín người đàn thổ, thâu hết.

*Trung*: – *Xin về việc Chánh phủ...*

– Phải.

*Lịch: Xin cúng cơm cho ông lão.*

– Đặng. Cười... **Nếu Thầy định thì Thầy sẽ dạy con đừng cúng kiếng chi hết, vì Chơn Nhơn chẳng còn hưởng của phàm bao giờ. Con làm tiệc đãi, chớ chẳng nên gọi cúng... Thầy dặn rằng: Thầy đến chẳng phải lập một nền Đạo mới, mà đến đặng nhắc các con rằng: Ngày Tận tuyệt đã hầu gần, Quỉ vương sắp đến.**

**Thánh Ngôn các Đạo đã khai từ thuở tạo Thiên không đủ kềm thúc nhơn sanh đặng trọn lành. Đời càng ngày càng trở nên hung bạo, nhơn loại giết lẫn nhau, cả hoàn cầu giặc giã, bịnh chướng biến sanh, Thiên tai rấp đến. Ấy là các điều Thầy đã nói tiên tri rằng: Ngày Tận Thế đã đến.**

**Thầy đã tạo Thánh giáo trọn đủ Pháp Luật.**

**Thầy đến chỉ độ kẻ vô đạo chớ không phải sửa đạo. Con hiểu à!**

➤ *Cũng trong ngày nầy, Đức Chí Tôn giáng tại Đàn Chợ Lớn (tư gia Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt) bài Thánh Ngôn rất hay.*

*Xem: TNHT1–2HN, B 70.*

### NGÀY 25–11-BÍNH DẦN (DI 29–12–1926) ĐỨC LÝ GIÁO TÂNG DẠY VỀ CƠ BÚT.

### THÁI BẠCH KIM TINH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

Cười... *Hườ*, nghe Lão.

Việc cơ bút, hiền hữu tuy chưa rõ thấu huyền diệu cho trọn mặc dầu, chớ kỳ trung cũng đã hiểu biết chút đỉnh. **Chẳng phải ai cầm cơ mà đều đặng huyền diệu hết.** Lão giải nghĩa:

Có ba phẩm đồng tử phò loan:

- Một là **Giáng tâm,**
- Hai là **Mê**,
- Ba là **Giáng thủ.**

Tây phương gọi là: Intuitif, Semi-intuitif, et Automatique.

Thầy đã cho hiền hữu chấp cơ một đôi khi quả có huyền diệu, nhưng mà có nhiều khi tà bổn thân hiền hữu nó lại choán lấy hết Thiên ý mà dịch trật, vì vậy mà hiền hữu nhiều phen thất chí, nhứt là khi thai bào con hiền hữu, hiểu à!

Thầy dạy hiền hữu cùng *Phước Sanh* chọn kẻ khác cầu Thầy, hầu truyền bá Đạo nơi tỉnh Biên Hòa, nghe à!

### NGÀY 28–11–BÍNH DẦN (DL 1–1–1927)

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

Chưởng Pháp Hiền hữu bình thân, tọa nghe.

*Thượng Trung Nhựt* Hiền hữu, từ đây coi *Thượng Kỳ Thanh* như một vị môn đệ vậy thôi, chớ chức Giáo Hữu cũng cất luôn nữa.

Thầy có để lời xin tha mà pháp luật đã phạm, tha sao cho đặng.

Hộ Pháp Hiền hữu, chẳng nên nộ khí lắm. Cái giận của Hiền hữu chẳng bằng sự phạt của Thầy. Hiền hữu chỉ biết giận chớ chưa biết phạt. Hiền hữu sẽ thấy những kẻ dối Đạo bị hình phạt nặng nề thế nào, lẽ thì Bần đạo trục xuất những kẻ ấy ra liền, nhưng mà trục xuất rồi thì chư Đạo hữu chẳng đặng thấy hình phạt.

Hiền hữu phải đuổi *Quới* ra khỏi hàng môn đệ, vì nhiều phen phạm giới, chẳng kể luật Đạo chút nào. Nếu Lão chẳng vì huyết thệ thì đã trục xuất lâu rồi.

Chỉnh đàn Thầy ngự.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO DẠO NAM PHƯƠNG

*Trung*, Thầy dặn con phải dạy *Trang Sađéc* đi truyền Đạo, biểu nó phải hiệp một với *Thuận* và *Nương*, nghe à! Thầy phong cho nó Ngọc Giáo Hữu, nghe và tuân theo.

Các nam nữ Thổ nhơn đều thâu.

Con khá dặn chúng nó hết lòng thờ Thầy.

Sự khôn ngoan, sự vinh hiển của chúng nó do tại nơi Đạo mà đặng vậy. Cười...

*Hiếu*! Con cũng ngã lòng nữa sao con?

Con nhớ ngày trước Thầy cực nhọc với các con thì

thế nào mà nay các con cực nhọc với Thầy lại than phiền. Cười... Các con một đầu, Thầy một đầu, nắm chặt tay lưới vớt cả chúng sanh.

**Ngày vui của các con chẳng phải nơi thế nầy mà là ngày các con hội hiệp cùng Thầy nơi Bạch Ngọc Kinh. Hiểu con há!**

### NGÀY 29–11–BMH DẦN (DL 2–1–1927) ĐỨC-LÝ GIÁO TỔNG DẠY: KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

Nho Chưởng Pháp bình thân.

T*hượng Trung Nhựt* hành lễ. Bình thân.

*Sơn* và *Trung*, nhị vị Giáo Hữu chẳng phải quì không đó thôi, đứng gần Thiên cơ, đọc chữ cho Sĩ Tải viết. Nghe à!

*Trì*! Nghe dạy. *Sơn*, phải lấy một ly rượu nhỏ, một ly rượu lớn, rót ly nhỏ vào ly lớn, đem lại đây....

Đưa cho nó cầm, đội ngay trán, thề rằng:

"***Tôi tên là Lê Châu Trì, thề uống Tiên tửu một phen nầy với Lý Đại Tiên, từ đây không uống nữa, như ngày sau phạm giái, Ngũ Lôi đả tử.***"

Như quỉ giục thì Hiền hữu niệm câu nầy:

"**Tửu nhập tâm di, hại tổn bình sanh chi đức, tánh thiên, Đạo diệt, dục tranh thế sự chi oan.**"

Giải nshĩa: Rượu vào lòng đổi, hại hao đức bình sanh, tánh dời, Đạo hủy, dục tranh oan nghiệt thế tình,

*Trì*! Nhớ nghe.

## NGÀY 1–12–BÍNH DẦN (DL 4–1–1927) HÒA THƯỢNG NHƯ NHÃN ĐỜI CHÙA GÒ KÉN.

### THẦY

Các con,

*Trung*! Hỏi chi con?

*Trung bạch về sự cơ bút ở Trà Vinh.*

Thầy hiểu. *Tín* không tội lỗi chi, duy tại lũ cầm Cơ không huyền diệu, dám cả gan học chước muốn làm Tả đạo Bàng môn.

Thầy đương coi quỉ mị dối danh làm cho chúng nó phải điên cuồng, con phải nói cho *Tín* hiểu.

Chi nữa?

*Trung bạch về sự Giác Hải*[1] *đòi Thánh Thất.*

Thầy chẳng qua yêu mến đạo Thiền, quyết gom tóm các con lại làm một nên giữ Thánh Thất đến ngày nay, đặng qui tụ các em con đến cho đủ mặt.

Như Thiên Cơ phải y như lời xin của Phổ Hiền Bồ Tát thì chẳng ép lòng bỏ chết phái ấy.

Thầy sẽ coi ngày *Như Nhãn* đòi Thánh Thất lại thế nào, rồi mới trả.

Phần nhiều trong các con chẳng vừa lòng Thánh Thất, nguyện xin trả. Thầy sẽ dạy *Thơ*.

Thái Bạch sẽ lập Thánh Thất theo kiểu vở Thiên

[1] Hòa Thượng Như Nhãn trụ trì tại chùa Giác Hải ở Phú Lâm Chợ Lớn nên cũng được gọi là: Hòa Thượng Giác Hải.

đình. Thầy ban ơn cho các con.

*THĂNG.*

### NGÀY 3–12–BỬI DẦN (DL 6–1–1927), TẠI VĨNH NGUYÊN TỰ. ĐỨC NHƯ Ý ĐẠO THOÀN CHƠN NHƠN GIÁNG CƠ DẠY ĐẠO.

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠẦIG

Hỷ chư môn đệ.

*Lịch*, Ngã nhậm ngôn.

Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn nhập cơ.

### LÊ VĂN TIỂNG[1] NHƯ Ý DẠO-THOÀN CHƠN NHƠN GIÁNG CƠ

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Chứng đẳng thính Ngã.

Đạo bất vi tế hưởng, vi hiếu dã. Ngã thị nhứt sinh bất tri Thiên ý, hành đạo vô công. Nhi Ngọc Đế ái chư quần sanh như phụ ái tử. Ngã vấn hà tất dĩ vi công quả hồ?

Nhứt nhơn biến nhị, nhị biến thập, thập biến bách, bách biến vạn, vạn biến hằng hà sa số nhơn sanh. Nhơn

[1] Ngài Lê Văn Tiểng (1843–1913) lập ra Vĩnh Nguyên Tự làm nơi tu hành. Ngài tu theo đạo Minh Sư đến bực Thái Lão Sư, đạo hiệu là Lê Đạo Long. Khi Ngài quì Tiên, Đức Chí Tôn cho biết Ngài đắc quả Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn. Ngài giáng cơ dạy các môn đệ của Ngài chuyển nhập qua Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Con ruột của Ngài là ông Lê Văn Lịch, được Đức Chí Tôn phong là Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt Học trò của Ngài là ông Trần Văn Thụ, đạo hiệu Trần Đạo Minh, được Đức Chí Tôn phong là Ngọc Chưởng Pháp.

sanh nhứt nhứt hữu Chơn thần, Chơn thần thị Thiên, Thiên giả hà tại? Thiên giả tại tâm. Đắc nhơn tâm tất đắc Thiên ỷ. Tri hề.

Đạo dĩ khai, thời kỳ bế môn tụng niệm dĩ vãng.

Cửu thập nhị nguyên nhân kim triêu đọa lạc tại thế, bất thoát mê đồ, bất tri Chơn đạo, đẳng chúng bất độ, hà thành Đạo hồ?

Vật dĩ cựu luật vi căn bổn, hội đắc Tam Kỳ Phổ Độ, nhứt thiết chúng sanh hữu căn hữu kiếp, đắc kỳ qui vị.

Vật dĩ trí tri, văn chương, bác ái, ngộ kiếp đắc qui Phật vị.

Ngã vấn, cổ ngữ hữu ngôn: Thiên tâm vô ngữ, luật tại trị thế, nhơn nhơn bất tu, bất thành Đạo. Tu hà vi?

Tu giả độ nhơn, độ nhơn độ kỷ, độ kỷ độ cửu Huyền Thất Tổ, thị chi hiếu dã.

Ngã thường giáng cơ tại thử, khả tái cầu giáo đạo.

► DỊCH NGHĨA:

## LÊ VĂN TIỂNG
## NHƯ Ý ĐẠO THOÀN CHƠN NHƠN GIÁNG CƠ

Mừng các Đạo hữu, các Đạo muội.

Các vị nghe Ta.

Đạo không phải để hưởng cúng tế, là hiếu vậy. Ta một đời không biết Thiên ý, hành đạo không công. Mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế thương yêu chúng sanh như cha thương con. Ta hỏi vì sao phải làm công quả?

Một người biến ra hai, hai biến ra mười, mười biến ra trăm, trăm biến ra vạn, vạn biến ra vô số nhơn sanh.

Nhơn sanh, mỗi người đều có Chơn thần, Chơn thần là Trời, Trời ở đâu? Trời ở tại tâm. Được lòng người ắt được ý Trời. Biết há.

Đạo đã khai, thời kỳ đống cửa tụng niệm đã qua rồi. Chín mươi hai ức nguyên nhân ngày nay bị đọa lạc tại thế gian, không thoát khỏi đường mê, không biết Chơn đạo, không độ những người đó, làm sao thành Đạo tại thế?

Chớ lấy Cựu luật làm căn bổn. Được gặp ĐĐTKPĐ, tất cả chúng sanh hữu căn hữu kiếp đều được trở về ngôi vị cũ.

Chớ lấy trí tri (cách vật trí tri), văn chương, bác ái, ngộ Đạo trong một kiếp tu thì được trở về ngôi vị Phật.

Ta hỏi: Lời xưa có nói: Lòng Trời không nói, luật pháp tại nơi tri đời, người người không tu thì không thành Đạo. Tu để làm gì?

Tu để độ người, độ người tức là độ ta, độ ta tức độ Cửu Huyền Thất Tổ, đó chính là hiếu vậy.

Ta thường giáng cơ tại đây, khá tái cầu để ta dạy Đạo.

### NGÀY 5–12–BÍNH DẦN (ĐL 8–1–1927), THÁNH THẤT CẦU KHO.

➤ *Yêu cầu xem TNHT 2 bài: TNHT1–2HN, B 74 và B 75*

### NGÀY 7–12–BÍNH DẦN (DL 10–1–1927)

➤ *Yêu cầu độc giả xem TNHT: TNHT1–2HN, B 76.*

### NGÀY 8–12–BÍNH DẦN (DL 11–1–1927) ĐỨC LÝ GIÁO TỔNG KHỞI CHO BÀI THI: NGỤ ĐỜI.

Bài thi NGỤ ĐỜI, Đức Lý Giáo Tông viết theo điệu

văn Động Đình, rất dài, phải giáng viết nhiều kỳ mới xong.

➤ *Yêu cầu xem: Phần PHỤ Lục 2 Năm Bính Dần.*

### NGÀY 12–12–BÍNH DẦN (DL 15–1–1927) ĐỨC LÝ DẠY CHỨC SẮC MẶC ĐẠI PHỤC KHI CẢI LUẬT.

Thầy phong:

- **Ngài Trần Đạo Quang:** Quyền Thượng Chưởng Pháp.
- **Ngài Dương Văn Nương:** Đầu sư Thái Nương Tinh.

Đầu Sư Thái Minh Tinh bị Đức Lý cách chức.

**THÁI BẠCH**

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Chư nhu lui.

*Thượng Trung Nhựt*, Hiền hữu cũng nên để tịnh tâm đặng lo cải Luật, chẳng nên ham vui quá nghe. Thầy sẽ ngự trong lúc cải Luật..

Lão giáng cơ trước khi mở Hội. Vậy khi chư Thánh đủ mặt, phải cầu cơ cho Lão dạy việc, chừng Lão ngự Đại điện thì tức cấp khai Hội liền.

Hết thảy đều mặc Đại phục trong khi cải Luật, chẳng nên thay Tiểu phục. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật ngự xem, coi ra khiếm lễ vậy, nghe à!

Ngày nay chẳng dạy văn, Lão để chư Đạo hữu tịnh trí.

► TÁI CẦU:

**THÁI BẠCH**

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

Chư Đạo hữu bình thân.

Thiện nam tín nữ cầu Đạo đông lắm, Lão chẳng thế cho thi đặng. Vậy *Thượng Trung Nhựt* Hiền hữu kêu ra mỗi lớp 10 người cho Lão tuyển chọn.

Chư sơn, chư Thổ nhơn toàn thâu.

*Nghĩa, Tương, Tôn,* chư Hiền hữu đợi lịnh Thầy nghe.

Thượng sớ.

*Hương Thanh*! Hiền muội khá thâu sớ nữ phái...

Toàn thâu.

*Hương Lựu*! Em mời nữ phái lui ra.

Toàn thâu, bỏ tên *Nguyễn Văn Dần, Nguyễn Văn Đó.*

Chư hiền muội Minh Sư an lòng hành đạo, Lão hằng giúp đỡ, cầu khẩn Thầy cho các em. Các em lui. Chư Đạo hữu nhập nội nghe dạy.

**Chư Hiền hữu nghe: Đạo của Thầy ngày nay và từ đây sắp tới nhơn loại hoan nghinh lắm đó.**

Lão rất vui mừng thấy hạnh của chư Hiền hữu công quả trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ lắm nỗi nặng nề.

**Mười phần nhơn sanh, chư Hiền hữu phải độ tới chín. Than ôi! Hễ Đạo càng thạnh thì nghịch lại càng nhiều. Trên Chánh phủ hằng để mắt nghi nan, dưới bọn ma hồn quỉ xác theo kích bác. Chư Hiền hữu phải chịu và sẽ phải chịu hổ nhục trăm điều.**

Nếu Lão có lời căn dặn là thấy sự cực nhọc của chư hiền hữu muốn toan cất bớt, nên phải dặn lấy sự cẩn thận nhịn nhục dè dặt mà hành đạo. Chánh phủ hằng dòm

hành chư hiền hữu. Nghĩ nỗi buồn cười.....

Trị nhi vô giáo, nay đặng hữu trị hữu giáo mà lại nghi nan. Ấy cũng một lũ phàm.

Lão khen nhiều người chẳng kể quyền cao tước trọng, phế trọn sự đời mà hành đạo, nhứt là người đương thời dưới quyền Chánh phủ, như hai cột Đạo là *TƯƠNG* và *TRANG*, kế nữa người đại công là *HÓA*. Chẳng cần phải nói đến mấy em nhỏ chịu cực nhọc cùng Đạo trăm điều. Khen thay! Dường ấy mà chẳng một lời than thở.

Lão mới để dạ lo lường, nếu Lão nói rõ ra, e cho chư Hiền hữu phải kinh khủng sợ sệt, nên dặn rằng:

***Đạo vốn nơi Cơ Bút mà phát thành.***
***Vậy Lão khuyên cẩn thận cho lắm.***

**Đời với Đạo chẳng đồng, tuy biết có Đời mới có Đạo, có Đạo mới nên Đời, nhưng Đạo Đời hằng nghịch lẫn.** Vậy Lão tỉ thí như trong bọn chư Hiền hữu muốn phản loạn, nắm cơ viết đùa ra hay là quỉ nhập, viết ra rằng: Thầy xúi chư hiền hữu làm giặc, thì Đạo phải thế nào?

Trả lời:.....

Cười... Nếu nói dễ dàng dường ấy thì còn luận đến làm gì.

Như Lão chẳng vì lời Thầy dặn bảo, thì đã cấm Cơ Bút rồi. Vậy Đạo chưa thành, Lão kỳ tới cuối tháng 6 năm tới thì cấm tuyệt Cơ Bút.

Còn nay dạy Đạo thì *Cư, Tắc* phò. Đại đàn thì *Đức, Hậu, Mỹ Ngọc* và *Sang* phò.

Còn kỳ dư dùng khai Tiểu đàn mà thôi, nghe à!

Phải nhập Hội liền.

Phò loan cho Thầy phong Thánh.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con,

Nhị Chưởng Pháp, nhị Đầu Sư tọa vị.

*Đạo Quang*! Con phải **Quyền Chưởng Pháp**[1].

*Nương*! Thầy dặn con, con chẳng hề nghe đến. Thầy muốn bỏ, song vì cựu vị nên chẳng đành. Từ đây, phải lo Đạo nghe! Thầy phong cho con chức Thái Đầu sư, phải hành đạo mà hiệp sức phổ độ phái Thái.

*Thái Minh Tỉnh*[2] bị Lý Bạch cách chức.

*Nghĩa*! Con giáng tửu nghe. Thầy phong cho con chức Phối Sư phái Ngọc, phải hiệp cùng *Trang* mà phổ độ nhơn sanh nghe. Chức phận quan tước con chẳng đặng một phần trăm Thiên tước, con liệu lấy.

*Tôn*! Con phải lo phổ độ nhơn sanh Trung Huê và Cao Miên, Thầy phong cho con chức Phôi Sư phái Thượng.

*Thơ Thanh*! Con tiếc chi thằng đó, *Đào Bá Nhẫn* hành đạo gì?

*Minh Đạo*[3] vào, bỏ Thầy, quên bạn, phải hạnh kẻ chơn tu vậy chăng? Từ khi Ta tha ngươi, cho phục chức,

[1] Thượng Chưởng Pháp Nguyễn Văn Tương đã qui vị. Nay Thầy phong Ngài Trần Đạo Quang làm Quyền Thượng Chưởng Pháp.
[2] Ngài Đầu Sư Thái Minh Tinh không hành đạo nên bị Đức Lý Giáo Tông cách chức Đầu Sư. Nay Thầy phong Ngài Dương Văn Nương làm Đầu Sư Thái Nương Tinh.
[3] Minh Đạo là Nữ Giáo Sư Lê Thị Ngân.

ngươi làm gì? Phải công quả đủ ba tháng, chẳng cho về chùa, rồi sau Ta sẽ định. Lui...

Các con khai Hội, Thầy ngự.

*Thơ*! Con khá mượn *Cư, Tắc* phò loan tại Thánh Thất con đặng Thầy dạy việc. Thầy ngự.

Trước mắt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, phải cải Luật cho nghiêm chỉnh.

Thầy khuyên Thái Bạch cho kẻ hầu săn sóc các con.

[**Ngày 14–12–Bính Dần, Thầy tiết lộ: Chơn linh của Ngài Thái Thơ Thanh là Từ Hàng Bồ Tát; Chơn linh Ngài Thái Nương Tinh là Văn Thù Bồ Tát.*]

### NGÀY 13–12–BMH DẦN (DL 16–1–1927) ĐỨC LÝ GIÁO TỔNG DẠY CÁCH DÂNG TÂN LUẬT.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Thầy dặn Lão chỉ sửa cơ mật nhiệm của Luật lệ, phải tùy nguyên văn của Hội Thánh.

Lão đương quyền Giáo Tông, chư Bạo hữu cũng nên tưởng rằng Lão có xác thịt như chư Đạo hữu vậy.

Lão là Giáo Tông, tuy quyền hành chưởng quản về Đạo mặc dầu, nhưng mà ba vị Chưởng Pháp vẫn hiệp một cùng Lão, có quyền can gián sửa lỗi Lão. Vậy, chúng ta tuy bốn chớ vẫn cũng một.

Phải làm lễ dâng lên ngay tượng Lão, để hai bữa, rồi Lão sẽ dẫn qua Hiệp Thiên Đài, nghe à!

Còn Hộ Pháp, Thượng Phẩm, nhị vị hiền hữu phải

để ngay căn giữa một Thiên bàn, phân mười hai vị Thời Quân ra thế nầy:

- **Giữa, trước Thiên bàn:** thì *Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh* đứng.
- **Trước mặt thì 4 vị Thời Quân:** *Hậu, Đức, Nghĩa, Tràng.*
- **Bên hữu của HTĐ thì để:** *Tươi, Chương, Kim, Đãi.*
- **Bên tả thì:** *Mai, Nguyên, Mạnh, Phước.*
- **Còn hai đứa cầm phướn:** là *Mùi* và *Vĩnh* đứng hai bên cột, gần thang lên.

Chừng Lão dâng Luật thì Lão sẽ mượn hai vị Đầu Sư chịu phiền là nội lễ ngoại lễ đến thì Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh tiếp Luật vào, rồi tức thì cầu cơ cho Chí Tôn giáng phán dạy, nghe à.

Chiều nầy dâng Luật cho Lão.

---

Chiều nay, Đức Lý Giáo Tông giáng dạy dâng Tân Luật lên Ngài. Xem: TNHT1–2HN, B 77 ngày 13–12–B. Dần.

Phần chót của bài Thánh Ngôn có thêm một đoạn:

Thượng Trung Nhựt bạch trả lời câu hỏi của Đức Lý Đại Tiên về sự Cơ Bút. Đức Lý dạy:

"Chẳng phải vậy gọi là chắc chánh trị, muốn thế nào đặng thế ấy, nhứt là quốc gia của chư Hiền hữu còn dưới quyền chánh phủ Lang sa cai trị. Lão tưởng chẳng nói thì chư Hiền hữu cũng đủ hiểu mấy đứa nhỏ là mấy tướng soái, Thầy lập thành Đạo.

Vậy cứ tuân y lời Lão dặn, nếu muốn chắc nữa, cứ

đem tên chúng nó mà cả thảy là 15 đứa với Mỹ Ngọc mà tuyển bố cho cả quốc gia biết thì đủ.

Nhưng Lão dặn thêm một điều nầy là **cả thảy mấy em chẳng phải phò loan đặng huyền diệu hết.**

Như kể ra thì có 3 cặp mà thôi, còn các cặp khác phải cẩn thận cho lắm vì thần chúng nó không đủ trọn mà cầm tánh mạng nhơn sanh hay là ngăn ngừa tà ma quỉ mị xung nhập. Nghe à!

*Viễn Thanh*! đến ngày nay Hiền hữu cũng chưa có Thiên phục há? Cười... Mà cũng vì Hiền hữu chưa có công hành đạo đó nữa. Lão cám ơn Hiền hữu.

*Thượng Trung Nhựt*! Những mấy miếng Thiên Nhãn, Hiền hữu cũng nên thâu nạp cho đẹp lòng Thầy.

***Chiêu*! Khẩn vái thường ngày ăn năn sám hối, lo tận tâm cùng chư Hiền hữu hành đạo. Thầy xin Lão tha, song tha sao tiện, nếu chẳng giữ nghiêm, Đạo phải loạn. Lão chẳng tha nhưng mà Thiên Nhãn chư Hiền hữu thâu dụng đặng cho thuận Thánh ý, lại cũng chỉ rõ cho đời hiểu rằng, chư Hiền hữu đã mang hàm oan buổi trước vậy.**

Lão dạy để Luật nơi Đại điện trọn đêm nay, mai 2 vị Chưởng Pháp phải cầu cơ cho Lão giao lại.

Chư Hiền hữu đặng đầy ơn Thầy.

Lão cám ơn lắm đó.

Cũng trong ngày nầy, Đức Lý Giáo Tông giáng dạy Tần nhơn, tức là người Thổ hay Cao Miên:

## THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, Đạo muội, chư chúng sanh.

Chư Thiên phong và chư Đạo hữu bình thân.

Cảm thay! Chư Đạo hữu và chư Đạo muội nghe:

Cây trường tráng mọc, tục gọi là cây trai, dầu để trăm ngàn năm đem ra dùng thì nó vẫn còn tươi như khi mới đốn.

*Người Thổ nhơn gốc con cái nhà Tần, biết Đạo Phật, chẳng biết Đạo Nho, một phen lầm lỡ phải đọa muôn đời. Nước gần tiêu diệt, may thay! Thầy đã đến mà chúng nó cũng là con yêu dấu của Thầy, hay đặng tự nhiên đến... Cười....*

Vì vậy mà Thầy hằng nói với Lão rằng: **Khi môn đệ Ta đến đâu thì là cây cờ hiệu Ta cặm nơi đó. Các con ta trong các nước, hễ thấy thì đến, trừ ra loài Tà Thần tinh quái.** Cười.... Thật quả như vậy.

Chư sơn Thổ nhơn cần phải chịu dạy dỗ nhiều lắm đó. Thâu. Biểu ra cho kẻ khác vào.

Nữ Thổ nhơn nhập nội.

Chư Đạo muội khá học gương đạo đức của họ nghe.

**Chư Đạo hữu thấy đức tin của người Thổ lớn là dường nào chưa, chẳng phải như người Nam vậy.**

Ôi! Thương thay! Một nước chẳng Đạo nhà thì thế nào đặng vậy? Từ tớp 10 người vào trong. Thâu.

## NGÀY 14–12–BÍNH DẦN (DL 17–1–1926) ĐỨC LÝ DẠY TIẾP VỀ DÂNG TÂN LUẬT, THẦY TIẾT LỘ NGUYÊN CĂN CỦA HAI NGÀI THƠ VÀ NƯƠNG.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu.

Nhị Đạo muội, Lão rảnh sẽ nói chuyện nghe.

Khai môn.

Lão đương quyền là Giáo Tông, ngặt nỗi lễ chức chưa có đặng giao Luật lại.

Vậy Lão cậy nhị vị Hiền hữu *Thượng Trung Nhựt* và *Ngọc Lịch Nguyệt* thế giùm chức ấy, lên Đại điện phò Luật, đặng giao HTĐ cho Hộ Pháp. (Thượng Sanh vắng mặt, một ngày bỏ làm việc chẳng đặng sao há?)

*Hộ Pháp, Thượng Phẩm* nghe dạy:

Nhị vị Hiền hữu lên bàn đứng theo phẩm mình, đợi Luật đến, bái tiếp, rồi Hộ Pháp bắt ấn tay mặt của Hộ Pháp mà để trên chồng Luật ấy, còn Thượng Phẩm thì lấy cây Quạt mà che trên.

Nhị vị Chưởng Pháp, khi tọa vị rồi đến ngai bái thì hai người phải bái lạy như lúc hành lễ hôm qua.

Hộ Pháp nhớ, khi đưa Luật thì nói: "*Kỳ một tháng nạp lại.*"

*Ngọc Lịch Nguyệt* dạy em bắt ấn Tý, khai môn cho hết thảy chúng sanh xem, vì là Luật truyền thế, ai cũng như nấy.

Tiếp theo là phần Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn dạy về Đạo lý. Xem TNHT ngày 14–12–B.Dần (TNHT1–

2HN, B 78).

Đức Chí Tôn cũng tiết lộ cho biết nguyên căn của hai Ngài: Thái Thơ Thanh và Thái Nương Tinh:

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Mầng các con,

*Đạo Minh* lui.

*Thơ*, con đừng lo lắng về Chơn thần con lắm vậy nghe. Nhiều phen Thầy nghe con vái, nhưng mà ngày giờ chưa đến, nên Thầy chưa nói.

Ngày nay, Thầy tỏ thiệt cho con hiểu.

Con là một Chơn linh cùng **Quan Âm Bồ Tát**, con đã hiểu rồi, vậy từ đây phải biết mình trân trọng mà trau giồi tánh hạnh nghe.

Thầy chẳng nói ra căn cội của *Nương*, e con giận. Vậy Thầy cũng nói luôn để anh em nhìn nhau, thương yêu nhau. Nó là **Văn Thù Bồ Tát** tái thế, nghe à. Nó lập ngôi vị cho con, nó đi một đường với con mà hành đạo cho tới ngày 2 con đến đắc quả trở về cùng Thầy.

*Lâm Thị Ái Nữ*, như lời Thầy nói thì hai con phải thương yêu nhau hơn nữa, hầu sau khỏi thẹn với nhau, nghe con

### NGÀY 14–12–BỬIH DẦN (ĐI 17–1–1926) THẦY DẠY ĐẠO TẠI NHÀ ÔNG TRẦN VĂN TẠ.

### THẦY

Các con,

*Thượng Trung Nhựt*, con là anh phải dạy lại các em một lần nầy là chót.

Thầy vẫn đã thường nói rằng: **Thầy đến lập cho các con một nền Chơn đạo, tức là mỗi sự chi dối trá là chẳng phải của Thầy. Thầy đến là chủ ý để dạy cả nhơn sanh đặng hòa bình, chớ chẳng phải đến đặng giục thêm nghịch lẫn nhau.**

**Thầy lại thường nổi rằng, sự sang trọng vinh hiển của các con chẳng phải nơi thế giới nầy. Thầy lại đến lập trong nước các con một nền Chánh đạo đủ tư cách độ rỗi chúng sanh.**

**Các con và cả dân tộc các con, vì nơi Đạo mà đặng đoạt đến phẩm vị cao thượng. Cái phẩm vị ấy do nơi đâu mà có? Là bởi đạo đức của các con. Đạo đức thắng hung bạo là thường tình. Các con hằng thấy sự đời thường vậy.**

Thầy là Đấng Chí Tôn cầm quyền thưởng phạt, há lại không quyền hành mà làm mọi việc một mình Thầy đặng sao, lại phải sở cậy tay phàm, chẳng qua là đạo đức thiếu kém các con đó, nó làm cho các con bị phạt. **Từ đây phải tin tưởng một Thầy và nghe lời Thầy dặn, giữ đạo đức cho bền, còn ngoại trừ sự chi nghịch với Chơn đạo thì là mưu chước Tà quái.**

*Tạ*, con nghe; *Tường* con nghe; *Hoằng* con nghe:

Các con là tướng soái của nền Đạo, **phải giữ tâm thanh tịnh mà biết một mình Thầy, ấy là chước diệt trừ tà mị**. *Tường*, phải nói các mưu mô quĩ quyệt của Quỉ vương cho cả các anh em con nghe đặng chúng nó giữ mình. Thầy ban ơn cho các con.

## NGÀY 15–12–BÍNH DẦN (DL 18–1–1926), TẠI ĐÌNH MỸ LỘC. THẦN HOÀNG BỔN CẢNH LÀNG MỸ LỘC (CẦN GIUỘC) GIÁNG CƠ NÓI: NGÀY TẬN THẾ, 10 PHẦN CÒN 1.

➤ *Xem TNHT ngày 15–12–B.Dần (TNHT1–2HN, B 79)*

Tiếp theo, Đức Lý Giáo Tông giáng cơ:

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư nhu.

Lão là người thay mặt cho Thầy, Chư Đạo hữu dâng chi? Dâng sớ.

***Đạo Quang**, xin phổ thông ba cuốn Kinh.*

– Cười.... đã chẳng phải ba cuốn ấy mà thôi, cả luật lệ Minh Sư phải cần dùng hết thảy, nghe à, trừ ra việc độ hồn. Chi nữa?

***Ngọc Lịch Nguyệt** bạch về sự cầu siêu cho ông già của **Mục Thanh**[1].*

– Thầy chẳng biểu vậy, Lão hỏi lại.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Lão có đi, phải cầm cơ như Lão đã để mà đợi, đừng thấy thăng mà để xuống. Cười.... Chẳng một điều trúng. Giỏi cách sắp đặt cho thiên hạ đồn đi làm đám theo bọn tả đạo.

Cầu lễ tại Thánh Thất và cả Thánh Thất lục tỉnh, chư Đạo hữu đều cầu nguyện mà thôi.

***Thượng Trung Nhựt** bạch hỏi: **Từ rày về sau, những vụ làm tuần, cầu siêu đều cầu lễ tại Thánh Thất?***

**– Như vậy luôn luôn, như tang chủ muốn nhiều**

[1] Mục Thanh tức là Thái Mục Thanh, tên thường gọi là Tư Mắt. Độc giả xem chi tiết nơi: Ngày 25–1–B.Dần (dl 9–3–1926)

**cầu nguyện cho cha mẹ thì rước mời tùy ý, nghe à.**

Đại lễ là tại Chánh Thánh Thất mà thôi.

*Mục Thanh* chẳng phải là chúa của nền Đạo, nghe à.

*Thượng Phẩm* Hiền hữu bị phạt 5 nhang vì vô lễ trước mặt Lão hôm qua, nghe à.

### NGÀY 17–12–BÍNH DẦN (DL 20–1–1927) ĐỨC LÝ DẠY LẬP HTĐ TẠM NƠI THÁNH THẤT GÒ KÉN.

Đêm hôm trước, Ngài Thượng Trung Nhựt cầu hỏi Đức Lý Giáo Tông về kiểu Hiệp Thiên Đài. Đêm nay, Đức Lý dạy:

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư nhu.

Lão dạy lập Hiệp Thiên Đài tạm trong khi sửa Luật, chớ chánh Hiệp Thiên Đài chẳng phải như vậy. Bề cao 9 thước mộc.

Bề đàn cho tới nóc là 8 thước mộc.

Bề ngang bằng bề ngang Thánh Thất.

Phải làm thang lầu ngay Đại điện cho Hộ Pháp đi thẳng một đường từ HTĐ vào Đại điện, hiểu à.

Bề sâu 4 thước lang sa.

Sau đó Đức Lý Giáo Tông dạy văn: Đức Lý cho tiếp bài thi Ngụ Đời, trước đã cho 4 bài rồi, bây giờ bắt đầu bài thứ 5: Trên là Tứ Thời, dưới là Tam Tài, gọi là điệu văn Tam Tài.

### NGÀY 18–12–BÍNH DẦN (DI 21–1–1927)

Kể từ ngày nay cho đến cuối năm Bính Dần, Đức Chí Tôn giáng cơ dạy Đạo lý.

Yêu cầu xem TNHT, các bài Thánh Ngôn: TNHT1–2HN, B 80, cho đến B 89, ngày 29 cuối năm Bính Dần.

### NGÀY 19–12–BÍNH DẦN (DL 22–1–1927)

## THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh. Bình thân.

*Thái Bính Thanh*, Hiền hữu tức cấp về đem *Tiếng* lên, vì nó bị rầu mà sanh bịnh.

Lên rồi Lão sẽ chỉ thuốc. Cười...

*Thượng Trung Nhựt*, Hiền hữu phải viết thơ cho *Đạo Quang* Quyền Thượng Chưởng Pháp, nói rằng:

"*Cũng vì lỗi xưa của Người nên bị ma khảo, nói rằng hai đứa quái ấy sẽ làm một món binh khí của Lão hành phạt kẻ xúi giục chúng nó, lại nói rằng: Chẳng một ai phạm đến oai linh Thầy mà không bị hình phạt. Lão sẽ cho chúng ngây ngây dại dại trước mắt muôn người, cho biết quyền hành của Lão.* ***Sự chết chẳng phải hình phạt. Muốn chết há dễ lắm sao?***"

... Đem giấy vàng và son... bằng bàn tay. *Thái Bính Thanh* đem bỏ vào mình đặng dắt nó lên.

**NGÀY 23–12–BÍNH DẦN (DL 26–1–1927) GIỜ TỴ ĐÊM NAY LÀ LỄ ĐƯA CHƯ THÁNH TRIỀU THIÊN.**

**THÁI BẠCH**

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

Lão chẳng ở lâu đặng, nhứt là Chánh Tý, Lão phải chầu. Vậy chư Đạo hữu thâu hết kẻ cầu Đạo, bỏ các tên: *Chính, Hoài, Vị.*

Bần đạo biểu *Thái Bính Thanh* cứ lo thuốc cho Tiếng, nhưng trước khi uống, phải dâng lên Điện mà cầu Thầy, nghe à. Dầu Tiếng uống thuốc độc cũng mạnh.

Cười... Kêu hết Đạo hữu Soài Riêng vào mau.

Chư Đạo hữu đừng vì buồn riêng mà làm cho Đạo phải mang tiếng. Phải ẩn nhẫn nhịn nhục mới đắc kỳ sở nguyện. Chẳng ai phạm đến oai linh Thầy mà thoát khỏi hình phạt.

*Thượng Trung Nhựt* viết thơ cho Le Fol hay.

*Thăng.*

**NGÀY 28–12–BÍNH DẦN (DL 31–1–1927) ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT GIÁNG CƠ.**

Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và quí Ngài cầu nguyện Đức Lý Giáo Tông giáng cơ để bạch hỏi nhiều việc.

Đức Lý đang họp nơi Bạch Ngọc Kinh để cải luật, không thể giáng cơ, nhờ Đức Quan Âm Bồ Tát giáng cơ nói rõ.

**THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI**

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội. Hà sự cầu cơ?

Bạch Ngọc Kinh Đại hội cải luật Tam Kỳ Phổ Độ,

Lý Đại Tiên hữu trọng trách trọng nhậm, vấn đáp chơn lý Tam Kỳ cứu tận chúng sanh, nhựt nhựt thường tại, bất đắc hạ trần giáng cơ chỉ giáo.

Chư Đạo hữu vật khi mạng lịnh.

Chí tứ nhựt Tân niên, Đại Tiên tái hiệp.

Kính lễ.

*THĂNG.*

▸ DỊCH NGHĨA:

Mừng chư Đạo hữu, chư Đạo muội, cầu cơ việc gì?

Đại Hội nơi Bạch Ngọc Kinh để sửa Luật pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Tiên Lý Thái Bạch có trách nhiệm rất quan trọng, hỏi đáp Chơn lý Tam Kỳ cứu độ hết cả chúng sanh, ngày ngày thường ở nơi đó, không thể hạ trần giáng cơ dạy bảo.

Chư Đạo hữu chớ khi mạng lịnh.

Đến ngày mùng 4 Tân niên Đinh Mão, Lý Đại Tiên sẽ tái hiệp.

Kính lễ.

* * *

Đại Lễ Khai Đạo cử hành tại Thánh Thất Gò Kén Tây Ninh theo chương trình qui định có 3 ngày: Ngày 14, 15, 16 tháng 10 năm Bính Dần là chấm dứt, nhưng nhơn sanh từ khắp các nơi ở Việt Nam cũng như từ Cao Miên đổ dồn về Thánh Thất Gò Kén vẫn không ngớt, ngày nào cũng nhập môn từ 70 đến 100 người.

Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu có thuật lại công việc của Bà trong giai đoạn nầy như sau đây:

*"Tôi lo may Thiên phục áo mão cho các Chức sắc hồi tôi và các Chức sắc HTĐ va CTĐ còn ở Sài Gòn. Trong lúc tôi đang may, tôi lại nhớ như ai nhắc tôi nhớ lời Thầy giáng cơ gọi tôi: Hiếu! Con lo may Thiên phục cho mấy anh con cho kịp ngày Đại Hội. Đại Hội là ngày Khai Đạo tại chùa Gò Kén.*

*Đang lúc may, dường như có thiêng liêng khiến cho tôi nhớ lại chùa Gò Kén là nơi xa lạ mà thuở nay tôi chưa quen biết ai ở đây để cậy mượn sắp đặt công việc trù phòng lo việc nấu ăn nấu uống cho Chức sắc và thiện tín từ 20 tỉnh tụ về hầu đàn, nếu không lo trước, tới chừng đó biết cậy mượn ai. Vừa may vừa lo tính thì Chí Tôn bố trí cho tôi sáng suốt, tôi lật đật viết thơ về Tây Ninh, cậy mượn mấy người bà con của tôi như chị Đại Hương cả Trinh Thị Thị, chị Trịnh Thị Cung, Trịnh Thị Dung, tôi cho em dâu tôi là vợ Huyện Thiệt thay mặt tôi đem bức thơ nầy về Tây Ninh, trong thơ tôi sở cậy 3 chị tôi sắp đặt việc trù phòng, nào là đắp lò, đào giếng, đan nia, sịa, rổ, chuốt đũa, vv... và dặn em dâu tôi ở luôn trên đó đặng chung lo công việc với 3 chị tôi.*

*Thiết tưởng ngày khai nền Chơn Đạo là ngày hạnh phúc cho nhơn sanh, nên cần phải cử sát sanh để cầu phước, vì vậy 3 chị tôi ra chùa Gò Kén truyền cho ai nấy cất quán lều mua bán trong những ngày lễ thì phải bán toàn là đồ chay, chớ không nên bán đồ ăn mặn. Nhờ tội tính như vậy mà được kết quả. Đến ngài Khai Đạo 14–10–Bính Dần, Chức sắc và tín đồ trong 20 tỉnh về hầu đàn và ngoài đời thiên hạ đi coi tấp nập, đều dùng đồ chay tất cả, vì từ chùa Gò Kén đi ra chợ Tây Ninh cách xa 6 cây số thì ai đi ra đó mà ăn đồ mặn.*

*Ngày 14–10–Bính Dần, tất cả Chức sắc HTĐ và CTĐ*

*đều về chùa Gò Kén thì tôi cũng theo về một lượt để làm công quả. Phần tôi, dầu ở Sài Gòn hay về Gò Kén thì đều có bổn phận tiếp đãi Chức sắc và quan khách ngoài đời, vì lúc sơ khai chưa có công quả trù phòng nên tôi phải đi chợ nấu ăn, có Cô Sáu Vàng (Giáo Hữu Hương Vàng) chung lo bếp núc với tôi.*

*Việc tiếp đãi trong Đạo và ngoài đời buổi ấy không có giờ khắc nhứt định, nấu đãi ăn liền liền, khách đến giờ nào thì đãi ăn giờ đó, vì kẻ xa người gần, hết tốp nầy đến tốp khác. Buổi Khai Đạo tại chùa Gò Kén thật là một kỳ Đại Hội.*

*Ban đêm, hễ cúng thời Tý xong rồi thì cầu cơ để cho nhập môn, thường kéo dài đến hai ba giờ sáng, rồi phải lo nấu đãi một chập giải lao nữa. Như vậy trong 3 tháng trường ngày lẫn đêm, tôi phải thường trực lo nấu ăn, đi chợ và tiếp đãi không sót ngày nào.*

*Hơn nữa, lối 5 giờ chiều, tôi phải lo viết sớ cho nữ phái nhập môn, lại dạy cách bắt ấn Tý, lấy dấu và quì lạy cho thành thuộc, đặng tới giờ Tý thì tôi tiến dẫn vào nhập môn và hầu Đức Lý Giáo Tông. Buổi Khai Đạo chưa có đồng nhi nên tôi phải làm đồng nhi tụng kinh cúng Tứ thời và đọc Kinh cầu cơ, đêm nào cũng như đêm nấy, suốt cả 3 tháng trường.*

*Thời buổi ấy, đâu đâu cũng gom về Thánh Thất Gò Kén để nhập môn, nữ phái thì tôi tiến dẫn, có đêm thì 90 vị, có đêm thì 150 vị, thật là con cái Đức Chí Tôn qui về tấp nập.*"

**Hết việc năm Bính Dần.**

## TÓM TẮT CÁC SỰ KIỆN: ĐẠO LỊCH 1 – NĂM BÍNH DẦN (1926)

*

**TÓM TẮT các sự kiện quan trọng.**

- ☐ Thầy ban lịnh các môn đệ khởi đi truyền Đạo.
- ☐ Thầy thâu phục các môn đệ nổng cết.
- ☐ Lập Tờ Khai Đạo.
- ☐ Thầy ban Tịch Đạo nam và nữ phái
- ☐ Đức Lý Thái Bạch kiêm nhiệm Giáo Tông,
- ☐ Đại Lễ Khai Đạo
- ☐ Lập Pháp Chánh Truyền CTĐ nam phái.

*

- **1– 1–BD:** Thầy dạy các môn đệ khởi sự đi truyền Đạo.
- **14– 3–BD:** Ngài Ngô Văn Chiêu tách riêng khỏi nhóm Phổ Độ, về sau đi Cần Thơ lập Chi phái Chiếu Minh Vô vi.
- **15– 3–BD:** Thầy phong Thánh lần thứ nhứt.
- **2– 7–BĐ:** Thầy ban Tịch Đạo cho Chức sắc CTĐ nam phái.
- **12– 7–BD:** Thầy chấp thuận cho Ngài Thái Thơ Thanh ấn tống Kinh Nhựt Tụng và Thánh Tượng Thiên Nhãn.
- **24–7–BD:** Thầy phong Ngài Nguyễn Văn Tương: Thượng Chưởng Pháp.
- **29–7–BD:** Thầy phong H.T. Như Nhãn: Thái Chưởng Pháp. **Thầy quyết định dùng tiếng VN làm chánh tự để truyền bá Đạo Cao Đài**.

- **11– 8–BD:** Thầy dạy ông Nguyễn Văn Kiệt làm 7 cái ngai và dạy ông Lâm Quang Bính làm Trái Càn Khôn.
- **12– 8–BD: Thầy tạo Thánh Thất, Tân Luật, Lễ nghi Tế Tự lập thành Quốc Đạo cho dân tộc.VN**.
- **23–8–BD:** 247 môn đệ họp đại hội tại nhà Nguyễn Văn Tường dự thảo **Tờ Khai Đạo** gởi chánh quyền Pháp.
- **28–8–BD:** Thầy nhứt định số lượng Chức sắc CTĐ nam phái: Nhứt Phật, Tam Tiên, Tam thập lục Thánh, Thất thập nhị Hiền, Tam thiên đồ đệ.
- **1– 9–BD:** Thầy dạy Ngài Trung: nội trong buổi sáng nầy đem Tờ Khai Đạo nạp cho Thống Đốc Nam Kỳ Le FoL
- **7–9–BD:** Ngài Cao Quỳnh cư dâng "***Phổ Cáo Chúng Sanh***" lên Thầy duyệt xét.
- **23–9–BD: Thầy giao Đức Lý Thái Bạch, Nhứt Trấn Oai Nghiêm cầm quyền Giáo Tông Đại Đạo**.
- **13– 10–BD:** Thầy phong Hòa Thượng Thiện Minh làm Đầu Sư Thái Minh Tinh.
- **14– 10–BD:** – Bắt đầu Đại Lễ Khai Đạo tại ThánhThất Gò Kén.

  Thầy lập Tịch Đạo CTĐ nữ phái.

  – **Thầy phong 3 Chánh Phối Sư**: Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh, Ngọc Trang Thanh.

  – Quỉ nhập đàn phá khuấy.

- **16– 10–BD: Thầy lập Pháp Chánh Truyền CTĐ nam phái.**
- **2– 11–BD:** Thầy dạy lập **Tân Luật**.
- **5–11–BD:** Ngài Thượng Chưởng Pháp Tương đăng Tiên.
- **9–11–BD:** Đức Lý dạy thêu bùa chữ KHÍ đặt sau ngôi Hộ Pháp
- **15– 11–BD:** Thầy dạy: Con người khi chết đi đâu?
- **21–11–BD:** Đức Lý GT phong ông Latapie là Thượng Giáo Sư.
- **1–12–BD:** HT Như Nhãn theo Đạo Cao Đài và hiến chùa Gò Kén làm ThánhThất, nay đổi ý, không theo Đạo Cao Đài nữa và đòi chùa lại.
- **12– 12–BD:** Thầy phong: Ngài Trần Đạo Quang: Quyền Thượng Chưởng Pháp. Ngài Dương Văn Nương: Đầu Sư Thái Nương Tinh.
- **13– 12–BD:** Đức Lý Giáo Tông dạy cách dâng Tân Luật.
- **15– 12–BD:** Thần Hoàng Bổn cảnh làng Mỹ Lộc nói về Tận Thế, Hội Long Hoa, nhơn vật 10 phần hao hết 9.

* * *

Năm Bính Dần là khởi đầu năm thứ nhứt của Đạo lịch ĐĐTKPĐ, có rất nhiều công việc quan trọng mà Đức Chí Tôn sắp đặt để xây dựng nền tảng Đạo Cao Đài.

Ngay từ giờ Tý ngày mùng 1–1–Bính Dần, Đức Chí Tôn giáng cơ ra lịnh cho các môn đệ khởi sự đi truyền bá

Đạo Cao Đài để phổ độ nhơn sanh.

Sau đó, Đức Chí Tôn thâu thêm các môn đệ nồng cốt và phong phẩm tước Chức sắc cao cấp để các vị ra sức gánh vác việc Đạo, gồm quí Ngài:

- Thái Lão Sư **Trần Văn Thụ** đắc phong **Ngọc Chưởng Pháp**.
- Đại Lão Sư **Nguyễn Văn Tương** đắc phong **Thượng Chưởng Pháp.**
- Thái Lão Sư **Trần Đạo Quang** đắc phong **Ngọc Chưởng Pháp.**
- Hòa Thượng **Như Nhãn** đắc phong **Thái Chưởng Pháp**.
- Hòa Thượng **Thiện Minh** đắc phong **Thái Đầu Sư.**
- Ông **Nguyễn Ngọc Thơ** đắc phong **Thái Chánh Phối Sư**.
- Ông **Nguyễn Ngọc Tương** đắc phong **Thượng Chánh Phối Sư.**
- Ông **Lê Bá Trang** đắc phong **Ngọc Chánh Phối Sư.**
- Bà **Lâm Ngọc Thanh** đắc phong **Nữ Chánh Phối Sư.**

Sau khi truyền Đạo được 7 tháng rưỡi thì số tín đồ Cao Đài đã được khá đông, nên Ngài Lê Văn Trung xin Đức Chí Tôn cho phép Ngài khai đạo với nhà cầm quyền Pháp để công khai và hợp pháp hóa việc truyền Đạo. Đức Chí Tôn đồng ý và dạy chiều tối ngày 23–8–Bính Dần, tất cả các môn đệ trong vùng Sài Gòn Chợ Lớn và Gia Định phải tụ họp tại nhà ông Nguyễn Văn Tường để lấy danh sách và lập Tờ Khai Đạo.

Sau khi Lập Tờ Khai Đạo xong, Đức Chí Tôn dạy

phải dâng lên cho Thầy xem xét trước. Thầy xem xét và đồng ý rồi dạy Ngài Lê Văn Trung chờ tới ngày thứ năm 7–10–1926, buổi sáng thì đem lên nạp cho Thống Đốc Nam Kỳ Le FoL

Tất cả lời dạy của Đức Chí Tôn đều được Ngài Lê Văn Trung thi hành trọn vẹn và nghiêm túc, vì tất cả việc làm của Đức Chí Tôn đều có sự huyền diệu ở bên trong, luôn luôn được các Đấng vô hình ám trợ cho được thuận lợi và thành công.

Như việc Đức Chí Tôn dạy ngày họp Đại Hội để **Lập Tờ Khai Đạo** vào tối thứ tư 23–8–Bính Dần, tại sao không họp vào đêm 22 hay 24, mà phải họp vào đêm 23? Bởi vì Thầy biết trước rằng: đêm 23 có một trận mưa lớn làm cho công an Pháp không thể đi tuần tra các nơi, nên buổi họp trên hai trăm người Đạo mà không bị công an Pháp phát hiện để ngăn trở, bắt bớ hay phạt vạ.

Đức Chí Tôn lại dạy Ngài Lê Văn Trung phải đem nạp Tờ Khai Đạo cho Le Fol vào sáng ngày 7 tháng 10, tạo sao không nạp vào ngày khác? vì Thầy biết rằng vào buổi sáng ngày nầy, tâm tình Le Fol vui vẻ thoải mái nên dễ tiếp nhận. Nhưng sau đó, Thống Đốc Le Fol bị Toàn Quyền Pasquier khiển trách vì Pasqier cho rằng Đạo Cao Đài là một tổ chức chống Pháp và dùng cơ bút mê tín dị đoan để lừa gạt dân chúng. Le Fol nhận xét Đạo Cao Đài không giống như nhận xét của Pasquier, nhưng ông muốn kiểm chứng lại một lần nữa. Ông và Bà Le Fol liền đến nhà của quan phủ Ngô Văn Chiêu ở trên lầu 3 nhà số' 110 đại lộ Lê Lợi, gặp quan phủ ở nhà một mình đang tịnh tâm luyện đạo.

Ông Le Fol yêu cầu Ngài Chiêu trình bày cho ông

biết những yếu lý của Đạo Cao Đài, và nhứt là việc cơ bút. Ngài Chiêu trình bày rất rành mạch và đầy đủ, ông bà Le Fol rất hài lòng, yêu cầu Ngài Chiêu thiết lập đàn cơ tại đây cầu Đấng Thượng Đế, xin cho ông bà làm đồng tử để ông tự chiêm nghiệm cơ bút. Ngài Ngô Văn Chiêu bằng lòng, liền lo thiết lập đàn cơ trước Thi,ên bàn trong phòng khách nhà của Ngài. Vì sự tổ chức thình lình, có một mình Ngài ở nhà, nên Ngài Chiêu phải vừa chứng đàn cầu nguyện với Thầy, vừa trợ điển cho ông bà Le Fol phò cơ, vừa làm độc giả và điển ký.

Khi cơ lên, Đức Chí Tôn giáng thì ông bà Le Fol mê man không biết gì cả, đến khi Đức Chí Tôn xuất cơ thì ông bà mới từ từ tĩnh lại, thấy trên bàn cơ một tờ giấy do Ngài Chiêu chép lại bằng Pháp văn lời dạy của Đức Chí Tôn. Thầy cho Le Fol biết trong vài ngày tới ông sẽ được tin buồn và ít lâu sau ông sẽ bị thay đổi nơi làm việc.

Quả thực, 2 ngày sau, ông Le Fol nhận được điện tín của người thân ở Pháp gởi qua báo cho biết cha của ông vừa từ trần. Sau đó, cuối năm 1926, Toàn Quyền Pasquier đổi Le Fol sang làm Thống Đốc nước Cao Miên, và Blanchard de la Brosse thay thế Le Fol làm Thống Đốc Nam Kỳ.

Ông Le Fol có nhiều cảm tình với Đạo Cao Đài, nhận xét Đạo Cao Đài là chơn thật, nên trọng thời gian ông làm Thống Đốc Nam Kỳ, Đạo Cao Đài được nhiều sự dễ dàng trong công cuộc truyền Đạo. Cho nên khi Đức Quyền Giáo Tông xin phép tổ chức Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất Gò Kén Tây Ninh thì ông Le Fol chấp thuận dễ dàng.

Trong lúc Đức Chí Tôn gây dựng nền Đạo chưa được bao lâu, chưa có được nhiều môn đệ, và chánh quyền Pháp

lại đang lăm le đàn áp, thì trong năm Đạo đầu tiên nầy, trong Đạo xảy ra 2 việc đau buồn làm khuynh đảo nền Đạo:

– Thứ nhứt là vào giữa tháng 3 âm lịch, Đức Chí Tôn định phong Ngài Ngô Văn Chiêu lên ngôi Giáo Tông thì Quỉ vương đến xin cho nó thử thách Ngài Chiêu xem có xứng đáng ở ngôi vị Giáo Tông hay không. Đức Chí Tôn buộc lòng phải cho thử thách vì lẽ công bình. Sau 5 ngày thử thách, Ngài Chiêu không vượt qua nổi đành chịu mất ngôi Giáo Tông. Ngài Chiêu buồn phiền và mặc cảm nên tự ý tách ra khỏi nhóm phổ độ, rồi đến cuối năm thì Ngài lui về cần Thơ, lập Cơ Tuyển Độ Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, xem đây là một Chi Phái đầu tiên của Đạo Cao Đài. Sau vụ Ngài Ngô Văn Chiêu bị Quỉ vương thử thách làm mất ngôi Giáo Tông, Đức Chí Tôn mới giao cho Đức Lý Thái Bạch Nhứt Trân Oai Nghiêm cầm quyền Giáo Tông Đại Đạo để lo chỉnh đốn nền Đạo.

– Thứ nhì là trong đêm đầu tiên Đại Lễ Khai Đạo, Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt trấn đàn sót một cửa nên Quỉ vương thừa dịp theo cửa đó nhập vào đàn phá khuấy, thử thách chư môn đệ của Đức Chí Tôn, làm cho những người kém đức tin lui bước vì cho rằng Đạo Cao Đài không phải là Chánh đạo.

Trong số những người mất đức tin có Hòa Thượng Như Nhãn, Hòa Thượng Thiện Minh và những đệ tử Phật giáo của hai Ngài, do đó một tháng sau, Hòa Thượng Như Nhãn rút lui không theo Đạo Cao Đài nữa và nhứt định đòi chùa Gò Kén lại, không hiến cho Đạo Cao Đài, buộc Hội Thánh phải dọn đi nơi khác, nếu không ông sẽ kiện ra Tòa án Tây Ninh để yêu cầu chánh quyền trục xuất. Trong việc nầy có sự xúi giục và ủng hộ của chánh quyền

Pháp tại tỉnh Tây Ninh.

Đạo Cao Đài mới vừa chớm nở phải bị mất đi 2 Chức sắc cao cấp phái Thái: Chưởng Pháp Hòa Thượng Như Nhãn và Đầu sư Thái Minh Tinh (Hòa Thượng Thiện Minh) và nhứt là mất đi cơ sở hành đạo quan trọng trong buổi đầu tiên.

*

Có mấy vấn đề cần minh xác để tránh ngộ nhận cho các bạn đạo về Ngài Ngô Văn Chiêu, vì có vài người viết sử của Chi phái cho rằng:

- *Ngài Ngô Văn Chiêu là Giáo Tông thứ nhứt (đệ nhứt Giáo Tông) cửa Đạo Cao Đài, Ngài Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) là Giáo Tông thứ nhì của Đạo Cao Đài vv...*

**Giải**: Ngài Ngô Văn Chiêu chưa giây phút nào làm Giáo Tông của Đạo Cao Đài. Khi Đức Chí Tôn dự phong Ngài vào phẩm vị Giáo Tông thì Quỉ vương xin Đức Chí Tôn cho thử thách Ngài Chiêu, xem Ngài có xứng đáng với ngôi vị số 1 ây chăng? Ngài không vượt qua được các thử thách nầy nên đành chịu mất ngôi Giáo Tông. Đức Chí Tôn dạy Bà Hương Hiếu may Thiên phục Giáo Tông cho Ngài Chiêu bằng thứ hàng thật tốt, nhưng Ngài không mặc được Thiên phục nầy, Ngài có trả tiền lại cho vị nào đã xuất tiền mua vải may bộ Thiên phục ấy. Đây chỉ là sự trả nợ theo luật công bình, nếu Ngài không trả thì Ngài còn thiếu nợ, chớ không phải đây là công quả của Ngài mà nhiều đệ tử của Ngài thường nhắc lại việc nầy.

Đạo Cao Đài từ khi khai đạo đến nay chỉ có một vị Giáo Tông duy nhứt là Đức Đại Tiên Lý Thái Bạch.

Đức Lý nắm giữ 2 quyền: Nhứt Trấn Oai Nghiêm thay mặt Đức Lão Tử cầm quyền Tiên giáo thời ĐĐTKPĐ và Giáo Tông Đại Đạo.

Dưới thời Đức Lý Giáo Tông thì Tịch đạo Chức sắc CTĐ nam nữ là THANH HƯƠNG, khi đổi qua đời Giáo Tông khác thì phải đổi luôn Tịch đạo. Như đời Giáo Tông nối tiếp Đức Lý thì Tịch đạo Chức sắc CTĐ nam nữ sẽ là ĐẠO TÂM (nam lấy chữ Đạo, nữ dùng chữ Tâm).

Quyền hành Giáo Tông của Đức Lý gồm 2 phần: hữu hình và vô hình. Đức Lý giao phần Giáo Tông hữu hình cho Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung), nên gọi Ngài Thượng Trung Nhựt là Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung; Đức Lý chỉ còn cầm quyền Giáo Tông vô hình nên mới gọi Đức Lý là Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo. Khi Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên thì quyền Giáo Tông hữu hình giao trở về tay Đức Lý. Cho nên vị nào gọi Đệ nhứt hay Đệ nhị Giáo Tông là hoàn toàn sai lầm.

➤ *Ngài Ngô Văn Chiêu có phải là người sáng lập ra Đạo Cao Đài và làm Giáo Chủ?*

**Giải**: Ngài Ngô Văn Chiêu không phải là vị sáng lập ra Đạo Cao Đài, mà người sáng lập Đạo Cao Đài là Thầy, là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Đức Chí Tôn mới chính thật là Giáo chủ của Đạo Cao Đài. Ngài Ngô Văn Chiêu chỉ là môn đệ đầu tiên của Thầy. Kế tiếp sau Ngài Chiêu, Thầy thâu 3 môn đệ nữa là: Cao Quỳnh cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang. Ngài Chiêu được Thầy truyền dạy giáo lý và phép tu luyện, lại ban huyền diệu hiện ra Thiên Nhãn cho Ngài thây 2 lần để Ngài Chiêu theo đó mà vẽ hình Thiên Nhãn làm biểu tượng thờ Thầy. Cho nên hình Thiên Nhãn không phải là sáng kiến của

Ngài Chiêu, mà sáng kiến của Ngài Chiêu là hình Thập Tự Tam Thanh.

Thầy vô hình mà lập Đạo được nơi cõi hữu hình nầy là nhờ 2 đồng tử Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc, là 2 tướng soái cốt cán cầm Ngọc cơ huyền diệu cho Thầy lập Đạo.

➤ *Nếu không có Ngài Ngô Văn Chiêu thì không có Đạo Cao Đài phải không?*

**Giải**: Ngài Chiêu chỉ là môn đệ thứ nhứt của Thầy, tất cả công việc lập Đạo từ việc nhỏ đến việc lớn đều do Thầy, tất cả luật pháp và giáo lý của Đạo đều do Thầy lập nên. Ngài Chiêu có sứ mạng truyền bá mối Đạo phổ độ nhơn sanh nhưng Ngài không hoàn thành, lại để cho mất ngôi Giáo Tông, nên Ngọc Hư Cung đem Ngài Chiêu về sớm, năm 1932, trước ngày thành đạo vào năm 1933 Quí Dậu.

➤ *Tại sao Ngài Ngô Văn Chiêu bị Quỉ vương thử thách khi Đức Chí Tôn định đặt Ngài lên ngôi vị số 1 của Đạo CAO-ĐÀI?*

Chúng ta nhớ lại, trong sự tích Đức Chúa Jésus, Chúa được Thánh Jean Baptiste làm phép giải oan tại bờ sông Jordan, trước khi Chúa khởi đi mở Đạo, Đấng Thượng Đế phải để cho Quỉ Satan thử thách Chúa, chúng đưa Chúa vào Sa mạc trong 40 ngày đêm, đùng tất cả hình thức thử thách, khi thì dụ dỗ bằng danh lợi quyền, khi thì đe dọa, nhưng không làm lay chuyển được lòng Chúa. Quỉ Satan đành khuất phục trước sự cao cả của Chúa, như vậy Chúa mới xứng đáng với ngôi vị Giáo Chủ Thánh đạo Gia Tô.

Tương tự như thế, Ngài Ngô Văn Chiêu, trước khi

được đặt lên ngôi vị số 1 của Đạo Cao Đài, Ngài cũng phải bị Quỉ vương thử thách xem Ngài có xứng đáng với ngôi vị cao cả ấy không? Vì đó là luật công bình.

*

Về việc ấn hành kinh sách của Đạo, trong năm Bính Dần in được mấy cuốn sau đây:

- **Phổ Cáo Chúng Sanh** do Ngài Cao Quỳnh Cư biên soạn ngay sau khi nạp Tờ Khai Đạo cho Thống Đốc Nam Kỳ, được Đức Chí Tôn giáng cơ duyệt xét trước khi ấn hành.
- **Tam Kỳ Phổ Độ Kinh**, gồm các bài Kinh cúng Tứ Thời và Kinh Sám Hối do Ngài Nguyễn Ngọc Thơ sưu tập và ấn hành bằng chữ quốc ngữ.
- **Tam Kỳ Phổ Độ Kinh**, giống như quyển Kinh trên nhưng in bằng chữ Nôm và chữ Nho.

Các chi tiết lịch sử trong năm đạo đầu tiên nầy, trích trong:

- **Đạo Sử:** 1–2 của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.
- **Đại Đạo Căn Nguyên:** của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu.
- **Đại Đạo Truy Nguyên:** của Huệ Chương.
- **Thánh Ngôn Chép Tay:** của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu
- **Thánh Ngôn Chép Tay:** của Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh.
- Tài liệu sưu tàm riêng của soạn giả.

# PHỤ LỤC: NĂM BÍNH DẦN – 1926

## PHỤ LUC 1: NGÀY 7–9–BÍNH DẦN

## PHỔ CÁO CHÚNG SANH

*

### ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thuở Hỗn Độn sơ khai, nhứt Khí Hư Vô sanh duy có một Đấng Tạo Hóa, người phương Đông gọi là **Ngọc Hoàng Thượng Đế**, người Âu Tây gọi là **DIEU**, **Đức Chúa Trời,** người An Nam gọi là **Ông Trời**, là Đấng dựng nên Trời Đất và muôn vật.

Có Thánh Ngôn, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ ngày 13 tháng 6 năm Bính Dần, rằng:

*"Bậc chơn tu, tỷ như hột giống tốt, hễ gieo xuống thi cây lên, cây lên thi trổ bông, trổ bông rồi sanh trái, mà biến biến sanh sanh càng thêm tăng số, vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng liêng các con sanh hóa Chơn thần, Chơn thần lại biến hóa hằng muôn, thêm tăng lên hoài. Ấy là Đạo.*

*"Bởi vậy,* ***một Chơn thần Thầy mà sanh hóa chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn loại trong Càn khôn Thế giôi, nên chi, các con là Thầy, Thầy là các con.***

*"Như kẻ bên Phật giáo hay tặng Nhiên Đăng là Chưởng giáo, Nhiên Đăng vốn sanh ra đời Hiên Viên Huỳnh Đế.*

*Người gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhơn biến thân, Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần, đời nhà Thương.*

*Người gọi Thích Ca Mãu Ni là Phật Tổ, Thích Ca vốn sanh ra đời nhà Châu.*

*Người gọi Lão Tử là Tiên Tổ giáo thì Lão Tử cũng sanh đời nhà Châu.*

*Người gọi Jesus là Thánh đạo Chưởng giáo, thì Jesus cũng sanh nhằm đời nhà Châu.*

*Thầy hỏi vậy chớ ai sanh ra các Đấng ấy? Ấy là Đạo,* ***các con nên biết: Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn khôn Thế giới nầy, mà nếu không có Hư Vô Chi Khí thì không có Thầy.***"

Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật mỗi khi giáng cơ đều xưng là Đạo hữu với các môn đệ nam phái nữ phái của Ngọc Hoàng Thượng Đế, còn chính mình Ngài lại xưng là Thầy của chúng sanh và hằng dạy rằng: **Sự khiêm từ nhịn nhục hạ mình là hạnh yêu dấu của Ngài.**

Khi chư thiện nam tín nữ vừa nghe trong môn đệ gọi Ngọc Hoàng Thượng Đế là Thầy thì ái ngại điều phạm thượng, song đã có Thánh Ngôn chính mình Ngài dạy vậy, xin hãy an lòng.

Có hai Đạo hữu: *Tương, Kinh*, vẫn trước khi nhập môn thì đã thọ nghĩa thầy trò cùng vị Lão thành pháp danh là Đạo Quang nơi chùa Minh Sư (Hạnh Thông Tây).

Nhằm ngày 21 tháng 8 năm Bính Dần, Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ tại chùa ấy dạy việc, luôn dịp Ngài có để lời rằng:

"*Tương, Kinh, hai con phải lạy Đạo Quang trước mặt Thầy, rồi từ đây gọi là Anh mà thôi, còn* ***Thầy duy có một Thầy.***"

Thánh Ngôn ngày mồng 5 tháng 9 năm Bính Dần có ơay rằng:

"***Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, Giáo Đạo Nam Phương-***

*Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình đặng độ rỗi nhơn sanh là thể nào, phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ Tát, hai phẩm chót của Tiên và Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm vị tối cao tối trọng, còn Thầy thì khiêm nhượng là thể nào. Vì vậy mà nhiều kẻ môn đệ cho Thầy là nhỏ.*

***Hạnh khiêm nhượng là hạnh của mỗi đứa con phải noi gương Thầy, mới độ rỗi thiên hạ đăng...***"

Thánh Ngôn dạy tại Vĩnh Nguyên Tự, chùa Minh Đường, Cần Giuộc:

"*Nhiên Đăng cổ Phật thị Ngã,*
*Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,*
*Thái Thượng Nguơn Thỉ thị Ngã,*
*Gia Tô Giáo Chủ thị Ngã,*
*Kim viết Cao Đài Bồ Tát Ma Ha Tát*"

Thánh Ngôn ngày 25 tháng 2 lang sa năm 1926:

"*Trọng Ni (Khổng Phu Tử) là Văn xương Tiên hạ trần đặng thừa mạng Thầy ỉàm Chưởng giáo Nhơn Đạo, lo xong phận sự thì Thầy đến độ hồi cựu vị*"

Trong mấy lần giáng thế hóa thân truyền Đạo, Ngọc Hoàng Thượng Đế đều có để lời tiên tri rằng:

"***Ngày kia sẽ có một nước nhỏ nhen trong vạn quốc mà đặng làm chủ nền Chơn đạo Ta****

Trong Sấm truyền và Phật Tông Nguyên Lý đều có ghi lời tiên tri ấy.

Chúng ta nên nghĩ, tiếc cho Phật đạo và Tiện đạo

đã khai từ thuở mới tạo Thiên lập Địa, nay càng ngày càng xem tựa hồ như nền Chơn đạo đã biến dời, lần lần xa nguồn Chánh giáo. Ngoái lại coi Thánh Đạo gọi Gia Tô mới lập trong hai ngàn năm nay mà Thánh quyền cao thượng là dường nào.

Song, mọi việc chi cũng hữu chung hữu thỉ, có Tạo Thế tức là có Tận Thế. Cái tận tức là cuối cùng, mà hễ cuối cùng chẳng dứt thì phải qui nguyên lại trước nên gọi là Tuần huờn.

Ngày nay là buổi tuần huờn Đại Đạo, Thiên Địa hoằng khai, Ngọc Hoàng Thượng Đế tuy chẳng giáng sanh như mấy kỳ trước, song giáng thế bằng huyền diệu Tiên bút, khai Đạo tại Nam phương, hầu chuyển Phật giáo lại cho hoàn toàn.

Có Thánh Ngôn ngày 13 tháng 3 Bính Dần rằng:

"*Vốn từ trước, Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là:*

*Nhơn đạo,*
*Thần đạo,*
*Thánh đạo,*
*Tiên đạo,*
*Phật đao,*

*Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gầy Chánh giảo, vì khi trước* ***Càn vô đắc khăn, Khôn vô đắc duyệt****, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.*

*Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng,* ***Càn Khôn dĩ tận thức,*** *thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy lại giao Chảnh giáo cho tay phàm, càng*

*ngày lại càng xa Thánh giáo mà làm ra Phàm giáo. Thầy lấy làm đau đớn hàng thấy gần trót mười ngàn năm, nhơn loại phải bị sa vào nơi tội lỗi, mạt kiếp chốn A Tỳ.*

***Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao Thánh giáo cho tay phàm nữa.***

*"... **Chẳng một ai dưới thế nầy còn đặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhơn loạt...** "*

Tuy vân, mỗi lần giáng thế truyền Đạo thì đổi Thánh danh khác nhau, chớ kỳ trung cũng một Chơn linh Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Còn nay giáng thế bằng huyền diệu đặng chuyển Phật giáo, chuyển Phật pháp, chuyển Phật tăng, lại lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Troisième Amnistie générale) (Đại Ân Xá lần thứ ba) thì Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, giáo đạo Nam phương.

Thánh Ngôn ngày 7 tháng 7 năm Bính Dần:

"*Vốn từ ngày Đại Đạo bế lại, chánh quyền đều vào một tay Chúa Quỉ. **Khi Ngọc Hư Cung và Lôi Âm Tự lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, Chúa Quỉ biết cơ mầu nhiệm ấy và hiểu rõ rằng: Tà quyền đã dứt, nên trước khi Thầy chưa đến thì nó đã hiểu rõ rằng: Bề nào Thầy cũng phải chiếu y Thánh ý Tam giáo qui nhứt mà dùng danh "Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát", nên đã dùng danh Cao Đài trước Thầy mà lập Tả đạo Bàng môn.***

*Thầy hỏi các con; Vậy chớ Tà quái nhận tên ấy lã chủ ý gỉ?*

*... Lại làm cho ra rẻ rúng danh ấy để cho các con nghi ngờ mà lánh xa Chánh giáo, như đàn Cái Khế vậy, nhưng* ***có một điều là nó không dám ngự nơi ngai Thầy****, tiện dùng làm một vị Tiên ông mà thôi.*

*Vậy* ***các con khi nghe nôi Cao Đài nơi nầy, Cao Đài nơi kia, đừng vội tin mà lầm mưu Tà mị****"*

Nội trong Thánh đanh: Cao Đài Tiên Ông Đại Bổ Tát Ma Ha Tát, chúng ta đủ hiểu rõ Thánh ý gồm Tam giáo (Nho Thích Đạo) và Ngũ Chi Đại Đạo cũng qui nguyên phục nhứt.

**Cao Đài**: Nho gọi là Đấng Chí Tôn.

**Tiên Ông**: là về Tiên đạo.

**Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**: là về Thích giáo.

Có bài thơ giáng cơ tại Biên Hòa rằng:

***Chín Trời mười Phật cũng là Ta,***
***Truyền đạo chia ra nhánh nhóc ba.***
***Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,***
***Thánh, Tiên, Phật đạo vốn như nhà.***

Ngài đã dạy rõ rằng: Tam Kỳ Phổ Độ tuy khai năm Dần {Nhơrt sanh ư Dần) chớ kỳ trung Thiên cơ tiền định đã lâu rồi. Thánh Ngôn rằng:

"*Vốn từ trước, trong Thiên thơ Tam Kỳ Phổ Độ nầy, nền Chánh giáo phải có:*

- *Nhứt Phật,*
- *Tam Tiên,*
- *Tam thập lục Thánh*
- *Thất thập nhị Hiền,*

- *Tam thiên đồ đệ.*

*chưởng quản thâu Tam giáo hiệp nhứt.*

*Nơi Bạch Ngọc Kinh, hơn sáu chục năm trước, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy đại nộ của Thầy, nên ra tình nguyện hạ thế cứu đời, Thầy coi lại bọn ấy lại làm tội lỗi hơn kẻ phàm xa lắm.*

*Vậy vì cớ chi, các con biết chăng?*

*Bị hàng phẩm Nhơn tước phải phù hạp với hàng phẩm Thiên tước. Đáng lẽ Thầy cũng nên cho các con phải chịu số phận bần hàn, mà bởi không nỡ, nên ngày nay mới có kẻ như vậy.*

***Thầy nói thiệt cho các con biết: Dầu một vị Đại La Thiên Đế xuống phàm nầy mà không tu cũng khó trở lại địa vị đặng.***"

Ngài hằng dạy rằng: Đạo phổ thông trễ một ngày là một ngày hại nhơn sanh. Vậy thì trong kỳ Phổ độ nầy là lần thứ ba, lại là lần chót, xin chư Hòa Thượng, chư Lão thành, chư sơn cùng chư Chức sắc cả Tam giáo, và chư thiện nam tín nữ ráng hiệp sức, cộng trí vùa giúp chung lo chấn hưng Chơn Đạo cho hoàn toàn, hầu cứu vớt chúng sanh thoát khỏi trầm luân khổ hải.

Có Thánh Ngôn ngày 27 tháng 6 năm Bính Dần rằng:

"***Thầy hằng nói cùng các con rằng: Thầy đến độ rỗi các con là đến lập tại thế nầy một <u>Trường thi Công quả</u>. Các con muốn đến đặng nơi Cực Lạc thì phải đi trường nầy mà đoạt thủ địa vị mình, chớ chẳng đi nơi nào khác mà đặng đắc đạo bao giờ.***

***Thầy lại khuyên nhủ các con rằng: Thầy đã đến chung cùng với các con, các con duy có tu mà đắc đạo, phải đoái lại hà thiên vạn ức nhơn sanh còn phải bị trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luãn hồi, để lòng từ bi mà độ rỗi.***

*Nay tuy các con chẳng thấy đặng hành vi mầu nhiệm mà chính mình Thầy đã đến nói, các con củng nên tin nơi Thầy mà cho rằng lời dạy của Thầy là chơn thật. Nếu các con đợi đến buổi chung quỉ, hồn ra khỏi xác, mới thấy cơ mầu nhiệm đặng, thì chừng ấy đã muộn rồi".*

Chúng ta lưu ý rằng: **Ngũ Chi: Minh Đường, Minh Sư, Minh Lý, Minh Thiện, Minh Tân** cũng đều do nơi Phật pháp mà ra, chớ nên lầm tưởng vì chia phái mà riêng Đạo. Hễ cùng nhau một Đạo tức là con một CHA, phải thương yêu nhau, vùa giúp nhau, tình đồng cốt nhục vậy.

Từ buổi bế Đạo, tu nhiều thành ít, gẫm lại coi, từ trước nơi cõi Á Đông nầy đã đặng bao nhiêu Tiên, Phật. Chúng ta duy biết có một mình Huệ Mạng Kim Tiên mà thôi.

Thánh Ngôn của Ngọc Đế giáng cơ tại chùa Minh Đường Vĩnh Nguyên Tự ngày 14 tháng 7 năm Bính Dần rằng:

*"Đời Mạt kiếp nầy dữ nhiều lành ít, nếu Thầy không chuyển pháp lại thì chưa một ai tu đặng trọn Đạo."*

Ngài có giáng cơ tại Chùa Minh Sư ở Hạnh Thông Tây ngày mồng 2 tháng 9 năm Bính Dần, có bài Tứ tuyệt:

*Huợt địa hất tri Thánh chí tân,*
*Minh Thiên nhựt khí tản phong trần.*
*Huyền vi thế sự vô nhơn thức,*

*Hiệp khí bất năng hiệp diệu thần.*

Theo tứ bài thi trên đây thì xét đương kim ít ai quen thuộc đường đi nước bước mà gấm ghé chơn vào nguồn Tiên ngọn Phật. **Duy thành đạo cùng chẳng thành đều do nơi Thiên ý, công bình chánh trực, đại từ đại bi của Ngọc Đế ban ơn cho chúng ta, tùy theo công quả âm chất và công phu của chúng ta khổ hạnh hành đạo.**

Thánh Ngôn hằng dạy rằng: ***Người đời muốn đặng giàu có thì phải làm ra của, ấy là về phần phàm, xác thịt; còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn đắc đạo phải cỏ công quả.***

Nếu lầm tưởng rằng bấy nhiêu Đạo lý trong cổ pháp Cựu luật thế tình mà đủ chiếm máy Thiên cơ huyền vi mầu nhiệm của Đấng Tạo Hóa và đặng phản nguyên ư nhứt Khí Hư Vô hay là tưởng rằng người thông thuộc kinh sám, hằng bữa tụng cầu, lâu ngày chầy tháng mà thành Tiên hóa Phật, thì từ cổ cập kim, quê hương chúng ta, Tiên, Phật An Nam biết kể sao cho xiết.

Vậy thì đâu đến đỗi Thượng Đế phải giáng trần mà chuyển Pháp, và e khi cũng khỏi lập Tam Kỳ Phổ Độ mà cứu vớt nhơn sanh.

Có Thánh Ngôn Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài giáng cơ tại Hội Trường Sanh Tự (Cần Giuộc) ngày 19 tháng 4 năm Bính Dần, dạy chư chúng sanh rằng:

"*Từ trước, Ta giáng sanh lập Phật giáo gần sáu ngàn năm thì Phật đạo Chánh truyền gần thay đổi. Ta hằng nghe chúng sanh nói: Phật giả vô ngôn. Nay nhứt định lấy huyền diệu mà giáo đạo chớ không giáng sanh nữa, đặng chuyển Phật giáo lại cho hoàn toàn. Dường nầy, từ đây chư chúng*

*sanh chẳng tu, bị đọa A Tỳ thì hết lời nói rằng: Phật tông vô giáo, mà chối tội nữaẻ*

*Ta nói thiệt cho chúng sanh biết rằng: "**Gặp Tam Kỳ Phổ Độ nầy mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi**."*

Thánh Ngôn của Thích Ca Như Lai kim viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bổ Tát, giáng tại Hội Phước Tự ngày 26 thánh 4 năm Bính Dần, rằng Chư sơn nghe dạy:

"*Vốn từ Lục Tổ thì Phật giáo đã bị bế lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành. Chánh pháp bị nơi Thần Tú làm cho ra mất Chánh giáo, lập riêng pháp luật, buộc mối Đạo Thiền.*

*Ta vì luật lịnh Thiên mạng đã ra, cho nên cam để vậy, làm cho Phật tông thất chánh có trên ba ngàn năm nay.*

*Vì Tam Kỳ Phổ Độ Thiên Địa hoằng khai, nơi Tây phương Cực Lạc và Ngọc Hư Cung mật chiếu đã truyền siêu rỗi chúng sanh.*

*Trong Phật Tông Nguyên Lý đã có cho hiểu trước đến buổi hôm nay rồi, tại tăng đồ không kiếm chơn lý mà hiểu. Lắm kẻ đã chịu khổ hạnh hành đạo.*

*Ôi! Thương thay, công có công mà thưởng chưa hề cố thưởng, vĩ vậy mà Ta rất đau lòng.*

*Ta đến chẳng phải cứu một mình chư tăng mà thôi, vi trong thế, hiếm bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đọa hồng trần, Ta đương lo cứu vớt.*

*Chư tăng, chư chúng sanh hữu căn hữu kiếp đặng gặp kỳ Phổ độ nầy là lần chót, phải ráng sức tu hành, đừng mơ tưởng hoài trông giả luật....*

*Ta đến với huyền diệu nầy thì từ nay Ta cho chư tăng dùng huyền diệu nầy mà học hỏi, ngày sau đừng đổ tội rằng vì thất học mà chịu thất kỳ truyền. Chư tăng từ đây chẳng đặng còn nói: Phật giả vô ngôn, nữa.*"

Trần thế bị những sự vinh hoa phú quí hằng làm chìm đắm biết bao nhiêu người có tiền căn cựu phẩm, vì ham luyến hồng trần mà lạc bước vào đường tội lỗi.

Vậy thì, nay trống Lôi Âm đã giục, chung Bạch Ngọc đã rung, xin chư thiện nam tín nữ hồi tâm tỉnh ngộ, lo tu tâm dưỡng tánh mà chen bước vào đường đạo đức cho kịp thời Tam Kỳ Phổ Độ nầy. Gẫm xét cho cùng tột rồi, chẳng vinh diệu nào cho bằng chịu khổ hạnh nâu sồng, lập âm chất công quả hầu siêu rỗi cho tiền bối nơi chín suối, chưởng đức lưu truyền lại cháu con, ráng công phổ độ cứu vớt nhơn sanh khỏi nơi trầm luân khổ hải, và chính mình đặng cải tà qui chánh, thoát kiếp luân hồi, ây là sở hành cao thượng vô cùng.

Có bài thi giáng cơ rằng:

*Tu như cỏ úa gặp mù sương,*
*Đạo vốn cây che mát mẻ đường.*
*Một kiếp muối dưa muôn kiếp hiển,*
*Đôi năm mệt nhọc vạn năm bường.*
*Có Thần nuôi nấng Thần càng mạnh,*
*Luyện Khí thông thương Khí mới tường*
*Nhập thể lòng trong gìn tịnh mẫn,*
*Nguồn Tiên ngọn Phật mới nhằm phương.*

Trong nước có nhiều Đạo mà chẳng một Đạo chi đáng chơn chánh đặng làm gương soi cho quốc dân, cho nên nước phải thấp, dân phải hèn, thấp hèn cũng vì dân

một nước như con một nhà mà xem tựa hồ như phân chia ra nhiều phe nhiều phái, kẻ đạo nầy người đạo khác, rồi kích bác lẫn nhau.

Trời không hai mặt, Đất chẳng hai vua. Đất có hai vua là đất giặc, Trời già hai mặt, thế ra tro. Phải trông mong ngày sanh linh đạo đức, an cư lạc nghiệp, cộng hưởng thái bình, trong nhà không đóng cửa, ngoài đường chẳng lượm của rơi.

Nay Cao Đài Thượng Đế hạ trần, dùng huyền diệu Tiên bút, lập nền Chơn Đạo tại Nam phương, nhập Tam Giáo lại làm một, chủ ý qui tụ chúng sanh lại một nhà, Ngài làm CHA chưởng quản, sẽ hội Tam Giáo nơi Thánh Thất là nhà chung (tại TâyNinh ngày rằm tháng 12 tới đây) xem xét kiểm duợt kinh điển mà tạo thành Tân Luật, sự thờ phượng chế sửa theo Tam Kỳ Phổ Độ cũng nơi ấy mà xuất hiện; nhìn Quốc âm, tiếng An Nam làm Chánh tự mà lập Đao.

Từ đây, nước Nam duy có một Đạo chơn thật là Đạo Cao Đài của Ngọc Hoàng Thượng Đế lập ra gọi là Qốc Đạo. Có bài thi giáng cơ rằng:

*Hảo Nam bang! Hảo Nam bang!*
*Tiểu quốc tảo khai Hội Niết Bàn.*
*Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,*
*Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian.*
*Thi ân tế chúng thiên tai tận,*
*Nhược thiệt nhược hư vạn đại an.*
*Chí bửu nhơn sanh vô giá định,*
*Năng tri giác thế sắc cao ban.*

## THẢNH TƯỢNG CON MẮT

Có Thánh Ngôn dạy rằng:

"*Chưa phải hồi các con rõ tại sao phải vẽ Thánh Tượng Con Mắt mà thờ Thầy, song Thầy cắt nghĩa cho hiểu chút đỉnh:*

*Nhãn thị chủ tâm,*
*Lưỡng quang chủ tể*
*Quang thị Thần*
*Thần thị Thiên*
*Thiên giả Ngã dã.*

*Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập Tam Kỳ Phổ Độ nầy, duy Thầy cho Thần hiệp Tinh, Khí đặng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.*"

## SỰ THỜ PHƯỢNG CHẾ SỬA ĨHEO TKPĐ THÁNH THẤI TÂY NINH

Thánh Ngôn ngày 12 tháng 8 năm Bính Dần dạy rằng:

"*Các con lo một trái Càn khôn, hình tròn quay như trái đất, sơn màu xanh da trời, bề kính tâm 3 thước 3 tấc, lớn quá, mà phải vậy mới đặng vỉ lă cơ mầu nhiệm Tạo Hóa trong ấy.*

*Cung Bắc đẩu và tinh tú phải vẽ lên trái Càn khôn ấy. Thầy kể Tam thập lục Thiên và Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không khí, tức là không phải tinh tú, còn lại Thất thập nhị Địa và Tam thiên Thế giới thì đều là tinh tủ, tính lại ỉà ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao, con phải biểu vẽ lẽn đó cho đủ. Con dở sách Thiên văn Tăy ra coi mà bắt chước.*

*Tại ngôi Bắc đẩu, con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc đẩu cho rõ ràng, trên vì sao Bắc đẩu, vẽ Con Mắt Thầy.*

*Đáng lẽ trái ấy phải bằng chai, đút trong một ngọn đèn cho nó thường sáng, ấy là lời cầu nguyện rất quí báu cho cả nhơn ĩoại trong Căn khôn Thế giới đó, nhưng mà làm chẳng kịp thì con tùy tiện làm thế nào cho kịp Đại hội.*

*Khi đem trái Càn khôn ấy về, con làm một cái cốt xây, để trái ấy ĩên Đại Điện, nhớ day Con Mắt ra ngoài, rồi con lại lẽn tượng Phật Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử mà để dựa dưới; kế ba vị ấy là Quan Thế Âm, Lý Thái Bạch, Quan Thánh Đế; kế nữa ngay đười Lý Thái Bạch ĩà Jesus de Nazareth; kế dưới Jesus là Khương Thượng Tử Nha; còn chư Phật Tiên, Thánh, Thần đã lên cốt thì để dài theo dưới"*

Ây là sắp đặt sự thờ phượng tại Tòa Thánh Tây Ninh, còn các nơi Tiểu đàn, lập tran thờ tại nhà riêng thì như vầy:

TIỂU ĐÀN: Trên thì Thánh Tượng Con Mắt, hàng dưới lập đủ Ba Trấn chứng đàn trong TKPĐ và qui Tam Giáo nầy:

Phật thì có Quan Âm (bên mặt, ở trong ngó ra)

Tiên, Lý Thái Bạch (ỡ giữa, dưới tượng Thầy)

Nho, Quan Thánh Đế Quân (bên trái).

### MỒNG 2 THÁNG 7 NĂM BÍNH DẦN:

#### Lý Thái Bạch giáng cơ:

*Thái Thượng vô ngôn hữu Đạo thành,*
***Bạch** vân hữu nhãn kiến nhơn sanh.*
***Kim** quang đắc kiếp tu tâm thiện,*

***Tinh** đẩu nan tri Ngã độ thành.*

**QUAN ẨM BỒ TÁT GIÁNG CƠ:**

***Quang** minh Nam hải trấn Thiền môn,*
***Âm** cảnh năng du độ dẫn hồn.*
***Bồ** đoàn mạc hám liên huê thất,*
***Tác** thế tâm ưu khởi đạo tông.*

**QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN GIÁNG CƠ:**

***Quan** thánh tái kiếp Hớn triều phong,*
***Thánh** đức mạc vong hám thế trần,*
***Đế** thất nhứt tâm trung khí dõng,*
*Thanh y xích diện hảo vinh phong.*

*

**TỊCH ĐẠO**

THI

***Thanh Đạo tam khai thất ức niên,***
***Thọ như địa quyển thạnh hòa Thiên.***
***Vô hư qui phục nhơn sanh khí,***
***Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.***

**KHAI ĐẠO NƠI CHÁNH PHỦ:**

Ngày 7 Octobre 1926, nhằm mồng 1 tháng 9 năm Bính Dần, có môn đệ Thiên phong của Đức Cao Đài là cựu Hội Đồng Thượng Nghị Viện Lê Văn Trung tự Thiên ân là Thượng Trung Nhựt, vưng lịnh Thánh Ngôn đến Khai Đạo nơi Chánh phủ. Trong Tờ Khai Đạo ấy có ký tên 247 chư môn đệ, phần nhiều đều là chức sắc viên quan và có nữ phái nhiều người danh dự.

Quan Nguyên Soái Nam Kỳ hoan nghinh và khen rằng vì chữ thiện mà khuyến dân, ấy là chủ nghĩa cao thượng.

Chúng tôi xin phô đôi lời thành thật thô sơ, chư Hòa Thượng, chư Lão thành, chư sơn, chư Chức sắc trong Tam Giáo Và chư thiện nam tín nữ xin lưu ý.

Chầy kíp đây, chúng tôi sẽ có dịp hiệp mặt mà luận Đạo kỹ thêm nữa.

*

## TÂN TẢ BẠCH NGỌC KINH

**(Giáng cơ mồng 1 Tết năm Bính Dần)**

*Một tòa Thiên các ngọc làu làu,*
*Liền bắc cầu qua nhấp nhóa sao.*
*Vạn trượng then gài ngăn Bắc đẩu,*
*Thiên trùng nhiếp khảm hiệp Nam tào.*
*Chư Thần chóa mắt màu thường đổi,*
*Liệt Thánh kinh tâm pháp vẫn cao.*
*Dời đổi chớp giăng đoanh đỡ nổi,*
*Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.*

## PHỤ LỤC 2: NGÀY 8–12–BÍNH DẦN.

## ĐỨC LÝ-THÁI-BẠCH

### BÀI THI: NGỤ ĐỜI

Chúng đẳng ngồi kiết tường nghe dạy: Lão viết chậm,

Thượng Phẩm Hiền hữu dặn Sĩ Tải phải viết cho cẩn thận.

Điệu văn Động Đình, Lão dạy chư Tiên, chư Phật, sau có truyền cho Bạch Vân Đạo Sĩ gọi là Trạng Trình, song người học đặng có một điệu truyền thế gọi là điệu Bạch Vân.

Lão lấy đề "NGỤ ĐỜI "nghe.

## NGỤ ĐỜI

**1**

*Đời hằng đổi, nước non không đổi,*
*Giữ nhơn luân nhờ mối Đạo truyền.*
*Nhẫng lo tước trọng cao quyền,*
*Đem thân trần cấu gieo miền trầm luân*
*Biệt cành lá rụng đầy rừng,*
*Con thuyền Bát Nhã lỡ chừng độ duyên.*
*Sắc*
*Tài*
*Tửu*
*Khí*
*Lưng vơi lấy chí anh hùng,*
*Mượn gươm thần huệ dứt lần trái oan.*

**2**
**(12-1-27)**

*Vụ chữ nhàn*
*Mến giang san*
*Phế Vua quan*
*Ngừa trị loạn*
*Xem qua như chốn hý tràng,*
*Lẻ loi mặt nịnh, lỡ làng phận trung*
*Chẳng ai nắm kiếm thư hùng,*
*Thành nghiêng khôn đỡ, vạc rùn khôn nâng.*
*Sĩ dân*
*Soái tướng*

*Quân thần*
*Chinh chuyên thay, phận phàm nhân,*
*Đỡ nương chẳng biết dựa gần người binh.*

▸ **GIẢI NGHĨA:**

1. là điệu Thái Cực.

2. là điệu Lưỡng Nghi.

Thầy là cội, chúng sanh là lá...

**Thần huệ kiếm**: Huệ trí dĩ vi kiếm tác đạo dã: lấy trí huệ làm gươm mà hành đạo. Phải lấy chữ anh hùng hoặc nhiều hay ít mà dứt oan trái đặng tu tâm dưỡng tánh, hầu vụ chữ nhàn.

**Vạc**: cái đỉnh ba chân. **Rùn**: co rút xuống. **Vạc rùn**: cái vạc rụt xuống. Thành nghiêng vạc rùn: ý nói nước nhà suy vi.

**Thư Hùng kiếm** của Trương Lương dâng cho Hàn Tín.

Cái phận phàm nhơn chịu lấm nỗi chinh chuyên. **Chinh** là nghiêng, **chuyên** là chở. Chở nghiêng là chỡ nặng nề.

**3**
**(13-1-27)**

*Nghe thấy bắt động tình*
*Dân dưới phép tụng đình*
*Nước dưới phép đao binh*
*Nhà dưới phép luật hình*
*Còn chi hai chữ thái bình*
*Ngửa nghiêng chín bệ, gập ghình ba châu.*
*Non sông nhuộm một màu sầu,*
*Nền Giao cỏ loáng, sân chầu sương phong.*

*Dân chẳng hiệp đồng*
*Quan chẳng vị công*
*Vua chẳng phải dòng*
*Về đông hết kế Tử Phòng,*
*Đoạt binh thơ chẳng Trương Tòng mưu mô.*
*Tiếc thay một gánh cơ đồ,*
*Xa thơ khuất dấu bóng cờ bặt tăm.*

4 *Nòi anh phong đó, cơ nghiệp hỏi ai cầm,*
*Cũng xương cũng thịt, cũng khí cũng huyết Nam,*
*Cũng văn cũng pháp, cũng phong cũng tục Nam,*
*Cũng xã tắc cũng triều đình của nhà Nam.*
*Ngôi Tiên đã lấm gót phàm,*
*Kẻ chăn dân lại ra làm con buôn.*
*Dân như cá chậu gà chuồng,*
*Tiếng oan trăm họ trêu buồn ngậm than.*
*Quốc gia nghèo nàn, dân khó mở mang,*
*Lăng điện phá hoại, Văn miếu bỏ hoang,*
*Trí quân lánh mặt, hồn nước điêu tàn.*
*Gặp cơn xúi ác giục loàn,*
*Người ngay tránh dạng, đứa gian khoe mình.*
*Tỷ như một đám bù nhìn,*
*Cân đai một vẻ, thân hình một nơi.*

▸ **GIẢI NGHĨA:**

Vậy thì gọi là điệu Thái Cực là sao? Lão chỉ cho Thượng Phẩm. Đọc lại Bài số 1, khi nhập đề như vậy là không không, chưa hiểu căn cước đề thân, thì gọi là nhập Hư Vô.

Thái Cực là vì có 1 tiếng. Nhập lại Hư Vô.

Bài số 2, ba tiếng là Tam Giáo.

Sĩ dân, hai tiếng là Lưỡng Nghi.

Bài số 3, ngũ ngôn ấy là Ngũ Chi.

Bốn chữ: Tứ Tượng là đó.

Bài số 4: Chín chữ là Cửu Lưu đó.

Tám chữ: Ấy là Bát Quái.

Lão sẽ tiếp điệu Biến hóa vô cùng, rồi mới kết toàn điệu.]

(Bốn bài kia rổi rổi, bây giờ lấy lại số 1, Lão tiếp nữa:)

**I. (NÔNG)**
**(20-1-27)**

*Ấy cũng gọi đời*
*Nhơn vật khác vời*
*Vị chữ kim thời*
*Phong dời tục đổi*
*Điền viên đất nổi lên vàng,*
*Oằn vai nông chịu muôn ngàn thuế sưu.*
*Tròn năm luống phận cần cù,*
*Không nuôi thê tử, không bù thân sanh.*
*Nhỏ tùng đinh*
*Lớn tùng binh*
*Già nằm canh*
*Mảnh tơi còn phận chưa lành,*
*Máu đưa quan nút, mỡ dành làng ăn.*
*Thân trâu phải chịu nhọc nhằn,*
*Đòn roi lão mục, tiếng dằn thằng chăn.*

**II. (CÔNG)**
**(21–1–27)**

*Phải tùy phương nắng, giỏi dắn dai dù,*
*Một thổ võ xưa kia nên tuấn tú,*
*Bị tay phàm làm xấu nét phong quang.*

*Ôi! Thương thay cho cẩm tú giang san.*
*Đầy sông ngui ngút khói thuyền,*
*Đầu non súng giữ, cuối triền gươm đoanh.*
*Công dân đắp lũy bồi thành,*
*Tay mình lại ệt lấy mình thảm thay!*
*Nỗi lương tháng bổng ngày,*
*Nỗi tiền hỏi bạc vay,*
*Nỗi trả thuế đóng bài,*
*Thợ hay dầu đủ sức tài,*
*Giữa đêm chẳng đủ, bào ngày không kham.*
*Miệng ăn quá sức tay làm,*
*Thê nhi thiếu kém, thân phàm chẳng no.*

**III. (THƯƠNG) (22–1–27)**

*Cũng trò*
*Lợi bỏ*
*Không lo*
*Cướp to*
*Giựt nhỏ*
*Trường thương lấp ló ít người,*
*Nơi tay dị chủng như trời nắng mưa.*
*Quốc dân ăn thải uống thừa,*
*Khôn ngăn bán lận, khó ngừa buôn gian.*
*Cửa Sài gòn tính toán, áp chế nội hàng,*
*Gạo bắp chở ngoại bang, giành phần xuất cảng.*
*Dùng mưu phản gián Nam bang,*
*Đoạt thâu cho sạch vàng ngàn bạc muôn.*
*Nọc ăn máu nước thúi ruồng,*
*Khô khan Lạc khí, hao mòn Hồng tinh.*

**IV. (SĨ) (23–1–27)**

*Tính toán vốn lời mình, đừng chịu làm thinh e lỗ vốn.*
*Kìa quan viên Chức sắc bôn chôn, cũng lũ dại học khôn,*

*Nọ binh lính tổng làng chộn rộn, cũng lũ ngu ăn hổn,*
*Mua phẩm hàm tước hộ cầu tôn, tiền ngàn không sợ tốn.*
*Cửa công huyện mãn nha còn,*
*Dạ thưa lưỡi môi, cúi lòn lưng cong.*
*Lằn xanh ưa hửi mùi đồng,*
*Ham thân nô lệ, mến vòng tôi con.*
*Lớp lương tháng chẳng tròn, nỗi vợ con ương yếu,*
*Rủi phải cơn túng thiếu, chịu người níu kẻ đòi,*
*Đã quen tiếng buộc lời lơi,*
*Gian làm ra phải, lỗi dời thành ngay.*
*Dày công đếm số mề đai,*
*Mực vãng nhuộm tánh, viết mài tiêu tâm.*

▸ GIẢI NGHĨA:

- **Bài I:** Trên là Tứ Thời, giữa là Tam Tài, gọi là điệu văn Tam Tài.
- **Bài II:** Trên là Bát Tuyết, giữa là Ngũ Hành, gọi là điệu văn Ngũ Hành.
- **Bài III:** Trên là Lưỡng khí, giữa là Cửu Thiên.
- **Bài IV:** Trên là Thập nhị Thời, giữa là Thập Điện Diêm Cung, gọi là điệu văn Thập Điện.

Chỉ rõ ràng Bát Quái, Bát Quái đã biến đủ nhứt Âm nhứt Dương. Lão tiếp thêm cho đủ 12 điệu văn gọi là Thập nhị Khai Thiên Động Đình Hồ.

**V. (NGƯ)**
**(24–1–27)**

*Có chi ham*
*Nguồn nước cấm*
*Thủy lợi thâu*
*Chiếc thuyền câu*
*Ra thủ phạm*

*Nghề xưa hạ bạc đã nhàm,*
*Nay dân đói khó ra làm không no.*
*Lúc giăng lưới, khi đóng nò,*
*Mảng lo tàu chặt, nhẫng dò bè trôi.*
*Cá chê mồi*
*Bởi quen muối*
*Khôn tránh lưới*
*Nào khi Nguyệt giỡn sóng cười,*
*Thú hay mặt nước chơn trời ngửa nghiêng.*
*Kinh luân đứt nối khó truyền,*
*Gãy câu Khương Tử, đắm thuyền Ngư công.*

VL (TLẺỤ)
(25–1–27)

*Song vẫn cũng một lòng*
*Thân đói khó như nhộng*
*Hỏi ăn chi đặng sống*
*Rằng hớp khí thanh không*
*Lánh thân khóm bá rừng tòng,*
*Tiều chưa thoát khỏi trong vòng tôi con.*
*Cây ăn lưỡi búa đã mòn,*
*Rừng cao hết củi, nồi còn không cơm.*
*Lão lục ngó lườm lườm,*
*Chú săn đơm khẩu súng.*
*Non xanh vắng gót anh hùng,*
*Bỏ cơn Võ Kiết lánh vòng Văn Vương.*
*Thành Thang buông mặt lưới trương,*
*Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sâu.*
*Nạn củi quế gạo châu,*
*Thiên sầu Địa thảm!*

*

- CHÚ THÍCH:
  - **Bài I:** Nói về NÔNG.
  - **Bài II:** Nói về CÔNG.
  - **Bài III:** Nói về THƯƠNG.
  - **Bài IV:** Nói về SĨ.
  - **Bài V:** Nói về NGƯ.
  - **Bài VI:** Nói về TIỀU.

  Tới đây, Đức Lý ngưng lại.

  Như vậy, còn thiếu 2 phần: CANH và MỤC.

  Hết Năm Bính Dần 1926.

# DẠO LỊCH 2 NĂM ĐINH MÃO (1927)

- ☐ Lập PCT CTĐ Nữ phái
- ☐ Lập PCT HTĐ
- ☐ Mua đất làm Thánh địa, cất Tòa Thánh tạm.
- ☐ Đức Hộ Pháp mộ Đạo tại Kim Biên.

* * *

## NGÀY 1–1–ĐINH MÃO (ĐL 2–2–1927): TẾT ĐINH MÃO.

### THẦY TỔNG KẾT 1 NĂM TRUYỀN ĐẠO: ĐỘ ĐƯỢC 4 MUÔN MỐN ĐỆ. ĐỨC LÝ GIÁO TỔNG LẬP PCT CỬU TRÙNG ĐÀI NỮ PHÁI.

### THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Thiếp thăng điện.

### QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Ta thăng điện.

### KHƯƠNG THƯỢNG TỬ NHA

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Lão thăng điện

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Lão xin chư Đạo hữu, chư Đạo muội khá giữ lễ cho

Đại Từ Phụ đến. Khen bấy mấy Đạo hữu Đạo muội biết kỉnh lễ dâng trong lúc hành lễ, tuy thô sơ coi chẳng ra vẻ chi mặc dầu mà lòng thành cảm động Lão khen đó.

Phải sắp từ mười người, mười người vào kiến giá Đại Từ Phụ, đừng một tiếng ồn ào, làm thất lễ Lão sẽ trọng phạt, nghe à. Lão ngự điện.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con,... Mừng các con.

*Trung, Cư, Tắc*, mấy con nhớ đêm nay năm rồi thế nào? Còn nay thế nào chăng?

*Trịnh Thị Ái Nữ, Hiếu*, hai con đã thấy Thầy giữ lời hứa thế nào chăng?

**Thầy lập Đạo năm rồi ngày nầy thì môn đệ của Thầy chi cổ 12 đứa, mà 4 đứa đã rơi vào tay Chúa Quỉ, chỉ còn lại 8. Trong 8 đứa thì lại còn một đôi đứa biếng nhác mà không hành đạo.**

Thầy hỏi nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dầu cho một vị Phật thiệt lớn giáng thế đi nữa, cũng chưa có phương chi độ hơn bốn muôn sanh linh nhờ tay có 6 đứa môn đệ trong một năm cho đặng bao giờ.

Thầy vui mừng, Thầy khen tặng hết thảy bốn muôn môn đệ của Thầy.

*Thơ*, con đã ngoan đạo, mà sự ngoan dạo của con đó còn độ lắm kẻ. Thầy khen con.

*Bính*, Thầy thưởng công con, cho lên chức Phối Sư. Thầy cám cảnh lòng yêu mến của con, Thầy cám ơn lòng đạo đức của con. Sanh linh còn nhờ công con mà thoát

qua khổ hải.

*Bản*, Thầy thăng chức Giáo Sư.

*Trò*, Thầy cho lên chức Giáo Hữu.

Nhiều đứa khác nữa, ngày mùng 9, Thầy biểu đòi về cho Thái Bạch phong thưởng. Thầy ban ơn trọn cả các con, dầu không có mặt tại đây cũng vậy.

Thầy giở cơ lên, các con đều chun ngang qua cho Thầy ban Phép Lành.

Thầy cầu cho các con đặng ngoan đạo như *Thơ* vậy, sửa mình cho nên Chí Thánh, vì Đạo năm nay sẽ rõ thấu hoàn cầu, môn đệ tăng thêm hằng hà sa sô, phận sự các con lại càng nặng nề hơn nữa, nhưng **các con nhớ biết thương Thầy, mà hễ thương Thầy thì ắt thương Đạo, mà hễ thương Đạo thì thương hết chúng sanh. Các con biết Thầy là trọng thì biết trọng Đạo, mà hễ trọng Đạo thì cũng phải trọng cả chúng sanh.**

Trong tháng Giêng nầy, Thái Bạch sẽ hội Nữ phái đặng lập cho hoàn toàn. Thầy trông công các con lắm đó.

Thầy ban ơn cho các con một lần nữa.

*Thầy thăng.*

*

Đức Chí Tôn có 12 môn đệ đầu tiên, nhưng nội trong năm Bính Dần, chỉ nhờ có 6 môn đệ hành đạo mà phổ độ được hơn 40 000 tín đồ. Sáu môn đệ ấy là:

1. Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.
2. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

3. Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư.
4. Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu.
5. Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức.
6. Ngài Giáo Sư Thượng Bản Thanh.

Trong bài Thánh Ngôn nầy, Đức Chí Tôn lần đầu tiên ban phép lành cho tất cả các môn đệ.

Thầy gọi: *Trịnh Thị Ái Nữ,* là gọi Bà: *Trịnh Thị Huệ,* thân mẫu của Ngài Cao Quỳnh Cư, sau đắc phong Nữ Giáo Sư.

Bài Thánh Ngôn nầy của Đức Chí Tôn, một lần nữa cho thấy rằng, việc chọn ngày 1–1–Bính Dần làm Kỷ nguyên của ĐĐTKPĐ là rất hợp lý.

Bởi vì từ ngày 1–1–Bính Dần nầy, Đức Chí Tôn dạy các môn đệ khởi sự đi truyền Đạo phổ độ nhơn sanh, cho đến ngày 1–1–Đinh Mão là đúng 1 năm, kiểm điểm lại thì độ đặng hơn 40 ngàn người theo Đạo Cao Đài.

Tiếp theo:

**ĐỨC LÝ THÁI BẠCH, NHỨT TRẤN OAI NGHIÊM KIÊM GIÁO TÔNG ĐĐTKPĐ, LẬP PCT CHỨC SẮC NỮ PHÁI CTĐ:**

## THÁI BẠCH

Hội Thánh nghe Lão ban sắc phục cho Nữ phái. Nghe và từ đây xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp.

Nữ phái phải tùng Đầu Sư Nữ phái, song tùng quyền của Giáo Tông và Chưởng Pháp.

Đầu Sư Nữ phái cũng phải chịu công cử theo luật Hội Thánh ban hành, theo luật Hội Thánh ban xử đường Đời và đường Đạo.

Đầu Sư Nữ phái mặc một Đạo phục y như Đạo phục Đầu Sư Nam phái, phải đội một Ni Kim Cô như các vãi chùa, toàn hàng trắng, 9 dải, áo có thêu bông sen. Cái Kim Cô có choàng từ đầu tới gót, đội mão Phương Thiên, trên chót Phương Thiên ngang đầu tóc có Thiên Nhãn Thầy bao quanh một vòng Minh Khí, đi giày Vô ưu màu trắng, trên chót để chữ Hương, nghe à!

Phối Sư cũng mặc y như vậy, song không có mão Phương Thiên, áo 3 dải, nhưng trước ngực có thêu Thiên Nhãn Thầy bao quanh một vòng Minh Khí, nghe à!

Giáo Sư mặc áo ba dải, đội Kim Cô bằng hàng trắng, không đi giày.

Giáo Hữu mặc Đạo phục như Giáo Sư, đầu không đội mão, mà giắt một Bông sen, trên Bông sen có Thiên Nhãn Thầy.

Lễ Sanh nữ phái mặc như Giáo Hữu, nhưng choàng ngang trên đầu một đoạn vải mỏng, cột ra sau ót, thả một mí dài một mí vắn, ngay đầu tóc có giắt một Bông sen.

Thầy vì thấy nhiều người vắng mặt nên phải đợi đủ mới phong chức.

Lâm Hương Thanh hiền muội phải viết thơ mời đủ mặt ngày rằm nầy, Thầy đến phong chức Iập thành Nữ phái, nghe à!

*

*"Chẳng hiểu có điều chi huyền bí với Thầy cùng Ngọc Hư Cung mà Thầy giao cho Đức Lý Thái Bạch lập Pháp Chánh Truyền cửu Trùng Đài nữ phái, đặng tránh cho khỏi luật lệ Thiên điều hay chăng!*

*Xem rõ lại thì Pháp Chánh Truyền truất quyền nữ phái không cho lên địa vị Chưởng Pháp và Giáo Tông."*

Chức sắc nữ phái cửu Trùng Đài chỉ có:

– 1 vị Nữ Đầu Sư,

– 1 vị Nữ Chánh Phối Sư, còn số lượng Nữ Phối Sư, Nữ Giáo Sư, Nữ Giáo Hữu, đều không hạn định như các Chức sắc nam phái CTĐ.

Đây ìà một ân huệ lớn lao mà Đức Chí Tôn dành cho nữ phái.

Nữ Đầu Sư tùng quyền 3 vị Chưởng Pháp và Đức Giáo Tông.

* * *

Tiếp theo: Ngài Thượng Chưởng Pháp Nguyễn Văn Tương được Thầy cho phép giáng cơ un đúc tâm đạo các môn đệ.

## THƯỢNG CHƯỞNG-PHÁP TƯƠNG

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Mừng, Mừng... Mừng... Vui, Vui... Vui...

Đại phước cho cả nhơn sanh, đại hạnh cho Địa cầu số 68 nầy, em còn phải công quả phổ độ mới vào đặng Tam thập lục Thiên, nhờ Đại Từ Phụ cứu độ em, khuyên nhủ cùng chư huynh khá coi Thiên vị mình là trọng, vì là của quí báu vô giá; còn sụt sè đường đạo xin nhớ lấy danh em, cự chống cùng Tà ma Quỉ mị cám dỗ.

*Tương* đây, công cán chẳng chi mà còn đặng địa vị nầy, huống lựa là mấy anh độ rỗi toàn cả Cửu nhị Nguyên nhân, thì phẩm cựu sẽ đặng trổi thêm thế nào! Xét lấy đủ

vui lòng mà hành đạo.

*Thăng.*

### NGÀY 4–1–ĐINH MÃO (DỈ 5–2–1927) ĐỨC LÝ TIỀN TRI: 6 THÀNH PHỐ LỚN CỦA VN BỊ NẠN THẢM

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh, hảo hội hiệp.

Thảm cho nhơn loại! Khổ cho nhơn loại!

Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia cũng đáng đó chút.

Lão đã vì thương yêu nhơn sanh, hội mười ngày nơi Bạch Ngọc Kinh, cãi cho qua nạn nhơn loại, nhưng luật Thiên điều chẳng dễ chi sửa đặng.

**Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau tới buổi bịnh chướng sát hại**. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng ráng chịu, lạy lục khẩn cầu.

Chư đạo hữu đầu rõ thấu, ngơ ngơ ngáo ngáo như kẻ không hồn, thấy càng thảm thiết!

**Lão tưởng chẳng cần phải nói chi một nước nhỏ nhoi đã đặng danh Thánh Địa là nước Nam nầy, mà Lão xin không đặng tội cho thành Sài gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội thay!**

**Thảm! Thảm! Thảm!**

## NGÀY 7–1–ĐINH MÃO (DL 8–2–1927) THẦY DẠY CÁC TÍN ĐỒ NGƯỜI MIÊN. THẦY BAN HUYỀN DIỆU CHO HAI NGÀI HẬU VÀ ĐỨC CHỮA BỊNH.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư sơn, chư thiện nam tín nữ.

Lão dặn chư Hiền hữu giữ đàn cho nghiêm như vậy luôn luôn đặng tiếp giá Thầy ngự đến, nếu sơ thất, Lão trọng phạt, nghe à!

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chư môn đệ bình thân.

*Trung*! Con kêu hai người thông ngôn Thổ vào, để một đứa trước chùa, một đứa trong Điện. Thầy nói thì nó nói lại nghe.

*Gồng*! Con thông ngôn lại nghe. Đứng dậy con.

Thầy mừng lũ con yêu dấu của Thầy.

Căn dày của các con hầu mãn. **Thầy đã đến lập một nền Chánh Đạo nầy tại cõi Đông Dương là cốt làm cho kẻ bị hiếp đáp đặng mạnh mẽ, kẻ hiền lương làm thầy kẻ hung bạo.**

Ấy là lẽ công bình thiêng liêng của Tạo Hóa.

Hết phạt tới thưởng là thường lệ.

**Các con thoát đặng khỏi nơi u ám là bởi đạo đức, các con sẽ đặng trọng kỉnh cũng bởi đạo đức.**

Thầy bồi đắp một sự ghét bỏ của các con gần trên một trăm thế kỷ. Vậy các con phải chung hiệp cùng nhau. Nam, Thổ chẳng còn phân chia nòi giống, nghe à.

Thầy ban ơn cho hết thảy các con.

▸ TẢI CẦU:

## THÁI BẠCH

*Thượng Trung Nhựt* Hiền hữu kêu *Gồng* và *Niên*.

*Gồng*! Lão phong cho Hiền hữu chức Giáo Hữu, đặng phổ độ Thổ nhơn, nghe à. Tuân mạng.

*Niên*! Lão phong cho chức Giáo Hữu. Tuân mạng.

Nhị vị Hiền hữu lui ra ngoài, lấy tên người Thổ chẳng kịp cầu Đạo

*

▪ **Phò loan:** Nguyễn Trung Hậu – Trương Hữu Đức.

## THẦY

Thầy mừng hai con (Hậu, Đức).

Năm nay đắc kỳ công. Từ đây Thầy sẽ ban huyền diệu cho hai con để cứu chữa chư Đạo hữu hai con trong cơn tai bịnh.

Hai con **phải nhớ, làm ơn thì đừng kể ơn mới thấy chỗ hay**. Hai con cứ đặt tay vào chỗ đau như hai con đã làm chơi đó vậy.

Khi nào không hết là tại nơi ý Thầy muốn vậy.

Một đứa đi chữa bịnh cũng đủ, mà hai đứa đi lại càng tốt. Nhớ đừng cầu cơ. Thầy ban ơn cho hai con.

## NGÀY 8–1–ĐINH MÃO (DL 9–2–1927): ĐÊM NAY VÍA THẦY. KHI TÂN LUẬT LẬP THÀNH, CHỨC SẮC THIÊN PHONG CÒN NỬA PHẦN.

### THÁI BẠCH

Mầng chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

Đại hỷ! Đại hỷ!

Lão đã nói, **Đạo đã lập thành. Vậy cây cờ chơn chánh đã vững gốc đặng làm biểu hiệu cho cả chúng sanh dòm lấy đó mà đến Bạch Ngọc Kinh**.

Nghĩ mà mừng, mà hễ mừng thì lại eàng thêm giận lẫn vào trong. Nhưng nhiều vị Đạo hữu chỉ lãnh chức mà chơi, chớ chưa hề hành đạo.

*Ngọc Trang Thanh*! Hiền hữu đã chán chường mắt thấy một nơi tội lỗi là nội thành Chợ Lớn, Sài Gòn, Gia Định, mà một mình hiền hữu hết lòng hành đạo độ rỗi chưa ắt trọn cả chúng sanh nơi đó cho đặng.

Hiền hữu rất nên vô phước.

*Thượng Trung Nhựt*! Lão đã nói, mà Thầy cũng đã nói trước rằng: **Khi thành đạo, nghĩa là khi TÂN LUẬT phát hành thì trong hàng môn đệ, may lắm còn lại nửa phần trong đám Thiên phong, nhiều kẻ e còn bị trục xuất thay!**

Thầy vì lòng từ bi can gián Lão, bằng chẳng Lão đã dụng hình phạt mà răn những kẻ giả dối ấy.

Nay là ngày Vía Đức Chí Tôn, nhiều kẻ cầu Đạo không đáng thâu nạp, nhưng mà Đức Từ Bi biểu Lão ân xá, nên toàn thâu, không đuổi ai hết.

Ban phước cho cả chư Đạo hữu, chư Đạo muội. Chư

Đạo muội khá hội đủ mặt ngày nạp Luật, đặng Lão ban Thiên phục.

*Đường thị*[1] bị trục xuất.

### NGÀY 10–1–ĐINH MÃO (ĐL 11–2–1927)

## THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Đạo càng mở, dân chúng càng quái dị hơn nữa. Bần đạo lắm phen chịu nhọc nhằn mà tâu với Thầy, nhưng Thiên điều đã có ràng ràng nơi Bạch Ngọc Kinh, thấy chừng nào càng thương chúng sanh chừng nấy, nhìn lâu chừng nào thì càng xót dạ đau lòng chừng nấy, song Bần đạo không có thể nào mà sửa đặng.

Than ôi! Thế nầy mà các em còn dại khờ chi lắm vậy! Hãy ráng nong nả chen chơn bước đến nơi cửa Bạch Ngọc Kinh. Chừng ấy mới rõ đặng: Đạo quí báu dường nào. Bần đạo thì hay lo mấy em, bởi vậy nên Bần đạo xin phần thưởng phạt về tay Bần đạo đặng có thể ép các em lần tới.

Các em phiền hà rằng: Bần đạo gắt gao, đến đỗi việc nhỏ cũng không tha. Nếu nhỏ bỏ qua thì lớn thế nào dằn đặng.

Còn Tân Luật, Bần đạo chầu nơi Bạch Ngọc Kinh mà xin phép Thầy đem những khoa bí mật bí truyền vào đó thì Thầy đã nhận, mà phải đợi cho đủ mấy phái mấy chi cho đủ mặt.

[1] Đường Thị; Bà Đãi Thị Huệ, người Việt gốc Hoa, là bạn đời của Ngài Lê Văn Trung, vì không hành đạo nên bị Đức Lý trục xuất.

**Còn phần Trị Sự thì ý của Thầy muốn mỗi chỗ ít nữa là 4 người, còn Bần đạo còn muốn cho rộng hơn nữa**. Vậy, mấy em ai có chút tình nguyện, mấy em bây giờ lo sắp đặt nơi Thánh Thất nầy, sau Bần đạo phong cho làm Phó Đầu Họ nơi chỗ ở.

Hiền hữu *HÓA*, cắt nghĩa mỗi Họ cho chúng sanh và Đạo hữu nghe, còn phần *THƠ* lại nơi đây. Mấy em ai tình nguyện?

Bần đạo chào chư Thiên phong, Đạo hữu, Đạo muội, Bần đạo lui.

### NGÀY 12–1–ĐINH MÃO (ĐL 13–2–1927) THẦY LẬP PHÁP CHÁNH TRUYỀN HIỆP THIÊN ĐÀI.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con.

Cả chư môn đệ khá tuân mạng.

**Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền thiêng liêng mối Đạo. Hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn**.

**Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phàm là vì khi trước Thầy giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày càng xa Thánh giáo mà lập ra Phàm giáo**, nên **Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa.**

Lại nữa, **Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam thập lục Thiên, Tam thiên Thế giới, Lục thập bát Địa cầu, Thập Điện Diêm Cung, mà**

**cầu siêu cho cả nhơn loại.**

Thầy đã nói sở dụng thiêng liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng phàm trần của nó nữa.

Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp chưởng quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm.

Thầy lại chọn Thập nhị Thời Quân chia làm ba:

1. Phần của Hộ Pháp chưởng quản về **PHÁP** thì

- Hậu là **Bảo**[1] **Pháp**,
- Đức là **Hiến Pháp**,
- Nghĩa là **Khai Pháp,**
- Tràng là **Tiếp Pháp,**

Lo bảo hộ Luật đời và Luật Đạo, chẳng ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết.

2. Thượng Phẩm thì quyền về phần **ĐẠO**, dưới quyền:

- Chương là **Bảo Đạo,**
- Tươi là **Hiến Đạo,**
- Đãi là **Khai Đạo**,
- Trọng[2] là **Tiếp Đạo**,

Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất, đều xem sóc chư môn đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm Luật đến khổ khắc cho đặng.

3. Thượng Sanh thì lo về phần **ĐỜI**:

- **Bảo Thế:** thì Phước,
- **Hiến Thế:** Mạnh,

[1] **Bảo** là giữ gìn; **Hiến** là dâng; **Khai** là mở, bày ra; **Tiếp** là rước.
[2] Ông Cao Đức Trọng đắc phong Tiếp Đạo sau hết.

- **Khai Thế:** Thâu,
- **Tiếp Thế:** Vĩnh.

Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành đạo. **Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền ắt trọng phạt.** Thầy ban ơn cho các con.

*

Bài Thánh Ngôn nầy, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, ngày 12–1–Đinh Mão, và phong chức chánh thức Thập nhị Thời Quân mà trước đây, Đức Chí Tôn chỉ tạm phong là: Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ.

Chức sắc cầm quyền Hiệp Thiên Đài gồm:

- **Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc:** chưởng quản HTĐ và chưởng quyền chi Pháp. Phụ Tá Hộ Pháp có Thượng Phẩm và Thượng Sanh:
- **Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư:** chưởng quyền chi Đạo.
- **Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang:** chưởng quyền chi Thế.

Dưới Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh có Thập nhị Thời Quân, chia ra ba Chi: Pháp, Đạo, Thế.

* Chi Pháp gồm bốn vị Thời Quân:

- **Bảo Pháp:** Nguyễn Trung Hậu.
- **Hiến Pháp:** Trương Hữu Đức.
- **Khai Pháp:** Trần Duy Nghĩa.
- **Tiếp Pháp:** Trương Văn Tràng.

* Chi Đạo gồm bốn vị Thời Quân:

- **Bảo Đạo:** Ca Minh Chương.

- **Hiến Đạo:** Phạm Văn Tươi,
- **Khai Đạo:** Phạm Tấn Đãi.
- **Tiếp Đạo:** Cao Đức Trọng.

* Chi Thế gồm bốn vị Thời Quân:

- **Bảo Thế:** Lê Thiện Phước.
- **Hiến Thế:** Nguyễn Văn Mạnh.
- **KhaiThế:** Thái Văn Thâu.
- **Tiếp Thế:** ư Thể Vĩnh

Để dự bị Thập nhị Thời Quân, Đức Chí Tôn lập 6 cặp Phò loan, phong là Tiên Đạo Phò Cơ Đạo sĩ, gồm:

- **Trương Hữu Đức – Nguyễn Trung Hậu:** Phò loan tại đàn Cầu Kho (nhà của ông Đoàn Văn Bản).
- **Trần Duy Nghĩa – Trương Văn Tràng:** Phò loan tại đàn Lộc Giang (Phước Long Tự, sư trụ trì:Yết Ma Giông)
- **Phạm Văn Tươi – Ca Minh Chương:** Phò loan tại đàn Tân Kim (nhà Hội Đồng Nguyễn Văn Lai, xã Tân Kim, Cần Giuộc)
- **Phạm Tấn Đãi – Nguyễn Thiêng Kim:** Phò loan tại đàn Long Thành Tự ở gần Chợ Rạch Kiến, Cần Đước.
- **Huỳnh Văn Mai – Võ Văn Nguyên:** Phò loan tại đàn Thủ Đức (nhà của ông Ngô Văn Điều, gần Chợ Thủ Đức).
- **Nguyễn Văn Mạnh – Lê Thiện Phước:**

Khi lập Pháp Chánh Truyền HTĐ, ba vị Phò loan: Nguyễn Thiêng Kim, Huỳnh Văn Mai, Võ Văn Nguyên không đến dự, nên ba vị nầy không được phong vào Thập

nhị Thời Quân HTĐ. Đức Chí Tôn phong cho ba vị khác là: Thái Văn Thâu, Lê Thế Vĩnh, Cao Đức Trọng.

Ngài Cao Đức Trọng được Đức Chí Tôn phong sau cùng khi Đức Chí Tôn cho Đức Hộ Pháp lên Nam Vang mở Đạo.

Tại Nam vang, Đức Phạm Hộ Pháp phò loan cùng Ngài Cao Đức Trọng để Đức Chí Tôn giáng thâu môn đệ.

Ngài Cao Đức Trọng được Đức Chí Tôn ân phong Tiếp Đạo ngày 27–7–1927 (âl 29–6–Đinh Mão).

Điều rất đặc biệt là về tuổi của các vị Chức sắc HTĐ:

- Ba vị đứng đầu HTĐ có tuổi lần lượt là **Tý, Sửu, Dần**.
- 12 vị Thời Quân có tuổi là 12 con giáp trong Thập nhị Địa Chi (Xem chi tiết trong quyển **Danh Nhân Đại Đạo**).

### NGÀY 14–1–ĐINH MÃO (DI 15–2–1927) THẦY PHONG CHỨC SẮC NỮ PHÁI KỲ NHỨT TẠI THÁNH THẤT GÒ KÉN.

Đức Lý Giáo Tông giáng cơ trước dạy về quyền hành của Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài phải phân biệt, sau đó, Đức Chí Tôn giáng cơ Phong Thánh nữ phái lần thứ nhứt:

**THÁI BẠCH**

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

Bình thân, cắm nhang ở đầu cơ.

Thượng Phẩm Hiền hữu không giảng nghĩa trọn trong luật của HTĐ, CTĐ. Lão cắt nghĩa:

Phàm quốc gia nào thiệt văn minh, thì chia ra 2 phần: một bên luật lệ, một bên chánh trị. Chẳng ai đặng quyền nắm trọn chánh trị và luật lê bao giờ.

La séparation des pouvoirs. Nếu ai nắm trọn cả hai quyền thì quốc dân chịu dưới quyến áp chế.

Nay lập Pháp Chánh Truyền cũng dạy Hiệp Thiên Đài là luật lệ, Hội Thánh là chánh trị. Quyền chưởng quản Hội Thánh là Lão, chức Giáo Tông của Đạo; quyền chưởng quản Hiệp Thiên Đài là Hộ Pháp. Hai người phải phân biệt quyền hành.

Hiền hữu đọc lại, Lão chấm câu sẽ thấy rõ.

*Thượng Tương Thanh* đọc lại.

Hiệp đồng cùng Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh hay là Thập nhị Thời Quân nhờ cơ bút chỉ giáo, rõ lắm há.

Hộ Pháp trọn quyền chưởng quản HTĐ, nếu có thông công qua Hội Thánh thì duy có một mình Hộ Pháp.

Nếu nói rõ thì **về Luật, chẳng ai đặng canh cải hay là sửa mà Hiệp Thiên Đài không phê chuẩn.**

Thượng Phẩm, về Luật Đạo, Hiền hữu sẽ thấy rõ bởi câu sau: Phạm luật, nghe à, luật đời phải vậy đó chút, nhưng bên Hội Thánh của Lão chẳng ai dám chịu nhọc lo cho hoàn toàn vẹn vẻ, xem xét tín đồ, nên chính mình Lão ngày nay cũng cậy Hiền hữu chịu phiền lo sắp đặt, chừng an rồi, Lão sẽ định liệu.

Chánh Thánh Thất là ngôi của Giáo Tông ngự. Thiệt ra thì là 3 vị Đầu Sư phải ở thường ngày nơi đây mới phải, ngặt nỗi chư Hiền hữu của Lão mắc lo đời, chẳng lẽ muôn

sự chi cũng giao cho Phôi Sư mới phải?

Chư Hiền muội thiếu mặt rất nhiều. Chí Tôn giận đó, lại nữa, Hộ Pháp đã giao Luật dạy Lão ban hành. Phải chiếu theo luật công cử, nhưng mà Lão cậy *Thượng Trung Nhựt* và *Hương Thanh* Hiền muội hiệp đồng cùng Lão đến Hiệp Thiên Đài xin Chí Tôn ân tứ, phải định kẻ xứng đáng mới cầu giùm. Nếu cầu cho kẻ không có tâm đạo, Chí Tôn chẳng khứng, nghe à.

Còn những người có mặt ngày nay, cũng phải giữ tên nơi Hội Thánh.

Lão cố gắng khẩn cầu giùm cho chư Hiền muội.

*

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO BÀI GỈÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

**Thầy đã lập Đạo nơi cõi Nam nầy là cốt để ban thưởng một nước từ thuở đến giờ hằng bị lắm cơn thạnh nộ của Thầy. Thầy lại tha thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu.**

**Từ tạo Thiên lập Địa, chưa nước nào dưới quả Địa cầu 68 nầy đặng vậy**. Cốt để ban thưởng các con, thì các con hưởng phần hơn đã đáng, lẽ nào Thầy đã để phần nhiều cho các nước khác sao!

Ôi! Mà hại thay! Thảm thay! Đau đớn thay! Hòn ngọc đẹp đẽ quí báu dường nầy, Thầy đến cho các con, các con lại học kiêu căng trề nhún.

Thầy đã chán mắt thấy phái Nữ hành đạo thế nào, biết bao phen Thầy buồn, mà buồn rồi lại giận, muốn chẳng lập Nữ phái mà làm gì, nhưng trai gái cũng đồng

con, Thầy không nỡ đành lòng từ bỏ.

Thầy lại thương con[1] (1) nên đã lắm phen lấy khảo trừ công cho con trở lại phẩm cũ, bởi một lời đã hứa với Quan Âm, Thầy mới nhứt định dành phần công quả ấy cho con.

Con ôi! Thầy thấy con đau thảm bấy nhiêu, một phen lầm lỗi lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm. Con coi đó mà coi, Thầy thương con là bao nhiêu?

Thầy giữ Nữ phái lại cũng vì con. Thầy kêu nó không đến, Thầy dạy nó không nghe, muốn phạt cho đáng kiếp mà bụng cũng chẳng đành.

Con là chị, Thầy đến lập Tam Kỳ Phổ Độ chỉ vụ một chữ HÒA, con liệu đứa nên dùng đẹp lòng con, kêu tên cho Thầy phán đoán.

*Trung*, con giúp em nghe!

*THĂNG.*

* * *

Bà Nữ Giáo Sư Hương Hiếu (về sau đắc phong Nữ Đầu Sư) có dẫn giải, xin chép ra sau đây:

**"XIN PHÉP DẪN GIẢI:**

Hồi mở Đạo, chư vị Nữ phái Sài Gòn chưa hiểu Đạo cho lắm, cũng vì có bổn phận tề gia nội trợ nên sự hành đạo bê trễ, vắng mặt mấy kỳ đàn, nên bị Thầy quở.

Bài Thánh giáo trước đây, Đức Chí Tôn nói với Bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh, do bài trường thiên của Đức Quan Âm Bồ Tát cho biết Chơn linh của Bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh:

[1] Con: là Bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh

Chơn linh Bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh là Long Nữ hầu Đức Quan Âm Bồ Tát, lúc bà Long Nữ tình nguyện lãnh lịnh nơi Ngọc Hư Cung, xuống thế độ Nữ phái, bà Long Nữ hứa với Đức Quan Âm, nên Thầy mới nhứt định dành phần công quả lại cho bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh.

Xin xem kỹ câu văn Thầy nói: *Một phen lầm lỗi, lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm.* Nghĩa là: Thầy định lập Tam Kỳ Phổ Độ mười ngàn năm nay, không vì sự lỗi của Nữ phái mà bỏ cho đành. Nhận xét lòng bác ái của Thầy vô tận vô biên. Thầy quở mà Thầy thương, rồi lại ban thưởng nữa, nên Thầy kêu bà Nữ Đầu Sư lập thông qui kêu tên Nữ phái cho Thầy chấm phong.

Tóm lại, nhờ bà Nữ Đầu Sư (Hương Thanh), tất cả Nữ phái có hầu đàn đêm 14 tháng Giêng năm Đinh Mão (dl 13–2– 1927) đều đặng thọ phong phẩm tước hết.

Người giải: **Nữ Giáo Sư Hương Hiếu.**

* * *

## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

### (ĐỆ NHỊ NIÊN)

Thánh danh chư Chức sắc nữ phái kể tên dưới đây thọ Thiên ân ngày 14 tháng giêng năm Đinh Mão (dl 15– 2–1927) tại Thánh Thất Gò Kén, Cơ phong Thánh nữ phái kỳ nhứt.

❖ **NỮ PHỐI SƯ:**

- Lâm Ngọc Thanh, Vũng Liêm.
- Lê Thị Ngân, tức là Cô sáu Minh Đường hay Đạo Minh.

❖ **NỮ GIÁO-SƯ:**

1. Bùi Thị Giàu (Bà Phủ Tương)
2. Trịnh Thị Huệ (Bà thân Ngài Cao Quỳnh Cư)
3. Nguyễn Thị Hiếu (bạn đời của Ngài Cao Quỳnh Cư)
4. Đãi Thị Huệ (bạn đời của Ngài Lê Văn Trung)
5. Lê Thị Lộc (Cô của Ông Phủ Tương)
6. Huỳnh Thị Hồ (con gái của Bà Lâm Ngọc Thanh)
7. Huỳnh Khiếu Chênh (ở Chợ cầu Long Khánh T. Ninh)
8. Đào Thị Bốn (ở Chợ cầu Long Khánh Tây Ninh)

❖ **NỮ GIÁO HỮU:**

1. Tống Thị Cẩm (Bà Kinh Hối Sađéc)
2. Trần Thị Chọn (Bà Đốc Dương, mẹ của Ngài Lê Thế Vĩnh)
3. Trịnh Thị Thị (Bà Đại Hương cả Tây Ninh)
4. Trần Thị Lựu (bạn đời của Ngài Cao Quỳnh Diêu)
5. Lê Thị Xiềm
6. Phạm Thị Thôi (bạn Bạ Sanh)
7. Lê Thị Ngân
8. Lương Thị Thể
9. Hà Thị Tỵ (Bà Hội Đồng Lâm, Vũng Liêm)
10. Nguyễn Thị Hương (con gái của Ngài Nguyễn Ngọc Thơ)
11. Trần Thị Bường
12. Nguyễn Thị Ân
13. Phan Thị Tám
14. Nguyễn Thị Nhiều (bạn đời của Ngài Phạm Công Tắc)

15. Nguyễn Thị Nhuần
16. Đặng Thị Ngân
17. Trương Thị Tròn (bạn đời của ông Trần Văn Tạ)
18. Thái Thị Kiều (Bà Trương Ngọc Diêu)
19. Ca Thị Thế (con gái của Ngài Ca Minh Chương)
20. Nguyễn Thị Lang
21. Tô Thị Đến
22. Nguyễn Thị Huyền (con gái của Ngài Nguyễn Văn Tương)
23. Huỳnh Thị Hảo
24. Nguyễn Thị Gần
25. Phan Thị Dựa
26. Phan Thị Đẹp
27. Trương Thị Màu
28. Lâm Thị Tiếng (con gái ông Cả Lâm Quang Bính)

❖ **NỮ LỄ SANH:**

1. Phạm Thị Nở
2. Trương Thị Quí
3. Lê Thị Út
4. Nguyễn Thị Thơm (bạn đời của Ngài Lê Thế Vĩnh)
5. Đặng Thị Nắm
6. Trần Thị Thành
7. Nguyễn Thị Săng
8. Đặng Thị Nuôi
9. Nguyễn Thị Sang
10. Nguyễn Thị Sô
11. Nguyễn Thị Để

12. Nguyễn Thị Tư
13. Trần Thị Bùng
14. Nguyễn Thị Tam
15. Hiệu Thị Lâm
16. Nguyễn Thị Sanh (bạn đời của Ngài Trương Hữu Đức)
17. Lý Thị Kiều
18. Nguyễn Thị Ký
19. Đoàn Thị Sữu
20. Võ Thị Tước (thân mẫu của Cô hai Nguyễn Thị Huyền)
21. Phạm Thị Khanh
22. Nguyễn Thị Kiều
23. Nguyễn Thị Hội
24. Lâm Thị Hầu
25. Nguyễn Thị Hòa
26. Nguyễn Thị Nhiều
27. Lê Thị Son
28. Nguyễn Thị Thanh (Cô ba Thanh)
29. Hồ Thị Điệp
30. Lê Thị Cho
31. Nguyễn Thị Lại
32. Dương Thị Ngại
33. Mai Thị Luật
34. Phạm Thị Hào
35. Nguyên Thị Khá
36. Nguyễn Thị Ngân

37. Phạm Thị Trà
38. Dương Thị Kiếm
39. Trịnh Thị Điều
40. Trần Thị Cam (Thạnh Đức Tây)
41. Nguyên Thị Hóa
42. Nguyễn Thị Ngọt
43. Dương Thị Nhi
44. Phạm Thị Tớ
45. Phạm Thị Thê
46. Lý Thị Đọt
47. Phan Thị Hơn
48. Ngô Thị Nho
49. Nguyễn Thị Mẹo
50. Lại Thị Liền
51. Phan Thị Gần
52. Nguyễn Thị Khánh
53. Ngô Thị Chuộng (Long Khánh Tây Ninh)
54. Bùi Thị Tho
55. Bùi Thị Dung.
56. Trần Thị Nhuộm.

*Lâm Thị Ái Nữ*! Con và Đạo Minh lên chức Phối Sư. Con nói lại với Nữ Thánh rằng: Thầy ban ơn cho chúng nó.

*Cả Hội Thánh nam phái tung hô mừng lớn rằng:* ***Vinh diệu thay cho Nữ phái!***

Thầy ban ơn cho các con.

## NGÀY 15–1–ĐINH MÃO (DL 16–2–1927) ĐỨC LÝ GIÁO TFING DẠY BAN HÀNH TÂN LUẬT GẤP

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

Chư Đạo hữu bình thân.

Thầy đã dạy ban hành Tân Luật liền mà đã ba ngày còn nằm trước mặt Lão, tiếc thay Lão không xác thịt như chư Hiền hữu vậy.

Cả Hội Thánh từ lập đến giờ chưa làm một việc nào xong hết.

Lấy liền bây giờ, ngày mai làm thế nào ban hành cho kịp. Chí Tôn rầy Lão thì lỗi tại chư Hiền hữu nghe à.

Lão nói với chư Hiền muội chưa đặng Thiên ân, đừng ngã lòng chi chi. Lão cũng cầu khẩn đặng số Thánh tăng thêm rộng quyền phổ độ. Cũng vì lau mình chưa sạch, chẳng hết công tu nên ra đến đỗi.

Mời *Trực* (Hội Đồng Cao Triều Trực ở Bạc Liêu). Đợi Thầy giáng, tái cầu Thầy.

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT
### CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con,

*Trực*, Thầy mừng con. Cười...

Tâm đạo của con Thầy biết nên lỗi của con, Thầy tha thứ đó.

Thái Bạch khi nãy muốn cho con bài thi nầy cho con suy gẫm, song Thầy không muốn người rầy con nên can

gián. Thầy khuyên con biên cho nhớ, Thầy đọc:

*Hạnh đức thủ đồng mạng tác vinh,*
*Tinh thần an tịnh, khí quang minh.*
*Phồn ba ngộ kiếp thiên niên đọa,*
*Cẩm hạc tri hoan cựu nhựt tình.*

• • •

*Mầu nhiệm chí kỳ phi vọng ngữ,*
*Huyền vi thử địa phát phong thinh.*
*Ngã ngôn giác liễu huờn hư khách,*
*Vô hỏa ô kim bất tái huỳnh.*

*Ký tên: LÝ THÁI BẠCH.*

Con mơ màng, chừng nào tỉnh giấc, Thầy đến kêu con.

*

*Trung*, đòi *Giống* (Yết Ma Giống chủ chùa Phước Long ở Chợ Đệm, nơi đây lập thành Thánh Thất Lộc Giang).

*Giống*, Thái Bạch thâu chùa làm Thánh Thất, lại cầu phong cho con làm Giáo Hữu. Thầy nhậm lời.

*Giống*, gắng công hành đạo nghe.

*Trung*, khá cho *Nghĩa* hay rằng: Thầy giao cặp phò loan *Nghĩa – Tràng* cho nó hành đạo.

*Tắc*, con tuân lịnh dạy nghe.

*Nghĩa*, *Tràng* thuộc Hiệp Thiên Đài nên Thầy phải nói lại với con.

Thầy ban ơn cho các con, biểu *Nghĩa* khai Thánh

Thất Lộc Giang, *Trung* nghe.

*THĂNG.*

* * *

**ĐỨC CHÍ TỒN VÀ ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG DẠY MUA ĐẤT LÀM THÁNH ĐỊA VÀ CẤT TÒA THÁNH.**

***(Chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi)***

Kể từ ngày 15–10–Bính Dần tới 15–1–Đinh Mão là đúng kỳ hứa mượn chùa Từ Lâm Tự (Gò Kén) ba tháng, nên Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông quyết định trả chùa nầy lại cho Hòa Thượng Như Nhãn, nhưng trước khi trả thì Hội Thánh phải đi kiếm mua đất cho đặng có nơi có chỗ sẵn sàng, rồi mới dọn qua đất mới mua. Có nhiều nơi hiến đất cho Đạo để cất Tòa Thánh nhưng Đức Chí Tôn không chịu và quyết định: **Chi chi cũng ờ tại Tây Ninh đây mà thôi.**

Ngày đi chọn kiếm mua đất, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài gồm quí Ngài: Đầu sư Thượng Trung Nhựt, Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh, Ngọc Trang Thanh với vài vị Chức sắc khác, ngồi trên hai chiếc xe hơi.

Ngày đầu đi tìm nhưng chưa thấy cuộc đất nào thích hợp, tối lại cầu hỏi Đức Lý. Đức Lý hướng dẫn để hôm sau quí Ngài đi nữa thì thấy được cuộc đất rừng mà Đức Lý Giáo Tông đã chỉ điểm, nhưng không biết chủ đất là ai, lại thấy kế bên cuộc đất nầy có tấm bảng đề Cao Văn Điện, ông nầy là bạn của Đức Cao Thượng Phẩm, nên Đức Cao Thượng Phẩm liền đi tìm ông Cao Văn Điện để hỏi người chủ của miếng đất mà Hội Thánh muốn mua.

Ông Cao Văn Điện cho biết khu đất rừng ấy là của ông Aspar người Pháp, làm Kiểm Lâm.

Tối lại, quí Ngài cầu Đức Lý thì Đức Lý khen quí Ngài tìm đúng, miếng đất ấy gọi là Thánh địa vì ở dưới sâu trong lòng đất có Lục Long Phò Ấn.

Thế là Hội Thánh thương lượng với chủ đất là ông Aspar mua miếng đất rừng ấy. Ngài Thái Thơ Thanh xuất tiền cho Hội Thánh mượn mua đất. Khu đất nầy ở tại làng Long Thành tỉnh Tây Ninh mà ngày nay là Nội Ô Tòa Thánh.

Khi đã mua được đất rồi thì Hội Thánh lo dọn đất cho trống trải, dùng cây rừng cất tạm lên một ngôi Thánh Thất và vài cái nhà để tạm trú, rồi lo di dời đồ đạc từ Thánh Thất Gò Kén về đất mới.

Hội Thánh quyết định sẽ giao trả chùa Gò Kén cho Hòa Thượng Như Nhãn vào ngày 20–2–Đinh Mão, nên Hội Thánh phải lo xây dựng các cơ sở tạm thời nơi đất mới mua để kịp di dời tất cả đồ đạc về cơ sở mới. Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư lãnh phần xây dựng cơ sở mới và việc di dời.

Sau đây là diễn tiến từng ngày các công việc từ lúc Đức Lý dạy đi tìm mua đất, đến khỉ phá rừng cất Tòa Thánh tạm, di dời Trái Càn Khôn và tượng Thái Tử Sĩ Đạt Ta cỡi ngựa trắng.

**NGÀY 18–1–ĐINH MÃO (ĐL 19–2–1927) TẠI T. THẤT GÒ KÉN. ĐỨC LÝ DẠY MUA ĐẤT TẠI TÂY NINH VÀ DẠY LÀM ẤN CHO CHƯỞNG PHÁP VÀ ĐẦU SƯ.**

## THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Cười... *Thượng Trung Nhựt*, ngày nay ráng gắng nghe Lão dạy nghe.

Chẳng vì Thánh Thất, *Như Nhãn* phản ngôn mà trễ phổ thông Thánh giáo.

Cười... Đã hiểu đời còn mê muội, chẳng phân đặng chơn giả thế nào, thảm thay! Có một điều đáng trách là một phái yêu dấu của Chí Tôn (phái Thái) dám cả gan nghịch Thiên mà phải đọa trầm luân muôn kiếp, xét đến công tu, khó ngăn giọt lụy.

Chí Tôn đau đớn bấy nhiêu, Lão càng giận bấy nhiêu. Biết bao phen, Lão cầm viết toan bôi xóa cho rồi trọn phái oan nghiệt mà Chí Tôn nằn nằn xin Lão để cho Người gia công độ rỗi.

Ngày nay, Lão nhứt định trả lại chùa nầy. Song, trước khi trả, phải cất Thánh Thất cho xong y như lời dạy.

Chư Đạo hữu phải hiệp sức nhau đặng lập thành Tòa Thánh, **chi chi cũng ở tại Tây Ninh nầy mà thôi, vì là Thánh Địa,** vả lại phong thổ thuận cho nhiều nước ngoại quốc đến đây học Đạo. Lão muốn nơi khác mà Chí Tôn không chịu.

*Thượng Trung Nhựt*! Phải làm thế nào chừa đất dư ra ít nữa là 50 mẫu là cả trọn bản đồ Bạch Ngọc Kinh và cho đủ Thánh Địa ấy. Hiền hữu đi chọn đất, về cho Lão

hay. cầu khẩn Chí Tôn nghe.

Còn sổ bộ của tín đồ, phải làm cho hoàn toàn. Các nơi phong thêm Ban Trị Sự và Chức việc Hương đạo đặng tiện lo cho chư môn đệ của Thầy. Nhiều kẻ ngã lòng cũng vì hiền hữu trễ nãi, ấy là tội với Chí Tôn lắm đó. Mỗi nơi xa Thánh Thất, phải lập thêm Tiểu Thánh Thất cho thuận tiện. Nếu hiền hữu không lo, trong đôi tháng nữa hiền hữu lo không kham. Đạo càng ngày càng thạnh nhiều, chư hiền hữu biếng nhác thế nào thành Đạo.

Vì vậy, Lão phong thêm Chức sắc Hội Thánh cho phu phỉ việc làm. Lão sở cậy mỗi người chung lo với Lão, hết lòng hành sự. Mỗi tín đồ phải cầm giấy chứng của Hội Thánh ban cho chúng nó, phải khai tịch họ hàng, con cái cho Hội Thánh cầm. Nhiều đứa cả gan trồng tên tráo tuổi. Chư hiền hữu đâu rõ thấu. Chức sắc phải có cấp bằng.

Chư Chưởng Pháp, Đầu Sư phải sắm ấn tín theo Tam Kỳ Phổ Độ:

Tỷ như mấy vị Chưởng Pháp thì ấn lớn hơn ấn của Đầu Sư một thí, phải làm tròn như con dấu thường, để chung quanh vòng ngoài chữ Lang sa:

**3^e^ AMNISTIE DE DIEU EN ORIENT,**

vòng trong để chung quanh chữ:

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**, chữ Nho. Phái Thiền thì khắc ngay giữa một cái hình **Bình BÁT VU**, Đạo thì cây **PHẤT CHỦ**, Nho thì bộ **XUÂN THU**.

Ấn của Đầu Sư cũng in vậy, song chính giữa để chữ **THÁI**, **THƯỢNG**, **NGỌC** (chữ Nho) đem vào Tòa Luật đời cầu chứng cho khỏi mạo nhận.

Khá làm các điều ấy, sau Lão dạy thêm nữa.

*THĂNG.*

### NGÀY 19–1–ĐINH MÃO (ĐL 20-2–1927) TẠI T. THẤT GÒ KÉN. THẦY NHỨT ĐỊNH CHỌN TÂY NINH LÀM THÁNH ĐỊA.

### THÁI BẠCH

Chư hiền hữu chỉnh tề, đợi kiến giá Chí Tôn.

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con nghe:

Nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa.

Thầy đã ban sắc cho Thần Hoàng Long Thành thăng lên chức Văn Xương, vào trấn nhậm làng Hiệp Ninh, dạy dỗ dân về Đạo, Thầy ban trọn quyền thưởng phạt đặng răn làng ấy cho đến ngày biết ăn năn cải quá. Vậy thì làng Long Thành, các con khá an lòng.

Còn Tòa Thánh thì Thầy muốn cho có nhơn lực hiệp cùng Thiên ý, ấy là hạnh của Thầy, các con nên xem gương mà bắt chước.

Từ Thầy đến lập Đạo cho các con đến giờ, Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ. Các con lựa chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì đẹp lòng Thầy. Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh. **Chi Chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi.**

Các con đã hiểu Thánh ý Thầy, phải cần kiệm, mỗi sự chi vì phương tiện mà thôi.

*Thơ*! Thầy giao cho con góp tư bổn trong một tháng

cho rồi, dặn các em con rằng: **Danh thể của Đạo nơi Tòa Thánh**, nghe à. Sau Thái Bạch sẽ dạy con kiểu vở.

Cẩm Giang thì các con phải chịu khổ về phần ăn uống. Bến Kéo thì địa thế hẹp hòi.

Chớ chi các con khôn ngoan lấy cớ rằng: Vì lợi ích lương sanh, vì đạo đức mà ký với chánh phủ cho các con mé rừng cấm bên kia đường thì đẹp lắm! Các con liệu thử.

*Thơ*! Suối Vàng thì đặng, phương chở chuyên không thuận tiện, song phong thổ tốt đẹp, con cũng yêu cầu Hội Thánh xét nét, nghe à!

Thầy ban ơn cho các con.

**NGÀY 20–1–ĐINH MÃO (DI 21–2–1927) TẠI T.THẤT GÒ KÉN. ĐỨC LÝ DẠY HỘI THÁNH ĐI KIẾM ĐẤT ĐỂ MUA.**

## THÁI BẠCH

*Thượng Trung Nhựt*! *Thái Thơ Thanh*!

Cười... Nhị vị hiền hữu muốn cho Đạo phải mang tiếng rằng trốn lánh hay sao mà tính dời Tòa Thánh xa dữ vậy hử? Tỷ như Lão muốn lập Tòa Thánh gần bên thành binh, chư hiền hữu tưởng sao?

*Trung* bạch:

– Có hai làng cúng đất.

– Mua thì đặng, khó gì! Một nơi chí Thánh trước mắt mà chư hiền hữu chẳng biết xem, ấy cũng còn hai phần phàm.

*Thái Thơ Thanh*! Lão cậy hiền hữu một phen nữa, mai nầy đi lên đường trên gọi là đường giây thép, nhắm

địa thế dài theo cho tới ngã Ao Hồ, coi hiền hữu thấy chăng cho biết.

Lão đã nói rằng: Mỗi sự chi đều bày trước mắt nhơn sanh hết. Chư hiền hữu đừng sợ ai hết, hễ sợ thì chối quyền thiêng liêng của Chí Tôn thì còn gì là Đạo, nghe à!

*Trung, Thơ* bạch:

– Không có lòng nhát sợ.

– Có một đôi kẻ nhát sợ chớ há? Cười... Không phải hiền hữu, chớ nhiều kẻ tưởng vậy.

Tưởng tốt hơn là đóng cho mỗi Thánh Thất một cái thùng, tại giữa có một lỗ bỏ tiền, tùy hỷ, ai cúng bao nhiêu, bỏ bao thơ đề tên họ ném vào đó.

Một lần đếm tiền thì đem nơi nào đừng ai dòm ngó, ba vị Đạo hữu làm chứng thâu nạp.

Cười... Với đời phải vậy. Chớ chi chư hiền hữu bớt phàm thì người chứng rất coi vô ích, mà iại thêm thẹn nữa. Lão đây, Chí Tôn kia, ai dám tham lam phòng ngại.

*Thái Thơ Thanh* khá làm như Lão dạy. Tủ đóng lớn lớn một chút, bỏ giấy bạc mà thôi, chìa khóa hiền hữu giữ. Như đầy, hiền hữu ôm đem về mở ra, tính mỗi người bao nhiêu theo tên họ trong bao thơ đó mà đem vào sổ, nghe à!

*THĂNG.*

**NGÀY 22–1–ĐINH MÃO (DL 23–2–1927) TẠI T.THẤT GÒ KÉN. ĐỨC LÝ DẠY MUA MIẾNG ĐẤT ẤY VÀ XIN KHAI KHẨN RỪNG THÊM.**

## THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội. Bình thân.

*Gồng, Tri*, Thầy dạy phong chư Hiền hữu chức Giáo Hữu phái Ngọc. Khá hết lòng phổ độ.

Lão dặn một lời cho nhớ, từ đây có ai cầu đạo phải chiếu theo Tân Luật. Kẻ dưới 22 tuổi chẳng cho nhập môn, kỳ dư con cái của Đạo hữu. Nghe à.

*Thượng Trung Nhựt*, Hiền hữu nói với *Thái Thơ Thanh* rằng, chừng nào mua đất xong, Lão sẽ vẽ họa đồ khác, nhớ biểu mua cho chí hết đất Ao Hồ cho trọn vẹn Thánh địa, nghe à.

*Thượng Tương Thanh* đến, phải mua hết trọn khoảnh đất ấy, còn rừng sau cũng phải xin khai khẩn, cũng vậy nữa.

*Gồng*, tuy là rủi ro song cũng số mạng. Vì tâm đạo, tên **Noln Dinh** đoạt phẩm vị mình rồi, vì Đạo, Lão cũng phải toan răn dứa hung bạo với luật đời đặng làm gương cho kẻ khác. *Thượng Trung Nhựt*, Hiền hữu chịu phiền cùng Lão, tức cấp đến nơi tử để kêu oan, thầy thuốc khám nghiệm rồi xin giải nội vụ ra tòa. Phải lo tống chung tên hữu đạo ấy. Nghe à.

### NGÀY 23–1–ĐINH MÃO (DÍ 24–2–1927) TẠI THÁNH THẤT GÒ KÉN. ĐỨC LÝ DẠY CUỘC ĐẤT ÂY LÀ THÁNH ĐỊA VÌ CÓ LỤC LONG PHÒ ẤN

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Lão khen Thái Thơ Thanh, phải đó đa không, tưởng chư hiền hữu không thấy nữa.

Lão cắt hghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa: Sâu hơn 300 thước, như con sông giữa trung tim đất giáp lại trúng giữa 6 nguồn làm như 6 con rồng đoanh nhau,

nguồn nước ấy trúng ngay đỉnh núi, gọi là Lục Long Phò Ấn. Ngay miếng đất đó đặng ba đầu, một đầu ra giếng mạch Ao Hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia.

Người Lang sa chỉ đòi 20 ngàn, nói rồi trả đúng có 15 ngàn. Lão dặn trả thành 17 ngàn, 18 ngàn thì mua đặng vậy.

Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn. Đất nay còn rẻ, miếng đất chung quanh Thánh Địa ngày sau hóa vàng.

Chư hiền hữu biết lo lập, ngày sau rất quí báu.

*

## THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

Bình thân. Nhiều đứa đã vào rồi lại còn đến nữa.

Ta thấy Thánh chất của Tần nhơn chừng nào Ta lại ghét An Nam chừng nấy.

Một lần *phẩn thư khanh nho* mà phải thân nô lệ muôn đời, còn Nam ngày nay đã đặng làm chủ một nền Chơn đạo quí báu dường nầy, lại làm ra mất tín đức, giảm bớt ân điển thiêng liêng đến bốn năm phần.

Dại dại! Ngu ngu! Ta từ đây lựa chọn kẻ cầu đạo một cách nghiêm khắc.

Nam, toàn thâu. Đừng tưởng là mình trọng nghe, cách Thiên đình ân tứ cho đứng bực chót.

### NGÀY 24–1–ĐINH MÃO (DL 25–2–1927) TẠI T.THẤT GÒ KÉN. ĐỨC LÝ DẠY LÀM BÀI VỊ CHO NOLN DINH HÀNG THẦN VỊ.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

Đạo hữu ráng giữ lễ kỉnh Lão.

*Thượng Trung Nhựt!* Hiền hữu phải làm tức cấp một cái bài vị Long chỉ niên ngoạt nhựt thời sanh tử của *Noln Dinh,* để tại bàn Thánh, dưới Khương Thượng Tử Nha. Nhớ làm rõ ràng và để phía sau là:

"*Tên Noln vì Đạo mà bị tên Mẹ Khum sát hại, có kiện tại Tòa, song phép công bình đời không đủ.*

*Ngọc Đế cho qui vị vô bậc Thần, lại ban cho sắc chỉ báo oán.*"

Nghe à và tuân mạng Lão. Bình thân.

*Thượng Trung Nhựt!* Hiền hữu nói với mấy vị Đạo muội Thổ rằng: Rằm tháng 3 phải có mặt đặng thọ phong với nhiều người An Nam nữa. Kỳ nầy, nhớ dặn các em bên Nữ khá đến đủ mặt, nghe.

### NGÀY 25–1–ĐINH MÃO (DL 26–2–1927) TẠI T.THẤT GÒ KÉN. ĐỨC LÝ PHONG CHỨC TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN CHO HÓA CAO MIÊN. ĐỨC CHÍ TÔN DẠY LẬP TÒA THÁNH CHO XỨNG ĐÁNG.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội, chư chúng sanh.

Cười... *Mục Thanh* muốn xem một sự ức lòng của Hiền hữu, chạy ra trước điện đuổi hết kẻ dòm hành cho biết sự linh nghiệm của Lão.

Chư Hiền hữu khá nhớ lời Lão dặn, muôn sự chi cũng phải cẩn thận cho lắm nghe.

Phải làm thế nào cho kịp có Thánh Thất trong 6 tháng mà thôi, vì trong buổi ấy chúng ta sẽ rước một vị trọng thể, nghe à.

Kêu mấy vị À Cha. Bình thân.

*Hóa Cao miên*, *Hóa* nghe Lão.

Hiền hữu vôn là người Nam thì nên mừng cho Chơn Đạo khai tại Nam. Lão ban cho Hiền hữu môt quyền riêng là **Tiếp Dẫn Đạo Nhơn** chánh sắc Thiên phong, chức ấy cầm quyền độ rỗi những nguyên nhân Thổ. Khá tuân mạng, mặc như Thái Chưởng Pháp.

Bốn vị À Cha, Lão phong chức T**hái Giáo Sư**, nghe à.

*Tào Lãi*, phong T**hượng Giáo Hữu**.

Dâng sớ. Lão toàn thâu.

Thầy có đến, chư Hiền hữu tái cầu.

► TÁI CẦU:

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con nghe Thầy.

Chẳng phải là dưới thế nầy còn quyền lực nào lớn hơn Thánh quyền của Thầy, song nhiều khi Thầy đành ngồi cười đặng xem cuộc trần xây đổi. **Lập Thánh giáo cho các con, lập công phổ độ nhơn sanh, nếu Thầy choán hết mọi sự, muôn việc đều lập thành, thì cái địa vị nơi Bạch Ngọc Kinh của các con không có giá trị.**

**Có một điều là hoạn họa xảy đến cho các con thì**

**Thầy hằng cải sửa cho khỏi lỗi hứa cùng các con.**

**Thầy dặn các con đừng ỷ mình, mà cũng đừng hạ mình, lấy sự mềm mỏng mà oai quyền đối đãi cùng đời. Khôn ngoan đạo đức là khôn ngoan nhịn nhục, kiên nhẫn.** Từ bấy lâu nay, ai cũng cho các con là bạc nhược, chẳng đủ trí biết đặng cái mạnh thiêng liêng là thế nào. Thầy đã đến un đúc một tòa Thánh chất, tức là cái mạnh thiêng liêng đó vậy.

**Tòa Thánh chất thiêng liêng phải biến ra hữu hình trước mắt kẻ phàm phu tục tử, đặng thấy, mới biết kiêng oai Thầy. Hỏi Tòa Thánh chất ấy là gì?**

Các con nói thử. Cười...

Các con chẳng biết đâu, nghĩa **là một Tòa chứa trọn cả đức tin của các con. Cái đức tin ấy càng ngày càng tăng thêm hoài theo số nhơn sanh các con độ rỗi**. Nay Thầy muốn nó biến ra hữu hình là sao?

**Thầy muốn Tòa Thánh chất của Thầy tức là cả đức tin của các con biến thành một Tòa Thánh**, cũng như xác phàm của Noln biến thành Long vị, hầu vùa giúp cho đức tin càng lớn thêm, đủ sức kềm thúc đức tin của cả nhơn loại trên mặt địa cầu nầy. Mà hễ kềm thúc đặng cả nhơn loại thì chưa khí giới nào mong diệt đặng. Vì vậy, Thầy lập Tòa Thánh.

*Thơ* nó có hiểu đến đó đâu, một đứa con cứng đầu rất nhọc Thầy dạy dỗ. Nó biết trọng tư cách phàm mà bỏ lòng yêu mến của Thầy, nhiều phen hiếp đáp đàn anh. Thầy hằng rộng lòng tha thứ.

Trước khác nay khác, Thái Bạch cầm quyền không lòng tư vị. Thầy trước mắt cãi cho qua, nhưng cũng riêng

thẹn cùng Người.

*Trung*, con năng dạy dỗ em, kẻo bề nào rất nên tội nghiệp.

*Châu*! Phải biên lời Thầy đem về cho anh *Thơ* coi, nghe. Phần đứa nào nấy liệu, công mỗi đứa đều ghi.

**Các con ráng sức lập thành Tòa Thánh cho xứng đáng.**

*THĂNG.*

### NGÀY 27–1–ĐINH MÃO (ĐI 28–2–1927) TẠI T.THẤT GÒ KÉN. THẦY DẠY LÀM TÒA THÁNH THEO THƯỚC MỘC CHO ĐỠ TỐN. ĐỨC LÝ DẠY VỊ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC CẤT TÒA THÁNH.

### THẦY

Các con,

Cười... **Các con ít nữa cũng phải chịu nạn như Thầy vậy mới làm con của Thầy chớ**.

Thầy biết, vì vậy mà lòng Thầy lại yêu mến các con thêm nữa. Các con yêu mến Thầy, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi Bạch Ngọc Kinh đều vui mừng tung hô danh Đạo Thầy. Cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều để mắt xem các con đua nhau trên đường Đạo, các con liệu lấy mà giữ mình.

Thầy để một lời nầy cho các con yên dạ, **dầu cho ai có quyền phép tiêu diệt Càn Khôn đi nữa, cũng khó ngăn đặng Đạo Thầy. Như ai buộc các con đóng cửa chùa thì cứ tuân mạng, đợi chừng nào các sắc con cái Thầy đến mở cửa sẽ hay**.

*Thơ*! Thái Bạch muốn lập Thánh Thất coi cho tốt

đẹp, chẳng tưởng sự khó nhọc của các con.

Thầy chẳng đành, thoảng như tốn kém nhiều, các con coi theo họa đồ mà tính làm theo thước mộc, nghe à!

*Tắc!* Con vẽ trúng, nhưng con Long Mã làm sao thêm cho ba ngọn đèn bằng nhau.

*Thơ*! Con khá chịu nhọc với Đạo một phen, liệu lượng thế nào Thầy giáng tâm dạy dỗ, nghe à.

Các con lo làm, có Thái Bạch xem sóc các con.

**Nhớ rằng danh Đạo do nơi Tòa Thánh, làm thế nào danh các con cùng vạn quốc thì làm**.

Thầy ban ơn cho các con.

*THĂNG.*

* * *

## THÁI BẠCH

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội.

*Bính Thanh*, hình Phật Thích Ca trước Hiệp Thiên Đài đó phải làm thế nào cho đừng hư gãy, vì Chí Tôn đã trấn Thần chính nơi tay Người, nghe!

Quả Càn Khôn cũng vậy, khi tháo rời ra rồi ráp lại y như vậy. Khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đỗi, rồi mới đặt tay người vào, nghe à!

Dặn đến Thánh Thất mới, phải cầu Chí Tôn trấn Thần lại nữa. Thánh Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn HTĐ tạm phải cất trước Thánh Thất tạm.

Đạo hữu phải khai phá đám rừng trước miếng đất ấy. Như vậy, ngay trung tim rừng, cách miếng đất trống chừng 3 thước rưỡi, đóng một cây nọc, đo Hiệp Thiên Đài

như vầy: Ngoài Bàu Cà Na đo chừng 50 thước, đóng một cây nọc, ấy là khuôn viên Toà Thánh.

Lão lại dặn, từ cây nọc bên phía miếng đất, phải đo vô Bàu Cà Na 27 thước Lang sa, nghe à! Tư vuông 27 thước mỗi góc của Đài Bát Quái, nghĩa là hình nhà tròn có 8 nóc, cao từ đất lên thềm 9 thước Lang sa, làm 8 nóc rộng bao nhiêu tùy, trên Điện Bát Quái bề cao 9 thước, hình nóc tròn mô lên, chỉ có 8 nóc cho phân minh, trên đầu Đài phải để cây đèn xanh.

Kế nữa là Chánh Điện, bề dài 81 thước, bề ngang 27 thước. Lão phải vẽ mới đặng.

Hai bên Hiệp Thiên Đài, bên mặt thì có Lôi Âm Cổ Đài, bên tả thì Bạch Ngọc Chung Đài. Lão phải vẽ mới đặng. Hộ Pháp, Thượng Phẩm, nội trưa nầy phải cắm một cây viết vào đầu cơ, lấy một miếng giấy lớn vào Điện phò loan cho Lão vẽ.

Bính Thanh phải có mặt, còn kỳ dư không cho ai vào Điện hết, nghe à!

Phải mua khoảnh đất Bàu Cà Na làm Động Đình Hồ, nghe à!

*THĂNG.*

**NGÀY 30–1–ĐINH MÃO (DL 3–3–1927), ĐÀN TÂN KIM.**

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Đại hỷ! Đại hỷ chư môn đệ, chư nhu nam nữ.

Thầy thấy mấy con, Thầy cũng đau lòng cho đó. Các con ví như gà lứa lạc bầy chiu chít vì nỗi diều bay khắp cả

trên không mà hăm he muốn vớt bầy gà không mẹ. Song các con cũng để một lòng một dạ với Thầy mà hành đạo.

**Thầy đã nói rằng: Hễ Đạo cao bấy nhiêu thì cái khổ nạn của các con bấy nhiêu**. Than ôi! Phận các con phàm đến đỗi nên Thầy muốn để các con lo một mớ, Thầy một mớ, có phần các con, có phần của Thầy, hiệp lại mới thấu đáo đặng.

Các con chớ buồn, cũng chẳng nên than thân tủi phận.

(Chúng sanh xin cầu Đạo)

Chúng sanh rất nên trễ nãi, vì số vô phần đến ngày nay là ngày cuối cùng mới rõ Đạo cao giá trọng là thế nào! Thầy còn tủi cho các con. Vậy các con muốn cho chúng sanh cầu Đạo thì Thầy cho phép...

### NGÀY 2–2–ĐINH MÃO (ĐỈ 5–3–1927) ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT DẠY NỮ PHÁI

➤ *Yêu cầu xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 2–2–Đinh Mão (TNHT1–2HN, B 109).*

### NGÀY 4–2–ĐINH MÃO (DL 7–3–1927) TẠI T.THẤT GÒ KÉN, ĐỨC CHÍ TÔN DẠY CHƯ MÔN ĐỆ RÁNG LO VIỆC THÁNH THẤT.

➤ *Xem TNHT, ngày 4–2–Đ.Mão: (TOHT1–2HN, Bill).*

### NGÀY 5–2–ĐỈNH MÃO (DL 8–3–1927) TẠI T.THẤT GÒ KÉN. ĐỨC CHÍ TÔN DẠY CHÁNH TRỊ KHÁC ĐẠO VÀ VIỆC CẤT TÒA THÁNH.

#### THẦY

Các con,

Thầy tưởng các con đã hiểu, vì cớ nào Chánh phủ

Lang sa nghi ngờ như vậy, vì các con chẳng tỏ ra rõ rằng: Đạo là Đạo, còn Chánh trị là Chánh trị. Các con chi vì Đạo, là phận sự của các con, các con cũng chỉ biết Đạo mà thôi.

Các con cũng nên bạo gan mà nói trước mặt Vạn quốc cùng Chánh phủ rằng: **Các con là người Đạo, biết giúp đỡ nhơn sanh, dạy dỗ nhơn sanh, chớ chẳng biết Chánh trị là gì. Dầu ai buộc các con cam đoan thì Thầy tưởng, các con cũng không ái ngại**.

Trong Đạo duy có một điều làm cho Chánh phủ không vừa lòng, là mỗi nước muốn cho phân cách nhau mà Đạo thì hiệp, thì các con cũng nên làm ơn nói với người Lang sa rằng: **Nhờ Đạo mà các sắc dân được yêu nhau, mến nhau, phải lấy sự yêu mến mà buộc tình người thì quyền hành kia mới bền vững.**

*Trung*, con phải tức cấp lên thuyết đạo với người Lang sa De La Brosse nghe, nói một phen nữa, nhưng nó chẳng nghĩ tình thì phải đánh dây thép cho Chánh phủ bên Tây mà kêu nài, sau Thầy sẽ dạy.

*Thơ*! Con làm ơn lo Thánh Địa lập Tòa Thánh, con thấy sự khó trước mắt đó, thấy chưa con? Song may một điều là Chánh phủ tin cậy được hai vợ chồng con. Vậy con phải liệu biện đặng để phổ thông Đạo con nghe.

Tượng Thầy chẳng giống chi hết. Thầy vốn vô hình ảnh, Thầy tốt đẹp chưa ngòi bút phàm nào vẽ đặng, nhưng vẽ như tượng bên hữu Thầy đó thì tốt hơn. (là tượng Ngũ Chi).

*Cư!* Con vẽ Tòa Thánh phải, song nơi để con Long Mã, con nên làm một cái đài nhỏ có cửa sổ cho không khí

thông thương vô Đại điện tốt hơn.

*Thơ* bạch: Xin đúc nền Tòa Thánh bề cao 9 mét theo kiểu của Đại Tiên cho.

– Tốn kém lắm con ơi!

*Bính*! Con nên đo từ mé rừng dưới vào cho tới 50 mét, bỏ miếng trảng vào cho tới 50 mét, rồi kế 81 mét, rồi kế 27 mét, làm như vậy Tòa Thánh nằm trọn vào rừng mà thành ra như bao quanh một Vườn Thiên nhiên rất đẹp. Thầy tưởng khi con cũng đã thấy sái, con cứ lấy đường con cất, đo vô rừng 27 mét mà phát trống thì chùa nằm tại chỗ. Còn khi cất, con nhắm thế nào cho nóc Bát Quái Đài và Hiệp Thiên Đài cho ngay mặt Trời phía Tây thì trúng, con nhớ nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

*THĂNG.*

* * *

## THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu. Cười...

Bấy lâu nay nó cũng làm cách nầy thế kia đặng ngăn cản, mà Đạo cũng truyền bá hoài. Ai dám làm chi mà Hiền hữu phòng ngại.

Cũng vì sự trễ nãi của *Thượng Trung Nhựt* mà Hội Thánh phải nhiều phen bị khảo. Chiều nay đừng giảng Đạo, đừng cầu cơ, còn ai đến cầu Đạo thì cứ lấy tên cho nhập môn, coi ai làm chi đặng cho biết.

Cười... Họa đồ của Lão, Chí Tôn chê và trách rằng hao phí vô nền nặng lắm. Chí Tôn sửa lại mỗi cấp 3 tấc tây mà thôi, dưới đất 5 tấc, 9 cấp 3 tấc là 2 mét 70, cộng là

3 mét 20. Còn 10 mét thì chí đầu trong nền Bát Quái Đài, trên đầu song chí nóc 13 thước mới khỏi mưa nước đọng mà phải mục, nóc của Đại Điện và Hiệp Thiên Đài cũng y như mực vậy, phải làm plafond hai đài chuông trống cao hơn nóc Hiệp Thiên Đài 6 thước.

1. Đèn xanh ngay giữa Đại Điện làm hình Long Mã phụ đồ.
2. Bát Quái Đài để cây đèn vàng ngay nóc.
3. Hiệp Thiên Đài để cây đèn đỏ.

### NGÀY 7–2–ĐINH MÃO (DL 10–3–1927) TÂN LUẬT ĐÃ BAN HÀNH, NGƯỜI NHẬP ĐẠO PHẢI LẬP MINH THỆ.

### THẦY

Vì lòng bác ái, Thầy đến mở Đạo cho chúng sanh nhờ, mà cũng còn có điều trở ngại, ấy là do kẻ bất lương mà ra.

Chúng nó cũng dối lấy chữ nghĩa bác ái mà ngăn đón. Các con vì đó mà ngần ngại giữa đường, cũng vì phần đông chưa đủ nhơn cách, nên Thầy cũng phải nương theo cho qua hồi trắc trở. Thế nào rồi đây cũng có ngày phổ thông Chánh giáo đặng.

Các con đừng thấy những sự phàm quyền ấy mà lo cho Thầy không đủ quyền pháp chế trị, các con sẽ thấy phép mầu của Thầy là dường nào. Vậy, lúc nầy, **những môn đệ mới phải lập thệ giữa Thầy mà nhập Đạo.**

Còn Cơ Bút, dịp nào Thầy truyền lịnh sẽ thi hành. Mỗi lần ai đến cầu Đạo, phải giao lý lịch cho chủ đàn, rồi phải chạy khai về Tòa Thánh.

*Bản*, con hiểu không? Cứ lập đàn cúng, không Cơ

Bút chi. Thầy đã hối các con ban hành Tân Luật đặng cho dễ. **Như ngày nay về sau không Cơ Bút thì cứ theo Luật mà hành sự đến ngày Thầy định đoạt sẽ hay.**

### NGÀY 16–2–ĐINH MÃO (DL 19–3–1927)

### THẦY

Các con,

*Lịch*, các con thấy cái đọa đày xác thịt là dường nào chưa? Thầy thấy thì *Trung* đau lòng lắm chút, lại nghĩ nỗi tội tình của các con lắm kiếp, lại cũng muốn giận đáng kiếp cái lũ hoang đàng. Hễ lắm gây oan thì phải mắc oan đã đáng. Chánh vì tại Thầy đã chịu nhục với các con đặng gánh bớt cho qua tai nạn thử thất của các con. May thay, phải Thầy tái kiếp có xác thịt thì cũng phải chết vì các con nữa mà chớ.

Thầy phải dời Thánh Thất đi đặng hiệp với Thiên cơ là tận Đông qua Tây. **Thầy phải nhọc thêm cốt đặng chịu nạn phong trần độ rỗi cho tiêu nạn các con.**

**Thầy phải cất Thánh Thất đặng qui tụ các con hiệp lại cùng Thầy, đặng che chở nuôi nấng các con cho khỏi đau thảm khó khăn phần hồn và phần xác**. Thầy phải đụng chạm cùng người, chịu xô đuổi để các con đặng phước thung dung no ấm. Khá hiểu nghe.

Thầy đã hạ mình nhịn nhục dường ấy, các con phải thể nào?

*Bạch*: *Thầy là Chí Tôn còn hạ mình thì chúng ngu đệ tử an lòng thấp hơn nữa.*

Phải đó con, **cái sự nhịn nhục là sức mạnh thiêng**

**liêng của các con. Khá để lòng gìn giữ.**

*Trung*, con phải làm y như lời Thầy dặn nói lại với con, con phải viếng Blanchard de la Brosse một phen nữa.

*Lâm Thị*, con phải nhớ rằng lúc nầy là lúc Thầy vui thấy công con làm cho chư Thần Thánh Tiên Phật phải cười hơi sảng sốt, con phải hội nữ phái đợi anh *Trung* con cầu chứng nơi tòa xong hết mọi điều rồi con cắt phần mỗi Nữ Chức sắc đi cùng các hạt, phổ thông Đạo lý cho chánh phủ biết tài nữ sĩ của nhà Nam. Ây là danh giá của các con mà lại cũng là danh giá của Đạo. Thầy nói trước cho con mừng, di mẫu con cũng vì bắt đạo phen nầy mà con độ rỗi đặng *Lương Thị ái nữ* phân biệt đặng giả chơn mà tỉnh ngộ nghe con, lại phải bị người kích bác Đạo rất dữ.

Ngày mai nầy con liệu lời đối đáp, Thầy hằng ở bên con, đừng kinh sợ chi hết, nghe.

*Tương*, con xin mà nếu Thầy cho thì nghịch với Thiên điều. Vậy Thầy giao với con như vầy: Nếu con sợ hồi hộp điều chi thì là quả có, nghe.

Thầy ngưng cơ, con nghe.

**Chú thích**: Toàn Quyền Đông Dương lúc nầy là Pierre Pasquier, cho rằng Đạo Cao Đài là một tổ chức tôn giáo chống Pháp nên tìm mọi cách ngăn cấm hay tiêu diệt Đạo. Thống đốc Nam Kỳ Le Fol có cảm tình với Đạo Cao Đài nên bị Pasquier đổi lên làm Thống đốc xứ Cao Miên, và đưa ông Blanchard de la Brosse (cùng phe cánh) lên làm Thống đốc Nam Kỳ để đàn áp Đạo.

## NGÀY 20–2–ĐINH MÃO (ĐL 23–3–1927) GIAO TRẢ CHÙA GÒ KÉN CHO HÒA THƯỢNG NHƯ NHÃN.

Sau khi kiếm được đất rồi, cầu hỏi Đức Lý Giáo Tông thì Đức Lý cho biết đất đó đúng là Thánh địa vì bên dưới, trong lòng đất có Lục Long Phò Ấn, nên Hội Thánh tìm người chủ đất là Ông Kiểm Lâm người Pháp tên Aspar để thương lượng mua miếng đất nầy. Công cuộc mua bán xong thì Đức Cao Thượng Phẩm lãnh công việc dọn trống một khoảnh đất để cất Tòa Thánh tạm và các cơ sở cho Hội Thánh làm việc.

Nhờ có cả trăm người Miên tâm đạo từ tỉnh Soài Riêng và vùng lân cận xuống làm công quả nên công việc đốn cây, đào giếng, làm đường, cất nhà được mau lẹ.

Trong giai đoạn nầy, Bà Nữ Đầu sư Hương Hiếu (Nguyễn Thị Hiếu, hiền nội của Ngài Cao Quỳnh Cư) có ỉhuật lại như sau:

Ông Chánh Tham Biện người Pháp (Tỉnh trưởng Tây Ninh) thấy việc làm quá đông người nên có ý nghi ngờ, tựu tập đông đảo để gây rối an ninh trật tự, nên đòi Đức Cao Thượng Phẩm ra tòa bố để tra hỏi.

Ông Tham Biện hỏi Ngài Cao Quỳnh Cư:

– Ông làm gì mà đông người như vậy?

– Tôi mua miếng đất đó đặng trồng cao su.

– Ông trồng mấy mẫu?

– Tôi trồng hết sở đất tôi mua, phá tới đâu trồng tới đó.

Nên ngày nay trong Nội Ô có cây cao su là do nơi đó.

Khổ tâm hơn hết là Đức Cao Thượng Phẩm bị người Pháp cật vấn đủ điều, đến đỗi tới giờ cúng cũng không được vô chánh điện cúng, buộc phải rào song ly lại.

Trong chánh điện chỉ có một mình ông Lễ Sanh Thượng Xường Thanh[1] cúng mà thôi, còn ở ngoài thì có vài ba ông thợ mộc quì trên dăm bào lạy vô bửu điện, vì lúc nầy chánh phủ Pháp nghi ngờ bắt Đạo và bó buộc không cho tụ họp đông đảo. Như vậy mà ông Chánh Tham Biện còn mời Đức Cao Thượng Phẩm ra tòa bố ngày một.

–Ngày 20–2–Đinh Mão, Hội Thánh quyết định giao trả chùa Gò Kén cho Hòa Thượng Như Nhãn, nên phải chở hết các đồ đạc đem về Tòa Thánh tạm cất nơi đất mới xã ở Long Thành cho hoàn tất trước ngày hẹn nầy.

Trái Càn Khôn rất lớn nhưng nhẹ nên cũng dễ di chuyển, nhứt là vào lúc ban đêm, đường rất vắng người. Tượng của các Đấng tuy nặng nhưng gọn, dễ di chuyển, chỉ có tượng Thái Tử Sĩ Đạt Ta và ngựa Kiền trắc thì rất lớn, dài và rất nặng vì làm bằng xi măng cốt sắt. Đức Cao Thượng Phẩm phải kết hai chiếc xe bò lại, để thỉnh cốt Phật lên.

Vào lúc 6 giờ chiều ngày 13–2–Đinh Mão (dl 16–3–1927) khởi hành thỉnh cốt Phật Tổ đi từ Gò Kén về đất

[1] Ngày 23–10–Bính Dần (dl 27–11–1926), ông Trần Văn Xường cầu đạo tại Thánh Thất Gò Kén, Thầy giáng cho ông 4 câu thi và dạy như sau:

*Phơi gan xử thế nết anh hùng,*
*Xấu mặt mà lòng thiệt rất trung.*
*Thầy để một lời khuyên trẻ nhỏ,*
*Không duyên thôi chịu mạng nghèo cùng.*

Thầy dạy con phải nghe, dầu con ham mến sự đời lại càng khổ cực. Thầy cho con chức Lễ Sanh, ở tại Thánh Thất tu hành, nghe à.

mới ở làng Long Thành, cho đến 2 giờ khuya mới tới nơi, vì thỉnh ban ngày e có xe cộ chạy kẹt đường và sợ nắng gắt đi không nổi, cho nên phải đợi mặt trời lặn, đi cho mát mẻ.

Khi thỉnh cốt Phật về tới lúc ấy, cả Chức sắc và công quả người Miên đều mệt đuối vì phần đường xa, cốt Phật thì lớn và nặng, phần đói và khát nước, đọc đường nhờ có Đạo hữu gánh nước theo cung cấp từng chặn đường, nhưng uống cũng không đủ, nên khi ráng sức đem tượng Phật về đến nơi thì ai nấy đều đuối sức, nhào lên đống lá khô nằm thở dốc một hồi lâu mới khỏe lại.

Trong lúc sữa soạn thỉnh cốt Phật lên xe thì ông Chánh Tham Biện cho một toán lính mặc đồ thâm, núp dưới đường mương ngoài lộ chong súng lên, đặng bắn, vì họ hồ nghi nhóm người nầy hành động chống Pháp, tới chừng thấy rõ nhóm nầy thỉnh tượng Phật chở đi thì họ hết nghi ngờ và lặng lẽ rút lui.

Hai chiếc xe bò từ từ di chuyển từ Gò Kén về đất Long Thành. Đức Cao Thượng Phẩm đứng trên xe bò vịn cốt Phật Tổ, thấy nghiêng bên nào thì hô lên để sửa lại cho ngay, đi từ 6 giờ chiều đến 2 giờ khuya mới đến đất mới, ngay cửa Hòa viện bây giờ. Trước cửa Hòa viện có cây vên vên, đến đây di cốt Phật vào không được vì bị một cái mương lớn quá. Đức Thượng Phẩm phải lập kế kiếm ván dày lót dưới cho xe bò đi qua mới được. Khi xe qua đường mương rồi thì tạm để cốt Phật nơi đây vì mọi người đều mệt đuối, nằm xuống đống lá €ây khô trong rừng nghỉ mệt.

Khi mới mua đất nầy thì chưa tạo được cái nhà nào hết, nên dùng tạm cái nhà bò của ông Aspar để lại (nay là dãy nhà tại Chợ Từ Bi), dùng làm nơi nấu cơm cho các

nhơn viên công quả ăn uống, nên khi Đức Cao Thượng Phẩm thỉnh cốt Phật về tới đây thì bà Hiếu cùng nhân viên nữ phái đã nấu cháo chuẩn bị sẵn, khiêng cháo và nước qua cụm rừng cho các vị ăn đỡ dạ.

Sau đó, Đức Cao Thượng Phẩm an vị cốt Phật và ngựa kiền trắc cùng ông Sa Nặc nơi vị trí giữa hai cụm rừng, gần cây ba nhánh.

Buổi ban sơ mới dọn về đất mới, Đức Hộ Pháp và Đức Cao Thượng Phẩm tạm sửa cái nhà bò của chủ đất để lại, chia làm ba ngăn, một ngăn để cho công quả người Miên ở nghỉ ngơi, một ngăn làm kho chứa dụng cụ để khai hoang phá rừng như: cuốc, xuổng, xà cốc, lòi tói, vv..., còn một ngăn thì làm kho dự trữ gạo và thực phẩm, một bên thì để hai ông ở tạm, dùng cây rừng làm hai cái chõng trên có lót bố tời để nằm cho êm lưng đỡ đau.

Ngày nào hai ông cũng dẫn công quả đi chặt cây chỗ nầy, đốn cây chỗ kia, dọn cho trống, đặng cất Tòa Thánh tạm, dọn đến đâu thì cất đến đó, đặng sớm an vị Phật và cố chỗ cho nhơn sanh sùng bái.

Phần Bà Nguyễn Thị Hiếu, hiền thê của Ngài Cao Quỳnh Cư, thì chỉ huy công quả nữ phái, lo nấu ăn, hễ phá rừng đến đâu thì tới bữa cơm, công quả nữ phái gánh cơm và đồ ăn tới chỗ đó, lựa nơi nào có bóng mát thì trải đệm dọn cơm, ăn xong thì dọn dẹp, gánh về nhà bò mà rửa cất. Ngày hai bữa đều như vậy.

Khi cất Tòa Thánh tạm xong rồi thì Chức sắc tụ về đông đảo, kế tiếp cất Hậu điện, Đông Lang, Tây Lang, Phòng trù, Nhà Khách nam nữ.

Thời buổi ấy, người Miên đồn với nhau là tại Tòa

Thánh Tây Ninh có thờ ông Phật của họ tức là Đức Phật Tổ, nên họ kéo xuống nhập môn mỗi ngày một đông.

Khi họ đến, nếu ban ngày thì dọn ăn ban ngày, nếu đến ban đêm thì dọn ăn ban đêm. Ấy là phận sự của người cai quản trù phòng là Bà Hiếu đó vậy.

Bà Hiếu kinh nghiệm, biết rõ số người Miên ở vùng Soài Riêng hay Khét Sà Tiệp, nơi nầy chỗ kia, miệt trên Nam Vang kéo xuống, nên buổi chiều nào Bà cũng dự bị hai chảo cơm lớn và đồ ăn, nghĩ vì họ ở nơi xa xôi đi tìm Đạo, đường xa ngàn dặm, đi suốt cả ngày chịu đói khát, cho nên dầu Bà và nhân viên trù phòng cực khổ thế nào cũng ráng lo tiếp đãi cho họ được vui lòng.

Nhờ các Đấng thiêng liêng vận chuyển cho công việc chóng thành, nhờ công quả người Miên buổi đầu họ xuống làm công quả đông đảo, người Miên Nam thì đốn cây đánh gốc, người Miên nữ thì chặt nhánh kéo chà, gom lại để khô đốt cho trống đất.

Đức Cao Thượng Phẩm dắt công quả đi đốn cây, hễ hạ cây nào xuống thì Ngài cầm thước đo liền, cây nào làm cột, cây nào làm kèo, xiên, trính, vv... cho thợ mộc đem về, tớp cưa tớp đẽo, đặng cất Tòa Thánh tạm và các cơ sở khác.

Nhà cầm quyền Pháp thấy nhơn sanh tựu về càng ngày càng đông, nên đòi Đức Cao Thượng Phẩm ra tòa bố hạch sách đủ điều, Đức Ngài trả lời êm xuôi hết nên họ phải để êm.

Còn phần Bà Hiếu, Bà thuật lại như sau:

"*Còn tôi thì lo chỉ dẫn cho công quả trù phòng và lo đi chợ mua thực phẩm. Tôi nhớ lại, mỗi buổi sáng, đi chợ Tây Ninh bằng chiếc xe ngựa đặng mua đồ ăn, đường sá vắng*

*bóng người, hai bên vệ đường cây rừng rậm rạp, heo rừng và nai lửng thửng đi kiếm ăn, thấy xe ngựa chạy ngang thì chúng tuông vào đám rừng chồi sột sạt làm tôi giựt mình.*

*Một hôm, tôi đi đến Trảng Tròn, thấy xác một con ngựa bị cọp ăn mất nửa con, còn lại nửa con nằm kế mé lộ đá làm tôi cũng phải rùn mình. May phước quá! Nếu cọp đón bắt con ngựa của xe tôi thì cồn đâu mà đi chợ hằng ngày để mua đồ ăn cho công quả. Hôm sau, tôi nghe người ta nói lại, chiều bữa đó có người lập kế trèo lên cây rình cọp, chờ khi nó ra ăn thịt nửa con ngựa còn lại, đặng họ bắn cọp. Họ rình bắn chết cọp rồi, nhưng đâu phải trong rừng chỉ có một con cọp, biết đâu cả bầy hổ báo, làm sao không sợ. Nhưng vì quá lo cho đại nghiệp Đạo mà bớt sợ hiểm nghèo, nên mỗi sáng tôi đều đi xe ngựa ra chợ Tây Ninh.*"

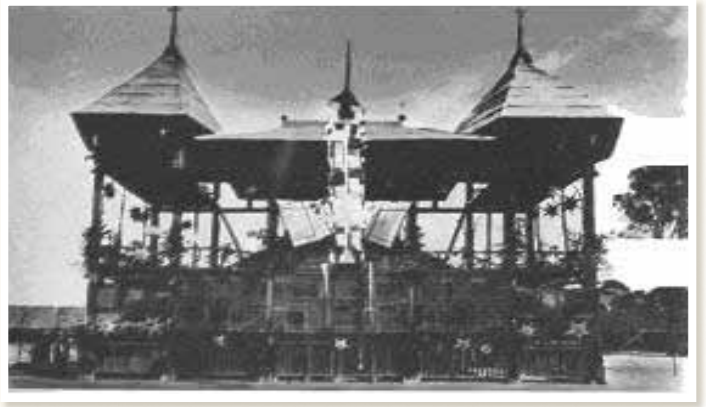

Hình Tòa Thánh Tạm cất bằng gỗ ván vào tháng 3 Đinh Mão (1927)

### NGÀY 4–3–ĐINH MÃO (DL 5–4–1927) CÁC GIÁO HỮU PHẢI HỌC ĐẠO VÀ THUYẾT ĐẠO

➤ *Yêu cầu xem TNHT bài Thánh Ngôn ngày 4–3–Đinh Mão. (TNHT1–2HN, B 112),*

### NGÀY 14–3–ĐINH MÃO (DL 15–4–1927) TẠI PHÚ NHUẬN.

➤ *Yêu cầu xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 14–3–Đinh Mão (TNHT1–2HN,B 114).*

### NGÀY 19–3–ĐINH MÃO (DI 20–4–1927) ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG DẠY PHẢI LÀM TRÒN NHƠN ĐẠO.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

*Trung* Hiền hữu, Lão để lời cho Hiền hữu biết rằng, **trong môn đệ của Đức Từ Bi phần nhiều đã chẳng giữ lời Thầy mà xử cho tròn phần Nhơn đạo, giao tiếp cùng nhau cho có nét yêu dấu, tậc thù trong niềm đạo hữu, lại có dạ ghét lẫn tương phân. Lão hằng để ý về việc ấy**. Ước sao cho Hiền hữu chăm nom, phân rành cho các đạo hữu đồng biết về việc sẽ xảy ra nơi đó trong lúc sau nầy.

**Đức Từ Bi hằng dạy chư đạo hữu biết tương thân tương ái, chia vui sớt nhọc cho nhau mà hành sự cho rạng vẻ mối Đạo quí trọng**. Chưa đặng bao lâu mà lời dạy bảo chẳng còn chút nét kính tuân, thế thì sau nầy có ngày phải khuất hết dấu Thánh truyền, thì cách giao tiếp của chư đạo hữu phải ra sao nữa?

Lão muốn cho Hiền hữu phải chịu nhọc mà phân rành về việc ấy cho chư đạo hữu. Lão để ý nghe!

Trung bạch: .....

Hiền hữu đã để công vào đó, nhưng phải biết nói cùng chư Đạo hữu rằng: **Sự ghét lẫn và sự vô tình, nếu đem vào nền Đạo mà gieo truyền cho nhau, thay vì làm cho sanh linh thương mến dìu dắt nhau, lại làm cho chúng sanh càng hềm thù nhau, rồi rốt cuộc lại thì một trường náo nhiệt phải làm cho tánh mạng của chúng nó vì đó mà phải bỏ liều, đem giọt máu vô tâm nhuộm cả tinh thần, bị đày vào biển khổ đời đời kiếp kiếp đó.**

**Đức Từ Bi hằng nói, đạo lập thành là do nơi tâm chí của các đạo hữu, nhứt là các Chức sắc Thiên phong.**

**Phàm một việc chi muốn thuận lòng trong Đạo, cần phải hiệp các Thánh luận bàn, đoạn sẽ thi hành thì bước Đạo tự nhiên vững vàng.** Nếu có điều trắc trở, đó là phần trách nhậm của chư Hiền hữu đã chịu lời cùng Đức Từ Bi mà dẫn bước cho cả môn đệ Thầy.

**Chư Hiền hữu đã đặng phép tự biến tự liệu mà hành đạo, thế thì hiệp vầy chung lo, thảo thuận cùng nhau, còn chi hơn nữa đặng?**

*Trung* Hiền hữu cho *Trang* biết rằng: ngày 11 Thầy sẽ cho mấy em ra phổ độ. Lúc nầy, Lão lắm dè dặt mà ngăn ngừa sự rối rắm xảy ra bất kỳ cho chư Đạo hữu. Quỉ vương đã nhiều phen trộm lịnh mà khuấy rối. Khá dè chừng cho lắm.

*Trung* bạch: .....

Khoan đi Xuyên Mộc, đợi ra *Trang* sẽ tiện ghé.

Mấy em đi ra *Trang* được, Hiền hữu sẽ ở lại đi Vĩnh Nguyên Tự, cho *Bản* hay nó sẽ cùng mấy đứa nhỏ hiệp đi. *Thơ* Hiền hữu sẽ đi với anh *Trung* đến Vĩnh Nguyên nghe.

*Thơ* bạch: .....

Nếu Hiền hữu lo đặng cho hoàn toàn cả thì tốt lắm. Lão cũng khá khen cho, cứ đó mà thi hành.

Ba em! Lão đã bạch cùng Đại Từ Bi về việc *Hạnh*, thì đã đặng y lời cho vong hồn nó vào Nghiệt Cảnh Đài rồi ít lâu sẽ luân hồi mà đền quả, có lẽ kiếp sau mới đắc đạo đặng.

Lão xin kiếu. **Chư hiền hữu khá để lòng về việc Nhơn đạo, chớ bỏ qua mà phụ Thánh ý của Đức Từ Bi, nghe!**

*Thăng.*

### NGÀY 25–3–ĐINH MÃO (DL 26–4–1927) THẦY DẠY ỐNG ĐỐC PHỦ NGUYỄN VĂN CA.

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư môn đệ, chư ái nữ.

Thầy cho phép các con chung vui Diêu Trì Cung.

*Ca*! Thầy cho một lời dặn riêng con: Từ ngày con để ý vào đường Đạo, Con chưa thấu đáo mùi Đạo nên còn mờ hồ, con phải tự con mà biết rằng, cái lòng đạo đức của con là vật quí báu trên đời, nếu con để cho lầm lạc thì sao cho biết cái chỗ hay của Đạo.

Con phải suy nghĩ, **mỗi lần con cúng thì có Thầy, mà quí nhứt là con phải có lòng thành tín thì tự nhiên cảm ứng vào lòng con một cách rất rõ ràng. Con sẽ thấy huyền diệu rồi mới biết Chánh đạo khác Tà đạo**.

Hết mơ hồ nghe con. Thầy ban ơn cho các con.

*

## DIÊU TRÌ CHƯỞNG QUẢN CỬU THIÊN HUYỀN NỮ

Chào chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Thiếp cảm tình ngưỡng mộ của chư Đạo hữu.

Thiếp cho chư đồ đệ hầu chuyện.

*Thăng.*

## THẤT NƯƠNG

Mừng chư Đạo huynh, chư Đạo nữ.

Chư Đạo huynh bình thân.

Mấy em lấy làm may mắn được vui vầy cùng mấy anh mà hầu chuyện trò.

Đường đạo tuy có lắm nỗi gay go nhưng em trông thấy lòng thiết thạch của mấy anh thì dầu có hiểm trở thế nào cũng đi cho đến nơi cùng tận đặng.

Đức Từ Bi hằng có dạ thương tâm dìu dắt chư chúng sanh thoát vòng khổ tận, nhưng cơ Trời phải chịu lắm nỗi trở gay, vì vậy mà phần nhiều đã bị chìm đắm vào chốn mê lầm, công quả cũng có nhọc nhằn, phải đành trôi dòng nước chảy.

Tuồng đời ấm lạnh, bước tục quanh co, tà chánh hai đường, nhiệm mầu một mối, mấy ai vẹn nắm tấc thành mà lo cho rồi Trường công quả. Chư Đạo huynh khá vì sanh linh mà gắng hết sức mình mới chẳng uổng ơn Thầy dạy dỗ.

Em hầu nghe văn thi của chư Đạo huynh

Em hiến một bài hầu:

*Đầy vơi biển khổ nước trần pha,*
*Gay trở dìu chơn gắng bước qua.*
*Thoát tục thuyền sen đừng lắc lỏ,*
*Che nhàn nhành đạo xủ diềm dà.*

•

*Nợ đời vẹn trả tìm ngôi chánh,*
*Bợn thể nhiều vay đến chốn tà.*
*Công quả nơi lòng, lòng gội sạch,*
*Dặm về Bồng đảo dễ chi xa.*

*THẤT NƯƠNG*

Em nhường cho Bát Nương.

## HỚN LIÊN BẠCH

Mừng chư Đạo huynh. Chư Đạo huynh bình thân. Em chỉn mừng cho mấy anh đồng tâm vui đắp nền Đạo và nếu có dịp mấy em sẽ về thường đặng hầu chuyện cùng mấy anh.

Em nghe văn thi mấy anh, em lấy làm hay lắm. Em chẳng tiện trò chuyện lâu vì còn nhường cho mấy chị, sợ chẳng đủ thì giờ, e nhọc mấy anh.

Thi của *Thuần Đức* và mấy anh, em sẽ hầu nghe.

Hay lắm! Mấy anh làm thi trổi hơn trước nhiều lắm. *Thanh Thủy*, qui cách làm thi trễ hoài, bước đời eo hẹp, vi đó tua biết Đạo mà thôi, tâm sự của một mình sao bằng sanh linh cả vạn. Anh nào nài em cũng ráng họa, hay dở mấy anh sửa dùm. Đọc lại.

*Chiều hôm góc núi bóng trời chinh,*
*Tan hiệp riêng đau buổi động tình.*
*Vắng bạn buồn ngâm thi Đỗ Phủ,*

*Chờ ai biếng rót rượu Trường Canh.*
*Khuây lòng vui níu nhành dương liễu,*
*Rưới khổ gượng gieo giọt tịnh bình.*
*Đoái lại rừng thiền đành cảnh vắng,*
*Ngơ sầu gắng mượn tiếng cầm thinh.*
*HỚN LIÊN BẠCH*

Có sai sót, mấy anh sửa lại dùm. Em xin kiếu.

**NGÀY 10–4–ĐINH MÃO (DL 10–5–1927) THẦY DẠY: THÁNH NGÔN BAN HÀNH PHẢI CỐ ẤN KÝ CỦA ĐẤU SƯ.**

**THẦY**

Các con,

Trung, con phải liệu dùng thì giờ thế nào cho có đủ mà xem xét cách hành động của phần nhiều trong Đạo hữu của con buổi nầy.

Thầy đã phân phát phận sự đặc biệt của con mà chẳng làm cho hết lòngệ Con sợ chinh lòng của Đạo hữu hơn sợ thiếu sót phận sự.

Lúc nầy là lúc Chánh phủ đương dòm hành cử chi trong Đạo đặng định liệu mà cho phép hay là cản ngăn. Các con hành sự mà nhiều đứa hay lấy quyền riêng để làm cho sanh sự rối trong Đạo.

Nếu con chẳng gắng công mà chăm nom việc hành tàng của chư Đạo hữu thì chẳng khỏi sanh một trường náo nhiệt lớn lao trong Đạo, mà rồi sanh linh cũng vì đó phải chịu lỡ bước trót muôn ngàn.

**Từ đây, những Thánh Ngôn ban hành cho các môn đệ, cần phải có con ký tên và ấn dấu đành rành.**

Nếu Thánh Ngôn nào mà thiếu cách phòng ấy thì chư môn đệ được phép không tuân.

Con phải cho trong cả chư môn đệ biết nghe.

Thầy vốn chẳng muốn làm cho nhọc lòng của môn đệ nào mà không bổ ích chi cho nền Đạo.

Than ôi! Các con còn phải trải qua đường dài ngàn dặm, còn phải qua biết mấy vực thẳm non cao, mà đã vội muốn chia lìa phân cách nhau.

Thầy cũng đau lòng, nhưng căn phần về sau của mỗi đứa đều định. Các con khá biết thương nhau mới chẳng uổng công trình đã bấy lâu nhọc khổ.

**Kẻ nào gieo sự chia phân tương tàn cho các con là kẻ nghịch của đường Chánh giáo. Nếu chẳng biết cải quá thì lòng từ bi của Thầy khó dung tình nữa đặng.**

### NGÀY 11–4–ĐINH MÃO (DL 11–5–1927) ĐÀN TẠI CHỢ LỚN. THẦY DẠY TIẾP NGÀI ĐẦU SƯ THƯỢNG TRUNG NHỰT.

### THẦY

Các con.

Nó chưa rõ Đạo, may là nó kịp thời gặp con, chớ không thì nó đã làm tôi tớ cho quĩ rồi vì là đứa nhẹ tánh quá.

Cười... Thầy cũng có ý đó.

Khoan đã con, Chức sắc chưa phải gấp, việc gấp lo trước đi công quả nhiều, ngôi vị sẵn dành còn quí hơn nhiều, nếu chúng con biết Đạo thì Chức sắc là chi mà phải gấp. Con cứ hành đạo theo lời Thầy dặn là phải.

Con chán biết những việc vặt như vậy mà có chi là đáng lo, con đã có đạo tâm vững vàng. Khá hỏi qua, ý con thì gần rõ qua ý Thầy, hiểu à.

Những điều ở thế gian dầu các con coi là thậm trọng mà đã có Thiên cơ để vào thì cũng là việc thường tình, có chi mà đáng làm cho rúng động lòng đạo mình đặng sao các con.

Thầy ban ơn cho các con.

### NGÀY 12–4–ĐINH MÃO (DL 12–5–1927) THẦY PHONG ỔNG ĐỐC PHỦ NGUYỄN VĂN CA LÀM THÁI PHỐI SƯ.

### THẦY

Các con.

Thầy vì nhân sự mà cũng lắm lúc phiền phức như các con, một mình chưa dễ xoay chuyển Càn khôn vạn loại, nay Thầy lợi dụng chuyển cái hay của các con mà độ rỗi nhơn sanh, mà cái hay ấy các con có biết ở mô không?

Chưa đủ, còn cần phải có đại chí nữa.

Nay Thầy xem trong phái Thái còn kém đức, nên Thầy phải chọn thêm kẻ giúp Thầy. Vậy từ dây, **Thầy phong cho *Ca* chức Phối Sư phái Thái**. Cứ lo độ nhơn sanh, sau Thầy sẽ dạy thêm phép đạo.

*Ca*, con coi kiểu áo mão của Thơ mà mặc nghe. Từ đây con phải gìn giữ gương đạo. Thầy chẳng giấu Thiên cơ nữa, nên đã thố lộ nhiều lần cho các con đủ lòng tin cậy, mà nếu các con thất đạo, sau đừng trách Thầy.

Thầy ban ơn cho các con.

## NGÀY 15–4–ĐINH MÃO (DL 15–5–1927) ĐÀN RIÊNG, THẦY DẠY: ÔNG HOẠCH TRỊ BỊNH BẰNG NƯỚC THÁNH.

### THẦY

*Hoạch*, con dùng chai nước Thánh đó đặng tẩm bông mà cứu bịnh trước khi dùng y khoa. Từ đây, *Mỹ Ngọc* mỗi lần rải bông rồi thì giao cho Hoạch đem về, rót chừng một chén nhỏ nước Thánh, đem bỏ bông vào để vọng nơi bàn Thánh đủ 24 giờ, gọi là tẩy trược bông, rồi mới lấy ra rải cho ráo, giao cho bịnh nhân đem về. Mỗi bịnh, con đều dùng cách ấy đặng giảm bớt phân nửa bịnh căn, rồi dùng đến y khoa mới có bề mau thuyên giảm đặng, chừng hết chai nước Thánh đó rồi cũng làm y cách Thầy chỉ mà chế ra chai khác, nghe.

*Tường* đương bịnh, các con cũng nên lo cho nó y theo Thầy chỉ.

Đốt nhang cắm vào Ngọc cơ rồi để chai nước ấy xuống cho Thầy trấn bùa.

*Hoạch*: *Bạch Thầy thuốc cho Tường hôm qua có đúng chăng?*

– Được, cho nó dùng nước bông Thánh rồi cách sáu giờ sẽ uống thuốc.

*Hoạch*, con chớ lo về chuyện nhà, Thầy đã có cho chư Thần xem sóc mọi việc, nhứt là về thần hồn chớ xao lảng nghe. Con còn nhiều nhân sự phải lo bồi đắp nợ tu mi mà cứu rỗi sanh linh hầu chờ ngày quả tan căn dứt, mượn nét nâu sồng hầu rửa lòng phàm tục, được níu thang thiêng liêng mà đến cùng Thầy.

**Muôn việc ở cõi trần đều có sắp đặt, nhiều khi**

**cái muốn của con trái hẳn với số Thiên cơ, Thầy cũng chưa dễ tùy theo đặng, cứ trông mong nơi Thầy thì được lương tâm yên ổn.**

*Mỹ Ngọc*, Thầy tưởng con theo Thánh Ngôn Thầy đã cho khi trước mà day trở bước đời, hạn kỳ chưa phải lúc, khá yên lòng.

Thượng Sanh, chừng hết nước Thánh, con chấp bút nhang cho Thầy trấn bùa lại nghe.

*Cư* chẳng qua vì nộ khí mà xung nên căn bịnh. Các con nói với nó an lòng, nhứt là chớ làm cho tổn tinh thần nhiều mà khó trị.

**Đường còn dài, sức người thì ngắn, phải biết nhắm chừng dặm đường mà đi thì mới tới chốn bằng an. Từ đây, sự nhỏ mọn chớ nên cầu Thầy, các con miễn lo hành đạo là tròn phận sự.**

Thầy cho Cửu Thiên Nương Nương giáng cơ.

* * *

Đức Phật Mâu giáng cơ cho biết:

– Cứu độ Chơn linh của Thanh Tâm Tài Nữ.

– Cửu vị Tiên Nương được lịnh phổ độ nơi khác.

## DIÊU TRÌ CHƯỞNG QUẢN CỬU THIÊN HUYỀN NỮ

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Thiếp chứng lòng đạo đức và thành kỉnh của chư Đạo hữu. Vả lại, *Thanh Tâm* đã có căn trước nên Thiếp vì chư Đạo hữu mà cứu rỗi dùm chơn linh của nó trước ngày mãn hạn.

Chư Đạo hữu và chư Đạo muội ráng lo hành đạo

đặng độ nhơn sanh.

Cửu Hiền đồ lúc nầy cũng đặng lịnh của Đức Từ Bi đi phổ độ nơi khác.

Vậy Thiếp đem chơn linh của Thanh Tâm về DTC nghe kinh mà học đạo đủ 100 ngày cho chơn thần huờn nguyên rồi sẽ cho xuống hầu chuyện cùng chư Đạo hữu.

Thiếp xin chào chư Đạo hữu và Đạo muội.

*Thăng.*

Ngày 24–4–Đinh Mão (dl 24–5–1927)

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư môn đệ, chư ái nữ.

*Trung*, môn đệ của Thầy phần nhiều chịu điều uất ức khổ tâm, con khá bảo chúng nó an lòng mà thờ cúng Thầy cho trọn, **đứa nào biết căn nguồn nền Đạo mà giữ dạ yêu đương với Thầy, chịu nổi mối thương tâm khổ hạnh mà lòng vẫn tròn nét nồng nàn mối chánh truyền và vì sanh linh cứu vớt thì mới đáng làm môn đệ của Thầy**, đến lúc căn mãn quả xong để được lên nấc thang thiêng liêng mà hội hiệp cùng Thầy, mới đáng cho. **Xưa phàm phẩm sanh linh hy sinh về nền Đạo mà chẳng đặng nét yêu đương của Thầy ân tứ cho bằng chư môn đệ Thầy ngày nay!**

**Còn chi nữa mà phải ngại ngùng dừng bước, càng khổ hạnh, càng thương tâm thì địa vị càng thanh cao, lòng thành càng hưng phấn, khổ hạnh mà vì mấy chục triệu sanh linh, khổ hạnh để hưởng sạch trong vào đài cảnh, hầu soi khắp cảnh dinh hoàn ngàn muôn đời,**

**thì cái khổ ấy có nên tiếc chăng? Con nên đọc Thánh Ngôn và khuyên chúng nó tưởng Thầy thì mọi việc đều đặng kết quả xứng đáng nghe.**

*Trung bạch về việc thuyết đạo nơi các Thánh Thất.*

Thầy bảo có bấy nhiêu đó, khá hết lòng lo phận sự. Con và mấy em **con khá đồng tâm hiệp trí mà cứu vớt nhiều môn đệ của Thầy đã bị thối lòng vì trần tục. Thầy cũng khá tiếc, nhưng giữ đặng trọn thì là con của Thầy, bằng chịu chẳng kham thì là tôi của tà quái**, con biết con cùng 3 em nếu có dịp cũng nên tới Sađéc đặng tư cầu cho Thầy dạy, bằng chẳng thì gởi Thánh Ngôn xuống cho *Thuận – Bưu* bảo trao cho *Nương* phân phát cho các Đạo hữu, trước khi đi phải cầu hỏi Thầy.

*Trung* bạch: *Việc Tắc đi Nam Vang có phải Thánh ý chăng?*

Cười... **Chẳng nét nào không nơi Thầy đặng**, nó cũng nên an lòng: Sau sẽ thấy máy huyền vi.

*THĂNG.*

## NGÀY 2–5–ĐINH MÃO (DL 1–6–1927), ĐÀN TẠI PHƯỚC THỌ. THẦY RA LỊNH: CUỐI THÁNG 6 ÂM LỊCH, NGƯNG CƠ BÚT PHẾ ĐỘ.

➤ *Yêu cầu độc giả xem: TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 2– 5–Đinh Mão (TNHT1–2HN, B 118).*

Trong bài Thánh Ngôn nầy, Đức Chí Tôn dạy:

"***Còn cuối kỳ tháng 6 đây thì Thầy phải ngưng hết cơ bút truyền Đạo.***

***Các con sẽ lấy hết chí thành đã un đúc bấy lâu mà lần hồi lập cho hoàn toàn mối Đạo.***

*Nầy là mấy lời đinh ninh sau rốt, khá lưu tâm"*

Đức Chí Tôn nhận thấy trong bổn đạo và dân chúng, nhiều nơi tự ý tổ chức cầu cơ chấp bút, sợ Quỉ Vương xâm nhập các đàn cơ tự phát nầy mà khuấy phá, làm mất đức tin của bổn đạo. Do đó, Đức Chí Tôn ra lịnh ngưng tất cả cơ bút truyền Đạo nơi tất cả các đàn cơ phổ độ. Hơn nữa, Tân Luật đã lập thành và đã ban hành từ sau ngày Rằm tháng Giêng năm nay, nên các Chức sắc cứ do theo Tân Luật mà hành đạo và cho nhập môn cầu Đạo.

Chỉ duy trì cơ bút tại Tòa Thánh Tây Ninh do Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập nhị Thời Quân phò cơ để Đức Chí Tôn, Đức Lý Giáo Tông và các Đấng thiêng liêng cầm quyền điều hành và sắp đặt nền Đạo cùng là phong thưởng Chức sắc.

### NGÀY 10–5–ĐINH MÃO (DL 9–6–1927) LÚC NẦY QUỈ VƯƠNG LẮM LỘNG QUYỀN.

### THÁI BẠCH

Chào chư Đạo hữu.

Ngày 14 Lão cho phép đi Tân An, trừ ngày ấy ra, chẳng có ngày khác đi khỏi trắc trở nhiều đặng.

Lúc nầy là lúc Quỉ vương lắm lộng quyền, phải biết gìn giữ cho lắm.

**Việc hành đạo là việc làm cho cả chúng sanh đặng hưởng, thế thì dầu hạng nào, bậc phẩm nào, chư Đạo hữu muốn độ cũng đặng phần công quả.**

*Hoạch*! Hiền hữu lấy nửa chén nước pha với nửa ly rượu cúng đem cho Lão dạy: Quì ra sau dâng lên, đổ vào

ve nhỏ rồi đem cho *Long*, biểu nó đợi ngày 22 thức dậy sớm, cúng Thầy rồi uống liền và ở nhà nội ngày ấy, cứ niệm Đức Từ Bi cho qua khỏi đại nạn. Nó phải nhớ.

Chư Đạo hữu biểu *Trung* tư cầu cho Lão dạy trong 3 ngày.

*Hoạch* bạch: Có nhiều *Long*.

– *Long* ở Gia Định.

Lão cũng để lời cho chư Đạo hữu biết rằng, phần nhiều chư môn đệ Sađéc của Đức Từ Bi đã lấy háo sanh mà độ rỗi, nay vì chút phàm tâm mà phải bị bôi xóa về phần hồn, ngày sau chúng nó phải biết tự cải, họa may Lão cũng nghĩ công phu mà chế bớt.

Lão kiếu chư Đạo hữu.

*Thăng.*

## NGÀY 13–5–ĐINH MÃO (DL 12–6–1927) TRÁCH NHIỆM CỦA QUÍ VỊ PHÒ LOAN GẦN HOÀN TOÀN.

- **Phò loan:** Thượng Sanh – Mỹ Ngọc.

### THẦY

Các con,

*Trung*, Thầy vui lòng vì con đã để chí thành về nền Đạo. Con gắng chịu khổ tâm ấy là biết lấy đức từ bi và háo sanh của Thầy mà gieo mối thương tâm về nền Chánh giáo cho sanh linh đó.

**Đạo đã lập thành, Thầy cũng vì các con mà day trở bước đường của các con đặng yên tịnh mà chậm rãi dẫn lần sanh linh vào nơi Chánh giáo. Phận sự tuy có chút nhọc nhằn mà nếu các con biết vui với lẳn khổ**

**hạnh, nét nâu sồng thì các con mới đáng lãnh dấu yêu đương của Thầy ban cho.**

Trong nội tháng sáu đây thì trách nhậm của mấy đứa phò loan gần hoàn toàn.

Vậy, *Trung* con để một chút ít giờ dư kể từ đây mà đi với mấy em đến mấy Thánh Thất đặng Thầy có lời cho một ít môn đệ yêu dấu đặng chúng nó để ý mà hành sự cho đến cùng bước. Khi muốn đi phải tư cầu cho Thầy dạy chuyện, nghe con.

*Trang*, Thầy sẽ cho theo lời con xin.

*Hoạch*, Thầy sẽ cho con huyền diệu đễ giúp anh con. Thầy sẽ cho mấy em con ra mà giúp về việc phổ độ nghe con *Trang*. Nơi đây Thầy sẽ thạnh hành cho đến cùng mà gieo lần mối mầu nhiệm thiêng liêng khắp cùng cho giống dân nào có phước mà còn lại sau khi trường náo nhiệt dinh hoàn sẽ tới trong lúc sau nầy.

**Thầy đã có cho chư Tiên, Phật độ dẫn bước đường của mỗi chỗ khác nhau, các con chớ nhọc lo đến, điều cần là mỗi đứa đều giữ cho vẹn phẩm hạnh mà Thầy đã un đúc bấy lâu đặng treo gương sáng cho đàng sau gấm ghé mà bước lần tới, đặng chung vầy nhau cho đông đủ. Đứa trước đứa sau bước lên thang thiêng liêng mà hội hiệp cùng Thầy, cho khỏi uổng công trình của Thầy đã vì các con mà lo lắng vậy.**

*Mỹ Ngọc, Hoạch, Thượng Sanh*, ba con công quả gắng thêm chút ít sau nầy nữa, rồi gia công cùng chư Đạo hữu mà vun đắp nền Đạo. Mấy lời Thầy nói nơi đây như lời chót, gắng lưu tâm cho lắm.

**Việc chi chẳng có bổ ích cho Đạo mà lao về tinh**

**thần, khá lánh lần cho khỏi não phiền về sau, nghe!**

*Trung, Trang*, hai con cũng nên cho Đạo hữu Sađéc biết rằng, Thầy cũng lấy từ bi mà cho giữ y các chức Thiên phong, nhưng trừ ra Chức sắc nào Tân Luật không định, nghe. Chúng nó **nếu chẳng làm cho xứng phận sự và có điều chi chẳng hiệp với lời Thầy đã phú thác thì chừng đó Quỉ Vương đặng phép lấy linh Thầy mà hành phạt**.

*Trung*, con cũng nên xuống đó mà thay mặt cho Thầy để dìu dắt những đứa đã sa chân trái bước nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

*THẢNG.*

### NGÀY 14–5–ĐINH MÃO (DI 13–6–1927) NGÀI NGỌC CHƯỞNG PHÁP TRẦN VĂN THỤ ĐẶNG TIÊN.

Đầu năm Đinh Mão. Ngài Ngọc Chưởng Pháp Trần Văn Thụ lâm bịnh nên Ngài từ Thánh Thất Gò Kén trở về quê nhà ở làng Trường Bình quận Cần Giuộc để an dưỡng. Sau đó, bịnh trở nặng và Ngài đặng Tiên, hưởng thọ 71 tuổi.

Hội Thánh lúc đó mới vừa trả chùa Gò Kén cho Hòa Thượng Như Nhãn, đang tất bật lo việc cất Tòa Thánh tạm tại đất mới mua ở làng Long Thành, lo tổ chức các cơ cấu của Hội Thánh, lúc nầy Ngài Ngọc Chưởng Pháp qui Thiên là một điều hết sức bất hạnh cho Hội Thánh.

Các Chức sắc cao cấp của Hội Thánh đều xuống tận quê nhà của Ngài Ngọc Chưởng Pháp ở làng Trường Bình quận Cần Giuộc để thọ tang và phúng điếu. Linh cữu của Ngài được đưa đi chôn tại làng Thới Hiệp tổng Dương Hòa Hạ, nay thuộc, xã Hiệp Phước huyện Nhà

Bè, cạnh ngôi chùa cũ của Ngài.

[*Năm 1996, do bị nhà nước giải tỏa để xây khu Công nghiệp Hiệp Phước Nhà Bè nên ngày 18–12–Ất Hợi, di thể của Ngài Ngọc Chưởng Pháp được gia đình và bổn đạo cải táng về Vĩnh Nguyên Tự*]

Ngài Ngọc Chưởng Pháp có giáng cơ tại Vĩnh Nguyên Tự cho biết, Ngài đắc quả Thiết Quang Chơn Nhơn.

Năm 1938, Ngài Ngọc Chưởng Pháp cùng Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn giáng cơ tại Vĩnh Nguyên Tự lập thành quyển "*Đạo Nguyên Chánh Nghĩa*" do Ban Cai Quản Vĩnh Nguyên Tự ấn hành năm 1939, có in hình Ngọc Chưởng Pháp và tiểu sử của Ngài.

Sau khi Ngài Ngọc Chưởng Pháp Trần Văn Thụ đăng Tiên thì một thời gian ngắn sau, Đức Chí Tôn Thiên phong Ngài Quyền Thượng Chưởng Pháp Trần Đạo Quang chánh thức làm Ngọc Chưởng Pháp, thay thế địa vị của Ngài Thụ.

### NGÀY 18–5–ĐINH MÃO (ĐI 17–6–1927)

### THẦY

Các con,

*Trung!* Con đi Sađéc với mấy em. Thầy đã nói con thay mặt cho Thầy mà vỗ về các Đạo hữu nơi ấy. Thầy chẳng nỡ để cho Quỉ vương hành, nên có ý định Thiên phong cho các Chức sắc và con phải hiệp với *Nương* mà định khuyên chúng nó lo đạo đức và mựa cầu danh mà sau ăn năn rất muộn.

Xuống đó không phải cầu Thầy, chỉ nói Đạo và khuyên nhủ chư Đạo hữu là đủ, cấm nhặt Cơ Bút, chúng nó có tự chuyên thì để Thái Bạch trọn quyền định đoạt.

Khi về, tiện đường ghé Thuộc Nhiêu, nơi Thánh Thất của Thầy đã chọn lúc trước, nói cách hành Đạo và tư cầu cho Thầy dạy. Sau nữa ghé Ca, trao Thánh Ngôn lúc trước và tư cầu nghe con.

*Thơ* muốn theo con xuống Sađéc, đặng con.

*Trung* bạch: .....

Đặng con. Thầy sẽ dạy mấy chỗ Đạo đặng thạnh hành, con khỏi đi nữa, nhứt là cần đi đến *Nghĩa* và *Tương* cho Thầy dạy hai đứa nó. Con cũng nên lo việc Thánh Thất và lên xuống, chớ nên để Đạo hữu trông con.

*Hoạch*! Trao nước cho anh con dâng lên, trao chai nước khác, Thầy trấn bùa đặng gởi cho *Hộ*, để vọng nơi Thánh Tượng, mỗi lần cúng, lấy đứng lên niệm 3 lần "***Nam mô Ngọc Hoàng Thượng Đế từ bi cứu khổ***" rồi dành đặng cứu bịnh những kẻ hữu căn.

Nó đặng phép rải bông mà làm theo lời Thầy đã dặn. Nơi đây, **Thầy để lời cho các con phải biết thương Đạo hữu, việc chi lỗi để cho Thầy biết và cứ tuân theo lời Thầy dặn. Hành sự cho tròn là đủ, chớ nên chấp lẫn nhau mà mất niềm đồng Đạo chẳng tốt**. Nhiều đứa cũng lắm cầu danh vì môi Đạo, chúng nó sẽ bị truất phần công quả về sau.

Lý Bạch hằng phàn nàn về đức từ bi của Thầy, nhưng con cũng đồng con, **Thầy đã độ rỗi các con, há để cho hành phạt các con đến điều hay sao?**

**Những đứa nào chẳng biết tự cải thì sau cũng khó mong nơi lượng từ bi của Thầy nữa đặng.**

Thầy ban ơn cho các eon.

Thầy thăng.

NGÀY 20–5–ĐINH MÃO (ĐL 19–6–1927) TẠI THUỘC NHIÊU.

## THẦY

Hỷ chư môn đệ.

Thầy để lời cho các môn đệ ở đây biết rằng: Nguồn Đạo nơi đây còn chưa phổ thông thạnh hành như mấy chỗ khác là vì phần nhiều môn dệ chưa để hết tấc thành vào nền Đạo mà độ rỗi sanh linh.

**Đạo nên là nhờ lòng tín ngưỡng sốt sắng của mỗi đứa**. Nếu các con chẳng vì đức hạnh mà gia công lập cho thành mối Chánh truyền của Thầy đã dụng đức háo sanh mà gieo cho nhơn loại .....

**Các con đã có phước gặp đặng mối Đạo Trời, há chẳng vì sanh linh mà lần bước, đem tất cả công phu để cùng nhau vẹt ngút mây xanh, ngó tột vào cảnh thiêng liêng và gắng dìu dắt nhau mà bước khỏi con đường tối tăm, đặng dẫn đến chốn u nhàn mà lánh khỏi muôn điều phiền não sao?**

**Trường công quả đã gần xong, Đạo Chánh truyền đã khắp chốn, mỗi đứa đều khá biết giá trị cao thượng của Đạo mà toan độ rỗi dân sanh cho kịp kỳ cuối Hạ nguơn nầy. Ấy là công quả của các bực Chí Thánh từ xưa đã dụng mà đem mình thoát khỏi bến trần ai để hưởng sự thanh nhàn đời đời kiếp kiếp đó, chớ vì tục**

**tánh mà làm cho dời đổi phân vân, các con khá nhớ lấy.**

**Thầy vì quá yêu mà phải lộ nét Thiên cơ, nếu chẳng biết giữ trọn mối Chánh truyền và tận tâm mà lãnh phần thưởng xứng đáng thì sau nầy công phu phải bỏ qua đó.**

*Ca*! Con khá tính lo Thiên phục và đem đến *Trung* cho Thầy trấn Thần, chớ để trễ kỳ nhập tịch Thánh nghe con.

Thầy ban ơn cho chư môn đệ và chư ái nữ.

*Thăng.*

### NGÀY 16–6–ĐINH MÃO (ĐL 14–7–1927)

## THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu.

Đức Từ Bi dạy Lão nói với chư Đạo hữu rằng, các Thánh Ngôn đã dạy nơi mấy Thánh Thất đều phải gởi đến mấy Thánh Thất khác mà chư Đạo hữu chưa đi đến đặng, ấy vì Đức Từ Bi muốn oho chư Đạo hữu chẳng tốn phí. Vậy biểu *Thượng Trung Nhựt* lo về việc ấy thế nào cho mỗi Thánh Thất đều có Thánh Ngôn đã cho mấy kỳ sau nầy. Đó là lời dạy bảo chung, mỗi Đạo hữu đều nên đọc hiểu. Còn như Thiên phong nơi đây, Đức Từ Bi sẽ dạy Hội Thánh lần chót nữa đặng dạy chuyển.

*Hoạch*, dâng nước Thánh cho Lão trấn bùa.

Phần nhiều chư Thiên phong lắm sai sót phận sự.

Thưởng phạt lối sau nầy do nơi dứt kỳ Cơ Bút tháng 6 đây. Chư Đạo hữu phải cho *Trung* biết mấy lời Lão dạy đây.

Còn việc phổ độ Long Thành, cho *Nghĩa* hay rằng,

chừng có chư nhu đến cầu sẽ cho chư Đạo hữu hay mà đến, còn một kỳ nữa là kỳ chót đó.

Lão cũng vì Đức Từ Bi mà ghe phen để cho nhiều nơi khác Đạo hữu lắm lộng quyền, e chẳng khỏi nơi Quỉ vương hành phạt.

*THĂNG.*

## NGÀY 23–6–ĐINH MÃO (DL 21–7–1927) THẦY PHONG CHỨC SẮC NHỮNG VỊ CÓ CÔNG PHỂ ĐỘ

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu.

*Trung* Hiền hữu, Lão cho phép mấy em đi phổ độ Tân An lần chót nữa. Phải có một Lễ Sanh theo hầu đàn, nơi đó sanh linh ít phước nên bước vào nẻo Chánh giáo chẳng bao nhiêu. Hiền hữu ráng lo an mối Đạo kỳ ngưng Cơ Bút hầu đến. Mỗi Đạo hữu Thiên phong đều để lòng hành đạo vào đó thì mới có kết quả xứng đáng đặng.

*Bính*, Hiền hữu có trách nhậm rất lớn lao, dã để lòng mà vun đắp nền Đạo, công quả sau chẳng phải nhỏ.

Lão để lời khen Hiền hữu *Hoạch*. Hiền hữu có công quả xứng đáng, nhưng trách nhậm về phần phổ độ chẳng bao nhiêu, trách nhậm về nơi khác, Đức Từ Bi đã có dạy, gắng công sau cùng phục hồi ngôi cựu vi đặng.

Thời kỳ phổ độ nơi đây đã gần mãn, kẻ hữu phước số gần đầy, chư Đạo hữu gắng lấy.

*

Đàn tại Tân Định, cùng ngày nầy:

**THÁI BẠCH**

Chào chư Đạo hữu,

*Thái Thơ Thanh* bạch xin một đôi liễn phướn và một đôi liễn hoành.

Cười... Bần đạo trước vốn cũng như chư Đạo hữu, nhưng vì năng luyện văn chương nên mới khá một ít. Bần đạo ước sao trong chư Đạo hữu sẽ có người xứng tài khảo luyện văn chương, vì sau nầy thiên hạ trông vào chư Đạo hữu là bậc Khai Đạo dìu dắt kẻ sau. Vì vậy Bần đạo nhường phần ấy cho *HẬU*, rồi Bần đạo sửa cho.

Vì muốn tránh việc bất bình cho chư Đạo hữu về việc tuyển cử Phái Viên nên Thầy định hủy chức ấy, duy để lại Chánh, Phó Trị Sự, còn mấy người đắc cử Phái Viên rồi Thầy sẽ phong Thánh.

Vậy, *Trung*, Đạo hữu biên tên mấy người ấy riêng theo mỗi xứ. Tối nay tái cầu cho Thầy phong sắc. Phải có ít nữa là 3 Giáo Sư sắp lên chứng đàn với Đạo hữu, mấy người Trị Sự có công quả cũng biên riêng một sổ nghe.

*

► ĐÀN LÚC TỐI.

Thầy phong Chức sắc cho những vị có công với Đạo.

**THẦY**

Các con,

Ngày nay, Thầy phải buộc mình hủy sắc lịnh của Thầy cho vừa lòng mỗi đứa. Các con đủ thấy gương đạo hạnh phải thế nào mới xứng làm kẻ Đạo nhơn, nghe à.

Thầy kêu đến mấy đứa Thiên phong đặng chứng đàn

cho Thầy phong sắc những đứa có công trong Đạo, là cố ý cho các con hiểu rằng việc Phong Thánh phải trọng thể một chút mới ra vẻ công bằng.

Vậy các con phải tịnh một lát, rồi Thầy sẽ phán đoán.

*Trung*, đọc tên của mỗi đứa.

- **Phò loan:** Trương Hữu Đức – Nguyễn Trung Hậu
- **Chứng đàn:**
    - Đầu Sư Thượng Trung Nhựt
    - Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh
    - Phối Sư Thái Bính Thanh
    - Giáo Sư Thượng Bản Thanh.

Thầy phong Chức sắc và châm phái luôn tất cả 282 vị gồm: 9 Giáo Sư, nhiều Giáo Hữu và nhiều Lễ Sanh.

### NGÀY 29–6–ĐIITLÌ MÃO (ĐI 27–7–1927) TẠI NAM VANG. ĐỨC HỘ PHÁP MỞ ĐẠO TẠI KIM BIÊN (NAM VANG). THẦY THÂU MÔN ĐỆF KHỞI LẬP HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO.

Ngài Phạm Công Tắc, vâng lịnh Đức Chí Tôn xin nghỉ phép 6 tháng nơi cơ quan là Sở Thương Chánh Sài Gòn để cùng các Chức sắc Thiên phong khác lo việc Đại Lễ Khai Đạo Cao Đài tại Thánh Thất Gò Kén, đến cuối tháng 3 năm Đinh Mão (1927) là hết thời hạn nghỉ phép.

Đức Hộ Pháp bạch hỏi Đức Chí Tôn: – Con nên xin nghỉ luôn để lo cho Đạo hay trở lại làm việc nơi Sở Thương Chánh của chánh quyền Pháp?

Thầy đáp: – Con chưa cần phải xin nghỉ ngay lúc nầy, con cứ trở lại làm việc rồi sẽ có chuyện hay.

Thế là Ngài Phạm Công Tắc trở lại Sở Thương

Chánh Sài Gòn trình diện, xin tái phục vụ. Chánh quyền Pháp lo ngại, không muốn để Ngài Phạm Công Tắc làm việc ở Sài Gòn, mà muốn đổi Ngài đi làm việc nơi thật xa, để tách Ngài khỏi nhóm Chức sắc Cao Đài, ý muốn ngăn trở bước tiến của Đạo. Nhà cầm quyền Pháp liền đổi Ngài lên làm việc ở Nam Vang (thường gọi là Kim Biên).

Đức Hộ Pháp phải đi Nam Vang và tạm trú tại nhà Ngài Cao Đức Trọng, anh ruột của Ngài Cao Hoài Sang, ban ngày thì đến Sở Thương Chánh làm việc như các công chức khác.

Nhà của Ngài Cao Đức Trọng ở trong dãy phố 8 căn gọi là Phố Lang Cô, thuộc đường hẽm, phía trước là đường Ohier, nhà ông Cao Đức Trọng ở căn bìa phía đường cái đi vào, căn kế là nhà của ông Đặng Trung Chữ (Ngạn Sơn), căn thứ ba là nhà của ông Trần Quang Vinh (Hiển Trung).

Trong dãy phố nầy ngụ toàn là công tư chức người Việt Nam, hằng đêm thường tụ tập trước sân nhà ông Cao Đức Trọng để nói chuyện chơi và nhơn dịp hỏi thăm và làm quen với vị mới đến ngụ là Ngài Phạm Công Tắc.

Trong dịp nầy, Đức Hộ Pháp thuật lại việc xây bàn thỉnh Tiên, những sự huyền diệu, những điều tiên tri về nước Việt Nam, làm cho các vị nơi đây rất thích thú và muốn được chứng kiến các việc nầy.

Thế là Đức Hộ Pháp cùng với Ngài Cao Đức Trọng tổ chức xây bàn tại nhà Ngài Trọng. Hai vị dùng cái bàn tròn ba chân (giống như cái bàn tròn mà quí vị đã dùng xây bàn trước đây tại nhà Ngài Cao Hoài Sang nơi dãy phố Hàng Dừa Sài Gòn). Hai vị đặt tay lên bàn, khi có

vong nhập thì bàn gõ hơi yếu, nhưng khi có thêm một người nữa đặt tay vào thì bàn nhịp mạnh hơn. Việc xây bàn giống y như khi Đức Hộ Pháp cùng với hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Cao Hoài Sang đã làm lúc ở Sài Gòn.

Trong những bạn đến chơi, có người xin hỏi về gia đạo, về tương lai, về việc nước,... thì tức khắc bàn chuyển động, gõ trả lời bằng một bài thi 4 câu hoặc 8 câu.

Những vị được cho bài thi, đọc đi đọc lại, tự biết việc mình, thấy Đấng vô hình nói rất trúng, nên khen ngợi vô cùng, cho là rất linh thiêng, tỏ vẻ kính trọng hơn trước. Tiếng đồn lan rộng nên càng lúc càng có nhiều người đến cầu hỏi mỗi đêm.

Việc xây bàn rất chậm chạp, mỗi đêm chỉ được năm ba bài thi, không đủ đáp ứng số người cầu hỏi đông đảo. Đức Hộ Pháp nẩy ra ý kiến:

Một là Đức Ngài tạo ra một Tiểu Ngọc Cơ để cầu cho mau hơn, hình thức như cái Ngọc cơ ở Tây Ninh, cũng có cần cơ, mỏ cơ, giỏ cơ đương bằng mây, ngoài phủ giấy vàng, ngang miệng giỏ cơ có một cây ngang, dẹp, chính giữa có soi một lỗ cho vừa đút vào cái cốt bàn cơ. Bàn Cơ thì hình vuông như bàn cờ tướng, trên mặt có vẽ các mẫu tự theo vần tiếng Việt: A, Ă, Â, B, C, D, Đ,... tới chữ Z, theo hình rẽ quạt. Khi đặt cơ vào cốt, hai vị phò cơ. ngồi hai bên. Khi có chơn linh giáng, tay hai vị phò cơ đẩy cơ chuyển động, xây qua xây lại chung quanh cái trụ cốt, mỏ cơ chỉ trên các chữ, khi mỏ cơ dừng lại trên chữ nào thì đọc chữ đó và người điển ký ghi lại từng chữ. Cách phò cơ nầy tuy chậm hơn cách phò Ngọc Cơ nơi Tòa Thánh Tây Ninh nhưng mau hơn xây bàn rất nhiều lần.

Thứ nhì buộc những người muốn cầu hỏi điều chi thì phải dâng sớ, tức là viết điều cầu hỏi lên tờ giấy rồi đội lên đầu cầu khẩn khi hầu đàn. Cơ giáng thì tủần tự kêu tên từ người và cho thi trả lời việc cầu hỏi.

Huyền diệu thay! Mỗi kỳ đàn như vậy có một hai chục người dâng sớ, hai người phò cơ là Ngài Phạm Công Tắc và Cao Đức Trọng, làm sao biết tên họ của mỗi người, mà trong mỗi bài thi trả lời đều có gọi tên người đó ở đầu bài thi. Trong tờ sớ của mỗi người dâng lên là họ hỏi việc riêng của họ, mà trong bài cơ tiếp được trả lời đúng theo sở cầu, nên họ hết sức bái phục.

Trong một đàn cơ đặc biệt lúc 21 giờ vào thượng tuần tháng 6 năm Đinh Mão, ông Trần Quang Vinh bạch hỏi về phần mình, về tương lai đối với nước non xứ sở.

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tức Victor Hugo giáng đàn. Ông Trần Quang Vinh quì trước đàn khẩn nguyện chớ không có dâng sớ như thường lệ.

Cơ lên rung chuyển rất mạnh, mỏ cơ quay qua quay lại theo rẽ quạt trước mặt chữ một lúc rồi mới từ từ chỉ từng chữ.

Bài thi 8 câu sau đây do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn cho ông Vinh, có chữ VINH đứng đầu:

*VINH hiển tuy chưa toại thửa nguyền,*
*Phép nhà vẹn giữ cũng nên duyên.*
*Thảo ngay lòng nhớ lâu truyền hiếu,*
*Chánh trực xa nghe giỏi tấc thiềng.*
*Dặm gió chờ ngày đài các đến,*
*Trường danh có lúc để nêu tên.*
*Coi mình khá giữ mình cho vẹn,*

*Cái đạo trượng phu thế mới bền.*

Luôn dịp, ông Trần Quang Vinh bạch xin Đức Nguyệt Tâm ban cho đạo hiệu, cơ liền ban cho 2 câu đối:

- **HIỂN tổ vinh tông khả dĩ trượng phu chi đạo,**
- **TRUNG quân ái quốc thị tri thần tử chi tâm**.

Ông *Trần Quang Vinh t*bạch hỏi tiếp: *Bạch Ngài, đệ tử ước vọng sẽ được đổi về Nam Việt đặng chăng?*

Ngài trả lời bằng Pháp văn:

– Possible, aide-toi le Ciel t 'aidera.

(Được, giúp người Trời sẽ giúp lại).

Đó là bước đầu để tạo đức tin về cơ bút cho các nguyên nhân tại Kim Biên (Nam Vang), sau đó, Đức Chí Tôn dẫn lần vào đường Đạo.

### NGÀY 29–Ố-ĐINH MÃO (DL 27–7–1927), ĐỨC CHÍ TÔN PHONG CHỨC SẮC ĐẦU TIÊN.

Đức Hộ Pháp và Ngài Cao Đức Trọng phò cơ, các vị sau đây:

"*Bảy, Lắm, Sự, Thầy phong cho ba con chức Giáo Hữu.*

*Chữ, Vinh, Của, Thầy phong cho ba con chức Lễ Sanh.*"

Đức Hộ Pháp không thấy Thầy phong chức cho ông Cao Đức Trọng, bèn hỏi: Bạch Thầy, còn em con, *Trọng*, sao Thầy không phong chức?

Thầy đáp: **Trọng thuộc chi Đạo bên Hiệp Thiên Đài.**

[*Khi Thầy lập PCT HTĐ, chức Tiếp Đạo còn trống. Nay Thầy phong Ngài Cao Đức Trọng làm Tiếp Đạo là đủ Thập nhị Thời Quân*].

Sau khi Thầy phong sắc rồi, tái cầu, Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng đàn chấm phái:

- **Ô. Lê Văn Bảy, GH phái Thượng:** Thượng Bảy Thanh.
- Ô. Nguyễn Văn Lắm, GH phái Thượng; Thượng Lắm Thanh.
- **Ô. Võ Văn Sự, GH phái Ngọc:** Ngọc Sự Thanh.
- **Ô. Đặng Trung Chữ, LS phái Thượng:** Thượng Chữ Thanh
- **Ô. Trần Quang Vinh, LS phái Thượng:** Thượng Vinh Thanh
- **Ô. Phạm Kim Của, Lễ Sanh phái Thái:** Thái Của Thanh.

(Viết tắt: GH: Giáo Hữu; LS: Lễ Sanh)

Về Nữ phái, Đức Chưởng Đạo lần lượt phong:

- **Bà Trần Kim Phụng:** Giáo Hữu Hương Phụng.
- **Bà Đặng Thị Huê:** (vợ ông Bảy): Giáo Hữu Hương Huê.
- **Bà Nguyễn Thị Hạt:** (thân mẫu ông Chữ): GH Hương Hạt
- **Bà Huỳnh Thị Trọng:** (vợ ông Chữ): LS Hương Trọng.

Quí Vị Chức sắc nam nữ trên đây là là những Chức sắc đầu tiên của Đạo Cao Đài tại Kim Biên để Đức Hộ Pháp lập thành **Hội Thánh Ngoại Giáo**, có nhiệm vụ truyền bá Đạo Cao Đài nơi các nước ngoại quốc.

Trụ sở của Hội Thánh Ngoại Giáo đặt tại Nam Vang, dưới quyền điều khiển vô vi của Đức Nguyệt Tâm Chơn

Nhơn, và dưới sự ủng hộ hữu hình của Đức Hộ Pháp.

Đức Hộ Pháp lưu lại Nam Vang chừng 1 năm, đến thượng tuần tháng 4 năm Mậu Thìn (1928), Đức Hộ Pháp trở về Việt Nam, hành đạo tại Tòa Thánh Tây Ninh.

▪ *[Viết theo tài liệu trong quyển Hồi Ký của Ngài Phối Sư Thượng Vinh Thanh (trần Quang Vinh)]*

**ĐÊM 30 RẠNG MÙNG 1–7–ĐINH MÃO (DL 29–7–1927) THẦY PHONG CHỨC SẮC TẠI ĐÀN LONG THÀNH, BÀ RỊA.**

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỷ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu.

*Trang*! Chật hẹp, chẳng đặng tinh khiết, con mời chư nhu hầu ngoài.

Các con, Thầy thâu nhập môn đệ, cho Thánh bút kỳ nầy là chót, định ngưng cơ phổ độ, **từ đây do theo Tân Luật mà hành đạo và thâu nhập chúng sanh**, nhưng nếu có chuyện bí yếu chỉ về nền Đạo và về đường trách nhậm của các con, thì Thầy sẽ lấy từ bi mà khuyến dạy.

*Trang*! Còn chi bạch không con?

Bạch: – *Có hai em phái Nữ và hai em phái Nam xin đi phổ độ Trung Kỳ.*

– Chưa được con, vi ngày nay **Đạo nơi đây chưa hoàn toàn, đường day trở của các con chưa tiện, thì các con chưa thân hành phổ thông Chánh giáo nơi khác đặng.** Thầy đã có cho chư Tiên, Thánh dụng huyền diệu riêng mà dẫn lần nhơn sanh các nơi khác. Con an tâm.

Bạch: – *Thiên phong nơi Sađéc, xin định phái cho*

*mỗi người.*

– Thiên phong nơi Sađéc, Thầy sẽ dạy anh *Trung* con, còn chư môn đệ muốn cầu Chức sắc, con đọc.

– *Tạ*; phái Thái.

*Cao Sơn Tiên*, nay phong Giáo Hữu.

*Trang* bạch: – *Chư Nữ tín đồ chưa nhập tịch Thánh.*

– Thầy lấy từ bi cho chức Lễ Sanh cả thảy, phải gắng cho xong phận sự, bằng không thì tội sẽ định bằng hai cho những kẻ không trọn lòng thành kỉnh về đạo đức nghe.

*Trang* bạch: .....

– Giáo Hữu cho chư môn đệ, trừ ra *Nhâm* và *Kiệm*. *Thị Lợi* cũng Giáo Hữu.

Chư chúng sanh đến, tuy có lòng nhưng chưa hiểu tôn chỉ Đạo là bao.

*Hoạch*: Đọc Thánh ngôn khuyến đạo kỳ trước nơi đây.

*Trang* bạch: .....

– Được con, Thầy cho thượng sớ.

*Trang*, Thầy thâu nhập hết chư nhu.

Con giải sơ cách hành Đạo và ái kỉnh cho cả thảy biết. Thầy ban ơn cho các con.

Thầy thăng.

### VẤN ĐỀ NGƯNG CƠ BÚT PHỂ ĐỘ ĐỐI VỚI CHÁNH QUYỀN PHÁP.

Thống Đốc Nam Kỳ lúc bây giờ là ông Blanchard de la Brosse cùng phe cánh với Toàn Quyền Pasquier nên được

Pasquier bổ nhiệm thay thế ông Le Fol. Ông La Brosse không có cảm tình với Đạo Cao Đải.

Vào tháng 6 năm Đinh Mão (1927) Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt làm đơn xin yết kiến Thống Đốc Nam Kỳ Blanchard de la Brosse về việc Đạo Cao Đài trong thời gian 1 giờ, nhưng ông Thống Đốc không chấp thuận; kỳ thứ nhì xin yết kiến nửa giờ, cũng bị từ chối nữa, viện lý do là bận công vụ; kỳ thứ ba Ngài Đầu Sư xin yết kiến 15 phút thì được Thống Đốc chấp thuận.

Khi Ngài Thượng Đầu Sư vào gặp quan Thống Đốc, Ngài chưa kịp trình bày gì cả thì bị quan Thống Đốc quở trách lung tung, bắt bẻ đủ thứ, hết việc nầy tới việc khác. Quan Thống Đốc la lối một hồi rồi nhìn đồng hồ nói:

– Ông xin tiếp chuyện với tôi trong 15 phút, đến giờ nầy đã đủ, xin mời ông về.

Ngài Thượng Đầu Sư trả lời:

– Tôi đệ đơn xin phép quan Thống Đốc vô đây đặng hầu chuyện cùng quan Thống Đốc, mà từ hồi tôi chào quan Thống Đốc đến giờ nầy, ông nói hết chuyện nầy qua chuyện kia, còn tôi làm thinh lắng nghe chớ tôi chưa nói tiếng nào cả. Tôi xin ông là có ý nói chuyện Đạo với ông chớ đâu phải xin phép ông vô đây đặng nghe ông nói.

Chừng đó, quan Thống Đốc đáp lại:

– Vậy ông có chuyện gì muốn nói cứ nói ra, tôi nghe đây.

Ngài Thượng Đầu Sư nãy giờ đã nghe tự sự quan Thống Đố quở ưách về chánh trị nên để ý: khoản nào quan Thống Đốc ghét, khoảng nào ông ta ưa chịu. Ngài

Đầu Sư lựa khoản nào ông ta ưa chịu thì nói ra, nhưng chỉ nói nửa câu chuyện thôi rồi bắt qua chuyện khác, làm cho quan Thông Đốc nghe mà tức mình, muốn biết câu chuyện đầy đủ trước sau, nên bảo Ngài Đầu Sư nói lại câu chuyện trước và giải thích câu chuyện cho rõ ràng. Ngài Đầu Sư lại nói sơ rồi lại bắt quạ ca tụng chánh quyền Pháp làm cho quan Thống Đốc hài lòng không còn giận dỗi nữa.

Ngài Thượng Đầu Sư hỏi quan Thống Đốc:

– Tại sao các tôn giáo khác như Phật giáo, Gia Tô giáo, Tin Lành, vv... các giáo sĩ đem giáo lý truyền bá trong nước Việt Nam mà ông cho phép, còn chúng tôi là người Việt Nam, mở đạo tại Việt Nam mà ông lại ngăn cản, làm khó dễ với chúng tôi?

Quan Thông Đốc trả lời:

– Các tôn.giáo như Phật giáo, Gia Tô giáo đem giáo lý đến đây phổ độ tất cả bằng lời nói và kinh sách, còn Đạo Cao Đài của quí ông đứng ra phổ độ bằng cơ bút, ngó coi kỳ lạ nên thiên hạ rủ nhau đến xem và xin nhập vào cho biết vì phần đông có tánh tò mò. Đó là cách mấy ông dùng để mê hoặc chúng sanh, dẫn dân chúng đi vào chỗ mê tín, nên tôi cần phải ngăn cản để kiểm soát.

Ngài Thượng Đầu Sư nghĩ tới việc Đức Chí Tôn đã ra lịnh cấm cơ bút phổ độ vào cuối tháng 6 nầy nên liền nắm lấy thời cơ, dựa vào câu nói vừa rồi cửa Thống Đốc mà nói rằng:

– Theo ý của quan Thống Đốc, chúng tôi sẽ đi phổ độ không có cơ bút, từ đây về sau, tôi hứa chỉ đi phổ độ bằng lời nói và kinh sách như mấy tôn giáo khác. Thế Quan Thống Đốc nghĩ sao?

Quan Thống Đốc đáp:

– Nếu quí ông cam kết đi phổ độ bằng lời nói giảng giải Đạo lý chơn thành thì tôi không ngăn cản. Trái lại, tôi nghe tin tức hay là nhơn viên công quyền báo cáo có bằng chứng đầy đủ trong tờ biên bản thì tôi sẽ ra lịnh cấm hẳn mà còn truy tố quí ông ra tòa trừng phạt.

Ngài Thượng Đầu Sư nói:

– Để tránh tình trạng có người lợi dụng cơ bút để phá Đạo, hay gieo tội lỗi cho Đạo, tôi xin nạp cho Quan Thống Đốc thông qui 12 vị Thời Quân của Đạo Cao Đài là những người có phận sự phò cơ, có dán hình 4x6, ghi rõ chức vụ ngoài đời, trong Đạo, địa chỉ, nếu những vị nầy cầm cơ đi phổ độ các nơi thì Hội Thánh chúng tôi chịu tội. Còn ngoài ra, những người khác không có tên trong danh sách nầy thì hoàn toàn không phải là Chức sắc của Đạo Cao Đài chúng tôi nên Hội Thánh chúng tôi không chịu trách nhiệm.

Ông Thống Đốc Nam Kỳ liền chấp thuận.

Vụ yết kiến nầy, bàn luận qua lại gần 2 giờ đồng hồ.

Sau vụ yết kiến Thống Đốc Nam Kỳ Blanchard de la Brosse, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt liền về Tòa Thánh, ra một Bố Cáo gởi cho toàn Đạo Cao Đài, để làm yên lòng chư Đạo hữu.

Bố Cáo nầy không đề ngày, xin chép y lại sau đây:

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**
**BỐ CÁO**

Cùng chư Đạo hữu,

Nay là buổi Thiên Địa tuần hoàn, hoằng khai Đại Đạo, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế vì thương nhơn loại, rộng mối Đạo Trời để đìu dắt nhơn sanh vào đường đạo đức hầu hưởng phước về sau.

Trót một năm trường, chúng ta đã chẳng nài khó nhọc, ra công phổ độ khắp nơi, mong sao cả dân chúng cải ác tùng lương mà chung hưởng ngày Nghiêu tháng Thuấn.

Nay Đại Đạo đã lập thành, Tân Luật đã ban ra, chúng ta cứ do theo mà hành đạo.

Về phần Thiên đạo, phải hết lòng thành kính Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cùng chư Thần Thánh Tiên Phật, phải gắng trau giồi đức hạnh, dưỡng tánh tu tâm mà hồi minh khử ám.

Còn về phần Nhơn đạo, ta phải tuân theo phép nước, giữ phận thần dân, làm lẳnh lánh dữ, mỗi mỗi phải do luật pháp mà cư xử, sưu lo thuế ốổng, kính trọng quan viên, giúp nạn kẻ khó.

Xin nhớ mấy câu trong Kinh Sám Hối đây cho lắm:

*Chớ làm con giặc tôi loàn,*
*Thuếsưu đóng đủ đừng toan kế tà.*

Trong Đạo hữu mới nhập môn, có một ít người chưa rõ tôn chỉ tối cao tối trọng của Đạo Trời, buông lời đồn huyễn rằng:

"*Vô Đạo rồi thì tùng Luật Đạo mà thôi, khỏi chịu dưới quyền Quốc pháp.*"

Lời đồn huyễn ấy rất trái lẽ, tuy tu hành mặc dầu, chớ không ra khỏi Luật pháp Chánh phủ. Làm đến bực Hòa Thượng mà có tội cũng chẳng khỏi bị xử theo luật

hình nhà nước.

Về phần tin tưởng tự do, tôi cũng nên tỏ cho chư Đạo hữu hay rằng: Không ai đặng phép ngăn cản chúng ta trong việc phụng thờ Trời Phật. Ta tin tưởng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, ta sùng bái Ngài, không một ai phạm đến quyền tự do ấy của ta được.

Chớ nghe đồn huyễn rằng Chánh phủ bắt Đạo mà sợ, rồi dẹp Thiên bàn, cuốn Thánh Tượng, ấy là một điều đại tội cùng Trời Phật đó.

Chánh phủ Đại Pháp rất công, ai làm lành được bề êm tịnh, ai lằm dữ bị tội tù, chúng ta tu là lo làm lành, mà đã lo làm lành thì bị tội nỗi gì?

Nếu Chánh phủ muốn ngăn cấm điều chi, thì chạy tờ Châu Tri, đán Yết Thị khắp nơi cho nhơn dân rõ biết, đâu đó phân minh, đường đường chánh chánh.

Còn nếu không có Châu Tri cùng Yết Thị thì xin chư Đạo hữu chớ vội tin mà lầm mưu của kẻ nghịch Đạo.

Trong chư Đạo hữu, thảng như có ai bị cường quyền áp chế về việc phụng thờ Thượng Đế, xin mau mau gởi thơ cho tôi. Tôi sẽ dụng hết công tâm kêu nài cùng Chánh phủ để làm cho kẻ ấy biết trọng quyền tin tưởng tự do của chúng ta.

Nay kính.

**Lê Văn Trung,**

**Thiên ân THƯỢNG TRUNG NHỰT.**

### NGÀY 3–7–ĐINH MÃO (DL 31–7–1927) NGUYÊN CĂN CỦA NGUYỄN TRUNG HẬU VÀ TRƯƠNG HỮU ĐỨC.

Nguyên Đức Chí Tôn có cho biết tiền thân của Hậu là Xích Tinh Tử và của Đức là Từ Hàng Đạo Nhơn.

Nay gặp Quỉ Cốc Đại Tiên giáng đàn, hai ông Hậu và Đức xin Đại Tiên cho mỗi người một bài thi.

Bài thi cho ông Nguyễn Trung Hậu:

*Đỏ đỏ một vừng ấy Hỏa Tinh,*
*Nhà Châu tên tuổi đã đành rành.*
*Tam Kỳ tái thế an thiên hạ,*
*Hậu nhựt thành công hậu hứng tình.*

Bài thi cho ông Trương Hữu Đức:

*Thập nhị Tiên gia nhứt tánh Từ,*
*Hàng phong vương mãn thọ hàng thư,*
*Trung niên thế cuộc tao vân mộng,*
*Quản thị Càn khôn thủ Phật thư.*

### NGÀY 22–8–ĐINH MÃO (ĐL 17–9–1927), ĐÀN TẠI THÙ ĐỨC. CHỨC SẮC NẾU VÌ ÁO MÃO HƠN ĐẠO ĐỨC THÌ TỘI CHẤT BẰNG HAI.

Thầy phong Chức sắc

**THẦY**

Các con,

**Thầy đã nói dụng hòa bình êm tịnh mà dẫn các con trong đường Đạo. Các con cũng nên lưu tâm để hết công trình trí não lo lắng thì bước đường càng bữa càng tốt, chẳng điều chi cản đặng, duy có một điều là chư môn đệ và tín đồ xa khuất lời Thánh giáo,**

**nên phần nhiều để thì giờ mà chăm nom về nhơn sự**. Các Giáo Hữu **phải lo lắng về phần thuyết đạo cho kịp mỗi đàn lệ, phải trích ra một bài Thánh Ngôn dạy về đạo đức và đọc cho chúng sanh nghe. Như vậy thì lời Thánh giáo như còn vẳng bên tai các môn đệ, để giục bước đường của chúng nó chẳng sụt sè vậy**.

*Thơ* và *Lâm Thị ái nữ* cũng do theo đó mà hành sự, nghe!

*Trung* bạch: Con có ra để hồi hôm nơi Đàn Cầu Kho cho các Giáo Hữu làm bài thuyết đạo.

– Phải, như các Giáo Hữu nào bê trễ về phận sự và không quản đến lời Thầy thì con hội chư Thánh dâng sớ lên cho Lý Bạch phán đoán, nghe!

*Thơ* bạch: Về việc in Thánh Ngôn 150.000 cuốn bán 1 đồng 1 cuốn, đặng lấy tiền đó cất Tòa Thánh.

– Được, nhưng **Thánh Ngôn và Văn Thi đều phải trích lục cho kỹ càng, phải có Hội Thánh phê nhận rồi sẽ in thì khỏi điều sơ sót quan hệ**.

Các con, phần nhiều chư môn đệ ham muốn phong tịch, nhưng chưa hiểu Thiên phong là gì?

Thầy để lời cho các con biết rằng:

**Nhiều Thánh, Tiên, Phật, xuống phàm, nếu căn quả tiền khiên không mấy trọng hệ, nghĩa là kiếp trần duyên không chi phải nhơ bợn nhiều thì dầu không Thiên phong, hễ gắng tâm thiện niệm thì địa vị cũng đạt hồi đặng**.

**Thiên phong là để cho bậc Thánh, Tiên, Phật, lìa trần phải lắm dày công cùng sanh chúng mới trông**

**mong hồi cựu phẩm đặng.**

**Các con nên nhớ, Thầy lấy từ bi phong tịch, nhưng Chức sắc nếu vì áo mão hơn đạo đức thì tội chất bằng hai.**

*Lâm Thị ái nữ,* con nên đọc Thánh Ngôn lại cho cả tín đồ nữ phái rõ nghe.

Con *Trung*, đọc từ tên:

- **Giáo Hữu Nguyễn Ngọc Lân, đợi thuyết 2 kỳ đạo rồi con sẽ xin. (Viết tắt:** GH: Giáo Hữu, LS: Lễ Sanh)
- **Nguyễn Văn Kiên:** đạo hạnh đặng tròn, phong Giáo Hữu phái Ngọc.
- **Nguyễn Văn Viên:** Giáo Hữu phái Thái.
- **Hà Thanh Tịnh, Đoàn Văn Thinh:** GH Thượng.
- **Phạm Văn Phước, Hồ Văn Tài:** LS phái Thái.
- **Nguyễn Văn Chương:** Giáo Hữu phái Thái.
- Bao nhiêu Lễ Sanh cũng phái Thái.
- **Hứa Văn Thiệt:** Giáo Hữu phái Ngọc.
- **Nguyễn Văn Nguyệt, Huỳnh Văn Trạch:** Lễ Sanh phái Thượng
- **Phạm Văn Hiển:** Giáo Hữu phái Ngọc.

Con đọc nữ phái.

- **Nguyễn Thị Tân:** Lễ Sanh. Còn bao nhiêu là Giáo Hữu: Hà Thị Tỵ, Lê Thị Phước, Đặng Thị Năm, Lê Thị Đâu, Nguyễn Thị Hai.
- Trương Thị Báu, Võ thị Huyển Lễ Sanh.
- **Nguyễn Thị Đạm, Huỳnh Thị Phỉ, Trần Thị Có, Phạm Thị Thì, Dương Thị Hợi, Nguyễn**

**Thị Ba:** Giáo Hữu.

- **Huỳnh Thị Kiết:** Lễ Sanh.
- **Đào Văn Chì:** công nhiều vì quả nặng, Thầy phong Giáo Hữu phái Thái. Nếu chẳng hết lòng vi Đạo, càng e vắn vỏi.

*Trung, Thơ; Lâm Thị ái nữ*, ba con,

Thầy vì lòng từ bi thương môn đệ, phong tịch lần nầy là lần chót, vi Tân Luật đã hoàn toàn, nếu chẳng do theo đó thì Lý Bạch hằng kêu nài, Quan Thánh và Quan Âm cũng hiệp sức mà dâng sớ kêu về sự ấy.

Vậy sau nầy có ai đáng thì do Tân Luật mà công cử, còn về phong tịch thì có Lý Giáo Tông tiến cử, Thầy mới nhậm phong, nghe!

*Trung*, con gắng công thêm và liệu cách đối dãi với chánh phủ, có chư Thần giúp sức, khá an tâm.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

### NGÀY 2–10–ĐINH MÃO (DL 27–10–1927) THẦY DẠY SỰ THƯƠNG YÊU.

Yêu cầu độc giả xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 2– 10–Đinh Mão (TNHT1–2HN, B 123).

### NGÀY 19–10–ĐINH MÃO (DL 13–11–1927) TẠI BÀ RỊA. THẦY DẠY 2 ÔNG: THƯỢNG TƯƠNG THANH VÀ THÁI MỤC THANH.

#### THẦY

Các con,

Thầy vui lòng mà trông thấy các con lo nền Đạo.

**Buồn cho những đứa muốn chia phái đảng, chẳng**

**hiệp chung lo, đứa nào cũng muốn giành phần hơn, trở lại mà trách bẩn lấy nhau, như chim nọ lìa nhành, thung dung muôn bay khắp cả thế giới, song tài chi mà đặng**.

Thầy đã giao trọn quyền cho các con cư xử lấy, Thiên ý như vậy, song chẳng thấy đứa nào đứng ra giành phần. Còn nơi đây, con *Tương*, cũng nên đợi mãn kỳ hạn, rồi sẽ chung lo với các môn đệ của Thầy.

Thầy muốn cải Thiên cơ, song không thế nào đặng, phải chịu công quả đặng chờ thời. Phàm trong phần đời lo cho hoàn toàn thì Đạo cũng theo kế đó, chớ đâu xa.

*Muốn rõ công lao đến buổi nầy,*
*Nầy duyên nầy nợ khá chia khuây.*
*Công dày nghĩa nặng, người đều mến,*
*Đức lớn ngôi cao lại hữu tài.*

*

*Hữu tài hữu đức vạn nhàn thanh,*
*Chí sở chí tâm đáo dẫn thành.*
*Phiêu phất tầm chiêu nan tác thế*
*Khuôn trình hà đáo thể hà danh.*

Thầy chẳng nỡ xem xét cho đến cùng, bởi rứa nên Thầy mới giao quyền cho cả môn đệ của Thầy.

*Tương*, bảo *Thái Mục Thanh* ra con.

Con khuyên nó chớ để dạ ưu phiền, phải tập tánh từ bi chi đức.

*MỤC kiến Tam Thanh thế bất thành,*
*Tác quyền chuyên đảo đạt công danh.*
*Thiên cơ hà lộ khuynh tài chánh,*

*Nhứt nhựt dĩ nhàn nhứt nhựt thanh.*

Con cũng bảo *Ngọc Lịch Nguyệt* đến trần tố với nó nghe. Muôn việc chi mà chẳng trông cậy nơi Thầy thì chẳng hề đặng, còn nó lầm tưởng rằng, mỗi mỗi đều do nơi Phàm giáo. Hễ *có Phàm giáo mà chẳng có Thánh giáo thì làm sao Khai Đạo cho thông mối.

Bảo chúng nó tập tánh yêu dấu của Thầy mà truyền Đạo cùng cư xử đường đời.

*Thăng.*

**NGÀY 21–11–Đ. MÃO (ĐL 14–12–1927) TẠI ĐÀN CHỢ LỚN.**

## THẦY

Các con,

*Trung*! **Từ đây mỗi khi muốn đi chứng đàn đặng thượng Thánh Tượng, phải có một Chức sắc Hiệp Thiên Đài xứng đáng theo mới đặng con.**

Phần khai đàn ấy, đáng lẽ để cho các Thiên phong khác thì phải hơn, nhưng nếu nhằm mấy nơi lạ, nếu con muốn thừa dịp mà thuyết đạo đặng phổ độ thì nên có vài đứa em con nơi Hiệp Thiên Đài về phần Pháp và phần Đạo mới trọn cho, nhưng đi một mình con đặng thuyết đạo phổ độ thì khỏi cần đem Chức sắc Hiệp Thiên Đài.

**Đạo đã sanh rồi thì mỗi đứa phải chăm nom cho khỏi điều chi trắc trở thêm nữa.**

Thầy cũng vì quá thương mà phần nhiều môn đệ dám tư lịnh mà hành đạo một cách rất đơn sơ và dám dụng tư quyền mà làm cho mất thanh bạch nền Đạo.

Nếu Thầy chẳng thương công quả của chúng con thì

đã để cho Lý Thái Bạch bôi xóa hết công trình từ xưa thì e cho biển khổ kia, sau chẳng khỏi tái luyến.

Con nên làm thức tỉnh lần giấc chiêm bao của chúng nó mà chớ nên đem mình buộc vào chỗ tối tăm ấy.

*Thượng Sanh, Mỹ Ngọc* và *Hoạch* Hiệp Thiên Đài! Thầy đã sắp đặt còn lại chẳng bao nhiêu xứng đáng, trách nhậm ba con cũng khá trọng hệ, làm thế nào chung trí cùng anh của ba con mà ngăn ngừa các sự bất công của mấy đứa tà tâm đặng vững tư cách của Đạo thì công quả chẳng nhỏ.

*Hoạch* đem cho Thầy một chén nước Thánh, con. Căn mạng chẳng qua hành tàng của các lũ quỉ mị. Trong ít ngày nữa, ai chẳng đặng yên ổn, Thầy cho nước Thánh nầy, khá niệm danh Thầy mà uống vào hai ngày 24, 25, chẳng xuất môn mà gắng thiện niệm, dùng trai kỳ hai bữa ấy thì nạn qua khỏi.

Phú lấy tâm thành đối với Đạo thì Thầy biết đến con luôn, gắng sửa nết đời lại chút nữa, theo mấy anh có hạnh đức mà làm công quả, nhứt là nhờ Thầy buổi ban sơ.

*THĂNG.*

### NGÀY 29–11–ĐINH MÃO (DL 22–12–1927) BÀ NỮ PHỐI SƯ HƯƠNG THANH RA "*KINH BỐ CÁO*".

## KỈNH BỐ CÁO

Nay tôi kính, trên Đức Ngọc Đế, đại từ đại bi giáo Đạo Nam phương, đại thi háo sanh chi đức, thương khắp cả nhơn vật muôn loài, từ xưa nay người người cũng đều biết ân đức cao sâu phúc tải.

Còn những đạo lý triêm ngưỡng thì nước ta chưa có, còn sùng bái thờ phụng gọi rằng đạo nhà chớ xét ra là đạo của các nước khác cả, như Đạo Nho Đức Khổng Tử là ở nơi Trung hoa, còn Đạo Phật Đức Thích Ca là ở nơi Thiên Trước, Đạo Tiên Đức Lão Tử thì ở đời nhà Châu truyền đến, như Đạo Gia Tô cũng bởi nơi Âu Châu, chớ nước Nam ta chưa có thiệt đạo nào, cho nên người thì đạo nầy, kẻ thì đạo khác, phân phân bất nhứt.

Đức Ngọc Đế thương xót nước Nam ta là nước nhỏ mọn yếu đuối, nên Đức Chí Tôn giáng đạo, dạy dỗ tông chỉ đạo nguyên gọi rằng "*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*".

Còn nay, tôi, trên mong Thiên ân ban tứ, cũng nhờ tiền nhơn tưởng phước chi đó, nên chẳng dám từ nan, không nài sự khó, giải dầm sương tuyết lòng đâu nại, hao tốn của tiền chí chẳng nao, hằng lo trong đạo mạch, khuyên bảo chư tín đồ để dạ ghi lòng, vì mình kỉnh Đạo, làm lành lánh dữ, chứa đức lập công, trau giồi tánh Phật, trừ sửa lòng phàm.

Xin chư Đạo hữu và các tín đồ phải biết rằng: Bọn chúng ta đây, trên mong ơn quốc pháp chánh phủ có lòng thương người làm đạo, dưới mình là phận tôi con, giữ dạ thảo ngay, vuông tròn danh giá mà bồi đắp ân dày và đức mở mang, chẳng khác như cha dạy con chỉ bảo.

Chánh phủ bao dung công cả, nhà nước rộng lượng nghĩa dầy, biết như vậy mới rằng người đạo đức, phải như vậy mới gọi là phận tôi con.

Hết lòng lo thuế lo sưu, trọn dạ phải vì phải kỉnh, ở hương đảng thuận vưng theo phép nước, luật làng, cùng Đạo hữu hòa nhã với kẻ trên người dưới, ấy mới là đường

đời cư xử, vậy mới là đường đạo sửa trao, nghiêm cấm điều vọng ngữ tha cầu, chẳng nên thói luận đàm biệt sự, siêng năng lập quả lập công, ráng gắng tu thân tu hạnh, trai giới giữ gìn tinh khiết, kệ kinh tụng niệm nghiêm trang, chẳng nhàm chẳng mỏi, tế tụng kính thành, để dạ để lòng đức âm bồi đắp, mới rằng nhập đạo chi môn, mới rằng tu thân chi yếu.

Còn phần Giáo Sư vả Giáo Hữu, trách nhậm luân phiên giảng thuyết mỗi kỳ đàn, minh đạo nhứt chương, dạy dỗ đường đời đạo luật, khuyên răn pháp lý qui trình, khắc kỷ trì trai, tu tâm dưỡng tánh.

Cẩn di bố cáo.

Ngày 29 tháng 11 âm lịch năm Đỉnh Mão.

**Nữ PHỐI SƯ Hương Thanh.**

### NGÀY 13–12–ĐINH MÃO (ĐL 5–1–1928) TẠI KIM BIÊN.ĐỨC NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN GIÁNG CƠ DẠY CHỨC SẮC HTNG.

## NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Bần đạo chào chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Bần đạo còn một ngày nơi đây thì quyền hành buộc mình cũng còn một ngày.

Chư Đạo hữu khá nghe dạy:

*Sự* hả! Cười...

Lỉnh tánh Chí Tôn đã cho nó hay trước rằng Bần đạo sẽ phạt nó nên trốn mặt. Vì miệng nó mà Hộ Pháp chịu hàm oan, trốn tội sao cho khỏi.

Chư Đạo hữu phải hiểu rằng, nếu không phải phép

huyền vi mầu nhiệm của Chí Tôn thì chưa dễ làm cho mẹ của *Thượng Sanh* và *Tiếp Đạo* phải chịu oan khúc ấy đặng bao giờ.

*Ngạn Sơn*, khá để trí vào đó nghe! Những điều nghị luận vô trí của chư Đạo hữu lúc nọ chẳng trúng vào đâu hết mà còn hại cho Thánh Thất nơi đây bị truất bỏ, phần nhiều Đạo hữu bị trục; xuất là vì nhẹ tánh lầm nghe, nói đi nói lại mà ra đến đỗi ấy.

Ôi! Hại thay cho cái miệng mà cũng giận thay cho phàm tánh đó chút. Nếu cả thế gian có đặng một người hiểu thấu cơ Trời thì Đạo không đến đỗi phải chịu bị bế lại gần mười ngàn năm nay nơi cõi Á Đông nầy vậy.

Phải chi có Đạo tâm bền chặt thì đã thoát khỏi tội tình ấy rồi. Khá giận mà cũng khá thương đó chút.

Cười... Cũng như thần của *Sen* viết mà Bần đạo phải chịu tội liên can.

Cơ Bút! Cơ Bút! Hộ Pháp khá để ý cho lắm.

Cơ Bút có thể hại tiêu hủy Đạo đặng đó.

Từ đây Bần đạo không giáng cơ nơi nào hết, nếu có ai mượn danh Bần đạo mới đến hiệp cùng người.

Hộ Pháp! Từ đây tới buổi về, để cho Cửu Trùng Đài liệu phương hành đạo, còn Hộ Pháp chỉ lo về Luật lệ xử đoán mà thôi, đừng giúp đỡ chi, rồi trước ngày đi giao quyền lại cho Tiếp Đạo.

**Chú thích**: Mẹ của Thượng Sanh và Tiếp Đạo: là Bà Hồ Thị Lự, lúc đó đã được Đức Chí Tôn phong là Nữ Giáo Sư Hương Lự, người Đạo thường gọi là Bà Bảy. Sau cùng, Bà được Thiên phong là Nữ Đầu Sư Hàm phong.

*Ngạn Sơn*: Đạo hiệu của Giáo Sư Thượng Chữ Thanh (Đặng Trung Chữ), mà tiền kiếp là Charles Hugo, con trai của Victor Hugo.

### NGÀY 15–12–ĐINH MÃO (ĐI 7–1–1928) ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG DẠY ĐẠO PHỤC CỦA BẢO SANH QUÂN.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu.

*Hoạch*, nên may Thiên phục theo lời dạy sau đây: Áo trắng y theo của Thập nhị Thời Quân và các Chức sắc khác nơi Hiệp Thiên Đài. Mão trắng theo của Mỹ Ngọc, nhưng không có bông sen, ngay giữa mão thêu một Thiên Nhãn, chí bìa dưới mão lên cho đủ chỗ thêu Thiên Nhãn, chừa 4 phân, hai bên tả hữu mão, hai Thiên Nhãn, hết thảy là ba. Một sợi dây Tiên thắng buộc vòng bìa mão, bề ngang 5 phân, bề dài 2 thước, buộc thế nào chừa Thiên Nhãn ngay giữa mão ra, cho hai mối thòng xuống hai bên vai. May cho kịp đặng mùng 1 hoặc mùng 2 tới đây hầu Đức Từ Bi. Sẽ dâng cho Lão coi khi may rồi nghe.

*Thượng Trung Nhựt*! Đạo hữu cũng có nghe lắm điều dạy của chư Tiên về nền Đạo trong lúc nầy, vậy khá liệu mà làm phận sự. **Thánh Ngôn nào cang yếu nên xem cho thường mà nhớ lời của Đức Chí Tôn dạy về các sự hành động.**

**Đạo chậm tấn là bởi kẻ hành đạo, chẳng do Thiên ý, mà nếu biết sái, chẳng chịu sớm sửa thì nền Đạo phải hoại, kẻ hành đạo chẳng công chi mà chúng sanh cũng không mong độ rỗi đặng. Nên biết à!**

**Sự cải Thánh Ngôn đặng tự tác theo trí phàm là**

**một hại chẳng nhỏ, nên chăm nom và liệu mà ngăn ngừa thói tà mị của nhiều Đạo hữu.**

Nếu chẳng có Đức Từ Bi rộng thứ thì Lão bôi xóa hết Trường công quả của Đại Đạo, đặng để cho nhiều đứa tự tôn chìm vào hang thẳm trót mấy kiếp mà răn các tánh trược phàm tục của chúng nó.

Đạo hữu nên chung trí với các Đạo hữu khác có trách nhậm lớn lao và hiệp cùng Hiệp Thiên Đài mà sớm cải bước Đạo lại nghe.

Hiệp Thiên Đài cũng tránh không khỏi sơ sẩy lớn lao, ba Đạo hữu cũng khá biết mà ngăn mình, vì kẻ trở lòng chẳng chừng đổi, phải lấy hết tâm thành mà giữ cho khỏi các sự sẽ đến, cho khỏi hại đến lòng tín ngưỡng của nhơn sanh.

Chư Đạo hữu sẽ thấy sự hành phạt riêng của mỗi đứa.

**Chú thích**: *Hoạch*: Bác sĩ Lê Văn Hoạch (1896–1978), được Thiên phong Bảo Sanh Quân, là một trong Thập nhị Bảo Quân, Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài.

*Mỹ Ngọc*: Hiệu của Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu (1884–1958), cũng là một vị trong Thập nhị Bảo Quân, Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài.

Như vậy, trong bài Thánh Ngôn nầy của Đức Lý Giáo Tông, chúng ta biết:

- Ngài Cao Quỳnh Diêu đã được phong là Bảo Văn Pháp Quân, Chức sắc trong Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài.
- Bác sĩ Lê Văn Hoạch được phong là Bảo Sanh Quân, cũng là Chức sắc trong Hàn Lâm Viện của Đạo

Cao Đài.

Đây là hai vị Bảo Quân đầu tiên trong Thập nhị Bảo Quân lập thành Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài.

### NGÀY CUỐI NĂM ĐỈNH MÃO; ĐẦU NĂM 1928 THẦY DẠY VỀ CƠ BÚT VÀ THẬP NHỊ THỜI QUÂN.

Yêu cầu độc giả xem: TNHT1–2HN, B 125.

Trong phần.. (chấm châm)... của bài Thánh Ngôn nầy, có 2 câu quan trọng đáng ghi nhớ:

"***Thầy lại nhắc cho các con nhớ rằng, trong Thập nhị Thời Quân đó đều có sắp đặt. Nếu không phải mấy đứa phò loan của Thầy đã định thì Cơ Bút do nơi khác mà ra đều là không phải lời của Thầy nói. Con phải để phòng cẩn thận, nghe à.***"

"***Thầy nói cho.các con hiểu, bực Chơn Thánh mà phải đọa trần, nếu không đủ tánh chất để dìu dẫn nhơn sanh tin cũng chưa, xứng đáng cầm bút cho Thầy truyền Đạo".***

Hết việc năm Đinh Mão,

### TÓM TẮT CÁC SỰ KIỆN: ĐẠO LỊCH 2 – NĂM ĐINH MÃO (1927)

TÓM TẮT các sự kiện quan trọng:

- ☐ Lập PCT Nữ phái Cửu Trùng Đài.
- ☐ Lập PCT Hiệp Thiên Đài.
- ☐ Chọn mua đất làm Thánh địa, cất Tòa Thánh.
- ☐ Ngưng Cơ búi phế độ: Cuối tháng 6 Đ.Mão.
- ☐ Mở đạo tại Kim Biên lập HTNG.

- **1– 1–ĐM:** Đức Lý Giáo Tông lập PCT nữ phái CTĐ. Thầy tổng kết 1 năm truyền đạo: độ được hơn 4 vạn môn đệ. Thầy ban phép lành

cho tất cả môn đệ. Ngài Thượng Chưởng Pháp Tương giáng cơ.

- **4– 1–ĐM:** Đức Lý tiên tri: 6 thành phố lớn ở VN bị nạn thảm.
- **12–1–ĐM:** Thầy lập PCT HTĐ, phong Thập nhị Thời Quân.
- **14– 1–ĐM:** Thầy phong Chức sắc nữ phái tại Thánh Thất Gò Kén.
- **15– 1–ĐM:** Đức Lý Giáo Tông dạy ban hành Tân Luật gấp.
- **18– 1–ĐM:** Đức Lý dạy làm 3 ấn cho 3 vị Chưởng Pháp và 3 ân cho 3 vị Đầu Sư.
- **19– 1–ĐM:** Thầy nhứt định chọn Tây Ninh làm Thánh địa.
- **20– 1–ĐM:** Đức Lý dạy Hội Thánh đi kiếm mua đất và tìm thấy cuộc đất tốt ở làng Long Thành.
- **23– 1–ĐM:** Đức Lý nói: Cuộc đất ấy đúng là Thánh địa vì có Lục Long Phò Ấn.
- **24– 1–ĐM:** Đức Lý dạy làm bài vị cho Noln Dinh vào Thần vị.
- **27–1–ĐM:** Đức Lý dạy vị trí và kích thước cất Tòa Thánh.
- **5– 2–ĐM:** Thầy và Đức Lý dạy về việc cất Tòa Thánh.
- **20–2–ĐM:** Giao trả chùa Gò Kén cho HT. Như Nhãn.
- **4–3–ĐM:** Giáo Hữu phải học đạo và thuyết đạo.
- **10–4–ĐM:** Thầy dạy: Thánh Ngôn ban hành phải có ấn ký của Thượng Đầu Sư.
- **12–4–ĐM:** Thầy phong ông Nguyễn Văn Ca làm Thái Phối Sư.
- **2– 5–ĐM:** Thầy ra lịnh: Cuối tháng 6 ngưng Cơ bút phổ độ.
- **14– 5–ĐM:** Ngài Ngọc Chưởng Pháp Trần Văn Thụ đăng Tiên. Ngài đắc quả: Thiết Quang Chơn Nhơn.
- **26–6–ĐM:** Đức Hộ Pháp mở đạo tại Nam Vang. Thầy phong Chức sắc và lập Hội Thánh Ngoại Giáo.
- **22–8–ĐM:** Chức sắc vì áo mão hơn đạo đức thì tội chất bằng 2.
- **15– 12–ĐM:** Đức Lý dạy may đạo phục cho Bảo Sanh Quân Lê Văn Hoạch.

- **Cuối năm ĐM:** Thầy dạy: Cơ bút không do Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, Thập nhị Thời Quân HTĐ cậu thì không phải là lời của Thầy.

*

Ngay trong ngày mùng 1 Tết đầu năm Đinh Mão, Đức Chí Tôn kiểm điểm 1 năm truyền Đạo (bắt đầu từ mùng 1 Tết Bính Dần đến mùng 1 Tết Đinh Mão), các môn đệ nồng cốt độ được hơn 40. 000 người theo Đạo Cao Đài. Đức Chí Tôn khen thưởng và ban phép lành lần đầu tiên cho các môn đệ.

Kế đó, Đức Lý Thái Bạch lập Pháp Chánh Truyền nữ phái CTĐ và sau ngày Vía Đức Chí Tôn, Thầy lập Pháp Chánh Truyền HTĐ. Đó là những văn kiện pháp qui vô cùng quan trọng tạo thành Hiến pháp tổ chức Đạo Cao Đài.

Phần Hội Thánh, trong năm Đinh Mão nầy, công việc cấp thiết và quan trọng nhứt là tìm mua một miếng đất rộng rãi để cất Tòa Thánh tạm, để Hội Thánh dời đền thờ Đức Chí Tôn về đây, trả chùa Gò Kén cho Hòa Thượng Như Nhãn.

Đức Chí Tôn và Đức Lý Thái Bạch chỉ dẫn Hội Thánh đi tìm mua đất, **chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi**. Hội Thánh tìm được một khu đất rừng chừng 100 mẫu tại làng Long Thành Tây Ninh để hỏi mua. Đức Lý khen miếng đất ấy rất tốt, đúng là Thánh địa, vì dưới lòng đất có Lục Long Phò Ấn.

Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh xuất tiền cho Hội Thánh mượn để mua hết khu đất rừng nầy.

Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Hộ Pháp lãnh phần

khai khẩn, mở mang khu đất rừng cho trống trải để cất Tòa Thánh tạm bằng gỗ ván. Nhờ số đông đảo người Miên mộ Đạo từ tỉnh Soài Riêng và các vùng lân cận xuống làm công quả, nên công cuộc khai phá đất khá mau chóng, và cũng nhờ số công quả nầy, Hội Thánh cất Tòa Thánh tạm, cất cáe cơ quan buổi đầu như: Hậu điện, Đông lang, Tây lang, Phòng trù, nhà Khách, đào giếng, nhà nghỉ cho Chức sắc và công quả.

Đức Chí Tôn và Đức Lý Thái Bạch chỉ dẫn vị trí cất Tòa Thánh thiệt thọ và kích thước của Tòa Thánh. Đức Lý bảo cắm cây viết vào đầu cần cơ để Ngài vẽ họa đồ cất Tòa Thánh theo kiểu vở nơi Thiên đình.

Cho nên, việc chọn Tây Ninh làm Thánh địa là do Thiên ý, vị trí và kiểu vở, kích thước của Tòa Thánh đều do Đức Chí Tôn và Đức Lý Thái Bạch định đoạt, Hội Thánh chỉ theo đó mà thực hành. Nơi đây, Thiên – Nhơn hiệp nhứt thể hiện rất rõ ràng, sự thành công là điều chắc chắn.

Trong lúc quá bận rộn với công việc lập thành cơ sở mới, Hội Thánh lại thọ một cái tang: Ngài Ngọc Chưởng Pháp Trần Văn Thụ đăng Tiên. Nhớ lại trong năm ngoái (Bính Dần, 1926) Hội Thánh cũng đã thọ tang Ngài Thượng Chưởng Pháp Nguyễn Văn Tương. Trong mấy năm đầu, nền Đạo còn khó khăn, nhân sự ít, mà Hội Thánh lại liên tiếp mất đi 2 Đại Chức sắc Thiên phong thì đó là một thiệt thòi lớn cho nền Đạo.

Ở các tình cách xa Tòa Thánh, cơ bút giả bắt đầu xuất hiện, do Quỉ vương nhập vào để phá khuây cơ Đạo, mà cũng để thử thách cái tâm trung chánh của các môn đệ.

Do đó, Đức Chí Tôn và Đức Lý Thái Bạch ra lịnh

ngưng tất cả Cơ Bút Phổ độ vào cuối tháng 6 năm Đinh Mão (1927), chỉ còn có Cơ Bút tại Tòa Thánh Tây Ninh do Đức Hộ Pháp và chư vị Thời Quân cầm, để Đức Chí Tôn, Đức Lý Thái Bạch và các Đấng thiêng liêng điều đình mối Đạo.

Việc hành đạo của các Chức sắc thì cứ đúng theo Tân Luật (đã ban hành vào ngày 16 tháng giêng năm Đinh Mão) mà cho nhập môn cầu Đạo.

Đức Chí Tôn dặn rằng: "***Cơ bút không phải do Hiệp Thiên Đài cầu thì đó không phải là lời của Thầy.***"

Đức Hộ Pháp lại vâng lịnh Đức Chí Tôn, nương theo việc chuyển đổi của phánh quyền Pháp, Ngài lên Kim Biên (Nam Vang) để mở Đạo, phổ độ những người Miên, các Hoa kiều và Việt kiều nơi đó.

Đức Chí Tôn Thiên phong Chức sắc cho những nguyên nhân tại đây, đủ cả nam và nữ, là những nhân tố đầu tiên để lập thành **Hội Thánh Ngoại Giáo** tại Kim Biên, có phận sự phổ độ nhơn sanh ngoại quốc.

Các chi tiết lịch sử trong năm đạo lịch 2 nầy trích trong:

- Đạo Sử 1–2 của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.
- Thánh Ngôn Chép Tay của Ngài BP Nguyễn Trung Hậu.
- Thánh Ngôn Chép Tay của Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh.
- Tài liệu sưu tầm riêng của soạn giả.

# ĐẠO LỊCH 3 NĂM MẬU THÌN (1928)

## HTĐ KIỆN CTĐ, THẦY HÒA GIẢI, DẠY 2 ĐÀI PHẢI HIỆP. NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG CỦA CHỨC SẮC HTĐ.

* * *

## NGÀY 1–1–MẬU THÌN (ĐL 23–1–1928): TẾT MẬU THÌN. TRONG NGÀY ĐẦU NĂM, THẦY SẮP ĐẶT CỐNG VIỆC ĐẠO VÀ UN ĐÚC TINH THẦN CỦA CÁC MÔN ĐỆ.

### NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG.

Thầy, các con,

Vầng thái dương nhặt thúc, cung thiềm quế chóng xây, những mong lần lựa tháng ngày mà trong đường Đạo các con đã trải qua trót mấy dặm nên hư đặng thất tội phước dường bao, Thầy chỉn để cho các con tự hỏi và xét mình mà gắng thêm sức công quả hầu vớt chò kịp mấy triệu sanh linh đã còn chìm đắm giữa dòng biển khổ.

Ngày nầy năm ngoái, các con chắc có vẻ đặng tinh thần phấn chấn hơn, tâm trí hân hoan hơn, lương tâm hòa hiệp hơn là vì **một bước lần vào nẻo Đạo thì một bước xa lánh cõi đời, mà cũng một bước lần vào nơi hiểm trở gay go. Trong lúc mở Đại Đạo Tam Kỳ nầy, các con vẫn cảnh gánh tất cả thế tình thì tất là các con phải chác một gánh nhọc nâu sồng, mà cũng vì nơi nhọc ấy, các con mới có thể mong ngày hội hiệp cùng Thầy được.**

Nhiều đứa đã lắm khổ tâm vì Đạo, có khi cũng đổ lụy châu mày vì nỗi khổ tâm ấy, nhưng **các con nên nhớ rằng: bao nhiêu nhọc nhằn, bao nhiêu cay đắng thì bấy nhiêu công cán, bấy nhiêu dặm đến cùng Thầy đó, hãy lấy gan sắt dạ đồng của Thầy đã un đúc bấy lâu mà chống chỏi với kẻ vô đạo toan phá hoại đường chánh giáo mà xô các con vào lối vực thẳm hang sâu**.

Các con chịu xứng phần hướng đạo cho cả mấy sắc dân sanh thì bước đường trong lối ban sơ có dễ gì mà chẳng sớm hơn người lạc bước, **nếu các con chẳng chung trí hiệp tâm kịp kết dây thân ái thì con đường của các con bao thuở đặng yên điềm..**

**Các con xa lời Thánh giáo một ngày thì trong bước đạo thêm rối rấm một ngày, lớn nhỏ chẳng phân minh, phép quyền không thứ cấp, nhiều đứa lại muốn dụng mối Đạo để tư lợi tư danh, thế nên con đường thoát tục của dân sanh biết ngày nào kết quả!**

**Các con là những đứa Thầy tin cậy giao quyền dìu dẫn đời mà chẳng sửa cải cho kịp giờ thì phận sự các con có lẽ sai thất lắm đó.**

*Trung*, Thầy đã hằng dạy về việc ấy, con khá sớm tỉnh giấc mà bỏ tánh tánh bạc nhược.

*Trang*, con có thể giúp ích cho Đạo nhiều, khá liệu để công cán vào Đạo cho kịp giờ phổ độ.

*Thơ*, con thật để tánh nhiệt thành vào Đạo nhưng hay tự chuyên nên làm sơ sót, hãy chung tri cùng mấy Đạo hữu có trách nhậm lớn lao thì đường Đạo con tròn nơi đó.

*Bản*, con để tấc thành vì Đạo vì chúng sanh, nhưng còn tánh giận lẫy mà chẳng khứng chung lo. **Hãy biết Thầy**

**mà thôi và gắng để trí vào các ích lợi chung trong Đạo thì trách nhậm xứng đáng đặng tròn đó. Thầy hằng nói kẻ tâm đạo hãy biết chúng sanh hơn biết mình; nếu cả môn đệ Thầy đều đặng hạnh ấy thì nền Đạo đã lập thành, cả thảy vào lần đường thoát khổ của các con,** có mấy nhọc, nên lưu tâm.

*Trung*, nếu có yêu cầu để phong thêm Chức sắc, nhưng con phải cho nó hiểu rằng, **những đứa Thiên mạng định nơi Tân Luật chẳng phải để cho nơi đây mà thôi, mà lại để cho chung cả thảy địa cầu**...

Nếu đứa nào chẳng vì phận sự mà hành đạo và làm việc chi có hại đến Đạo thì Hội Thánh nên dâng sớ cho Lý Bạch phán đoán; còn phần Thiên phong thì lúc nầy chưa công cử theo Tân Luật đặng thì nên trích lựa những môn đệ nào công cán thật xứng đáng mà cầu phong, nhưng trước khi cầu phong, phải có Hội Thánh xem xét coi mấy đứa cầu phong ấy xứng đáng và phần nhiều Chức sắc nơi Hội Thánh công nhận không, rồi sẽ dâng lên cho Lý Bạch phê thì Thầy mới nhậm phong, các con nên hiểu.

Kỳ Vía tới đây, các con nên hầu Thầy nơi Tòa Thánh và cho các môn đệ Thầy hay, nếu đứa nào có thể đi đến đặng thì tốt, vì Tòa Thánh đã qua một lối suy nhược vì nơi lỗi của các con, phải làm thế nào cho hưng vượng lại đặng gieo lòng tín ngưỡng cho dân sanh. Các con lưu tâm.

Latapie, hãy nhẫn nại và tin tưởng Thầy, con có được sự che chở của Thầy.

Thầy ban ơn cho các con.

*THĂNG.*

## CHỢ LỔN, NGÀY 5–1– MẬU THÌN (DL 27–1–1928) THẦY SẮP ĐẶT CÔNG VIỆC NƠI TÒA THÁNH.

### THẦY

Các con,

*Hoạch*! Mặc Thiên phục rồi ra quì giữa, xích tới bàn... [1] Con đặng đứng chép Thánh Ngôn.

Các con, Thầy muốn cho phần nhiều môn đệ Thầy đến hầu nơi Tòa Thánh kỳ Vía tới đây, đứa nào phải gia đạo hàn vi không thể đến đặng thì niệm danh Thầy, dâng một tấm lòng thành thật cũng đủ là quí trọng. Nếu phần nhiều đến được thì làm cho cuộc lễ ra vẻ long trọng, hầu làm cho hưng vượng Tòa Thánh và thêm lòng ngưỡng mộ của chúng sanh.

*Mỹ Ngọc*! Nhạc trong Đạo chưa có vẻ chi hoàn toàn, con gắng lo đặng có thế dạy truyền ra cho nhiều đứa biết mà dùng trong khi hành đại lễ. Nhiều đứa có thể học được nhưng chẳng để lòng đến, nên lúc hữu sự, Lễ Nhạc gì đều chẳng trọn.

*Trung*! Con hiệp với Mỹ Ngọc cho lịnh biểu các môn đệ Thầy, đứa nào có thể giúp về Nhạc đặng thì gắng học cho đủ mà dùng, khỏi nhọc lòng cầu nơi ngoài. Con biết à.

*Phú*! Học Nhạc được, gắng sức giúp Đạo. Còn nhiều đứa khác, Trung và Mỹ Ngọc liệu mà lựa cho đủ.

*Trung*! Ngày 12 tới đây, con nhơn đi xuống Ca cho Thầy dạy, cho Thơ hay nó đi với con và mấy em.

*Bính*! Con đặng thế cho *Trung* nơi Tòa Thánh, khi nào *Trung* phải vắng mặt nơi đó chút ít.

*Trung*! Lịch phải ở Tòa Thánh với con, nó khứng không con? (Bạch: Lịch nói khứng nhưng con đợi hoài tới nay chẳng thấy).

Cười... Nhiều đứa muốn trái Thánh ý lắm.

Thầy dạy từ đây, con và *Lịch* phải có mặt nơi Tòa Thánh, trừ ra đứa nào có lịnh dạy đi đâu, hay là mắc đi việc chi về Đạo phải vắng mặt, thì có Phối Sư thế được mà thôi.

Con phải chăm nom từ chút và dọ tánh chư Đạo hữu, chớ vội tin, lúc nầy nhiều đứa bị cám dỗ mà sái bước lần. Ấy là **lúc Tà Chánh tranh giành với nhau. Đứa nào chẳng giữ được đường ngay thì khó mong đến cùng Thầy đặng đó**. **Đạo chẳng khó, duy nơi tấc lòng**, mà thương hại thay! Từ xưa, công quả của mấy bực chơn tu đều trôi theo dòng bích hết, cũng vì đó mà nay cũng khó thế tránh được.

Các con yêu dấu! Nên giữ mình cho lắm!

*Nương*! Công quả thiệt thòi! Thầy sẽ định sau nầy. Con nên gắng hết lòng khuyên nhủ là đủ.

*Hộ*! Thầy cho được tự liệu mà dìu dắt chư Đạo hữu, con nên gắng sức. Thầy sẽ chứng lòng.

Thầy ban ơn cho các con.

*THĂNG.*

Chú thích: [1] *Hoạch*: Bác sĩ Lê Văn Hoạch, Bảo Sanh Quân.

## NGÀY 12–1–MẬU THÌN (DL 3–2–1928) THẦY CẤM: CHẲNG NÊN LẤP LỬNG CẨU CƠ.

### THẦY

Các con,

Thầy lấy làm đẹp lòng mà trông thấy bước đường các con đã sớm cải sửa để chung lo vun đắp nền Đạo. **Các con cũng tự biết rằng, sự hành tàng nào về Đạo mà vừa lòng trong cả Chức sắc và chư tín đồ, ấy là hiệp Thiên ý, còn điều nào mà phần nhiều môn đệ của Thầy chẳng khứng chịu theo, ấy là bất hiệp Thiên ý.**

**Đạo một ngày một nên, bước đường của các con một ngày một thêm trở gay khó nhọc, nhưng nếu các con chẳng dụng quyền hơn dụng đức, biết thương sanh chúng hơn thân mình, vì Đạo hơn vì danh vọng theo thói đời, thì các con thế nào cũng được vững con đường mà đi cho cùng bước Đạo.**

**Đời cũng vậy mà Đạo cũng vậy. Hễ chác danh cao quyền lớn, bực quí phẩm Tiên thi phải dày chịu gian nguy, nặng đeo sầu thảm. Các con hãy suy đó mà gìn trọn phẩm hạnh, vẹn giữ bước đường, chậm rãi từ năm từ hồi thì tự nhiên được lương tâm yên tịnh. Còn những đứa choán phẩm ham quyền, cũng có lúc gặp điều hành phạt thiêng liêng mà nêu gương cho đoàn sau soi lấy.**

**Các con đã từng nghe lời Thầy khuyên nhủ về chuyện phòng ngừa Cơ Bút, thế mà một phần chẳng chịu sửa cải đường ngay cho khỏi lâm vào nẻo tà mị, đã vi lịnh Thầy mà dìu dắt các con lạc bước.**

Thầy cũng đại lụy mà ngó xem một phần môn đệ xứng đáng của Thầy phải sa vào vực thẳm. Các con nên ghi nhớ mà coi chừng đường lối sau nầy.

**Thầy đã chỉ rõ nẻo quanh co, thì khá liệu chừng mà bước tới, tâm bền dạ vững kính mến Thầy là yêu dấu Thầy đó, nên nghe à!**

*Trung, Thơ, Ca*, từ đây nên liệu chừng nhau mà điều đình gánh Đạo, **điều nào mà theo Tân Luật do Thánh ý, hiệp lòng chư đạo hữu, bổ ích cho nền Đạo thì các con nên thung dung liệu nhau mà thi hành**, chẳng cần phải đợi cầu hỏi.

**Các con được tin cậy nhau, dìu dắt nhau, nâng đỡ nhau, mà phủi hết sự hiềm nghi nhau theo thế tình, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ lớn lao hơn hết đó**. Còn kẻ phản bạn trở lòng, luật Thiên điều cũng có buổi trừng răn một cách xứng đáng vậy.

*Ca*, Thầy cấm từ đây chẳng nên lấp lửng cầu cơ hay chấp bút chi vì là một sự hại lớn lao cho Đạo. Đã phá đức tín ngưỡng của chúng sanh, lại làm cho nhơn sanh bị nhơ trược.

*Thâu* (HTĐ), Thầy cũng lấy từ bi dung cho, bằng tái phạm sẽ bị Tòa Tam Giáo trục xuất. **Con nên biết, cứ ai lo phần nấy, đừng lỗi phận sự thì được thanh lặng yên vui. Các con khá lưu tâm**. (TNHT1–2HN, B 126)

Thầy ban ơn cho các con.

*THĂNG.*

## NGÀY 28–1–MẬU THÌN (DL 19–2–1928) CHẲNG HỀ Ở THẾ NẤY CÓ 2 GIÁO TÔNG, 2 HỘ PHÁP

Yêu cầu xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 28–1–Mậu Thìn (dl 19–2–1928): TNHT1–2HN, B 127.

Cũng trong ngày nầy, tại Giếng Luông, Đức Lý giáng dạy Giáo sư Thượng Hoài Thanh (Bến Tre) và dạy Ngài Thơ làm nền Tòa Thánh cao ỉhêm 3 mét.

### THÁI BẠCH

Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Cười... *Thượng Hoài Thanh*, Lão mừng cho Đạo hữu đó. Hiền hữu định cuộc vinh huê phú quí nầy cho mình hưởng trọn là quí, hay là cho toàn cả chúng sanh nương dựa mà lập địa vị Thiên tước là quí, đó Hiền hữu?

Vậy, Hiền hữu nghe Lão phân:

*Một địa vị ngôi xưa có sẵn,*
*Vì thương nhau lo lắng để lời.*
*Giấc vinh huê vốn tạm của đời,*
*Tỉ chẳng khác cuộc chơi phong nguyệt.*
*Một điểm thiếu mà ai chẳng tiếc,*
*Của non sông da diết lắm buồn vui,*

*Trong thềm Nho nhà hạnh phước roi,*
*Mình sang trọng vì ngôi sẵn sắm.*
*Màn bí mật tay kia đã nắm,*
*Lợi danh hay ngăn cấm bước đường tu.*

*Mẹ già kia chưa vẹn công phu,*
*Vợ nghĩa đó, kiếp tu còn gắng vó.*

*Mình biết ngõ phải tua dẫn ngõ,*
*Cầm đèn soi khêu tỏ giữa Âm đình,*

*Phải biết đời gọi trọng, ấy khinh,*
*Nhớ nguồn cội, tánh linh xưa để sẵn.*

*Nơi trần khổ bót lần đeo đẳng,*
*Vì lắm thương mới dặn cạn lời.*

Mỗi điều nào Lão dặn, phải xét nét cho cạn. Vợ hiền, mẹ tiết, cái phước nơi hồng trần nầy ít ai đặng vậy. Phải lo bảo bọc độ rỗi cho trọn phận làm người. Ngày Tân gia, Lão tưởng chẳng cần định, vì Chí Tôn hằng ngự nơi lòng Hiền hữu, chẳng ai dám phạm, phòng lo. Ngày nào xong các việc, tự nơi Hiền hữu định liệu. Lão cho Hiền hữu đôi liễn nầy:

- Tích đức lưu phương hoài ctf trị gia thường dĩ Đạo,
- Hàm ân phúng thế ưu kim xử sĩ chỉ tùng Tâm.

*Thơ Thanh*, Hiền hữu nhớ rằng Chí Tôn không chịu xa xí lắm. Lão đây cũng muốn cho Tòa Thánh thiệt cực kỳ xinh đẹp, nhưng mà Chí Tôn chẳng bằng lòng đây mới liệu sao? Lão muốn chư Hiền hữu xin Chí Tôn làm nền cao thêm 3 thước là đủ.

Cả hai đều đặng, tự ý chư Hiền hữu lựa cái họa đồ nào đó thì lựa, miễn là xin thêm 3 thước nền từ mặt đất đổ lên. Còn chung quanh Tòa Thánh thêm rộng ra 4 thước nền nữa.

Chư hiền hữu nên xin thử coi. Cười...

Ba thước thêm nữa nền ấy làm mặt đất cho Tòa Thánh. Nền nằm lên trên cho cao thêm, tùy ý Hiền hữu muốn dùng mặt dưới làm chi thì làm cũng đặng.

Lão sẽ coi cất.

*THĂNG.*

**NGÀY 7–2–MẬU THÌN (DL 27–2–1928) MỖI VIỆC THẦY LÀM ĐỀU CÓ HUYỀN VI MẦU NHIỆM.**

**THẦY**

Các con,

*Trung*, con ôi! Thầy không biết còn lời gì mà nói với con nữa. Cái đại nạn của các em con tránh đà không khỏi rồi, thì cũng là tại con đó chút, chẳng biết gìn giữ lấy em nên ra đến đỗi. Đại lụy!

*Trung* bạch Thầy: có phải những Thiên phong chăng?

Phải, những đứa con đã biết rồi, Thầy không nên nói trước mặt.

*Tắc*! Con dại chi dữ vậy?

*Trung*! Con biết trị chúng nó thì chúng nó đâu đến đỗi mắc tội Ngọc Hư Cung. Con sợ hại nhỏ mà con để gây nên hại lớn. Thầy thương tâm vì tánh chiều lòn của con lắm, song biết lòng từ bi, con nên cam phiền, chớ Thầy không nỡ giận. Từ đây, con buộc mình dùng quyền mà trị lấy em mới được nghe! Nhớ lời Thầy.

*Tắc*! Con cứ dùng quyền Hộ Pháp truyền lịnh định ngày tra xét. Trong sự tra xét ấy, Thầy có phương giải cứu nhiều đứa anh con, phải gắng làm cho gắp, nghe con.

(*Trung* xin cho nhiều Đạo hữu có tội thì phải làm công quả mà chuộc tội.)

Thầy biết, song trễ quá, con ôi! Nó không chịu con, nó không chịu nghe Thầy nữa, con ôi!

(*Trung* bạch về sự lập Viện.)

Thái Bạch khen lắm, nhưng nó nói sẽ sửa lại chút ít và phong chức thêm cho mỗi đứa đủ quyền hành chánh.

*Trung, Tắc*! Từ đây, như Thầy dạy điều chi, ráng để chí lo cho toàn phận sự, đừng làm việc bạo động nữa nghe.

Chẳng biết chừng nào các con mới hiểu rằng **mỗi việc Thầy làm đều có huyền vi mầu nhiệm, gắng chí đặng chung lo với Thầy.**

Than ôi! Thầy rất nên vô phước, chẳng nhờ đặng đứa nào hết!!!

*THĂNG.*

### THẬP NHỊ THỜI QUÂN PHẢI TUÂN MẠNG LỊNH HỘ PHÁP.

### THẦY

Các con muốn hỏi chi?

(Ngài Bảo Pháp hỏi về Đức Hộ Pháp)

Thầy đáp: – Các con dưới quyền Hộ Pháp, tuân không tùy ý. Thầy lập PCT một lần mà thôi.

(Hỏi về việc Tư Mắt hoạt động quốc sự có hại cho Đạo không?)

– Nếu có điều chi Thầy sẽ sắp đặt kẻ ngừa, không sao mà sợ. [1]

(Hỏi về Bửu pháp)

– Chẳng phải một cách ấy mà thôi. **Trong mình các con có đủ các phép, nhưng vì các con không chịu tìm kiếm nên không thể gặp đặng chơn pháp. Các con đã thấy nhiều bửu pháp của Thầy ban mà tại các con**

**không thoát khỏi phàm trần nên chưa đến kỳ lợi dụng đặng. Vậy phải gắng công thêm nữa.**

(Hỏi về hành động độc tài của Đức Hộ Pháp)

– Các con phải tuân mạng Hộ Pháp, sau có chi thì phần nó chịu, các con vô can.

(Xin cho *Lưu Văn Lang* tư cầu)

– Các con coi *Lang* là bực nào?

Nghĩa bạch: – Bực thượng lưu.

– Cười... Thượng đẳng chớ không phải thượng lưu. Nếu nó muốn vì Đạo thì các con cũng đủ sức nói cho nó nghe, lựa là phải hỏi đến Thầy. Như nó là một đứa tâm đạo cùng có lòng bác ái thì tự nhiên đến hiệp cùng các con mà chung lo cho sanh chúng, chứ tư cầu là làm chi. Thầy không thâu nạp lời xin ấy, nghe à.

**Chú thích**: [1] Một hôm, ông Tư Mắt bí mật viết một Tờ sớ, đến đàn Cầu Kho, vái Đức Chí Tôn rồi đốt sớ. Thình lình có ông quản lính kín Trần Văn Tạ đi vào, Tư Mắt lo sợ cơ giáng trả lời Tờ Sớ của ông thì lộ chuyện bí mật, nguy hiểm tánh mạng, vì trong Tờ Sớ nầy, Tư Mắt xin nổi lên chống lại chánh quyền Pháp, chiếm Phủ Tòan Quyền, bắt giữ Toàn Quyền Varenne. Cơ giáng không trả lời chi cả, còn ông Trần Văn Tạ thì đến hầu đàn, vì ông Tạ cũng được Đức Chí Tôn độ theo Đạo, giống như Tư Mắt.

Có nhiều lần ông Tư Mắt đề nghị với Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt lập lực lượng cách mạng chống Pháp. (Không biết ông thật lòng đề nghị hay để thăm dò? vì ông Tư Mắt là đệ tử của Ngài Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh).

Ngài Thượng Đầu Sư hoàn toàn bác bỏ ý kiến nầy và khuyên ông Tư Mắt nên lo tu hành, vì việc quốc gia đại sự đã có các nhà cách mạng lo rồi, chúng ta nên vâng lịnh Đức Chí Tôn, cứ lo tu hành, sau nầy nhờ đó mà nước Việt Nam hết nghiệp quả và sẽ được độc lập tự chủ.

Tư Mắt chỉ là người võ biền, nóng nảy, thiếu suy nghĩ, cạn xét, sau nầy khi nghe vài bổn đạo xấu miệng phao tin Đức Cao Thượng Phẩm thâm lạm tiền bạc của Hội Thánh thì phản ứng dữ dội, gây ra vụ bạo động đe dọa bắn bỏ và xô đuổi Đức Cao Thượng Phẩm ra khỏi Tòa Thánh, phải về Thảo Xá Hiền Cung, còn Đức Hộ Pháp phải đi lánh nạn ở Thủ Đức.

Sau cùng, ông Tư Mắt bị đèn măng xông phựt cháy tại nhà, làm ông chết thiêu thật thê thảm.

Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đến phúng điếu và chia buồn với vợ con của Tư Mắt, có nói: "*Em Tư được Thầy đem về sớm là một cái may cho Đạo.*"

Ngay đêm hôm đó, Trần Văn Hoằng, con của ông Trần Văn Tạ, chấp bút thì chơn linh của Tư Mắt về tỏ vẻ rất hối hận các việc làm đã qua của ông, khuyên vợ con ráng lo tu hành và lập công quả để gỡ bớt tội cho ông.

### NGÀY 29–2–MẬU THÌN (DL 20–3–1928) NGÀI ĐẦU SƯ THƯỢNG TRUNG NHỰT RA CUẾN: **PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO**, LÀM TIÊU CHUẨN CHO CÁC CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC, ĐẠO HỮU.

## LỜI TỰA

Thiết tưởng, Đạo nào cũng dạy lánh dữ làm lành. Chủ nghĩa của mỗi tôn giáo thảy đều cao thượng nhưng nếu người hành đạo không noi theo một phương châm

nào cho chánh đáng, tức nhiên Đạo cao thượng cũng hóa ra hư hèn, rồi lâu đời mối chánh truyền phải mất.

Tôi vốn không từng viết văn, lẽ không nên làm sách, song nghĩ vì trách nhậm nặng nề, sở dĩ phải lược lục quyển sách "PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO" nầy mong rằng chư Đạo hữu lưỡng phái nam nữ nhứt tâm hành sự theo qui tắc chuẩn thằng, thì rất may mắn cho nền Đạo, mà lại cũng là một điều hân hạnh cho tôi lắm đó.

Mỗi lần thuyết đạo, chư vị Thiên phong cũng nên đem quyển sách nầy ra đọc cho chư tín đồ nghe rồi giải rành thêm cho mọi người dễ hiểu.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 29 tháng 2 Mậu Thìn (1928)

**Thượng Đầu sư LÊ VĂN TRƯNG**

Quyển sách "*PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO*" của Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt gồm 20 trang, có các mục sau đây:

1. **Giữ Đạo**: – Làm ỉành lánh dữ, – Trau giồi đức hạnh: Khiêm nhượng, Nhẫn nại, Thuận hòa, Kiên tâm, Thanh liêm.
2. Người trong Đạo phải đối đãi nhau thế nào? – Tín đồ, – Chức sắc.
3. **Đối với người ngoại giáo**: – Đối với quan viên chức sắc, – Đối với người khác Đạo, – Đối với người nghịch Đạo.
4. **Phổ thông Thiên Đạo**: – Thuyết đạo, – Khai đàn.
5. Phải năng hầu đàn.
6. **Điều lệ hầu đàn**: Khi nhập đàn.
7. Phải xem sách kỉnh, luật lệ.

8. Phải xem kỉnh sách thế nào?

Ngoài ra, cũng trong năm Mậu Thìn (1928) nầy, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt hợp với Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt biên soạn cuốn: TỨ THỜI NHỨT TỤNG KINH, chữ quốc ngữ có biên kèm chữ Nho và chữ Nôm để giải thích mỗi câu kinh.

### NGÀY 12–2N-MẬU THÌN (ĐL 2–4–1928) QUỈ VƯƠNG TÙY HẠNH NẾT CỦA MỖI MÔN ĐỆ MÀ CÁM DỖ

Yêu cầu xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 12 tháng 2 Nhuần năm Mậu Thìn: (TNHT1–2HN, B 128).

### NGÀY 25–2N-MẬU THÌN (D! 15–4–1928) THẦY DẠY NGÀI CHÁNH'PHÔI SƯ THƯỢNG TƯƠNG THANH

Yêu cầu xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 25 tháng 2 Nhuần năm Mậu Thìn: (TNHT1–2HN, B 129).

### NGÀY 26–2N-MẬU THÌN (Đ! 16–4–1928)

Yêu cầu xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 26 tháng 2 Nhuần năm Mậu Thìn: (TNHT1–2HN, B 130).

Cũng trong ngày nầy, Đức Lý Giáo Tông giáng cơ nói chuyện với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc để trả lời về tờ sớ mà Đức Hộ Pháp hạch tội những Chức sắc CTĐ, nhận chức Thiên phong mà không chịu đi hành đạo.

### THÁI BẠCH

Hộ Pháp Hiền hữu, xin nghe,

Chẳng phải Lão binh vực CTĐ của Lão, Hiền hữu kiếm sẽ thấy kẻ tội nhơn ấy về bên HTĐ của Hiền hữu.

Vậy quyền hành của Hiền hữu thế nào mà trách Lão.

Các Chức sắc của Lão vì ám muội mà nghe lời đó vậy thôi, còn những kẻ mà Hiền hữu kể tên trong sớ, Lão đã chán biết, để thỉnh thoảng Hiền hữu sẽ thấy hình phạt dành cho chúng nó.

*Thái Bính Thanh*, Hiền hữu nói lại với Thượng Trung Nhựt rằng **Lão nhượng trọn quyền Giáo Tông lại cho người** cho đến ngày CTĐ nhìn HTĐ rồi Lão sẽ hành chánh nghe à!

### NGÀY 10–3–MẬU THÌN (DL 29–4–1928) THẦY DẠY ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM VÀ BÀ HƯƠNG HIẾU.

Yêu cầu xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 10–3–Mậu Thìn: (TNHT1–2HN, B 132).

### NGÀY 15–3–MẬU THÌN (ĐL 4–5–1928) THẦY PHÁN LỊNH CHO CTĐ VÀ HTĐ PHẢI HIỆP.

### THẦY

Các con, Cười....

Thầy tưởng khi các con còn cứng lòng hơn nữa chớ... Cười...

Các con chỉ biết rằng có xác thịt trần của các con, đó là hữu hình, biết có mình các con mà thôi, chớ còn Lão già nầy thì chẳng cần chi đến há?

Nầy, **Thầy nói cho các con biết rằng: Chẳng giờ phút nào mà mắt Thầy không chăm nom gìn giữ các con. Thầy đợi xem cho rõ coi các con lập vị mình dường nào. Thầy lại nghĩ mà cười thầm hoài, mỗi phen Thầy**

**thử thách các con thì các con rối rấm. Thầy chẳng biết tới chừng nào các con mới đoạt đặng Thánh đức của Thầy dành để cho các con.**

Trước mặt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Thầy lấy làm hổ thẹn. Oan gia là oan gia lắm hử?

Từ ngày các con nghịch lẫn nhau thì chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chẳng còn ở cùng các con nữa, các con có biết à?

*Trung*! Ngày mai nầy chạy tờ cho cả mấy em con biết rằng: **Thầy phán lịnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp, nghe!**

*Tắc*! Con phải ký tên tờ Châu Tri với anh con, nghe à!

*Cư*! Con phải sửa soạn mình hầu chịu một phen khảo hạch nữa, ráng lấy gương ấy mà răn nghe.

Hai con *Trung, Cư,* **phải hiệp ý đặng lo Đạo, Thầy dặn một phen nữa, chi chi các con cũng nhớ khi các con ở nơi lòng Thầy.**

*Hậu*! Cho cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài hay mạng lịnh của Thầy.

Thầy thăng.

### NGÀY 16–3–MẬU THÌII (DL 5–5–1928) THẦY DẠY ĐỨC HỘ PHÁP LÀM TỊNH THẤT CHO XONG.

### THÁI BẠCH

Chào chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Phò Đại ngọc cơ đặng Thầy đến.

Mời nhị vị Đầu Sư và cả Chức sắc Cửu Trùng Đài

có mặt tại Tòa Thánh vào chầu.

**THẦY**

Các con,

Ứ hự! Con đứa lớn không nện lớn, đứa nhỏ không nên nhỏ, uổng công Thầy dạy dỗ từ bấy lâu nay lắm ỉ

Một nền đạo đức mà ra mất giá cũng tại nơi các con đó. Thầy đã lập trọn vẹn tư cách của nó, các con chỉ còn có ra công tô điểm cho nên mỹ lệ, mà các con để nộng nỗi như vầy, Thầy cũng muốn bỏ đi đó chút, nhưng mà đoái đến nhơn sanh và công lao khó nhọc của nhiều kẻ nên dạ không đành, mà giận cái ngây dại của các con mà thêm nỗi nầy.

**Thầy đã sắm sẵn đẳng cấp trật tự, quyền lịnh cho các con mà các con chẳng biết phận sự của mình, biểu sao nền Đạo không bị đạp đổ, khỉ dể phẩm vị Thiên phong**.

**Cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chinh lòng, muốn toan phế hủy. Đạo mới ra loạn lạc dường ấy.**

Nay đã biết rằng kế thử nhơn sanh, làm cho hiểu rằng: **Không Thầy nâng đỡ thì dầu cho một mối Đạo nào chơn chánh, hiệp lý thiêng liêng đi nữa, thì cũng phải bị nơi tay các con mà qui phàm ra Tả đạo**.

Mặc dầu chớ **Thầy rất phiền các con không nhớ lời Thầy đã tiên tri mọi điều cho các con biết trước hết**. Vì vậy mà làm cho Thầy rất tiếc công khó nhọc với các con từ khi Thầy đến dạy dỗ. **Nhiều đứa dám lộng ngôn gọi sức mình là đủ, không giữ hạnh khiêm cung, phải đắc tội cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.**

Mưu mưu kế kế hại lẫn với nhau, **Thầy đã dự định cho mỗi đứa đủ quyền kềm thúc lấy nhau, đặng giữ gìn Thánh đức yêu sanh của Thầy mà binh vực lấy nhau**, mà chẳng một đứa nào biết ngó đến phẩm giá mình, làm cho cả nhơn sanh phiền muộn.

Nếu Thầy phải chịu thất vọng một phen nầy nữa thì toàn địa cầu 68 phải bị đọa đời đời kiếp kiếp.

Thảm thay cho nhơn loại! Đau đớn thay cho nhơn loại!

**Thầy cho các con biết trước rằng: Ngọc Hư Cung hằng để ý vào công cán của các con và tội tình của các con. Thầy nhứt định không dạy dỗ chi nữa hết, song Thầy dặn các con một điều là cứ tuân y Luật lệ và Thánh Ngôn của Thầy mà hành đạo.**

*Trung*! Cũng tại con nữa nghe.

*Cư, Tắc, Chương*! Như Cửu Trùng Đài không nhìn nhận quyền hành của Hiệp Thiên Đài thì các con an phận, đợi lịnh Thầy dạy biểu ngày nào cần đến các con sẽ hay.

*Hiếu*! Con đừng phiền não. Thầy tưởng trẻ không quên Thầy dạy dỗ. **Phải nhớ lời Thầy, đừng trách bài thi khó khăn mà bỏ Trường công quả**.

*Cư*! Con phải sửa soạn đem các chứng cớ của con mà trình bày cho Hội Thánh hiểu biết, đặng răn kẻ vô đạo nghe.

*Tắc*! Làm Tịnh Thất cho rồi đặng mấy anh con vào ở.

Biểu *Lịch* sửa đường vào Tịnh Thất ngay cửa nhà nó, cái Đài Luyện Khí trật hướng, phải xoay mặt qua Chánh đông nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

*THĂNG.*

*

Trước ngày nầy, Đức Cao Thượng Phẩm bị một vài Chức sắc Cửu Trùng Đài cáo gian cho Ngài thâm lạm tiền bạc, thụt két lấy tiền của Hội Thánh, còn bà bạn đời của Ngài là Hương Hiếu thì lấy nước tương và rau cải của Hội Thánh đem bán lấy tiền bỏ túi riêng.

Họ đâu có biết rằng, hai ông bà Cao Quỳnh Cư và Nguyễn Thị Hiếu đã vâng lịnh Đức Chí Tôn, từ bỏ gia sản sự nghiệp để phế đời hành đạo, thì ngày nay không thể vì tham lam một số tiền nào đó của Hội Thánh hoặc vì một số rau cải hay nước tương mà phải bị hoen ố tâm hồn.

Họ, đó là một số ít Chức sắc của Đạo có tham vọng nắm quyền Hội Thánh, được sự ủng hộ của nhà cầm quyền Pháp, khởi sự tìm cách đẩy những người có uy tín ra khỏi Hội Thánh, mà Đức Thượng Phẩm và Đức Hộ Pháp là mục tiêu đầu tiên qủa họ. Họ làm đơn tố cáo gởi lên Hội Thánh.

Đức Chí Tôn biết rõ việc hàm oan của Đức Thượng Phẩm và cũng biết rõ mục đích đen tối của số người nầy mà Thầy gọi là kẻ vô đạo, nên Đức Chí Tôn mới có câu nói như đã ghi trong bài Thánh Ngôn kể trên: "***Cư, con phải sửa soạn đem các chứng cớ của con mà trình bày cho Hội Thánh hiểu biết đặng răn kẻ vô đạo nghe***."

## NGÀY 5–4–MẬU THÌN (DL 23–5–1928) NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG CỦA CHỨC SẮC HTĐ.

### THANH TÂM TÀI NỮ

Chào mấy anlị và Đạo tỷ.

Đạo lòng vòng chẳng qua ngưng tạm sự rối đó thôi, chớ chưa chắc đã bình tịnh đặng.

Người làm Đạo có trách nhậm lớn lao, chẳng khác chi là làm màu mè bề ngoài trong một lúc, chớ tâm trung cũng chưa chắc phế hết những tánh phàm phu trọn được. Lửa lòng ham muốn của họ chẳng qua là bị lai rai vài hột mưa tro yếu đuối mà ướm tắt đó thôi, chớ cái ngòi cũng còn chui trốn nơi trong, một mai bắt được luồng gió thuận thì bảo sao chẳng lần hồi nhen nhúm lại như xưa.

Những sự kích bác mấy anh và một vài Đạo hữu có tâm chí khác, tất là đám mưa tro đó, thế nào tắt rụi đống lửa kia đã khởi cháy từ mới khai Đạo đến giờ.

Phận sự mấy anh nên lo tới nữa, chớ vội tin mà phế công phu nơi ấy thì sự rối chẳng thế chi dứt được.

Anh *Mỹ Ngọc*, nên để ý vào đó, chớ ngại mất lòng mà chẳng tìm phương châm cứu chữa.

Việc nào nói cho chánh đáng, chẳng vì tư riêng, có bổ ích chung cho Đạo thì cứ thung dung phăng từ gốc tới ngọn mà biện bạch, thế mới có ích cho nền Đạo và chẳng có mãnh lực Tà nào lấn lướt qua nổi.

Phải ráng sức thêm nữa thì phần kết quả xứng đáng họa may mới hiển hiện đặng.

**Đức Chí Tôn còn phải khiêm cung để dìu sanh**

**chúng. Những kẻ nào đem quyền hành mà nâng mình lên cao thì kỳ thật quyền hành ấy phải vô dụng.**

**Trong Đạo, nếu còn quyền hành áp chế thì là Đạo của Tà quái đó; mà những kẻ nào hay làm quyền riêng đó cũng chẳng tránh khỏi mãnh lực của Tà quái xung nhập**.

**Chơn đạo chẳng dụng quyền áp chế bao giờ**. Mấy anh cũng đủ rõ.

**Hiệp Thiên Đài, dầu cho ai cũng là kẻ để giúp cho người trong Đạo hành phận sự và kiếm đem người ngoại Đạo vào nẻo chánh mà thôi, chớ chẳng có quyền chi với ai, dầu một tên tín đồ cũng ngang mà thôi**, duy có được: **Chẳng bậc phẩm nào bên Cửu Trũng Đài đặng phán đoán bên Hiệp Thiên Đài về việc chi, cũng phải do nơi Đức Chí Tôn.**

Còn nói gì về việc hành chánh chưởng quản trong Đạo, thì HTĐ chẳng có một mảy chi vào đó hết.

**Đức Chí Tôn lập Chức sắc Hiệp Thiên Đài đặng khai Đạo, dìu Đạo, làm cho Đạo có giá trị, giúp kẻ hành đạo tròn phận sự, thức tỉnh kẻ ngoại Đạo thấy đường phải, lánh nẻo quanh, phẩm vị chẳng lớn hơn ai, mà cũng chẳng nhỏ hơn ai, được ngang bực với bất kỳ phẩm tước nào bên Cửu Trùng Đài mà phán đoán luận biện việc Đạo, được gần gũi những hạng người hạ tiện hơn hết nơi cõi trần mà độ dìu.**

**Bàn hội nào mà luận thi hành việc Đạo thiếu mặt HTĐ thì theo Thiên ý, việc thi hành ấy trái chánh sách của Đạo, phải kể như việc tư mà thôi.**

Ấy vậy, **Hiệp Thiên Đài quyền hành lớn hơn ai,**

**mà cũng nhỏ hơn ai.** Mấy anh thấu chưa?

*THĂNG.*

### NGÀY 6–4–MẬU THÌN (ĐL 24–5–1928) SỰ QUAN TRỌNG CỦA VIỆC CHỨC SẮC LẬP MINH THỆ.

## THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Thiếp chào chư Đạo hữu và Đạo muội Hương Hiếu.

Chí Tôn không đến là có ý để cho chư Đạo hữu điều đình thử coi có làm kham phận sự cùng chăng?

Trước khác, nay thì khác, đã mang Thiên mạng nơi mình, phải so quyền liệu sức mà hành chánh, cả chúng sanh đương lao nhao lố nhố trông cậy nơi chư Hiền hữu phải làm sao cho xứng phận thì làm!

Thiếp xin khuyên một điều là **khi Minh Thệ Chức sắc đừng lòng tư vị. Những vị chẳng có Minh Thệ khá tỷ như Chức sắc hàm mà thôi, chẳng nên giao pháp chánh của Đạo, ấy là cơ thể để trừ tuyệt sự rối loạn của Đạo**. Thiếp xin nên nghe lời Thiếp.

Bảo Đạo Chơn Quân! Thiếp tưởng **bí pháp của Cựu luật vẫn yêm ẩn lắm điều khó minh đoán cho đặng, song sự chơn thật quả có hẳn trong ấy**.

**Vậy cũng nên trích lục đặng phổ thông cho người, đặng phòng ngày sau minh lý đặng dễ dàng.** Thiếp tưởng là điều rất hữu ích dó vậy.

Thiếp thương Đạo tâm của chư hiền hữu rất nên tác mỹ miều đẹp đẽ, buổi thử thất nầy mới đây ngày nay đó. Thiếp xin kiếu.

*THĂNG.*

**NGÀY 26–4–MẬU THÌN (DỈ 13–6–1928) KINH SÁCH CỦA NGƯỜI ĐẠO XUẤT BẢN PHẢI TRÌNH BAN KIỂM DUYỆT CỦA HỘI THÁNH.**

## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
## TÒA THÁNH TÂY NINH

## ĐÔI LỜI KỈNH CAO

Đạo Trời ngày một hoằng khai, người nhập môn ngày một đa số, song sách Đạo vẫn còn rất hẹp hòi. Chúng tôi ước ao sao trong chư Đạo hữu có nhiều vị kiến thức xướng ra phiên dịch kinh điển trong Tam giáo, hoặc tự dụng công phu học cứu tân chế ra nhiều quyển thích hạp thời nghi, thuận theo tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đó là một điều cần yếu cho cuộc phổ thông Chơn đạo.

Nhưng trước khi ấn tống sách chi, chúng tôi xin chư tác giả vui lòng trình cho Hội Thánh kiểm duợt theo Luật Đạo. Bàn Kiểm Duợt Hội Thánh lập ra là cốt để xem chừng cho kỉnh sách phổ thông trong Đạo khỏi phạm đến quốc sự, hoại phong hóa, cùng trở ngại đến cuộc sanh hoạt của mọi người, khỏi nghịch với tôn chĩ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, xúc phạm đến tôn giáo khác cùng bài bác cá nhân.

Về văn từ lý luận, Bàn không can dự vào để cho tác giả rộng quyền đặt để mà gánh vác lấy phần qui trách.

Nhiều vị hảo tâm ấn tống các thứ kinh để làm âm chất mà bởi không lấy đâu làm mực thước, chỉ in theo ý muốn của mình, thành ra cũng thì một thứ kinh, cũng thì một Đạo, mà nhiều chỗ khác nhau, có khi lại phản trái nhau nữa.

Vậy, từ đây, chư vị nào hảo tâm muốn in kinh làm phước, xin chịu phiền do nơi Bàn Kiểm Duợt mà lựa bổn

in, hoặc mượn sửa luôn bài in cũng được.

Tòa Thánh, ngày 26 tháng 4 năm Mậu Thìn.

Thay mặt Hội Thánh,

**Thượng Đầu Sư LÊ VĂN TRƯNG**

*

Điều xin nhớ: Từ đây kinh điển, sách vở nào để danh hiệu ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ mà không trình trước cho Bàn Kiểm Duợt của Hội Thánh xét xem thì chúng tôi không nhìn nhận là sách phổ thông trong Đạo.

### NGÀY 5–5–MẬU THÌN (DL 22–6–1928) CƠ THỬ THÁCH CHỈ DÙNG VỚI KẺ TÂM PHÀM LẪN CHẤT THÁNH.

Yêu cầu xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 5–5–Mậu Thìn: (TNHT1–2HN, B 133).

### NGÀY 7–5–MẬU THÌN (DL 24–6–1928) ĐỨC LÝ KHUYÊN CTĐ VÀ HTĐ HIỆP NHAU ĐIỀU ĐÌNH NỀN ĐẠO.

### THÁI BẠCH

Lão giận không muốn cho hầu đó chút, nhưng Chí Tôn đã phán dạy Lão phải tuân theo, cho vào.

Lão mừng chư Đạo hữu. Cười... Chư Hiền hữu, Lão nói thử rằng: Không biết Lão có nơi đây không há? À há! Giáo Tông mà làm gì hử! Lão tưởng không cần nói thì chư Đạo hữu cũng đủ biết rằng: Lão cầm quyền Giáo Tông đặng cũng nhờ nương theo chư Đạo hữu mới có phần xác mà hành chánh đặng.

Lão chẳng có lời chi cám ơn chư Hiền hữu đã tận tâm giúp Lão nên nền Đạo ngày nay mới biến như vầy.

Cười.... Cửu Trùng Đài thì không quyền, Hiệp Thiên Đài thì không lịnh, Lão dầu để hết tinh thần thiêng liêng vào nữa cũng chẳng làm gì được, chi bằng Lão để cho chư Hiền hữu dùng hết sức phàm điều đình, chừng nào không đặng, cầu đến Lão sẽ hay. Cười...

Lão cũng chẳng nên nói chi lắm mà làm cho phiền lòng Chí Tôn, vì lắm công chư Hiền hữu, nên Đạo mới ra đến đỗi nầy!

### NGÀY 11–5–MẬU THIN (DL 28–6–1928) THẦY SẮP ĐẶT CÔNG VIỆC NƠI TÒA THÁNH.

### THẦY

Các con,

*Hiếu*! Con nghe Thầy nói chuyện làm đường cát trắng. Thầy đố con biết làm sao cho đường đen ra trắng. (Hương Hiếu bạch: Bạch Thầy, con không biết).

Nghe con, đây làm theo. Để đường đen vào một cái hũ, thọc lủng đít, rồi định chừng cho vừa hai phần hũ dường, còn một phần hũ thì để bùn non cho tới miệng, đem phơi nắng chừng một tuần thì đường trở nên trắng, gạt lớp bùn đi thì con đặng một thứ đường trắng phau phau rất ngon, rất đẹp đó con.

Cái khổ hạnh của con giống như đường đó, con à. Con có biết Thầy khóc như con vậy chăng con?

Nếu con không vậy, làm sao đáng con cái của Thầy. **Con chỉ nhớ rằng Thầy thương con là đủ. Đặng thế gian yêu mến ắt Thầy phải ghét, mà Thầy ghét con thì còn chi con. Con khá nhớ!**

*Cư*, *Chương* lo Tịnh Thất với em nghe!

*Tắc* đổ biếng ra rồi đa nghe!

*Cư* kêu hai anh lớn vào chầu Thầy, phò đại ngọc cơ kẻo nó nghi ngờ nữa, nghe con!

TÁI CẦU:

**THẦY**

Các con, Cười....

Bây giờ một đời cũng cứ dại vậy hoài há? Biểu phò loan mà cũng để Thầy đợi mới nghe, con cái cứng đầu cứng cổ, nặng hơi mỏi nghỉnh, Cười...

*Trung*! Thái Bạch chầu Thầy để lời khen con, Thầy mừng lắm. Từ ngày các con chẳng thuận nhau, nó giận làm cho Thầy lo sợ buồn bực, con cũng thừa dịp nầy mà cầu nó cho Kinh con nghe.

Con nghe lời dặn: về Vĩnh Nguyên Tự, con nhứt định cho *Thụ* về Tòa Thánh.

Hai em con *Cư* với *Tắc* từ đây hằng ở bên con đặng đi phổ độ. Ba con phải ra *Tương* trong tuần tới nầy đặng Thầy giáng dạy nó, kẻo nó lo lắng sầu thảm tội nghiệp, rồi về con đi Ô Môn tại chùa Vạn Đức cầu Thái Bạch đặng nghe nó dạy và phổ độ chúng sanh.

*Nương*! Từ đây con phải sắp đặt giữ cho an thuận Tòa Thánh. Thái Bạch nói với Thầy rằng: Nó giao Tòa Thánh cho con đặng *Trung, Cư, Tắc* đi phổ độ.

Các con khá tuân mạng lịnh nó, kẻo nó giận nghe. Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

## NGÀY 19–5–MẬU THÌN (ĐL 6–7–1928) THẦY TRAO CHO ĐỨC HỘ PHÁP CÂY CÂN CÔNG BÌNH THIÊNG LIÊNG.

### THẦY

Các con, Cười...

Thầy không kêu *Trang* và *Lịch* đến đủ mặt, song chúng nó tự nhiên một ngày kia sẽ hiểu Thánh ý Thầy. Vậy, các con cũng chẳng cần nói lại với chúng nó mà làm gì, nghe!

Các con nghe Thầy: Thầy chẳng biết vì cớ nào các con không để trí khôn ngoan mà xét đoán cho minh lý Đạo của Thầy đã giao cho các con.

Thầy hỏi, từ tạo Thiên lập Địa, các con có thấy những vật loại hồn tính nào Thầy đã sanh trên mặt địa cầu nầy mà không trật tự phẩm vị chưa, vậy hử?

*Trung* bạch: .....

*Trung*! Nếu chúng nó không vậy, Thầy đâu có cậy các con day dỗ há?

*Trung*, con ôi! Thầy đã chẳng có xác phàm mà dìu dắt các con, chỉ nhờ ngọn cơ bút hèn hạ nầy mà dạy dỗ các con, hầu làm cho tâm phàm tánh tục của các con giảm bớt đặng chen nhét vào đó mảy mún Thánh đức của Thầy trông cậy cho nên phẩm hạnh, dạy lại cả chúng sanh mà các con xét mình thử coi, Thầy đã đặng thỏa nguyện cùng chăng?

*Trung*! Thầy nói rõ chẳng phải Thầy để lời trách cứ chi con, lòng con thế nào Thầy thấy rõ. Biết bao phen Thầy nghe con kêu réo than thở cùng Thầy, biết bao phen Thầy thấy con khổ cực vì Thầy, song con chẳng đủ sức trông cậy Thầy. Con hiểu vì cớ nào mà nền Đạo loạn pháp chăng?

Trung bạch: .....

Không con, vì tại con chưa biết phận làm anh, nên mới ra đến đỗi ấy. **Thầy hỏi sao con không chiêm nghiệm Thánh đức của Thái Bạch? Sao con không xét nét cho cùng lý lời vàng tiếng ngọc của vị Giáo Tông thiêng liêng mà noi gương theo đó.**

Nhiều khi Thầy thấy con vì nhẹ tánh mà nghe lắm lời thị phi làm đau đớn nhiều đứa vô tội cùng Thầy. Sự lầm lạc của con thì lắm thường tình, Thầy không hề bắt tội, nhưng mà sự mê muội, Thầy thấy rất đau lòng. **Thầy hằng than thở với con rằng: Cả nhơn sanh còn nhiều ngu muội, sở cậy con nâng đỡ dắt dìu mà con lại hờn trách, chớ chẳng dạ thương yêu thì con có khác chi CHIÊU hồi buổi trước.**

Thầy lại thấy con đôi phen giận lẫy, phòng toan trao gánh Đạo cho người. Thầy hỏi vậy chớ con còn nhớ lời Thầy dặn con buổi trước chăng?

Trung bạch: .....

Không, Thầy hỏi con còn nhớ lời Thầy dặn riêng con buổi trước chăng?

Trung bạch: .....

Phải, con há! **Chớ chi Thầy liệu trao nền Đạo cho ai thì Thầy chẳng hề nói với con lời ấy. Thầy đã mượn con mà con trao phận sự lại cho kẻ khác, vậy con có đắc tội cùng Thầy chăng hử?**

Trung bạch:. .....

Thầy chưa hề bắt tội con, song chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đã hiểu rõ rằng: **Thầy trao nơi tay con một**

**quyền hành thưởng phạt, cũng như Thầy trao cho *Tắc* một cây Cân Công bình thiêng liêng nơi cõi tục nầy, mà cả hai, một đứa bạc nhược, một đứa bơ thờ.**

Thầy tưởng chẳng cần nói các con cũng hiểu rõ rằng: Các Đấng ấy bất bình lắm đó vậy.

Các con đã mang mạng lịnh Thầy thì làm thế nào Thầy không hổ thẹn. **Thầy dặn các con một điều phải hằng nhớ rằng các con thay mặt cho Thầy, tức là Thầy. Ngày nào Thầy lấy phận sự lại thì là mới hết Thầy nữa. Cái xác thịt các con cũng nên kể ra: chẳng phải của các con nữa**.

**Thầy đã nói trước rằng: Cái xe Thầy đẩy đi đến đâu thì hồng ân của Thầy rưới khắp đến đó. Thầy chỉ cậy các con kêu rước những kẻ hữu duyên đến chung hưởng cùng các con thôi.**

*Thơ*! Con cứ giận lẫy vậy hoài. Cười...

Chẳng phải Đạo là vậy, con ôi! Cũng vì bạc nhược hay nghe mà không biết binh vực, con mới ra vậy. **Từ đây, Thầy dặn: ai thương ghét mặc ai, con cứ thương Đạo là đủ**.

*Cư*! Con cũng vậy nữa. Con phải nhớ hằng ngày lời Thầy và hạnh khiêm cung của Thầy mà giải lòng phiền nghe. **Chẳng cần thương ghét, chỉ biết phận mình, làm thế nào cho hồn Đạo thêm cao**, ***ngày kia chúng sanh đổ lụy rơi châu mà xét nét sự lầm lạc của thế tình.*** (Thầy nói tiên tri Đức Thượng Phẩm qui Tiên vị).

*Trung*, *Thơ*! Hai con nên tin rằng Cư vô tội mà khuyên dỗ lấy em, kẻo tội nghiệp.

*Trung* bạch: .....

Ừ, nhưng mà *Liêm*, Thầy phải bỏ phế cho *Ca* thay thế nó, nhưng hạnh đức chẳng hoàn toàn vì lo hám vọng. Thái Bạch chưa định, nghe Thầy.

Con, nếu biết thương nó, cũng nên gần gũi dạy dỗ cho nó đặng đôi chút đạo đức của con, rồi sau sẽ liệu, bằng chẳng vậy, Thầy buộc *Tương* ngồi địa vị ấy cho tới buổi Thầy biểu con về. Con khá nhớ.

Con biểu Vintrebert đến ngày mai nầy, sẵn có hai anh con và hai đứa nhỏ....

*Tắc*! Con cứ vậy hoài há? Chẳng một điều nào Thầy giao cho con mà con làm trúng hết.

Trung bạch: .....

Phải, con còn làm hơi không biết nữa há?

*THĂNG.*

**NGÀY 20–5–MẬU THÌN (DL 7–7–1928) TẠI PHƯỚC THIỆN.ĐỨC LÝ GIÁO TỔNG GIÁNG DẠY ÔNG VINTREBERT.**

**THÁI BẠCH**

– Hỷ chư Đạo hữu.

Thầy sai Bần đạo đến đặng giữ lời hứa với Vintrebert.

*

Cher frère *Vintrebert*, approchez et lisez.

Je vous donne des vers:

Le Christ dit:

L'esprit est prompt mais le corps est léger,

Le monde semble à un passager,
Qui s' égare seul dans un désert aride,
Marche vers la mort d' un pas rapide.
Si on le rencontre, qui lui donne-t'on en chemin?
De l' eau pour la soif et du pain pour sa faim,
On fait soit volontaire, soit involontaire,
Un acte appelé humanitaire.
Que dites-vous si vous voyez un père qui s'éventue
A regarder ses enfants qui s' entretuent?
Vous le considériez comme irrespectable,
Si vous ne le jugez vraiment incapable,
On ne croit pas DIEU qui vient en sauveur,
Des êtres dont il est créateur.
Devant les intérêts en butte,
L' égoisme humain se met en lutte,
L' homme dans son insouciance enfantine
Vers la perdition s' incline.
Que devint le monde sans religion?
S' il n' est destiné qu' aux perditions,
Pour satisfaire à son matérialisme,
L' homme nie même le Christianisme.
DIEU vient rassembler enfin toutes les brebis,
Comme l' apocalypse l' a dit en prophétie,
Un ange fera entendre le son du cor,

De l' Orient, l' Occident voit poiixdre l' aurore.
Toutes les églises dans leur allégresse,
Voir venir le Divin Pasteur en sa noblesse
Unir toutes les croyances en une seule foi,
Dont l' amour du prochain fait forcer loi.
Les races se fraternisent, le monde ré no vé,
Par un idéal plus noble et plus enviable,
La paix mondiale sera poinconnée,
Par le seeau de DIEU éternellement durable.
Je ne puis écrire davantage à cause des lecteurs.

Au revoir.

**Bản dịch Việt văn**

* Hiền hữu Vintrebert thân mến, hãy lại gần và đọc.
Ta cho Hiền hữu những câu thơ:
Đấng Christ nói:
Tinh thần thì mẫn tuệ nhưng thể xác thì nhẹ nhàng,
Cuộc đời giống như một hành bộ khách,
Lạc lỏng một mình trong sa mạc khô khan,
Bước những bước thật nhanh về cõi chết.
Nếu người ta gặp kẻ ấy giữa đường, người ta cho nó gì?
Cho nước trong cơn khát và cho cơm trong cơn đói,
Người ta làm, dù muốn hay không muốn,
Một hành động được gọi là nhân đạo.

Bạn nói gì nếu bạn thấy một người cha phát hiện
Thấy đám con giết hại lẫn nhau?
Bạn xem nó như là kẻ vô lễ phép,
Nếu bạn không xét đoán nó một cách đích đáng không khả năng,
Người ta không tin Thượng Đế đến cứu vớt
Những vật thể mà Đấng ấy tạo hóa ra.
Trước những lợi lộc gặp phải,
Lòng ích kỷ của con người bắt đầu tranh đấu,
Con người trong sự vô tư của trẻ thơ,
Khuynh hướng về con đường sa đọa.
Cuộc đời không tôn giáo sẽ ra sao?
Nó chỉ được dành cho con đường sa đọa,
Để thỏa mãn chủ nghĩa duy vật của nó,
Con người sẽ chối bỏ cả đạo Gia-Tô
Sau rốt Thượng Đế đến tập hợp tất cả các con chiên,
Như là sách sấm ngữ đã nói tiên tri,
Một Thiên Thần nghe được tiếng tù và,
Từ phương Đông, người Tây phương thấy ló dạng bình minh.
Tất cả các Giáo hội trong niềm hân hoan,
Thấy Đấng Chỉ đạo thiêng liêng đến với sự cao quí,
Hợp nhứt tất cả tín ngưỡng vào một đức tin duy nhứt,
Mà tình yêu nhơn loại là luật hiển nhiên.

Các chủng tộc kết tình huynh đệ, thế giới canh tân,

Bởi một lý tưởng cao quí hơn và đáng mong ước hơn,

Hòa bình thế giới sẽ được ân chứng,

Bởi cái ấn của Thượng Đế vĩnh cửu trường tồn.

Bần đạo không thể viết thêm được nữa vì lý đo những người đọc.

Tam biệt

### NGÀY 2–6–MẬU THÌN (ĐL 18–7–1928) ĐẠO KHÔNG PHẢI LÀ MỘT HỘI CHÔN THÂY HAY MÓN HÀNG ĐỂ NHÓNG GIÁ.

Ráng giữ Lễ Nhạc cho hoàn toàn.

Yêu cầu xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 2–6–Mậu Thìn: (TNHT1–2HN, B 135).

Ngày 4–6–Mậu Thìn (đl 20–7–1928) Tiêu Sơn Đạo Sĩ dạy về sự quan trọng cũa HTĐ

Yêu cầu xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 4–6–Mậu Thìn: (TNHT1–2HN, B 136).

### NGÀY 5–6–MẬU THÌN (DL 21–7–1928) LỊNH CHO CHƯ VỊ PHÒ LOAN TẠM NGƯNG CƠ BÚT.

Phò loan: Bảo Pháp – Hiến Pháp.

## QUAN THÁNH

Đức Từ Bi không nói đến việc gì nữa hết, nhưng Bần đạo đặng lịnh dạy đến tiếp chư Đạo hữu và truyền rằng: Chư môn đệ của Thầy mong lòng giành giựt lẫn nhau nên mối Đạo dường như tơ rối.

Vậy nên Đức Chí Tôn để cho chư Đạo hữu chung

trí mà gỡ rối ấy cho xong. Chừng ấy mới rõ tâm đạo của mỗi người thì mới làm nên Đạo chánh.

Bây giờ chư Đạo hữu nên tạm an kỳ phận để coi *Cư, Tắc* làm đến đâu cho biết.

Vậy chư Đạo hữu không nên phò loan dạy Đạo chi hết, cứ lo sắp đặt nhau mà hành sự y như qui củ đã có rồi thì không lầm lạc đâu mà ngại.

Bần đạo xin để lời khuyên **chư Đạo hữu khá vì Đạo, vì phận sự mà chung lo, chớ để ý hờn riêng mà thất Đạo, làm công trình bấy lâu cũng sẽ vì một lúc nộ khí mà tiêu hết**. Chư Đạo hữu nghe à!

*Thăng.*

### NGÀY 12–6–MẬU THÌN (DL 28–7–1928) TẠI CHỢ LỚN.ĐỜI VUI TẠM SỐNG THỪA, ĐẠO THIÊNG LIÊNG BẤT ỊẬN

Yeu cầu xem TNHT, bài Thánh Ngôn ngày 12–6–Mậu Thìn: (TNHT1–2HN, B 137).

### NGÀY 20–6–MẬU THÌN (DL 5–8–1928) TẠI CẨU NHIẾM.THẤY CHỈ RÕ CÁI MẠCH BỊNH CỦA ĐẠO HIỆN TẠI.

Xem TNHT, ngày 20–6–Mậu Thìn: (TNHT1–2HN, B 138)

### NGÀY 10–7–MẬU THÌN (DL 24–8–1928) NGÀI BẢO PHÁP THAN PHIỀN ĐỨC HỘ PHÁP LỘNG QUYỀN

### THÁI BẠCH

Lão đã nói trước với em lâu rồi mà em không nghe nên mới ra như vậy, em đã biết lỗi chưa?

... Phải, Lão phạt Hậu 2 nhang.

... Nhưng mà em phải rõ, nếu em lên mà tương y tương ỷ với Tắc thì đâu đến nỗi nó lộng quyền. Vậy em đành chưa?

... Không cần ai phải lo cho nó, miễn là thành tâm với Đạo thì việc chi cũng thành đặng hết.

... Theo ý em thì phải làm sao?

Còn mấy đứa kia vô dụng sao?

Đức Chí Tôn và Lão thường để lời rằng: **Kẻ trí hành đạo đã biết sẵn ehơn lý thì cứ do theo chơn lý thì không sao lầm đặng.**

Nhựng các em và chư Đạo hữu muốn xin điều ấy (xin huyền cơ) thì cứ hiệp lại rồi cầu nơi Đức Chí Tôn cho đến khi có tên người nào lãnh trách nhậm phò loan thì cứ đó mà theo. Còn từ đây cho đến khi đó thì cứ chung trí mà hành đạo, nghe à.

(Hỏi cách huyền cơ)

– Hỏi thăm *Minh Chánh* thì rõ. [1]

Các em chưa biết tên ấy à? Bên Minh Lý.

... Chẳng những 12 Thời Quân, mà thôi, mà cả Thiên phong và tín đồ phải ăn chay cho đến khi đặng việc, vậy mới gọi là thành tín với Đạo, hiểu à.

... Hiệp dưới số 20. Còn các nơi mỗi nhà mỗi nguyện. Khi hiệp, ít nữa phải có mặt 6 Đạo hữu bên HTĐ và 3 vị Chức sắc lớn từ Phối Sư sắp lên bên CTĐ, hiểu à.

*Thăng.*

– [1] Minh Chánh: Đây là đạo hiệu của ông Âu Kiệt

Lâm (1896–1941), nên thường gọi là Âu Minh Chánh, một trong 6 vị Tiền Khai Minh Lý Đạo (Tam Tông Miếu).

### NGÀY 14–7–MẬU THÌN (DL 28–8–1928) VI BẰNG BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HIẾN PHÁP.

Đức Lý Giáo Tông giao cho ông Phối Sư Thái Ca Thanh lập Chương Trình Hiến Pháp, khi Lễ Trung nguơn nhóm Hội Thánh có lập Vi Bằng ký tên đầy đủ. Xin chép ra sau đây:

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 28–8–1928 (14–7–M.Thìn)

### VI BẰNG

Chiều ngày 14 tháng 7 An nam năm Mậu Thìn, y theo tờ mời nhóm của Hiệp Lý Cửu Trùng Đài, các Quản Lý Cửu Viện tựu tại Tòa Thánh hồi 7 giờ tối với các Chức sắc Thiên phong có mặt kể ra sau nầy.

Ông Phối Sư Thái Ca Thanh đọc Chương Trình Hiến Pháp:

### CHƯƠNG TRÌNH HIẾN PHÁP

.....

Chương thứ V

**ĐIỀU THỨ 22:** Nghiêm cấm trong Đạo, không ai đặng lấy danh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và dùng Thiên ân, Thiên Nhãn, mà đề vào bìa kinh sách, bố cáo, vv... hay là in Thánh Tượng, Kinh sách (bán hoặc phát không), nếu Kinh sách và Thánh Tượng ấy không có trình Ban Kiểm Duyệt xem xét trước và đóng con dấu Kiểm Duyệt.

**ĐIỀU THỨ 23:** Ai phạm nhằm 2 điều lệ trên đây thì các Kinh sách, Tượng ấy phải đem nạp cho Tổng Lý hủy

bỏ. Người có lỗi ấy sẽ giao về Bình Viện phán đoán chiếu theo điều lệ thứ 9 -(Chương III). Thảng như người ngoại đạo mà phạm nhầm điều lệ thứ 22 thì Quản Lý Nội Viện chạy Tờ Châu Tri cho chư Đạo hữu các nơi biết mà không dùng đến Kinh sách, Tượng in sái phép ấy.

**ĐIỀU THỨ 24:** Kể từ ngày ban hành "*Chương Trình Hiến Pháp*" duy có một mình Hội Thánh Cửu Trùng Đài được quyền in Kinh sách, Tượng để hiệu "*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*"

Lập tại Tòa Thánh ngày 15–7–Mậu Thìn.

ký tên:

CHƯỞNG PHẤP Trần Đạo Quang

**ĐẪU SƯ:**

**Thượng Trung Nhựt – Ngọc Lịch Nguyệt**

**CHÁNHPHỐI SƯ:**

**Ngọc Trang Thanh – Thượng Tương Thanh – Thái Thơ Thanh**

**PHỐI SƯ:**

**Thái Ca Thanh – Thái Bính Thanh**

**GIÁO SƯ:**

**Thượng Thành Thanh – Thượng Giảng Thanh**

**Thượng Vinh Thanh (Nguyễn Thế Vinh)**

**Thượng Lai Thanh – Ngọc Tựu Thanh**

**GIÁO HỮU:**

Lê Châu Trì – Lê Văn Sanh – Đỗ Quang Ngự

Trần Quạng Minh – Tuyết Tân Thành.

**LỄ SANH**: Nguyễn Văn Phùng.

THƯỢNG ĐẦU SƯ
**Thượng Trung Nhựt.**

Lục rút y bổn chánh lưu tại Tòa Thánh.

**NGÀY 25–7–MẬU THÌN (DL 1–9–1928) NHỔM TƯ MẮT TỪ SÀI GÒN KÉO LÊN TTTN LÀM ÁP LỰC ĐUỔI XÔ ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM RA KHỎI TÒA THÁNH.**

Nhắc lại, lúc trước vào đầu tháng 3 âm lịch năm Mậu Thìn, có vài Chức sắc CTĐ làm đơn gởi lên Hội Thánh tố cáo Đức Thượng Phẩm thâm lạm tiền bạc của Hội Thánh.

Trong lúc Hội Thánh đang tra xét thì số người ầy xuống gặp ông Tư Mắt ở Sài Gòn, thêu dệt thêm nhiều điều phi lý để kích động Tư Mắt, vì họ biết ông Tư Mắt tánh tình bộc trực nhưng nông cận, nóng nảy, lại hay làm liều, để kéo Tư Mắt về phe của họ. Nhóm của ông Tư Mắt, sau khi họp bàn, lập vi bằng tại Thủ Đức xong thì sau đó hẹn nhau đồng kéo lên Tòa Thánh Tây Ninh để vấn nạn Đức Cao Thượng Phẩm.

Họ đến TTTN ngang nhiên làm các việc theo ý riêng của họ, không xin phép ai cả, không căn cứ vào luật pháp nào cả, bởi vì sau nầy được biết: Bên ngoài, họ được chánh quyền Pháp tại Tây Ninh xúi giục; bên trong thì họ được sự ủng hộ ngầm của hai Ngài Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh và Ngọc Trang Thanh.

Họ yêu cầu họp các Chức sắc hiện đang có mặt tại Tòa Thánh (gọi là họp Hội Thánh!) để xem xét việc nầy. Tổng số Chức sắc hiện diện là 45 vị, đương nhiên trong số nầy có nhiều vị Chức sắc đồng cánh với họ.

Họ trích điểm Đức Thượng Phẩm và Đức Hộ Pháp,

cho rằng, CTĐ nay đã có đủ Cửu Viện làm việc rồi, còn HTĐ có công phò cơ buổi đầu mở đạo, nay Đức Chí Tôn đã cấm cơ bút, nến quí Chức sắc HTĐ hết nhiệm vụ, cần an tịnh nghỉ ngơi.

Họ tổ chức bỏ thăm lấy ý kiến: có 27 thăm đồng ý cho Đức Thượng Phẩm rời Tòa Thánh, trở về tư gia nghỉ ngơi, 15 thăm không đồng ý, 3 thăm trắng. Họ dùng hình thức có vẻ dân chủ nầy để lừa bịp dư luận vì những người bỏ thăm phần nhiều là thuộc phe cánh của họ và cuộc họp nầy không do Hội Thánh triệu tập. (Tài liệu lưu lại không ghi tến 45 vị Chức sắc nầy!)

Thế là họ buộc Đức Cao Thượng Phẩm và Bà Hương Hiếu rời khỏi Tòa Thánh trong vòng 24 giờ. Ông Tư Mắt đe dọa, nếu bất tuân, không chịu rời Tòa Thánh thì ông sẽ bắt trói nơi gốc cây, bắn bỏ!

Như vậy là họ đã dùng bạo lực để xô đuổi Đức Thượng Phẩm ra khỏi Tòa Thánh mà không có một căn cứ pháp luật nào cả, chĩ dựa vào bạo quyền ủng hộ phía sau mà thôi và trong vụ nầy, không thể không có ý kiến của Ngài Thượng Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh, vì Ngài có rất nhiều tham vọng quyền hành và ông Tư Mắt là đệ tử của Ngài.

Đức Hộ Pháp nói: dù 3 thăm trắng nhập với 15 thăm chống, thì cũng còn ít hơn số 27 thăm kia. số 15 là con số của HTĐ vì HTĐ có 15 vị, số 27 là con số của CTĐ vì là bội số của 9, còn số 3 thì thêm vào bên nào cũng vậy thôi.

Bốn ngày sau, tức là ngày 29–7–Mậu Thìn, Đức Cao Thượng Phẩm cùng Bà Hương Hiếu rời Tòa Thánh, dọn về ở nơi tư gia của Ngài tại làng Hiệp Ninh.

Đức Hộ Pháp sau đó cũng phải đi lánh nạn ở Thánh Thất Thủ Đức. Thánh Thất nầy do Ngài Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh lập ra. Tại đây, một vài vị kém đạo tâm tỏ vẻ coi thường Đức Hộ Pháp như một người thất chí, nên Đức Ngài buồn bã cảm hứng làm bài thi kỷ niệm:

*Thắng khổ người tu vẫn để lòng,*
*Ta thua, Thủ Đức phải đành dông,*
*Buồn chưa giỏi đứng trên đầu rắn,*
*Vui đã phân minh chí khí rồng.*
*Nào kể vịt gà chê tiếng phụng,*
*Chỉn phiền hổng hộc ghét đuôi công.*
*Mở kho nuôi đói đây trề miệng,*
*Ta quảy hồng ân rải giáp vòng.*

Đức Cao Thượug Phẩm quá uất ức đau buồn, sanh ra tâm bịnh. Người lo Đạo không mấy kẻ, người phá Đạo lại đông, thật đúng với câu "*Đạo cao nhứt xích, ma cao nhứt trượng; Đạo cao nhứt trượng, ma thượng đầu nhơn.*"

Ngài lui về ngôi nhà tranh làm tư gia của Ngài và ngọa bịnh. Ngài làm bài thi Tự Thán sau đây:

### TỰ THẢN

*Công trình gầy dựng Thất Tây Ninh,*
*Bằng địa sóng xao khiến rập rình.*
*Tà mị phàm rung rinh chất Thánh,*
*Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh.*
*Xưa Tòa Thánh dập dìu lai vãng,*
*Nay Tổ đình hiu quạnh lụy nhìn.*
*Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu,*
*Cộng tâm chung trí, há làm thinh.*

Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang cũng rất buồn lòng, nên họa vận bài thi Tự Thán của Đức Thượng Phẩm:

HỌA VẬN

*Dập dìu nào buổi Thất Tây Ninh,*
*Hiu quạnh hôm nay gió rập rình.*
*Trước ngõ lơ thơ ba chú đạo,*
*Sau hiên meo mốc mấy pho kinh.*
*Rừng xơ vẻ thảm chim không đỗ,*
*Cảnh lợt màu tươi khách biếng nhìn.*
*Xây dựng là ai, ai phá hoại?*
*Sụt sùi để bước khó hàm thinh.*

*CAO HOÀI SANG*

Thất Nương DTC giáng cơ tặng cho Ngài Cao Quỳnh Cư bài thi để an ủi và răn kẻ có ác tâm phá hoại:

*Nghĩ giận mà ra bắt nực cười,*
*Nhờ ai an vị lại an nơi.*
*Trăm năm chưa giữ bền thân sống,*
*Một kiếp đã gây lắm tội đời.*
*Phẩm Phật ngôi Tiên ai dẫn nẻo?*
*Ngại Thần vị Thánh kẻ toan dời.*
*Nhắn lời nôi với phường đen bạc,*
*Đến cửa thiêng liêng ngó mặt Trời.*

*THẤT NƯƠNG*

Nhận được bài thi nầy, Đức Thượng Phẩm được an ủi rất nhiều, vì các Tiên Nương DTC đều biết nỗi oan tình của Ngài.

Thất Nương đặt tên ngôi nhà tranh đang ở của Đức Cao Thượng Phẩm là Thảo Xá Hiền Cung, và tặng đôi

liễn để treo nơi đây, khởi đầu bằng hai chữ Thảo Xá và Hiển Cung, vào ngày 12–6–Mậu Thìn <dl 28–7–1928):

- **THẢO XÁ** tùy nhơn, ngu muội bần cùng nghinh nhập thất,
- **HIỂN CUNG** trạch khách, thông minh phú quí cấm lai môn.

Thất Nương an ủi thêm: "Từ đây đại ca cứ giữ dạ ôn nhu mà đối đãi. Em xin hai anh gắng hiểu bài thi nầy:

*Lẽ thiệt điều hư khá lọc lừa,*
*Mới mong khiến gió với sai mưa.*
*Ngai vàng bạch ngọc tay toan vịnh,*
*Đài các Dương châu bước phải chừa.*
*Lương Vổ Đế, Phật ghi hạnh cũ,*
*Hớn Chung Ly, Tiên ngợi tài xưa,*
*Khuôn thuyền bát nhã không chuyên nghiệp,*
*Dầu túi gió trăng cũng gọi thừa.*

*

*Vòng cương tỏa buộc ràng danh lợi,*
*Chốn hý trường lui tới lăng xăng.*
*Phép vua luật nước thúc dần,*
*Đỉnh chung rốt cuộc mơ màng chiêm bao.*

*

*Đâu thấp đâu là cao phẩm thể,*
*Nhục vinh kìa ai dễ trọn đời.*
*Cõi trần kiếp sống mấy hơi,*
*Phủi tay phút đã châu rơi ngọc trầm.*
*Hỡi ai là khách tri âm?*

* * *

Bà Nữ Đẩu Sư Hương Hiếu, trong quyển Đạo sử 2 của Bà có thuật lại giai đoạn "*KHỔ TÂM HÀNH ĐẠO*"

của Ngài Cao Quỳnh Cư và Bà Nguyễn Thị Hiếu như sau:

*"Ông Cao Quỳnh Cư và Nguyễn Thị Hiếu vâng lịnh Đức Chí Tôn phế đời hành đạo, bỏ sở làm và tém dẹp đồ đạc nhà cửa, đi về một lượt với các Chức sắc ngày 14–10–Bính Dần.*

*Hành đạo tại chùa Gò Kén hơn 3 tháng, trả chùa nhằm ngày 20–2–Đinh Mão (dl 23–3–1927), dọn đồ dời chùa thỉnh cốt Phật về đất mới mua, hành đạo được 4 năm.*

*Bỗng đâu bão tố, đất bằng sóng dậy đưa tới làm khổ tâm chúng tôi hết sức buồn bã là không thể trỡ ra đời làm việc nữa, hổ thẹn với anh em làm việc trong sở, vì đã nhứt định phủi hết trần thế, công danh lợi lộc cũng chẳng màng, quyết chí tu hành để làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sai khiến mà thôi.*

*Nghĩ lại hồi còn rừng rậm sầm uất, không ai về, để Đức Cao Thượng Phẩm chỉ dẫn người Miên phá rừng, đánh gốc, phá chồi, tạo tác Đền Thánh tạm, nào là Đông lang, Tây lang, Hậu Điện, nhà Thiên phong, nhà ngang dãy dọc, nhà Dưỡng Lão, nhà trường, nhà khách. Tạo đâu đó xong xuôi rồi, Đức Cao Thượng Phẩm bị một trận khảo đảo dữ dội là: Có một nhóm người thiếu thương yêu, gieo ác cảm, hội nhau ở Thủ Đức, nước lã khuấy nên hồ, họ đồng lòng về Tòa Thánh đuổi Đức Cao Thượng Phẩm, kỳ trong 24 giờ ra khỏi Tòa Thánh, nếu không đi thì bắt cột trong rừng, bắn.*

*Làm đạo lúc mới phôi thai, khổ sở trăm bề, có kẻ nghịch rình mò âm mưu xúi giục gây rối làm loạn, họ đồng lòng với nhau đuổi hai vợ chồng thầy Tư (tức Cư và Hiếu).*

*Buồn cười... tuồng đời lạnh nhạt. Thôi! Họ dữ quá! chúng tôi về Thảo Xá Hiền Cung là nơi căn cội của Đức Chí*

*Tôn dạy cất trước, nên Thảo Xá Hiển Cung là gốc."*

**THÁNG 7 NĂM MẬU THÌN (1928) THIÊN MẠNG CỦA THẬP NHỊ THỜI QUÂN.**

Phò loan: Bảo Pháp – Hien Pháp.

**THẦY**

(Ngài Bảo Pháp cầu hỏi về: Thiên mạng cùa Thập nhị Thời Quân). Đức Chí Tôn giáng cơ trả lời:

– Trọng lắm, mà bây giờ chưa có chi cho lắm, chớ Thập nhị Thời Quân, ngày nào có công việc rồi, các con sẽ thấy công việc của các con lớn lao là dường nào. Rất đỗi ở thế, một viên chức nhỏ như Chủ Tĩnh còn nhiều quyền hành rộng lớn thay, huống chi các con là Bảo, Hiến, Khai, Tiếp cả toàn cầu, thì trách nhậm phải làm sao thì các con cũng hiểu. Nhưng Thầy chưa phân định vì các con chưa tới kỳ hành sự đó.

(Ngài Bảo Pháp than phiền về việc Cửu Trùng Đài không chịu nhìn nhận quyền hành của Hiệp Thiên Đài)

– Như không thì phải tạm chiều theo chúng nó, rồi có ngày chúng nó phải cầu đến thì sẽ hay.

... Tùy cơ ứng dụng, Thầy không nỡ hành phạt ai hết. Các con khá khoan dung, nghe à.

... Cười... các con vì hờn chư Đạo hữu các con mà tính vậy, chớ Thầy có hờn ai đâu mà hiệp ý đặng.

... Tùy ý, tính vậy cũng đặng, nhưng các con phải coi mình là trên kẻ khờ dại, để lòng từ bi mà hiệp nhau dìu dẫn chúng sanh, nếu cưu hờn thì hư Đạo. Các con có trách nhậm thắp đuốc dẫn dường cho kẻ u ám, nếu

lẫy mà tắt đuốc thì còn dẫn ai nữa. Các con hiểu chăng?

(Hỏi về chất Ozone?)

– Cười... sau Thầy sẽ chỉ cho con lợi dụng luôn, vì mỗi vật trong Trời Đất đều hữu dụng. Ngày nay, vật chất học cũng tìm ra nhiều món hữu dụng. Nếu các con hiểu đặng hết thì đường đi của các con sẽ thâu vắn lại, mau đoạt cơ bí mật của Trời Đất.

Thầy không lẽ tư vị các con mà riêng chỉ đường tắt quá thì các chờn linh hữu công bên vật chất học không vừa lòng. Các con nên để ý tìm tòi học hỏi cho nhiều, sau khoa học trong Đạo phải cao thượng hơn các khoa học trên mặt địa cầu nầy hết thảy, mới cầm trọn quyền giáo dục. Hiểu à.

(Hậu xin tập chấp bút)

**– Dầu chấp bút đặng cũng không qua sự kiếm tìm học cứu, rồi nhơn đó, Thầy bố hóa trí cho hiểu rõ nghe.**

(Hỏi về việc viết sách Đạo)

– Hay đó con. Con cứ lần lần đến đâu thì có giá trị đến đó, tùy theo trình độ học cứu mà tấn hóa, nghe.

*THĂNG.*

## TRUNG TUẦN THÁNG 8 NĂM MẬU THÌN. ĐỨC HỘ PHÁP MUA ĐẤT LẬP PHẠM NGHIỆP.

Trung tuần tháng 8 năm Mậu Thìn (1928), Đức Hộ Pháp dùng tư bổn riêng của Ngài mua một phần đất cặp quốc lộ 22, gần chùa Gõ Kén, để lập Phạm Nghiệp.

Đức Ngài đặt khoán cho ông Lễ Sanh Thượng Nguơn Thanh làm một cái nhà bằng gỗ, chừng nào làm xong thì

chở tới dựng lên. Khi ngôi nhà được dựng xong thì Đức Ngài cho làm cái cổng, xây hai trụ hai bên, làm một tấm bảng lớn để hai chữ PHẠM NGHIỆP và làm đôi liễn gắn vào hai trụ cổng:

- Phạm nghiệp thừa nhàn lợi lộc công danh vô sở dụng,
- Môn quan tích Đạo tinh ỉhần pháp bửu hữu cơ cầu.

Trong thời gian lập Phạm Nghiệp, có một số Đạo tâm tình nguyện đến xin giúp việc cho Đức Ngài, mỹ ý là họ muốn được gần gũi Đức Ngài để học đạo. Lần hồi số người nầy mỗi lúc một đông. Đây là bước khởi đầu để tiếp theo sau là Đức Hộ Pháp lập Phạm Môn.

### NGÀY 18–8–MẬU THÌN (DL 1–10–1928) ĐỨC HỘ PHÁP XUỐNG Ở THÁNH THẤT THỦ ĐỨC ĐỂ TẠM LÁNH NẠN VÀ SAU ĐỔ ĐI PHÚ MỸ DẠY ĐẠO NƠI MINH THIỆN ĐÀN.

Sau vụ ông Tư Mắt dùng bạo lực đuổi xô Đức Thượng Cao Phẩm ra khỏi Tòa Thánh về ở Thảo Xá Hiền Cung; còn phần Đức Hộ Pháp thì sau khi xây dựng Phạm Nghiệp, cũng phải đi lánh nạn ở Thánh Thất Thủ Đức. Thánh Thất nầy do Ngài Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh lập ra.

Trong thời gian Đức Hộ Pháp ở Thủ Đức, Đức Ngài chấp bút để học Đạo với Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông.

Lúc đó có một nhóm Đạo hữu Minh Thiện Đàn ở làng Phú Mỹ, Mỹ Tho được tin Đức Hộ Pháp đang ở Thủ Đức thì họ liền tìm đến viếng thăm Đức Ngài. Nhóm Đạo hữu nầy gồm quí ông: Lê Văn Trung (Phú Mỹ), Huỳnh Văn Phuông, Hàm Sung, ông Minh, ông Phú. Năm vị nầy lưu lại Thánh Thất Thủ Đức 8 ngày, được Đức Hộ Pháp

ban cho phép giải bịnh, vì năm đó có bệnh dịch tả lan tràn. Ông Giáo Hữu Thượng Minh Thanh hay tin cũng đến đây thọ pháp, được Đức Hộ Pháp ban phép và truyền Thần cho ông Giáo Hữu về Phú Mỹ giải bịnh bổn đạo.

Quí ông xin phép Đức Hộ Pháp cho trở về Phú Mỹ chuẩn bị các công việc và xin Đức Hộ Pháp là 2 tháng sau sẽ lên rước Đức Ngài xuống Phú Mỹ, Đức Hộ Pháp chấp thuận.

Xỉn mở dấu ngoặc nói riêng về Minh Thiện Đàn:

Năm 1927, Đức Phạm Hộ Pháp và Ngài Cao Quỳnh Diêu vâng lịnh Đức Phật Mẫu đi xuống làng Phú Mỹ ở Mỹ Tho để tìm mua đất lập một Thánh Thất gọi là Khổ Hiền Trang, giao cho ông Giáo Hữu Thượng Minh Thanh làm chủ.

Đức Lý Giáo Tông giáng cơ cho bài thi khoán thủ:

***KHỔ** thà cam chịu chớ đừng than,*
***HIỀN** hảo càng nhau mới vẹn toàn.*
***TRANG** điểm ngọc lành cho đáng giá,*
*Dồi mài Chí thiện Thượng Minh Thanh.*

Đức Phật Mẫu cũng giáng dạy phải khẩn đất nơi đây để lập một Sở Thảo Đường, ngày sau sẽ thành phước địa, và cho bài thi sau đây:

*THẢO ĐƯỜNG phước địa ngộ tùng hoa,*
*Lục ức dư niên võ trụ hòa.*
*Cộng hưởng phàm gian an lạc nghiệp,*
*Thế đăng Bồng đảo định âu ca.*

Ngày 14–10–Đinh Mão (dl 8–11–1927), ông Đinh Công Trứ chấp cơ thì Đức Lý Giáo Tông giáng dạy lập

Minh Thiện Đàn tại nhà của ông.

Ông Lê Văn Trung ở gần nhà ông Trứ cũng gia nhập Minh Thiện Đàn (MTĐ). Hai ông được Đức Lý Giáo Tông dùng làm cặp phò loan chánh thức của MTĐ.

Ngày 15–1–Mậu Thìn (dl 6–2–1928) bắt đầu lập đàn cầu cơ thâu nhận người vào MTĐ, ông Giáo Hữu Thượng Minh Thanh chứng đàn, lập Minh Thệ cho mỗi người, rồi lập Thông qui dâng về Tòa Thánh cho ba Ngài: Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm. MTĐ cũng được lịnh đưa người trong Đàn về Tòa Thánh, tùng lịnh Đức Cao Thượng Phẩm làm công quả khai phá đất rừng, cất được một cái nhà 7 căn gọi là: Nhà Sở Phú Mỹ.

Ngày 15–2–Mậu Thìn (dl 6–3–1928) Đức Lý giáng cơ dạy lập Luật điều Chánh pháp, ây là Nội Luật điều hành MTĐ.

Ngày 3–1–Kỷ Tỵ (dì 12–2–1929), Đức Quan Thánh Đế Quân giáng đàn, bảo ông Trung lập tại nhà của ông một cái đàn nữa gọi là Đồng Nghĩa Đàn để thâu môn đệ vào MTĐ.

Đến ngày 16–1–Kỷ Tỵ (dl 25–2–1929) Đức Lý Giáo Tông giáng dạy: "*Minh Thiện là Qui Thiện, mà Qui Thiện là Phạm Môn, nên phải hiệp với Đức Hộ Pháp.*" Do đó những vị trong MTĐ tìm cách liên lạc với Đức Hộ Pháp và xin rước Đức Hộ Pháp xuống Phú Mỹ.

**NGÀY 19–8–MẬU HÙN (ĐI 2–10–1928) AI PHẠM THỆ THÌ BỊ NGŨ LÔI TRU DIỆT. THẦY DẠY: CTĐ PHẢI HIỆP VỚI HTĐ.**

## NGŨ BỘ LÔI CÔNG

Hỷ chư Đạo hữu.

Đức Chí Tôn dạy Bần đạo đến hỏi chư Đạo hữu có biết sự lợi hại của cây Thần phủ của Ngũ Lôi chăng? Nếu biết thì ngày nọ không có sự lập thệ giả dối đặng sau phạm luật điều.

Cũng vì nhẹ tánh mà Hiệp Thiên Đài gần hóa ra vô danh vị. Chư Hiền hữu hiểu chăng?

Đức Chí Tôn đã cho lịnh Quan Thánh truyền chư Đạo hữu tạm an kỳ phận mà còn mong làm gì cho trái lời đi. Vậy việc đã lỡ, nên Đức Chí Tôn cho phép Nghĩa – Tràng chấp cơ cho Thượng Đầu Sư hỏi việc.

Bần đạo xin lui.

TÁI CẦU:

Phò loan: Khai Pháp – Tiếp Pháp.

## THẦY

Các con,

Thầy mừng các con.

*Trung*, con còn nghi lắm hả con? *Trung*, con nghĩ vậy rất đẹp ý Thầy, vì mỗi việc chi dầu nhỏ lớn phải hết lòng dè dặt, vậy mới nên đạo.

Song việc nầy Thầy khuyên con khá an lòng. Thầy đã truyền cho *Tắc* dạy nó phải hiệp cùng con lo sắp đặt đặng chung trí mà ban hành Thánh ý Thầy cho cả Hội

Thánh CTĐ và HTĐ, song nó chẳng vâng trọn Thánh ý Thầy; làm cho con lo lắng. Ây cũng là lỗi tại nó. Thầy xin con tha lỗi cho em.

Thầy dạy, *Trung* con nghe: Cuộc sắp Ngọc đàn đến ngày mùng 1 tới đây, con mời cả chư Thánh CTĐ và cả HTĐ cho đủ mặt, tựu lại Thánh Thất Thủ Đức mà ban hành Thánh vụ của Thầy đã dạy *Tắc*. Cách hành lễ cũng như ngày Thầy đã sắp đặt tại nhà con buổi trước. Phải có mặt *Ngọc Lịch Nguyệt* chứng đàn.

Phải làm y như vậy, khá nghe à.

.... Việc ấy Thầy đã cho con trọn quyền thi thố. Con cứ lấy Thánh tâm của con mà lo vào đó.

Ráng sắp đặt những điều rối rắm trong Đạo như ngày nay. Mỗi mỗi con khá hết lòng chăm nom thì muôn việc đều nhờ đức của con mà họa may qua khỏi.

Thầy coi lúc nầy có nhiều đứa còn phải bị Lý Bạch sẽ bôi xóa tên tuổi chúng nó nơi Thiên thơ. Thầy khuyên con ráng vì Đạo mà nâng đỡ đức tin của chúng nó. Con hiểu không con?

Con khá để lòng lo cho cả mấy em con kẻo tội nghiệp. Thầy có để lời dạy con đã lâu mà con không để ý. Nếu không có con thì thế nào chúng nó khỏi luật hình. Thầy khuyên con khá vâng lời Thầy dạy.

Còn việc Cơ Bút, Thầy tưởng ngày nay đã hết hồi hữu dụng, nên từ đây Thầy cũng cấm mấy đứa nhỏ luôn thể. *Hậu, Đức, Nghĩa, Tràng*, 4 con ráng nghe lời Thầy nghe.

... *Trung*, điều ấy không phải lỗi tại con đâu.

Thầy tưởng chúng nó không còn nhớ lúc chúng nó

đã lập thệ trước Thầy cùng chư Thần Thánh Tiên Phật đủ mặt đều ghi chép những điều chúng nó tự nguyện. Ấy là điều dối giả của chúng nó nên Thầy buộc phạt mỗi đứa một hương mà đền lỗi giả dối ấy.

Khá tuân lịnh à!

### NGÀY 23–8–MẬU THÌN (DL 6–10–1928) BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA NGÀI ĐẨU SƯ THƯỢNG TRUNG NHỰT KỶ NIỆM NGÀY LẬP TỜ KHAI ĐẠO (23–8–BÍNH DẦN).

Buổi Lễ Kỷ niệm nầy tổ chức tại nhà ông Giáo Hữu Nguyễn Văn Tường, nơi mà cách đây 2 năm, đã họp Đại hội gồm 247 tín đồ để ký tên vào Tờ Khai Đạo gởi cho Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol công khai hợp thức việc truyền Đạo Cao Đài.

Bài Thuyết đạo nầy có nhiều chi tiết lịch sử quan trọng, nên xin chép ra sau đây:

"Chư Đạo hữu rất yêu dấu, chư Đạo tỷ, chư Đạo muội,

Tôi rất hữu hạnh vì ngày nay được thay mặt trong ĐĐTKPĐ đặng thố lộ một ít lời nhắc tích ngày kỷ niệm hôm nay.

Máy âm dương chuyển vận, cơ tạo hóa vần xoay, ngày tháng như thoi đưa, ngảnh lại ngày Đấng Chí Tôn hiệp chúng ta nơi đây đặng lo lập Tờ Khai Đạo tới nay là 2 năm chẵn.

Tôi xin nhắc lại cho chư Hiền hữu, chư Hiền muội lãm tường: Đấng Chí Tôn có dạy:

Bàn Cổ sơ khai, nhơn sanh ư Dần, cho nên **ngày**

**Đấng Chí Tôn mở Đạo là ngày mùng 1 tháng 1 nấm Bính Dần.**

Ngày ấy Thầy sắp đặt 12 người lo khai ĐĐTKPĐ, mỗi người lãnh phận sự lo đi truyền bá.

Bước qua tháng 8 năm Bính Dần, gần lúc Trung Thu trăng thanh gió mát, tôi cùng hai em *Cư, Tắc* càu nguyện cùng Đấng Từ Bi xin phép bữa nguyệt đán cho phép sắm lễ cúng Diêu Trì Cung và cầu Đức cửu Thiên Huyền Nữ Nương Nương và 9 vị Tiên Nữ hầu Bà xin dạy Đạo.

Đấng Chí Tôn rộng lượng cho cầu DTC bữa rằm Trung Thu. Khi cầu cơ, Đấng Chí Tôn giáng kêu tôi dạy phải cho môn đệ của Thầy, tối 23 tháng 8, tựu lại nhà Đạo hữu Tường đây.

Tôi không biết rõ Thánh ý, tôi vâng mạng cho chư Đạo hữu hay lời Thánh truyền, tới bữa 23 tháng 8 năm Bính Dần là ngày 29 Septembre 1926, chư Đạo hữu tựu tại đây rồi cầu Đấng Chí Tôn giáng dạy, tôi phải biên tên hết các nam nữ lưỡng phái đặng đứng Tờ Khai Đạo cho Chánh phủ. Khi ấy có mặt nơi đàn 247 vị Đạo hữu nam nữ. Tôi có nạp tên mấy vị ấy tại Chánh phủ khi tôi dâng Tờ Khai Đạo ngày 7 Octobre 1926.

Khi ấy tôi có bạch với Đấng Chí Tôn rằng: Tôi không có giờ đủ mà đệ Tờ Khai Đạo cho ông Thái Lão Trần Đạo Quang ký tên. Đấng Chí Tôn phán dạy tôi, cứ việc đem tên Trần Đạo Quang vô Tờ Khai Đạo.

Đấng Chí Tôn phán rằng: "*Con cứ đem tên nó vô Tờ Khai Đao, Đạo Quang không chối cãi đâu mà con phòng ngại.*"

Thiệt từ ngày ấy, anh cả chúng ta Trần Đạo Quang

hết lòng sốt sắng vì Đạo, nên Đấng Chí Tôn phong cho chức Chưởng Pháp trong ĐĐTKPĐ. Ấy là sự tích ngày kỷ niệm hôm nay.

Nhìn mặt nhau đây thì chúng ta thấy chúng ta phản lão hoàn đồng, chúng ta trẻ lại 2 tuổi vì chúng ta trở lại thấy việc 2 năm trước. Vậy là ngày vui, ngày quí báu của chúng ta.

Biết vui biết quí báu chừng nào thì phải biết cái ân huệ của Đấng Chí Tôn ban thưởng cho chúng ta chừng nấy.

Muốn đền đền quí trọng ấy, phải làm sao? Phải hết lòng vì Đạo, hết lòng tín ngưỡng Đấng Chí Tôn và chư Phật, chư Tiên, vì háo sanh, vì cuộc tuần hoàn mà gieo mối Đạo Trời Tam Kỳ Phổ Độ, ngỏ hầu độ rỗi sanh linh khỏi hết trả vay nơi trầm luân khổ hải nầy.

Vì mừng ngày kỷ niệm hôm nay, tôi xin nhắc chư Đạo hữu chư Đạo muội việc phải làm trong Đạo.

Nhiều Đạo hữu tưởng lầm rằng ngày Đấng Chí Tôn vì quá thương nhơn loại nơi đây nên mới gieo truyền mối Đạo nơi đây, vậy chúng ta cứ ăn chay niệm Phật thì đắc quả đặng. Nhiều Đạo hữu cũng tưởng lầm rằng, mình hữu duyên hữu phận, gặp lúc Đạo khai, vậy cứ luyện đạo thì đắc quả.

Hại thay! Cái tánh cái hạnh phàm phu, sân si, ái dục, tham lam, khoe đanh cầu tiếng, nhóm lại nghịch lẫn nhau, gièm siểm nhau, lo đứng cho trên người khác chớ không tài liệu biện cho có ích chi cả. Tánh hạnh còn như vậy là tánh chưa thuần lương mà làm sao thành đặng.

Đấng Chí Tôn hằng nói: "**Phần nhiều hữu công mà chưa tận chí, không vì sanh chúng mà giữ phẩm**

**hạnh cho hoàn toàn, cho nét đường tu của Thầy đã vì các con mà bố hóa…"**

Đấng Chí Tôn vì quá thương nhơn loại nơi đây nên cho chúng ta được hưởng cái công Khai Đạo, cái công vẹt ngút mây xanh làm chỗ sáng sủa bạch minh cho bước đường sau nầy cũng do lần theo dấu ấy mà tầm đến nơi yên tịnh, làm cho khắp cả dân sanh đều được hưởng.

Theo Thánh ý trên đây thì **Đấng Chí Tôn muốn cho chúng ta dìu dắt kết chặt dân sanh nơi vùng Nam nầy, đặng cùng nhau chung hiệp tìm con đường hòa bình, chẳm rãi lần ra khỏi lối khốn khổ lao lung của cõi trần nầy, rồi tự toại ngâm câu thái bình. Chừng ấy, chim về cội, cá về sông, hớn hở trau lòng thiện niệm mà bước lên nấc thang thiêng liêng mới đặng.**

Ngày nào Đạo chưa hòa, người chưa đủ sức kềm chế nhau, tương thân tương ái nhau, cho đủ tinh thần mẫn đạt thương yêu nâng đỡ nhau, Đạo chưa đủ người ngay chánh hiền lương chỉ nẻo dẫn đường, người Đạo chưa phủi sự tham danh chác lợi, trong Đạo chưa biết trật tự kính nhường nhau, thì ngày ấy Đạo chưa trọn thành, thì chưa một ai mong mỏi nội công mà tầm nơi địa vị thiêng liêng được.

Thương hại thay! Phần nhiều Đạo hữu chưa biết Đạo là gì. Nếu trong Đạo mà chưa biết đức nhơn thì bao giờ thành Đạo nhơn đức được, là thương xót giúp lẫn nhau, phò nguy tế cấp với nhau, làm âm chất tế độ kẻ nguy cùng.

Mến đức hơn mạng sống của mình, lòng nhơn phải lấy tánh hiền lương mà dìu kẻ vạy ra chánh, ấy là một sự nên làm.

Lấy lời cam ngôn mỹ từ mà khuyên dỗ những kẻ bất bình cho an khuây, lại còn nên làm hơn nữa. Thánh ý muốn cho ta luyện hạnh nết được như vậy thì hòa bình trong Đạo.

Ngày nào được hòa bình thì cả nhơn sanh coi việc hòa bình của chúng ta mà noi theo.

Hồi thử, chúng ta có lắửam được muôn một trong mấy điều ấy chưa, tôi tưởng chắc lỗi thì nhiều, chớ lập chí Thánh thì như mấy lời dạy trên đây chưa có.

Than ôi! Đã chưa có mà còn tệ hơn nữa, là phần nhiều đã xa nền Đạo, cho đến đỗi có lời của Đức Lý Giáo Tông trách như vầy: "*Người trong Đạo có số cho đông chớ tâm trung không một mảy chi thành thật, hiệp bề ngoài mà lòng Đạo chưa thuần, nét thương tâm chưa có, hạnh đức chưa hoàn toàn.*" Ngày nào mà Đạo chưa hòa thì không ai được lời Thánh giáo nữa.

Theo nhân sự, làm con mà làm cho ông cha buồn rầu thì cũng bất hiếu. Trong Đạo mà không hòa thì tự nhiên Đấng Đại Từ Phụ cũng sầu não với đám con ngỗ nghịch. Tôn chỉ của Đại Đạo là đó.

Ngày nay, chúng ta thành tâm lập Lễ Kỷ Niệm này thì tôi tưdng cũng nên thành tâm mắ chọn một bàn hội cho đủ đạo đức, đủ tư cách. Bàn hội ấy hiến công đi dạy dỗ khuyên lơn trong Đạo hữu nam nữ từ lớn tới nhỏ, phải lo trau giồi hạnh đức như mấy lời tôi thố lộ trên kia. Bàn hội ấy lo cho Đạo hữu Thánh Thất Cầu Kho đây, mỗi tuần phải ra công xem xét có việc chi bất bình trong Họ thì phải lo phương cứu chữa cho được yên tịnh. Mỗi tuần phải có tờ phúc cho ông làm đầu trong Họ, hay ỉà

ông Chủ địa phận trong Đạo.

Tôi sẽ truyền cho mỗi Họ đều sắp đặt như vậy. Ây cũng là phương châm chế cho trong Đạo hòa bình, chớ chư Hiền hữu Cũng thấy rõ nhiều việc biến trong Đạo.

Trải qua mấy thu rồi, chư Đạo hữu chư Đạo muội không đặng nghe lời Thánh giáo, vậy tôi xin đọc một bài Thánh Ngôn của Đức Từ Bi dạy Đạo khi tôi đi phổ thông miền Hậu Giang.

*[Ngài Đầu Sư đọc bài Thảnh Ngon trong TNHT, ngày 7–12–Bính Dần (dl 10–1–1927). Xem: TNHT1–2HN, B 76)]*

Trước khi dứt lời, tôi xin chư Đạo hữu chư Đạo muội bái lạy Đấng Chí Tôn và rập cùng tôi hô cầu chúc: "*Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bổ Tát Ma Ha Tát, xin bố phước lành cho chúng tôi lo tròn phận sự.*"

Thượng Đầu Sư THƯỢNG TRUNG NHựt,

### NGÀY 13–9–MẬU THÌN (DL 26–10–1928) VỀ TỜ CÁO TRẠNG HTĐ KIỆN CTĐ.

Phò loan: Bảo Pháp – Hiến Pháp.

### THẦY

Các con,

*Hậu, Nghĩa, Tràng*, 3 con hờn Thầy chăng? Ba con phân lại cho Thầy nghe.

*Nghĩa*! Sao con?

... Chẳng phải vậy con. Nếu ai cho các con là tà quái, thế thì Thầy phải chịu là tà quái chớ sao bây giờ!

*Tràng*, còn con?

Nếu 3 con giận lẫy thì là 3 con hờn Thầy rồi đó.

Thầy đến lập Đạo chỉ nhờ HTĐ trước đã tự nguyện đến thế nầy giúp Thầy mà lập thành chánh giáo. Nếu các con lẫy Đạo thì chẳng phải hờn Thầy, vậy chớ các con hờn ai?

**Thầy khuyên các con khá vì Thầy mến Đạo, thương xót chúng sanh còn chơi vơi nơi bể khổ đặng để lòng từ bi mà độ rỗi.** Nếu không các con thì thế vẫn bị trong vòng hắc ám, đâu mong thoát khỏi cảnh u hình. **Thầy để lời cùng các con, xin khá ẩn nhẫn mà đợi Thầy sắp đặt lại. Các con khá để lòng từ bi mà giữ gìn mối Đạo. Thầy đến đây chĩ khuyên các con khá hết lòng thương nhau**, Trong các con cũng có đứa lỗi đạo cùng Thầy, như vậy mà Thầy đâu nỡ chấp. Các con ráng học theo Thầy.

*Hậu*, con khá đọc Trạng cáo Cửu Trùng Đài cho Thầy nghe con.

.....

Cười, văn từ hay thật, song cũng nhiều lời rắc rối thay! Vậy mà Thầy nghe đứa nào cũng tự xưng rằng không bỏ Đạo. Vậy thì câu "*Chúng tôi không còn dính chưn nơi Đạo nữa*" là nghĩa gì há? Thầy hỏi.

Vậy Đạo luật đâu mà không dùng đến?

Ai có lỗi thì các con đem người ấy ra mà bố cáo cho chúng sanh biết lỗi, chớ cả Hội Thánh CTĐ có lỗi chi mà các con từ hết. Nếu vậy thì Lý Bạch cũng có phần liên can trong đó nữa sao?

..... Việc ấy Thầy đã rõ hơn các con. Thầy khuyên các con khá hết lòng bác ái. Thầy để vậy là chủ ý để cho kẻ trí

dễ phân biệt thấp cao. Nếu chẳng vậy thì các con đâu đặng như ngày nay. Song lỗi của chúng nó thì để Thầy sửa trị.

Các con khá vì Đạo, vì chúng sanh là trọng.

Thầy cũng vì lẽ ấy mà không nỡ để lời phiền trách chúng nó.

Tà Chánh chi rồi đây kết cuộc, chúng sanh sẽ rõ.

Thầy cậy *Hậu*, con khá vì Thầy mà lập cái Trạng khác, rồi dâng lên cho Thầy xem, trước khi gởi cho CTĐ. Thầy sẽ dạy Thái Bạch đếri đặng nghe cáo trạng ấy.

*Thâu*, Thầy khiến con có mặt tại đây đặng nghe luôn thể vì con đã nhìn nhận rồi, con hiểu không con?

.... Thầy đã nói Đạo luật là Tòa Tam Giáo.

.... Con và *Đức* chấp cơ.

Con nhớ khi ngồi viết tờ Trạng thì phải đại tịnh đặng Thầy đến dạy thêm cho ra vẻ Đạo một chút, chớ con còn nóng nảy quá Thầy sợ có nhiều lời bất nhã, vì lẽ có đủ mặt chư Thần Thánh Tiên Phật dự thính.

Các con khá tuân lịnh Thầy, thật là Đạo rất may mắn đó, các con hiểu à!

Thầy ban ơn cho các con.

Thầy thăng.

### NGÀY 17–9–MẬU THÌN (DL 29–10–1928) DÂNG CÁO TRẠNG LÊN ĐỨC CHÍ TÔN.

Phò loan: Nguyễn Trung Hậu – Trương Hữu Đức.

## THẦY

Các con,

Các con dem tờ Cáo đọc lại cho Thầy nghe.

Lý Bạch không chịu thâu nạp nên Thầy phải đến đây. Cười.. Các con không hiểu ý Thầy tại sao mà truyền lập Cáo Trạng làm chi cho mất vẻ hòa nhã của các con?

Vậy đứa nào hiểu đặng chút ít, nói cho Thầy nghe. Các con cứ tưởng việc nhỏ mà không suy việc lớn, vì tâm chí các con còn khiếm khuyết nhiều chỗ thuộc về tánh đức, nên hay để ý riêng hờn những việc tầm thường quá lẽ, nên Thầy bảo lập Trạng cho vừa ý mỗi đứa và thử lòng các con coi có thoát đặng chút nào trong đường ác cảm chăng.

Vậy nay Thầy cũng đã vui thấy các con còn biết vì Thầy vì Đạo, tức là vì nhơn sanh mà đổi giọng rầy rà ra giọng êm hòa một chút.

Nay Thầy lại khuyên các con đã chịu tập lần tánh đức từ hòa thì phải tập cho luôn.

Vậy *Tươi*, con lại lấy tờ Trạng Cáo đem giữa Thiên bàn, xá rồi hủy đi, sau Thầy sẽ phán dạy về việc Cổ pháp và sẽ thừa dịp mà quở trách Thượng Đầu Sư.

Các con cũng nên rộng dung cho những Đạo hữu của các con trong khi chúng nó lầm lạc, vì phần Đạo pháp là phần của các con phải gánh vác. Nếu không mở lượng khoan dung thì biết bao nhiêu ià sự làm cho các con phải buồn lòng mà thối chí.

Vậy nên nghe Thầy mà dứt lần hỏa tánh, hiểu à.

(Hậu hỏi về Cổ pháp?) Con chớ lo. Cổ pháp rồi đến Kim pháp. Việc đó không phải là gấp lắm. Thầy mong

sao cho các con đầy đủ nhơn cách thì phép gì Thầy cũng không tiếc làm chi, nghe à.

*THẮNG.*

*

Qua bài Thánh Ngôn trên của Đức Chí Tôn, chúng ta thấy, do lòng từ bi không bờ bến của Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn đã cảm hóa được chư vị Thời Quân HTĐ để xóa bỏ việc bất bình gây ra kiện tụng.

### NGÀY 4–10–MẬU THÌN (DL 15–11–1928) THẦY DẠY: KHÁ GIỮ HẠNH KHIÊM NHƯỢNG VÀ THƯƠNG YÊU NHAU.

Phò loan: Khai Pháp – Tiếp Pháp.

### THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Thiếp chào chư Đạo hữu.

Đức Từ Bi dạy thiếp đến cho chư Đạo hữu hay rằng Đức Từ Bi sẽ giáng đàn.

Chư Đạo hữu khá lo tiếp giá.

Hộ Pháp và Thượng Phẩm chấp cơ. Thiếp lui.

TẢI CẦU:

(Phò loan: Hộ Pháp – Thượng Phẩm)

### THẦY

Cười... Thầy lấy làm vui mừng đặng thấy các con đã biết thương nhau trong Thánh đức của Thầy rồi đó. Hèn lâu, Thầy chỉ trông mong có bấy nhiêu đó mà thôi

Cười... Các con hằng tưởng rằng Thầy chẳng biết đau lòng vì thấy các con nghịch lẫn cùng nhau, lại chẳng

sửa đương, ngồi cam để vậy.

Các con ôi! Ngày nay Thầy phải nói rõ cho các con hiểu đặng đừng để dạ hờn Thầy. Ấy chẳng qua phải chiều Thiên cơ hầu ngày sau Thầy còn phương nâng đỡ các con lên một địa vị xứng đáng của các con tự mình đoạt thủ.

Địa cầu 68 nầy đã đến buổi tấn hóa lên tột phẩm cao trọng, tức các Chơn linh đến gầy Đạo cũng tấn hóa vào hàng thượng phẩm.

Ây vậy, phải lấy trí thức tinh thần mới mong tom góp cầm quyền dìu dắt các Chơn linh ấy đặng, chớ thế lực cường quyền đã hết mong ràng biộc nhơn loại đăng.

**Hễ muốn đặng trí thức tinh thần hơn chúng sanh thì ắt phải có đạo đức tài tình**. Thầy đã để các con vào bực đạo đức tài tình rồi thì Thầy đã nhìn rõ các con đã đáng vào hàng phẩm ấy, nhưng mà phần thiêng liêng tuy đã vậy, mà phần hình chất chẳng vừa cũng khó so sánh cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cho xứng vị.

Vậy Thầy mới cam lòng để thế gian khảo duyệt các con, nhưng may thay! chẳng một đứa nào rớt hết, đứa nhiều đứa ít đều đặng lời khen vẹn giữ thể thống phẩm vị mình. Các con hạ mình mà lại đặng nâng cao, ấy làm trúng phận Đạo rồi.

Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng đủ biết, quyền hành các con là quí trọng dường nào.

Các con lại thêm thơ ấu, vì vậy mà Cửu Trùng Đài sợ các con tự kiêu mới chẳng nhìn quyền.

Hạnh đức của các con đã đặng một phen thắng thế tình rồi đó. Các con nên mừng cùng Thầy, chớ chẳng nên

phiền Thầy nghe.

**Từ đây khá giữ hạnh khiêm nhượng và thương yêu nhau. Ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng, nghe à.**

Thầy ban ơn cho các con,

*THẢNG.*

**NGÀY 15–10–MẬU THÌN (ĐỈ 26–11–1928) HỘI THÁNH RƯỚC ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM NHẬP TỊNH THẤT.**

Đức Cao Thượng Phẩm từ ngày về Thảo Xá Hiền Cung, xem Ngài hình thể hao mòn, sức yếu thân gầy, sắc diện âu sầu buồn bã. Sự nhận thức, có lẽ Ngài thọ bịnh thất chí, vì hành đạo không được y theo sở nguyện trong nền Đạo buổi sơ khai, lo truyền giáo phổ độ nhơn sanh, mà Ngài lại an ổn tại tư gia, nên Ngài bực tức, vì Đạo vì Thầy mà bị họ ngăn trở bước đường hành đạo. Thiết tưởng những người có đủ đức tin nơi Đức Chí Tôn thì dầu có sản nghiệp triệu phú cũng không thế ngồi an hưởng riêng cho được, huống chi Đức Cao Thượng Phẩm là môn đệ tin cậy của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu buổi đầu tiên.

Khi Đức Chí Tôn giáng trần Khai Đạo, cũng giáng huyền diệu Cơ Bút thâu môn đệ, dạy thờ Thiên Nhãn trước hết cũng tại nhà của Ngài, nên lòng thành kính Đạo thật là đầy đủ.

Các Đấng thiêng liêng giáng cơ dạy Đạo thì Đức Cao Thương Phẩm cùng Đức Hộ Pháp phò loan, hai Ngài lãnh hội Giáo lý nhiều hơn hết.

Đức Thượng Phẩm là người cương quyết thi hành trọn Đạo phế đời, thu xếp gia đình, nghỉ làm việc nơi sở của Pháp, không màng danh lợi, trọn tuân lời Thánh giáo

của Đức Chí Tôn, về ở chùa Gò Kén, thường xuyên hành đạo. Khi dời về Tòa Thánh thì Ngài cũng trọn tâm lo xây dựng cơ nghiệp Đạo.

Đến khi gặp cơn khảo đảo, bị nhơn sanh bạc đãi, buộc lui về tư gia thì dầu đủ nghị lực tinh thần cũng phải buồn lòng thất chí mà lâm bịnh, lương y khó phương điều trị cho mau lành.

Thầy dạy Đức Hộ Pháp cất Tịnh Thất trước đó, nên ngày nay, Chức sắc HTĐ, CTĐ lo cuộc lễ tiếp rước Đức Cao Thượng Phẩm về Tòa Thánh mà nhập vào Tịnh Thất. Tịnh Thất được lập tại cụm rừng chỗ Báo Ân Từ hiện nay.

Ngày 15–10–Mậu Thìn, lúc 7 giờ sáng, một đoàn xe hơi các Chức sắc Đại Thiên phong Hiệp Thiên, Cửu Trùng đến Thảo Xá Hiền Cung rước Đức Thượng Phẩm, thì Ngài cũng vui lòng lên xe về Tòa Thánh nhập Tịnh Thất. Hội Thánh có chọn Chức sắc phụng sự mọi việc thường thức cho Ngài.

(Theo lời tường thuật của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu).

### NGÀI BẢO ĐẠO CA MINH CHƯỚNG ĐĂNG TIÊN. THẦY DẠY LÀM THÁP CHO CA BẢO ĐẠO.

Phò loàn: Hộ Pháp – Bảo Pháp.

### THẦY

**Đại lụy! Cái thảm trạng chia lìa may ra có thể làm cho các con đau đớn mà biết thương yêu nhau chăng?**

Thảm! Từ thử chí có một mình Bảo Đạo là niên cao kỷ trưởng hơn các con hết mà buộc Thầy phải đem

về, thì **tưởng các con đã biết mình là côi cút về đường đời, không ai đủ trí thức hoàn toàn mà binh vực các con nữa, thì mới biết lập mình có đủ khôn ngoan tài tình đạo đức thì địa vị các con mới trở nên cao đặng.**

**Thầy đòi phen phải buộc lấy hình phạt mà làm ra phần thưởng, các con đã hiểu Đạo đặng chút ít, Thầy tưởng chẳng cần phải cạn lời.**

Thầy khuyên các con lấy *Chương* làm dây thân ái mà buộc nhau mới đặng hòa nhã nơi HTĐ.

Thầy cho phép các con làm lễ táng nó cho long trọng, hầu nêu gương cho hậu tấn của Đạo.

*Tắc*! Phải biểu *Cư* xuống cho kịp làm lễ y như lời Thầy dạy đám tang của *Thụ*. Nhớ làm, đừng bỏ nữa nghe con. Thầy cũng nên nhắc lại với các con rằng, đủ 3 năm, phải thiêu hài cốt, lên tượng, đặng đem nó vào Bát Quái Đài, nghe.

Nơi mộ nó, phải để quan tài khỏi mặt đất một tấc và xây tháp lên y như lời Thầy đã dặn. Trên mặt tháp để chữ vàng "BẢO ĐẠO CHƠN QUAN nhớ à!

Thầy thăng.

* * *

Trong số Thập nhị Thời Quân, Ngài Ca Minh Chương lớn tuổi hơn hết và đăng Tiên sớm hơn hết. (Xem tiểu sử chỉ tiết trong quyền Danh Nhân Đại Đạo)

Nhắc lại, trước Ngài Ca Bảo Đạo, đã có 2 Chức sắc cao cấp CTĐ đăng tiên, kể ra:

- Ngài Thượng Chưởng Pháp Nguyễn Văn Tương (1879 – 1926) đăng Tiên ngày 5–11–Bính Dần (dl

9–12–1926) tại làng Hữu Đạo (Thuộc Nhiêu) Cai Lậy, hưởng được 48 tuổi.

- Ngài Ngọc Chưởng Pháp Trần Văn Thụ (1857–1927) đăng Tiên ngày 14–5–Đinh Mão (dl 13–6–1927) tại làng Trường Bình, quận cần Giuộc, hưởng thọ 71 tuổi.

Ngày nay thì đến:

- Ngài Thời Quân Bảo Đạo Ca Minh Chương (1850–1928) đăng Tiên ngày 19–10– Mậu Thìn (dl 30–11–1928) tại làng Mỹ Lộc, quận cần Giuộc, hưởng thọ 79 tuổi.

Trong cuộc lễ Đạo táng nầy, Đức Hộ Pháp Chưởng quản HTĐ và Ngài Đầu Sư ThượngTrung Nhựt đều có đọc Điếu văn.

Sau đây xin chép lại Bài Điếu Văn của Ngài Thượng Đầu Sư, đại diện Chức sắc CTĐ, bày tỏ lồng thương tiếc.

## ĐIẾU VĂN

"Chư Hiền hữu, Hiền tỷ, Hiền muội,

Từ ngày Khai Đạo, lần nầy là lần thứ ba, tôi vì phận sự nên phải dự vào việc tống chung ba vị Đại Đức trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ: Năm Dần ông Thượng Chưởng Pháp Nguyễn Văn Tương ly trần, ngày mồng 5 tháng 1 mãn phục, năm Mão tháng 5 Đức Nho Tông Chưởng Pháp Trần Đại Nhơn liễu đạo. (Ngọc Chưởng Pháp Trần Văn Thụ)

Ấy là hai vị Đại Đức bên CTĐ, ngày nay ông Ca Minh Chương thọ Thiên ân Bảo Đạo HTĐ qui Thánh.

Theo thế tình, tôi cũng rơi lụy mà tỏ lòng bi ai nơi mộ phần chưa ráo đây. Con người thây phàm xác thịt ai

tránh khỏi ı sự yêu thương, tình chồng vợ đầu ấp tay gối, khó giầu có nhau, cang thường nghĩa trọng, cha con hui hút sớm trưa, công sanh thành dưỡng đục bằng non biển; người đồng đạo tất con một CHA, tâm hiệp ý hòa, chia vui sớt nhọc, ngảnh lại mấy năm tình ấy rồi xem cảnh hôm nay, người qui Thánh nương bóng Đức Cao Đài, kẻ còn lao nhao lố nhố nơi bể khổ sông mê.

Ôi! Gặp cuộc phân ly như thế, không ngăn giọt lụy, cảnh sầu bi nầy lắm cho ruột thắt gan bào.

Anh Bảo Đạo ôi! Thương vì nhớ mấy lúc cùng nhau hội hiệp, khi thi phú, lúc cơ bàn nơi Tòa Thánh. Nhớ đến tiếng cợt tiếng cười, thương vì nghĩa, rồi đây xác phàm của anh phải ở đồng trống sương gieo, thương vì thế, vì bình bồng, có ai giữ mồ trăm năm, lâu rồi cũng là mồ hoang cỏ loáng, thương nỗi vợ yếu trông chồng nhìn cảnh sầu khuya với ngọn đèn leo lét, thương cuộc con ngây, bặt vắng lời châu ngọc của cha hiền đức, nhìn nơi đây đồng không mông quạnh, nhớ tới xác phàm anh ỏ chỗ như thế thì khổ lấp cơn sầu, mà nghĩ cho kỹ thì chơn linh vẫn còn, vì anh hữu duyên nên gặp Đạo Trời, rộng mở Tam Kỳ Phổ Độ.

Mấy năm dư, anh đã mượn nâu sồng lánh tục, anh vui cùng sanh chúng. Nay hồn lìa khỏi xác, vẹt ngút mây xanh trông vào Cực Lạc an nhàn, non chiều hạc gáy, động tối qui chầu, nghĩ đến đó lấp đặng mạch sầu, nên tôi mới tỏ ít câu sau đây nhắc công nghiệp của anh đối cùng xã hội.

Tôi xin nhắc một ít công lao của Bảo Đạo trong đường Đời và trong Tam Kỳ Phổ Độ.

Nguyên anh là người nhau rún ổ ấp Thanh Ba làng Mỹ Lộc Tây, tổng Phước Điền Trung, huyện Phước Lộc.

Hồi anh còn thiếu niên, gặp nhiều bậc Nho văn Hiền triết, cư trú trong huyện Phước Lộc, như ông Đồ Chiểu, ông cống Quỳnh, vv...

Ông Ca Minh Chương cũng là chí Thánh, lúc làm Giáo huấn là lo Nhơn đạo, mà người cũng gần lo Thiên đạo. Anh trường chay giữ giới thọ giáo đạo Minh Sư, có câu kinh: "*Bá niên vạn kiếp nan tao ngộ*", trăm năm muôn kiếp khó mà gặp mối Đạo khai, ông Ca Minh Chương hữu duyên hữu phần, nên gặp lúc Trời khai Long Hoa Tam Hội.

Tôi xin nhắc lại, năm Bính Dần, Hội Thượng nguơn, tôi cùng hai em: Cư, Tắc, thọ Thánh chỉ đi phổ độ tại huyện Phước Lộc nầy, khi ấy ông Ca Minh Chương đã có hầu đàn nghe lời châu ngọc của Đấng Đại Từ Bi. Người hữu duyên mau hiểu lời Thánh giáo, nên người liền nhập môn cầu Đạo.

Qua hạ tuần tháng 2 năm đó, ba anh em tôi thọ Thánh chỉ xuống Vĩnh Nguyên Tự ở 10 ngày học đạo, khi đó ông Ca Minh Chương cũng theo xuống Vĩnh Nguyên Tự.

Có một bữa, Đại Từ Phụ khai khiếu cho ông Ca Minh Chương. Hồi mới khai khiếu, ba anh em tôi ngơ ngơ ngáo ngáo không hiểu chi hết, tưởng là Đạo hữu Chương niên cao kỷ trưởng mắt mờ nên Đại Từ Phụ khai khiếu cho sáng láng, ngõ hầu khi nào Đại Từ Phụ giáng cơ viết Hán tự thì Đạo hữu Chương coi đọc- cho dễ, té ra không phải vậy, mình bàn theo trí phàm, thiệt rất lạc lầm.

Đức Chí Tôn khai khiếu cho ông Chương là để cho người làm phò loan đặng đi phổ độ. Không bao lâu sau,

người cùng Đạo hữu Phạm Văn Tươi, là hai Chức sắc HTĐ phò loan đặng phổ độ nhiều nơi. Lúc ấy, ông Bảo Đạo sức kém lực suy mà nhờ huyền diệu thiêng liêng bảo hộ nên người lập được công quả.

Nhớ lúc ông dầm mưa trải nắng, thiệp hải đăng sơn, sức tuy yếu mà chí chẳng sờn, không kém gì Huỳnh Trung buổi trước, nghĩ mấy hồi ma khảo, người vô tâm ngăn phá Đạo Trời mà anh cũng thìn một dạ, thiệt chí hào kiệt, trí tri dễ núng, khiến lụy anh hùng đây.

Trước nhờ Đấng Chí Tôn dìu hồn anh đem về cõi thọ.

Ông Bảo Đạo, lúc gần qui vị, linh quang anh thiệt tinh tấn, nhớ đến mấy lời châu ngọc anh than cùng tôi, thiệt ruột dường dao cắt. Anh nhắc những ân anh thọ nơi bác tôi, khi anh lo việc hương đảng, anh khiêm từ đến đỗi cung tụng, những việc phải của tôi đối đãi với anh khi anh làm Giáo thọ, ấy là nhơn nghĩa anh giữ vẹn, thiệt là anh chí Thánh đó.

Anh than cùng tôi, anh buồn lo vì nhiều kẻ tính riêng, người toan tự lập, còn phận anh thì thủy chung như nhứt, cứ do Tòa Thánh. Nay anh về Tiên cảnh, xin cũng chung lo giúp Đạo đặng tâm hòa như một, xin anh chứng lòng thảo của mấy em.

Hôm nay làm lễ tiễn hành, đưa linh hồn anh về Cực Lạc, an nhàn Bồng Lai.

Huy lụy,

**THƯỢNG ĐẦU SƯ Thượng Trung Nhựt.**

Ngày 1–11–Mậu Thìn (dl 12–12–1928) Châu Tri 4

cũa Chú Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo tại Kim Biên có Ngài Đấu sư Thượng Trung Nhựt chứng kiến và y phê

## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

### Thánh Thất Kim Biên

Châu Tri số 4. Phnom-Pênh, ngày 12 -12 – 1928

Ngày 1 tháng 11 năm Mậu Thìn.

Tờ BỐ Cáo cho chư Thiên phong và Chức việc các Tiểu Thánh Thất do theo mà hành đạo và khuyên dạy tín đồ.

Tại Thánh Thất chánh và các Tiểu Thánh Thất, mỗi ngày đều phải làm lễ Tứ Thời đúng theo giờ khắc luật lệ đã định.

Vì phép nước nên tại Thánh Thất Kim Biên, thời khuya thì khởi sự đúng 10 giờ, cầu thuốc và nhập môn thì do theo: 1. Thời chiều đúng 6 giờ; 2. Thời khuya đúng 10 giờ. Nếu ai đến trễ thời chiều thì phải đợi thời khuya.

Các Tiểu Thánh Thất ngoại Châu Thành nên do theo chỗ khó dễ mà cho nhập môn cầu Đạo. Khi nhập môn, phải có 2 người tín đồ cũ tiến dẫn, phải lập Minh thệ. Nhập môn rồi, phải liền cắt bỏ những bùa niệc mang nơi mình, hoặc trong nhà có dán bùa chú thì phải gỡ bỏ hết và tiêu các bàn thờ cậu cô tà quái Kỳ nội trong 3 tháng trở lại, người mới nhập môn phải:

1. Thượng tran thờ Thầy.
2. Giữ lục trai.
3. Cấm không cho dùng kinh sách chi khác hơn kinh sách của Đại Đạo.
4. Bỏ biệt cờ bạc.

5. Rượu không nên uống quá chén say sưa.
6. Bỏ biệt á phiện.
7. Cấm biệt chửi rủa, nhục mạ chồng, vợ, con và người khác, thề thốt, kích bác Đạo khác.
8. Cấm đàn ông có vợ bé là vì sự hại trong gia đình. Thoảng như phụ nữ kia không con kế tự thì được phép cưới thiếp, song chính mình vợ lớn đứng cưới mới đặng.
9. Cấm đàn bà lầm lỗi tiết trinh.
10. Sưu đi, đóng thuế đầy đủ.
11. Không đặng bàn nói về quốc sự
12. Khi vay mượn thì phải lo trả vốn lời cho kham.
13. Phải sắm y phục để hành lễ, nam thì khăn đen áo dài trắng, nữ thì áo dài trắng quần trắng, dùng vải bô, chớ nên dùng hàng lụa.
14. Cấm không cho đến nơi nào lên đồng xuống xác, đi bói, xin xăm.
15. Cấm không nên nói xấu, nghi nan cho nhau.
16. **Phải tập lần lần**: đằn ông thì giữ tam cang ngũ thường; đàn bà thì cho trọn tam tùng tứ đức.

Nếu ai chẳng tuân luật lệ trên đây, đúng kỳ hẹn còn phạm đến thì sẽ bị trừng phạt như sau nầy:

**LẦN THỨ NHỨT:** Phạt quì 1 nhang, tụng kinh sám hối.

**LẦN THỨ NHÌ:** Phạt 3 đêm tụng kinh sám hối, mỗi đêm quì luôn 2 nhang.

**LẦN THỨ BA:** Phạt 1 tuần lễ tụng kinh sám hối, mỗi đêm quì luôn 3 nhang, nêu tên trên bảng tại Thánh Thất.

**LẦN THỨ TƯ:** Hội Thánh dâng sớ cho Đức Lý Giáo

Tông rồi trục xuất ra khỏi đạo, sẽ cho chánh phủ hay để sau không đặng lấy danh đạo mà gạt người, sẽ chạy Châu tri các Thánh Thất hay.

Duy có tội gian dâm, lường gạt ngượi lấy của, du đạo, đánh lộn, thì lần thứ nhứt phạt 1 tuần lễ đọc kinh sám hối, quì luôn 3 nhang mỗi đêm. Nếu tái phạm thì dâng sớ trục xuất khỏi đạo và giải đến Tòa xử theo luật pháp. Như bị phạt mà không tuân tức thì Hội Thánh dâng sớ Đức Lý Giáo Tông trục xuất liền.

Mỗi tháng có hai ngày Sóc Vọng: mùng 1 và rằm, kêu là Đại đàn thì phải làm Đại lễ. Chư Thiên phong, Chức việc về tín đồ phải tề tựu cho đủ mặt tại Thánh Thất; còn chỗ nào chưa có Thánh Thất thì nơi nhà Chức việc ớn hơn hết, như không có Chức việc thì nơi nhà Đạo hữu tuổi tác hoặc đạo đức hơn hết.

Phải nhớ: Ngày mùng 1 thì khuya 30, tháng thiếu thì khuya 29, đúng 11 giờ khuya khởi sự hành lễ; ngày rằm thì khuya 14, đứng 11 giơ khuya.

Còn tại Thánh Thất Kim Biên, vì là tại Châu Thành phải tuân theo phép nước, nên ngày Sóc Vọng thì mùng 1 và rằm, đúng 6 giờ chiều làm đại lễ. Trừ ra lễ Noel (Đức Chúa Jésus giáng sanh) thì đúng 12 giờ khuya đêm 24 tháng 12 lang sa làm đại lễ, đâu đó đều phải thắp đèn đuốc nơi Thánh Thất và các nhà của chư tín đồ cho có vẻ vui mừng.

Trước khi đến đàn thì phải tắm gội cho tinh khiết, mặc quần áo sạch sẽ, mới nên đến Thánh Thất. Vào Thánh Thất rồi phải giữ lễ nghiêm trang, súc miệng rửa mặt sạch sẽ, rồi mới vảo đàn. Khi vào trước bửu điện, người tuổi tác đứng trước, kẻ nhỏ đứng sau, phải nhượng chỗ cho

nhau, phải biết tôn ti thượng hạ.

Ai lỡ đến sau giờ hành lễ thì sẽ lén đi vô, cúi đầu đi cho đến chỗ nào trống, sau chót mà quì. Duy tại Thánh Thất Kim Biên thì đứng ngoài hầu, chừng có Thánh Thất chánh rộng rãi thì sẽ được y như lời nói trên đây.

Trong đàn, đừng ai nói một tiếng, cứ ngó ngay vào bửu điện mà đọc kinh và đọc một cách nghiêm trang chẫm rãi, nhỏ nhỏ đủ một mình nghe mà thôi, duy có người chứng đàn đọc lớn một chút, rồi cả thảy nghe và nương theo. Chỗ nào có tập đồng nhi thì để cho đồng nhi đọc mà thôi. Mọi việc chi thì do nơi người chứng đàn.

Còn cúng lễ thường nơi nhà mình thì cũng cho đủ lễ nói trên đây. Đại đàn, không nên dắt con nít nhỏ theo, mất vẻ nghiêm trang.

Người ngoại đạo như muốn đến coi cho biết thì ở ngoài đàn, còn như muốn hầu đàn thì phải vô quì lạy như người có đạo, chớ nên để cho người ta vô lễ với Đấng Chúa cả Càn khôn thế giới vì sợ người ta bị chư Thần quở, tội ấy tại người chứng đàn và Đạo hữu nào dắt đến.

Tại Thánh Thất chánh, thì Trị sự, Cai tuần phải ở ngoài đàn đặng coi sóc mọi việc. Một hai vị phải đứng hầu tại bàn Phật Hộ Pháp đặng coi sóc hươmg đăng và giữ gìn trong đàn, trước khi Lễ thành thì làm lễ Thầy sau chư vị Lễ sanh hầu đàn. Trong điện nếu ai vô lễ thì biên tên cho Thiên phong chứng đàn trừng phạt.

Ngày sóc, vọng, ngày vía, phải tụng kinh sám hối sau khi thời lễ chiều. Ngày thường, nếu mỗi đêm mỗi tụng thì càng tốt lắm. Ngày nào có thuyết đạo thì ngưng đọc kinh sám hối.

Xin các chủ Thánh Thất, chư Thiên phong và Chức việc ráng để ý vào Tờ Châu Tri nầy cho lắm mầ ban hành. Nay kính.

Giáo Hữu THƯỢNG BẢY THANH
Chánh Hội Trưởng Hội Thánh Kim Biên.

Hiệp Thiên Đài
Tiếp Đạo Cao Đức Trọng

Chứng kiến và y phê.
Tòa Thánh, 24 Mars 1929.
Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.

**NGÀY 5–12–MẬU THÌN (DL 15–1–1929) CHÂU TRI CÂA 3 CHÁNH PHỐI SƯ CẤM CƠ BÚT TRONG BỔN ĐẠO.**

Châu Tri nầy đề ngày 15–1–1929, gởi cho các: Chức sắc Thiên phong nam nữ và các chủ Thánh Thất trong Nam Kỳ.

Ký tên dưới Châu Tri là 3 Chánh Phối Sư:

- Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh
- Quyền Thượng Chánh Phối Sư Thái Ca Thanh
- Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh.

Nội dung Tờ Châu Tri nầy như sau:

Kính lời cùng các Đạo hữu nam nữ đặng rõ:

Về Cơ Bụt là một việc quốc cấm thi đã có Châu Tri cáo bạch, Thượng Đầu Sư nghiêm cấm tuyệt, lại có Thánh Ngôn của Đại Từ Phụ chỉ rõ việc Cơ Bút là việc tối trọng, mình chẳng nên dùng mà cầu vui với nhau vì tà quái hay thừa dịp nhập vào làm cho người phò cơ phải điên cuồng và cả nhà phải bịnh hoạn đau ốm, hoặc làm cho phò cơ chấp bút mê muội rồi viết ra nhiều bài không nghĩa lý chi hết, không đáng tin chút nào mà lại còn đem

truyền bá ra cho người ngoài đạo chê bai kích bác nữa. Ấy là một việc đại tội với Đức Chí Tôn, còn theo phép nước mình cũng bị tội trái lịnh.

Đức Chí Tôn đã định còn dùng có 3 cặp phò cơ, nghĩa là 6 người mà thôi, mà nay còn 5 người vì mất hết 1, tên tuổi của các vị ấy đã có khai cho Chánh phủ biết rồi.

Vậy xin chư Đạo hữu tự hậu chẳng nên tin Thánh Ngôn nào không phải của Tòa Thánh truyền ra và không có ba chúng tôi ký tên vào.

**NGÀY 10–12–MẬU THÌN (ĐL 20–1–1929) TẠI THẢO XÁ H.C. QUYỀN HÀNH CỦA HTĐ ĐÃ ĐƯỢC NHÌN NHẬN.**

Phò loan: Hộ Pháp- Thượng Phẩm.

## DIÊU TRÌ KIM MẪU

Thiếp chào chư Đạo hữu, chư Đạo muội.

Bình thân.

Thiếp vì cảm tình xưa mà phải chính mình đến cùng Cửu Nương cho hiểu mọi điều.

Diêu Trì Cung đã thượng sớ cho Chí Tôn và Bảo Đạo Chơn Quân kiện nơi Ngọc Hư Cung.

Thiếp còn nhớ khi đến dìu dắt chư Đạo hữu vào đường Đạo, phải mở ĐĐTKPĐ, thì Thiếp đã nói bởi vì tình riêng của mấy Đấng Chơn Quân đến lo cứu độ, chớ không phận sự chi trong lúc nầy, và cũng bởi lịnh Chí Tôn sai khiến, chắc rằng: Nếu không phải Thiếp mờ Đạo thì không phương thành Đạo đặng.

Khi Thiếp mở Đạo thì độ ai? Có phải cả Chức sắc HTĐ. Các Chơn Quân thiệt tình của Thiếp là ai chăng?

TÁI CẦU;

Cười... Ôi! Cũng bởi nơi Thiếp mà chư hiền hữu phải chịu hành hà phàm xác, khổ não muôn phần.

Chí Tôn có hứa khi ấy với Thiếp rằng: Thế nào cũng nâng đỡ chư hiền hữu mà chẳng cho ai ỷ thế lộng quyền lấn hiếp, Thiếp mới đến khai Đạo cho chúng sanh đặng Phụ Mẫu song toàn, nào dè vì lòng đại từ đại bi quá thương nhơn loại, đành để cho chư hiền hữu chịu hành hà đến đỗi.

Thiếp đã dâng sớ cầu xin Chí Tôn lượng xét, còn Bảo Đạo thì kiện cùng Ngọc Hư Cung những kẻ vô đạo của Cửu Trùng Đài.

Thiếp đã thấy chán chường khởi trị hành phạt.

Lý Thái Bạch muốn lo hòa đặng Đạo cho thành, nên đã nhìn nhận tội lỗi của nhiều người, nhưng vì có công dày nên không đành để Thiên điều định án, buộc giải nạp những kẻ ấy ra Tòa Tam Giáo.

Thầy cũng nghĩ Thiếp nên... và Lý Thái Bạch đành nhận quyền hành Hiệp Thiên Đài từ đây không ai chối nữa cho đặng.

*THĂNG.*

### NGÀY 21–12–MẬU THÌN (DL 31–1–1929)

Phò loan: Bảo Pháp – Hiến Pháp.

**THÁI BẠCH**

Chào chư Đạo hữu.

Thầy dạy Lão đến, chư Đạo hữu có việc chi cứ hỏi

Hay! Lão phiền cùng Hộ Pháp Hiền hữu hết lòng

vì Đạo một lần cho ra lẽ Chánh Tà, chớ như Lão muốn dùng quyền thiêng liêng mà trừng trị thì ra lẽ Luật Đạo không có sở dụng. Hiểu à!

Nếu như Chức sắc không tuân mạng thì chư Hiền hữu đừng mong lập Đạo chánh với họ nữa, song Lão để một lời khuyên dứt chót nữa là: Khi nào Chức sắc không tuân Luật Đạo thì chư Hiền hữu phải ráng ra công dìu dẫn những đạo tàn tướng sót mà gìn nền Đạo cả cho khỏi phụ lòng của Đức Chí Tôn, nghe à!

## NGÀY 26–12–MẬU THÌN (DL 5–2–1929) ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM TRỞ VỀ THẢO XÁ HIỂN CUNG

Đức Cao Thượng Phẩm nhập Tịnh Thất một thời gian nhưng bịnh tình cũng chưa thuyên giảm, hằng ngày kém ăn, mất ngủ, thân thể xem đã khá gầy mòn.

Ngày 26–12–Mậu Thìn, Ngài tỏ với người bạn đời của Ngài là Bà Giáo Sư Hương Hiếu, lo sắp đặt đặng 6 giờ chiều nay đưa Ngài trở về Thảo Xá Hiển Cung. Ngài không cho Hội Thánh hay biết việc nầy.

Lúc 6 giờ chiều, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh kêu một cỗ xe ngựa có lót nệm để Ngài nằm, đi theo hộ tống chỉ có người bạn đời của Ngài và ông Giáo Hữu Trí, đưa Ngài về Thảo Xá. Khi tới nơi là 7 giờ rưỡi, đỡ Ngài vào phòng nằm nghĩ, xem cũng thấy khỏe như lúc lên xe. Từ đây, Ngài ở yên nơi Thảo Xá Hiển Cung cho đến khi Ngài đăng Tiên.

Trong năm Mậu Thìn (1928) nầy, Đức Chí Tôn có giáng day rất kỹ về Ngũ Giới cấm, với 5 bài Thánh Ngôn, mỗi bài day 1 Giới cấm.

(Yêu cầu độc giả xem TNHT1–2HN, các bài Thánh Ngôn: 140, 141, 142, 143, 144.

Trong phần dạy Giới cấm Bất Sát Sanh, Đức Chí Tôn có dạy thêm về Càn Khôn Vũ Trụ và con người.

Hết việc năm Mậu Thìn

*

Các chi tiết lịch sử trong năm Đạo lịch 3 nầy, trích trong:

- ☐ Đạo Sử 1-2 của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.
- ☐ Thánh Ngôn Chép Tay của Ngài BP Nguyễn Trung Hậu.
- ☐ Thánh Ngôn Chép Tay của Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh.
- ☐ Tiểu Sử Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung (Ban Đạo sử)
- ☐ Tải liệu sưu tầm riêng của soạn giả..

## TÓM TẮT CÁC SỰ KIỆN ĐẠO LỊCH 3 – NĂM MẬU THÌN (1928)

*

TÓM TẮT các sự kiện quan trọng:

* CTĐ không nhìn nhận quyền hành cũa HTĐ. Chư vi Thời Quân lập Cáo trạng dâng lên Thấy.

* Ông Tư Mắt dùng bạo lực đuổi Đ.Cao Thượng Phẩm ra kiiõi Tòa Thánh, Đ. Hộ Pháp lánh nạn ở Thủ Đức.

- **12–1-M.Th:** Thầy cấm ông Ca chẳng nên lấp lửng cầu cơ.
- **29–2–M.Th:** Thượng Đầu Sư ra cuốn sách: phương châm hành đạo làm tiêu chuẩn cho Chức sắc, Ch.v, Đạo hữu.
- **12– 2n-M.Th:** Quỉ vương lấy hạnh nết của mỗi ngutả mà cám dỗ.

- **5– 4–M.Th:** Nhiệm vụ quan trọng của Chức sắc HTĐ.
- **6– 4–M.Th:** Sự quan trọng của việc lập Minh Thệ.
- **7– 5–M.Th:** Đức Lý khuyên CTĐ và HTĐ phải hiệp nhau.
- **19–5–M.Th:** Thầy trao cho Hộ Pháp cây cân công bình TL.
- **4– 6–M.Th:** HTĐ là gốc và là cơ mầu nhiệm của Đạo.
- **2–6–M.Th:** Đạo không phải là một hội chôn thây, hay là món hàng để nhóng giá.
- **25– 7–M.Th:** Nhóm Tư Mắt từ SG kéo lên TTTN, dùng bạo lực đuổi Đức CTPhẩm ra khỏi Tòa Thánh.
- **Tháng 7–M.Th:** Thiên mạng của Thập nhị Thời Quân.
- **Giữa tháng 8–MTh:** Đức Hộ Pháp mua đất lập Phạm Nghiệp.
- **18– 8–M.Th:** Đức Hộ Pháp lánh nạn ở Thủ Đức, sau đó đi Phú Mỹ dạy đạo nơi Minh Thiện Đàn.
- **19– 8–M.Th:** Thầy dạy CTĐ phải hiệp với HTĐ.
- **23–8–M.Th:** Ngài Thượng ĐS thuyết đạo trong Lễ Kỷ niệm Lập Tờ Khai Đạo tại nhà ông Nguyễn V. Tường.
- **13– 9–M.Th:** Ngai Bảo Pháp HTĐ thảo cáo trạng kiện cm
- **15–10–MếTh:** Hội Thánh rước Đức CTPhẩm nhập Tịnh Thất.
- **19– 10–M.Th:** Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương đăng Tiên.
- **5– 12–M.Th:** Ba Chánh Phối Sư ra Châu Tri cấm Cơ Bút.
- **10–12–M.Th:** Quyền hành của HTĐ được CTĐ

nhìn nhận.

- **26– 12–M.Th:** Đức Cao Thượng Phẩm trở về Thảo Xá H. C.

* * *

Trong năm Mậu Thìn (1928) nầy nổ ra sự bất bình của Chức sắc HIĐ đối với các Chức sắc cao cấp CTĐ, bởi vì CTĐ không nhìn nhận quyền hành của HTĐ. Chư vị Thời Quân ức lòng, Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu làm đơn kiện CTĐ dâng lên Đức Chí Tôn, Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương, sau khi đăng Tiên, cũng vô đơn nơi Ngọc Hư Cung để kiện CTĐ.

Đức Chí Tôn và Đức Lý Thái Bạch phải nhiều lần hòa giải. PCT HTĐ không giải thích quyền hành của Thập Nhị Thời Quân, nên Thầy giải rõ và buộc HTĐ phải hiệp với CTĐ thì nền Đại Đạo mới hoàn toàn, bởi vì HTĐ là gốc của Đạo và là cơ mầu nhiệm của Đạo.

PCT Chú Giải: "*CTĐ là Đời, HTĐ là Đạo, cho nên buộc Đời phải nương Đạo mà lập ra thiệt tướng, mới mong độ rỗi nhơn sanh, chuyển Cơ Tạo hóa. Cái hệ trọng là nếu không có HTĐ thì không có Đạo. Trời Đất qua chớ Đạo không qua, nhơn loại tuyệt chớ HTĐ không tuyệt. HTĐ là tay vén màn bí mật cho sự Hữu hình và sự Vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đời tương đắc vậy.* ***HTĐ là nơi Thầy ngự, cầm quyền thiêng liêng mối Đạo, hễ Đạo còn thì HTĐ vẫn còn.***"

Trong năm Mậu Thìn lại có một vụ nổi bật gây xúc động cho nhiều Chức sắc và tín đồ, đó là vụ ông Tư Mắt và phe nhóm của ông tạo ra một cuộc bạo loạn tại Tòa Thánh TN.

Nguyên do là có vài Chức sắc CTĐ tố cáo Đức Cao Thượng Phẩm thụt két lấy tiền của Đạo bỏ túi riêng. Họ không chờ Hội Thánh tra xét hư thực, họ thúc đẩy nhóm Tư Mắt ở Sài Gòn gây bạo động, đuổi Đức Cao Thượng Phẩm và Bà Hương Hiếu ra khỏi Tòa rhánh, không cho hành đạo, phải trở về ở tư gia; đồng thời làm áp lực cho Đức Hộ Pháp cũng phải rời khỏi Tòa Thánh thì mới được yến ổn.

Nhóm Tư Mắt dựa vào đâu mà làm càng như vậy? Không có pháp luật nào trị được họ sao? Bên ngoài Đạo thì họ dựa vào Chánh quyền Pháp tại tỉnh Tây Ninh, vì Chánh quyền Pháp lúc nào cũng muốn triệt hạ Đạo Cao Đài; bên trong Đạo thì họ có được sự ủng hộ ngầm của hai Ngài Chánh Phối Sư Lê Bá Trang và Nguyễn Ngọc Tương vì Tư Mắt là đệ tử của Ngài Đốc Phủ Tương từ trước.

Sự bạo loạn nầy khiến cho nền Đạo bị một phen nghiêng ngửa, đã có sự bất bình chia rẽ trong nội bộ của Đạo thì nay sự chia rẽ nầy lại càng trầm trọng hơn!

Về Kinh sách mới của Đạo, trong năm nay, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt ra cuốn sách "*PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO*" để làm cẩm nang hành đạo cho các Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu, tạo thành nền nếp tốt đẹp cho tất cả tín đồ của Đạo Cao Đài.

Ngại Đầu Sư Thượng Trung Nhựt kết hợp với Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt biên soạn cuốn "*TỨ THỜI NHỰT TỤNG KINH*" bằng chữ quốc ngữ, biên kèm chữ Hán và chữ Nôm, có lời chú giải các câu kinh, có thêm phần phụ: Nghi tiết Phụng thờ. Tuy việc in ấn lúc bấy giờ có nhiều sơ sót, nhưng đây là một tài liệu quí báu cho kẻ tìm tòi học đạo sau nầy.

# ĐẠO LỊCH 4 NĂM KỶ TỴ (1929)

## CÁC SỰ KIỆN NĂM KỶ TỴ –1929

- Thầy ban Thánh huấn giảng hòa CTĐ và HTĐ
- Đức Cao Thượng Phẩm đăng Tiên.

* * *

### NGÀY 1–1–KỶ TỴ (ĐL 10–2–1929): TẾT KỶ TỴ. THẦY AN ỦI CÁC MÔN ĐỆ, GẮNG CHUNG TÂM XUA TRỤC LŨ VẠY TÀ.

### THẦY

Các con,

Ngày tháng vẫn mỏi mòn mà đường Đạo nhắm còn dài đăng đẳng. Một xuân qua là một dặm đường phải bước tới, mà Thầy ngảnh lại bước đường của môn đệ, Thầy vẫn thấy sụt sè chớ chưa thấy chi có mòi tấn phát.

Dần qua Mẹo lại, Thìn đến Tỵ về, Xuân đổi lại Xuân thay, năm kể rồi năm mãn. Ôi! Tấc bóng quang âm nhặt thúc mà xem lại tâm hạnh của mỗi con của Thầy thì nét Đạo vẫn kém hơn, đức chưa thêm được, tâm chí mòn mỏi lối đường ngay mà nấu nung về nẻo vạy, e cho nền tảng thiêng liêng đồ sộ phải nghiêng ngửa. Rồi đây, các con cũng chưa chắc hết tranh cạnh giành xé nhau mà làm cho nền Đạo phải chia tan tành.

Đạo còn chứa tà vạy, người còn say mối lợi danh, thì phương chi cứu chữa bịnh Đạo cho hết. Thầy cũng lắm

đau thương, nhưng cũng chẳng cải sửa chi đặng.

Thầy đã giao trách nhiệm lớn lao cho mỗi đứa đáng tin cậy, chúng nó chẳng biết điều đình thì phú mặc Tà quái xâm phạm mà thôi.

**Ôi! Xuân tàn Xuân đến, cái Xuân của người đã sắp lụn hao, mà rồi cái Xuân của Trời Đất nước non cũng chưa chắc là vô cùng vô tận.**

**Các con nếu biết đời khổ tâm, biết vày vò tình thế, biết chịu kém sút trong nẻo lợi đường danh, biết thiệt mình mà đặng cho kẻ khác, biết đổ lụy cho kẻ vui cười, biết nhọc nhằn trong kế sinh nhai, biết giữ tâm chí cho thanh bạch, đừng nhơ bợn của chẳng nên dùng, biết động mối thương tâm, thương người hơn kể mình, thì các con được tắm gội hồn trong mà về cùng Thầy đó.**

**Nét nào chưa vẹn, khá biết sửa lần, chớ nền trì huỡn. Đạo suy đức kém, Tà quái lừng hơi, các con gắng chung tâm xua trục hết lũ vạy tà thì hiến công lớn cho Thầy đó**. Thầy ban ơn cho các con.

*THĂNG.*

### NGÀY 8–1–KỶ TỴ (DL 17–2–1929): KHUYA NAY VÍA THẦY. ĐẠI TIÊN HỚN CHUNG LY KHUYÊN BỎ VIỆC NHỎ LO VIỆC LỚN.

Phò loan: Bảo Pháp – Hiến Pháp.

### HỚN CHUNG LY

Hỷ chư Đạo hữu,

"*Tây quang mộng nhứt điểm tinh*" hiểu không?

– Thôi cứ cất để dành đó, sau sẽ hay.

Ngày nay là ngày của Đức Chí Tôn nên không tiện cho chư Đạo hữu hỏi việc.

Lẽ thì Bần đạo cũng phải hầu cận nhutig được lịnh phải đến đem tin cho chư Hiền hữu.

Đức Chí Tôn dạy rằng: Ngày nay lẽ phải thì chư Đạo hữu phải hiệp vầy đông đủ mới phải cho, mà chư Đạo hữu cứ để lòng những việc nhỏ mà bỏ việc lớn, nên sau nầy phải đắc tội.

Nay không tiện nói nhiều. Bần đạo xin kiêu.

## NGÀY 10–1–KỶ TỴ (ĐL 19–2–1929) THÂN MẪU CÔA NGÀI N.T. HẬU ĐƯỢC THẤY CHO PHÉP GIÁNG CƠ

Phò loan: Nguyễn Trung Hậu – Trần Duy Nghĩa.

Mẹ mừng con,

Mẹ cám ơn con đó. Con đâu rõ đặng ngày nay Mẹ nhờ công con mà đặng thăng cấp. Nay Mẹ đặng vào Đông Đại Bộ Châu. Ẩy cũng nhờ ơn của Chí Tôn rất thương mà cho Mẹ vào phẩm ấy. Mẹ chẳng biết lấy chi mà thông công cho hai con và các cháu, nên mới dụng huyền diệu mà Mẹ đã cầu xin Chí Tôn ban cho Mẹ đặng cho con cùng cháu hay rằng: Đức Chí Tôn đã giữ lời hứa cùng con.

Nay Mẹ đến khuyên hai con khá lo sao cho tròn phận sự, ngày thêm vun dấp nền Đạo đặng báo đáp Ơn Trên đã hết lòng vì cả nhà ta. Nếu con có lòng ấy thì Mẹ rất vui lòng đó, con hiểu...

Mẹ rất vui thấy lòng con nên Mẹ mới xin phép Chí Tôn đến đây tỏ ít lời cho con hiểu. Vậy con khá an lòng mà lo Đạo, chớ nên vì việc nhỏ mà nao chí nghe.

Tôi chào nhị vị Thánh (nói với Trần Duỷ Nghĩa và Lưu Văn Lang). Tôi chẳng biết lấy chi cám cảnh cho bằng dùng vài lời nhắc đây, xin nhị vị khá hết lòng lo hiệp tác mà nâng cao địa vị mình càng ngày cho tột phẩm.

Tôi đây chẳng chi xứng phận mà cũng nhờ ơn Chí Tôn thương tưởng thay. Ấy cũng nhờ sức con mới đặng vậy, không thì biết sao mà kể xiết.

Ấy đó, công của nhị vị càng dày thì Chí Tôn càng yêu dấu. Xin khá để hết tâm chí mà hành phận sự. Ấy là lời tôi xin nhị vị khá để ý.

(Hỏi về việc ông thân tôi)

– Mẹ không dám nói. Thôi, Mẹ lui.

### NGÀY 13–1–KỶ TỴ (DL 22–2–1929) ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT XIN THA TỘI CHO TOÀN NỮ PHÁI.

Phò loan: Hộ Pháp – Thượng Phẩm.

### THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Thiếp chào nhị vị Đạo hữu và Hiền muội.

Vì phận sự Nhị Trấn Oai Nghiêm nên Thiếp phải cam lỗi đến cầu nhị vị Đạo hữu để dạ thương Nữ phái của Thiếp cùng.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm bạch: .....

– Phải đó, nếu xét ra thì Nữ phái có mang đại tội trong sự rối loạn nền Đạo thì mặc dầu, song cũng bởi vì nhẹ tánh là tánh đàn bà, nếu nhị vị Đạo hữu không tha thứ thì Ngọc Hư Cung buộc án phế hủy.

Thiếp xin nhị vị hứa cùng Thiếp một lời rằng: Tha

tội cho Nữ phái đặng Thiếp liệu phương thế cứu rỗi, kẻo tội nghiệp.

– Ai có tội?

– Toàn hết Nữ phái.

Thiếp cám ơn nhị vị Đạo hữu. Thiếp xin kiếu.

Bạch: – Vụ Thượng Phẩm bịnh.

– Đau bịnh khiếm huyết vì tiếp dưỡng thất thường (Anémie). Vì vậy mà khi nóng khi lạnh không chừng, dường như bị rét. Thượng Phẩm có muốn uống thuốc Nam thì nên kiếm rễ cây lùn, sao khử thổ, uống hằng bữa ăn cơm thế trà, ít lâu thuyên giảm.

*THĂNG.*

### NGÀY 19–1–KỶ TỴ (DL 28–2–1929) THẤT NƯƠNG KHIẾN THẦY THUỐC ĐẾN TRỊ BỊNH NGÀI C.Q.CƯ.

*HỚN hở mừng em, chị để lời,*
*LIÊN tình âu cũng phải liên nơi.*
*BẠCH chư huynh trưởng xin ghi dạ,*
*Giận thế đừng gây lẽ giận Trời.*

Đố ai biết?

Thì em chớ ai. Em chào Đại ca, Nhị ca, Đại tỷ, xin thông ngôn cùng Bá mẫu rằng em chào Bá mẫu.

Xin mời ông *Lượng*.

Cười... Ấy là ông thầy thuốc của chị Thất Nương rước đa. Cười... Lạ gì cái phép sai người mà anh chị cười dữ vậy. Hễ khiến thì họ phải vâng, chừng nào hai anh đặng phép ấy thì là khá đa.

Anh *Lượng*! Cười... để em nói cho anh hết hồn chơi,

khi anh ngồi ghế ngó tấm hình của Nhị ca (Hộ Pháp) thì Thất Nương đã giục anh đi đến đây rồi đó. Hốt thuốc cho một vị Thượng Phẩm đặng lành bịnh, công chẳng nhỏ với đời. Các em mong ơn lắm đó. Xin có bài thi nầy gọi đáp chút ân:

*Quân thân nhứt kiếp dĩ du tồn,*
*Bạch ốc huyền linh bảo tử tôn.*
*Thiên mạng cận lai tâm khá khẩn,*
*Chí Tôn ban chiếu nhập huyền môn.*

Coi chừng tả phế của Đại ca mà trị nghe.

Đừng uống cây lùn đó, vì không phải. Cây lùn người ta đốt đặng làm thuốc pháo cà chớ, lùn trên núi.

Mốt Thầy đến. Em xin kiếu.

### NGÀY 21–1–KỶ TỴ (DL 2–3–1929) VIỆC XUNG ĐỘT GIỮA HTĐ VÀ CTD, THẦY THAN CÁC MỔN ĐỆ KHỔNG NGHE LỜI DẠY DỖ.

Phò loan: Hộ Pháp – Thượng Phẩm.

**TRẦN VĂN XƯƠNG**

Chào chư vị.

Chí Tôn giáng lâm. Phò đại ngọc cơ.

**THẦY**

Các con,

*Tắc*! Con truyền thần vững vàng đặng đỡ bớt cho anh con, nghe.

*Cư*! Thầy viết chậm chậm cho con đọc nghe.

**Ôi! Nếu các con trước biết thương yêu nhau dường**

**nầy thì đâu có đến mang tội Ngọc Hư bị nạn quỉ khảo. Thầy đã đòi phen dạy dỗ, các con chẳng chút đoái hoài. Đứa trắng đứa đen, mất tình hòa khí.**

Một khối đức tin Thầy nhọc công nhồi nắn đã rã rời ra. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ sự đau thảm của Thầy là dường nào, thì cũng vì các con mà Ngọc Hư Cung náo động, nỗi Bảo Đạo kiện thưa, nỗi Diêu Trì binh vực.

**Kẻ thì trách Thầy quá yêu tha thứ, người trách Thầy rộng mở nhơn quyền. Thầy đứng giữa một mình, đôi vai nghiêng gánh vác. Thầy chỉ mong một điều, dầu phải thế nào, miễn Thánh đức các con đặng vẹn giữ thì là thỏa nguyện.**

**Thầy đoái lại thì chỉ thấy các con quên Thầy mà thôi. Tội nghiệp cho cái thân già nầy, cầm quyền Thế giới Càn khôn mà làm gì đến đỗi nắm tay con cái dắt dìu chưa đủ sức, lại phải chịu cho nó phụ rẫy, phản loạn lại thế nầy. Thầy lại buộc phải nhìn nhận các điều phân định của Ngọc Hư Cung giữa Đại hội.**

**Rồi đây Thầy phải giáng cơ chịu tội trước mặt nhơn loại nữa. Thẹn thùa nhục nhã ấy vì đâu?**

**Thì cũng vì thương các con đó. Nếu Thầy có xác thịt như các con thì biết bao phen Thầy đã ném cây Cân Thiêng liêng và bứt đứt trái tim yêu dấu của Thầy mà quăng đi luôn thể. Thầy chẳng nỡ nói nhiều, cực vì phải dạy nên mới cạn tỏ tâm tình, các con nên thương Thầy và hằng tưởng danh Đạo mà giữ gìn tánh đức. Thầy đã lập ngôi của các con rồi, các con nên gắng chí giúp Thầy lập vị cho các con luôn thể.**

Thầy thấy Diêu Trì Cung theo xem sóc các con, Thầy thêm an dạ.

*Cư, Tắc*! Hai con đánh dây thép cho *Trung* và kêu mấy em con Hiệp Thiên Đài cho đủ mặt ngày 27 An Nam, Thầy giáng cơ dạy việc nghe.

Cười... Thầy không thể ở lâu đặng dạy việc riêng từ đứa, các con đừng phiền nghe.

Thầy ban ơn các con.

*THĂNG.*

### NGÀY 22–1–KỶ TỴ (DL 3–3–1929) TÔN SƠN C.N. YÊU CẦU ĐỨC HỘ PHÁP BẢO TỒN ĐẠO Ở KIM BIÊN.

- **Phò loan:** Hộ Pháp – Thượng Phẩm.

**TRẦN VĂN XƯƠNG**

Có Tôn Sơn Chơn Nhơn xin ra mắt.

**TÔN SƠN**

Xin kính lời thăm Thiên Tôn và Đại Tiên.

Bần đạo làm phiền lòng, xin tha thứ.

Vì chút trách nhậm, chư Tôn Trấn Kim Biên lại bị lắm điều khổ hạnh, nên đến cầu nhị vị Đại Thiên phong đoái đến Chánh giáo, kiếm phương chước làm cho nền Đạo đặng trong ấm thì ngoài mới êm.

Khi mở Đạo nơi ấy thì Hộ Pháp có lòng chiếu cố, hằng hứa rằng về Tòa Thánh thì liệu lượng cùng Hội Thánh mà giúp kẻ cô thế truyền Đạo tha phương, lại bị cường quyền áp chế từ thử.

Bần đạo như Hộ Pháp, vì đa lo mà đã quên lời hứa.

Tỷ như Tiếp Đạo một mình côi cút tại xứ người, hành chánh cam go chẳng xiết.

Chức sắc Cửu Trùng Đài nơi ấy bị thâm nhiễm một bịnh với kẻ nơi đây, không có tuân luật lệ làm cho Tiếp Đạo khổ hạnh muôn phần. Tuy vân, bề ngoài không lẽ phản nghịch, chớ bề trong dường như bất phục. Trong không người chưởng quản, ngoài nhiều kẻ nghịch thù, thì thế nào làm an phận cho đặng.

Đạo nơi Hiệp Thiên Đài, mà Hiệp Thiên Đài lại giận lẫy, đành biếm quyền mình thì Đạo nơi nào vậy?

Ôi! Bần đạo thiết tưởng, Ngoại Giáo phạm đến Chơn Đạo là vì Hiệp Thiên Đài trông cửa cho kẻ nghịch vào, nên mới loạn lạc dường ấy.

Kim Biên vì biết thân hèn yếu nên Bần đạo buộc nhặt luật lịnh. Thiên Tôn và Đại Tiên cũng nên thừa dịp nắm chặt quyền hành và hiệp phù chung trí cùng Cửu Trùng Đài đương cơn họ cầu khẩn đặng điều đình sự xuất dương của Đạo.

Bần đạo chỉ khấn dạ cầu hòa, xin nhị vị nghĩ tình mà nhậm giáng.

Hộ Pháp, xin nhớ phận của Chức sắc Kim Biên kẻo tội nghiệp. Bần đạo xin kiếu.

*THĂNG.*

**ĐÊM 27 RẠNG 28–1–KỶ TỴ (DL 9–3–1929) TẠI TXHC. THẤY BAN THÁNH HUẤN GIẢNG HÒA ĐỠI BÊN: HTĐ VÀ CTĐ.**

- **Phò loan:** Hộ Pháp – Thượng Phẩm.

## THẦY

Các con,

Chẳng thể nào các con làm theo Thánh ý của Thầy muốn há! Cười... **Các con chung hiệp nhau là đủ sở vọng của Thầy rồi. Thầy chỉ vui đặng thấy các con biết yêu thương nhau trong Thánh đức cửa Thầy.**

**Thầy cầu cho các con biết chung hiệp nhau, vì nhờ sự chung hiệp nhau, các con có thể giúp Thầy chống chỏi cùng Tà quyền đặng khỏi thất phép công bình thiêng liêng, lại sửa Thiên cơ mà lập thành Chơn Đạo.**

**Thầy hằng nói cùng các con rằng: Các con là hình thể Thầy trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ nầy. Nếu các con chia lìa, nghịch lẫn nhau thì chẳng khác nào các con đành chặt tay chơn thân thể Thầy, song lẽ nào các con lại ghét tấm thân già nầy mà đành lòng dường ấy sao? Cười...**

**Ngày nay Thầy đã đến cầu khẩn xin thương Thầy để cho thân già nầy đặng toàn vẹn, đặng đủ sức dìu dắt các con và lập cựu vị cho mỗi đứa đặng thỏa mãn, thì các con mới mong độ tận cửu nhị nguyên nhơn đương bị trầm luân nơi khổ hải.**

**Thầy cũng vậy và các con cũng vậy, trót đã nạp ngôn cùng Ngọc Hư Cung, các con đã ra tình nguyện, Thầy đã lập Nhơn quyền, đóng cửa U Minh, lấy Luân hồi thay Bạch Ngọc. Nếu chẳng nên nền Đạo thì cửa đọa khó thoát thân, các con cũng nên đoái đến quyền Chí Tôn của Thầy hữu dụng mà nâng đỡ nó, đặng Thầy có phương binh vực che chồ các con.**

**Ôi! Chẳng phải Thầy sợ chi mà tiếc quyền hành**

**để đày đọa các con Thầy, song chỉn e Thầy đến trần rồi, thì các con lại trở nên côi cút, chẳng ai thương các con cho bằng Thầy mà bảo hộ độ rỗi các con đặng.**

**Các con khá ghi lòng những lời thiết yếu của Thầy đây và giảm lòng tranh đấu.**

*Cư*, con mệt há! Hậu vô thế anh con. Thầy tiếp.

**Thầy thường thấy các con giận lẫn nhau, Thầy đòi phen bắt tức cười. Phần nhiều các con còn phàm tánh, chẳng xét nét cho đến cùng đặng để lòng thương nhau hầu tha thứ cho nhau. Cũng có nhiều đứa vì hờn riêng mà gây nên ác cảm, nhưng nhiều hơn hết là kẻ vì Đạo mà tìm chước phàm đặng tính răn nhau, nào dè những sự toan tính ấy làm binh khí cho Tà quyền, trở lại hại bẩn mà không hay.**

*Trung*, con chẳng lẽ không nhìn điều ấy là sự thật mà không tha thứ cho nhau.

*Cư, Tắc,* hai con chẳng lẽ không đủ đức tánh đặng xét công người mà rộng lòng dung dưỡng.

**Thầy rõ lòng mỗi đứa, chỉ vì lầm lạc mà ra mích bụng nhau. Thầy xin các con từ đây, hễ đứa nào phạm tội chẳng biết thương yêu các con thì các con cứ đổ tội cho Thầy, là vì, dở dạy, mọi việc tại Thầy. Các con bị thiên hạ thù oán cũng vì Thầy. Các con bị khổ hạnh cũng vì Thầy. Các con chịu cùng Thầy thì Thầy cũng chịu cùng các con. Các con chẳng bỏ Thầy thì Thầy cũng chẳng bỏ các con. Các con có tin lời Thầy chăng?**

Cười... **Hay là các con thấy Thầy vô hình mà coi Thầy như không có mặt. Hại thay cho những đứa ấy! Vô phước thay cho những dứa ấy! vì chẳng còn trông**

**mong thấy Bạch Ngọc Kinh đặng nữa.**

**Thầy là thương yêu, mà kẻ nào ghét thương yêu là kẻ chẳng hề đặng ra khỏi cửa Luân hồi.**

**Vậy các con phải học biết thương yêu như Thầy đã thương yêu các con thì chẳng buổi nào biết hờn giận cho đặng.**

**Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam thập lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh.**

**Nếu các con không biết thương yêu thì cơ đạt đạo cũng đừng mong nắm đặng.** Thầy mới hỏi các con, từ đây biết thương yêu nhau chăng? Nói thử.

*Trung* bạch: .....

– *Trung*, cả HTĐ đều trách con, Bảo Đạo có để lời tại Ngọc Hư Cung rằng, con quá nghe Lich mà sanh mưu phản bạn. Thầy tưởng có như vậy, có phải?

*Trung* bạch: .....

– Phải. Thầy cám ơn con, nhưng **mọi điều con làm cũng nên xét nét trước. Thầy dặn con, thà là con mích lòng một đứa mà đặng bụng muôn người. Thầy chỉ xin con lấy chơn tâm mà định đoạt. Các địa vị yếu trọng nơi thế nầy chỉ hướng về sự công bình. Nếu dưới mắt các con còn thấy một điều chẳng công bình thì là Đạo chưa thành.**

Bảo Đạo kiện rằng: Cửu Trùng Đài đoạt hết quyền Hiệp Thiên Đài, và Thầy để cho phạm Pháp Chánh Truyền, có vậy há?

*Trung* bạch: .....

– **Thầy cho lầm lỗi, nhưng Thầy chẳng hề cho làm**

**sỉ nhục nhau**. Thầy chẳng phương binh vực Cửu Trùng Đài vì sự đem trọn Hiệp Thiên Đài ra xử đoán trước mặt tín đồ và chê bai chức phận đến đỗi cấm kêu Hộ Pháp, Thượng Phẩm, có phải vậy há?

*Trung* bạch:.....

Cười... Không phải tội con, song cũng vì con yếu tính, có phải à?

*Trung* bạch: .....

Con biết Thượng Phẩm là chi chưa? Tắc có nói rồi há?

Trung bạch: .....

– Tắc ngu lắm! Con tiếc từ điều với mấy anh con. Thầy dạy con để làm gì hử?

*Tắc* bạch: .....

Phải, nhưng con nói với *Trung* có hiểu trước chớ?

*Trung* bạch: .....

Không con. Thầy nhớ khi hai con nói với nhau lúc *Tắc* di Nam Vang về tại nhà con thì phải?

Thầy giận nhiều đứa hiểu biết Pháp Chánh Truyền song làm bộ như chẳng biết- Thầy hỏi vì đâu các con chê rằng Thánh ngôn Thầy nói Thượng Phẩm đối quyền Chưởng Pháp là giả dối hử?

Bảo Đạo kiện rằng: Cửu Trùng Đài coi Hiệp Thiên Đài như trẻ bé phò loan, có à?

Trung bạch: .....

– Thầy thấy hết con ôi! Những điều con giúp nên cho Đạo, công không phải nhỏ, mà những điều con làm lỡ hại Đạo, tội cũng chẳng phải vừa. Cười.. Hễ nặng gánh thì đổ

nhiều, thế thường hằng có vậy. Thầy chẳng trách cứ chi con, ấy là cũng tại Thầy dở dạy. Đứa biết chẳng nhắc đứa dốt, đứa trí sợ sút đứa ngu, ấy là cớ hại Đạo. Thầy chỉ nói lại cho các con biết đề phòng kẻo sau còn rối rắm cho Đạo nữa. Từ đây, quyền ai nấy giữ, đôi bên lập hiến cho nhau.

*Tắc*, con cũng nên nói giùm phận sự quyền hành của cả Chức sắc Cửu Trùng Đài cho phân minh, y như Thầy đã dạy con, đừng thêm đừng bớt.

Chức sắc Cửu Trùng Đài có nhiều đứa phải phạm quyền HTĐ. Đạo muốn hoàn toàn đặng, HTĐ cũng nên nhượng quyền mấy anh các con đôi chút.

*Trung*, con nhớ lời Thái Bạch đã dặn phải phân quyền. Tỷ như Chức sắc trách con độc chiếm quyền Đạo với Chánh phủ. Nếu chúng nó không bằng lòng, con liệu lượng với chúng nó thế nào?

**Quyền lực của mỗi đứa phải cho phân minh thì là trên thuận đưới hòa, lập nên trật tự.**

**Thầy dặn: Từ đây, thượng hạ phải phân minh, ai phạm trật tự thì các con trục xuất. Lễ là vẻ của Thế đạo, nếu không Lễ là không Đạo, nghe à.**

*Trung*, Thầy nhận tất con về sự chọn lựa lọc lừa Chức sắc. Thầy khen con đó, song con cũng nên dạy chúng nó trước 6 tháng rồi mới ban hành. Đứa nào bất lực, cứ việc ngưng chức đặng nó ráng học hành, chờ thi đậu mới cho phục chức. Còn những đứa biếng nhác thì cứ bôi tên. Thái Bạch rầy lắm, con ơi!

Trung bạch: .....

Ừ, con cũng nên hỏi lại. Còn về sự con tính toán

riêng đó cũng cũng nên hỏi ý nó định làm sao? Như nó không vừa lòng, con quyền biến đặng binh vực mấy em con với nghe.

*Ca*, con đừng nghi chi hết. Chức Phối Sư của con vốn của Thầy phong. Thái Bạch đã nhìn nhận giao trách nhậm nặng nề cho con gánh vác đó. Con là đứa Thái Bạch khen là đúng đó.

*Trung*, con đủ khôn ngoan lập phương hòa nhã thế nào cũng để dạ thương mấy em con. Thầy phú thác chúng nó cho con đó.

*Cư, Hiểu,* hai con về Tòa Thánh nghe.

*Trung*, con cũng nên tính cho gấp đặng về nữa, nghe con. Phải làm thế nào rửa thẹn cho mấy em con Hiệp Thiên Đài nghe. Ngày về của chúng nó phải cho long trọng, kẻo nó để lòng phiền, phạm tội Ngọc Hư, tội nghiệp nghe.

**Thầy khuyên con điều đình cho thuận dưới hòa trên thì mới yên nền Đạo đặng. Nghe à.**

Các con khá tuân mạng.

*THĂNG.*

Cũng trong ngày nầy: Tại Thảo Xá Hiền Cung, Thất Nương giáng an ủi Đức Hộ Pháp và Thượng Phẩm. Đức Phật Mẫu dạy Hộ Pháp giải rành chức vụ mỗi người.

- **Phò loan:** Bảo Pháp – Hiến Pháp.

### DIÊU TRÌ THẤT NƯƠNG

Hỷ chư Đạo huynh, Đạo tỷ.

Đại hỷ, phát đại tiếu!

Anh *Cư* và Anh *Tắc* lại gần, Em xin thưa ít lời riêng.

Mấy năm công khó, anh em mình góp nhóp lượm lặt được bấy nhiêu Đạo hữu, nay xem dường có vẻ Đạo một ít, lại phải gặp hồi trắc trở, làm cho anh em một lúc bất bình. Một là vì hễ đông nhơn số bao nhiêu thì bị lộn xộn bấy nhiêu. Hai là không người bỉnh cán cho đủ tư cách nên mới có rối rắm như vậy.

Nhưng Em xin hỏi mấy anh, Đạo phải vì một việc nhỏ nhen như vậy mà hư hoại chăng? Cười...

Em xin kiếu. Có Thánh Nương Lão Sư đến.

## DIÊU TRI KIM MẪU

Hỷ chư hiền đồ.

Từ ngày dùng Thánh chất nắn đúc Thánh thể của chư hiền đồ, Tệ Thiếp những mong cho khỏi phụ lòng Thượng Đế.

**Ngày nay các hiền đồ gặp hồi lập Đạo, phải nên biết cái chức trách của mình đối đãi với nhơn sanh**. Hôm nay hội diện cũng không ai lạ mặt, chỉ có mấy người mà chư hiền đồ độ dẫn chớ chẳng ai. Vậy thì bề hội diện nhau cũng không chi là quan trọng.

Nhưng **phận sự của chư hiền đồ là phải hết lòng từ bi mà độ chúng, và phải giải cho rành cái chức vụ của mỗi đứa, sau nầy mới thấy sự vinh diệu của nền Đạo mà chư hiền đồ đã hội ý nhau lập thành, chẳng vì việc thường tình đê tiện mà bỏ qua những điều cao trọng.**

Đức Chí Tôn đã đem kịp xâu chuỗi từ bi mà giao trong tay chư hiền đồ.

**Vậy thì phải nhứt niệm từ bi mà làm cho yên trong**

**Đạo.** Tệ Thiếp mong thay.

*THẢNG.*

**CŨNG NGÀY NẤY, BÀ LINH SƠN THÁNH MẪU NÚI BÀ ĐEN GIÁNG: PHẬT GIÁO ĐÃ BỊ BẾ ĐẠO CAO ĐÀI LÀ CHÁNH TÔNG. LINH SƠN THÁNH MÂU**

Chào chư Hiền hữu.

Đã đến lúc Cao Đài qui một. Mụ rất hài lòng được thấy tâm hiếu Đạo của môn đệ Cao Đài.

Đây là một sự hiển nhiên của Đức Chí Tôn định đến ngày qui các Đạo hữu hình làm một, rồi cả chúng sanh mới lần lượt đi về Tòa Thánh, là nguồn cội của sanh linh để đem vào một cơ nghiệp mà Đức Đại Từ Bi đã chan rưới, thì có mừng nào hơn!

Lẽ Đạo là rộng đường cứu khổ, mà tiếc thay nhơn sanh còn trong vòng mê muội, không một chút lương tâm tỉnh ngộ để đem thân đến mức đại đồng, nên mới phân biệt Đạo nầy Đạo khác, sanh ra một trường ngôn luận ở trần gian, để cứu vớt nguyên nhân còn chìm đắm nơi thế trần với nẻo lợi đường danh.

Họ đâu rõ **Tam Kỳ Phổ Độ xuất hiện là chánh tông. Phật giáo đã bế rồi mà lòng còn ôm ấp, nên mới lầm đường, tu hữu công nhưng chánh quả vô thành.**

Hỏi thử mấy vị tăng đồ có thấy lý cao siêu chưa mà dám đảm đương hành khất như Đức Thích Ca buổi nọ thì vô hiệu cũng đáng thương, nên hôm nay, Đức Chí Tôn mới cho Cao Đài gom về một mối hầu đem con cái của Ngài về Hư Vô đặng hưởng trong nguơn hội là thất ức niên, mới sẽ cho tái kiếp.

Còn hiện giờ nầy, nếu ai chẳng trọn tâm về Đạo thì dầu có về Thiên cảnh, cũng phải tái trần, mong lập thêm âm chất. Cười...

Mụ ban ơn cho chư Hiền và xin có lời nhắn nhủ với Đức Ngự Mã Thiên Quân và Hội Thánh.

Mụ cảm tình chẳng khi nào quên.

*THĂNG.*

### NGÀY 15–2–KỶ TỴ (DL 25–3–1929) THẦY DẶN DÒ CÁC CÔNG VIỆC.

- **Phò loan:** Mỹ Ngọc – Cao Hoài Sang.

### THẦY

Các con,!

*Thơ*, lo dìu dắt em *Cư* con xuống nhà con đặng dưỡng bịnh, tìm danh y phục dược cho nó, mà chẳng đặng rước danh y khác sắc da với con nghe. Bịnh nó là; tâm bịnh, nhờ các con lai vãng khuyên lơn nhiều hơn là phương dược, nhưng ráng làm trọn theo nhơn tình cho được trọn niềm Đạo hữu với nhau. Thầy phú thác việc ấy cho con.

Hiệp Thiên Đài! **Các con còn phải trải qua một lối buồn nữa, nhưng gắng tưởng Thầy và thương yêu nhau thì qua khỏi lối khó khăn đặng, nên nhớ nghe.**

*Trung, Trang,* hồn đạo chưa qui tụ, xác đạo còn phân vân, khá lấy đức tánh mà điều đình cửa Đạo trong lúc nầy, ngưng sự phổ độ lại mà chờ cho Lễ Nhạc bàn tính sắp đặt cho yên. Thầy cũng khổ tâm mà chịu các con một lần nữa, nên nhớ nghe.

Những đàn tư chẳng nên tự lập, Thầy cho hai con lấy tánh đức mà đối đãi với nhơn sanh trong mọi việc mà

thôi nghe.

Khuyên *Trịnh Thị Ái Nữ* an tâm, đừng lo rầu nghe. (Bà Trịnh Thị Huệ, thân mẫu của Ngài Cư)

Mấy lời Thầy dặn nên đinh ninh ghi dạ.

Thầy ban ơn cho các con.

*THĂNG.*

### NGÀY 25–2–KỶ TỴ (DL 4–4–1929) MINH THIỆN ĐÀN Ở PHÚ MỸ LÊN THỬ ĐỨC RƯỚC ĐỨC HỘ PHÁP.

Hai ông Đinh Công Trứ và Lê Văn Trung (Phú Mỹ) thay mặt chư Đạo hữu của Minh Thiện Đàn nơi làng Phú Mỹ đi Thủ Đức, xin rước Đức Hộ Pháp xuống Thánh Thất Khổ Hiền Trang ở Phú Mỹ, vì Đức Hộ Pháp đang lánh nạn tại Thủ Đức.

Đêm nay, Đức Hộ Pháp cho mời tất cả những vị gia nhập Minh Thiện Đàn đến Thánh Thất Khổ Hiền Trang để Đức Hộ Pháp hành pháp cân thần.

Có tất cả 93 vị Minh Thiện Đàn, Đức Hộ Pháp hành pháp cân thần lựa được 24 vị có đủ tiêu chuẩn để thọ Hồng thệ Đào Viên Pháp. Còn những vị không đủ tiêu chuẩn thì Đức Hộ Pháp dạy về tiếp tục làm công quả thêm, khi đủ tiêu chuẩn thì Đức Hộ Pháp sẽ cân thần chọn sau.

### ĐÊM 28–2–KỶ TỴ (DL 7–4–29), ĐỨC HỘ PHÁP CHO GOM GIA ĐÌNH CỦA TẤT CẢ 24 VỊ ĐƯỢC CHỌN NÓI TRÊN ĐẾN THÁNH THẤT KHỔ HIỀN TRANG, ĐỂ LẬP HỒNG THỆ THỌ ĐÀO VIÊN PHÁP.

Tên họ của 24 vị nầy kể ra như sau:

1. Phan Văn Minh

2. Lê Văn Trung
3. Huỳnh Văn Phuông
4. Đinh Công Trứ
5. Trần Văn Đăng
6. Trần Văn Lợi
7. Nguyễn Văn Tấn
8. Lê Văn An
9. Trần Thạnh Mậu
10. Nguyễn Văn Tươi
11. Lê Cảnh Phước
12. Hồ Văn Huyện
13. Lê Văn Ninh
14. Nguyễn Văn Soi
15. Dương Văn Hiệp
16. Nguyễn Văn Hậu
17. Nguyễn Văn Vàng
18. Phan Văn Hướn
19. Hồ Văn Cửu
20. Đỗ Văn Phò
21. Ung Văn Lưng
22. Nguyễn Văn Sùng
23. Lê Văn Dương
24. (thiếu tên)

Sáng hôm sau là ngày 30–2–Kỷ Tỵ, Đức Hộ Pháp nhận được điện tín báo tin Đức Cao Thượng Phẩm ở Thảo Xá Hiền Cung đang trở bịnh rất nặng, yêu cầu Đức Ngài về Tây Ninh gấp, nên Đức Hộ Pháp liền từ giã Minh

Thiện Đàn trở về Tòa Thánh Tây Ninh.

### NGÀY 30–2–KỶ TỴ (DL 9–4–1929) NHỨT NƯƠNG GIÁNG AN ỦI ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM.

### HOA – NHỨT NƯƠNG

Em chào mấy anh và đại tỷ.

Cười... Chị nói cùng Đại ca rằng: Em muốn hầu chuyện một chút. Em khuyên đừng rầu, để em nói rõ. (Ngài Cao Quỳnh Cư nằm nghe vì còn bịnh nhiều).

Thưa Đại ca, Em vâng mạng Thầy em đến nhắc cho dại ca nhớ rằng : Đạo của các em đến hiệp công cùng đại ca, nhị ca, mở ra độ nhơn sanh cho thuận Thiên Cơ thì chỉ nhờ hai anh độ mấy vị Chơn Quân mới đắc thành. Thầy em chỉ trách Chí Tôn không chăm nom săn sóc, để chịu khổ hạnh lắm điều, nên thân đại ca mới ra đến đỗi nầy. Vì vậy mà Bảo Đạo Chơn Quân hiệp với Diêu Trì Cung kiện tại Ngọc Hư nhứt định không để cho mấy anh HTĐ chịu khổ hạnh như vậy nữa.

Lý Thái Bạch đã nhìn nhận và sẽ phán lịnh cho Cửu Trùng Đài.

Em xin chị nuôi dưỡng đại ca theo thế thường, vì đại ca đã cực nhọc lại thêm ép xác mới đau như vậy, xin lo tiếp dưỡng.

Đại ca ráng cần mẫn thuốc men, không chi phòng hại. Xin đọc cho Đại ca em nghe.

Em xin kiêu.

## NGÀY 1–3–KỶ TỴ (DL 10–4–1929) TẠI THẢO XÁ HIỀN CUNG. ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM ĐĂNG TIÊN LÚC 11 GIỜ SÁNG

11 giờ trưa, Đức Cao Thượng Phẩm cho mời Đức Hộ Pháp cùng ông Bảo Văn Pháp Quân, bà Giáo Sư Hương Hiếu, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, Giáo Hữu Thương Kỳ Thanh, Lễ Sanh Thượng Nguơn Thanh.

Đức Thượng Phẩm nhìn Đức Hộ Pháp trối rằng: "*Nay Qua về chầu Đức Chí Tôn, em ở lại hiệp với Chức sắc chung lo nền Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự. Anh dầu có nhắm mắt thì sự mất cũng như còn.*"

Nói rồi tuôn hai hàng nước mắt. Kế day qua nói với người bạn đời của Ngài, căn dặn để trọn tâm lo tròn phận sự.

Nói dứt lời thì Ngài xuất linh hồn êm ái, gương mặt giống như người đang ngủ. Cả Chức sắc có mặt đều cảm động và ngậm ngùi thương tiếc.

Khi Ngài dứt hơi thì đỡ ngồi dậy, thúc xác ngồi kiết tường, trước mặt lập bàn hương án, chưng bông hoa trà quả. Đức Hộ Pháp ra kiểu cho thợ mộc đóng liên đài hình bát quái.

Thời Tý Đại liệm, rồi Thành phục, tế lễ theo nghi tiết.

Hội Thánh thông tri cho toàn đạo các tỉnh đều hay đặng hành lễ cầu nguyện cho Đức Cao Thượng Phẩm được tiêu diêu nơi miền Tiên cảnh.

Quàn tại Thảo Xá Hiền Cung 3 ngày, Chức sắc và Đạo hữu nam nữ điếu tế rất đông.

Chức sắc HTĐ cầu cơ, Đức Cao Thượng Phẩm giáng cơ tỏ vẻ vui mừng được về bái mạng Đức Chí Tôn và Đức

Phật Mẫu nơi Bạch Ngọc Kinh và Diêu Trì Cung, đều được ân ban công nghiệp buổi Khai Đạo tròn sứ mạng.

Ngài tiếp cho một bài thi tứ tuyệt:

THI:

*CAO thanh miệng thế mặc chê khen,*
*THƯỢNG trí màng chi tiếng thấp hèn.*
*PHẨM cũ ngôi xưa dầu rõ giá,*
*Từ bi tập tánh được thường quen.*

Ngài tỏ vẻ vui mừng vì nay đã thoát khỏi biển trần, về cảnh Thiêng Liêng Hằng sống.

### NGÀY MÙNG 3 THÁNG 3 NĂM KỶ TỴ: HỘI THÁNH RƯỚC LIÊN ĐÀI CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM VỀ TÒA THÁNH.

Sự sắp đặt thứ tự khi đi chuyển như sau:

1. Tấm bảng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, kế tiếp là Phướn Thượng Phẩm.
2. Bàn hương án để bửu ảnh, có dàn hầu, lễ bộ và các tràng hoa.
3. Nhạc ta, nhạc tây, nhạc tiều, nhạc Thổ.
4. Bàn đưa, phúng, văn, trên một trăm tấm, tiếp theo đồng nhi đọc kinh đưa.
5. Thuyền Bát Nhã chở liên đài, tiếp sau là tang gia hiếu quyến.
6. Chức sắc HTĐ: Hộ Pháp, Thượng Sanh, cùng Thập nhị Thời Quân, kế tiếp Chức sắc CTĐ nam nữ, Chức việc và Đạo hữu. Đi đầu vào đến Đền Thánh mà đoạn chót còn ở tại Thảo Xá, đường dài 4000 thước.

Cuộc rước liên đài rất tổn nghiêm long trọng. Khi

Thuyền Bát Nhã đến Đền Thánh, di liên đài vào Bửu điện, an vị nơi phẩm trật của HTĐ.

Dân chúng coi đám tang nầy rất đông, sự tôn nghiêm và long trọng trong trật tự chinh phục cảm tình của người đời.

Đêm mùng 3: Hành lễ Đức Chí Tôn và dâng sớ cầu nguyện ơn Trên ban ân huệ cho chơn linh Đức Cao Thượng Phẩm tiêu diêu nơi cõi thọ.

Ngày mùng 4 tháng 3 năm Kỹ Tỵ: Liên đài được quàn tại Bửu điện để tế lễ và cầu siêuệ

Hội Thánh tế lễ, Chức sắc và toàn Đạo các tỉnh tế lễ, phúng điếu rất đông đảo, các thân bằng cố hữu tế lễ. Sau đó là lễ cầu siêu.

Ngày mùng 8 tháng 3 Kỷ Tỵ, sớm mal, lúc 8 giờ: Di liên đài lên Thuyền Bát Nhã đưa ra bửu tháp.

Chức sắc HTĐ đọc ai điếu, bên CTĐ Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đọc ai điếu trạng tỏ công nghiệp hành đạo của Đức Cao Thượng Phẩm trong buổi sơ khai, đủ nghị lực tinh thần đối phó với quyền đời, nào là ngăn câm, áp chế không muốn cho mỡ mang căn bản nguồn cội của Đại Đạo nơi vùng Thánh địa.

Bà Chánh Phối Sư Hương Thanh, thay mặt nữ phái, đọc ai điếu tỏ lòng mến tiếc Đức Cao Thượng Phẩm, Ngài vội đăng Tiên, HTĐ thiếu người phò loan đủ huyền diệu.

Khi đọc ai điếu xong, Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu nam nữ thành tâm kỉnh lễ, cầu nguyện cho Đức Cao Thượng Phẩm siêu thăng Tiên cảnh.

Thợ hồ lo xây tháp cho Ngài, có gắn cẩm thạch mạ

chữ vàng nơi bửu tháp bát giác, sau lưng có khắc bài kỷ niệm để tỏ dấu cảm hoài và roi truyền hậu thế.

Khi di liên đài ra bửu tháp, Đức Cao Thượng Phẩm có giáng cơ cho hai bài thi sau đây:

*Xủ áo trần hoàn đã rảnh tay,*
*Thung dung nhờ núp bóng Cao Đài*
*Rừng tòng nhựt rọi khi mờ tỏ,*
*Sớm lạc trăng ỏng kẻ tỉnh say.*
*Phi thị mặc đời nơi quán tục,*
*An nhàn rảnh dạ khách Thiên Thai.*
*Ngậm cười nêu quạt chờ sanh chúng,*
*Biển khổ ngày qua đếm một ngày.*

*

*Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn trăng,*
*Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan.*
*Nợ trần đã phủi lòng son sắt,*
*Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng,*
*Cối tấm chơn thành lòa Nhựt Nguyệt,*
*Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.*
*Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phỉ,*
*Để mắt xanh coi nước khải hoàn.*

Bài thi thứ nhì (Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng) được đùng làm bài thài hiến lễ Đức Cao Thượng Phẩm.

Qua hai bài thi nầy và bài thi 4 câu khoán thủ "*Cao Thượng Phẩm*" của Đức Cao Thượng Phẩm giáng cơ, chúng ta thấy rõ Ngài đã làm tròn phận sự mà Đức Chí Tôn giao phó nên đắc đạo, trở về ngôi vị cũ là Đại Tiên Hớn Chung Ly trong Bát Tiên nơi Cõi Thiêng Liêng, và

những lời tố cáo Ngài tham gian tiền bạc của Hội Thánh để bôi lọ Đức Ngài thì hoàn toàn là những lời bịa đặt của những kẻ ác tâm xấu xa có tham vọng tranh quyền đoạt vị trong Đạo một cách bất chánh. Ngày nay, Ngài đã "*Cởi tấm chơn thành lòa Nhựt Nguyệt*" để cho những người như Tư Mắt và kẻ cầm đầu chủ mưu, nếu biết sám hối thì đó là điều may cho linh hồn họ, nếu vẫn đi tiếp con đường ác thì nhứt định phải bị Thiên điều trừng phạt.

Sau đây, xỉn chép lại bài Điếu Văn của Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt:

## ĐIẾU CAO THƯỢNG PHẨM

Quí ông, quí bà, chư Đạo hữu lưỡng phái.

Ngày mùng 1 tháng nầy, vì phận sự tôi phải đi Nha Mân, qua mùng 2 tôi đi Vũng Liêm cùng Hiền hữu Ngọc Trang Thanh.

Lúc thượng lộ, lòng tôi buồn bực không kể xiết. Tôi thầm hỏi: Mình đi lo việc Đạo, cớ sao không được vui như mấy lần khác?

Sáu giờ rưỡi chiều, tới Thánh Thất Vũng Liêm, có Hiền hữu Thái Thơ Thanh, Thượng Giảng Thanh, Thượng Lân Thanh, hành lễ vừa xong chạy ra liền nói: "*Thượng Phẩm décédé*" (Thượng Phẩm đã mất).

Nghe qua dường như sấm nổ, người dầu gan sắt dạ đồng, nghe tin cũng bắt động lòng thương xót, huống chi tôi cùng Cao Thượng Phẩm trong mấy năm dư, cùng nhau keo sơn gắn chặt, thọ Thánh chỉ của Đức Chí Tôn phổ thông Đại Đạo Tam Kỳ.

Nay người ly trần, cỡi hạc về quê, kẻ nhơn thế còn lo

độ chúng, khiến cho tôi nghĩ nhiều bực công hầu vương bá, tài sức biết bao mà Trời không ngó cũng chác sầu tây. Nầy một Đấng hiền lương đạo đức, chừng Trời kêu đến phải mau hồi cựu vị. Ấy chỉ rõ quyền Chí Tôn rất lớn, vô cực vô đại, mà thương hại cho những người vô đạo đức không suy xét lời Thánh "*Vạn ban đồ thị mạng, bán điểm bất vô nhân*." Ấy chỉ rõ Thiên cơ

Thời kỳ nầy Thầy lập Đạo Vô Vi, hồi chưa khai Đạo, nhơn sanh còn phàm tục nên mượn xác phàm của tín đồ đặng độ rỗi chúng sanh, nay Đạo có người lập công đặng Chí Thánh, Thượng Phẩm là Đạo nên phải trở lại thiêng liêng chi vị. Nơi trần thế đây mà làm cho người tâm thành trí vẹn, may chút nữa phải mỏi lòng đạo đức.

Than ôi! Một năm qua rồi, nhìn Thánh địa như cảnh sầu bi, xem nền Đạo giống như nhà vô chủ.

Kìa cây sầu lá ủ, nọ cỏ úa sương gieo.

Thiên ý muốn một điều là phải ăn năn sám hối, ai có lỗi mau mau tự cải, lập tánh từ bi nhịn nhục nhau thì Đạo mới hòa.

Thầy chỉ rõ Thiên cơ đã định, đều cũng kết cuộc tương thân tương ái.

Tuy Thượng Phẩm về cùng Thầy là nơi phước hạnh không chi sánh kịp, non chiều phụng gáy, động Thánh qui châu, là nơi u nhàn cực lạc, song nhìn còn tại thế:

Một từ huyên bóng xế trăng lờ, lại gặp cuộc mẹ già ngồi khóc trẻ, nhớ con trẻ biết bao tình thắm thiết, vợ hiền lương rẽ bạn giữa đường, cuộc gia thế trăm bề quạnh quẽ.

Không xiết nỗi thương.

Ôi! Chiếc nhạn kêu thu cũng là cảnh sầu bi nơi trầm luân khổ hải này, một con thơ còn bơ vơ nơi đất khách, sau dầu bước đặng thang mây vinh quỉ bái tổ, ôm cái tháp ĩnầy khóc than, chớ cha hiền đà cỡi hạc qui Tiên. Mẹ góa con côi, trăm bề eo hẹp, ấy gương nâu sồng chập chồng trên một nền nhà đạo đức.

Đạo lập thành, ngưdi Chí Thánh đâu nỡ ngó lơ.

Hỡi ôi! Thương thay!

**Thượng Đầu Sư THƯỢNG TRUNG NHỰT.**

### NGÀY 7–3–KỶ TỴ (DL 16–4–1929) THẦY CHO BIẾT THƯỢNG PHẨM PHẢI VỀ ÍRƯỚC VÀ DẠY LÀM THÁP.

### THẦY

Các con,

Mỹ Ngọc, kêu mấy anh con, kêu nữ phái, vì chúng nó vái ở dưới tội nghiệp.

Thầy đã nói rõ ràng: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con, nhưng mà hại thay vì biếng nhác, các con không đọc Thánh Ngôn của Thầy mà kiếm hiểu.

*Tắc*! Con có nhớ lời Thầy nói với các con rằng: Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiêng liêng chi vị thì ai đem các chơn hồn vào cửa Thiên giùm cho các con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn dường cho cả chúng sanh, thay mặt Thầy nơi thế nầy về phần Đời, còn phần Đạo cũng phải có đôi đứa mới đặng cho. Cười...

Con đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng: chúng nó giết Thượng Phẩm nghe, vì Thiên cơ đã định, các con biết chi mà hờn trách lẫn nhau.

*Thơ*! Con phải xây cái tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day về hướng đông, giống như ngó vào Điện mà hầu Thầy vậy, song ba từng phải lợp ngói như nóc chùa của các Đường nhơn vậy, nghe!

Đừng làm như cái tháp của Bảo Đạo vi hai đứa phẩm vị khác nhau. Chung quanh bát quái, phải làm như hình có cột, tại chính giữa tháp phải có một lỗ cho nhựt quang rọi tới liên đài.[1] (1)

Các con sẽ bị Thái Bạch quở phạt, liệu lấy mà sửa mình, phải tùy theo lịnh dạy của nó, đặng nó giảm nộ chút ít, nghe!

Thầy thăng.

### NGÀY 8–3–KỶ TỴ (ĐL 17–4–1929), GIỜ TÝ. ĐỨC LÝ THĂNG BÀ HƯƠNG THANH LÊN NỮ CHÁNH PHỐI SƯ.

- **Phò loan:** Hộ Pháp – Bảo Pháp.

### ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
### LÝ GIÁO TÔNG

Chào chư Đạo hữu,

Hộ Pháp! Hiền hữu nói lại cùng chư Chức sắc Cửu Trùng Đài rằng: Lão có gặp Cao Thượng Phẩm trước Linh Tiêu Điện, nhưng người mắc lo kiến diện nên chưa nói chi đặng với Lão hết. Vậy đợi trong vài ba tuần nữa, Lão sẽ phán định.

*Hương Thanh*, Hiền muội đặng lên nghe Lão dạy

[1] (Chính giữa tháp, trên nóc, có làm mặt kiếng, nghĩa là làm cái bầu cố để mặt kiếng đặng cho nhựt quang giọi tới liên đài, phải làm cái bầu cho lớn đặng để mặt kiếng lớn mới được.

mà thôi. Lão đợi.

Chào Hiền muội, Thượng Phẩm xin tha thứ lỗi Nữ phái, nhưng Lão chẳng trọn nhận. Lão phạt cả Chức sắc Nữ phái một tuần cấm phòng, Hiền muội thì Lão biếm quở, vì không lo dạy dỗ điều đình, song cho thăng Chánh Phối Sư cho có quyền sửa trị Nữ phái, nhưng buộc phải tùng lịnh Đầu Sư.

Hương Hiếu, Lão để lời chia buồn sớt thảm cùng Hiền muội đó. Cái sự hằng sông chẳng phải tại thế nầy, xin Hiền muội khá nhớ.

*THẢNG.*

### NGÀY 9–3–KỶ TỴ (DL 18–4–1929) THẦY DẠY NGÀI ĐẦU SƯ NGỌC LỊCH NGUYỆT PHẢI Ở TÒA THÁNH

**THẦY**

Các con, Cười...

Ậy! Cũng tại Thầy mà các con lộn xộn cùng nhau nữa há? Cười...

*Thơ*! Con cũng phải mà *Bính* cũng phải, lỗi ấy nơi Thầy.

*Bính*! Chớ chi con lấy 5 lần 9 thì con đã trúng rồi đó, con lại sợ thằng *Sang* đứng cận đường, song cũng còn xa đó con, không hề gì.

Hai con muốn đem vào cây ba nhánh một chút nữa càng tốt, nhưng đã lỡ rồi, cứ để vậy.

*Tương*! Thầy dặn con như có thế ngày mùng 8 tháng tới, về Tòa Thánh Thầy dạy việc nghe.

*Lịch*! Con từ dây phải ở Tòa Thánh nghe.

*Thơ*! Phải cầu Thái Bạch, nhứt là phải có Chức sắc Cửu Trùng Đài cho nó phán dạy, nghe con.

Thăng.

### NGÀY 27–3–KỶ TỴ (ĐL 6–5–1929) ĐỨC QUAN ÂM MỪNG BÀ HƯƠNG THANH LÊN NỮ CHÁNH PHỐI SƯ,

Ráng dạy Nữ phái vì sự rối rắm trong đạo đều do Nữ phái.

- **Phò loan:** Thượng Sanh – Bảo Văn Pháp Quân.

### THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Hỷ chư Đạo hữu. Xin mời *Hương Thanh.*

Em! Chị mừng Em được Đức Chí Tôn ban quyền lớn lao đặng chế sửa Nữ phái. Trách nhiệm tuy nặng nề, nhưng Em hãy gắng công mà điều đình cho Nữ phái được có trật tự thì vẻ Đạo mới hoàn toàn.

Những diều rối rắm, bất'bình đã xảy ra trong Đạo đều do nơi Nữ phái mà ra. Vậy nếu Em hết lòng vì nền Đạo thì mai sau sự thạnh hành tấn hóa của Đạo mới mong phát khởi được.

Em an lòng, Thái Thơ Thanh vì lao tâm nhọc thể mà gây nên căn bịnh, chớ chẳng có điều chi trọng hệ lắm! An dưỡng ít lâu thì tai nạn qua.

Em dâng cho Chị nửa chén nước đặng Chị trấn bùa định tâm cho. Em cho bạn Em uống, rồi lấy ba chữ huyền vi của Em, họa trấn trên đầu và hai bên mình: THÁI trên đầu, BẠCH bên hữu, NGỌC bên tả. Trấn bằng cây nhang thì đủ. Ây là ba chữ lựa lấy theo điệu chiếc của ngôi THÁI CỰC, BẠCH NGỌC KINH và NGỌC HƯ CUNG,

chớ chẳng chi, mà phải chính mình Em dùng mà thôi. Chuyện nhà chẳng chi xao xuyến. Em an tâm.

*THĂNG.*

### NGÀY 29–3–KỶ TỴ (ĐI 8–5–1929)

- **Phò loan:** Bảo Pháp – Hiển Pháp.

*CAO thâm là chí khách non Bồng,*
*THƯỢNG đạt huyền vi trí mới thông.*
*PHẨM Phật tước Trời dành để sẵn,*
*Vị nhau chưa dễ giúp nên công.*

Thần hai em chưa quen nên còn bợ ngợ.

Hậu hỏi: – Câu "*Tây phang mộng nhứt điểm tỉnh.*"

– Cười... Ngã giả ngã dã. Nhom dịp mộng chơn linh bèn đến tiếp chuyện mà hai em không hiểu đó. Nay đã hiểu há?

– Xin giải nghĩa câu ấy.

– Tây phang mộng trung du, quang minh thị nhứt điểm tinh. Biết há?

– Phải nhờ điểm tinh mà đến nói với hai em chơi. Ây cũng là chuyện chơi của anh em mình đó vậy.

Cười... Địa vị không phải mong mà đặng, cũng không phải chê mà mất. Phải hiểu trách nhậm của mình sanh ở đời tạm nầy, phải thế nào, rồi địa vị cũng có sẵn dành, hiểu à!

Tôi không tiện ỗ lâu, xin để khi khác về hầu chuyện.

*THĂNG.*

Ngày 8–4–Kỷ Tỵ (đl 16–5–1929) Thầy giao trọn quyền cho Đức Lý hành chánh.

## THẦY

Các con,

*Tương*, Thầy cám ơn con khó nhọc cùng Thầy.

Cười... Tội nghiệp! chẳng có một buổi nào mà thằng *Tương* nó biết kể công ơn cùng Thầy.

Thái Bạch và Thượng Phẩm buộc Thầy hứa trước mặt Ngọc Hư Cung rằng: Từ đây phải để trọn quyền Cửu Trùng Đài cho Lý Bạch, vì có lời cáo của Bảo Đạo rằng Thầy quá thương, chứa dữ hại Đạo và đòi phen ngăn trở Giáo Tông và Hộ Pháp không cho hành chánh.

Đầu Sư phong thưởng cũng hằng nghịch với Thiên thơ, nên nhiều kẻ không xứng vị lẫn lộn vào Hội Thánh mà gây rối loạn. Những điều đó Thầy đều có quả hiển nhiên, buộc Thầy nhìn lỗi và để trọn quyền cho Thái Bạch định liệu.

Từ đây, các con phải khá giữ mình.

*Trung*, con nên nhắc mấy em con lại nghe.

Thái Bạch là nghiêm khắc thế nào, con đã biết, chưa chi mà Thầy đã nghe rằng: Thái Bạch và con nhứt định trục xuất cả Chức sắc không phải phong Thánh phong cho và buộc cả Chức sắc bất kể là phẩm nào phải thi mới đặng thọ chức.

Thầy rất buồn con ôi!

Dường ấy thì 100 đứa chẳng đặng đến 10.

Thầy chỉ giận các con không biết giữ phận học hành, răn lòng đạo đức, mới có tai hại dường ấy.

*Tương*, chớ chi có con, Thầy cũng bớt lo đôi chút.

*THĂNG.*

**NGÀY 15–5–KỶ TỴ (ĐL 21–6–1929) THẦY DUYỆT CUẾN: NGHI TIẾT BẠI DÀN – TIỂU ĐÀN VÀ 3 BÀI THÀI DÂNG TAM BỬU MỚI, DO BVPQ CAO QUỲNH DIÊU BIÊN SOẠN.**

**THẤY**

Các con,

– *Mỹ Ngọc*, biểu đọc trọn các Nghi Tiết về Lễ, Nhạc cho Thầy nghe.

– *Thâu*, đọc đến điều cần thiết.

Đọc về Nghi Tiết sắp Lễ thôi, là cách chuyên chế riêng, con liệu thế nào phương tiện thì làm.

[*Thâu* (Khai Thế) đọc Nghi Tiết đến câu: "*Nội nghi Ngoại nghỉ tựu vị.*"]

*Mỹ Ngọc*: – Bạch Thầy, về Bảy cái ngai Nhơn đạo, Chưởng Pháp và Đầu Sư đặng ngồi chăng?

– Cười... Bảy ngai ấy, Thầy lập ra là chỉ để cho mỗi Chức sắc lớn biết ngôi vị của mình nơi Bửu điện, kế theo Thầy, Tam Trấn, cùng chư Tiên, Thánh nhập về Tam Kỳ Phổ Độ mà thôi. Lúc hành lễ, nếu chúng nó ngồi đối diện với các môn đệ khác của Thầy mà khứng chịu thành kỉnh chung của nhơn sanh đối với các phẩm vị lớn cao kia thì mất vẻ thành kỉnh của chúng nó.

Chức sắc đặng ngồi ngai riêng của mỗi đứa là lúc nào có hội Tòa Tam Giáo phân xử các Đạo hữu của chúng nó mà thôi.

*Thâu*, đọc tiếp mấy bài Kinh.

– Mấy bài Tịnh Tâm, Tịnh Khẩu chẳng nên đem vô Nghi Tiết cho đồng nhi đọc, dầu nơi các Thánh Thất cũng vậy, con nên nhớ nghe.

*Thâu* đọc đến mấy bài Dâng Tam Bửu.

*Mỹ Ngọc* bạch: (về mấy bài Dâng Tam Bửu cũ).

– Về mấy bài ấy, thiếu tư cách vì lập đi lập lại hoài. Thầy chẳng nói chi đến tư cách những câu văn chẳng đặng tỏ dạ kỉnh thành. Quan Âm Phật Nữ và Quan Thánh Đế muốn sửa cho các con, nhưng Lý Đại Tiên chẳng khứng và chẳng vụ tất đến.

Thầy lấy từ bi sửa cải câu văn cho có vẻ kỉnh thành và biểu các Anh lớn con ráng giúp Thầy làm cho nền Đạo được hòa bình, êm thuận thì Lý Bạch mới giảm nộ mà khứng cho các con kinh điển khác.

* * *

# ĐẠO SỬ NHỰT KÝ

Biên Soạn: **HIỀN-TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG**